

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN I

TAM-BẢO
(RATANATTAYA)

(Tái bản lần thứ tư có sửa và bổ sung)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2021



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN I
TAM-BẢO

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THUY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN I

TAM-BẢO
(RATANATTAYA)

(Tái bản lần thứ tư có sửa và bổ sung)

TỈ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2021

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ tư, có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ tư “Quyển I Tam-Bảo” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Tam-Bảo là đề tài rộng lớn bao gồm tất cả giáo pháp của Đức-Phật. Bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu đem trình bày trong quyển Tam-Bảo này, giúp cho độc giả hiểu biết một phần cơ bản trong Phật-giáo.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Tam-Bảo lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bổn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2021
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hét lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṃghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.*

Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

QUYỂN I

**TAM-BẢO
(RATANATTAYA)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

1- Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha).
- Đức-Pháp (Dhamma).
- Đức-Tăng (Saṃgha).

2- Chương II: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Sammaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarāṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarāṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarāṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Sammasarāṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaḡatṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**

(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puṇṇa-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puṇṇakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **10 quyển** như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-Kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 1.

7- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 2.

8- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- *Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định (Samāthabhāvanā)*

10- *Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ (Vipassanābhāvanā)*

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- *Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)*

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là:

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Samgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Samghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarana)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarana),
- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarana),
- Quy-y Tăng-bảo (Samghasarana).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (Gahaṭṭhasīla).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khuru, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (Pabbajitasīla).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvatthu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭha-kusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Timsapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đứng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm ba quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **ba pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **một pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này gồm có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tán ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này gồm có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

Pháp-hành thiền có 2 pháp-hành là:

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).
- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành **pháp-hành thiền-định**, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

- *Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.*

- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.*

Thật ra, nếu hành-giả nào là hạng phàm-nhân có khả năng chứng đắc các bậc thiên thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có thiện-nghiệp trong bậc thiên thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiên quả-tâm ấy mà thôi.

Các thiện-nghiệp trong bậc thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Pháp-hành thiên-định có trong Phật-giáo và có ngoài Phật-giáo.

** Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ**, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc như sau:*

- *Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.*

- *Chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.*

- *Chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.*

- *Chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.*

** Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, không còn tái-sinh trong cõi ác-giới, chỉ có đại-thiện-nghiệp cho quả*

tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7 chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

** Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.*

** Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, không còn tái-sinh trong cõi dục-giới, chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên. Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.*

** Sau khi **bậc Thánh A-ra-hán** chết đó là tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.*

***Pháp-hành thiên-tuệ** chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.*

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Quyển I: Tam-Bảo (Ratanattaya)

***Quyển I: Tam-Bảo (Ratanattaya)** gồm có chương I và chương II.*

Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Samgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

*** Đức-Phật (Buddha) đó là Đức-Phật Gotama**

Đức-Phật Gotama thuộc về hạng Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (trí-tuệ có năng lực hơn cả đức-tin và tinh-tấn).

Để trở thành **Đức-Phật Gotama**, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ:

- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển-khổ luân-hồi, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh nghe hiểu được ý nguyện của Đức-Bồ-tát muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ.

Dù Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật suốt hai thời-kỳ gồm 16 a-tăng-kỳ vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (aniyatabodhisatta) nghĩa là Đức-Bồ-tát có thể thay đổi ý nguyện của mình được.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt vẫn giữ nguyên ý nguyện tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-

tuệ siêu-việt là **Đạo-sĩ Sumedha** chứng đắc các bậc thiên, chứng đắc ngũ thông (*lokiya abhiññā*), là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, được **Đức-Phật Dīpaṅkara** đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Sau khi Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký, bắt đầu từ kiếp Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trở thành **Đức-Bồ-Tát cố-định** (*niyatabodhisatta*) trải qua vô số kiếp tiếp tục cố gắng tinh-tấn không ngừng thực-hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Như vậy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt ba thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, đó là khoảng thời gian bằng nửa ($1/2$) khoảng thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt, và bằng một phần tư ($1/4$) khoảng thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt.

Đến kiếp chót, kiếp Đức-Bồ-tát **Thái-tử Siddhattha** đản sinh vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tại khu rừng Lumbinī; năm 29 tuổi, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha xuất gia vào ngày rằm tháng 6 (âm-lịch); năm 35 tuổi, vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch), Đức-Bồ-Tát Siddhattha ngự đến ngôi dưới cội cây Đại-Bồ-đề ⁽¹⁾ tại khu rừng Uruvelā, thực-hành pháp-hạnh thiên-tuệ dẫn đến chứng

¹ Cây Đại-Bồ-đề (vốn là cây Assattha) tại khu rừng Uruvelā đồng sinh với Đức-Bồ-tát Siddhattha tại khu rừng Lumbinī, tròn đúng 35 năm.

ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsana*), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến ngày rằm tháng tư (âm-lịch), Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā, tròn đúng 80 tuổi, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vấn: Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn rồi. Vậy tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nương nhờ nơi Đức-Phật bằng cách nào?

Đáp: Trước khi tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda mà dạy rằng:

“Yo vo Ānanda! mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamacca yena satthā⁽¹⁾...”

- Nay Ānanda! Chánh-pháp nào mà Như-Lai đã thuyết giảng, luật nào mà Như-Lai đã chế định, sau khi Như-Lai đã tịch diệt Niết-bàn rồi, chánh-pháp ấy, luật ấy là Vị Tôn-Sư của các con.

Trong Chú-giải bài kinh Mahāparinibbānasutta giảng giải rằng:

* **Dhammo**: Chánh-pháp đó là toàn bộ Tạng Kinh Pāli và Tạng Vi-diệu-pháp Pāli.

* **Vinayo**: Luật đó là toàn bộ Tạng Luật Pāli.

¹ Dīghanikāya, MahāvaggaPāli, Kinh Mahāparinibbānasutta.

Giáo-pháp mà Đức-Phật đã thuyết giảng suốt 45 năm, kể từ khi trở thành Đức-Phật Gotama cho đến lúc tịch diệt Niết-bàn, được kết tập lại thành bộ Tam-tạng gồm có 84.000 pháp môn như sau:

- *Tạng Luật Pāli (Vinayapiṭakapāli) gồm có 21.000 pháp-môn.*
- *Tạng Kinh Pāli (Suttantapiṭakapāli) gồm có 21.000 pháp-môn.*
- *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli (Abhidhammapiṭakapāli) gồm có 42.000 pháp-môn.*

Đức-Phật giảng giải rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakkhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbāyāmi. Ahañca kho pana dāni ekakova ovadāmi anusāsāmi, mayi parinibbute imāni caturāsīti dhammakkhandhasahassāni tumhe ovadissanti anusāsissanti...⁽¹⁾”

“Như vậy, 84.000 pháp môn này tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra, hiện nay chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con, khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, thì có 84.000 pháp-môn là Vị Tôn-Sư sẽ giáo-huấn các con, theo dạy dỗ các con...”

Qua đoạn Chú-giải Pāli mà chính Đức-Phật đã giảng giải cho các hàng thanh-văn đệ-tử hiểu biết rằng:

Sau khi Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn rồi, không phải không còn Vị Tôn-Sư, mà thật ra, 84.000 pháp-môn ấy chính là Vị Tôn-Sư giáo huấn các hàng thanh-văn đệ-tử, theo dạy dỗ các hàng thanh-văn đệ-tử...

¹ Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, Tathāgatapacchimavācāvaṇṇanā.

* **Đức-Pháp** đó là toàn lời giáo-huấn của Đức-Phật Gotama gồm có 3 pháp chính là:

- Pháp-học Phật-giáo (*Pariyattisāsana*).
- Pháp-hành Phật-giáo (*Paṭipattisāsana*).
- Pháp-thành Phật-giáo (*Paṭivedhasāsana*).

1- **Pháp-học Phật-giáo** là gồm toàn lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, vào ngày rằm tháng tư âm lịch tại khu rừng Uruvelā. Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ suốt 45 năm, cho đến ngày rằm tháng tư, trước khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā.

Toàn lời giáo huấn của Đức-Phật suốt 45 năm được kết tập thành Tam-Tạng Pāli (*Tipiṭakapāli*), hoặc ngũ-bộ Pāli (*pañcanikāyapāli*), hoặc cửu-phần Pāli (*navaṅga-pāli*), hoặc 84.000 pháp-môn Pāli (*dhammakkhanda-pāli*) được chư Đại-Trưởng-lão giữ gìn, duy trì trải qua 6 kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

2- **Pháp-hành Phật-Giáo** có nhiều loại pháp-hành, trong đó có ba pháp-hành chính là:

- Pháp-hành-giới là pháp-hành mà hành-giả có tác-ý đồng sinh với đại-thiện-tâm giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi thân ác-nghiệp, khẩu ác-nghiệp, để thành tựu thân thiện-nghiệp, khẩu thiện-nghiệp, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- Pháp-hành thiên-định là pháp-hành mà hành-giả thực-hành dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới, ...

- *Pháp-hành thiên-tuệ là pháp-hành mà hành-giả thực-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, ...*

3- **Pháp-thành Phật-giáo** là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn là quả của pháp-hành thiên-tuệ.

*Pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-thành Phật-giáo thuộc về **danh-pháp**, không phải **sắc-pháp**, được giữ gìn, duy trì tồn tại do nhờ **trí-tuệ** của các hàng thanh-văn đệ-tử.*

Sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn rồi, từ đó, trí-tuệ của các hàng thanh-văn đệ-tử càng ngày càng giảm dần theo thời gian. Do đó, Phật-giáo cũng bị mai một, bị suy thoái dần dần theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm.

Trước tiên, Pháp-thành Phật-giáo bị mai một, bị suy đồi dần theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm, đồng thời pháp-hành Phật-giáo và pháp-học Phật-giáo cũng bị mai một, bị suy đồi dần theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm ấy.

* **Đức-Tăng** đó là chư tỳ-khưu-Tăng, bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

*Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian vào ngày rằm tháng 4 (âm lịch). 2 tháng sau, vào ngày rằm tháng 6 (âm lịch), **Đức-Phật Gotama** thuyết-giảng bài **kinh Chuyển-pháp-luân** (Dhammacakkappavattanasutta) lần đầu tiên tế độ nhóm 5 tỳ-khưu có Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña trưởng nhóm, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma, Ngài Assaji.*

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân xong, Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña là vị đầu

tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Ngài Trưởng-lão có tên là **Aññāsikoṇḍañña** (nghĩa là Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế rồi).

Ngài Trưởng-lão **Aññāsikoṇḍañña** kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là tỳ-khuru đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Ngay khi ấy, Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo đồng thời xuất hiện trên thế gian.

Sau đó, chư tỳ-khuru Thánh-Tăng của Đức-Phật Gotama là bậc Thánh A-ra-hán, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Nhập-lưu và chư tỳ-khuru phàm-Tăng càng ngày càng đông.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, trước khi tịch diệt Niết-bàn, **Ngài Trưởng-lão Subhadda** là vị tỳ-khuru cũng là bậc Thánh A-ra-hán đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, thời gian về sau Phật-giáo càng ngày càng bị mai một, bị tiêu hoại, bị suy thoái theo tuần tự thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm, đồng thời tỳ-khuru-Tăng cũng bị suy thoái tuần tự theo thời gian ấy, cho đến khi không còn Tăng tướng tỳ-khuru nữa.

Thời gian sau 5.000 năm, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama hoàn toàn bị mai một, bị tiêu hoại, bị suy đồi trong cõi người này, bởi vì không còn hàng thanh-văn đệ-tử biết đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng nữa.

Chương thứ nhì: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana)
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana)
- Đức-Tăng-bảo (Samgharatana)

Trong chương thứ nhì này giảng giải về:

* **Đức-Phật** có 5 đức tính quý báu và cao thượng nên được gọi là **Đức-Phật-bảo**.

* **Đức-Pháp** có 5 đức tính quý báu và cao thượng nên được gọi là **Đức-Pháp-bảo**.

* **Đức-Tăng** có 5 đức tính quý báu và cao thượng nên được gọi là **Đức-Tăng-bảo**.

Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo thật là hiếm có, rất hy hữu, vô cùng cao quý nhất trong tam-giới.

Thật vậy, trong cõi người, cõi long-cung, các cõi trời dục-giới, các cõi trời sắc-giới có nhiều thứ báu vật quý giá, nhưng chắc chắn các thứ báu vật dù quý giá đến đâu cũng không thể sánh với Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo được.

Cho nên, trong kiếp hiện-tại, những chúng-sinh nào là hạng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, được quy y nương nhờ nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trong tâm, những chúng-sinh ấy chắc chắn không phải là hạng chúng-sinh tầm thường. Bởi vì, tiền-kiếp của những chúng-sinh ấy chắc chắn đã từng tạo những phước-duyên trong chư Phật quá-khứ hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá-khứ, đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật được lưu trữ ở trong tâm từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ, nên nay kiếp hiện-tại này những chúng-sinh ấy mới có duyên lành trở thành thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Những hạng thanh-văn đệ-tử ấy có cơ hội tăng trưởng mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp, tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, theo hạnh nguyện của mỗi chúng-sinh ấy, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Thời-kỳ Phật-Giáo hưng thịnh

Vào thời kỳ Đức-vua Asoka lên ngôi khoảng 218 năm, sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn. Đức-vua là một Đấng Minh-quân trị vì cõi Nam-thiện-bộ-châu, cũng là một cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có nhiệt tâm hết lòng phụng sự Tam-bảo. Đức-vua đã truyền lệnh xây cất 84.000 ngôi chùa tháp trên khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu, để cúng dường Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Thời-kỳ ấy, Phật-giáo được phát triển mạnh, chư tỳ-khưu-Tăng, chư tỳ-khưu-ni-Tăng rất đông.

Đức-vua Asoka không chỉ là một **đại-thí-chủ** (mahā-dāyaka), mà còn là một **thân-quyến kế-thừa** của Phật-giáo (dāyādo sāsana) nữa, bởi vì, Đức-vua đã cho phép Thái-tử Mahinda và Công-chúa Samghamittā xuất gia trở thành tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni trong Phật-giáo.

Đức-vua Asoka không những hộ độ chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng để quý Ngài phát triển Phật-giáo trong nước, mà còn hộ độ, gởi các phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đi truyền bá Phật-giáo sang các nước lân cận.

Phật-lich năm 236 (sau Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn), Đức-vua Asoka gọi phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahindatthera ⁽¹⁾ làm trưởng đoàn cùng với bốn vị Trưởng-lão khác, đi sang đảo quốc Srilankā để truyền bá Phật-giáo.

Và một phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng do Ngài Đại-Trưởng-lão Sonaṭthera và Ngài Đại-Trưởng-lão Uttaratthera đi sang vùng Suvannabhūmi (vùng đất vàng) nay là nước Indonesia, nước Myanmar (Miến Điện, nước Thái-Lan, nước Lào, nước Campuchia... để truyền bá Phật-giáo.

Về sau, Đức-vua Asoka cũng gọi một phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-ni-Tăng do Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Saṃghamittā⁽¹⁾ làm trưởng đoàn đi sang đảo quốc Srilankā, để làm lễ xuất gia thọ tỳ-khuru-ni cho các cận-sự-nữ trên đảo quốc này.

Từ đó, chư tỳ-khuru-ni-Tăng cũng được phát triển, cho đến thời kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ tư vào năm 450, sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại đảo quốc Srilankā.

Theo bản dịch Theragāthā và Therīgāthā bằng tiếng Miến-Điện (Myanmar), phần lời nói đầu, đoạn tỳ-khuru-ni bắt đầu và kết thúc ⁽²⁾, chư Trưởng-lão nhận định rằng:

“Trong thời-kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ tư tại đảo quốc Srilankā vào năm 450 sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru-ni-tăng vẫn

¹ Ngài vốn là Thái-tử của Đức-vua Asoka, nay Ngài là Bạc Thánh A-ra-hán.

¹ Ngài vốn là Công-chúa của Đức-vua Asoka, nay Ngài là Bạc Thánh nữ A-ra-hán.

² Bộ Theragāthā và Therīgāthā bằng tiếng Myanmar (Miến), phần lời nói đầu

còn; nhưng 500 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru-ni-tăng không còn nữa.”

Như vậy, chư tỳ-khuru-ni-Tăng đã bị mai một trước, chỉ còn lại chư tỳ-khuru-Tăng tồn tại trên các nước Tích Lan (Srilankā), nước Miến Điện (Myanmar), nước Thái-Lan, nước Lào, nước Campuchia, v.v...

Ngày nay, Phật-giáo được truyền bá rộng đến nhiều nước trên thế giới. Chư tỳ-khuru-Tăng vẫn còn giữ gìn, duy trì theo truyền thống từ thời-kỳ Đức-Phật, nhưng trong thời vị-lai, Phật-giáo dần dần bị mai một, bị suy thoái theo tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm.

Đức-Tăng diễn tiến theo thời gian được phát triển, rồi cũng diễn tiến theo thời gian bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn. Phật-giáo cũng bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn trong cõi người này.

Như vậy, **Tam-bảo**: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo là ba ngôi cao cả nhất trong tam-giới.

* **Đức-Phật** là Bạc đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh. **Đức-Phật** thuyết-pháp giáo huấn tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Đức-Phật là con người, có thân người nên có già, có bệnh, Ngài thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tròn đúng 80 tuổi, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Đức-Pháp** là giáo-pháp của Đức-Phật, gồm có **Pháp-học Phật-giáo** đó là lời giáo huấn của Đức-Phật được ghi chép trong *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*; và **9 pháp siêu-tam-giới** đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn cao thượng. Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama là **bậc Thánh-nhân** đã có khả năng chứng đắc 9 pháp siêu-tam-giới, và giữ gìn duy trì được **Pháp-học Phật-giáo**. Còn hạng phàm-nhân chỉ có khả năng giữ gìn duy trì được **Pháp-học Phật-giáo** mà thôi.

Theo thời gian 5.000 năm tuổi thọ của Phật-giáo, trí-tuệ của các thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật càng ngày càng suy giảm, nên không có khả năng chứng đắc pháp siêu-tam-giới và cũng không có khả năng giữ gìn duy trì trọn vẹn được **Pháp-học Phật-giáo**.

* **Đức-Tăng** là chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật gồm có 4 đôi là 8 bậc Thánh:

- Nhập-lưu Thánh-đạo - Nhập-lưu Thánh-quả.
- Nhất-lai Thánh-đạo - Nhất-lai Thánh-quả.
- Bất-lai Thánh-đạo - Bất-lai Thánh-quả.
- A-ra-hán Thánh-đạo - A-ra-hán Thánh-quả.

4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán.

Theo thời gian 5.000 năm tuổi thọ của Phật-giáo, các thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, tuân tữ trí-tuệ suy giảm, nên không có khả năng trở thành bậc Thánh A-ra-hán, xuống dần bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh Nhất-lai, cuối cùng không có khả năng trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, chỉ còn hạng phàm-nhân mà thôi.

Tuổi thọ của Phật-giáo đến 5.000 năm, không còn ai biết đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng nữa. Cho nên,

Phật-giáo hoàn toàn bị mai một, bị suy đồi trong cõi người này.

Quyển sách “**Tam-Bảo**” này được trình bày về Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo từ khi bắt đầu theo diễn tiến thời gian cho đến khi kết thúc Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

Trong quyển sách “**Tam-Bảo**” này, bản sư đã cố gắng hết sức mình để sưu tầm, gom nhặt từ các nguồn tài liệu có liên quan đến Tam-bảo, từ bộ Tam-Tạng Pāli các bộ Chú-giải Pāli, và từ các nguồn tài liệu khác... chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **Tam-bảo**, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách “**Tam-Bảo**” tái bản lần thứ tư có sửa và bổ sung, được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem lại quyển Tam-

Bảo cũ, *Dhammanandā upāsikā* đã tận tâm xem kỹ lại lần nữa, dàn trang, làm thành quyển sách, lo ấn hành và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép tái bản ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là *Dhammarakkhita Bhikkhu* (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, *Vamsarakkhitamahāthera* là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, chư Đại-đức khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (*Theravāda*) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Miến-Điện (*Myanmar*), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ... Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh; và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-

la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, mong diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tân thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **quy-y Tam-bảo**: Quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được thiện nhân sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù cho được thành tựu quả-báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù cho được thành tựu quả-báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm thành tựu quả-báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2021
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

** Chú ý: Cách đọc chữ Pāli trong phần phụ lục*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÀI TAM BẢO
LỜI NÓI ĐẦU
MỤC LỤC

CHƯƠNG I BA NGÔI CAO CẢ

Ba Ngôi Cao Cả	1
- Đức-Phật (Buddha).....	2
- Đức-Pháp (Dhamma).....	2
- Đức-Tăng (Saṃgha).....	3
- Bậc Thánh-nhân (Ariyapuggala) có 4 bậc.....	3
Ý Nghĩa Buddha	5
- 10 Pháp-hạnh ba-la-mật.....	6
1. ĐỨC-PHẬT CHÁNH-ĐẰNG-GIÁC	7
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu việt như thế nào?.....	8
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu việt như thế nào?.....	11
- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu việt như thế nào?.....	13
* ĐỨC-PHẬT GOTAMA	16
- Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.....	17
- 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.....	19
- 24 Đức-Phật thọ ký theo tuần tự.....	19
1- Đức-Phật Dīpaṅkara.....	19
2- Đức-Phật Koṇḍañña.....	21
3- Đức-Phật Maṅgala.....	22
4- Đức-Phật Sumana.....	23
5- Đức-Phật Revata.....	24
6- Đức-Phật Sobhita.....	25
7- Đức-Phật Anomadassī.....	25
8- Đức-Phật Paduma.....	26
9- Đức-Phật Nārada.....	27

10- Đức-Phật Padumuttara	27
11- Đức-Phật Sumedha	28
12- Đức-Phật Sujāta	29
13- Đức-Phật Piyadassī	29
14- Đức-Phật Atthadassī	30
15- Đức-Phật Dhammadassī	31
16- Đức-Phật Siddhattha	31
17- Đức-Phật Tissa	32
18- Đức-Phật Phussa	33
19- Đức-Phật Vipassī	33
20- Đức-Phật Sikhī	34
21- Đức-Phật Vessabhū	34
22- Đức-Phật Kakusandha	35
23- Đức-Phật Koṇāgamana	36
24- Đức-Phật Kassapa	37
- Xác định thời gian trở thành Đức-Phật	37
- Kiếp Đức-Bồ-tát được 24 Đức-Phật thọ ký	38
- 9 Kiếp tỷ-khưu được thọ ký	39
- 5 Kiếp đạo sĩ được thọ ký	40
- 5 Kiếp người tại gia được thọ ký	41
- 2 Kiếp Long vương được thọ ký	42
- 1 Kiếp Đức-vua-trời Sakka được thọ ký	42
- 1 Kiếp Thông tướng Yakka được thọ ký	42
- 1 Kiếp Sư tử chúa được thọ ký	42
- Tên gọi kiếp trái đất (Kappa)	43
Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha - Bạc Đại Trí	44
- Nguyện ước của Đức-Bồ-tát Sumedha	48
- Đức-Bồ-tát Sumedha được thọ ký	49
- Đức-Bồ-tát Sumedha có tâm đại bi	51
- Thời gian hoàn thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật	52
- Pháp-hạnh ba-la-mật có cứu cánh Niết-bàn	53
- Thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật	55
- 10 Pháp-hạnh ba-la-mật	56
Thỉnh Đức-Bồ-Tát Giáng Thế	60
- Suy xét 5 điều trước khi tái-sinh	61
1- Đức-Bồ-tát suy xét thời kỳ tuổi thọ con người	62
2- Đức-Bồ-tát suy xét các châu đến tái-sinh	63
3- Đức-Bồ-tát suy xét xứ sở đến tái-sinh	63
4- Đức-Bồ-tát suy xét dòng họ nơi tái-sinh	63

5 - Đức-Bồ-tát suy xét mẫu hậu và tuổi thọ của bà	64
Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người.....	65
- Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thấy mộng lành	65
- Quân sư Bà-la-môn đoán mộng.....	67
- Oai lực kiếp chót của Đức-Bồ-tát.....	67
Đức-Bồ-Tát Đản Sinh (624TCN)	68
- Chư-thiên, chư Phạm-thiên tụ hội	69
- Đức-Bồ-tát truyền dạy lời tối quan trọng đầu tiên	72
- 7 người và vật đồng sinh với Đức-Bồ-tát.....	72
- Đầu thai sinh làm người có 4 hạng người	73
- Tích vị Đạo-sĩ Kāḷadevila	75
- Đạo-sĩ Kāḷadevila mim cười và khóc	77
- Lễ đặt tên Đức-Bồ-tát thái-tử.....	78
32 Tướng Tốt Của Đức-Bồ-Tát Kiếp Chót.....	80
- 32 Tướng tốt của bậc Đại-nhân.....	82
- Đại-thiện-nghiệp cho quả 32 tướng tốt.....	84
- Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp.....	114
80 Tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát kiếp chót	116
- Phật mẫu Mahāmāyādevī quy thiên	120
- Tuyên chọn nhũ mẫu	121
Cuộc Đời Đức-Bồ-Tát Thái-Tử Siddhattha	121
- Nguyên nhân Đức-Bồ-tát đi xuất gia	122
- Đức-Bồ-tát Siddhattha đi xuất gia	124
- Đức-Bồ-tát thọ giáo pháp-hành thiền-định.....	126
- Đức-Bồ-tát hành pháp-hành khổ-hạnh (Dukkaracariyā)..	129
- Đức-Bồ-tát từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh.....	130
- Đức-Bồ-tát thọ nhận cơm sữa bò của nàng Sujātā.....	134
- Ngôi bồ đoàn quý báu phát sinh	136
- Ngôi bồ đoàn nơi toàn thắng Ác-ma-thiên	138
Đức-Bồ-Tát Siddhattha Chứng Đắc Tam-Minh	141
- Tam-Minh (Tevijja).....	141
1- Tiên-kiếp-minh (Pubbenivāsānussatiñāṇa)	141
2- Thiên-nhân-minh (Dibbacakkhuñāṇa)	142
3- Trầm-luân-tận-minh (Āsavakkhayañāṇa)	143
- Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian (589 TCN).....	146
- Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama.....	148
- Đức-Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.....	149
- Cúng dường vật thực đầu tiên lên Đức-Phật	151

- Đức-Phật suy xét về pháp Siêu-tam-giới.....	153
- Đại-Phạm-thiên thỉnh Đức-Phật thuyết pháp.....	154
Chuyên-Pháp-Luân đầu tiên	159
- Đức-Phật thuyết Kinh Chuyên-Pháp-Luân	160
- Ngài Đại-Trưởng-lão Āññāsikondañña	162
- Ngày Lịch sử trọng đại trong Phật-giáo	165
- Buddhakicca: Phận sự của Đức-Phật	167
45 Hạ (Vassa) Của Đức-Phật Gotama	169
- Hạ đầu tiên.....	170
- Hạ thứ nhì	172
- Hạ thứ ba và thứ tư.....	172
- Hạ thứ năm	172
- Hạ thứ sáu.....	173
- Hạ thứ bảy	175
- Hạ thứ tám	175
- Hạ thứ chín	175
- Hạ thứ mười	175
- Hạ thứ mười một	176
- Hạ thứ mười hai	176
- Hạ thứ mười ba.....	177
- Hạ thứ mười bốn	179
- Hạ thứ mười lăm	180
- Hạ thứ mười sáu.....	180
- Hạ thứ mười bảy	180
- Hạ thứ mười tám và mười chín.....	180
- Hạ thứ hai mươi	180
- Ngài Trưởng-lão Ānanda làm thị giả thường trực	182
- 4 đặc ân khước từ	182
- 4 đặc ân khẩn khoản.....	183
- Hạ thứ hai mươi một đến hạ thứ bốn mươi bốn.....	185
- Hạ thứ bốn mươi lăm	186
Những Ngày Tháng Cuối Cùng Của Đức-Phật.....	188
- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tịch diệt Niết-bàn	189
- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn ..	192
- Ác-ma-thiên thỉnh Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn	195
- Chánh-pháp, 37 Pháp chứng đắc Thánh-đạo.....	197
- Từ kinh-thành Vesālī đến khu rừng Kusinārā	200
- Đức-Phật thọ thực món Sūkuramaddava.....	201
- Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại Kusinārā	206

- Cúng dường Đức-Phật.....	206
- Ngài Trưởng-lão Ānanda khóc.....	207
- Lý do Đức-Phật tịch diệt Niết-Bàn tại Kusinārā.....	209
- Đêm cuối cùng của Đức-Phật.....	210
- Pháp và Luật là vị Tôn-Sư.....	213
- Lời giáo huấn cuối cùng của Đức-Phật.....	215
- Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.....	215
Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên và kiếp chót	
của Đức-Phật Gotama.....	219
- Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama.....	220
- Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama.....	220
- Cuộc đời của Đức-Bồ-tát thái-tử Siddhattha.....	221
Nghiệp Và Quả Của Nghiệp Của Đức-Phật Gotama	222
- Đại-thiện-nghiệp ba-la-mật hỗ trợ cho quả.....	223
- Ác nghiệp cũ của Đức-Phật Gotama.....	224
- Đức-Bồ-tát hành khổ hạnh suốt 6 năm trường.....	224
- Đức-Phật bị nạng Ciñcāmānavikā vu khống.....	227
- Đức-Phật thắng nạng Ciñcāmānavikā.....	232
- Đức-Phật bị vu khống do nữ tu-sĩ ngoại đạo Sundarī ..	235
- Đức-Phật và chư tỳ-khuru bị vu khống giết nữ tu-sĩ Sundarī để giấu tội lỗi (Abbhakkhāna)....	238
- Đức-Phật bị lửa phỏng da bàn chân.....	242
- Tuyển chọn nhóm xạ thủ bắn Đức-Phật.....	242
- Đức-Phật bị mảnh đá đụng nơi ngón chân cái.....	243
- Do nguyên nhân nào tỳ-khuru Devadatta gây oan trái với Đức-Phật Gotama ?.....	245
- Đức-Phật bị voi Nālāgiri rượt đuổi.....	250
- Đức-Phật bị mảnh đá đụng ngón chân cái làm bầm máu (Sakalikāvedha).....	252
- Đức-Phật bị mổ vết bầm bằng dao (Satthaccheda).....	253
- Đức-Phật bị bệnh đau đầu (Sīsadukkha).....	254
- Đức-Phật độ cơm gạo đỏ (Yavakhādāna).....	255
- Đức-Phật bị bệnh đau lưng (Piṭṭhidukkha).....	258
- Đức-Phật bị bệnh đại tiện ra máu (Atisāra).....	260
- Đức-Phật khát nước.....	261
Đức-Phật Với Cây Đại-Bồ-Đề	263
- Tích tiền-kiếp Kaliṅgabodhijātaka.....	263
- Cung nghinh cây Đại-Bồ-đề sang đảo quốc Srilankā....	269
- Tượng Đức-Phật (Buddharūpa).....	271

Biểu Tượng Của Phật-Giáo	272
- Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama	272
- Cây Đại-Bồ-đề tại rừng núi Viên Không	272
- Tượng Đức-Phật là một biểu tượng của Phật-giáo.....	275
- Tượng Đức-Phật theo mỹ thuật của mỗi dân tộc.....	275
- Lễ bái cúng dường tượng Đức-Phật như thế nào?.....	276
2. ĐỨC-PHẬT ĐỘC-GIÁC (Paccekabuddha)	278
3. BẬC THÁNH THANH-VĂN-GIÁC (Sāvakabuddha)	281
- Bậc Thánh Thanh-văn-giác có 3 hạng.....	281
3.1- Bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác (Aggasāvaka)..	281
3.2- Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác (Mahāsāvaka).....	283
3.3- Bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường (Pakatisāvaka).....	284
* ĐỨC-PHÁP (Dhamma).....	287
- Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên	287
* Bài kinh Chuyển-Pháp-Luân	288
- Ý nghĩa kệ khai kinh Chuyển-Pháp-Luân	288
- Ý nghĩa bài kinh Chuyển-Pháp-Luân	288
- 2 Pháp thập hèn (Dve antā)	289
- Pháp-hành trung-đạo (Majjhimapaṭipadā).....	289
-Tứ Thánh-đế.....	290
1. Khô-Thánh-đế (Dukkha ariyasacca).....	290
2. Nhân sinh khô-Thánh-đế (Dukkhasamudaya ariyasacca)	291
3. Diệt khô-Thánh-đế (Dukkhasamudaya ariyasacca)....	291
4. Pháp-hành dẫn đến diệt khô-Thánh-đế	292
- Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế	292
1. Tam-tuệ-luân trong khô-Thánh-đế	292
2. Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khô-Thánh-đế	294
3. Tam-tuệ-luân trong diệt khô-Thánh-đế	296
4. Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt khô-Thánh-đế.....	297
- Vai trò quan trọng của tam-tuệ-luân.....	299
- Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.....	300
- Toàn thể chư-thiên, Phạm-thiên tán dương, ca tụng.....	301
- Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña có tên gọi Aññasikoṇḍañña ..	303

- Ngài Trưởng-lão Aññasikoḍaṇṇa xin thọ tỳ-khuru ...	304
* Tam-Bảo trọn vẹn xuất hiện trên thế gian	305
- Tìm Hiểu Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân	308
- Hai pháp cực đoan thuộc 2 biên kiến	308
- Tóm lược tứ Thánh-đế	309
- Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế	311
- Thực-hành pháp-hành thiên-tuệ	314
1. 4 Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế	314
- Phân biệt bát-chánh-đạo tam-giới và siêu-tam-giới	321
2. 4 Trí-tuệ-hành phạm sự trong tứ đế	327
3. 4 Trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự trong tứ Thánh-đế ..	329
Quan hệ nhân quả của tam-tuệ-luân	331
- Từ quả đến nhân, từ nhân đến quả	331
- Bảng tóm tắt tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế	333
- Tam-tuệ-luân của 4 bậc Thánh-nhân	333
- Tính chất 4 phạm sự trong tứ Thánh-đế	334
- 4 trí-tuệ-hành phạm sự trong tứ Thánh-đế	336
- 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự trong tứ Thánh-đế ..	336
- Vai trò 4 trí-tuệ-hành và 4 trí-tuệ-thành	338
- Tứ Thánh-đế trong giáo-pháp của Đức-Phật	338
1. Khô-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn chấp thủ	338
- Pháp đảo-diên (Vipallāsa) có 3 loại	339
2. Nhân sinh khô-Thánh-đế đó là tham-ái	340
3. Diệt khô-Thánh-đế đó là Niết-bàn	342
4. Pháp-hành dẫn đến diệt khô-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo	344
- Nhân quả liên quan của tứ Thánh-đế	345
- Pháp-hành trong Phật-giáo	346
- Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã	348
- Ý nghĩa kệ khai kinh Trạng-thái-vô-ngã	349
- Ý nghĩa bài kinh Trạng-thái-vô-ngã	349
- Ngũ-uẩn là vô-ngã	350
- Ngũ-uẩn có 3 trạng-thái-chung	353
- Trí-tuệ-thiên-tuệ không chấp thủ trong ngũ-uẩn	357
- Nhóm 5 tỳ-khuru trở thành bậc Thánh A-ra-hán	359
- Giải thích danh từ trong bài kinh Trạng-thái-vô-ngã	360
- Ý nghĩa danh từ Anattā	360
- Ý nghĩa danh từ Attā	361

Chúng-sinh trong tam-giới.....	365
- Ngũ-uẩn (Pañcakkhandha)	365
- Những ví dụ về ngũ-uẩn	372
Pháp vô-ngã (Anattā).....	374
- Pháp vô-ngã là những pháp nào?.....	375
- Tà-kiến thấy sai, chấp lầm nơi sắc-pháp	376
- Tà-kiến thấy sai, chấp lầm nơi danh-pháp.....	377
- Chấp ngã có 3 loại.....	379
- Chấp ngã - không chấp ngã.....	380
Phật-Giáo (Buddhasāsana)	384
- Pháp-học Phật-giáo.....	384
- Pháp-vị-giải-thoát (Vimuttirasa)	386
- Phân loại toàn giáo-pháp của Đức-Phật	387
- Phật ngôn (Buddhavacana).....	387
- Phật ngôn đầu tiên là gì?	387
- Phật ngôn cuối cùng là gì?	388
- Phật ngôn thời-kỳ giữa là gì?	389
- Pháp và Luật (Dhammavinaya).....	389
- Tam-Tạng Pāli (Tipiṭakapāli)	391
I- Tạng Luật Pāli (Vinayaṭiṭakapāli) có 5 Bộ	391
- Tạng Luật Pāli có 3 đặc tính đặc biệt.....	392
1- Đức-Phật thuyết giảng bằng pháp lệnh như thế nào?.....	393
2- Đức-Phật giáo huấn tùy theo lỗi như thế nào?	393
3- Đức-Phật răn dạy tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni giữ gìn cần trọng thân và khẩu như thế nào?	394
- Tỳ-khuru giới.....	395
- Tỳ-khuru-ni giới	396
- Phạm giới āpatti.....	397
- Phạm giới āpatti có 7 loại chia làm 2 loại chính	397
1- Phạm giới āpatti nặng có 2 loại	397
2- Phạm giới āpatti nhẹ có 5 loại	397
- Quả báu của sự giữ gìn giới.....	398
- Quả báu của việc học Tạng Luật Pāli.....	399
II- Tạng Kinh Pāli (Suttantapīṭakapāli) có 5 Bộ lớn.....	399
- Tạng Kinh Pāli có 3 đặc tính đặc biệt	400
III- Tạng Vi-diệu-pháp Pāli (Abhidhamma) có 7 Bộ	402
- Tạng Vi-diệu-pháp có 3 đặc tính đặc biệt	404
- Quả báu của sự học Tam-Tạng Pāli	407

* Ngũ-Bộ Pāli (Pañcanikāyapāli)	408
1- Trường-bộ-kinh Pāli là gì?	408
2- Trung-bộ-kinh Pāli là gì?	409
3- Đồng-loại-bộ-kinh Pāli là gì?	409
4- Chi-bộ-kinh Pāli là gì?	410
5- Tiểu-bộ-kinh Pāli là gì?	410
* Cửu-Phần (Navaṅga)	411
- 84.000 Pháp Môn (Dhammakkhanda)	412
- Phương pháp đếm pháp môn trong Tam-Tạng Pāli	413
Duy Trì Pháp-Học Phật-Giáo	414
* Kết tập Tam-Tạng Pāli	415
- Kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ nhất	415
- Phân chia phận sự duy trì Tam-Tạng Pāli, Ngũ-bộ	416
- Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ nhì	418
- Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ ba	420
- Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ tư	422
- Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ năm	426
- Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ sáu	427
- Thi Tam-Tạng Pāli	430
- Học Tam-Tạng Pāli qua các thời kỳ	434
- Cúng dường Đức-Pháp-Bảo	437
Tipiṭaka - Aṭṭhakathā - Ṭīkā - Anuṭīkā	438
- Tipiṭakapāli	439
- Aṭṭhakathāpāli (Chú-giải Pāli)	441
1- Chú-giải Tạng Luật Pāli	441
2- Chú-giải Tạng Kinh Pāli	442
3- Chú-giải Tạng Vi-diệu-pháp Pāli	445
- Ṭīkāpāli (Phụ-chú-giải) - Anuṭīkāpāli (Phụ-theo-chú-giải)	446
1- Phụ-chú-giải Tạng Luật Pāli	446
2- Phụ-chú-giải Tạng Kinh Pāli	446
3- Phụ-chú-giải Tạng Vi-diệu-pháp Pāli	448
1-Pháp-Học Phật-Giáo (Pariyattisāsana)	448
- Tam-Tạng Pāli (Tipiṭakapāli) là gì?	449
- Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli) là gì?	449
- Phụ-chú-giải và Phụ-theo-chú-giải là gì?	450
2- Pháp-Hành Phật-Giáo (Paṭipattisāsana)	453
- Pháp-hành Phật-giáo là gì?	453
2.1- Pháp-hành giới là gì?	453

2.2- Pháp-hành thiên-định là gì?.....	454
- 5 Bậc thiên sắc-giới.....	455
- 4 Bậc thiên sắc-giới.....	456
- 4 Bậc thiên vô-sắc-giới.....	457
- 5 Phép thần-thông tam-giới.....	457
2.3- Pháp-hành thiên-tuệ là gì?.....	459
3- Pháp-Thành Phật-Giáo (Paṭivedhasāsana)	462
- Pháp-thành Phật-giáo là gì?.....	462
- Sự liên quan giữa pháp-học, pháp-hành, pháp-thành	463
Phật-Giáo Suy Thoái (Sāsana antaradhāna)	463
- Pháp-thành Phật-giáo suy đồi như thế nào?	465
- Pháp-hành Phật-giáo bị suy thoái như thế nào?	467
- Pháp-học Phật-giáo bị suy thoái như thế nào?	469
* ĐỨC-TĂNG (Saṃgha)	475
- Thế nào gọi là Chư Thánh-Tăng?.....	475
- Bậc Thánh-Tăng có 4 đời	475
- 4 Bậc Thánh-nhân (Ariyapuggala).....	476
- Quả báu của bậc Thánh-nhân	477
1- Quả báu của bậc Thánh Nhập-lưu.....	478
- Bậc Thánh Nhập-lưu có 3 hạng.....	478
- Bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt tái sinh hơn 7 kiếp	479
2- Quả báu của bậc Thánh Nhất-lai	480
3- Quả báu của bậc Thánh Bất-lai	480
- Bậc Thánh Bất-lai có 5 hạng	481
4- Quả báu của bậc Thánh A-ra-hán.....	482
- Bậc Thánh A-ra-hán có nhiều hạng.....	482
- Bậc Thánh Thanh-văn-giác	483
1- Vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác như thế nào?..	484
2- Vị Thánh Đại-thanh-văn-giác như thế nào?	485
- 80 Vị Thánh Đại-thanh-văn-giác.....	487
- 40 Vị Thánh A-ra-hán bên phải Đức-Phật	487
- 40 Vị Thánh A-ra-hán bên trái Đức-Phật	488
- Vị Thánh A-ra-hán có danh hiệu Etadagga	489
3- Vị Thánh Thanh-văn-giác hạng thường như thế nào? ..	492
- Bậc Thánh nữ Thanh-văn-giác	496
- Vị Thánh nữ A-ra-hán có danh hiệu Etadagga	498
- Thế nào gọi là chư Phạm-Tăng?.....	499
* Cách Thức Thọ Tỳ-Khưu	500

- Thọ Tỳ-khuru (Bhikkhu upasampadā)	501
1- Ehi Bhikkhūpasampadā như thế nào?	501
2- Saraṇagamanūpasampadā như thế nào?	503
3- Ovādapatiṅgahaṇūpasampadā như thế nào?	505
4- Pañhābyākaraṇūpasampadā như thế nào?	505
5- Ñatticatutthakammūpasampadā như thế nào?	506
- Thọ Tỳ-khuru-ni (Bhikkhunī upasampadā)	508
- Garudhammapatiṅgahaṇāpasampadā như thế nào?	508
- Dūtenūpasampadā như thế nào?	509
- Aṭṭhavācīkūpasampadā như thế nào?	510
- Tám trọng pháp	511
- Tỳ-khuru đầu tiên và cuối cùng của Đức-Phật	513
- Đức-Tăng có 2 hạng	515
1- Thánh Tăng là thế nào?	515
- Tỳ-khuru Thánh-Tăng có 4 Bậc	515
2- Phạm-Tăng là thế nào?	515
- Khả năng của bậc Thánh nhân	516
Đức-Tăng Suy Đồi	516
Phật-Giáo Suy Đồi	522
- Xá-lợi Đức-Phật Niết-Bàn (Dhātuparinibbāna)	522
- Xá-lợi Đức-Phật Niết-Bàn như thế nào?	524
Ý NGHĨA TAM-BẢO	530
- Ratana: Bảo là gì?	530
- Chọn món quà vô giá	530
- Món quà Đức-Pháp-bảo	533
- Buddhagaṇa: Ân-Đức-Phật	534
- Ý nghĩa 9 Ân-Đức-Phật	534
- Dhammagāṇa: Ân-Đức-Pháp	536
- Ý nghĩa 6 Ân-Đức-Pháp	536
- Saṃhagaṇa: Ân-Đức-Tăng	537
- Ý nghĩa 9 Ân-Đức-Tăng	538
- Chư Thánh Thanh-văn đệ-tử có 4 đôi	538
- Pháp-hành thiên-định	540
- Tôn kính món quà Đức-Pháp-Bảo	541
- Lễ cung nghinh Đức-Pháp-Bảo	542
- Lễ đón rước món quà Đức-Pháp-Bảo	543
- Quả báu của món quà Đức-Pháp-Bảo	546
- Tiên-kiếp Đức vua Pukkusāti	547

TAM-BẢO (Ratanattaya)	549
- Ý nghĩa Ratana: Bảo trong ba ngôi Tam-Bảo	549
1- Đức-Phật-Bảo (Buddharatana)	550
2- Đức-Pháp-Bảo (Dhammaratana)	555
3- Đức-Tăng-Bảo (Saṃgharatana).....	558
- Duyên lành nơi Tam-Bảo	561
- Người bạn hiền, bạn thiện-trí	564
- Đức-Phật tế độ Hoàng-tử Nanda	565
- Ngài Đại-trưởng-lão Sāriputta thuyết pháp tế độ thân mẫu.....	570
- Biết Đức-Phật, kính Đức-Phật.....	573
- Tích Bà-la-môn Akkosaka.....	574
- Trường hợp Aṅgulimāla	576
- Trường hợp dạ xoa Ālavaka	576
- Tích Mahādhanasetṭhiputtavatthu	577
- Hỗ trợ cơ hội đến người khác.....	580
 Giảng giải đặc biệt bài Kinh tụng Sambuddhe	 583

ĐOẠN KẾT

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG I
BA NGÔI CAO CẢ
(TIYAGGA)

Phật-giáo có ba ngôi cao cả là:

* **Đức-Phật** (*Buddha*)

* **Đức-Pháp** (*Dhamma*)

* **Đức-Tăng** (*Samgha*)

Đức-Phật dạy trong kinh *Aggappasādasutta* ⁽¹⁾ có đoạn rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Có bao nhiêu loài chúng-sinh: chúng-sinh không có chân, có hai chân, có bốn chân, có nhiều chân, chúng-sinh hữu sắc, vô sắc, chúng-sinh hữu tướng, vô tướng, phi-tướng-phi-phi-tướng. Trong các loài chúng-sinh ấy, Như-lai là Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, gọi là **Đức-Phật cao cả nhất.***

- *Này chư tỳ-khuru! Trong tất cả các pháp-hữu-vi, Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, gọi là **Đức-Pháp cao cả nhất.***

*Trong tất cả pháp-hữu-vi và pháp-vô-vi, thì **Niết-bàn** gọi là **Đức-Pháp cao cả nhất.***

- *Này chư tỳ-khuru! Trong tất cả các đoàn, các nhóm, chỉ có chư Thánh-Tăng, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật gọi là **Đức-Tăng cao cả nhất.***

¹ *Anguttaranikāya, Catukanipāta, kinh Aggappasādasutta.*

* **Đức-Phật (Buddha)** đó là **Đức-Phật Gotama**, là Bậc tự chính mình đã chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế* đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được tất cả mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được mọi *tiền-khiên-tật (vāsana)*, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)** *độc nhất vô nhị*, có danh hiệu **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo **Đức-Phật**, cũng *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, theo hạnh nguyện của mỗi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

* **Đức-Pháp (Dhamma)** đó là *chánh-pháp* mà Đức-Phật đã thuyết giảng, giáo huấn tế độ chúng-sinh có phước-duyên được hiểu rõ, biết rõ, rồi thực hành đúng theo *chánh-pháp* của Đức-Phật, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại, những kiếp vị-lai và đặc biệt có khả năng chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Chánh-pháp có 10 pháp là:

- *Pháp-học chánh-pháp (Pariyattidhamma).*
- *9 Pháp siêu-tam-giới (Navalokuttaradhamma).*
(*4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả + 1 Niết-bàn*).

* **Đức-Tăng (Saṃgha)** đó là chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi đã thực hành đúng theo chánh-pháp, dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, gọi là Đức-Tăng.

Trong Phật-giáo, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm siêu-tam-giới).

4 đôi: Thánh-đạo, Thánh-quả tương xứng

- Nhập-lưu Thánh-đạo → Nhập-lưu Thánh-quả.
- Nhất-lai Thánh-đạo → Nhất-lai Thánh-quả.
- Bất-lai Thánh-đạo → Bất-lai Thánh-quả.
- A-ra-hán Thánh-đạo → A-ra-hán Thánh-quả.

8 bậc Thánh: 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả:

- Bậc Nhập-lưu Thánh-đạo (*Sotāpattimagga*).
- Bậc Nhất-lai Thánh-đạo (*Sakadāgāmmimagga*).
- Bậc Bất-lai Thánh-đạo (*Anāgāmmimagga*).
- Bậc A-ra-hán Thánh-đạo (*Arahattamagga*).
- Bậc Nhập-lưu Thánh-quả (*Sotāpattiphala*).
- Bậc Nhất-lai Thánh-quả (*Sakadāgāmiphala*).
- Bậc Bất-lai Thánh-quả (*Anāgāmiphala*).
- Bậc A-ra-hán Thánh-quả (*Arahattaphala*).

Bậc Thánh-nhân (Ariyapuggala) có 4 bậc

- Bậc Thánh Nhập-lưu (*Sotāpanna*).
- Bậc Thánh Nhất-lai (*Sakadāgāmī*).
- Bậc Thánh Bất-lai (*Anāgāmī*).
- Bậc Thánh A-ra-hán (*Arahanta*).

Trong Phật-giáo, mỗi bậc Thánh-nhân là kết quả của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ,

tuệ pháp-chủ đã được tích lũy ở trong tâm từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.

Trong những kiếp quá-khứ, mỗi vị đã từng gieo phước-duyên với Đức-Phật quá-khứ, hoặc với chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá-khứ.

Trong kiếp hiện-tại, mỗi vị đến hầu Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Ngài, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* từ thấp đến cao theo tuần tự như sau:

* ***Bậc thiện-trí phàm-nhân thuộc hạng người tam-nhân*** thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được hai loại phiền-não là tà-kiến (dittḥi) và hoài-nghi (vicikicchā)*, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***, mới là bậc Thánh-nhân thứ nhất trong Phật-giáo.

* ***Bậc Thánh Nhập-lưu*** tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được một loại phiền-não là sân (dosa) loại thô*, trở thành ***bậc Thánh Nhất-lai***, là bậc Thánh-nhân thứ nhì trong Phật-giáo.

* ***Bậc Thánh Nhất-lai*** tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được một loại phiền-não là sân (dosa) loại vi-tế không còn dư sót*, trở thành ***bậc Thánh Bát-lai***, là bậc Thánh-nhân thứ ba trong Phật-giáo.

* **Bậc Thánh Bất-Lai** tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham** (*lobha*), **si** (*moha*), **ngũ-mạn** (*māna*), **buồn-chán** (*thīna*), **phóng-tâm** (*uddhacca*), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (*ahirika*), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (*anottappa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, là bậc Thánh-nhân thứ tư cao thượng nhất trong Phật-giáo.

Để trở thành mỗi Thánh-nhân bậc nào là do năng lực của 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* đã được tích lũy ở trong tâm từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ và 5 *pháp-chủ* (*indriya*): *tín pháp-chủ*, *tán pháp-chủ*, *niệm pháp-chủ*, *định pháp-chủ*, *tuệ pháp-chủ*, cao thấp khác nhau của mỗi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới đều giống nhau cả thầy.

Ý nghĩa Buddha

Buddha nghĩa là gì?

Buddhā'ti catusaccasambodhena Buddhā.

Buddha nghĩa là giác-ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân*, gọi là **Buddha**.

Trong bộ Chú-giải Udāna phân loại Buddha có 3 hạng:

1- **Sammāsambuddha**: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

2- **Paccekabuddha**: Đức-Phật Độc-Giác.

3- **Sāvakabuddha**: Bậc Thánh Thanh-văn-giác.

Đề trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* hoặc *Đức-Phật Độc-Giác* hoặc *Bậc Thánh Thanh-văn-giác*, mỗi Đức-Bồ-tát cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật của mình cho đầy đủ trọn vẹn.

* Đề trở thành ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải thực hành đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

* Đề trở thành ***Đức-Phật Độc-Giác*** thì *Đức-Bồ-tát Độc-Giác* cần phải thực hành đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.

* Đề trở thành *bậc Thánh Thanh-văn-giác* thì *Đức-Bồ-tát Thanh-văn-giác* cần phải thực hành đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

10 pháp-hạnh ba-la-mật

- 1- *Bố-thí ba-la-mật (Dānapāramī).*
- 2- *Giữ-giới ba-la-mật (Sīlapāramī).*
- 3- *Xuất-gia ba-la-mật (Nekkhammapāramī).*
- 4- *Trí-tuệ ba-la-mật (Paññāpāramī).*
- 5- *Tinh-tấn ba-la-mật (Vīriyapāramī).*
- 6- *Nhẫn-nại ba-la-mật (Khantipāramī).*
- 7- *Chân-thật ba-la-mật (Saccapāramī).*
- 8- *Phát-nguyện ba-la-mật (Adhiṭṭhānapāramī).*
- 9- *Tâm-từ ba-la-mật (Mettāpāramī).*
- 10- *Tâm-xả ba-la-mật (Upekkhāpāramī).*

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

- 1- *Bố-thí ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- 2- *Giữ-giới ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 3- *Xuất-gia ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 4- *Trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 5- *Tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 6- *Nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 7- *Chân-thật ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 8- *Phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 9- *Tâm-từ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- 10- *Tâm-xả ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

Như vậy, 10 pháp-hạnh ba-la-mật trở thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cách thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật* mỗi bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng hoàn toàn khác nhau.

1- ĐỨC-PHẬT CHÁNH-ĐẲNG-GIÁC

Sammāsambuddha: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)* độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có ba hạng

- ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Sammāsambuddha paññādhika)*** nghĩa là Đức-Phật có *trí-tuệ* nhiều năng lực hơn đức-tin và tinh-tấn.

- ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (Sammāsambuddha saddhādhika)*** nghĩa là Đức-Phật có *đức-tin* nhiều năng lực hơn trí-tuệ và tinh-tấn.

- **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt** (*Sammāsambuddha vīriyādhika*) nghĩa là Đức-Phật có *tinh-tân* nhiều năng lực hơn trí-tuệ và đức-tin.

1- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt như thế nào?

Để trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt** (*Sammāsambuddha paññādhika*) thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambodhisatta*) ấy cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (Pāramī)

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* nào, cần phải hy sinh những gì thuộc về bên ngoài thân mình như của cải, tài sản, ngôi báu, thậm chí cả vợ con nữa, để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* ấy.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (Upapāramī)

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* nào, cần phải hy sinh những bộ phận nào trong thân thể của mình, để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* ấy.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (Paramatthapāramī)

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, cần phải hy sinh *sinh-mạng* của mình, để thành-tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ:

- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyện ở trong tâm, có ý-nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để mong tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ.

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*Aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện của mình, không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu như Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt cố-định** (*Niyatabodhisatta*). Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục thực hành 30 pháp-hạnh

ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy chắc chắn tái-sinh làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy xuất gia, rồi thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha) độc nhất vô nhị trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ, đề thuyết pháp tế độ chúng-sinh có phước-duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tân pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh đã được tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.

2- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt như thế nào?

Để trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt** (*Sammāsambuddha saddhādhika*) thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (*Sammā-sambodhisatta*) ấy cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật giống như Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, nhưng về thời gian trải qua ba thời-kỳ của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt thì mỗi thời-kỳ cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt phát-nguyện ở trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để mong tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 14 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 18 a-tăng-kỳ.

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyata bodhisatta*), nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện của mình, không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 8 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất* nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy trở thành ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt cố-định*** (*Niyatabodhisatta*). *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy tiếp tục thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 8 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy đến hầu *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy chắc chắn tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *đức-tin siêu-việt* ấy xuất gia, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành bậc Thánh *A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh,

gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) độc nhất vô nhị trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy...

(Phần còn lại giống như *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt.)

3- Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt như thế nào?

Để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tân siêu-việt (*Sammāsambuddha vīriyādhika*) thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tân siêu-việt (*Sammāsambodhisatta*) ấy cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật giống như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có đức-tin siêu-việt, nhưng về thời gian trải qua ba thời-kỳ của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tân siêu-việt thì mỗi thời-kỳ cần phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có đức-tin siêu-việt như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tân siêu-việt phát-nguyện ở trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, để mong tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 28 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có tinh-tân siêu-việt phát-nguyện ra bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* của *Đức-Bồ-tát*, rồi phải thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 36 a-tăng-kỳ.

Dù đã trải qua hai thời-kỳ trên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy có thể thay đổi ý nguyện của mình, không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu như *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy vẫn giữ ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt cố-định** (*niyatabodhisatta*). *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy tiếp tục thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt khoảng thời gian ấy cho đến kiếp chót.

Trong suốt thời-kỳ cuối, 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy đến hầu *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tán siêu-việt* ấy chắc chắn tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất

hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt ấy xuất gia, rồi thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (Sammāsambuddha) độc nhất vô nhị trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ, đề thuyết pháp tế độ chúng-sinh có phước-duyên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh đã được tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian là một điều vô cùng hy hữu. Thật vậy, theo lịch sử Đức-Phật Gotama trong bộ *Jinakālamālī* và bộ Chú-giải *Buddhavaṃsa* dạy:

Trong quá-khứ, có khi trải qua thời gian 1 a-tăng-kỳ đại-kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không mà không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian gọi là Suññakappa, nghĩa là vô số đại-kiếp trái đất không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Thật vô cùng diễm phúc, trong kiếp trái đất mà chúng ta đang sống gọi là **Bhaddakappa**: đại-kiếp trái đất có đến 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian trong cùng đại-kiếp trái đất này.

* Trong thời quá-khứ tuần tự xuất hiện như sau:

- **Đức-Phật Kakusandha** xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ con người có tuổi thọ 40.000 năm.

- **Đức-Phật Koṇāgamana** xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ con người có tuổi thọ 30.000 năm.

- **Đức-Phật Kassapa** xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ con người có tuổi thọ 20.000 năm.

* Trong thời hiện-tại, **Đức-Phật Gotama** của chúng ta đã xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ con người có tuổi thọ 100 năm. **Đức-Phật** thuyết-pháp tế độ chúng-sinh 45 năm.

Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn tròn 80 tuổi, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, cách nay 2.564 năm.

Song giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama** vẫn còn được lưu truyền trên thế gian này cho đến hết 5.000 năm tuổi thọ của Phật-giáo, rồi cũng sẽ bị mai một, bị tiêu hoại hoàn toàn trên cõi người, bởi vì các hàng thanh-văn đệ-tử không còn một ai biết đến **Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng** nữa.

* Trong thời vị-lai, **Đức-Phật Metteyya** sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ con người có tuổi thọ 80.000 năm, cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

Thời vị-lai, **Đức-Phật Metteyya** sẽ tịch diệt Niết-bàn, giáo-pháp của **Đức-Phật Metteyya** cũng sẽ bị mai một, bị tiêu hoại hoàn toàn trên cõi người.

Về sau, kiếp trái đất này sẽ bị tiêu hoại hoàn toàn.

ĐỨC PHẬT GOTAMA

Hiện-tại chúng ta đang sống trong thời-kỳ giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**, tuy **Đức-Phật** đã tịch diệt Niết-

bàn cách đây 2.564 năm, song giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn lưu truyền trên thế gian cho đến 5.000 năm, rồi sẽ bị mai một hoàn toàn, bởi vì khi ấy các hàng thanh-văn đệ-tử không còn ai có trí-tuệ giữ gìn duy trì chánh-pháp của Đức-Phật Gotama được nữa.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama

Đức-Phật Gotama là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, cho nên, vô số tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt nghĩa là Đức-Bồ-tát có **trí-tuệ** nhiều năng lực hơn đức-tin và tinh-tấn.

Trong bộ *Jinakālamālī* và bộ *Chú-giải Buddhavaṃsa* giảng giải về Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** thực hành bồi bổ đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ:

- **Thời-kỳ đầu:** Thời-kỳ Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** đã phát-nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi Đức-Bồ-tát thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 *a-tăng-kỳ*, tiếp đến thời-kỳ giữa.

Trong khoảng thời gian suốt 7 *a-tăng-kỳ* lâu dài ấy, có 125.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự mỗi Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy đã phát-nguyện bằng lời nói, để cho chúng-sinh nghe, biết ý nguyện muốn trở thành một

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát, rồi Đức-Bồ-tát tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ.

Trong khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ lâu dài ấy có 387.000 ⁽¹⁾ *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mỗi Đức-Phật tuần tự đã xuất hiện trên thế gian.

Qua hai thời-kỳ trên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (*Aniyatabodhisatta*), nghĩa là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác mà thôi.

Nhưng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt tiên-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* vẫn giữ nguyên ý nguyện, rồi vẫn tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật, nên dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* là vị **Đạo-sĩ Sumedha**, *tiền-kiếp* của **Đức-Phật Gotama**, *hội đầy đủ 8 chi-pháp* nên được *Đức-Phật Dīpaṅkara* là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, *hậu-kiếp* của vị *Đạo-sĩ Sumedha* sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu **Đức-Phật Gotama**.

Từ kiếp đó, **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha** là *tiền-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát cố-định** (*Niyatabodhisatta*) chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời *vị-lai*.

¹ Xem giảng giải đặc biệt bài kinh Sambuddhe ở trang 583.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiếp tục thực hành bồi bổ tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật ở trong tâm từ kiếp này sang kiếp kia trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất

Trong suốt thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, thực hành bồi bổ cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi khi có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đều đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy và được *Đức-Phật* ấy thọ ký xác định thời gian còn lại, gồm có 24 *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký theo tuần tự mỗi *Đức-Phật* như sau:

24 Đức-Phật thọ ký theo tuần tự

1- Đức-Phật Dīpaṅkara xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm.

Khi ấy, vị **đạo-sĩ Sumedha** đã chứng đắc các *bậc thiền sắc-giới* và *chứng đắc ngũ thông*⁽¹⁾ *trong tam-giới*, vốn là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* đã từng thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua hai thời-kỳ gồm có 16 a-tăng-kỳ với nguyện vọng muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha* đến hầu cúng dường *Đức-Phật Dīpaṅkara*.

¹ *Ngũ thông trong tam-giới*: Đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông và tiền-kiếp-thông.

Khi ấy, Đức-Phật Dīpaṅkara có trí-tuệ vị-lai kiến-minh (*anāgatamañña*) xem xét thấy Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha hội đủ 8 chi-pháp được thọ-ký, nên Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ ⁽¹⁾ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ⁽²⁾ nữa, vị đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama.**”

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha lần đầu tiên được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, nên Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha vô cùng hoan-hỷ.

Bắt đầu từ kiếp ấy về sau, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác chính thức trở thành Đức-Bồ-tát cố-định (*niyata-bodhisatta*) tiếp tục kiên trì thực hành bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, cho đầy đủ và trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

¹ **A-tăng-kỳ** (*asaṅkheyya*): Là khoảng thời gian không thể tính bằng số. Cứ trái qua vô số đại-kiếp trái đất (*mahākappa*) kể là một a-tăng-kỳ.

² **Đại-kiếp**: Thời gian trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không, là thời gian quá lâu, Đức-Phật có ví dụ: Một hòn núi đặc hình khối, mỗi chiều một do tuần (khoảng 20 km), cứ 100 năm một chư-thiên lấy tấm vải mịn và mỏng, quét nhẹ qua một lần cho đến khi mòn hết hòn núi ấy, thế mà thời gian ấy chưa kể được một đại-kiếp.

- **Chú ý**: A-tăng-kỳ (*Asaṅkheyya*) theo thời gian mà Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hạnh ba-la-mật có nghĩa **không thể tính bằng số** (vô số) ví dụ 4 a-tăng-kỳ với 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-Phật Dīpaṅkara thọ 100 ngàn tuổi, rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật dần dần bị mai một hoàn toàn.

Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ vô số đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Những kiếp trái đất ấy gọi là *Suññakappa* (kiếp trái đất không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện), mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Sārakappa* có một *Đức-Phật Koṇḍañña* xuất hiện trên thế gian.

2- Đức-Phật Koṇḍañña xuất hiện trên thế gian trong kiếp trái đất gọi là *Sārakappa*, vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*, là ***Đức Chuyển-Luân Thánh-vương Vijitāvī*** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Koṇḍañña* và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 3 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, ***Đức Chuyển-luân Thánh-vương Vijitāvī*** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Chuyển-Luân Thánh-vương Vijitāvī vô cùng hoan-hỷ tiếp tục bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Về sau, *Đức-Bồ-tát Chuyển-luân Thánh-vương Vijitāvī* từ bỏ ngôi vua, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Koṇḍañña* xin phép xuất gia trở thành ***tỳ-khưu*** trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật Koṇḍañña thọ 100 ngàn tuổi, rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật dần dần bị mai một hoàn toàn.

Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ vô số đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Sāramaṇḍakappa* có 4 *Đức-Phật: Đức-Phật Maṅgala, Đức-Phật Sumana, Đức-Phật Revata* và *Đức-Phật Sobhita*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất ấy.

3- *Đức-Phật Maṅgala* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị *Bà-la-môn Suruci*** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Maṅgala* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị *Bà-la-môn Suruci*** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

*Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác **Bà-la-môn Suruci*** vô cùng hoan-hỷ tiếp tục bồi bổ 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

Về sau, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác **Bà-la-môn Suruci*** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Maṅgala*, xin phép xuất gia trở thành ***tỳ-khưu Suruci*** trong giáo-pháp của *Đức-Phật Maṅgala*.

Đức-Phật Maṅgala thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, ác-pháp càng ngày càng tăng trưởng, còn thiện-pháp càng ngày càng suy thoái. Vì vậy, tuổi thọ con người càng ngày càng giảm dần, giảm dần cho đến tột cùng chỉ còn 10 năm.

Sau đó, một thảm họa khủng khiếp đã xảy ra, con người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt cha mẹ, con cái, anh em, bà con, ... một số người hoảng sợ chạy trốn trong rừng núi thoát thân.

Biết nạn chém giết không còn nữa, số người ấy gặp lại nhau, cam kết không sát hại lẫn nhau nữa. Khi ấy, con người biết ghê-sợ tội-lỗi, cố gắng tinh-tấn thực hành mọi phước-thiện, thiện-pháp càng ngày càng tăng trưởng nên tuổi thọ con người càng ngày càng tăng lên dần, tăng lên dần cho đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm ⁽¹⁾.

Thời-kỳ ấy, con người sống dể duôi (thất-niệm), ác-pháp phát sinh, do đó, tuổi thọ con người lại giảm xuống dần, giảm xuống dần cho đến khi thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm.

Khi ấy, *Đức-Phật Sumana* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Sāramaṇḍakappa*.

4- Đức-Phật Sumana xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Đức Long-vương Atula** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Sumana* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Maṅgala* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **Đức Long-vương Atula** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Sumana thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn.

¹ A-tăng-kỳ ở đây là đơn vị số lượng: Số 1 đứng trước 140 số không (0), viết tắt là 10¹⁴⁰

Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra cũng giống như sau thời-kỳ Đức-Phật Maṅgala tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ 60 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Revata* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Sāramaṇḍa-kappa*.

5- Đức-Phật Revata xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 60 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị Bà-la-môn Atideva** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Revata* và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Maṅgala* và *Đức-Phật Sumana* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị Bà-la-môn Atideva** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Revata thọ 60 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra cũng giống như sau thời-kỳ Đức-Phật Maṅgala và Đức-Phật Sumana tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Sobhita* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Sāramaṇḍakappa*.

6- Đức-Phật Sobhita xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **vị Bà-la-môn Sujāta** đến hầu đánh lễ Đức-Phật Sobhita và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại y như Đức-Phật Maṅgala, Đức-Phật Sumana và Đức-Phật Revata rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị Bà-la-môn Sujāta** này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Sobhita thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ vô số đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Varakappa* có 3 Đức-Phật: Đức-Phật *Anomadassī*, Đức-Phật *Paduma* và Đức-Phật *Nārada*, mỗi Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian trong cùng kiếp trái đất ấy.

7- Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **vị Thống-tướng Yakkha**, đến hầu đánh lễ Đức-Phật *Anomadassī* và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị Thống-tướng Yakkha** này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Anomadassī thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Ngài dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra theo một chu kỳ tuổi thọ giảm – tăng - giảm cũng giống như sau khi Chư Phật quá-khứ tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Paduma* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Varakappa* ấy.

8- Đức-Phật Paduma xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Sư tử chúa**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Paduma* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Anomadassī* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **Sư tử chúa** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Paduma thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra tương tự giống như sau thời-kỳ *Đức-Phật Anomadassī* tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần, giảm dần xuống đến tột cùng chỉ còn 10 năm; rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Nārada* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Varakappa* ấy.

9- Đức-Phật Nārada xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị đạo-sĩ** chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và các bậc thiền vô-sắc-giới, có ngũ thông, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Nārada* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Anomadassī* và *Đức-Phật Paduma* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị đạo-sĩ này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Nārada thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ vô số đại-kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Sārakappa* có *Đức-Phật Padumuttara* xuất hiện trên thế gian.

10- Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Phú hộ Jaṭila**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Padumuttara* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Phú hộ Jaṭila này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Padumuttara thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai

một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó trải qua 70.000 đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Maṇḍakappa* có 2 *Đức-Phật*: *Đức-Phật Sumedha* và *Đức-Phật Sujāta*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất ấy.

11- *Đức-Phật Sumedha* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị *Bà-la-môn Uttara***, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Sumedha*, xin phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo-pháp của *Đức-Phật*. Về sau, vị *tỳ-khuru Uttara* được *Đức-Phật Sumedha* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“*Trong thời vị-lai, còn 30 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị tỳ-khuru Uttara này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*”

Đức-Phật Sumedha thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra diễn tiến theo một chu kỳ tuổi thọ giảm rồi tăng, tăng rồi giảm cũng giống như sau khi Chư Phật quá-khứ tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Sujāta* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Maṇḍakappa* ấy.

12- Đức-Phật Sujāta xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Đức Chuyển-luân Thánh-vương** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Sujāta*, xin phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo-pháp của *Đức-Phật*.

Về sau, *Đức-Bồ-tát tỳ-khuru* được *Đức-Phật Sujāta* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Sumedha* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 30 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị tỳ-khuru** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Sujāta thọ 90 ngàn năm tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 28.200 đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không, mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Varakappa* có 3 *Đức-Phật*: *Đức-Phật Piyadassī*, *Đức-Phật Atthadassī* và *Đức-Phật Dhammadassī*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Varakappa* ấy.

13- Đức-Phật Piyadassī xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị Bà-la-môn Kassapa**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Piyadassī* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 1.800 đại-kiếp trái đất nữa, **vị Bà-la-môn Kassapa** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Piyadassī thọ 90 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra diễn tiến theo một chu kỳ tuổi thọ giảm rồi tăng, tăng rồi giảm cũng giống như sau khi Chư Phật quá-khứ tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Atthadassī* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Varakappa* ấy.

14- *Đức-Phật Atthadassī* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị đạo-sĩ *Susīma*** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Atthadassī* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Piyadassī* rằng:

“*Trong thời vị-lai, còn 1.800 đại-kiếp trái đất nữa, vị đạo-sĩ Susīma này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*”

Đức-Phật Atthadassī thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra cũng giống như sau khi *Đức-Phật Piyadassī* tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần cho đến tột cùng chỉ còn 10 năm; rồi tuổi thọ con người tăng lên dần, tăng lên dần cho đến tột cùng a-tăng-kỳ năm; rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Dhamma-*

dassī xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Varakappa* ấy.

15- Đức-Phật Dhammadassī xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Đức-vua-trời Sakka** cõi Tam-thập-Tam-thiên, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Dhamma-dassī* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Piyadassī* và *Đức-Phật Atthadassī* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 1.800 đại-kiếp trái đất nữa, **Đức-vua-trời Sakka** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Dhammadassī thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 1.706 đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Sārakappa* mới có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* xuất hiện trên thế gian.

16- Đức-Phật Siddhattha xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị Bà-la-môn phú hộ** xuất gia trở thành *đạo-sĩ Maṅgala*, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Siddhattha* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 94 đại-kiếp trái đất nữa, **vị đạo-sĩ Maṅgala** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Siddhattha thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 2 đại-kiếp trái đất không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Maṇḍakappa* có 2 *Đức-Phật*: *Đức-Phật Tissa* và *Đức-Phật Phussa*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất ấy.

17- *Đức-Phật Tissa* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là ***vi đạo-sĩ Sujāta***, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Tissa* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“*Trong thời vị-lai, còn 92 đại-kiếp trái đất nữa, vi đạo-sĩ Sujāta này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*”

Đức-Phật Tissa thọ 100 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra diễn tiến theo một chu kỳ tuổi thọ giảm rồi tăng, tăng rồi giảm cũng giống như sau khi Chư Phật quá-khứ tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Phussa* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Maṇḍakappa* ấy.

18- Đức-Phật Phussa xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức Chuyển-luân Thánh-vương Vijitāvī**, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Phussa, xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật. Về sau, vị tỳ-khuru Vijitāvī được Đức-Phật Phussa thọ ký xác định thời gian còn lại y như Đức-Phật Tissa rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 92 đại-kiếp trái đất nữa, vị tỳ-khuru Vijitāvī này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Phussa thọ 90 ngàn năm tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian 1 đại-kiếp trái đất không có một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Sārakappa* có một Đức-Phật Vipassī xuất hiện trên thế gian.

19- Đức-Phật Vipassī xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 80 ngàn năm. Khi ấy Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức Long-vương Atula**, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Vipassī và được Đức-Phật thọ ký, xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 91 đại-kiếp trái đất nữa, Đức Long-vương Atula này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Vipassī thọ 80 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của Đức-Phật dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trái qua 60 đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại -

không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Maṇḍakappa* có 2 *Đức-Phật*: *Đức-Phật Sikhī* và *Đức-Phật Vessabhū*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất ấy.

20- *Đức-Phật Sikhī* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 70 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là ***Đức-vua Arindama***, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Sikhī* và được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“*Trong thời vị-lai, còn 31 đại-kiếp trái đất nữa, Đức-vua Arindama này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*”

Đức-Phật Sikhī thọ 80 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra diễn tiến theo một chu kỳ tuổi thọ giảm rồi tăng, tăng rồi giảm cũng giống như sau khi Chư Phật quá-khứ tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tăng lên dần đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm dần, giảm xuống dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 60 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Vessabhū* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Maṇḍakappa* ấy.

21- *Đức-Phật Vessabhū* xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 60 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-*

Phật Gotama là **Đức-vua Sudassana**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Vessabhū*, xin phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo-pháp của *Đức-Phật*.

Về sau, *tỳ-khuru Sudassana* được *Đức-Phật Vessabhū* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Sikhī* rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 31 đại-kiếp trái đất nữa, **vị tỳ-khuru Sudassana** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Vessabhū thọ 60 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, trái đất bị tiêu hoại và sau đó thời gian trải qua 31 đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian.

Mãi cho đến kiếp trái đất gọi là *Bhaddakappa* (trái đất hiện-tại mà chúng ta đang sống) có 5 *Đức-Phật*: *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Konāgamana*, *Đức-Phật Kassapa*, *Đức-Phật Gotama* và *Đức-Phật Metteyya*, mỗi *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

22- Đức-Phật Kakusandha xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 40 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Đức-vua Khema**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Kakusandha*, xin phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo-pháp của *Đức-Phật*. Về sau, *tỳ-khuru Khema* được *Đức-Phật Kakusandha* thọ ký xác định thời gian rằng:

“Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này, **vị tỳ-khuru Khema** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Kakusandha thọ 40 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* dần dần bị mai một hoàn toàn. Từ đó, ác-pháp càng ngày càng tăng trưởng còn thiện-pháp càng ngày càng suy thoái, do đó, tuổi thọ con người càng ngày càng giảm dần, giảm dần cho đến tột cùng chỉ còn 10 năm. Sau đó, một thảm họa khủng khiếp đã xảy ra, con người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt cha mẹ, con cái, anh em, bà con, ... một số người hoảng sợ chạy trốn trong rừng núi thoát thân.

Khi biết nạn chém giết không còn nữa, số người ấy gặp lại nhau, cam kết không sát hại nhau nữa. Khi ấy, con người biết ghê-sợ tội-lỗi, cố gắng tinh-tấn thực hành mọi phước-thiện, thiện-pháp càng ngày càng tăng trưởng, cho nên, tuổi thọ con người càng ngày càng tăng lên dần, tăng lên dần cho đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm.

Thời-kỳ ấy, con người sống dễ dãi (thất-niệm), ác-pháp phát sinh, do đó, tuổi thọ con người lại giảm dần, giảm dần cho đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 30 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Koṇāgamana* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

23- Đức-Phật Koṇāgamana xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 30 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **Đức-vua Pabbata**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Koṇāgamana*, xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của *Đức-Phật*. Về sau, tỳ-khuru **Pabbata** được *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Kakusandha* rằng:

“Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này, tỳ-khuru **Pabbata** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Koṇāgamana thọ 30 ngàn tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* cũng dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra cũng giống như sau khi *Đức-Phật Kakusandha* tịch diệt Niết-bàn.

Tuổi thọ con người giảm xuống dần đến tột cùng chỉ còn 10 năm, rồi tuổi thọ lại tăng dần lên đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm, rồi lại giảm xuống dần đến thời đại con người có tuổi thọ khoảng 20 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Phật Kassapa* xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

24- Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 20 ngàn năm. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là **vị Bà-la-môn Jotipāla**, đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Kassapa*, xin phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong giáo-pháp của *Đức-Phật*. Về sau, *tỳ-khuru Jotipāla* được *Đức-Phật Kassapa* thọ ký xác định thời gian còn lại y như *Đức-Phật Kakusandha* và *Đức-Phật Koṇāgamana* rằng:

“Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này, **vị tỳ-khuru Jotipāla** này sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.”

Đức-Phật Kassapa thọ 20 ngàn năm tuổi rồi tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật* cũng dần dần bị mai một hoàn toàn. Về sau, mọi hiện tượng diễn biến xảy ra cũng giống như sau khi *Đức-Phật Kakusandha* và *Đức-Phật Koṇāgamana* tịch diệt Niết-bàn.

Xác định thời gian trở thành Đức-Phật

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tri-tuệ siêu-việt, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*, là **Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ**

Sumedha được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị Đạo-sĩ **Sumedha** này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Và cuối cùng Đức-Bồ-tát tỳ-khuru **Jotipāla** là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được Đức-Phật Kassapa thứ 24 thọ ký xác định thời gian rằng:

“Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất *Bhaddakappa* này, vị tỳ-khuru **Jotipāla** này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Khoảng thời gian suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất gồm có 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác theo tuần tự mỗi Đức-Phật xuất hiện trên thế gian. Mỗi khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đều đến hầu đảnh lễ Đức-Phật ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Kiếp Đức-Bồ-Tát được 24 Đức-Phật thọ ký

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trải qua vô số tiền-kiếp không sao kể xiết, trong cuộc hành trình thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, chỉ có 24 kiếp được 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại mà thôi.

Trong 24 tiền-kiếp ấy phân loại theo kiếp như sau:

- 9 kiếp tỳ-khuru,
- 5 kiếp đạo-sĩ,
- 5 kiếp người tại gia,
- 2 kiếp Đức Long-vương,
- 1 kiếp Đức-vua-trời Sakka,
- 1 kiếp Thống tướng Yakkha,
- 1 kiếp sư tử chúa.

9 Kiếp tỳ-khuru được thọ ký

1- Thời-kỳ Đức-Phật *Koṇḍañña*, khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức Chuyên-luân Thánh-vương Vijitāvī** đến hầu đánh lễ Đức-Phật, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

2- Thời-kỳ Đức-Phật *Maṅgala*, khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là vị Bà-la-môn *Suruci* đến hầu Đức-Phật *Maṅgala*, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

3- Thời-kỳ Đức-Phật *Sumedha*, khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là vị Bà-la-môn *Uttara* đến hầu đánh lễ Đức-Phật *Sumedha*, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

4- Thời-kỳ Đức-Phật *Sujāta*, khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức Chuyên-luân Thánh-vương** đến hầu đánh lễ Đức-Phật *Sujāta*, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

5- Thời-kỳ Đức-Phật *Phussa*, khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **Đức-vua Vijitāvī** đến hầu đánh lễ Đức-Phật *Phussa*, xin

Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

6- Thời-kỳ *Đức-Phật Vessabhū*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-vua Sudassana* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Vessabhū, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

7- Thời-kỳ *Đức-Phật Kakusandha*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-vua Khema* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kakusandha, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

8- Thời-kỳ *Đức-Phật Koṇāgamana*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *Đức-vua Pabbata* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Koṇāgamana, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

9- Thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *vi Bà-la-môn Jotipāla* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.

5 Kiếp Đạo-sĩ được thọ ký

1- Thời-kỳ *Đức-Phật Dīpaṅkara*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *đạo-sĩ Sumedha* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Dīpaṅkara và được Đức-Phật thọ ký lần đầu tiên.

2- Thời-kỳ *Đức-Phật Nārada*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *đạo-sĩ* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Nārada và được Đức-Phật thọ ký.

3- Thời-kỳ *Đức-Phật Atthadassī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *đạo-sĩ Susīma* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Atthadassī và được Đức-Phật thọ ký.

4- Thời-kỳ *Đức-Phật Siddhattha*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *đạo-sĩ Maṅgala* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Siddhattha và được Đức-Phật thọ ký.

5- Thời-kỳ *Đức-Phật Tissa*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *đạo-sĩ Sujāta* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Tissa và được Đức-Phật thọ ký.

5 Kiếp người tại gia được thọ ký

1- Thời-kỳ *Đức-Phật Revata*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *Bà-la-môn Atideva* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Revata và được Đức-Phật thọ ký.

2- Thời-kỳ *Đức-Phật Sobhita*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *Bà-la-môn Sujāta* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Sobhita và được Đức-Phật thọ ký.

3- Thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là *phú hộ Jaṭila* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara và được Đức-Phật thọ ký.

4- Thời-kỳ *Đức-Phật Piyadassī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* là vị *Bà-la-môn Kassapa* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Piyadassī và được Đức-Phật thọ ký.

5- Thời-kỳ *Đức-Phật Sikhī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát chánh-*

Đấng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Arindama đến hầu đánh lễ Đức-Phật Sikhī và được Đức-Phật thọ ký.

2 Kiếp Long-vương được thọ ký

1- Thời-kỳ *Đức-Phật Sumana*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức Long-vương Atula* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Sumana và được Đức-Phật thọ ký.

2- Thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức Long-vương Atula* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Vipassī và được Đức-Phật thọ ký.

1 Kiếp Đức-vua-trời Sakka được thọ ký

- Thời-kỳ *Đức-Phật Dhammadassī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua-trời Sakka* đến hầu Đức-Phật Dhammadassī và được Đức-Phật thọ ký.

1 Kiếp Thống tướng Yakka được thọ ký

- Thời-kỳ *Đức-Phật Anomadassī*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là vị Thống-tướng Yakkha* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Anomadassī và được Đức-Phật thọ ký.

1 Kiếp Sư tử chúa được thọ ký

- Thời-kỳ *Đức-Phật Paduma*, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Sư tử chúa* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Paduma và được Đức-Phật thọ ký.

Mỗi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ

ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Kiếp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* ấy thuộc hạng chúng-sinh nào, là người hoặc Đức Long-vương, hoặc thiên-nam, hoặc Sư tử chúa, hoặc Voi chúa, v.v... cũng vẫn là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt cố-định*, vốn có sẵn *mầm mống trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Buddhankura)* hoặc có *hạt nhân Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Buddhabījankura)*, mỗi kiếp tử sinh luân-hồi chỉ còn có con đường tiến triển thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho đầy đủ trọn vẹn đúng theo thời gian còn lại mà thôi.

Trong thời vị-lai ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy chắc chắn sẽ trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu Đức-Phật Gotama. Cho nên, toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên, nhân-loại đều vô cùng hoan-hỷ, bởi vì họ biết rõ rằng:

“Trong thời vị-lai, vào thời-kỳ ấy một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.”

Tên gọi kiếp trái đất (Kappa)

- *Suññakappa*: Kiếp trái đất không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

- *Sārakappa*: Kiếp trái đất có 1 Đức-Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian.

- *Maṇḍakappa*: Kiếp trái đất có 2 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mỗi Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

- *Varakappa*: Kiếp trái đất có 3 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mỗi Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

- *Sāramaṇḍakappa*: Kiếp trái đất có 4 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mỗi Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

- *Bhaddakappa*: Kiếp trái đất có 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mỗi Đức-Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Trong a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất mà chúng ta đang sinh sống gọi là *Bhaddakappa* có 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác:

- Trong thời quá-khứ có 3 Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian là *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kassapa*.

- Trong thời hiện-tại có *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian, và *Đức-Phật Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn cách nay 2.564 năm, nhưng giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama* vẫn còn lưu truyền cho đến ngày nay, và sẽ còn duy trì cho đến 5.000 năm, hết tuổi thọ Phật-giáo của *Đức-Phật Gotama*.

- Trong thời vị-lai còn có *Đức-Phật Metteyya* sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 80.000 năm.

Sau khi *Đức-Phật Metteyya* tịch diệt Niết-bàn, giáo-pháp của *Đức-Phật Metteyya* dần dần bị mai một hoàn toàn trong cõi người.

Thời gian lâu sau, kiếp trái đất gọi là *Bhaddakappa* này sẽ bị tiêu hoại không còn nữa.

*** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha - Bạc Đại-trí**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha có trí-tuệ siêu-việt sinh vào dòng dõi Bà-la-môn qua 7 đời tinh

khuyết. Đức-Bồ-tát theo học các bộ môn của dòng dõi Bà-la-môn rất uyên thâm. Khi cha mẹ của Đức-Bồ-tát qua đời, người quản gia gìn giữ các kho của cải đến trình cho Đức-Bồ-tát biết rõ của cải tài sản của dòng họ, tổ tiên, ông bà, cha mẹ để lại cho Đức-Bồ-tát, một gia tài rất lớn.

Đức-Bồ-tát suy xét rằng: *“Tổ tiên, ông bà, cha mẹ suốt 7 đời của ta đã tích lũy của cải tài sản lớn lao như thế này; khi qua đời chẳng có một ai đem theo được một món nhỏ nào. Khi đến phiên ta qua đời, chắc chắn cũng không đem theo được gì. Tốt hơn! Ta nên đem của cải này làm phước-thiện bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ thiếu thốn, ta sẽ sống tại gia thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật.”*

Một hôm, Đức-Bồ-tát ngồi một mình trên lầu đài suy tư:

“Sự nóng của lửa tham, lửa sân, lửa si, ... hiện hữu; còn Niết-bàn tịch tịnh dập tắt được lửa tham, lửa sân, lửa si, ... cũng hiện hữu.

Sự khổ để của sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới hiện hữu; còn sự an-lạc tuyệt đối của Niết-bàn siêu-tam-giới cũng hiện hữu.

Sự tái-sinh là khổ, sự già là khổ, sự bệnh là khổ, sự chết là khổ, ... vẫn hiện hữu; vậy ta nên mong muốn chứng ngộ Niết-bàn là pháp không sinh, không già, không bệnh, không chết, ... là pháp giải thoát khổ.”

Đức-Bồ-tát suy xét rằng: *“Đời sống tại gia có nhiều nhiều khê phiến toái, bị ràng buộc, ... Tốt hơn, ta nên từ bỏ nhà xuất gia trở thành đạo sĩ.”*

Để thực hiện ý định, Đức-Bồ-tát cho người đi truyền rao khắp nơi gần xa dân chúng trong nước, ai cần của cải gì, thì hãy đến tự tiện lấy.

Đức-Bồ-tát Sumedha từ bỏ nhà, đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên biết ý nguyện của Đức-Bồ-tát, nên truyền lệnh cho vị thiên-nam Vissakamma hiện xuống cõi người, hóa ra một cốc lá dưới chân núi Himavanta để cúng dường Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha.

Ban đầu, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nương nhờ sống nơi cốc lá rất hài lòng. Về sau, Đức-Bồ-tát suy xét kỹ thấy cốc lá có 8 điều bất lợi, còn nương nhờ sống dưới cội cây có 10 điều thuận lợi, nên Đức-Bồ-tát từ bỏ cốc lá để đến nương nhờ sống dưới cội cây thực hành pháp-hành thiền-định.

Một buổi sáng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha mang bát vào xóm nhà để khát thực, sau khi thọ thực xong, Đức-Bồ-tát trở về ngồi dưới cội cây suy xét rằng: *“Người ta phải làm lụng vất vả cực nhọc lắm mới có được vật thực này. Vậy, từ nay ta nên lượm nhặt những trái cây chín rụng để ăn sống qua ngày. Ta chớ nên sống dể dũi (thất niệm), tinh-tấn thực hành pháp-hành thiền-định, ngăn oai-nghi nằm, ta chỉ thọ-trì ba oai-nghi: đi, đứng và ngồi mà thôi.”*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tinh-tấn thực hành pháp-hành thiền-định trong vòng 7 ngày đã chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới và chứng đắc ngũ thông tam-giới (đã-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông và tiền-kiếp-thông) an-hưởng sự an-lạc trong khi nhập-thiền (*Jhānasamāpatti*) không hề hay biết Đức-Phật Dīpaṅkara đã xuất hiện trên thế gian.

Một hôm, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha du hành bay trên hư không, nhìn thấy dân chúng xứ Rammavati đang vui mừng hoan-hỷ sửa sang con đường.

Muốn biết do nguyên nhân nào khiến người ta làm việc một cách hoan-hỷ như vậy, Đức-Bồ-tát liền đáp xuống đất đến hỏi những người ấy rằng:

- *Này quý bà con! Quý bà con sửa sang con đường này để cho ai đi mà thấy quý bà con vui mừng hoan-hỷ đến như vậy?*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Đức-Phật Dīpaṅkara cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh đã xuất hiện trên thế gian rồi. Chúng tôi đang sửa sang con đường này để đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán sẽ ngự qua con đường này.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha vừa lắng nghe danh từ **“Buddha: Đức-Phật”** tâm vô cùng hoan-hỷ suy nghĩ rằng:

“Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều hiếm có, thật là vô cùng hy-hữu. Ta nên cố gắng thực hành mọi phước-thiện, gieo duyên lành cúng dường **đến Đức-Phật Dīpaṅkara.**”

Nghĩ xong, Ngài liền thưa với họ rằng:

- *Thưa quý bà con! Quý bà con sửa sang con đường này để đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn vị Thánh A-ra-hán ngự đến. Vậy, xin quý bà con nhường cho bản-đạo một đoạn đường để bản-đạo cùng sửa sang đoạn đường, cúng dường đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara cùng chư Thánh A-ra-hán.*

Dân chúng biết đạo-sĩ Sumedha có nhiều năng lực thần-thông, nên họ chỉ đoạn đường bùn lầy khó khăn.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha nghĩ rằng: **“Nếu ta sử dụng phép-thần-thông để sửa đoạn đường này thì quá dễ nhưng phước-thiện ta được sẽ không nhiều.**

Vậy, ta nên sử dụng sức lực của mình để sửa sang thì chắc chắn ta được phước-thiện nhiều hơn.”

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha cố gắng tinh-tấn với sức lực của chính mình, lấy đất từ nơi khác đến san bằng, công việc sửa đoạn đường còn độ một sải tay, khi ấy, nghe mọi người reo hò vui mừng đón *Đức-Phật Dīpaṅkara* cùng 400 ngàn chư *Thánh A-ra-hán* sắp đến, ***Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha*** quyết-định rằng:

“*Hôm nay ta xin cúng dường sinh-mạng của ta đến Đức-Phật Dīpaṅkara, bằng cách nằm sấp trên đoạn đường còn lại, nguyện lấy tám thân này làm như một chiếc cầu, để cúng dường Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán ngự đi qua. Chắc chắn ta sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.*”

Nguyện ước của Đức-Bồ-tát Sumedha

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha suy tư rằng:

“*Hôm nay, nếu ta từ bỏ ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì chắc chắn ta sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật Dīpaṅkara, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới chỉ một mình ta; nhưng còn bao nhiêu chúng-sinh khác vẫn đang chìm đắm trong biển khổ trầm luân, chịu cảnh khổ tử sinh luân-hồi. Ta không đành giải thoát khổ riêng một mình ta.*”

Nghĩ như vậy, với tâm đại-bi vô lượng thương xót chúng-sinh nên ***Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha*** phát nguyện rằng:

“*Buddho bodheyyam ...*” Khi ta tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác rồi, khi ấy ta sẽ thuyết pháp giáo hóa chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán y theo ta vậy (tự giác rồi giác tha).

“*Mutto moceyyam ...*” Khi ta tự mình giải thoát khỏi mọi sự ràng-buộc của tham-ái, phiền-não, chứng ngộ Niết-bàn rồi, khi ấy, ta sẽ dẫn dắt chúng-sinh cũng giải thoát khỏi mọi sự ràng-buộc của tham-ái, phiền-não, chứng ngộ Niết-bàn y theo ta vậy (tự độ rồi độ tha).

“*Tinno tareyyam ...*” Khi ta tự mình vượt qua khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc rồi, khi ấy, ta sẽ cứu vớt, dẫn dắt chúng-sinh cũng vượt qua khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc y theo ta vậy (tự đáo rồi đáo tha).

Khi ấy, một nữ Bà-la-môn tên là **Sumittā**⁽¹⁾ trên tay cầm 8 đóa hoa sen để cúng dường Đức-Phật Dīpaṅkara, khi nhìn thấy vị đạo-sĩ Sumedha nằm sấp lấy thân mình làm chiếc cầu trên đoạn đường ấy, cô liền phát sinh đức-tin trong sạch, kính dâng đến vị đạo-sĩ 5 đóa hoa sen, còn 3 đóa hoa sen để lại cho mình.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha nằm sấp, hai tay cầm 5 đóa hoa sen để trên trán. Khi ấy, Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư vị Thánh A-ra-hán ngự đi ngang qua bằng phép-thần-thông một cách nhẹ nhàng trên tấm thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha, cho nên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha vẫn an toàn.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha được thọ ký

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên chỉ thọ ký cho Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào hội đủ **8 chi-pháp**:

1- Loài người thật (không phải Long-vương hoặc thiên-nam hóa thành người).

2- Người nam thật (không phải là ái nam, ái nữ).

¹ Nữ Bà-la-môn Sumittā chính là tiền-kiếp của Công-chúa Yasodharā.

3- *Kiếp hiện-tại có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật có thể chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

4- *Trực tiếp đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

5- *Bậc xuất-gia đạo-sĩ có chánh-kiến về nghiệp.*

6- *Chứng đắc đầy đủ 4 bậc thiền sắc-giới và 4 bậc thiền vô-sắc-giới, chứng đắc ngũ thông tam-giới.*

7- *Quyết định cúng dường sinh-mạng đến Đức-Phật.*

8- *Ý nguyện vững chắc, không thoái chí nản lòng quyết tâm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha hội đủ 8 chi-pháp trên, nên Đức-Phật Dīpaṅkara ngự đứng phía trên đầu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha, với Phật-nhãn vị-lai-kiến-minh (anāgatamsaṅgāna) thấy rõ, biết rõ trong thời vị-lai ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha sẽ thành tựu hay không.

Với Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ ý nguyện của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha chắc chắn sẽ thành tựu, nên Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị Đạo-sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”

Đức-Phật Dīpaṅkara là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký cho Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha đương nhiên trở thành Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

Khi lắng nghe *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian còn lại như vậy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, đồng thời tất cả nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên đồng hoan-hỷ chấp tay cung kính lễ bái *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha*, tán dương ca tụng rằng:

“*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.*”

Đức-Bồ-tát Sumedha có tâm đại-bi

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama biết rõ rằng:

Hễ còn tái-sinh là còn có khổ mà thôi, chúng-sinh tái-sinh trong 3 giới 4 loài đều phải chịu khổ, không có sự an-lạc thật sự, mà chỉ có khổ là sự-thật chân-lý mà thôi.

Kiếp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* làm đoạn đường cúng dường đón rước *Đức-Phật Dīpaṅkara*, ngay kiếp ấy, nếu *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* thay đổi ý nguyện không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mà chỉ muốn trở thành bậc *Thánh Thanh-văn-giác* thì ngay kiếp ấy, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận đờc mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* cùng với *tứ tuệ-phân-tích*, *lục thông* trong giáo-pháp của *Đức-Phật Dīpaṅkara*, rồi sẽ tịch diệt *Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nhưng *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* có tâm đại-bi (*mahākaruṇā*) đối với chúng-sinh còn đang đắm chìm trong biển khổ trầm luân, đang chịu mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* không đành giải thoát khổ tử sinh luân-hồi cho

riêng mình, nên *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* vẫn giữ ý nguyện muốn trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* để thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* chấp nhận chịu đựng kéo dài thêm vô số kiếp khổ tử sinh luân-hồi trong khoảng thời gian dài 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, để tiếp tục thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, hầu mong trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khỏi mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Vậy nhóm chúng-sinh ấy là ai?

Trong nhóm chúng-sinh ấy có mỗi người chúng ta phải vậy không?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha trong thời quá-khứ, nay kiếp hiện-tại chính là ***Đức-Phật Gotama*** trong thời đại của chúng ta.

Thời gian hoàn thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiên-kiếp của *Đức-Phật Gotama* là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambodhisatta)* có trí-tuệ siêu-việt (*paññādhika*) nghĩa là *Đức-Bồ-tát* có trí-tuệ có nhiều năng lực hơn đức-tin và tinh-tấn. Cho nên, thời gian còn lại để hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, kể từ khi *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký đầu tiên cho đến *Đức-Phật Kassapa* thứ 24 thọ ký cuối cùng là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, tiếp tục thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến kiếp chót là kiếp Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đã trải qua 3 thời-kỳ: thời-kỳ đầu có 7 a-tăng-kỳ, thời-kỳ giữa có 9 a-tăng-kỳ, thời-kỳ cuối có 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, đó là khoảng thời gian bằng nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt và bằng một phần tư ($\frac{1}{4}$) thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt thực hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Như vậy, *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, hoặc có đức-tin siêu-việt, hoặc có tinh-tấn siêu-việt, mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, tuy có thời gian mau hoặc lâu khác nhau, nhưng đều có chung mục đích trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

Pháp-hạnh ba-la-mật có cứu cánh Niết-bàn

Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác thực hành đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật của mình đều có cứu cánh Niết-bàn.

- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoàn thành xong mọi phận sự, đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

- *Chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác* trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- *Chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* hoàn thành xong mọi phận sự, đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* *Chư Đức-Bồ-tát thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật có cứu cánh Niết-bàn* là nương nhờ nơi các *đại-thiện-nghiệp* ấy được lưu trữ ở **trong tâm** mỗi kiếp, được tích lũy từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài *làm duyên dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn*.

Mỗi kiếp của *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* dù cho **thân** của mỗi kiếp bị thay đổi theo năng lực quả của nghiệp, còn **tâm** vẫn *sinh rồi diệt liên tục* từ kiếp này sang kiếp kia, *tâm* có phận sự tích lũy và lưu trữ đầy đủ *các pháp-hạnh ba-la-mật, không hề bị mất mát một mảy may nào cả*, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, trên **con đường thẳng** *có cứu cánh Niết-bàn*.

Cho nên, *chư Đức-Bồ-tát* ấy tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài từ vô thủy đến hữu chung, kiếp chót trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Còn các hàng chúng-sinh nào đã tạo *mọi thiện-nghiệp mà không có mục đích cứu cánh Niết-bàn*, thì thiện-nghiệp ấy cũng được tích lũy và lưu trữ ở trong **tâm** của họ, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, trên **con đường vòng tròn**, trải qua vô số kiếp *từ vô thủy* đến vô chung không có kiếp chót, không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Mỗi chúng-sinh liên quan từ kiếp này qua kiếp kia, từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ đến kiếp hiện-tại hoàn toàn không liên quan với **thân** (*sắc-uẩn*) của mỗi kiếp chúng-sinh, mà sự thật, chỉ liên quan với **tâm** (*4 danh-uẩn*) của mỗi kiếp chúng-sinh với nhau mà thôi, bởi vì **mỗi tâm sinh rồi diệt liên tục** có phận sự lưu trữ, tích lũy đầy đủ **tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp** từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, không hề mất mát một mảy may nào cả. Ví dụ:

Kiếp chót **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** sẽ trở thành **Đức-Phật Gotama**, đó là quả của 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn gọi là **đại-thiện-nghiệp ba-la-mật** mà vô số tiền-kiếp của **Đức-Phật Gotama** đã tạo trong khoảng thời gian suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Kiếp chót **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản-sinh vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch) tại khu vườn Lumbinī, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân, 80 tướng tốt phụ, đó là quả của 30 **đại-thiện-nghiệp ba-la-mật**.

Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành **Đức-Phật Gotama** vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch) tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagayā, nước Ấn-độ) lúc 35 tuổi, đó là quả của 30 **pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát**.

Thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiếp tục thực hành 30 **pháp-hạnh ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn, trong khoảng thời gian còn lại suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

- *Pháp-hạnh ba-la-mật* nghĩa là gì?
- *Thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bằng cách nào?*

Ba-la-mật là dịch âm từ Pāli: **Pāramī**.

Pāramī có rất nhiều nghĩa, nghĩa chính yếu là *pháp-duyên hỗ trợ dẫn đến sự chứng ngộ Niết-bàn cao thượng*.

Thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bằng cách nào?

Để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc nào*, Đức-Bồ-tát cần phải có *đại-thiện-tâm hoàn toàn trong sạch*, không bị ô nhiễm bởi phiền-não nhất là **tham-ái** (*taṇhā*), **ngã-mạn** (*māna*), **tà-kiến** (*diṭṭhi*) đồng thời hợp với **tâm đại-bi** (*mahākaruṇā*) và trí-tuệ hướng đến **chứng ngộ Niết-bàn** (*upāyakosallañāṇā*).

* Nếu hội đầy đủ các điều kiện như vậy thì Đức-Bồ-tát thành tựu **pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy**.

* Nếu không hội đầy đủ các điều kiện như vậy thì *không thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy*, mà chỉ là **đại-thiện-nghiệp thông thường** mà thôi, *không phải là pháp-duyên hỗ trợ dẫn đến sự chứng ngộ Niết-bàn cao thượng*.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp:

- 1- *Bố-thí ba-la-mật (Dānapāramī)*.
- 2- *Giữ-giới ba-la-mật (Sīlapāramī)*.
- 3- *Xuất-gia ba-la-mật (Nekkhammapāramī)*.
- 4- *Trí-tuệ ba-la-mật (Paññāpāramī)*.
- 5- *Tinh-tấn ba-la-mật (Vīriyapāramī)*.
- 6- *Nhẫn-nại ba-la-mật (Khantipāramī)*.
- 7- *Chân-thật ba-la-mật (Saccapāramī)*.
- 8- *Phát-nguyện ba-la-mật (Adhiṭṭhānapāramī)*.
- 9- *Tâm-từ ba-la-mật (Mettāpāramī)*.
- 10- *Tâm-xả ba-la-mật (Upekkhāpāramī)*.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

- *Bố-thí ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Giữ-giới ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Xuất-gia ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Chân-thật ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Tâm-từ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
- *Tâm-xả ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

Như vậy, 10 pháp-hạnh ba-la-mật trở thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật:

- *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (pāramī).*
- *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (upapāramī).*
- *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (paramattha-pāramī).*

Muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, mới có thể trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* cần phải thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật như sau:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (Pāramī)

Khi thực hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* cần phải hy sinh những gì thuộc về bên ngoài thân mình như của cải, tài sản, ngôi báu, thậm chí cả vợ, con nữa để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Ví dụ: *Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā yêu quý nhất đến cho ông bà-la-môn Jūjaka.*

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cũng thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hạnh đại-thí vợ yêu quý là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī yêu quý đến cho ông bà-la-môn.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (Upapāramī)

Khi thực hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* cần phải hy sinh những bộ phận nào trong thân thể để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung ấy.

Ví dụ: *Tích Đức-vua Bồ-tát Sivi là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, bố-thí 2 con mắt bên phải và bên trái đến cho vị bà-la-môn già mù đôi mắt.*

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (Paramatthapāramī)

Khi thực hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* cần phải hy sinh *sinh-mạng của mình*, để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ⁽¹⁾.

Ví dụ: *Tích Đức-Bồ-tát thờ thiện-trí Sasapaṇḍita thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng, nên Đức-Bồ-tát thờ nhảy lên đồng lửa thiêu chín làm món ăn để bố-thí đến vị bà-la-môn khát thực.*

Những kiếp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-

¹ Tìm hiểu trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, Quyển VI, VII, VIII *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật*, cùng soạn-giã.

mật cho được đầy đủ trọn vẹn trong suốt thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Có nhiều kiếp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật ở cõi người. Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết ở cõi người, đực-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời đực-giới, nhưng để sớm hoàn thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật, nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam* không muốn hưởng sự an-lạc ở cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ, mà *Đức-Bồ-tát thiên-nam* nguyện từ bỏ kiếp thiên-nam ở cõi trời ấy (chết), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người-nam trong cõi người, để thuận lợi cho việc thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật, bởi vì cõi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này rất đặc biệt hơn các cõi khác trong tam-giới:

** Thuận lợi cho việc thực hành phạm-hạnh cao thượng.*

** Thuận lợi cho việc thực hành mọi thiện-pháp: đực-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp và đặc biệt siêu-tam-giới thiện-pháp.*

** Thuận lợi cho việc thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật.*

** Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Chư Phật Độc-Giác, chư Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, chư Thánh Đại-thanh-văn-giác đều thành-tựu tại cõi người này.*

Những kiếp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, bồi sung cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp, được 24 *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký, xác định thời gian còn lại, bắt đầu từ *Đức-Phật Dīpaṅkara* thứ nhất cho đến *Đức-Phật*

Kassapa thứ 24 cuối cùng, trải qua vô số kiếp không sao kể xiết được.

Đến kiếp gần kiếp áp chót là *Đức-vua Bồ-Tát Vessantara* thực hành bồi bổ thêm cho đầy đủ *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật: bố-thí voi báu, bố-thí hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhā, bố-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, v.v...*

Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* băng hà, *đục-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh làm vị *thiên-nam tên Setaketu* trên cõi trời *Tusita (Đâu-suất-đà-thiên)*, cõi trời thứ 4 trong 6 cõi trời *đục-giới*, hưởng sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Thỉnh Đức-Bồ-tát giảng thế

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, đang an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời *Tusita (Đâu-suất-đà-thiên)*. Khi ấy, *Đại-thiên-vương Dhatarattha, Đại-thiên-vương Virūlhaka, Đại-thiên-vương Virūpakkha, Đại-thiên-vương Kuvera* cõi trời *Tứ Đại-thiên-vương, Đức-vua-trời Sakka* cõi trời *Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Suyāma* cõi trời *Dạ-ma-thiên, Đức-vua-trời Santussita* cõi trời *Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời Sunimmita* cõi trời *Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời Vasavatti* cõi trời *Tha-hóa-tự-tại-thiên*, cùng chư-thiên 6 cõi trời *đục-giới*, chư *Đại-Phạm-thiên* các cõi trời sắc-giới đồng tụ hội đến hầu *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả đồng chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, Đức-Bồ-tát đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong rồi. Pháp-hạnh ba-la-mật ấy không phải để Đức-Bồ-tát mong ngôi vị các Đức-vua trời trong cõi đục-giới, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-vua*

Chuyên-luân Thánh-vương, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-Phạm-thiên, mà sự thật các pháp-hạnh ba-la-mật ấy giúp hỗ trợ Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, bây giờ đúng lúc đúng thời-kỳ, để cho Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, tất cả chúng con thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát tái-sinh xuống làm người, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư-thiên, phạm-thiên, Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Đức-Bồ-tát xem xét trong thời quá-khứ rằng:

“Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã xem xét như thế nào?”

Suy xét 5 điều trước khi tái-sinh

Theo lệ thường, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người, thường phải suy xét đầy đủ 5 điều như sau:

- 1- Suy xét thời-kỳ tuổi thọ con người.
- 2- Suy xét châu đến tái-sinh.
- 3- Suy xét xứ sở đến tái-sinh.
- 4- Suy xét dòng họ nơi tái-sinh.
- 5- Suy xét tuổi thọ của mẫu hậu để đầu thai.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu suy xét từng điều:

1- Đức-Bồ-tát suy xét thời-kỳ tuổi thọ con người

Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ trên 100 ngàn năm và trong thời đại con người có tuổi thọ dưới 100 năm.

Nếu thời đại con người có tuổi thọ sống lâu trên 100 ngàn năm, mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp rằng:

“Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ; hoặc ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, ...” thì họ khó hiểu rõ chánh-pháp, phát sinh tâm hoài-nghi.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Và nếu thời đại con người có tuổi thọ ngắn ngủi dưới 100 năm thì con người có phiền-não nặng nề, tâm bị ô nhiễm tối tăm. Mỗi khi Đức-Phật thuyết giảng chánh-pháp vi-tế cao siêu, họ khó hiểu rõ được chánh-pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Trong quá-khứ, Chư Phật thường xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm với 100 năm. Khi ấy, con người có trí-tuệ sáng suốt, nếu lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp thì có thể hiểu rõ được chánh-pháp, rồi thực hành theo chánh-pháp dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy khi ấy thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, đó là thời-kỳ thích hợp cho Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt xuất hiện trên thế gian.

2- Đức-Bồ-tát suy xét các châu đến tái-sinh

Trong quá-khứ, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* mà thôi, không xuất hiện ở ba châu khác.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu*.

3- Đức-Bồ-tát suy xét xứ sở đến tái-sinh

Cõi Nam-thiện-bộ-châu rộng lớn mênh mông, trong quá-khứ, *chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong *trung-xứ (majjhimapadesa)* mà thôi, không xuất hiện ở nơi xứ biên địa.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh nơi *trung-xứ, vùng Sakka, kinh-thành Kapilavatthu*.

4- Đức-Bồ-tát suy-xét dòng họ nơi tái-sinh

Trong quá-khứ, *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* không sinh trong dòng họ hạ tiện, nghèo khổ, mà chỉ sinh một trong hai dòng dõi là *dòng dõi vua chúa* hoặc *dòng dõi Bà-la-môn*.

Nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *Bà-la-môn* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi Bà-la-môn*.

Hoặc nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *vua chúa* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi Vua chúa*.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu suy xét thấy thời-kỳ ấy, tất cả mọi người đều kính trọng *dòng dõi vua chúa* hơn *dòng dõi Bà-la-môn*, nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định sinh vào *dòng dõi vua Sakya*.

Đức-vua Siddhodana trải qua nhiều đời vua tinh khiết (không lẫn lộn với dòng khác) làm *Đức-Phụ-Vương của Đức-Bồ-tát*.

5- Đức-Bồ-tát suy xét mẫu hậu và tuổi thọ của bà

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót phải là người đã từng *thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật* suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất và được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong quá-khứ đã từng thọ ký rằng:

“*Bà sẽ là mẫu-hậu của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.*”

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy là người có ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, không hề bị phạm giới nào; ngoài ngũ-giới ra, bà còn thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Đức-Bồ-tát thiên-nam suy-xét thấy bà *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Siddhodana*, có đầy đủ những tiêu chuẩn trên và **tuổi thọ** của bà *Mahāmāyādevī* chỉ còn đúng 10 tháng lẻ 7 ngày.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chọn bà ***Mahāmāyādevī*** làm mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát.

Sau khi suy xét đầy đủ 5 điều rồi, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh xuống làm người để trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Đức-Bồ-tát truyền dạy rằng:

- *Này chư-thiên, chư phạm-thiên, ta đồng ý nhận lời thỉnh cầu của các người. Ta sẽ tái-sinh xuống làm người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, tại trung-xứ, kinh-thành Kapilavatthu, trong dòng dõi Vua Sakya, Đức-vua Siddhodana là Đức-Phụ-vương và bà Mahāmāyādevī,*

Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana, là mẫu-hậu của ta.

Sau khi lắng nghe lời truyền dạy của *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả chư-thiên và chư phạm-thiên vô cùng hoan-hỷ cùng nhau tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*.

Sau đó, đều cùng nhau xin phép trở về cảnh giới của mình. Chư-thiên, chư phạm-thiên loan báo cho khắp toàn thể giới chúng-sinh biết:

“Đức-Phật sẽ xuất hiện trên thế gian!”

Theo truyền thống của *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác*, hầu hết có những điều cơ bản hoàn toàn giống nhau, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ như thế nào, thì *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong hiện-tại cũng như thế ấy và *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai cũng sẽ như thế ấy.

Nếu có điều khác nhau, thì khác nhau những điều chi tiết như thời gian thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật, tuổi thọ, cây Đại-Bồ-đề, v.v...

Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu quyết định chuyển kiếp thiên-nam (chết) ở cõi trời *Tusita* (*Đâu-suất-đà-thiên*) tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu hậu *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana tại kinh-thành *Kapilavatthu* vào ngày thứ năm, **nhằm ngày rằm tháng sáu lúc canh chót.**

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thấy mộng lành

Vào ngày rằm tháng sáu (âm-lịch), *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* của Đức-vua Suddhodana đến hầu vị Đạo-sư *Kāladevila* xin thọ trì *bát-giới*

uposathasīla. Canh chót đêm ấy, trước khi Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai, Bà *Mahāmāyādevī* nằm mộng thấy tứ Đại-Thiên-vương cung nghinh bà lên núi Himavanta, đặt bà nằm trên một tảng đá lớn gần hồ Anotatta. Sau đó, có 4 Chánh-cung Hoàng-hậu của tứ Đại-Thiên-vương cùng chư-thiên-nữ đến tắm sạch sẽ cho bà, thoa các thứ vật thơm của cõi trời, dâng những đóa hoa trời xinh đẹp, rồi cung nghinh bà đến một ngọn núi bằng bạc, có một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ và đặt bà nằm nghiêng bên phải nghỉ ngơi nơi đó.

Khi ấy, *một con bạch tượng cao thượng* hiện đến lâu đài bằng vàng nơi Bà đang nằm nghỉ ngơi, *con bạch tượng ấy* đi vòng quanh nơi Bà nằm 3 vòng rồi chui vào hông phía bên phải của bà.

Khi Bà *Mahāmāyādevī* đang nằm mộng, đó cũng là lúc Đức-Bồ-tát *thiên-nam Setaketu* chuyển kiếp thiên-nam (chết) ở cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), đồng thời với ***đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động làm phạm sự tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu Mahāmāyādevī, nhằm vào ngày thứ năm canh chót đêm rằm tháng sáu (âm-lịch).***

Khi ấy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu *Mahāmāyādevī* có tuổi thọ được 55 năm 6 tháng 20 ngày⁽¹⁾. Ngay lúc ấy, trái đất rung mình rung chuyển và có 32 hiện tượng xảy ra chưa từng thấy bao giờ. Chư-thiên, phạm-thiên trong 10 ngàn thế giới chúng-sinh vô cùng hoan-hỷ loan báo tin lành rằng:

“Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã tái-sinh rồi!”

¹ Theo bộ Samantacakkhūḍipāṇī.

Quân sư bà-la-môn đoán mộng

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī đã trải qua giấc mộng lành và sau khi tỉnh dậy, bà đến châu Đức-vua Suddhodana và tâu trình lên Đức-vua về giấc mộng vừa qua. Sáng sớm hôm sau, Đức-vua Suddhodana bèn truyền lệnh cho mời nhóm Bà-la-môn quân sư vào triều yết kiến. Sau khi thiết đãi và ban thưởng xong, Đức-vua bèn tường thuật lại giấc mộng canh chót đêm trước của Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī cho nhóm quân sư Bà-la-môn nghe, để họ cùng nhau tiên đoán.

Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Thưa quân sư, giấc mộng như vậy có ý nghĩa như thế nào? Xin quý quân sư tâu cho Trẫm được rõ.

Một vị Bà-la-môn trưởng bèn tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, xin Đại-vương an tâm, Chánh-cung Hoàng-hậu đã thụ-thai, thai-nhi không phải là Công-chúa mà chắc chắn là Thái-Tử, Bậc cao thượng nhất.

Nếu Thái-tử sống trong triều thì sẽ là Đức Chuyển-luân Thánh-vương trị vì thiên-hạ có 4 biển làm ranh giới.

Nếu Thái-tử bỏ cung điện đi xuất gia, thì sẽ là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

Oai lực kiếp chót của Đức-Bồ-tát

Từ khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu, do oai lực của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, nên ngày đêm từ Đại-Thiên-vương theo hầu, để tỏ lòng cung kính, không phải theo hộ trì Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī, bởi vì, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có oai lực phi thường, nên không có một ai có thể làm hại Bà được.

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có giới-đức tự nhiên, nên Bà không phải đến hầu vị Đạo-sư Kāladevila để xin thọ giới như trước đây nữa. Thân và tâm của Bà thường an-lạc.

Tâm tham muốn trong dục lạc không hề phát sinh và khi Đức-vua Suddhodana nhìn thấy Bà liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sáng, nên Đức-vua rất tôn trọng Bà.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát triển và tăng trưởng ở trong bào thai mẫu-hậu, như ở trong một căn phòng sạch sẽ và sang trọng. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ngồi kiết già như vị Pháp-sư đang ngồi trên pháp-tòa, cho đến khi tròn đủ 10 tháng.

Đức-Bồ-tát đản-sinh (624 TCN Trước Công Nguyên)

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī biết gần đến ngày đản-sinh Thái-tử, theo truyền thống, Bà đến chào Đức-vua Suddhodana rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, thần thiếp xin phép trở về cố quốc Devadaha để sinh hạ Thái-tử.*

Đức-vua Suddhodana chuẩn tâu lời xin của Bà và truyền lệnh cho các quan sửa sang đường sá bằng phẳng, trang hoàng đẹp đẽ từ kinh-thành *Kapilavatthu* cho đến kinh-thành *Devadaha*, để tiễn đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* trở về cố quốc. *Đức-vua* còn truyền lệnh làm một chiếc kiệu mới thật sang trọng để cho *Bà Chánh-cung Hoàng-hậu* ngự đi.

Mọi việc đều chuẩn bị sẵn sàng, *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* được thỉnh ngự lên chiếc kiệu, các quan khiêng chiếc kiệu đi từ kinh-thành *Kapilavatthu* đến kinh-thành *Devadaha*.

Trên đường, khi đoàn người vừa đến *khu vườn Lumbinī*, hôm ấy, thật tuyệt vời! Cả muôn hoa đều đua nở và muôn chim cùng ca hát như hân hoan đón mừng một sự kiện trọng đại. Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* muôn đừng kiêu lại, ghé vào *khu vườn Lumbinī* để du lãm.

Chư-thiên, chư phạm-thiên tụ hội

Khi bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* ngự vào *khu vườn Lumbinī*, hôm ấy chư-thiên, chư phạm-thiên tụ hội tại khu vườn và cả vạn thế giới chúng-sinh vui mừng reo hò rằng:

“*Hôm nay, tại khu vườn Lumbinī này, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sẽ đản-sinh ra đời khỏi lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī.*”

Chư-thiên, chư phạm-thiên, tay cầm những món quà từ cõi trời như vật thơm trời, những đóa hoa trời, nhạc trời trỗi lên để cúng dường *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*, cùng với những chiếc lọng trắng che phủ khắp không gian.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī ngự đến một cây *Sāla* có thân to, cành cây đầy hoa đang nở rộ. Khi bà đứng đưa cánh tay phải lên, thì cành cây tự nhiên sà xuống, bà đưa tay nắm lấy cành cây với tư thế dáng đứng vững vàng và ***trong tư thế dáng đứng này*** sẽ đản sinh ra ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.***

Khi ấy, các quan, các cung nữ che màn xung quanh nơi Bà đang đứng. Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* đứng trong tư thế dáng đứng vững vàng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng đản-sinh ra đời khỏi lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* bằng đôi chân ra trước, rồi xuôi hai tay,

toàn thân mình sạch sẽ ra sau, một cách suôn sẽ an lành cả Đức-Bồ-tát lẫn mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát vào **ban ngày thứ 6, nhằm ngày rằm tháng tư (âm-lịch)**. Khi ấy, hai dòng nước ấm và lạnh từ trên hư không chảy xuống làm cho sạch sẽ thân hình của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác và mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát.

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng vừa ra khỏi lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī, trước tiên 4 vị Đại-phạm-thiên có thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-não, mỗi vị cầm mỗi chéo tấm lưới bằng vàng đón nhận Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác xong, rồi đưa trước mặt bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī và tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, kính xin Bà phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ! Đây là Thái-tử của Bà, cũng là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng kiếp chót, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát là Bạc Đại-phước có nhiều oai lực nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh muôn loài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng từ trên tay 4 vị Đại-phạm-thiên được trao sang cho 4 vị tứ Đại-thiên-vương đón tiếp bằng tấm da mềm mại, một lần nữa, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng từ trên tay 4 vị tứ Đại-thiên-vương được trao sang cho các quan đón tiếp bằng tấm vải trắng tinh.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng từ trên tay các quan, bước xuống đạp trên mặt đất bằng đôi bàn chân bằng phẳng. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng đứng quay mặt nhìn về hướng Đông, chư-thiên và nhân-loại dâng hoa cúng dường Đức-Bồ-tát, rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, tất cả chúng-sinh trong hướng này, Ngài là Bạc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.*

Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng quay mặt nhìn về hướng Đông Nam, ..., trong tám hướng, mỗi hướng chư-thiên và nhân-loại đều dâng hoa cúng dường Đức-Bồ-tát, rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, tất cả chúng-sinh trong hướng này, Ngài là Bạc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cúi mặt nhìn xuống hướng dưới, rồi ngẩng mặt nhìn lên hướng trên, chư-thiên, chư phạm-thiên đều dâng hoa tán dương và ca tụng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, chư-thiên, chư phạm-thiên hướng trên này, Ngài là Bạc cao thượng nhất, không có chư-thiên, chư phạm-thiên nào cao thượng hơn Ngài.*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng đứng nhìn về hướng Bắc rồi bước đi 7 bước, bước đầu tiên Đức-Bồ-tát bước bằng chân phải. Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng bước đi, Đức-vua trời Phạm-thiên cầm chiếc lọng màu trắng che cho Đức-Bồ-tát, Đức-vua Suyāma cầm quạt lông, còn ba thứ khác là đôi hia, gươm báu, vương miện, mỗi Đức-vua trời cầm mỗi thứ đi theo sau Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

Đó là năm báu vật của lễ phong Vương.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng dừng lại ở bước chân thứ 7. Khi ấy tất cả chư-thiên, chư phạm-thiên đều bảo với nhau rằng:

“*Bây giờ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng sẽ truyền dạy những lời tối quan trọng.*”

Đức-Bồ-tát truyền dạy lời tôi quan trọng đầu tiên

Tất cả đều im lặng, chờ lắng nghe, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng đồng dạy truyền dạy rằng:

“Aggo' ham' asmi lokassa!

Jeṭṭho' ham' asmi lokassa!

Seṭṭho'ham' asmi lokassa!

Ayamantimā jāti.

Natthi dāni punabbhavo.⁽¹⁾”

“Ta là Bạc cao-cả nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

Ta là Bạc vĩ-đại nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

Ta là Bạc tối-thượng nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

Kiếp này là kiếp chót của ta.

Ta không còn tái-sinh kiếp nào khác nữa! ”

Chư-thiên, chư phạm-thiên và nhân-loại vô cùng hoan-hỷ, đồng thanh tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng.

7 Người và vật đồng sinh với Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đản-sinh ra đời, đồng thời có **người và vật** gồm có 7 loại cùng sinh với *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*:

1- Công-chúa *Bhaddakaccānā* gọi *Yasodharā* (là công-chúa của *Đức-vua Suppabuddha* và *Chánh-cung Hoàng-hậu Amittādevī xứ Devadaha*).

2- Hoàng-tử *Ānanda* (Hoàng-tử của ông hoàng *Amittodana* dòng *Sakya* là hoàng đệ của *Đức-vua Suddhodana*).

3- *Channa* (quan giữ ngựa).

¹ *Dīghanikāya, Mahāvaggapāli, Mahāpadānasutta.*

4- *Kāḷudāyī* (vị quan cận thân).

5- Ngựa báu *Kaṇḍaka*.

6- Cây *Mahābodhirukkha* (cây *assattha* mọc trong rừng *Uruvelā* sau này trở thành cây *Mahābodhirukkha* của Đức-Phật *Gotama*).

7- Bốn hăm vàng, kho báu trong kinh-thành *Kapilavatthu*.

Sau khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử đản-sinh ra đời tại khu vườn *Lumbinī*, Chánh-cung Hoàng-hậu *Mahāmāyādevī* cùng Thái-tử ngự trở về lại kinh-thành *Kapilavatthu*.

Đầu thai sinh làm người có 4 hạng người

Sự tái-sinh đầu thai sinh làm người có 4 hạng người, và có sự hiểu biết qua ba thời-kỳ khác nhau như sau:

1- Hạng người thường và chư Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường khi tái-sinh đầu thai sinh làm người hoàn toàn không biết cả ba thời-kỳ:

- Không biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

2- Chư Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai sinh làm người chỉ biết một thời-kỳ và không biết hai thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

3- Chư Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác và chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai làm người biết được hai thời-kỳ và không biết một thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.

- Trí-tuệ biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

4- Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai làm người biết rõ cả ba thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đản-sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

Như trường hợp *Thái-tử Siddhattha* là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt kiếp chót, khi tái-sinh đầu thai sinh làm người chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ biết rõ cả ba thời-kỳ:

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đang ở trong lòng mẫu-hậu, như ở trong căn phòng sạch sẽ sang trọng, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ngồi kiết già, như một vị Pháp-sư ngồi trên pháp tòa và mẫu-hậu của Ngài cũng biết được Ngài nữa.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đản-sinh, khi mẫu-hậu của Ngài đang đứng trong tư thế vững vàng, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sinh ra bằng đôi chân ra trước, xuôi hai tay toàn thân mình ra sau một cách suôn sẻ an toàn, như vị Pháp-sư bước xuống pháp tòa.

Đó là trường hợp đặc biệt của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Còn các hạng người khác như: hạng người thường, chư

Bồ-tát thanh-văn-giác, chư Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác kiếp chót, chư Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác kiếp chót, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót đều không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ, bởi vì, khi sắp sinh ra, thai nhi bị nhào lộn quay đầu xuống dưới, để cái đầu ra trước, thân mình ra sau, chịu đau đớn sợ hãi, tâm không còn bình tĩnh. Do đó, những hạng người ấy không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

Tích vị Đạo-sĩ Kāḷadevila

Đạo-sĩ Kāḷadevila chứng đắc 8 bậc thiên ⁽¹⁾, chứng đắc ngũ thông ⁽²⁾ tam-giới, là vị *Tôn-sư của Đức-vua Suddhodana*. Hôm ấy, vị *Đạo-sĩ Kāḷadevila* độ ngọc trong cung điện của *Đức-vua Suddhodana* xong, liền lên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* nghỉ trưa trong một lâu đài, ngồi nhập thiền để hưởng sự an-lạc trong thiên-định.

Sau khi xả thiền, vị *Đạo-sĩ* ra đứng trước cửa, nhìn thấy *Đức-vua Sakka* cùng chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ hoan-hỷ vui mừng reo hò một cách khác thường, không giống như mọi ngày, vị *Đạo-sĩ* bèn hỏi rằng:

- *Này quý vị chư-thiên! Sao hôm nay quý vị vui mừng hoan-hỷ, reo hò ca hát vui vẻ khác thường như vậy. Quý vị có thể nói cho bản đạo nghe được không?*

Chư-thiên bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, hôm nay Thái-tử của Đức-vua Suddhodana đã sinh ra đời rồi. Khi Thái-tử trưởng thành sẽ từ bỏ cung điện đi xuất gia và sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, thuyết pháp Chuyển-Pháp-luân*

¹ 8 bậc thiên: 4 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới.

² Ngũ thông: Đa-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiền-kiếp-thông.

tế độ cho chúng-sinh: nhân-loại, chư-thiên và phạm-thiên có cơ hội được lắng nghe chánh-pháp, rồi thực hành theo chánh-pháp dẫn đến sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đó là nguyên nhân làm cho chúng tôi vui mừng vô cùng hoan-hỷ, reo hò ca hát khác thường như vậy!

Sau khi lắng nghe chư-thiên trả lời như vậy, vị Đạo-sĩ Kāḷadevī liền từ cõi Tam-thập-tam-thiên hiện xuống cõi người, đi vào cung điện của Đức-vua Suddhodana, Đức-vua cung kính đón tiếp, thỉnh mời ngồi chỗ cao quý, Đức-vua đánh lễ xong, ngồi một nơi hợp lễ.

Khi ấy, vị Đạo-sĩ Kāḷadevī bèn hỏi rằng:

- Tâu Đại-vương, bản đạo nghe nói rằng Thái-tử của Đại-vương đã sinh ra đời rồi, bản đạo xin được chiêm ngưỡng Thái-tử.

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh thay trang phục cho Thái-tử xong, rồi thỉnh Thái-tử ra mắt đánh lễ vị Đạo-sĩ Kāḷadevī. Khi thỉnh Thái-tử ra trước mặt vị Đạo-sĩ Kāḷadevī, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử hiện lên đứng trên đầu vị Đạo-sĩ Kāḷadevī với tư thế vững vàng. Vị Đạo-sĩ Kāḷadevī nhận biết Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử có oai lực phi thường, nên vị Đạo-sĩ đứng dậy dõng xuống chỗ ngồi thấp, nhường chỗ ngồi cao quý lại cho Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng, vị Đạo-sĩ Kāḷadevī chấp hai tay đánh lễ Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử.

Nhìn thấy oai lực phi thường của Thái-tử của mình, Đức-vua Suddhodana vô cùng ngạc nhiên chưa từng thấy, nên lần thứ nhất Đức-vua Suddhodana đánh lễ Thái-tử Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác.

Đạo-sĩ Kāḷadevila mỉm cười và khóc

Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila chứng đắc 8 bậc thiên và ngũ thông tam-giới, có khả năng đặc biệt thấy rõ, biết rõ trong thời quá-khứ 40 đại-kiếp, và trong thời vị-lai 40 đại-kiếp, như vậy gồm 80 đại-kiếp. Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila dùng trí-tuệ nhãn-thông thấy rõ, biết rõ thời vị-lai của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila biết chắc chắn rằng:

“Không còn hoài-nghi gì nữa, Thái-tử này chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Biết rõ như vậy, *Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nên *mỉm miệng cười*.

Sau đó, *vị Đạo-sĩ Kāḷadevila* xem xét về thân phận của mình và biết rõ rằng:

“Ta không có duyên lành gặp Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và không có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, bởi vì, ta sẽ chết trước khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vả lại, sau khi ta chết, do năng lực của đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới “phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm sẽ cho quả tái-sinh trong cõi trời vô-sắc-giới phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên, có tuổi thọ lâu 84.000 ngàn đại-kiếp. Phạm-thiên trong cõi vô-sắc-giới chỉ có 4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn) mà thôi, không có sắc-uẩn, cho nên, phạm-thiên cõi vô-sắc-giới không có mắt để nhìn thấy Đức-Phật, không có tai để nghe chánh-pháp của Đức-Phật, khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.”

Khi vị *Đạo-sĩ Kāḷadevīla* xem xét biết thân phận mình không có duyên lành gặp được Đức-Phật và không nghe được chánh-pháp của Đức-Phật, cảm thấy tủi phận, nên *cảm động khóc*.

Đức-vua *Suddhodana* nhìn thấy vị *Đạo-sĩ Kāḷadevīla* khi thì *mỉm miệng cười*, khi thì lại *cảm động khóc* bèn bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Đạo-Sư, có điều gì không may xảy đến với Thái-tử của con hay không? Bạch Ngài.*

Vị *Đạo-sĩ Kāḷadevīla* tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, chắc chắn không có điều gì không may xảy đến với Thái-tử cả, Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Biết rõ như vậy, Bần đạo cảm thấy vui mừng, vô cùng hoan-hỷ mỉm miệng cười và bần đạo cũng biết rõ mình không có duyên lành được gặp Đức-Phật và lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật. Do đó, bần đạo cảm thấy tủi phận, nên cảm động khóc.

Lễ đặt tên Đức-Bồ-tát thái-tử

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử sinh ra đời được năm ngày thì *Đức-vua Suddhodana* tổ chức trọng thể buổi lễ gọi đầu và đặt tên cho *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử*.

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh mời 108 vị Bà-la-môn thông hiểu rõ ba bộ sách xem tướng (theo truyền thống của Bà-la-môn) vào cung điện để thiết đãi món ăn đặc biệt “*com nấu bằng sữa tươi nguyên chất*”.

Trong số 108 vị Bà-la-môn ấy, có 8 vị Bà-la-môn đại-trí là vị Bà-la-môn *Rāma*, vị Bà-la-môn *Dhaja*, vị Bà-la-môn *Lakkhaṇa*, vị Bà-la-môn *Jotimanta*, vị Bà-la-môn *Yañña*,

vị Bà-la-môn Subhoja, vị Bà-la-môn Suyāma và vị Bà-la-môn Sudatta, sau khi xem tướng, thấy Thái-tử sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ.

Trong 8 vị Bà-la-môn đại trí, có 7 vị đồng đưa lên 2 ngón tay và tiên đoán quả quyết rằng:

* Thái-tử là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ này:

- Nếu sống tại cung điện, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương trị vì thiên-hạ có bốn biển làm ranh giới.

- Nếu từ bỏ cung điện đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Duy chỉ có một vị Bà-la-môn trẻ tuổi nhất, thuộc dòng dõi Koṇḍañña tên là **Bà-la-môn Sudatta**, sau khi xem xét kỹ các tướng tốt của Thái-tử xong, vị Bà-la-môn này chỉ đưa một ngón tay lên và tiên đoán quả quyết rằng:

- Thái-tử có đầy đủ trọn vẹn các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ này, Thái-tử không thể nào sống tại cung điện, mà chắc chắn Thái-tử sẽ từ bỏ cung điện đi xuất gia, rồi chắc chắn Thái-tử sẽ trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

Tất cả các vị Bà-la-môn đại-trí cũng đều nhất trí với nhau rằng: “Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Trong lễ gọi đầu và đặt tên cho Đức-Bồ-tát Thái-tử, tất cả các vị Bà-la-môn đại-trí đều nhất trí với nhau rằng:

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chúng-sinh trong tam-giới (danh từ Pāli gọi là attha) và chắc chắn sẽ được thành tựu như ý (danh từ Pāli gọi là Siddha).

Hai danh từ này được ghép với nhau thành tên của **Đức-Bồ-tát Thái-tử** là *SIDDHATTHA* (*SIDDHA* + *ATTHA*) nghĩa là *sự lợi ích được thành tựu*, hoặc *Bậc tế độ chúng-sinh được thành tựu mọi lợi ích cao thượng*.

Thông thường, các Bậc đại-trí làm lễ đặt tên cho đứa trẻ nào, quý Ngài xem xét về tương lai cuộc đời của đứa trẻ ấy để đặt tên gọi cho hợp với cả cuộc đời đứa trẻ ấy.

Thật ra, tên gọi nào cũng chỉ là danh từ riêng chế định mà thôi. Nếu danh từ riêng ấy có ý nghĩa phù hợp với con người thì tự nó có một tiềm năng động viên khuyến khích con người ấy vượt qua mọi trở ngại, để xứng đáng với tên gọi của mình. Do đó, khi có đứa con sinh ra đời, gia đình thường mời các Bậc đại-trí đến nhà xem tướng, rồi làm lễ đặt tên cho đứa con của mình.

32 Tướng tốt của Đức-Bồ-tát kiếp chót

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambodhisatta*) kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật *Chánh-Đẳng-Giác* (*Sammāsambuddha*), khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy đản-sinh ra đời sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. Đó là quả tốt của *đại-thiện-nghiệp ba-la-mật* mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy đã từng thực hành và tích lũy ở trong tâm từ vô số kiếp trong quá-khứ, hoàn toàn không liên quan đến huyết thống cha mẹ hay dòng dõi.

Tướng tốt của bậc đại-nhân như thế nào?

Bậc đại-nhân là người cao thượng (*mahāpurisa*) mà các tướng tốt đặc biệt ấy được biểu hiện ra bên ngoài thân hình, cho nên gọi là *tướng tốt của bậc đại-nhân* (*mahāpurisalakkhaṇa*).

Khoa xem tướng tốt của bậc đại-nhân là một trong các

bộ môn mà dòng dõi Bà-la-môn trí-thức thường dạy và học đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân, theo truyền thống từ đời này sang đời khác của dòng dõi Bà-la-môn, nhưng họ hoàn toàn không biết rằng mỗi tướng tốt của bậc đại-nhân là quả của đại-thiện-nghiệp nào.

Trong kinh *Lakkhaṇasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật giảng dạy về 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và đại-thiện-nghiệp cho quả của mỗi tướng tốt của bậc đại-nhân được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú-hộ Anāthapiṇḍika, gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn gọi chư tỳ-khuru dạy rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Bậc đại-nhân (mahāpurisa) có đầy đủ 32 tướng tốt này, chỉ có hai con đường mà thôi, không có đường nào khác.

1- Nếu bậc đại-nhân ấy sống tại gia thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương hành thiện-pháp, Đức Pháp-vương trị vì toàn cõi đất nước, có bốn biển làm ranh giới, đều được bình yên vững chắc, và có đầy đủ 7 báu là: long xa báu, voi báu, ngựa báu, ngọc ma-ni báu, Chánh-cung Hoàng-hậu báu, phú hộ báu, thừa-tướng báu. Đức Chuyển-luân Thánh-vương có hơn 1.000 hoàng-tử anh hùng dũng cảm, có khả năng làm khuất phục mọi đội quân của kẻ thù. Đức Chuyển-luân Thánh-vương luôn luôn chiến thắng kẻ thù bằng thiện-pháp, không sử dụng cực hình, khí giới; và trị vì trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, không có kẻ thù chống đối, không có mọi cảnh tượng xấu xảy ra trên toàn cõi đất nước, mọi thần dân thiên-hạ đều được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng.

¹ Bộ Dīghanikāya, Pāthikavagga, Kinh Lakkhaṇasutta.

2- Nếu bậc đại-nhân ấy từ bỏ cung điện, đi xuất gia thì sẽ trở thành Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Nay chư tỳ-khuru! 32 tướng tốt của bậc đại-nhân là như thế nào mà bậc đại-nhân ấy có đầy đủ thì chỉ có hai con đường mà thôi, không có con đường nào khác?

Nếu bậc đại-nhân sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, ... hoặc nếu bậc đại-nhân từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì bậc đại-nhân ấy sẽ trở thành Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ...

32 Tướng tốt của bậc đại-nhân

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, khi Đức-Bồ-tát đản-sinh ra đời có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân như sau:

- 1- Hai bàn chân bằng phẳng, vững vàng đạp trên mặt đất.
- 2- Hai lòng bàn chân có dấu bánh xe, trục xe có một ngàn cãm và đầy đủ các bộ phận.
- 3- Hai gót chân dài (bằng một phần tư bàn chân).
- 4- Ngón tay dài và tròn trịa, đều đặn, thon như hình búp măng.
- 5- Hai bàn tay, hai bàn chân mềm mại.
- 6- Năm ngón tay, trừ ngón tay cái ra, bốn ngón còn lại đều dài bằng nhau, khít vào nhau, và năm ngón chân dài bằng nhau, khít vào nhau, không có kẽ hở.
- 7- Hai mắt cá nằm cao cách bàn chân độ 2-3 lóng tay.
- 8- Đôi chân thon, phần trên lớn rồi nhỏ dần xuống dưới, tròn đẹp như đôi chân con sơn dương.
- 9- Khi đứng thẳng, không cúi người xuống, hai bàn tay có thể sờ đựng hai đầu gối.

- 10- Ngọc hành được giấu kín trong bao da.
- 11- Toàn thân có da màu vàng, óng ánh xinh đẹp như màu vàng ròng.
- 12- Làn da mịn màng, do làn da mịn màng, trơn nhẵn, nên bụi không thể bám vào thân hình.
- 13- Mỗi sợi lông mọc ở mỗi lỗ chân lông.
- 14- Lông có màu xanh và xoắn về bên phải, đầu lông hướng lên mặt.
- 15- Thân hình ngay ngắn như thân hình phạm-thiên.
- 16- Bảy nơi trong thân hình có thịt đầy đặn là hai mu bàn tay, hai mu bàn chân, hai bả vai và cổ (không nhìn thấy gân và xương).
- 17- Thân hình trên dưới đầy đặn như thân hình phía trên của sư tử chúa.
- 18- Hai hốc bả vai có thịt đầy đặn (không thấy xương vai).
- 19- Chiều cao của thân bằng sải tay, và sải tay bằng chiều cao của thân (cũng như chiều cao của cây nigrodha bằng chiều ngang của nhánh cây ấy).
- 20- Cổ tròn tựa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ).
- 21- Bảy ngàn dây thần kinh rất tinh tế, tụ hội từ lưỡi đến cổ, tiếp nhận hương vị vật thực để nuôi dưỡng cơ thể.
- 22- Cái cằm giống cằm của sư tử chúa.
- 23- Đầy đủ 40 cái răng: hàm trên 20 cái răng và hàm dưới 20 cái răng.
- 24- Hàm răng trên và dưới đều đặn, có màu trắng xinh đẹp.
- 25- Hai hàm răng sắp đều đặn và khít vào nhau, không có kẽ hở.
- 26- Bốn cái răng nhọn sạch sẽ, trắng đẹp.
- 27- Lưỡi lớn và dài, mềm mỏng, có màu đỏ hồng xinh đẹp; lưỡi lớn có thể trùm được cả mặt lên đến chân tóc và lưỡi dài có thể le ra đến tận hai lỗ mũi, hai lỗ tai.

- 28- Giọng nói như giọng của phạm-thiên, rõ ràng, trong trẻo, ngọt ngào như tiếng chim karavīka.
 29- Đôi mắt xanh sẫm và trong sáng rất đẹp.
 30- Đôi mắt tựa như đôi mắt con bê mới sinh.
 31- Sợi lông unṇa mọc trên trán, ở khoảng giữa hai đầu lông mày, có màu trắng dài mềm mại, xoắn bên phải, đầu lông hướng lên trên đầu rất đẹp.
 32- Cái đầu tròn và có vành trán cao rộng đẹp, đi vòng từ vành tai bên phải sang vành tai bên trái.

Đó là 32 tướng tốt của bậc đại-nhân được biểu hiện đầy đủ trong thân hình của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Nhóm Đạo-sĩ ngoại đạo có thể học hỏi ghi nhớ đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân này, nhưng họ không thể biết rằng: “Mỗi tướng tốt của bậc đại-nhân là quả của đại-thiện-nghiệp nào.”*

Đại-thiện-nghiệp cho quả 32 tướng tốt

32 tướng tốt của bậc đại-nhân được biểu hiện trong kim thân của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha, đó là quả của đại-thiện-nghiệp pháp-hạnh ba-la-mật. Đại-thiện-nghiệp này không những cho quả tướng tốt của bậc đại-nhân, mà còn cho quả rộng lớn, vô cùng phong phú đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy và đối với mọi chúng-sinh khác có liên quan đến Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Trong bài kinh *Lakkhaṇasutta*, Đức-Phật giảng giải đại-thiện-nghiệp nào cho quả các tướng tốt nào, và các

quả liên quan đến đại-thiện-nghiệp ấy. 32 tướng tốt của bậc đại-nhân là quả của những đại-thiện-nghiệp như sau:

1-Tướng tốt: *Bàn chân bằng phẳng, vững vàng đạp trên mặt đất.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người có quyết tâm cao trong mọi thiện-pháp không hề lay chuyển, khi thân hành điều thiện, khẩu nói điều thiện, ý nghĩ điều thiện. Khi làm phước-thiện bố-thí, thọ-trì ngũ-giới, bát-giới uposatha-sīla trong những ngày giới hằng tháng, ... trong việc phụng dưỡng mẹ cha, hộ độ Sa-môn, Bà-la-môn, trong sự cung kính những bậc trưởng-lão trong dòng họ và trong đời, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, thì vị thiên-nam có nhiều oai lực hơn tất cả các hàng chư-thiên khác về 10 quả báu trong cõi trời ấy là: *tuổi thọ, sống lâu, sắc đẹp, sự an-lạc, danh thơm tiếng tốt, quyền lực cao nhất, sắc, thanh, hương, vị, xúc trong cõi trời ấy.*

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Bàn chân bằng phẳng, vững vàng đạp trên mặt đất,

toàn bàn chân (gót chân, giữa bàn chân, đầu ngón chân) bằng phẳng đầy đặn tiếp xúc cùng một lúc trên mặt đất.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thân dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước, có 4 biển làm ranh giới, ... Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là: *Mọi kẻ thù đều hàng phục theo Đức Chuyển-luân Thánh-vương.*

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là: *Không còn kẻ thù bên trong là phiền não: tham, sân, si, ... và không có kẻ thù bên ngoài như: Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên, hay bất cứ một ai, ... trong đời này có thể gây tai hại cho Đức-Phật được.*

2-Tướng tốt: *Hai lòng bàn chân có dấu bánh xe, trục xe có một ngàn cãm và đầy đủ các bộ phận.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người có thiện-tâm trong sạch giúp đỡ nhiều người, đem lại sự an-lạc cho nhiều người, làm giảm được sự sợ hãi kinh hồn cho nhiều người, trông nom bảo vệ mọi người một cách hợp pháp. Đặc biệt, khi làm phước-thiện bố-thí là chính, thì thường có kèm theo những phước-thiện phụ khác, v.v...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Hai lòng bàn chân có dấu bánh xe, trục xe có một ngàn cãm và đầy đủ các bộ phận.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương, nên các Đức-vua đều thần phục theo *Đức Chuyển-luân Thánh-vương*, trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước, có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có nhiều thuộc hạ tùy tùng đông đảo đó là các Đức-vua, các quan cận thân, các tướng lĩnh, các quân lính, các Hoàng-tử anh hùng dũng cảm, các hàng Bà-la-môn, toàn thể thần dân thiên-hạ tất cả đều một lòng trung thành với Đức Chuyển-luân Thánh-vương.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các hàng đệ-tử đông đảo, đó là chư tỳ-khưu, chư tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long vương, chư phạm-thiên, v.v... có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

3- **Tướng tốt:** Hai gót chân dài (một phần tư bàn chân).

4- **Tướng tốt:** Ngón tay dài và tròn trịa, đầy đặn, thon như hình búp măng.

5- **Tướng tốt:** Thân hình ngay ngắn như thân hình của phạm-thiên.

Ba tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không sát-sinh, tránh xa sự sát-sinh, bỏ gây gộc, bỏ khí giới, có tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, tâm bi thương xót chúng-sinh, mong tìm sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được ba tướng tốt của bậc đại-nhân:

* Hai gót chân dài (bằng một phần tư bàn chân).

* Ngón tay dài và tròn, đầy đặn, thon như hình búp măng.

* Thân hình ngay ngắn như thân hình phạm-thiên.

Đức-Bồ-tát có ba tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có tuổi thọ sống lâu mà bất cứ kẻ thù nào cũng không thể sát hại Đức Chuyển-luân Thánh-vương được.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có tuổi thọ sống lâu mà bất cứ kẻ thù nào dù là Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương hoặc bất cứ một ai trong đời, ... cũng không thể sát hại Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

6- Tướng tốt: Bảy nơi trong thân hình có thịt đầy đặn là hai mu bàn tay, hai mu bàn chân, hai bả vai và cổ (không nhìn thấy gân và xương).

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người làm phước-thiện bố-thí vật thực gồm các món ăn toàn là những món ăn cao lương mỹ vị, các thức uống ngon lành bổ dưỡng, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được 1 tướng tốt của bậc đại-nhân:

Bây nơi trong thân hình có thịt đầy đặn là hai mu bàn tay, hai mu bàn chân, hai bắp vai và cổ (không nhìn thấy gân và xương).

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thân dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Thường được thọ thực toàn những món cao lương mỹ vị, các thức uống ngon lành bổ dưỡng.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Thường được thọ thực toàn những món cao lương mỹ vị, các thức uống ngon lành bổ dưỡng.

7- Tướng tốt: Hai bàn tay, hai bàn chân mềm mại.

8- Tướng tốt: Năm ngón tay, trừ ngón tay cái ra, bốn ngón còn lại đều dài bằng nhau, khít vào nhau; và năm ngón chân dài bằng nhau, khít vào nhau, không có kẽ hở.

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ, thường thực hành bốn pháp tế độ:

- *Bố-thí đến chúng-sinh nào cần sự bố-thí.*
- *Nói lời dịu ngọt dễ nghe, khuyên răn họ tránh xa mọi ác-pháp, cố gắng tạo mọi thiện-pháp.*

- *Hành động đem lại sự lợi ích đến cho họ.*
- *Hòa mình cùng sống chung với họ, vui cùng vui, khổ cùng khổ.*

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Hai bàn tay, hai bàn chân mềm mại.*

** Năm ngón tay trừ ngón tay cái ra, bốn ngón còn lại đều dài bằng nhau, khít vào nhau; và năm ngón chân dài bằng nhau, khít vào nhau, không có kẽ hở.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyên-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có 4 biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyên-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các thuộc hạ tùy tùng một lòng trung thành với Đức Chuyên-luân Thánh-vương; các thuộc hạ tùy tùng đó là các quan cận thần, các tướng lĩnh, các quân lính, các Hoàng-tử, các hàng Bà-la-môn, gia chủ, toàn thể thần dân thiên-hạ, ... luôn tuân theo lệnh của Đức-vua, làm cho Đức-vua rất hài lòng.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất-gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các hàng đệ-tử đều có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Các hàng đệ-tử đó là tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, Long-vương, chư-thiên, chư phạm-thiên đều trở thành bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp và thực hành theo chánh-pháp của Đức-Phật.

9- **Tướng tốt:** Hai mắt cá nằm cao cách bàn chân độ 2-3 lòng tay.

10- **Tướng tốt:** Lông có màu xanh và xoắn về bên phải, đầu lông hướng lên mặt, ...

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người thường hay nói lời có ý nghĩa sâu sắc, hợp với thiện-pháp, hướng dẫn dạy bảo cho mọi người làm mọi phước-thiện, là người có đại-thiện-tâm trong sáng, có tâm-từ mong đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến cho tất cả chúng-sinh, và đặc biệt là người thường kính trọng chánh-pháp, cúng dường chánh-pháp.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

* Hai mắt cá nằm cao cách bàn chân độ 2-3 lòng tay.

* Lông có màu xanh và xoắn bên phải, đầu lông hướng lên mặt, ...

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Đức-vua là người vĩ-đại nhất, người cao-thượng nhất người đứng đầu cao-cả nhất trong thần dân thiên-hạ, ...

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Đức-Phật là Bậc vĩ-đại nhất, Bậc cao-thượng nhất, Bậc cao-cả nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh.

11- Tướng tốt: *Đôi chân thon, phần trên lớn rồi nhỏ dần xuống dưới, tròn đẹp như đôi chân con sơn dương.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người có thiện-tâm, thiện-chí giảng dạy các môn học, hoặc hướng dẫn nghề nghiệp, ... bằng cách suy nghĩ rằng: “Làm cách nào, với phương pháp nào giúp cho mọi người dễ hiểu, dễ biết, nhanh chóng thành đạt, ... mà không phải chịu vất vả khổ cực lâu ngày.”

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân.

Đôi chân thon, phần trên lớn rồi nhỏ dần xuống dưới, tròn đẹp như đôi chân con sơn dương.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có Long xa sang trọng xứng đáng với địa vị Đức Chuyển-luân Thánh-vương, có đội quân hùng mạnh là thuộc hạ tùy tùng của Đức-vua và những thứ đồ dùng xứng đáng với địa vị của Đức-vua được phát sinh như ý.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có những thứ vật dụng thích hợp với Sa-môn, có các hàng đệ-tử là những bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn, bậc Thánh Đại-thanh-văn, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và những đồ dùng của Sa-môn được phát sinh như ý.

12-Tướng tốt: *Làn da mịn màng, do làn da mịn màng, trơn nhẵn, nên bụi không thể bám vào thân hình.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người thường đến gần gũi, thân cận các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, và bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Ngài!*
- *Thế nào là đại-thiện-nghiệp?*
- *Thế nào là bất-thiện-nghiệp?*
- *Thế nào là có tội?*
- *Thế nào là vô tội?*
- *Nghiệp nào nên làm?*
- *Nghiệp nào không nên làm?*
- *Nghiệp nào đã thực hành rồi cho quả xấu, chịu đau khổ lâu dài?*
- *Nghiệp nào đã thực hành rồi sẽ cho quả tốt, hưởng an-lạc lâu dài?...*

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Làn da mịn màng, do làn da mịn màng, trơn nhẵn, nên bụi không thể bám vào thân hình.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thân dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Đức Chuyển-luân Thánh-vương là người có trí-tuệ bậc nhất trong đời, mà những người tại gia không một ai có trí-tuệ sánh được với Đức-vua.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Đức-Phật có trí-tuệ siêu-việt, trí-tuệ rộng lớn, trí-tuệ nhanh nhẹn, trí-tuệ sắc bén, trí-tuệ diệt tận mọi phiền não, ... Trong tất cả mọi chúng-sinh, không một ai có trí-tuệ sánh được với Đức-Phật.

13- Tướng tốt: *Toàn thân có da màu vàng, óng ánh xinh đẹp như màu vàng ròng.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không có tính sân-hận, không nóng nảy, không có tức giận, dù khi người khác đến chọc tức, có tâm nhẫn-nại không nổi giận, không bực tức, không buồn bực, không tỏ nổi bất bình hiện rõ ra bên ngoài; còn là người thường làm phước-thiện bố-thí đồ mặc bằng những thứ vải rất tốt đẹp, mịn màng như lụa, thứ vải dệt bằng lông thú, ... những tấm vải để lót nằm cũng rất tốt đẹp và mịn màng.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy khi chết, nêu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Toàn thân da có màu vàng, óng ánh xinh đẹp như màu vàng ròng.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có những đồ trang phục bằng những thứ vải rất tốt, quý giá mịn màng như lụa, lông thú, ... và những đồ lót nằm cũng bằng những thứ vải quý giá, rất tốt đẹp mịn màng xinh đẹp, ...

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có những tâm y bằng những thứ vải rất tốt, quý giá mịn màng như lụa, v.v... Và những đồ lót nằm cũng bằng những thứ vải quý giá, rất tốt đẹp mịn màng.

14- Tướng tốt: Ngọc hành được giấu kín trong bao da.

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người thường hay đi tìm kiếm những người thất lạc lâu ngày dẫn trở về gặp lại người thân yêu như: tìm đứa con thất lạc dẫn trở về gặp lại cha mẹ, hoặc đi tìm người cha, hoặc mẹ thất lạc dẫn trở về gặp lại đứa con, dẫn em gặp lại anh, hoặc dẫn anh gặp lại em, dẫn em gặp lại chị, hoặc dẫn chị gặp lại em, v.v...

Khi những người thân yêu gặp lại với nhau, họ vô cùng vui mừng sung sướng, Đức-Bồ-tát cũng vui mừng sung sướng cùng với niềm vui của họ.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Ngọc hành được giấu kín trong bao da.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có hơn 1.000 Hoàng-tử đều là những người anh hùng dũng cảm, có nhiều oai lực chiến thắng mọi kẻ thù.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có rất nhiều đệ-tử là bậc Thánh Thanh-văn dùng cảm, có nhiều oai lực chiến thắng mọi phiền-não ma-vương, diệt tận được mọi phiền-não, tham-ái.

15- **Tướng tốt:** Chiều cao của thân bằng sải tay, sải tay bằng chiều cao của thân; cũng như chiều cao của cây nigrodha bằng chiều ngang của cành cây ấy.

16- **Tướng tốt:** Khi đứng thẳng, không cúi người xuống, hai bàn tay có thể sờ đựng hai đầu gối.

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người biết rõ những nhu cầu thiết yếu của người nên tế độ, biết rõ người này xứng đáng được tế độ vật này, người kia xứng đáng được tế độ vật kia. Khi biết rõ như vậy, rồi tế độ người ấy đúng theo nhu cầu thiết yếu của từng người.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Chiều cao của thân bằng sải tay, sải tay bằng chiều cao của thân; cũng như chiều cao của cây nigrodha bằng chiều ngang của cành cây ấy.*

** Khi đứng thẳng, không cúi người xuống, hai bàn tay có thể sờ đụng hai đầu gối.*

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có nhiều của cải tài sản, có nhiều châu báu, vàng bạc, mọi thứ của cải đồ dùng đều rất đáng hài lòng, các kho đầy của cải, lúa gạo.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Có nhiều tài sản quý báu đó là đức-tin, giới, hộ-thẹn tội-lỗi, ghê-sợ tội-lỗi, nghe nhiều hiểu rộng, bố-thí, tri-tuệ; đặc biệt hơn nữa là của báu siêu-tam-giới 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn. Đó cũng gọi là của báu.

17- Tướng tốt: *Cổ tròn trịa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ).*

18- Tướng tốt: *Hai hốc bả vai có thịt đầy đặn (không nhìn thấy xương vai).*

19- Tướng tốt: *Thân hình trên dưới đầy đặn như thân hình phía trên của sư tử chúa.*

Ba tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người có đại-thiện-tâm trong sạch mong tìm sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc, sự giải thoát khỏi mọi ràng buộc cho phần đông chúng-sinh. Với đại-thiện-tâm suy nghĩ rằng:

“Làm thế nào giúp cho những người ấy phát triển đức-tin trong sạch, phát triển giới-hạnh trong sạch, phát triển sự hiểu biết nghe nhiều hiểu rộng, phát triển mọi thiện-pháp, phát triển phước-thiện bố-thí, phát triển trí-tuệ.

Đời sống của họ được phát triển của cải, lúa gạo ruộng vườn, gia súc; phát triển con cháu, bà con dòng họ, bạn bè v.v ...”

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được ba tướng tốt của bậc đại-nhân:

- * *Cổ tròn trịa đầy đặn (khi nói không nổi gân cổ).*
- * *Hai hốc bả vai có thịt đầy đặn (không nhìn thấy xương vai).*
- * *Thân hình trên dưới đầy đặn như thân hình phía trên của sư tử chúa.*

Đức-Bồ-tát có ba tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyên-luân Thánh-vương, là Đức

Pháp-vương trị vì thân dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Mọi thiện-pháp, của cải tài sản, đàn gia súc, con cháu, bà con, bạn bè, ... không bị suy thoái.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Đức-tin, giới-hạnh, sự hiểu biết, nghe nhiều hiểu rộng, phước-thiện bố-thí, trí-tuệ, v.v... không bị suy thoái.

20- Tướng tốt: Bảy ngàn dây thần kinh rất tinh tế, tụ hội từ lưỡi đến cổ, tiếp nhận hương vị vật thực để nuôi dưỡng cơ thể.

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không làm khổ tất cả chúng-sinh bằng chân, tay hoặc bằng gậy gộc, bằng khí giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Bảy ngàn dây thần kinh rất tinh tế, tụ hội từ lưỡi đến cổ, tiếp nhận hương vị vật thực để nuôi dưỡng cơ thể.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Ít bệnh hoạn, ít vất vả; có đầy đủ chất ẩm trong cơ thể giúp cho sự tiêu hóa vật thực dễ dàng; cơ thể không nóng quá, cũng không lạnh quá.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Ít bệnh hoạn, ít vất vả; có đầy đủ chất ẩm trong cơ thể giúp cho sự tiêu hóa vật thực dễ dàng; cơ thể không nóng quá, cũng không lạnh quá.

21-Tướng tốt: *Đôi mắt xanh sẫm và trong sáng đẹp.*

22-Tướng tốt: *Đôi mắt tựa như đôi mắt con bê mới sinh. Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?*

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không trợn mắt nhìn, là người có tâm chánh trực, có thói quen tự nhiên nhìn thẳng mọi người với tâm-từ, bằng đôi mắt dịu hiền đáng yêu mến,...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Đôi mắt xanh sẫm và trong sáng rất đẹp.*

** Đôi mắt tựa như đôi mắt con bê mới sinh.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Tất cả mọi người đều kính yêu Đức Chuyển-luân Thánh-vương. Đức-vua được các Hoàng-tử, các quan, các tướng lĩnh, quân lính, các nhóm Bà-la-môn, phú hộ, và tất cả thần dân kính yêu Đức-vua, chỉ có một lòng trung thành tuyệt đối với Đức Chuyển-luân Thánh-vương mà thôi.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Phần đông chúng-sinh đều kính trọng Đức-Phật. Đức-Phật là nơi nương nhờ duy nhất của chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long-vương, chư phạm-thiên. Tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, luôn luôn kính yêu Đức-Phật.

23- Tướng tốt: *Cái đầu tròn và có vàng trán cao, rộng, đẹp, đi vòng từ vành tai bên phải sang vành tai bên trái.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người dẫn đầu mọi người trong mọi thiện-pháp như thân hành điều thiện, khẩu nói điều thiện, ý nghĩ điều thiện; tạo phước-thiện bố-thí, thọ-trì ngũ-giới, bát-giới uposathasīla, phụng-dưỡng mẹ cha, hộ-độ Sa-môn, Bà-la-môn, kính trọng các bậc Trưởng-lão trong dòng họ và trong đời.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Cái đầu tròn và có vàng trán cao rộng đẹp, đi vòng từ vành tai bên phải sang vành tai bên trái.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có 4 biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Mọi người tin theo Đức Chuyển-luân Thánh-vương. Ngài là người đứng đầu cao cả nhất trong các Hoàng-tử, các quan, các tướng lĩnh, các quân lính, các nhóm Sa-môn, Bà-la-môn, phú hộ, v.v... Tất cả thần dân thiên-hạ đều tin theo Đức Chuyển-luân Thánh-vương và chỉ có một lòng trung thành tuyệt đối theo Đức Chuyển-luân Thánh-vương mà thôi.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Phần đông chúng-sinh có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Phật là nơi nương nhờ duy nhất của chư tỳ-khưu, chư tỳ-khưu-ni, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long-vương, chư phạm-thiên, ... Tất cả các thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, chỉ có nhất tâm tin theo Đức-Phật mà thôi.

24- **Tướng tốt:** Mỗi sợi lông mọc ở mỗi lỗ chân lông.

25- **Tướng tốt:** Sợi lông unna mọc trên trán, ở khoảng giữa hai đầu lông mày, có màu trắng, dài mềm mại xoắn bên phải, đầu lông hướng lên phía trên đầu rất đẹp.

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không nói dối, tránh xa sự nói dối, không nói lời lừa dối mọi người, chỉ nói lời chân thật, mỗi lời nói có chứng cứ, đem lại sự lợi ích.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nêu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Mỗi sợi lông mọc ở mỗi lỗ chân lông.*

** Sợi lông unna mọc trên trán, ở khoảng giữa hai đầu lông mày, có màu trắng, dài mềm mại xoắn bên phải, đầu lông hướng lên phía trên đầu rất đẹp.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Mọi người có đức-tin theo lời truyền dạy của Đức Chuyển-luân Thánh-vương và tuyệt đối tuân theo lệnh của đức-vua. Chánh-cung Hoàng-hậu, các Hoàng-tử, các Công-chúa, các quan, các tướng lĩnh, quân lính, nhóm Bà-la-môn, phú hộ cho đến toàn thể thần dân thiên-hạ một lòng tin nơi Đức Chuyển-luân Thánh-vương và tuyệt đối tuân theo lệnh của Đức Chuyển-luân Thánh-vương.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các hàng thanh-văn đệ-tử lắng nghe theo lời giáo huấn của Đức-Phật, phát sinh đức-tin trong sạch và

thực hành theo lời dạy của Đức-Phật. Các hàng thanh-văn đệ-tử đó là chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long-vương, chư phạm-thiên đều có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật và thực hành theo lời dạy của Đức-Phật.

26- Tướng tốt: *Đầy đủ 40 cái răng: Hàm trên 20 cái răng và hàm dưới 20 cái răng.*

27- Tướng tốt: *Hai hàm răng đều đặn và khít vào nhau, không có kẽ hở.*

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không nói lời đâm thọc chia rẽ, tránh xa lời nói đâm thọc chia rẽ; chỉ nói lời làm cho mọi người hòa hợp, đoàn kết, tin tưởng nhau, thương yêu nhau; ca tụng tình đoàn kết thương yêu nhau, hoan hỷ khi mọi người đoàn kết gắn bó với nhau.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Đầy đủ 40 cái răng: Hàm trên 20 cái răng và hàm dưới 20 cái răng.*

** Hai hàm răng đều đặn và khít vào nhau, không có kẽ hở.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các thuộc hạ tùy tùng của Đức Chuyển-luân Thánh-vương không bị chia rẽ mà đoàn kết gắn bó với nhau: các thuộc hạ tùy tùng đó là các Hoàng-tử, các quan, các tướng lĩnh, các quân lính, các nhóm Bà-la-môn, phú hộ, toàn thể thần dân thiên-hạ trong nước đều đoàn kết gắn bó với nhau, chỉ một lòng trung thành tuyệt đối với Đức Chuyển-luân Thánh-vương mà thôi.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất-gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đoàn kết gắn bó với nhau. Các hàng thanh-văn đệ-tử đó là: Chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long-vương, chư phạm-thiên đều đoàn kết gắn bó với nhau, chỉ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật mà thôi, một lòng lo phụng sự Tam-Bảo, duy trì chánh-pháp của Đức-Phật.

28- Tướng tốt: *Lưỡi lớn và dài, mềm mỏng, có màu đỏ hồng xinh đẹp. Lưỡi lớn có thể trùm được cả mặt, lên đến chân tóc, và lưỡi dài có thể le ra đến tận hai lỗ mũi, hai lỗ tai.*

29- Tướng tốt: *Giọng nói như giọng phạm-thiên, rõ ràng, trong trẻo, ngọt ngào như tiếng chim karavīka.*

Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không nói lời thô tục, chửi rủa mắng nhiếc, tránh xa lời thô tục, chửi rủa mắng nhiếc; chỉ nói lời không có lỗi, nghe êm tai, làm hài lòng người nghe.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Lưỡi lớn và dài, mềm mỏng, có màu đỏ hồng xinh đẹp. Lưỡi lớn có thể trùm được cả mặt, lên đến chân tóc, và lưỡi dài có thể le ra đến tận hai lỗ mũi, hai lỗ tai.*

** Giọng nói như giọng phạm-thiên, rõ ràng, trong trẻo, ngọt ngào như tiếng chim karavīka.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Lời nói của Đức Chuyển-luân Thánh-vương được phần đông mọi người tin theo. Phần đông mọi người đó

là các Hoàng-tử, các quan, các tướng lĩnh, các quân lính, các nhóm Bà-la-môn, phú hộ, toàn thể thần dân thiên-hạ đều tuyệt đối tin theo lời của Đức Chuyển-luân Thánh-vương.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Lời giáo huấn của Đức-Phật được tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử tin theo. Các hàng thanh-văn đệ-tử đó là: Chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, nhân-loại, chư-thiên, Long-vương, chư phạm-thiên tin theo lời giáo huấn của Đức-Phật.

30- Tướng tốt: *Cái cảm giống như cảm sư tử chúa.*

Tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không nói lời vô ích, tránh xa sự nói lời vô ích; chỉ nói lời có ích hợp thời, lời chân thật, có ý nghĩa sâu sắc, hợp với pháp, hợp với luật, có chứng cứ rõ ràng, đem lại sự lợi ích thật sự.

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được tướng tốt của bậc đại-nhân:

Cái cảm giống như cảm sự tử chúa.

Đức-Bồ-tát có tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thân dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Không có một kẻ thù nào có thể gây tai hại đến Đức Chuyển-luân Thánh-vương được.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Không có kẻ thù bên trong là phiền-não, tham, sân, si, ... Không có kẻ thù bên ngoài là Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên hoặc không một ai trong đời có thể gây tai hại đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

31- **Tướng tốt:** Hàm răng trên và dưới đều đặn, có màu trắng xinh đẹp.

32- **Tướng tốt:** Bốn cái răng nhọn sạch sẽ, trắng đẹp.
Hai tướng tốt này là quả của đại-thiện-nghiệp nào?

Đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng sinh làm người trải qua nhiều đời, nhiều kiếp trong quá-khứ:

Đức-Bồ-tát là người không sống theo tà-mạng, chỉ sống theo chánh-mạng mà thôi. Tránh xa mọi cách lừa đảo như cân gian, đồ giả, đong thiếu, lừa dối, tráo trở; tránh xa sự trộm cắp, cướp của giết người, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm thiên-nam trong cõi trời dục-giới, ...

Sau khi Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm người.

Quả tốt trong kiếp hiện-tại

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có được hai tướng tốt của bậc đại-nhân:

** Hàm răng trên và dưới đều đặn có màu trắng xinh đẹp.*

** Bốn cái răng nhọn sạch sẽ, trắng đẹp.*

Đức-Bồ-tát có hai tướng tốt này:

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy sống tại gia, thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương, là Đức Pháp-vương trị vì thần dân thiên-hạ trên toàn cõi đất nước có bốn biển làm ranh giới, ... Có đầy đủ thất báu là long xa báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, Chánh-cung Hoàng-hậu báu, phú hộ báu và thừa tướng báu, có hơn một ngàn Hoàng-tử đều là những người anh hùng dũng cảm có khả năng dẹp tan mọi đội quân của kẻ thù. Đức Chuyển-luân Thánh-vương có khả năng thắng mọi kẻ thù bằng thiện-pháp, không dùng đến quyền lực hình phạt, không dùng đến khí giới, trị vì trên toàn cõi đất nước. Toàn thể thần dân thiên-hạ sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng, không có chiến tranh, không có trộm cắp, cướp của giết người, ...

Khi đã là Đức Chuyển-luân Thánh-vương, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Thuộc hạ tùy tùng của Đức Chuyển-luân Thánh-vương đều có đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-nã, thân tâm được an-lạc. Thuộc hạ tùy tùng đó là Chánh-cung Hoàng-hậu, các Hoàng-tử, các Công-chúa,

các quan cận thân, các tướng lĩnh, các nhóm Bà-la-môn, dân chúng trong thành, ngoại thành, toàn dân trên toàn cõi đất nước đều có đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-nã, thân tâm thường được an-lạc.

- Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà, đi xuất gia, thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Khi đã là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả đặc biệt là:

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đều có đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-nã, bởi vì, bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử đã diệt tận được phiền-nã, tham-ái. Các hàng thanh-văn đệ-tử đó là chư tỳ-khưu, chư tỳ-khưu-ni, các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ, chư-thiên, chư phạm-thiên là những bậc Thánh-nhân. Dù những hàng thanh-văn đệ-tử còn là phàm-nhân chưa phải bậc Thánh-nhân, nhưng họ cũng có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có giới-hạnh trong sạch, có thiện-pháp phát triển và tăng trưởng, có đại-thiện-tâm trong sáng.

*** Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp**

- **Nghiệp** đó là tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) là của riêng mỗi một chúng-sinh, không có liên quan với chúng-sinh nào khác cả.

- **Quả của nghiệp** đó là quả của đại-thiện-nghiệp, quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) là không chỉ riêng của chúng-sinh ấy mà còn có thể liên quan, ảnh hưởng gián tiếp đến chúng-sinh khác thân cận nữa.⁽¹⁾

Nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh là một

¹ Tìm hiểu bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV, Nghiệp Và Quả Của Nghiệp cùng soạn-giả.

trong bốn điều “**bất khả tư nghì**”, mọi chúng-sinh nên *tin nơi nghiệp và quả của nghiệp*, hoặc *có chánh-kiến nơi nghiệp của mình* (*kammassakatā sammādiṭṭhi*) mà thôi.

Trong tam-giới, duy nhất chỉ có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mới có *tri-tuệ đặc biệt* thấy rõ, biết rõ được *nghiệp và quả của nghiệp* không chỉ đối với Đức-Phật, mà còn đối với tất cả mọi chúng-sinh muôn loài nữa.

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha* kiếp chót có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân là quả của *30 pháp-hạnh ba-la-mật*, đó là *đại-thiện-nghiệp* mà vô số tiền-kiếp của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha* đã từng thực hành, tích lũy 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua vô số kiếp, suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, kể từ thời-kỳ phát nguyện ở trong tâm khoảng thời gian suốt 7 a-tăng-kỳ; đến thời-kỳ phát nguyện ra bằng lời nói khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ; cho đến thời-kỳ được *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Trong suốt khoảng thời gian gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* đã thực hành, bồi bổ đầy đủ trọn vẹn *30 pháp-hạnh ba-la-mật*, đó là *đại-thiện-nghiệp* có mục đích cứu cánh cuối cùng trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

30 pháp-hạnh ba-la-mật đó là *đại-thiện-nghiệp* đã được lưu trữ, tích lũy ở trong tâm liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, cho đến kiếp chót cho quả tái-sinh làm người là kiếp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha*, khi *Đức-Bồ-tát* sinh hạ ra đời sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (*mahāpurisalakkhaṇa*).

Đức-Phật dạy trong kinh *Lakkhaṇasutta*, mỗi tướng tốt đều do quả trực tiếp của mỗi đại-thiện-nghiệp pháp-hạnh ba-la-mật, được biểu hiện nơi kim thân của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân.

Vì vậy, các vị Bà-la-môn trí-thức học rộng, hiểu biết *bộ sách xem tướng* của dòng dõi Bà-la-môn, mới có thể tiên đoán biết Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha, khi trưởng thành sẽ đi xuất gia và chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Thật vậy, đúng theo lời tiên đoán của các vị Bà-la-môn trí-thức, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha từ bỏ cung điện đi xuất gia năm 29 tuổi, và trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác năm 35 tuổi. Đó là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy không chỉ *trực-tiếp* riêng cho Đức-Phật, mà còn có ảnh hưởng tốt *gián-tiếp* đến các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, từ thế hệ xưa cho đến thế hệ ngày nay, và còn tiếp tục đến thế hệ mai sau, cho đến khi giáo-pháp của Đức-Phật bị mai một hoàn toàn.

80 Tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát kiếp chót (Anubyañjana)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân (*mahāpurisalakkhaṇa*) và 80 tướng tốt phụ (*anubyañjana*).

Như trong bài kinh *Āṭānāṭṭiyasutta* ⁽¹⁾ có câu kệ:

¹ Bộ Dīghanikāya Pāthikaragga, kinh Āṭānāṭṭiyasutta.

“*Upetā Buddhadhammehi, aṭṭharasāhi nāyakā
Bāttimsalakkhaṇūpetā-sītānubyañjanādharā.*”

*Chư Phật có đầy đủ mười tám đức,
Ba mươi hai tướng tốt bậc đại-nhân,
Cùng trọn vẹn tám mươi tướng tốt phụ,
Chư Phật cao thượng cả thân lẫn tâm.*

Trong bộ ***Jinālaṅkāraṭīkā*** trình bày 80 tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác như sau:

1- Bốn ngón tay dài bằng nhau (trừ ngón cái) khít vào nhau, và năm ngón chân dài bằng nhau, khít vào nhau, không có kẽ hở.

2- Ngón tay, ngón chân từ gốc đến đầu thon mềm mại.

3- Ngón tay, ngón chân tròn trịa xinh đẹp.

(3 tướng tốt phụ của ngón tay, ngón chân)

4- Móng tay, móng chân đỏ hồng như ngọc.

5- Móng tay, móng chân cao nhọn hơi cong.

6- Móng tay, móng chân đẹp hoàn toàn.

(3 tướng tốt phụ của móng tay, móng chân)

7- Hai mắt cá bàn chân không lộ rõ.

8- Hai bàn chân, mỗi bàn chân có năm ngón dài bằng nhau.

9- Dáng chân bước đi đẹp, như bước chân của voi chúa.

10- Dáng chân bước đi thu thúc, như sư tử chúa.

11- Dáng chân bước đi khoan thai, như con hạc chúa.

12- Dáng chân bước đi khoan thai, như con bò chúa.

13- Chân phải bắt đầu bước đi trước.

(5 tướng tốt phụ về dáng đi)

14- Hai đầu gối tròn trịa đẹp.

15- Đầy đủ tướng tốt của đàn ông.

16- Lỗ rốn tròn trịa không có nếp nhăn.

17- Lỗ rốn sâu.

18- Lỗ rốn xoay tròn khu ốc bên phải.

(3 tướng tốt phụ của lỗ rốn)

19- Hai cánh tay, hai ống chân thon giống như vòi của con voi.

20- Kim thân trên dưới cân đối xinh đẹp.

21- Toàn kim thân từ trên xuống dưới các bộ phận rất xinh đẹp.

22- Toàn kim thân không có tỳ vết.

23- Kim thân không mập, không gầy, cân đối.

24- Toàn kim thân không có nếp nhăn.

25- Toàn kim thân không có nốt ruồi, tàn nhang v.v...

26- Các bộ phận trong cơ thể trước sau xinh đẹp.

27- Toàn thân có da sạch sẽ trong sáng như vàng ròng.

(9 tướng tốt phụ của thân)

28- Đức-Phật có sức mạnh bằng 10 tỷ con voi khỏe mạnh.

29- Lỗ mũi cao và dài, đầu mũi hơi nhọn.

30- Lợi răng đỏ đậm.

31- Hàm răng sạch sẽ.

32- Hàm răng đều đặn đẹp đẽ.

(2 tướng tốt phụ của hàm răng)

33- Mắt, tai, mũi, lưỡi hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh.

34- Bốn cái răng nhọn tròn trịa.

35- Đôi môi hồng đỏ (như màu đỏ lúc rạng đông).

36- Miệng rộng.

37- Hai lòng bàn tay có chỉ tay sâu đậm rõ ràng.

38- Chỉ tay dài.

39- Chỉ tay ngay thẳng.

40- Đường chỉ tay đẹp.

(4 tướng tốt phụ của bàn tay)

- 41- Toàn thân phát ra ánh sáng độ một sải.
 42- Đôi má đầy đặn.
 43- Đôi mắt dài và rộng.
 44- Đôi mắt bên trong có năm màu (xanh, vàng, đỏ, trắng và xám).

(2 tướng tốt phụ của đôi mắt)

- 45- Lưỡi hồng mềm mỏng.
 46- Đôi lỗ tai có trái tai dài.
 47- Những dây thần kinh không gút mắc.
 48- Những dây thần kinh chìm sâu.
 49- Cái đầu đẹp tròn trịa.
 50- Vàng trán rộng cao đẹp.
 51- Đôi lông mày cong tự nhiên.
 52- Đôi lông mày hình dáng đẹp.
 53- Lông mày mềm mại.
 54- Lông mày từ đầu đến đuôi cong tự nhiên.
 55- Lông mày lớn đẹp.
 56- Lông mày dài.

(6 tướng tốt phụ của lông mày)

- 57- Kim thân trẻ trung tuyệt vời (không lúc nào thấy già).
 58- Kim thân mát mẻ tuyệt vời.
 59- Kim thân luôn luôn tỏa ra ánh sáng tuyệt vời.
 60- Kim thân hoàn toàn sạch sẽ, không có dơ bẩn.
 61- Kim thân mềm mại.
 62- Kim thân tròn trịa xinh đẹp.
 63- Kim thân có mùi thơm.

(7 tướng tốt phụ của kim thân)

- 64- Lông đều đặn.
 65- Lông mềm mại.
 66- Sợi lông uốn cong xoay bên phải.
 67- Lông có màu xanh như bích ngọc.

68- Sợi lông tròn.

69- Sợi lông bóng láng.

(6 tướng tốt phụ của sợi lông)

70- Hơi thở ra, hơi thở vào vô cùng vi-tế.

71- Miệng có mùi thơm tho ⁽¹⁾.

72- Tóc có màu xanh đen.

73- Tóc xoắn khu ốc bên phải.

74- Tóc hình dáng đẹp tự nhiên.

75- Tóc mềm mại.

76- Tóc không rối.

77- Tóc đều đặn.

78- Tóc bóng láng.

(7 tướng tốt phụ của sợi tóc)

79- Trên đỉnh đầu tóc có mùi thơm tho.

80- Trên đỉnh đầu phát ra tia hào quang.

Đó là 80 tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Phật mẫu Mahāmāyādevī quy thiên

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử Siddhattha đản sinh ra đời đến ngày thứ bảy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* quy thiên, bởi vì, Bà đã hết tuổi thọ. *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* hưởng thọ được 56 năm 4 tháng 27 ngày ở cõi người.

Sau khi Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam tên **Santussita** trong cõi trời *Tusita (Đâu-suất-đà-thiên)* tầng

¹ Lắng nghe chánh-pháp rồi tán dương ca tụng Sādhū! Lành thay! sẽ có quả báu miệng có mùi thơm.

trời thứ tư trong 6 cõi trời dục-giới. Chư-thiên trong tầng trời thứ tư này có tuổi thọ 4.000 năm tuổi trời, so với thời gian cõi người bằng 576 triệu năm; bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời Tusita này bằng 400 năm ở cõi người.

Tuyển chọn nhũ-mẫu

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh tuyển chọn nhũ mẫu để nuôi dưỡng *Thái-tử Siddhattha*. Những người đàn bà đủ tiêu chuẩn được tuyển chọn có 240 người nhưng chỉ có 60 bà được chọn trực tiếp lo phục vụ *Thái-tử*; ngoài ra, còn có 60 lính hầu và 60 vị quan trông coi việc nuôi dưỡng *Thái-tử*.

Khi *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* quy thiên, *Đức-vua Suddhodana* tấn phong Bà *Mahāpajāpati gotamī* (em của Bà *Mahāmāyādevī*) lên ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāpajāpatigotamī* sinh hạ *Hoàng-tử Nanda*, sau *Thái-tử Siddhattha* 2-3 ngày. Bà *Mahāpajāpatigotamī* vốn là di ruột của *Thái-tử Siddhattha*, bà tự đảm đương địa vị nhũ mẫu nuôi dưỡng *Thái-tử Siddhattha*, còn *Hoàng-tử Nanda*, con đẻ của bà, được giao cho nhũ mẫu khác nuôi dưỡng.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha trưởng thành bằng bầu sữa ngọt lành của nhũ mẫu *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāpajāpatigotamī*.

Cuộc đời Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha

Năm *Thái-tử Siddhattha* được mười sáu (16) tuổi thì *Đức-vua Suddhodana* truyền ngôi báu cho *Thái-tử*.

Trong buổi lễ đăng quang lên ngôi vua của *Thái-tử*

Siddhattha và lễ thành hôn với *Công-chúa Yasodharā*⁽¹⁾, *Đức-vua Siddhattha* tấn phong *Công-chúa Yasodharā* lên ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trị vì đất nước được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên-hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức Thái-Thượng-hoàng Suddhodana muốn *Đức-vua Siddhattha* trở thành *Đức Chuyển-luân Thánh-vương*, không muốn *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* từ bỏ cung điện đi xuất gia để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Cho nên, *Đức Thái-Thượng-hoàng* truyền lệnh cho các quân lính không được để cho *Đức-vua Siddhattha* nhìn thấy người già, người bệnh, người chết và bậc xuất-gia.

Đức vua Bồ-tát Siddhattha lên ngôi Vua an hưởng sự an-lạc trên ngai vàng thời gian trải qua 12 năm, chưa từng thấy cảnh nào để phát sinh *động-tâm (saṃvega)*.

Nguyên nhân Đức-Bồ-tát đi xuất gia

Những sự kiện xảy ra theo tuần tự thời gian, khiến *Đức-vua Bồ-tát* quyết định đi xuất gia.

* ***Lần đầu tiên***, vào ngày rằm tháng 6, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bỗng nhiên *Đức-vua Bồ-tát* nhìn thấy ***một người già***, do chư-thiên hóa ra, để làm cho *Đức-vua Bồ-tát* phát sinh *động-tâm (saṃvega)*.

Thật vậy, *Đức-vua Bồ-tát* chưa từng nhìn thấy người già như thế bao giờ, cho nên *Đức-vua Bồ-tát* suy tư:

“***Chấn chấn ta sẽ có sự già như thế, không thể tránh khỏi sự già được.***”

¹ Công-chúa Yasodharā của Đức-vua Suppabuddha và Chánh-cung Hoàng-hậu Amitādevī xứ Devadaha. Công-chúa Yasodharā là người đồng sinh với Đức-Bồ-tát Siddhattha trong ngày rằm tháng tư 16 năm về trước.

Nỗi ưu tư tràn ngập trong lòng, không còn muốn đi du lãm nữa, Đức-vua Bồ-tát truyền bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

* **Lần thứ nhì**, cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 10, Đức-vua Bồ-tát lại ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, lần này Đức-vua Bồ-tát nhìn thấy **một người bệnh**, cũng do chu-thiên hóa ra.

Như lần trước, Đức-vua Bồ-tát suy tư:

*“Chắc chắn ta cũng có **sự bệnh** như thế, không thể tránh khỏi **sự bệnh** được.”*

Tâm trạng u buồn, Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

* **Lần thứ ba**, cũng cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 2, để vơi bớt nỗi buồn, Đức-vua Bồ-tát lại ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bất chợt Đức-vua Bồ-tát nhìn thấy **một người chết**, cũng do chu-thiên hóa ra.

Cũng như hai lần trước, Đức-vua Bồ-tát suy tư:

*“Chắc chắn ta cũng có **sự chết** như thế, không thể tránh khỏi **sự chết** được.”*

Nỗi lo sợ phát sinh trong lòng, Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

Từ đó, Đức-vua Bồ-tát lúc nào cũng suy tư về **sự già**, **sự bệnh**, **sự chết**. Đức-vua Bồ-tát tự hỏi, có con đường nào giải thoát khỏi **sự già**, **sự bệnh**, **sự chết** hay không? Sở dĩ có sự già, sự bệnh, sự chết là vì có **sự tái-sinh**.

“Ôi! Sự tái-sinh đáng kinh sợ thật!”

* **Lần thứ tư**, 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 6, để khuây khỏa nỗi u buồn, lo sợ trong lòng, một lần nữa, Đức-vua Bồ-tát ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Trên đường đi, Đức-vua Bò-tát nhìn thấy một **bạc xuất-gia** đang tĩnh tọa dưới cội cây, tỏ vẻ an nhiên tự tại, cũng do chư-thiên hóa ra để làm cho Đức-vua Bò-tát nghĩ đến việc xuất-gia.

Thật vậy, khi Đức-vua Bò-tát nhìn thấy bạc xuất-gia, Ngài liền trút bỏ được mọi nỗi ưu tư nặng trĩu trong lòng về *sự già, sự bệnh, sự chết*. Đức-vua Bò-tát quyết định xuất gia ngay đêm ấy, để *tìm con đường giải thoát khỏi sự tái-sinh là giải thoát khỏi khổ già, khổ bệnh, khổ chết*.

Hôm ấy, Đức-Bò-tát cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, nên Đức-Bò-tát vẫn tiếp tục ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Khi Đức-vua Bò-tát hồi cung, ngay trong đêm ấy Đức-vua Bò-tát nghe tin *Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā* đã sinh hạ *Hoàng-tử*, tình thương con phát sinh trong tâm, Đức-vua Bò-tát than rằng:

“*Sự ràng buộc lớn!*”

Do đó, Hoàng-tử được đặt tên là “*Rāhula*”.

Mặc dù vậy, chí nguyện xuất-gia của Đức-vua Bò-tát vẫn không thay đổi.

Đêm ấy, Đức-vua Bò-tát đến tìm gặp Channa, quan giữ ngựa thân tín rồi bảo:

- *Này Channa! Đêm nay, Trẫm sẽ rời khỏi hoàng cung, đi xuất gia, Khanh hãy sửa soạn cho Trẫm con ngựa Kaṇḍaka ngay bây giờ, và nhớ không để cho một ai hay biết cả.*

Như vậy, Đức-vua Bò-tát Siddhattha lên ngôi vua, trị vì đất nước được 13 năm.

Đức-Bò-tát Siddhattha đi xuất gia

Bỗng nhiên Đức-vua Bò-tát thoáng nghĩ:

“*Trước khi xuất gia, ta nên đến nhìn mặt Hoàng-nhi.*”

Đức-vua Bồ-tát đi nhẹ nhàng lên vào phòng Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā, dưới ánh đèn mờ nhạt, Chánh-cung Hoàng-hậu đang nằm nghiêng, choàng cánh tay qua Hoàng-nhi, vì đứng đằng sau nên không thể nhìn thấy rõ mặt Hoàng-nhi, nên Đức-vua Bồ-tát thầm nghĩ:

“Nếu ta đến gần e rằng Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ thức giấc, làm trở ngại việc xuất-gia của ta trong đêm nay. Bây giờ, ta chưa nhìn thấy mặt Hoàng-nhi, thì chờ sau khi ta trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ta sẽ trở về gặp sau cũng không muộn.”

Vào **nửa đêm ngày rằm tháng sáu âm lịch**, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, lên ngựa Kaṇḍaka, còn Channa đi theo sau, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn khỏi hoàng cung, đi xuất gia, lúc 29 tuổi.

Mỗi vó ngựa đều có bàn tay chư-thiên nâng đỡ, không phát ra tiếng động, nên không một ai hay biết, khi đến cửa thành thì liền có chư-thiên mở cửa cho ngựa Kaṇḍaka phi nhanh qua.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha ngự đi qua khỏi ba xứ: *xứ Sakya*, *xứ Koliya* và *xứ Malla* khoảng 30 do tuần chỉ trong một đêm. Đến bờ sông Anoma, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha ra hiệu cho ngựa Kaṇḍaka bay sang bờ bên kia, rồi Ngài nhẹ nhàng xuống ngựa cởi các đồ trang phục đức-vua, rồi bảo Channa rằng:

- Này Channa! Trẫm sẽ xuất gia tại nơi đây, khanh hãy mang tất cả đồ trang phục này trở về hoàng cung, trình tâu cho Đức-Phụ-vương của Trẫm biết.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha dùng thanh gươm báu cắt tóc, chừa lại khoảng hai lóng tay, tất cả những sợi tóc còn lại tự xoắn vòng xoáy theo khu ốc sang bên phải nằm sát trên da đầu và cạo sạch râu.

Chỉ một lần ấy thôi, từ đó về sau suốt cả cuộc đời của Đức-Phật, không còn phải cắt tóc, cạo râu nữa.

Sau khi cắt tóc xong, Đức-vua Bồ-tát cầm nắm tóc trên tay, phát nguyện rằng:

“Nếu ta trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì xin cho nắm tóc này ở trên hư không, còn như nếu ta không trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì nắm tóc này sẽ rơi xuống đất.”

Đức-Bồ-tát ném nắm tóc lên hư không.

Thật là phi thường thay! Nắm tóc bay bổng lên trên hư không khoảng một do tuần rồi đứng yên một chỗ.

Lúc ấy, Đức-vua Trời Sakka nhìn thấy bèn đem cái hộp bằng ngọc hiện xuống, cung kính đặt nắm tóc của Đức-vua Bồ-tát vào hộp, đem về tôn thờ ở ngôi tháp Culaṃanī tại cõi Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, vị **Đại phạm-thiên Ghatikāra**, là bạn thân cũ từ tiền-kiếp của Đức-vua Bồ-tát trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, biết hôm nay Đức-vua Bồ-tát Siddhattha xuất gia, nên mang 8 thứ vật dụng của bậc Sa-môn là tam y, bình bát, dao cạo, kim chỉ, dây thắt lưng và đồ lọc nước đến kính dâng cúng dường Đức-vua Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát Siddhattha mặc y vàng màu lõi mít, tượng trưng màu lá cờ chiến thắng của bậc Thánh A-ra-hán, trở thành **bậc xuất-gia**, lúc Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha được 29 tuổi.

Đức-Bồ-tát thọ giáo pháp-hành thiền-định

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha tìm đến vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta xin thọ giáo. Vị Đạo-sư hân hoan tiếp nhận Đức-Bồ-tát, rồi truyền dạy pháp-hành thiền-định.

Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành thiên-định qua một thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát chứng đắc được 4 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*, và chứng đắc đến *đệ-tam-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là: *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* (*akiñcaññāyatanajjhānakusalacitta*) ngang bằng với bậc thiên mà vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta đã chứng đắc.

Vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta tán dương ca tụng tài đức của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này hiền-giả! Tôi đã chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào, thì hiền-giả cũng chứng đắc được bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ấy. Hiền-giả chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào, thì tôi cũng đã chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ấy.*

- *Này hiền-giả! Từ nay, hai chúng ta cùng làm Đạo-sư dạy dỗ nhóm đệ-tử này.*

Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“Đệ-tam-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là cõi Vô-sở-hữu-xứ-thiên, có tuổi thọ sống lâu đến 60.000 đại-kiếp, không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ-uẩn, không diệt tận tham-ái, không diệt tận được phiền-não, không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, không giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha không bằng lòng với sở đắc của mình, nên Đức-Bồ-tát xin từ giã vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta khả kính, để đi tìm pháp môn khác, hầu mong giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử.

Sau khi từ giã vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta, Đức-Bồ-

tát Siddhattha tìm đến vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* xin thọ giáo. Vị *Đạo-sư* hân hoan tiếp nhận *Đức-Bồ-tát*, rồi truyền dạy pháp-hành thiên-định.

Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành thiên-định qua một thời gian không lâu, *Đức-Bồ-tát* chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới và chứng đắc đến *đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới tột đỉnh* gọi là: *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* (*nevasaññānāsaññāyatanajjhānakusalacitta*) là bậc thiên vô-sắc-giới tột đỉnh ngang bằng với bậc thiên mà vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* đã chứng đắc.

Vị *Đạo-sư* tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát* rằng:

- *Này hiền giả! Tôi đã chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới tột đỉnh nào, thì hiền-giả cũng chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới tột đỉnh ấy. Hiền-giả chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới tột đỉnh nào, tôi cũng đã chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới tột đỉnh ấy.*

- *Này hiền-giả! Tôi xin thỉnh hiền-giả làm *Đạo-sư* dạy dỗ nhóm *đệ-tứ* này.*

Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“*Đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới* gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* này sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là cõi *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*, có tuổi thọ sống lâu đến 84.000 đại-kiếp, không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ-uẩn, không diệt tận được tham-ái, không diệt tận được phiền-não, không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, không giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha xin từ giã *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* khả kính, để đi tìm pháp-môn khác, hầu mong giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử.

Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành khổ-hạnh (Dukkaracariyā)

Sau khi từ giã vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến khu rừng Uruvelā gần con sông Nerañjarā, nơi đây có *nhóm 5 tỳ-khưu*: Ngài Koṇḍañña là trưởng nhóm cùng với Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji xin theo hộ độ Đức-Bồ-tát Siddhattha.

Đức-Bồ-tát Siddhattha tinh-tấn thực hành **pháp-hành khổ-hạnh** (*dukkaracariyā*) đó là **pháp-khó-hành** như là phương-pháp nín thở vào, thở ra bằng miệng và mũi, hơi thở thoát ra ở hai lỗ tai; rồi tiếp tục nín thở vào, thở ra bằng miệng, bằng mũi và ngăn không để hơi thoát ra hai lỗ tai, hơi đậm lên trên đầu đau dữ dội, hơi đậm xuống bụng đau tức tối, hơi nóng phát ra toàn thân kinh khủng đến nỗi làm cho Đức-Bồ-tát chết ngất.

* Số chư-thiên tưởng rằng: “*Sa-môn Gotama chết rồi!*”

* Số khác tưởng rằng: “*Sa-môn Gotama gần chết!*”

* Số khác cho rằng: “*Sa-môn Gotama không phải chết, cũng không phải gần chết, mà Sa-môn Gotama đang thực hành pháp-hành bậc Thánh A-ra-hán!*”

Đức-Bồ-tát Siddhattha tiếp tục giảm vật thực dần dần, ban đầu độ vật thực chỉ vừa lòng bàn tay, từ từ giảm xuống chỉ còn bằng hạt sen, ... Do đó, kim thân của Đức-Bồ-tát gầy ốm chỉ còn da bọc xương, đến nỗi sờ da bụng, thì đụng phải đường xương sống.

Trước kia kim thân của Đức-Bồ-tát có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời. Đến nay, các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ đã biến mất, còn làn da đã trở thành màu đen sẫm.

Một hôm, Đức-Bồ-tát suy xét: “*Ta đã thực hành pháp-hành khổ-hạnh là pháp-khó-hành này đến chỗ tột cùng rồi. Trong quá-khứ, chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn nào đã thực hành pháp-hành khổ-hạnh đến mức như ta đang thực hành. Hiện-tại và vị-lai cũng sẽ không có Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể thực hành pháp-hành khổ-hạnh như ta, thế mà, ta không thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*”

Như vậy, chắc chắn còn có một pháp-hành nào khác.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha hỏi tưởng lại:

“*Khi còn nhỏ, ta cùng đi với Đức-Phụ-vương ra đồng làm lễ hạ điền, Đức-Phụ-vương để ta ngồi trong một chiếc lều vải dưới gốc cây mận (đào). Ta đã ngồi niệm đề mục hơi thở vào, hơi thở ra, và ta đã chứng đắc định-thiền sắc-giới thiện-tâm. Vậy, chắc chắn pháp-hành thiền-định này làm nền tảng, để cho ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng nên.*”

Đức-Bồ-tát suy xét rằng: “*Bây giờ, thân thể của ta gầy ốm, sức khỏe của ta yếu đuối, ta không thể thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra này được.*”

Vậy, điều tốt hơn hết, ta nên thọ thực trở lại, để phục hồi sức khỏe, rồi ta mới có thể thực hành pháp-hành thiền-định với đề mục niệm hơi thở.”

Đức-Bồ-tát từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh

Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thực hành **pháp-hành khổ-hạnh** (*dukkaracariyā*) đó là **pháp-khó-hành** suốt 6 năm trường ròng rã, mà không đạt đến mục đích trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, nên từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh. Đức-Bồ-tát mang bát vào xóm nhà Senā đi khát thực trở lại.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đi khát-thực như vậy, nhóm 5 tỳ-khưu hiểu lầm *Đức-Bồ-tát đã từ bỏ sự tinh-tấn thực hành pháp-hành khổ-hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà trở lại đời sống bình thường, nên nhóm 5 tỳ-khưu không theo hộ độ Đức-Bồ-tát nữa, họ dẫn nhau đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, trú tại nơi ấy.*

Đức-Bồ-tát độ vật thực lại được thời gian không lâu, thì sức khỏe của Đức-Bồ-tát được hồi phục trở lại.

Trong thời-kỳ thực hành pháp-hành khổ-hạnh là pháp-khó-hành, 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát Siddhattha bị biến mất.

Nay, kim thân của Đức-Bồ-tát Siddhattha lại hiện rõ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có nước da màu vàng sáng ngời như trước.

Ngày 14 tháng tư âm lịch, vào canh chót đêm ấy, *Đức-Bồ-tát Siddhattha nằm thấy 5 đại-mộng (Mahāsupina).* Qua 5 đại-mộng này, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đoán biết chắc chắn rằng:

“Ta sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Sáng sớm hôm **rằm tháng tư âm lịch**, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* ngự đến ngồi dưới gốc cây da, để chờ đến giờ đi vào xóm khát-thực.

Tại gốc cây da này, hằng năm, vào ngày rằm tháng tư này, nàng **Sujātā** thường đem lễ vật đến cúng dường, tạ ơn chư-thiên, theo lời nguyện của nàng. Nàng Sujātā là con gái của ông phú-hộ Mahāsenā ở làng Senā gần khu rừng Uruvelā, khi nàng trưởng thành có đến gốc cây da này cầu nguyện rằng:

“Khi tôi trưởng thành được kết duyên với người cùng dòng dõi, cùng giai cấp và sinh được một đứa con trai

đầu lòng. Nếu tôi được toại nguyện thì hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tôi sẽ làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này.”

Lời cầu nguyện của nàng được thành tựu như ý, cho nên, hằng năm vào ngày rằm tháng tư âm lịch, nàng **Sujātā** thường đem cơm sữa đến cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này.

Từ sáng sớm, nàng **Sujātā** đã thức dậy vắt sữa của 8 con bò tinh khiết, khi nàng đem nôi đựng sữa để gần vú con bò thứ nhất, thì dòng sữa tự nhiên chảy ra một mạch. Thật là một việc lạ thường chưa từng có bao giờ! Lần lượt 7 con bò còn lại, dòng sữa cũng chảy ra một mạch như vậy.

Khi nàng đổ sữa vào nôi nấu cơm, sữa sôi xoay tròn bên phải, không một giọt nào chảy tràn ra bên ngoài, còn lửa củi cháy đều không có một làn khói nào bốc lên.

Sở dĩ, có những sự việc lạ thường như vậy, là vì buổi sáng hôm ấy có *tứ Đại-Thiên-vương* trông coi lò lửa, *Đức-vua-trời Sakka* lấy củi bỏ vào lò, *Đức Phạm-Thiên* che lọng, tất cả chư-thiên đem những chất bổ dưỡng do năng lực của mình bỏ vào nôi cơm sữa.

Nàng Sujātā gọi tở gái tên Punṇā bảo rằng:

- Này Punṇā! Hôm nay chư-thiên của ta thật đáng kính, trước đây ta chưa từng chứng kiến những hiện tượng lạ thường như thế này! Con hãy mau đến cội cây da quét dọn cho sạch sẽ, để chúng ta mang cơm sữa đến dâng cúng, tạ ơn vị thiên thần cội cây ấy.

Vâng lời, người tở gái Punṇā đến gốc cây da để quét dọn, cô nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đang ngồi quay mặt về hướng Đông, từ kim thân của Đức-Bồ-tát phát ra hào quang sáng ngời tỏa khắp quanh vùng, cô nghĩ rằng:

“Sáng hôm nay, vị thiên-thần cội cây của chúng ta hiện ra ngòai đợi thọ nhận com sữa cúng dường.”

Nghĩ như vậy, nên cô vô cùng hoan-hỷ vội vàng trở về báo tin mừng cho bà chủ biết.

Nghe lời tường trình rõ ràng của người tớ gái, nàng Sujātā phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ bảo người tớ gái Puṇṇā rằng:

- Nay Puṇṇā! Kể từ hôm nay về sau, ngươi trở thành đợi con gái của ta.

Sau khi nói xong, nàng Sujātā ban cho cô Puṇṇā những đồ trang sức quý giá, xứng đáng với địa vị đợi con gái của nàng.

Nàng Sujātā đem chiếc mâm bằng vàng để đựng com, khi nàng đặt mâm gần nồi com, thì com sữa trong nồi tự nhiên viên lại thành vát bằng trái thốt nốt lặn ra tuần tự từ nồi sang mâm đúng 49 vát vừa đầy mâm. Nàng lại chứng kiến thêm một việc lạ thường chưa từng có bao giờ. Nàng Sujātā lấy một chiếc lồng bàn đập lại rồi phủ lên một lớp vải trắng tinh.

Hôm ấy, nàng Sujātā trang điểm bằng những đồ trang sức quý giá, rồi đợi mâm com sữa cùng người con gái Puṇṇā đi theo sau đến gốc cây da. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát có đầy đủ tướng tốt của bậc đại-nhân và tướng tốt phụ, hào quang tỏa ra từ kim thân của Đức-Bồ-tát sáng khắp vùng. Thấy vậy, nàng lại càng phát sinh đợi tin trong sạch và vô cùng hoan-hỷ chưa từng có bao giờ, bởi vì nàng tưởng rằng:

Đức-Bồ-tát Siddhattha là vị thiên-thần cội cây hiện ra để thọ nhận phẩm vật cúng dường tạ ơn của nàng.

Nàng Sujātā cung kính đi đến gần Đức-Bồ-tát đặt

chiếc mâm vàng đầy cơm sữa và bình nước, hoa quả, vật thơm, ... cung kính dâng cúng dường lên Đức-Bồ-tát.

Khi ấy, cái bát của Đức-Bồ-tát bỗng nhiên biến mất, Đức-Bồ-tát nhìn nàng Sujātā. Nàng liền bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thiên-thân, con thành kính dâng cúng dường chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này lên Ngài.*

Kính xin Ngài có tâm từ tế độ thọ nhận chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này, để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Con được toại nguyện như thế nào, kính xin Ngài cũng được toại nguyện như thế ấy.

Đức-Bồ-tát Siddhattha đưa hai tay ra nhận lấy chiếc mâm vàng đầy phẩm vật cúng dường ấy.

Đức-Bồ-tát thọ nhận cơm sữa bò của nàng Sujātā

Sau khi thọ nhận mâm vàng đầy cơm sữa của nàng Sujātā xong, Đức-Bồ-tát đứng dậy rời khỏi gốc cây da, tay cầm chiếc mâm vàng đầy cơm sữa đi đến bên sông Nerañjarā, nơi mà chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót quá-khứ, trước khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng đều ngự đến đây để tắm, nên bên sông này gọi là *bến Supatitthita*. Đức-Bồ-tát Siddhattha đặt mâm vàng đầy cơm sữa tại *bến Supatitthita*, rồi xuống dòng sông Nerañjarā tắm.

Sau khi tắm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha mặc y cà sa tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư Thánh A-ra-hán, đoạn Đức-Bồ-tát ngồi quay mặt về hướng Đông, độ hết 49 vắt cơm sữa, rồi uống hết bình nước (*từ đó về sau suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày, Đức-Phật không độ vật thực và nước, chỉ an hưởng hương vị giải thoát Niết-bàn*).

Sau khi độ cơm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha cầm chiếc mâm vàng rồi phát nguyện rằng:

“Nếu hôm nay tôi sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì xin cho chiếc mâm vàng này sẽ trôi ngược dòng nước, nếu không thì chiếc mâm vàng này sẽ trôi xuôi theo dòng nước.”

Phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ném chiếc mâm vàng xuống dòng sông Nerañjarā.

Thật phi thường thay! Chiếc mâm vàng cắt ngang dòng nước đang chảy, trôi ra giữa sông, rồi từ đó trôi ngược dòng nước một cách vô cùng mau lẹ, khoảng một đoạn khá xa, rồi chiếc mâm vàng chìm sâu xuống đáy nước, đựng phải **3 chiếc mâm vàng của 3 Đức-Phật quá-khứ: Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇā-gamana và Đức-Phật Kassapa**, phát ra một âm thanh vang dội, làm cho Long-vương Kālanāga tỉnh giấc, nên nghĩ rằng:

“Hôm qua một Đức-Phật đã xuất hiện, hôm nay sẽ có một Đức-Phật khác xuất hiện.”

Long-vương Kālanāga thức dậy tán dương ca tụng hằng trăm bài kệ tán dương ca tụng một sự kiện vô cùng hy hữu xuất hiện trên thế gian.

Trưa hôm ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha nghỉ trong một khu rừng Sāla, bên bờ sông Nerañjarā, những cây Sāla đua nhau nở hoa khắp cả khu rừng, để đón mừng Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha.

Chiều hôm ấy, trên đường Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngự đến **cội cây Assattha**⁽¹⁾ tại khu rừng

¹ Cây Assattha này đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Siddhattha. Đúng 35 năm sau, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi tại cội cây Assattha này, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Cho nên, cây Assattha này trở thành cây Đại-Bồ-Đề của Đức-Phật Gotama.

Uruvelā, dọc theo hai bên đường, chư-thiên trang hoàng những đóa hoa trời rất xinh đẹp, các hàng chư-thiên ở các cõi trời đua nhau cúng dường hương thơm cùng với thiên nhạc vang rền khắp 10 ngàn thế giới chúng-sinh.

Ngôi bồ-đoàn quý-báu phát sinh

Cùng lúc ấy, một *người cắt cỏ tên Sotthiya*, trên đường đi ngược chiều về phía *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, nhìn thấy Đức-Bồ-tát liền phát sinh đức-tin trong sạch, nên dâng cúng dường tám năm cỏ lên *Đức-Bồ-tát Siddhattha*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha nhận tám năm cỏ, rồi ngự đi thẳng đến ***cội cây Assattha***.

* *Đức-Bồ-tát* khi đứng hướng Nam của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng về hướng Bắc, có cảm giác mắt thẳng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Nam bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục Avīci, còn toàn cõi tam-giới hướng Bắc được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Đây không phải là chỗ ngôi để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

* *Đức-Bồ-tát* ngự đi sang đứng hướng Tây của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng về hướng Đông, cũng như vậy, có cảm giác mắt thẳng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Tây bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục Avīci, còn toàn cõi tam-giới ở hướng Đông được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Đây cũng không phải là chỗ ngôi, để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

* *Đức-Bồ-tát* ngự đi sang đứng hướng Bắc của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng hướng Nam, cũng

như vậy, có cảm giác mất thăng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Bắc bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục Avīci, còn toàn cõi tam-giới ở hướng Nam được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Đây cũng không phải là chỗ ngồi để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngự đi sang đứng hướng Đông của cội cây Assattha, Đức-Bồ-tát nhìn thẳng về hướng Tây.

Thật phi thường thay! Đức-Bồ-tát có cảm giác toàn khắp cõi tam-giới đều ở trạng thái thăng bằng, nên Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Chính đây là chỗ ngồi để ta có thể chứng đắc thành bậc Chánh-Đẳng-Giác.”

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trải tám năm ở tại hướng Đông của cội cây Assattha.

Thật phi thường thay! Tại ngay chỗ ngồi ấy bỗng nhiên hóa thành ngôi bồ-đoàn quý-báu có chiều cao 14 hắc tay thật nguy nga lộng lẫy, mà không có một nhà kiến trúc mỹ thuật nào có thể tạo nên một ngôi bồ-đoàn đẹp tuyệt vời như vậy.

Bởi vì, ngôi bồ-đoàn quý báu này phát-sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha sắp trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngồi kiết già vững vàng trên ngôi bồ-đoàn quý báu, quay mặt về hướng Đông rồi phát nguyện rằng:

“Dù cho thịt và máu trong thân ta khô cạn hết, dù sắc thân này chỉ còn da bọc xương đi nữa, nếu ta chưa trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ta quyết không bao giờ rời khỏi ngôi Bồ-đoàn quý báu này.”

Ngôi bồ-đoàn nơi toàn thắng Ác-ma-thiên

Khi ấy, từ cõi trời *Tha-hoá-tự-tại-thiên*, *Ác-ma-thiên* hóa ra hàng ngàn cánh tay đều cầm khí giới, cõi voi trời *Girimekhala* dẫn đầu đoàn thiên ma tướng, thiên ma binh rầm rộ hiện xuống vây quanh *cội cây Assattha*, kéo dài 12 do tuần. Bên trên hư không, chúng thiên ma binh dày đặc 9 do tuần, chúng la hét âm thanh vang dội kinh khủng làm chấn động khắp mọi nơi, quyết tranh giành cho được ngôi bồ-đoàn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Vừa mới đây, chư-thiên, phạm-thiên từ 10 ngàn thế giới đến cung kính cúng dường, tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Khi thoáng nhìn thấy *Ác-ma-miên* cùng với thiên ma binh, thiên ma tướng trùng trùng điệp điệp từng đoàn, từng lớp hiện xuống, tất cả chư-thiên, phạm-thiên đều bay xa lánh mặt, trở về chỗ ở của mình, chỉ còn một mình *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* vẫn điềm nhiên ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu một cách an nhiên tự tại.

Ác-ma-thiên đã sử dụng đủ mọi loại vũ khí và phép thuật cực kỳ nguy hiểm, quyết hại *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, để chiếm đoạt ngôi bồ-đoàn quý báu ấy, với mục đích ngăn cản không cho *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Do oai-lực 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* sắp trở

thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, nên không có một loại phép thuật hay vũ khí nguy hiểm nào có thể làm hại Đức-Bồ-tát được.

Quả thật như vậy! Do oai-lực 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, các loại vũ khí và phép thuật của Ác-ma-thiên đều hóa thành những vật cứng đường Đức-Bồ-tát.

Ngồi trên lưng voi trời Girimekhala, Ác-ma-thiên vô cùng căm uất chỉ tay về *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* nói như ra lệnh rằng:

- *Này Sa-môn Gotama! Nhà ngươi hãy mau mau rời khỏi ngôi bồ-đoàn ấy, vì ngôi bồ-đoàn ấy là của ta, không phải của ngươi!*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha từ tôn đáp lại rằng:

- *Này Ác-ma-thiên! Ngôi bồ-đoàn quý báu này phát sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật, 5 hạnh đại-thí, 3 pháp-hành mà Như-Lai đã thực hành từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này.*

Vì vậy, ngôi bồ-đoàn này thuộc về của Như-Lai, không phải của ngươi.

Khi ấy, chỉ một mình *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu, ngoài ra, không còn có một ai bên cạnh *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* cả, nên *Ác-ma-thiên* đặt câu hỏi bắt bí *Đức-Bồ-tát* rằng:

- *Thưa Sa-môn Gotama! Ngài nói rằng: “Ngôi bồ-đoàn quý báu ấy thuộc về của Ngài. Vậy, ai làm chứng cho Ngài!”*

Nhìn xung quanh đều không có một chư-thiên, phạm-thiên nào cả, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*

bèn đưa bàn tay phải ra, rồi dùng ngón trỏ chỉ xuống mặt đất như truyền dạy bằng lời chân thật rằng:

“Tiền-kiếp của Như-Lai đã trải qua vô số kiếp quá-khứ đã từng thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, có 5 hạnh đại-thí, 3 pháp-hành. Bây giờ, tại nơi đây không có chúng-sinh nào đứng ra làm chứng cho Như-Lai, chỉ có mặt đất, mặt đất này không có tâm thức có thể làm chứng cho Như-Lai được không?”

Thật phi thường thay! Lời chân-thật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha vừa chấm dứt, thì ngay tức khắc, mặt đất chuyển mình, rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất, làm cho *Ác-ma-thiên* kinh hoàng khiếp đảm, giục voi trời *Girimekhala* bỏ chạy trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên; còn đám thiên ma binh, thiên ma tướng thì hồn quân, hồn quan vô cùng khiếp sợ, cũng hốt hoảng chạy tán loạn theo *Ác-ma-thiên* trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Khi ấy, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu dưới cội cây Assattha đã toàn thắng *Ác-ma-thiên*, vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng ló dạng hướng Đông. Khắp mười ngàn thế giới chúng-sinh, chư-thiên các cõi trời dục-giới, phạm-thiên các cõi trời sắc-giới, Long-vương dưới long-cung, ... toàn thể chư-thiên, phạm-thiên vui mừng reo hò vang dội khắp các tầng trời, tán dương ca tụng oai lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** rằng:

- *Đức-Bồ-tát Siddhattha đã toàn thắng rồi!*
- *Ác-ma-thiên đã hoàn toàn thất bại rồi!*

Như vậy, ngôi bồ-đoàn quý báu này được phát sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của **Đức-Bồ-tát**

Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, nên gọi là “**Aparājita-pallaṅka**” nghĩa là *ngôi bồ-đoàn quý báu nơi toàn thắng Ác-ma-thiên*.

Chư-thiên, phạm-thiên đem những phẩm vật quý báu nhất từ cõi trời đến cúng dường, tán dương ca tụng oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc tam-minh

Sau khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* đã toàn thắng *Ác-ma-thiên* vào canh đầu đêm rằm tháng tư âm lịch, *Đức-Bồ-tát* thực hành **pháp-hành thiền-định** (*samathabhāvanā*) với *đề-mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra* (*anāpānassati*) tuần tự chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới:

* **Đệ-nhất-thiền sắc-giới** có 5 chi-thiền là *hướng-tâm, quan-sát, hỷ, lạc, nhất tâm*, do chế ngự được 5 pháp chướng-ngại là *tham-dục, sân-hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hối-hận, hoài-nghi*.

* **Đệ-nhị-thiền sắc-giới** có 3 chi-thiền là *hỷ, lạc, nhất tâm*, do chế ngự được 2 chi-thiền là *hướng-tâm, quan-sát*.

* **Đệ-tam-thiền sắc-giới** có 2 chi-thiền là *lạc, nhất tâm*, do chế ngự được 1 chi-thiền là *hỷ*.

* **Đệ-tứ-thiền sắc-giới** có 2 chi-thiền là *xả, nhất tâm*, do chế ngự được 1 chi-thiền *lạc*, thay bằng chi-thiền *xả*.

Đó là 4 bậc thiền sắc-giới làm nền-tảng để chứng đắc Tam-Minh.

Tam-Minh (Tevijja)

1- Tiền-kiếp-minh (Pubbenivāsānussatiñāṇa)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có *đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, có *định-tâm* trong sáng thanh-

tịnh, thiên-tâm không lay động, làm nền-tảng để Đức-Bồ-tát hướng tâm đến chứng đắc **tiền-kiếp-minh**: *trí-tuệ nhớ rõ lại tiền-kiếp, từ một kiếp đến hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp, hàng vạn kiếp, hàng triệu kiếp, hàng triệu triệu kiếp, ... cho đến vô lượng kiếp không giới hạn.*⁽¹⁾

Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ nhớ rõ tiền-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, trong cõi-giới nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, thực hành đại-thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp, ...

Tiền-kiếp-minh là *minh thứ nhất* mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (âm lịch).

2- Thiên-nhãn-minh (Dibbacakkhuñña)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiên-tâm không lay động làm nền tảng để Đức-Bồ-tát hướng tâm đến chứng đắc **thiên-nhãn-minh**: *trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh hơn thiên-nhãn của chư-thiên, phạm-thiên.*

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

* **Tử-sinh-minh** (*Cutūpapātāñña*): *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi-giới, do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào...*

* **Vị-lai kiến-minh** (*Anāgatamsañña*): *Trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh.*

Chư Phật sử dụng **vị-lai kiến-minh** này để thọ ký, xác định thời gian còn lại của các Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-giác, Đức-Bồ-tát Độc-giác, các vị Bồ-tát thanh-văn-giác, v.v..., xác định thời gian còn lại của các chúng-sinh trong kiếp vị-lai xa xăm.

¹ Đối với Đức-Phật Độc-Giác và Thanh-văn-Giác có giới hạn.

Thiên-nhãn-minh là minh thứ nhì mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào lúc canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch).

3- Trâm-luân tận-minh (Āsavakkhayañāṇa)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha dùng đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền-tảng, để **thực hành pháp-hành thiền-tuệ** suy xét thấy rõ các pháp **thập-nhị duyên-sinh** (*paṭiccasamuppāda*) là đối-tượng pháp-hành thiền-tuệ của chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị duyên-sinh** theo chiều thuận như sau:

- Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh.
(*Avijjāpaccayā saṅkhārā*)
- Do các hành làm duyên, nên tái-sinh-thức sinh.
(*Saṅkhārapaccayā viññāṇam*)
- Do tái-sinh-thức làm duyên, nên danh-pháp, sắc-pháp sinh.
(*Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ*)
- Do danh-pháp sắc-pháp làm duyên, nên lục-xứ sinh.
(*Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam*)
- Do lục-xứ làm duyên, nên lục-xúc sinh.
(*Saḷāyatanapaccayā phasso*)
- Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh.
(*Phassapaccayā vedanā*)
- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh.
(*Vedanāpaccayā taṇhā*)
- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh.
(*Taṇhāpaccayā upādānam*)
- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh.
(*Upādānapaccayā bhavo*)
- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh.
(*Bhavapaccayā jāti*)

- Do tái-sinh làm duyên, nên lão tử... sinh.
(*Jātipaccayā jarāmaṇaṃ...*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị duyên-sinh** theo chiều-thuận, chiều-sinh, để trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ “**sự-sinh**” của mỗi pháp, trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý **khổ-Thánh-đế** và **nhân sinh khổ-Thánh-đế**.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị nhân-diệt** theo chiều nghịch, chiều diệt như sau:

- Do diệt tận vô-minh, nên diệt các hành.
(*Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāranirodho*)
- Do diệt các hành, nên diệt tái-sinh-thức.
(*Saṅkhāranirodhā viññānanirodho*)
- Do diệt tái-sinh-thức, nên diệt danh-pháp, sắc-pháp.
(*Viññānanirodhā nāmarūpanirodho*)
- Do diệt danh-pháp sắc-pháp, nên diệt lục-xứ.
(*Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho*)
- Do diệt lục-xứ, nên diệt lục-xúc.
(*Saḷāyatananirodhā phassanirodho*)
- Do diệt lục-xúc, nên diệt lục-thọ.
(*Phassanirodhā vedanānirodho*)
- Do diệt lục-thọ, nên diệt lục-ái.
(*Vedanānirodhā taṇhānirodho*)
- Do diệt lục-ái, nên diệt tứ-thủ.
(*Taṇhānirodhā upādānanirodho*)
- Do diệt tứ-thủ, nên diệt nhị-hữu.
(*Upādānanirodhā bhavanirodho*)
- Do diệt nhị-hữu, nên diệt tái-sinh.
(*Bhavanirodhā jātinirodho*)
- Do diệt tái-sinh, nên diệt lão, tử....
(*Jātinirodhā jarāmaṇa ... nirodho*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều-nghịch, chiều-diệt, để trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ “sự-diệt”* của mỗi pháp, *trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý* **Diệt khổ-Thánh-đế** và **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế**.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị duyên-sinh, thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều-thuận, chiều-nghịch, chiều-sinh, chiều-diệt; trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **sự-sinh, sự-diệt** của mỗi pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của mỗi pháp; dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 4 pháp-trảm-luân (āsava) bằng 4 Thánh-đạo-tuệ* theo tuần tự như sau:

1- **Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được *một pháp-trảm-luân* là **tà-kiến trảm-luân (diṭṭhāsava)** đồng thời diệt được *tất cả mọi tà-kiến* khác.

2- **Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được *một pháp-trảm-luân* là **tham-dục trảm-luân (kā mā sāva)** trong *ngũ-dục loại thô* (còn loại vi-tế chưa diệt được) đồng thời diệt được *tất cả mọi tham-tâm loại thô* khác.

3- **Bất-lai Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được *một pháp-trảm-luân* là **tham-dục trảm-luân (kā mā sāva)** trong *ngũ-dục loại vi-tế không còn dư sót*, đồng thời diệt được *tất cả mọi tham-tâm loại vi-tế* khác.

4- **A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được *hai pháp-trảm-luân* là **kiếp-sinh trảm-luân (bhavāsava)** và **vô-minh trảm-luân (avijjāsava)**, đồng thời diệt tận hoàn toàn *mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp không*

còn dư sót, đặc biệt diệt tận được tất cả mọi tiên-khiên-tật-xấu (vāsana) đã tích lũy từ vô số kiếp trong quá-khứ.

*Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã tự mình chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn**, trở thành bậc Thánh A-ra-hán **cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.*

***Trâm-luân tận-minh** là minh thứ 3 mà **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đã chứng đắc vào canh chót của đêm rằm tháng tư (âm lịch), trước lúc rạng đông (aruna).*

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán **cao thượng** đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại cội cây *Assattha*, đúng như 24 *Đức-Phật quá-khứ* đã từng thọ ký, nên cây *Assattha* này trở thành *Mahābodhirukkha*⁽¹⁾: *cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama* tại khu rừng *Uruvelā* (nay gọi là *Buddhagayā* tại nước Ấn-Độ (India)).

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian (589 TCN)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trở thành **Đức-Phật Gotama** lúc tròn đúng 35 tuổi.

Mười ngàn cõi-giới chúng-sinh từ mặt đất lên đến cõi sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh, chư-thiên, phạm-thiên vô cùng vui mừng hoan-hỷ thốt lên lời:

¹ Dưới cội cây nào mà mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, cây ấy được gọi là Mahābodhirukkha: Cây Đại-Bồ-đề. Mỗi Đức-Phật có mỗi cây Đại-Bồ-đề khác nhau. Cây *Assattha* này là cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng *Uruvelā* đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha, 35 năm về trước.

Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!

*** *Buddho uppanno!***

(Đức-Phật-Bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi!)

*** *Dhammo uppanno!***

(Đức-Pháp-Bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi!)

*** *Saṃgho uppanno!***

(Đức-Tăng-Bảo cũng sẽ xuất hiện trên thế gian này!)

Tiếng hoan hô vang dội khắp toàn mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Điều phi thường chưa từng có trên thế gian này là:

* *Tất cả các loài hoa đều đua nhau nở để cúng dường đến Đức-Phật.*

* *Tất cả các loại cây ăn trái đều cho quả ngon ngọt.*

* *Tất cả những người mù từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không thấy được gì, thì nay có đôi mắt sáng, có thể nhìn thấy rõ mọi vật trên đời.*

* *Tất cả những người điếc từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không nghe được âm thanh gì, thì nay hai tai có thể nghe rõ mọi thứ âm thanh.*

* *Tất cả những người què, bại liệt từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không đi lại được, thì nay họ đi lại dễ dàng.*

* *Đặc biệt nhất, địa-ngục Lokantarika rộng lớn tới tăm, nơi giáp ranh với ba cõi-giới, dành cho những chúng-sinh có tà-kiến cố-định (niyatamicchādiṭṭhi) hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp. Địa-ngục tối tăm ấy, dù ánh sáng của 7 mặt trời mọc lên cùng một lúc, cũng không thể chiếu sáng đến nơi ấy, song ánh sáng hào quang của Đức-Phật Gotama tỏa khắp mười ngàn cõi-giới, chiếu sáng đến tận địa-ngục Lokantarika, cho nên, những chúng-sinh ở trong cõi địa-ngục ấy có thể nhìn thấy lẫn nhau, ...*

Toàn thể mười ngàn cõi-giới, chư-thiên, phạm-thiên

đem những phẩm vật quý báu nhất từ các cõi trời đến cúng dường **Đức-Phật Gotama** và tán dương ca tụng hằng ngàn bài kệ.

Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama

Khi ấy, *Đức-Phật Gotama* tự thuyết ở trong tâm bằng hai bài kệ rằng:

153- *“Anekajātisaṃsāraṃ, sandhāvissaṃ anibbisam.
Gahakāraṃ gavesanto, dukkhā jāti punappunam.*

154- *Gahakāraka! diṭṭho ’si, puna gehaṃ na kāhasi.
Sabbā te phāsukā bhaggā, gahakūṭaṃ visaṅkhatam.
Visaṅkhāragataṃ cittaṃ, taṇhānaṃ khayamajjhagā.⁽¹⁾*

153- *Này người thợ “tham-ái” xây nhà “thân”
Nhu-Lai cố tìm người mà chưa gặp,
Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp,
Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.*

154- *Này “tham ái”! người thợ xây nhà “thân”
Bây giờ Nhu-Lai đã gặp người rồi.
Tất cả sườn nhà, “phiền-não”⁽¹⁾ của người,
Nhu-Lai đã hủy hoại sạch cả rồi,
Đình nhà “vô-minh” cũng bị tiêu diệt,
Nay người không còn xây nhà Nhu-Lai,
Tâm Nhu-Lai đã chứng ngộ Niết-bàn,
Diệt tận tất cả mọi “tham-ái”⁽²⁾
Nhu-Lai đã chứng đắc A-ra-hán.*

Hai bài kệ cảm ứng tự thuyết ở trong tâm của *Đức-Phật Gotama* này là *Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama (Paṭhamabuddhavaṇana)*.

¹ Dhammapadagāthā số 153 và số 154.

¹ Phiền-não có tất cả 1.500 loại.

² Tham-ái có tất cả 108 loại.

Đức-Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn

Sau khi đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, Ngài an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày như sau:

1-Tuần lễ thứ nhất: Đức-Phật ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu, tại cội Đại-Bồ-đề, ban ngày nhập *A-ra-hán Thánh-quả*, ban đêm suy xét *thập-nhị duyên-sinh theo chiều-thuận, chiều-sinh; suy xét thập-nhị nhân-diệt theo chiều-nghịch, chiều-diệt*. Và tiếp theo 6 ngày sau, Đức-Phật nhập *A-ra-hán Thánh-quả*, an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn, suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 22 tháng 4, gọi là tuần lễ "*Pallaṅkasattāha*".

2- Tuần lễ thứ nhì: Đức-Phật rời khỏi ngôi bồ-đoàn quý báu, ngự về phía Đông Bắc, cách cội Đại-Bồ-đề 14 sải tay. Đức-Phật đứng nhìn về ngôi bồ-đoàn quý báu, nơi mà Ngài đã toàn thắng 5 loại *māra*, đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**.

Đức-Phật đứng nhìn ngôi bồ-đoàn quý báu không nháy mắt, suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4, gọi là tuần lễ "*Animisasattāha*".

3- Tuần lễ thứ ba: Đức-Phật đi kinh hành trên đoạn đường dài 60 hắc tay, được làm bằng 7 loại châu báu, do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức-Phật.

Đoạn đường này ở phía Bắc gần cội Đại-Bồ-đề theo chiều Đông Tây. Đức-Phật hóa *phép-thần-thông yamakapaṭihāriya* hóa thành 2 dòng nước và lửa song song phát ra từ nơi kim thân của Ngài, rồi Đức-Phật ngự đi kinh hành, suy xét về chánh-pháp suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 30 tháng 4 đến ngày 6 tháng 5, gọi là tuần lễ "*Caṅkamasattāha*".

4- Tuần lễ thứ tư: Đức-Phật ngự tại lâu đài bằng vàng, về phía Tây Bắc của cội Đại-Bồ-đề do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức-Phật. Tại đây, Đức-Thế-Tôn suy xét về *Tạng Vi-Diệu-Pháp (Abhidhammapiṭaka)* gồm có 7 bộ:

- *Bộ Dhammasaṅganī: Bộ Pháp-hội-tụ.*
- *Bộ Vibhaṅga: Bộ Pháp-phân-tích.*
- *Bộ Dhātukathā: Bộ Pháp-phân-loại.*
- *Bộ Puggalapaññatti: Bộ Chúng-sinh chế-định.*
- *Bộ Kathāvatthu: Bộ Pháp-luận-đề.*
- *Bộ Yamaka: Bộ Pháp-song-đối.*
- *Bộ Paṭṭhāna: Bộ Pháp-duyên-hệ.*

Suy xét suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 7 tháng 5 đến ngày 13 tháng 5, gọi là tuần lễ “*Ratanagharasattāha*”.

5- Tuần lễ thứ năm: Đức-Phật ngự đến cội cây da ở phía Đông, cách cội Đại-Bồ-đề 32 sải tay, khi thì Đức-Phật suy xét chánh-pháp, khi thì Đức-Phật *nhập A-ra-hán Thánh-quả*. Khi ấy, có ba cô thiên-nữ: *Tañhā, Aratī* và *Rāgā* là con gái của Ác-ma-thiên, từ cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên hiện xuống để quyến rũ Đức-Phật với lời nói lăng loạ và bằng diệu bộ gọi tinh, nhưng Đức-Phật không quan tâm, Ngài vẫn an nhiên tự tại *nhập A-ra-hán Thánh-quả*, an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.

Ba nàng đã dùng hết khả năng của mình mà không thể cám dỗ được Đức-Phật, bởi vì *Đức-Phật là bậc Thánh A-ra-hán* đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, nên không một ai trong tam-giới này có thể làm cho tâm Đức-Phật xao động. Ba nàng không quyến rũ được Đức-Phật nên hồi tâm tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi từ giã trở về cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Đức-Phật ngự tại cội da này *nhập A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 14 tháng 5 đến ngày 20 tháng 5, gọi là tuần lễ “*Ajapālasattāha*”.

6- Tuần lễ thứ sáu: Đức-Phật ngự đến cội me gần hồ Mucalinda, cách xa cội Đại-Bồ-đề 51 sải tay về phía Đông Nam, Đức-Phật *ngồi nhập A-ra-hán Thánh-quả*. Khi ấy, trời mưa lớn, *Đức-Long-Vương Mucalinda* hiện ra dùng thân mình cuộn thành vòng tròn, chòng lên 7 vòng, để bao bọc xung quanh kim thân Đức-Phật, và phồng mang che trên đầu Đức-Phật, để mưa không làm ướt và lạnh. Đức-Long-vương tỏ lòng thành kính cúng dường Đức-Phật.

Đức-Phật *nhập A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 27 tháng 5, gọi là tuần lễ “*Mucalindasattāha*”.

7- Tuần lễ thứ bảy: Đức-Phật ngự đến cội cây gọi là Rājāyatana cách xa cội Đại-Bồ-đề 4 sải tay, về phía Nam. Đức-Phật *nhập A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6, gọi là tuần lễ “*Rājāyatanasattāha*”.

Như vậy, Đức-Phật đã an hưởng pháp vị an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày xung quanh cội Đại-Bồ-đề.⁽¹⁾

Cúng dường vật thực đầu tiên lên Đức-Phật

Sau khi *Đức-Phật Gotama* an hưởng pháp vị an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày đêm xong, Đức-Thế-Tôn ngự đến ngồi dưới một cội cây. Khi ấy, hai anh em lái buôn tên *Tapussa* và *Bhallika*

¹ Hiện-tại Buddhagayā nước Ấn-Độ quanh cội Đại-Bồ-đề có đánh dấu kỷ niệm 7 nơi mà Đức-Phật Gotama đã an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.

dẫn đoàn xe bò 500 chiếc đi ngang qua, một thiên-nữ trong kiếp quá-khứ đã từng là mẹ của hai anh em lái buôn hiện ra, báo cho hai anh em lái buôn biết rằng:

- *Này hai con! Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian rồi, Đức-Phật an hưởng pháp vị an-lạc suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày qua, chưa độ vật thực.*

Vậy, hai con là người đầu tiên đem vật thực đến cúng dường lên Đức-Phật.

Nghe thiên-nữ báo tin như vậy, hai anh em vô cùng hoan-hỷ đem vật thực ngon lành đến đánh lễ, rồi cúng dường lên **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật Gotama thọ nhận vật thực của hai anh em lái buôn đầu tiên. Sau khi **Đức-Phật Gotama** độ vật thực và độ nước xong, hai anh em đánh lễ Đức-Phật, kính xin thọ phép quy-y Nhị-bảo rằng:

“Ete mayam Bhante, Bhagavantam saraṇam gacchāmi, Dhammañca, upāsake no Bhagavā dhāretu. Ajjatagge pāṇupete saraṇam gate.”⁽¹⁾

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức-Thế-Tôn và xin quy y nơi Đức-Pháp-bảo.*

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận hai chúng con là người cận-sự-nam (upāsaka) đã quy y Nhị-bảo kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* cũng là hai cận-sự-nam (upāsaka) đã quy y **Nhị-bảo đầu tiên** trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**.

Hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* kính xin Đức-Phật ban cho báu-vật để tôn thờ. Đức-Phật Gotama ban 8 sợi tóc gọi là **8 sợi xá-lợi tóc** cho hai anh em lái buôn thỉnh

¹ Vinayapīṭakapāli, Mahāvagga, Rājāyatanakathā.

về tôn thờ (nay **8 sợi xá-lợi tóc** được tôn thờ trong ngôi bảo tháp lớn Shwê-đa-gôn tại thủ đô nước Myanmar).

Đức-Phật suy xét về pháp siêu-tam-giới

Đức-Phật suy xét về 9 *pháp siêu-tam-giới* (*Lokuttara-dhamma*) mà Đức-Phật đã chứng đắc:

* **4 Thánh-đạo** (Ariyamagga) là pháp diệt tận mọi phiền-não.

* **4 Thánh-quả** (Ariyaphala) là pháp làm vắng lặng mọi phiền-não.

* **1 Niết-bàn** là pháp giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

9 pháp siêu-tam-giới này là pháp của bậc Thánh-nhân mà thôi. Còn chúng-sinh phàm-nhân đang bị dính mắc trong ngũ-dục, bị say mê trong ngũ-dục, bị đắm chìm trong ngũ-dục, làm tội tở của *108 loại tham-ái* và làm nô lệ *1.500 loại phiền-não*, thì khó mà chứng ngộ được *chân-lý tứ Thánh-đế*, khó mà chứng đắc được *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả*, *Niết-bàn* là **9 pháp siêu-tam-giới** này.

Đức-Phật suy nghĩ: “*Nếu Như-Lai thuyết pháp mà chúng-sinh không thấu hiểu chánh-pháp, không chứng đắc pháp siêu-tam-giới cao thượng, thì chỉ làm cho Như-Lai vất vả, mệt nhọc, hoài công vô ích mà thôi.*”

Vì vậy, Đức-Phật chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

Theo lệ thường, Chư Phật thuyết pháp cần phải có đầy đủ hai điều kiện:

1- Chủ thể: **Đức-Phật có tâm đại-bi** (*mahākaruṇā*) muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát mọi cảnh khổ. Điều kiện này đã sẵn có nơi Đức-Phật.

2- Khách thể: Vị **Đại-Phạm-thiên** thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

Đó là điều kiện làm cho chúng-sinh phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Bởi vì các đạo-sĩ, tu-sĩ, sa-môn, bà-la-môn, vua chúa, dân chúng, kể cả chư-thiên đều tôn kính Đại-Phạm-thiên. Nay Đại-Phạm-thiên tôn kính Đức-Phật, thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh, thì tất hẵn phần đông chúng-sinh nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ... cũng tôn kính Đức-Phật.

Do đại-thiện-tâm tôn kính ấy, chúng-sinh mới có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo. Cho nên khi Đức-Phật thuyết pháp thì tất cả chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ... mới lắng nghe chánh-pháp, rồi thực hành theo chánh-pháp của Đức-Phật.

Đại-phạm-thiên thỉnh Đức-Phật thuyết pháp

Biết **Đức-Phật Gotama** đang còn do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh, nên vị **Đại-Phạm-thiên Sahampati** bèn thông báo cho toàn cõi phạm-thiên, chư-thiên khắp mười ngàn cõi-giới chúng-sinh hay biết rằng:

- *Nassati vata Bho loko!*
- *Vinassati vata Bho loko!*⁽¹⁾
- *Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị bất lợi!*
- *Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị thiệt hại!*

Bởi vì, **Đức-Phật Gotama** đang do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

¹ Bộ Majjhimanikāyapāli, Mūlapaṇṇāsapāli, Pāsārāsīsutta.

Cho nên, **Đại-Phạm-thiên Sahampati** cùng chư-thiên, phạm-thiên khắp mười ngàn cõi-giới hiện xuống kính lễ Đức-Phật, đồng kính thỉnh rằng:

- *Desetu Bhante Bhagavā dhammaṃ.*

- *Desetu Sugato dhammaṃ.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con hết lòng thành kính, cung thỉnh Đức-Thế-Tôn mở tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

- *Kính bạch Đức-Thiện-Ngôn, chúng con hết lòng thành kính, cung thỉnh Đức-Thiện-Ngôn mở tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

Có số chúng-sinh nào phiền-não nhẹ, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn. Nếu số chúng-sinh ấy không có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Thế-Tôn, thì sự thiệt hại sẽ lớn lao biết dường nào!

Nghe lời thỉnh cầu của vị Đại-Phạm-thiên Sahampati cùng chư-thiên, chư phạm-thiên, Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi suy xét bằng Phật-nhãn (*Buddhacakkhu*) thấy rõ có số chúng-sinh có phiền-não nhẹ, có số chúng-sinh có phiền-não nặng, có số chúng-sinh có 5 pháp-chủ: *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* đủ năng lực, có số chúng-sinh có 5 pháp-chủ ít năng lực, có số chúng-sinh dễ dạy, có số chúng-sinh khó dạy, ...

Ví như 4 đóa hoa sen ⁽¹⁾:

1- *Có đóa hoa sen vượt qua khỏi mặt nước, chờ tiếp xúc với ánh sáng mặt trời liền nở ngay ngày hôm ấy.*

2- *Có đóa hoa sen vươn lên, nằm ngang tầm mặt nước, sẽ chờ nở vào ngày hôm sau.*

¹ Bộ Chú-giải Majjhimanikāya, Mūlapannāsa, kinh Pāsārāsīsutta.

3- Có đóa hoa sen còn ở dưới mặt nước, sẽ chờ thời gian ba hoặc bốn hôm nữa mới nở được.

4- Có đóa hoa sen còn non vừa mới tượng hình ở dưới nước sâu. Những mầm sen non ấy sẽ làm vật thực cho loài rùa, cá, ...

Bốn loại hoa sen này được so sánh như bốn hạng người ở trong đời:

1- **Ugghāṭitaññū**: Hạng người có trí-tuệ bậc thượng, bèn nhạy khi được nghe **tiền đề** của chánh-pháp, chưa cần khai triển, hay trong một bài kệ có bốn câu, chỉ nghe hai câu đầu, hạng người có trí-tuệ bậc thượng ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ngay khi ấy.

2- **Vipañcitaññū**: Hạng người có trí-tuệ bậc trung khi được nghe **tiền đề** của chánh-pháp và **khai triển**, hay được nghe một bài kệ đầy đủ bốn câu, hạng người có trí-tuệ bậc-trung ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ngay sau đó.

3- **Neyya**: Hạng người có trí-tuệ bậc hạ khi được nghe **tiền đề** của chánh-pháp và **khai triển** xong, còn cần phải có thời gian thân cận gần gũi với bậc Thánh-nhân, bậc thiện-trí hướng dẫn chỉ dạy thêm, hạng người có trí-tuệ bậc hạ ấy mới có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trong kiếp hiện-tại này.

4- **Padaparama**: Hạng người có trí-tuệ kém dù được nghe nhiều, học nhiều đi nữa hoặc có thân cận với bậc thiện-trí, người có trí-tuệ kém ấy cũng chưa có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trong kiếp hiện-tại này. Nhưng

đây là một cơ hội tốt, một dịp may, để bồi bổ pháp-hạnh Ba-la-mật, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trong kiếp vị-lai.

Đức-Phật xem xét tất cả chúng-sinh bằng Phật-nhãn thấy rõ có 4 hạng người như vậy, cho nên, sự thuyết pháp của Đức-Phật sẽ đem lại lợi ích lớn lao cho ba hạng người trước có khả năng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, ngay trong kiếp hiện-tại, và cũng đem lại lợi ích cho hạng người thứ tư (*padaparama*) trong kiếp vị-lai.

Vì vậy, Đức-Phật nhận lời thỉnh cầu của vị *Đại-Phạm-thiên Sahampati*, Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Trước đây chưa có đủ điều kiện nên Như-Lai chưa thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

- *Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Bây giờ, Như-Lai nhận lời thỉnh cầu của các người, Như-Lai sẽ thuyết pháp tế độ cho những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.*

Khi biết Đức-Phật đã nhận lời thỉnh cầu, nên vị *Đại-Phạm-thiên Sahampati* cùng toàn thể chư phạm-thiên, chư-thiên vô cùng hoan-hỷ đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về cõi trời.

Trong đời này, chỉ có *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót và *chư Bồ-tát Độc-Giác* kiếp chót mới không cần lắng nghe chánh-pháp từ một vị thầy nào, mà tự mình thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được tất cả mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-*

Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh, hoặc trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* mà thôi.

Ngoài *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* *kiếp chót* và *chư Bồ-tát Độc-Giác* *kiếp chót* ra, còn tất cả *chư Bồ-tát* thanh-văn-giác bậc nào cũng đều cần phải lắng nghe chánh-pháp của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, rồi thực hành theo pháp-hành thiên-tuệ mới có thể dẫn đến *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế y theo Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, chứng đắc như sau:

* Chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến (dittḥi)* và *hoài-nghi (vicikicchā)*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa)* **loại thô**, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Chứng đắc *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não *sân (dosa)* **loại vi-tế**, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

* Chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha)*, *si (moha)*, *ngã-mạn (māna)*, *buồn-chán (thīna)*, *phóng-tâm (uddhacca)*, *không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika)*, *không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa)*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng**.

Trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử bậc nào của *Đức-Phật* là hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực của 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ (indriya)*: *tín pháp-chủ*, *tán pháp-chủ*, *niệm pháp-chủ*, *định pháp-chủ*, *tuệ-pháp-chủ* của mỗi bậc Thánh-nhân.

Thật vậy, trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*, Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* là bậc *Thánh Tối-Thượng thanh-văn-giác xuất sắc bậc nhất về trí-tuệ*, trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Vậy mà tự Ngài không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, cho đến khi Ngài lắng nghe Ngài *Đại-Trưởng-lão Assaji* thuyết dạy một bài kệ gồm bốn câu, vừa nghe hai câu đầu, Ngài liền *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Vì vậy, gọi là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên

Đức-Phật Gotama suy xét nên thuyết pháp tế độ cho ai đầu tiên, Đức-Phật liền nghĩ đến vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Khi ấy, chư-thiên đến hầu Đức-Phật và bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đạo-sư *Ālāra Kālāmagotta* đã viên tịch được 7 ngày qua.

Đức-Phật xem xét thấy đúng là vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* đã viên tịch, *đệ-tam-thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi Vô-sở-hữu-xứ-thiên thuộc cõi trời vô-sắc-giới*. Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“*Thật là sự bất lợi lớn lao quá!*”⁽¹⁾

¹ **Sự bất lợi** ở đây có nghĩa: Chứng-sinh ở cõi trời vô-sắc-giới không có sắc-uẩn nên không có tai để nghe được chánh-pháp, đã mất đi cơ hội tốt hiếm có, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Khi ấy, chư-thiên đến hầu Đức-Phật và bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta vừa mới viên tịch chiều hôm qua.*

Đức-Phật xem xét thấy đúng là vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* đã viên tịch, *đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi Phi-tướng-phi-phi-tướng-xú-thiên thuộc cõi trời vô-sắc-giới.* Đức-Phật nghĩ rằng:

“*Thật là sự bất lợi lớn lao quá!*”

Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến nhóm năm tỳ-khưu đã từng phụng sự, hộ độ cho Đức-Phật trong suốt thời gian còn là Đức-Bồ-tát thực hành pháp-hành khổ-hạnh. Đức-Phật nghĩ rằng:

“*Vậy, Như-Lai nên thuyết pháp tế độ nhóm năm tỳ-khưu này đầu tiên.*”

Khi ấy, nhóm năm tỳ-khưu đang trú tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. Đức-Phật từ khu rừng Uruvelā ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana ấy, để thuyết pháp tế độ nhóm năm tỳ-khưu: Ngài *Koṇḍañña* trưởng nhóm, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*.

Đức-Phật thuyết Kinh Chuyên-Pháp-Luân

Đức-Phật ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, nhằm vào ngày rằm tháng 6, sau khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tròn đúng hai tháng.

Nhóm 5 tỳ-khuru nhìn thấy **Đức-Phật Gotama** từ xa đi đến, họ nghĩ lầm rằng: “*Sa-môn Gotama đã từ bỏ sự tinh-tấn thực hành pháp-hành khổ-hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà trở lại đời sống sung túc.*”

Vì nghĩ như vậy, nên nhóm năm tỳ-khuru không còn đức-tin và sự kính trọng Đức-Phật như trước, họ đồng ý thỏa thuận với nhau rằng:

“Chúng ta không đứng dậy đón rước, không tiếp nhận y và bát, không đánh lễ, chỉ nên sắp đặt chỗ để cho Sa-môn Gotama ngồi mà thôi.”

Nhưng khi **Đức-Phật Gotama** đến gần, do oai lực và tâm đại-bi của Đức-Phật, nhóm năm tỳ-khuru không còn nhớ lời giao ước, mà mỗi người đều tự động đứng dậy cung kính đón rước. *Vị nhận y bát, vị lấy nước rửa chân, vị thì sắp đặt trái chỗ ngồi cao quý, thỉnh Đức-Phật ngự đến ngồi chỗ cao quý ấy.* Nhưng cách xưng hô của họ đối với Đức-Phật vẫn bằng cách gọi “*Āvuso*” không hợp lẽ đạo, thiếu sự cung kính đối với Đức-Phật. Nghe vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Các con không nên gọi Như-Lai bằng tiếng “Āvuso”⁽¹⁾. Như-Lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Như-Lai sẽ thuyết pháp giảng dạy chánh-pháp mà Như-Lai đã chứng ngộ. Các con hãy lắng nghe chánh-pháp, rồi thực hành theo chánh-pháp, các con cũng sẽ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Như-lai, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, y theo Như-Lai đã chứng đắc.

Nhóm năm tỳ-khuru vẫn chưa tin theo lời dạy của Đức-Phật, vì nghĩ:

¹ “Āvuso” từ dùng để gọi vị nhỏ hạ. “Bhante” từ dùng để gọi vị cao hạ một cách tôn kính.

“Trước đây Sa-môn Gotama thực hành pháp-hành khổ-hạnh đến như thế mà không trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Nay, Sa-môn Gotama trở lại đời sống sung túc như vậy lại có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được hay sao?”

Thấu hiểu rõ sự hoài-nghi của nhóm năm tỳ-khuru, nên Đức-Phật đã giải thích làm cho nhóm năm tỳ-khuru hiểu rõ, không còn hoài-nghi nữa, cuối cùng, họ hết lòng tôn kính Đức-Phật và phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Khi ấy, mặt trời sắp lặn ở hướng Tây, mặt trăng ló dạng ở hướng Đông, lần đầu tiên **Đức-Phật Gotama** thuyết-pháp giảng giải kinh **Dhammacakkappavattana-sutta**⁽¹⁾: **Kinh Chuyển-Pháp-Luân**, để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. (Toàn ý nghĩa bài kinh này ở trong phần Đức-Pháp sau.)

Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng bài *Kinh Chuyển-Pháp-Luân* xong, trong nhóm 5 tỳ-khuru ấy chỉ có Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña là bậc thanh-văn đệ-tử đầu tiên của Đức-Phật Gotama chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Cho nên, Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña, có pháp danh mới gọi là **Aññāsikoṇḍañña**: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña

¹ Saṃyuttanikāya, Mahāvagga, Dhammacakkappavattanasutta.

đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế. Ngài Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia sa-di và tỳ-khuru.

Đức-Phật xem xét thấy Ngài Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* có đầy đủ phước-thiện phát sinh tám thứ vật dụng cần thiết của tỳ-khuru do quả của phước-thiện phát sinh như thần thông, nên Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách gọi "**Ehi bhikkhu**" truyền gọi rằng:

- *Ehi Bhikkhu! Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.*

- *Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy lại đây, con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối, con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

Ngay sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt câu, Ngài Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* mất hình tướng cũ, liền trở thành **vị tỳ-khuru** có đầy đủ tám thứ vật dụng của tỳ-khuru được thành tựu do quả của phước như thần thông.

Ngài Đại-Trưởng-Lão *Aññāsikoṇḍañña* là **vị tỳ-khuru** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, có vẻ trang nghiêm như Ngài Đại-Trưởng-lão có 60 hạ.

Ngay khi ấy, **Tam Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

* Ngày rằm tháng tư (âm lịch) **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, chính là lúc **Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo** đồng thời xuất hiện trên thế gian. Nhưng **Đức-Tăng-bảo** chưa xuất hiện trên thế gian.

* Ngày rằm tháng 6 (2 tháng sau khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian) mới có Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử cũng là vị **tỳ-khuru đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Do đó, ngày rằm tháng 6 là ngày **Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Vào ngày 16 tháng 6, **Đức-Phật Gotama** nhập hạ đầu tiên cùng với nhóm năm tỳ-khuru tại khu rừng phóng sinh nay gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

- Ngày 16 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Vappa** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 17 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Bhaddiya** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 18 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Mahānāma** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 19 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Assaji** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài **Kinh Anattalakkhaṇasutta**: Kinh Trạng-thái-vô-ngã, tể độ **nhóm năm tỳ-khuru** đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

(Ý nghĩa bài Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã này sẽ được trình bày trong phần Đức-Pháp tiếp theo sau.)

Như vậy, trong cõi người này, khi ấy, có **năm bậc Thánh A-ra-hán** thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Ngày lịch sử trọng đại trong Phật-Giáo

Trong Phật-giáo, có những ngày lễ lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ:

* **Ngày rằm tháng tư** là ngày **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản sinh ra đời tại khu vườn Lumbinī (nay thuộc về nước Nepal).

- 35 năm sau, cũng vào **ngày rằm tháng tư**, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại khu rừng Uruvelā (nay là Buddhagayā, nước Ấn Độ).

- **Đức-Phật Gotama** thuyết pháp tể độ chúng-sinh suốt 45 năm, cũng vào **ngày rằm tháng tư**, **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā (nước Ấn Độ), lúc tròn đúng 80 tuổi.

* **Ngày rằm tháng sáu** (2 tháng sau khi trở thành Đức-Phật Gotama), Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh **Chuyển-Pháp-Luân** đầu tiên để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru, chỉ có Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Ngài có tên mới là **Aññāsikoṇḍañña**.

Đức-Phật Gotama cho phép Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña xuất gia theo cách gọi “Ehi bhikkhu trở thành *vị tỳ-khuru* đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời **Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** đầy đủ trọn vẹn hoàn toàn xuất hiện trên thế gian, vào ngày rằm tháng 6.

- Ngày rằm tháng sáu cũng là ngày đáng ghi nhớ vì là ngày Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chuyển kiếp từ cõi trời Tusita xuống đầu thai vào lòng mẫu hậu Mahāmāyādevī.

- Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn khỏi kinh-thành Kapilavatthu đi xuất-gia, cũng nhằm vào ngày rằm tháng sáu, lúc Đức-vua Bồ-tát Siddhattha 29 tuổi.

* **Ngày rằm tháng giêng** (7 tháng sau khi Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-luân) có 1.250 bậc Thánh A-ra-hán đến hầu Đức-Phật, tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha, đất nước Magadha. gọi là ngày “**Đại-hội Chư Thánh-Tăng**” duy nhất của Đức-Phật Gotama hợp đủ 4 chi-pháp là:

- 1- Ngày rằm tháng giêng.
- 2- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán tự động đến hầu Đức-Phật.
- 3- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán đều được Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách gọi “Ehi bhikkhu.
- 4- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán đều đắc lục-thông.

- Ngày rằm tháng giêng cũng là ngày đáng ghi nhớ vì là ngày Đức-Phật Gotama hứa với Ac-ma-thiên tại ngôi tháp Cāpālacetiya, ba tháng nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Buddhakkicca: Phận sự của Đức-Phật

Đức-Phật hằng ngày đêm có 5 phận sự:

1- *Purebhattakicca*: Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ.

2- *Pacchābhattakicca*: Phận sự sau khi độ ngộ.

3- *Paṭhamayāma*: Phận sự canh đầu đêm.

3- *Majjhimayāma*: Phận sự canh giữa đêm.

3- *Pacchimayāma*: Phận sự canh chót đêm.

Giảng giải

1- *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?*

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khát thức, khi thì Đức-Phật ngự đi một mình để tế độ chúng-sinh nào đó, khi thì Đức-Phật ngự đi cùng với chư tỳ-khưu-Tăng vào xóm làng, kinh-thành, ... để khát thực. Khi Đức-Phật thọ thực xong, số dân chúng kính thỉnh Đức-Phật thuyết pháp, hoặc số dân chúng xin thọ phép quy-y Tam-bảo, hoặc số người xin Đức-Phật cho phép xuất gia, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa.

2- *Phận sự sau khi độ ngộ như thế nào?*

Khi ngự trở về chùa, rửa chân xong, Đức-Phật đứng trên bục giảng khuyên dạy chư tỳ-khưu rằng:

“Bhikkhave appamādena sampādettha!

Dullabho Buddhuppādo lokasmim.

Dullabho manussattaṭṭhātilābho.

Dullabhā khaṇasampatti.

Dullabhā pabbajjā.

Dullabham saddhammassavanam.”

- *Này chư tỳ-khuru! Các con hãy nên cố gắng tinh-tân hoàn thành mọi phận sự từ Thánh-đế bằng pháp không để duôi (không thất niệm) thực hành pháp-hành từ-niệm-xứ.*

** Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.*

** Được sinh làm người là một điều khó.*

** Có cơ hội thực hành phạm-hạnh cao thượng là một điều khó.*

** Được xuất gia trở thành tỳ-khuru là một điều khó.*

** Được nghe chánh-pháp của Đức-Phật là một điều khó.*

Đó là các điều khó được mà Đức-Phật hằng ngày thường khuyên dạy nhắc nhở chư tỳ-khuru chớ nên để duôi.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi, còn chư tỳ-khuru mỗi vị ở một nơi, thực hành pháp-hành thiền-định, hoặc thực hành pháp-hành thiền-tuệ.

3- Phận sự canh đầu đêm như thế nào?

Canh đầu đêm, Đức-Phật giáo huấn chư tỳ-khuru, có số chư tỳ-khuru hỏi chánh-pháp, có số chư tỳ-khuru xin thọ pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, có số chư tỳ-khuru nghe Đức-Phật thuyết pháp. Qua hết canh đầu đêm, chư tỳ-khuru đánh lễ Đức-Phật, trở về chỗ ở của mình.

4- Phận sự canh giữa đêm như thế nào?

Canh giữa đêm, Đức-Phật cho phép chư-thiên, chư phạm-thiên trong các cõi trời dục-giới, các tầng trời sắc-giới phạm-thiên đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi đứng một nơi hợp lễ, bạch hỏi pháp, Đức-Phật giảng giải các câu hỏi của chư-thiên, chư phạm-thiên xong. Qua hết canh giữa đêm, chư-thiên, chư phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật, xin phép trở về cõi-giới của mình.

5- Phận sự canh chót đêm như thế nào?

Đức-Phật phân chia canh chót làm 3 thời:

- *Thời gian đầu*: *Đức-Phật* ngự đi kinh hành.

- *Thời gian giữa*: *Đức-Phật* ngự vào cốc Gandhakuti nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác định giờ tỉnh dậy.

- *Thời gian cuối*: *Đức-Phật* nhập thiền đại-bi, khi xả thiền, *Đức-Phật* xem xét chúng-sinh trong các cõi-giới bằng Phật-nhãn, xem xét chúng-sinh nào đã từng có duyên lành với *Đức-Phật*, hoặc đã từng thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ. Kiếp hiện-tại này có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, chúng-sinh ấy dù ở gần dù ở xa, dù trong cõi người, dù trong cõi-giới khác, *Đức-Phật* vẫn ngự đến tận nơi để tế độ chúng-sinh ấy.

Mỗi ngày mỗi đêm, *Đức-Phật* thực hành đầy đủ 5 phận sự suốt 45 năm, cho đến phút cuối cùng *Đức-Phật* tịch diệt Niết-bàn.

45 Hạ (Vassa) của Đức-Phật Gotama

Theo lệ thường, Chư Phật không ở một nơi nào suốt trong thời gian lâu, chỉ khi nào đến mùa an cư nhập hạ, khi ấy, Chư Phật mới ở một nơi suốt *ba tháng đầu mùa mưa (vassa)* ⁽¹⁾ (kể từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 16 tháng 9) theo truyền thống của Chư Phật.

Từ khi ***Đức-Phật Gotama*** xuất hiện trên thế gian cho đến khi tịch diệt Niết-bàn, *Đức-Phật* chỉ có 45 hạ mà thôi.

Theo thông lệ, *Đức-Phật* thường du hành khắp mọi nơi, thuyết pháp tế độ cho những chúng-sinh có duyên

¹ Vassa nghĩa là mùa mưa có 4 tháng bắt đầu từ ngày 16 tháng 6 cho đến ngày 16 tháng 10.

lành nên tế độ, trong khoảng thời gian mau hoặc lâu tùy duyên. Nhưng đến mùa an cư nhập hạ, Đức-Phật cùng chư tỳ-khuru-Tăng ở một nơi nào đó suốt ba tháng đầu trong mùa mưa.

Khi mãn hạ, Đức-Phật cùng chư tỳ-khuru-Tăng du hành đến những nơi khác để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ.

Tuần tự 45 hạ của Đức-Phật

Tóm lược những điểm đặc biệt mỗi hạ của Đức-Phật:

1- **Hạ đầu tiên:** Sau khi thuyết bài *kinh Chuyển-Pháp-Luân (Dhammacakkappavattanasutta)* lần đầu tiên vào ngày rằm tháng 6 để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru, chỉ có Ngài *Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử cũng là **vị tỳ-khuru đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Ngay khi ấy, *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* trọn vẹn xuất hiện đầu tiên trên thế gian.

Ngày 16 tháng 6, ngày bắt đầu vào bốn tháng mùa mưa, **Đức-Phật Gotama** cùng với nhóm năm tỳ-khuru **an cư nhập hạ thứ nhất** tại vườn phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī suốt ba tháng, cho đến ngày 16 tháng 9 mới mãn hạ.

Vào những ngày đầu an cư nhập hạ từ ngày 16 tháng 6 cho đến ngày 19 tháng 6, theo tuần tự mỗi ngày:

- Ngày 16 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Vappa* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh*,

Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

Cũng như vậy, ngày 17 tháng 6, *Ngài Trưởng-lão Bhaddiya* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

- Ngày 18 tháng 6, *Ngài Trưởng-lão Mahānāma* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

- Ngày 19 tháng 6, *Ngài Trưởng-lão Assaji* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật đều cho phép thọ tỳ-khưu theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã*, để tế độ nhóm năm tỳ-khưu, tất cả đều chứng đắc từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Như vậy, *năm vị Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama* đầu tiên xuất hiện trên cõi người, trong những ngày đầu mùa hạ.

Sau đó, Đức-Phật thuyết pháp tế độ *công-tử Yasa* cùng với 54 người bạn của công-tử đều trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi xuất gia trở thành tỳ-khưu, thêm 55 *vị Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật và 60 vị Thánh A-ra-hán, mỗi Vị đi một con đường, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ.

2- **Hạ thứ nhì:** Đức-Phật cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha. Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

3-4 **Hạ thứ ba và thứ tư:** Đức-Phật ngự du hành khắp mọi nơi để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ. Đến mùa mưa Đức-Phật trở lại an cư nhập hạ thứ ba và thứ tư cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha.

5- **Hạ thứ năm:** Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ tại giảng đường Kuṭāgāra, trong khu rừng lớn gần kinh-thành Vesālī.

Khi ấy, bà Mahāpajāpatigotamī cùng 500 người nữ dòng Sakya tự cạo đầu mặc y giống như bậc xuất-gia, đi chân không từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Vesālī, đứng khóc trước cổng giảng đường Kuṭāgāra vì tủi thân do Đức-Phật chưa cho phép người nữ xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda gặp bá-mẫu Mahāpajāpatigotamī mới hiểu rõ ý nguyện của bà, nên vào hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin Ngài cho phép người nữ được xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni. Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

Nếu nữ-mẫu Mahāpajāpatigotamī chấp thuận tám trọng-pháp (garudhamma) thì đó là sự xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni của nữ-mẫu.

Ngài Trưởng-lão Ānanda trở ra thưa lại cho bá mẫu

Mahāpajāpatigotamī rõ tám trọng-pháp ấy. Bà vô cùng hoan-hỷ chấp thuận tám trọng-pháp ấy và nghiêm chỉnh thực hành đầy đủ trọn vẹn cho đến suốt đời.

Đó là sự xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni của bà *Mahāpajāpatigotamī*, còn 500 người nữ dòng *Sakya* xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni lần đầu tiên do tỳ-khuru-Tăng hành-tăng-sự theo cách tụng *ñatticatutthakam-mavācā* (từ đó về sau, xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni theo cách *Aṭṭhavācīkūpasampadā* do Tăng hai phái: tỳ-khuru-ni-tăng trước và tỳ-khuru-tăng sau).

Như vậy, **tỳ-khuru-ni-tăng** xuất hiện trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama bắt đầu từ hạ thứ năm của Đức-Phật, tại giảng đường *Kuṭāgāra*, trong khu rừng lớn gần kinh-thành *Vesālī*.

6- **Hạ thứ sáu:** Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ tại núi *Makula* trong đất nước *Magadha*.

Một sự việc xảy ra, ông phú hộ *Rājagaha* có một gốc cây trầm đồ rất quý giá, ông cho thợ tiện một cái bát rồi treo trên một cây cao và thông báo rằng:

“Trong đời này, nếu có vị nào là bậc Thánh *A-ra-hán* có thần-thông thì xin vị ấy bay lên lấy cái bát trầm này, tôi sẽ phát sinh đức-tin nơi vị ấy.”

Sáu nhóm ngoại đạo thường tự cho mình là bậc *A-ra-hán* có nhiều thần-thông, đều đến xin ông phú hộ dâng cái bát trầm ấy, nhưng ông phú hộ thưa rằng:

“Nếu Ngài là bậc *A-ra-hán* có thần-thông thì xin Ngài bay lên lấy cái bát trầm xuống đây.”

Đã sáu ngày qua, không có một vị nào bay lên lấy cái bát trầm ấy được, nên dân chúng trong thành *Rājagaha* thâm nghĩ rằng:

Trong đời này không có bậc Thánh A-ra-hán chăng?

Đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna và Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja đi vào khất thực trong kinh-thành Rājagaha. Khi nghe tin như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bảo Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja bay lên lấy cái bát trầm, để đem lại đức-tin cho mọi người.

Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja dùng phép thần-thông bay lên lấy cái bát trầm ấy, rồi bay ba vòng quanh kinh-thành Rājagaha, rồi đáp nhẹ xuống ngôi nhà ông phú hộ. Ông phú hộ phát sinh đức-tin trong sạch, thỉnh Ngài Trưởng-lão vào lầu đài, ngồi trên chỗ cao quý, rồi đánh lễ Ngài Trưởng-lão và đón nhận cái bát, cúng dường vật thực dâng lên Ngài Trưởng-lão.

Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja trở về chùa, có số đông dân chúng chưa được tận mắt nhìn thấy Ngài Trưởng-lão biểu diễn thần-thông, nên họ kéo nhau đến tìm Ngài Trưởng-lão, kính xin Ngài Trưởng-lão biểu diễn thần-thông cho họ xem.

Khi ấy, Đức-Phật biết sự việc xảy ra, nên hội họp chư tỳ-khuru-Tăng lại, rồi Đức-Phật quở trách Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja rằng:

- Nay Piṇḍolabhāradvāja! Chỉ có cái bát trầm này mà con biểu diễn thần-thông cho người tại gia xem. Đó không phải là phận sự của Sa-môn, không làm phát sinh đức-tin đối với người chưa có đức-tin.

Đó là nguyên nhân đầu tiên, Đức-Phật chế định cấm tỳ-khuru không được biểu diễn phép thần-thông cho người tại gia xem. Tỳ-khuru nào biểu diễn phép thần-thông, tỳ-khuru ấy phạm giới dukkaṭa (hành không tốt).

Sau đó, Đức-Phật truyền dạy đập bẻ cái bát trầm ra từng mảnh nhỏ, tán mịn làm thuốc nhỏ mắt cho tỳ-khưu đau mắt.

7- Hạ thứ bảy: *Đức-Phật* ngự lên cung trời cõi Tam-thập-tam-thiên để an cư nhập hạ suốt 3 tháng ⁽¹⁾ trong mùa mưa, thuyết giảng *Abhidhammapiṭaka (Tạng Vi-Diệu-Pháp)* gồm có 7 bộ lớn: *Bộ Dhammasaṅgaṇī, bộ Vibhaṅga, bộ Dhatukathā, bộ Puggalapaññatti, bộ Kathāvatthu, bộ Yamaka* và *bộ Paṭṭhāna*, để tế độ Phật-Mẫu (*kiếp hiện-tại là vị thiên-nam Santussita từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên hiện xuống*).

Vị thiên-nam Santussita chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, cùng với 800 ngàn triệu (800 tỷ) chư-thiên, phạm-thiên trở thành bậc Thánh thấp hoặc cao tùy theo ba-la-mật của mỗi vị.

Vào ngày 16 tháng 9, Đức-Phật từ cõi trời Tam-thập-Tam-thiên trở về cõi người, tại cổng thành xứ Saṅkassa, chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, chư tỳ-khưu-ni-Tăng, cận-sự-nam, cận-sự-nữ đông đảo đón rước Đức-Phật.

8- Hạ thứ tám: *Đức-Phật* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng* an cư nhập hạ tại ngôi chùa trong *khu rừng Bhesakaḷavana* vùng Bhaggajanapada, để tế độ dân chúng làng Susumāragira.

9- Hạ thứ chín: *Đức-Phật* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng* an cư nhập hạ tại ngôi chùa *Ghositārāma* gần kinh-thành Kosambi.

10- Hạ thứ mười: Hai nhóm tỳ-khưu xứ Kosambi cãi

¹ 3 tháng ở cõi người, thời gian ở cõi trời cõi Tam-thập-tam-thiên khoảng 3 phút 36 giây; bởi vì, 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm ở cõi người.

cọ nhau, Đức-Phật khuyên giải nhưng họ không chịu nghe lời, nên Đức-Phật ngự vào khu rừng *Pālileyya* an cư nhập hạ một mình, suốt 3 tháng mùa mưa.

Khu rừng *Pālileyya* ở khoảng giữa kinh-thành Kosambi và kinh-thành *Sāvatti*.

11- Hạ thứ mười một: Đức-Phật ngự đến tỉnh lỵ *Dakkhīnagiri* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*, rồi an cư nhập hạ tại ngôi chùa *Dakkhīnagiri*, gần xóm nhà Bà-la-môn *Ekaññā* để tế độ ông Bà-la-môn *Kasibhāradvāja* xuất gia trở thành tỳ-khuru, rồi tỳ-khuru *Kasibhāradvāja* thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

12- Hạ thứ mười hai: Đức-Phật cùng với *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* an cư nhập hạ tại xứ *Verañjā* theo lời thỉnh mời của ông Bà-la-môn *Verañjā*.

Trong thời ấy, xứ *Verañjā* gặp phải hạn hán mất mùa, nạn đói phát sinh, dân chúng bị chết đói rất đông, bởi vì, thiếu thôn vật thực, cho nên, *chư tỳ-khuru* đi khát thực không được vật thực.

Đoàn người lái buôn từ xứ *Uttarāpatha* cùng với 500 cỗ xe ngựa vừa đến xứ *Verañjā* gặp mùa mưa, nên đành phải trú lại. Họ nhìn thấy *chư tỳ-khuru* đi khát thực, nhưng không được gì, nên họ làm phước-thiện bố-thí cúng dường lúa là phân vật thực để nuôi ngựa, giã thành gạo đỏ đem nấu cơm, mỗi ngày dâng cúng dường đến Đức-Phật cùng *chư tỳ-khuru*.

Đặc biệt dâng cúng dường Ngài *Trưởng-lão Ānanda* những món bơ, mật ong, đường, ... để Ngài *Trưởng-lão Ānanda* làm vật thực dâng cúng lên Đức-Phật.

Trong 3 tháng an cư nhập hạ ấy, Đức-Phật cùng *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* phải chịu cảnh độ cơm nấu bằng

gạo đỏ (Đó là một trong những quả ác-nghiệp cũ của Đức-Phật còn dư sót chút đỉnh, và cũng có ảnh hưởng đến chư tỳ-khuru gần gũi với Đức-Phật).

13- Hạ thứ mười ba: Đức-Phật an cư nhập hạ tại một ngôi chùa trên núi Cāliya gần xóm nhà Jantu, trong xứ Cāliya.

Từ hạ đầu tiên cho đến hạ thứ mười ba này, Đức-Phật chưa có một vị tỳ-khuru nào là thị giả thường trực chăm sóc phục vụ Đức-Phật, khi thì vị tỳ-khuru này, khi thì vị tỳ-khuru khác thay đổi nhau phục vụ Đức-Phật.

Trong mùa hạ này, vị tỳ-khuru Meghiya là thị giả của Đức-Phật. Một hôm, vị tỳ-khuru đi khất thực trong xóm Jantu, nhìn thấy ngoài vườn xoài bên bờ sông, một cảnh đẹp thiên nhiên, yên tĩnh, đáng hài lòng, nên tỳ-khuru Meghiya muốn đến nơi đó để thực hành pháp-hành-thiền.

Khi trở về, tỳ-khuru Meghiya vào hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin Đức-Thế-Tôn cho phép đi đến nơi đó để thực hành pháp-hành-thiền theo ý muốn của mình.

Đức-Phật xem xét thấy chưa hợp thời, nên dạy rằng:

- *Này Meghiya! Con nên chờ có một vị tỳ-khuru khác đến thay thế, rồi con hãy đi.*

Đức-Phật truyền bảo như vậy, tỳ-khuru Meghiya vẫn năn nỉ xin đi, Đức-Phật khuyên dạy ba lần mà tỳ-khuru Meghiya không chịu nghe lời, biết ngăn không được, nên Đức-Phật đành phải cho phép.

Tỳ-khuru Meghiya đánh lễ Đức-Phật rồi ra đi, để Đức-Phật ở lại một mình trên núi Cāliya.

Khi tỳ-khuru Meghiya đến vườn xoài ngồi thực hành pháp-hành-thiền, thì tâm tà-tư-duy phát sinh làm cho tâm nóng nảy, bực bội nên không thể thực hành pháp-hành-thiền-định, cũng không thể thực hành pháp-hành-thiền-

tuệ, nên tỳ-khuru Meghiya trở về hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, người xuất-gia với đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, khi tà-tư-duy, bất-thiện-pháp phát sinh làm trở ngại sự thực hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có những pháp nào để diệt tà-tư-duy, để hỗ trợ cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay Meghiya! Hành-giả chưa diệt được phiền-não trầm-luân thì cần phải có đủ năm pháp:

1- Có bạn lành, bạn tốt.

2- Là người có giới-hạnh trong sạch, giữ gìn cẩn trọng trong giới-luật, giữ gìn thân và khẩu trong sạch thanh-tịnh, đi lại nơi an toàn cho phạm-hạnh, thường thấy tai họa lớn trong lỗi nhỏ.

3- Là người biết tri túc trong 4 thứ vật dụng hằng ngày.

4- Có tâm tinh-tấn không ngừng diệt ác-pháp, làm cho thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng.

5- Có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự-sinh, sự-diệt của danh-pháp, sắc-pháp dẫn đến sự diệt phiền-não trầm luân, giải thoát khổ.

Đó là năm pháp diệt tà-tư-duy, để hỗ trợ cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Tỳ-khuru Meghiya vâng lời dạy của Đức-Phật. Về sau không lâu, tỳ-khuru Meghiya thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

14- **Hạ thứ mười bốn:** Đức-Phật an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika, gần kinh-thành Sāvatti. Trong mùa hạ này, **Sa-di Rāhula** tròn đủ 20 tuổi được nâng lên bậc tỳ-khuru, do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là Thầy tế-độ (*upajjhāya*) và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là Thầy tụng tuyên-ngôn và thành-sự-ngôn (*ācariya*).

Đức-Phật biết rõ tỳ-khuru Rāhula đã có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên Đức-Phật dự định thuyết pháp tế độ tỳ-khuru Rāhula diệt tận được mọi phiền-não trầm luân.

Hôm ấy, sau khi ngự đi khát thực trong kinh-thành Sāvatti trở về, Đức-Phật truyền dạy tỳ-khuru Rāhula đem tọa cụ (*tám vải lót ngôi*) đi vào rừng ở phía Nam kinh-thành Sāvatti để nghỉ trưa.

Vô số chư-thiên, phạm-thiên cùng đi theo tỳ-khuru Rāhula, do biết rằng Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ tỳ-khuru Rāhula diệt tận mọi phiền-não trầm-luân.

Đức-Phật thuyết dạy bài kinh *Cūḷarāhulovādasutta*: Kinh dạy tỳ-khuru Rāhula trẻ. Sau khi lắng nghe xong bài kinh, tỳ-khuru Rāhula chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục thông.

Đồng thời trong khi ấy, vô số chư-thiên, phạm-thiên cũng trở thành Thánh bậc cao hoặc bậc thấp tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (*indriya*): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị chư-thiên, phạm-thiên.

15- **Hạ thứ mười lăm:** *Đức-Phật* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Nigrodhārāma* gần kinh-thành Kapilavatthu. *Đức-vua Mahānāma* thuộc dòng họ Sakya đã xây cất chỗ ở để dâng cúng dường đến *chư tỳ-khuru-Tăng* có *Đức-Phật* chủ trì.

Đức-Phật thuyết pháp giảng dạy về quả báu cao quý của phước-thiện bố-thí cúng dường chỗ ở đến *chư tỳ-khuru-Tăng*.

16- **Hạ thứ mười sáu:** *Đức-Phật* tế độ được *dạ-xoa Ālavaka* rất hung dữ hơn cả *Ác-ma-thiên*. *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Sau khi tế độ *dạ-xoa Ālavaka* xong, *Đức-Phật* an cư nhập hạ tại *ngôi tháp Aggālava* trong xứ *Ālavī*, để tế độ *Đức-vua Ālavaka* cùng dân chúng trong xứ.

17- **Hạ thứ mười bảy:** *Đức-Phật* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana* gần kinh-thành Rājagaha.

18-19- **Hạ thứ mười tám và mười chín:** *Đức-Phật* ngự đi thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ khắp mọi nơi. Khi gần đến mùa mưa, *Đức-Phật* ngự đến *ngôi chùa trên núi Cāliya* gần xóm nhà Jantu trong xứ *Cāliya* an cư nhập hạ suốt ba tháng trong mùa mưa.

20- **Hạ thứ hai mươi:** *Đức-Phật* cùng với *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana*, gần kinh-thành Rājagaha.

Từ hạ đầu tiên đến đầu hạ thứ hai mươi, **Đức-Phật** chưa có một vị tỳ-khuru nào làm thị giả thường trực để lo

chăm sóc phục vụ Đức-Phật; khi thì vị tỳ-khuru này, khi thì vị tỳ-khuru khác: *các vị tỳ-khuru như tỳ-khuru Nāgasamāla, tỳ-khuru Nāgita, tỳ-khuru Upavāna, tỳ-khuru Sunakkhatta, tỳ-khuru Cunda, tỳ-khuru Sāgata, tỳ-khuru Meghiya, ...* thay đổi nhau làm phận sự phục vụ Đức-Phật, chưa có một vị tỳ-khuru nào gọi là thị giả thường trực ngày đêm lo chăm sóc Đức-Phật.

Đôi khi, Đức-Phật ngự đi khát thực một đường, vị tỳ-khuru ôm bát theo Đức-Phật lại muốn đi con đường khác, nên để bát của Đức-Phật xuống đất rồi đi theo ý của mình, hoặc đôi khi có vị tỳ-khuru đang phục vụ Đức-Phật thì xin đi thực hành pháp-hành-thiền một nơi khác, chỉ còn lại một mình Đức-Phật mà không có vị tỳ-khuru nào lo chăm sóc phục vụ cho Đức-Phật.

Trong mùa hạ này, một hôm, Đức-Phật đang ngự tại cốc Gandhakuṭi, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi tụ hội xung quanh. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Nay Như-Lai đã lớn tuổi rồi, các tỳ-khuru đến chăm sóc, phục vụ Như-Lai, đôi khi Như-Lai đi khát thực một đường, vị tỳ-khuru ấy mang bát theo Như-Lai lại muốn đi con đường khác, nên để bát của Như-Lai xuống đất rồi đi theo ý của mình, ...*

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nên chọn một vị tỳ-khuru làm thị giả thường trực ngày đêm lo chăm sóc, phục vụ Như-Lai.*

Khi lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đánh lễ Đức-Phật chấp hai tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin được làm thị giả thường trực hằng ngày, hằng đêm lo chăm sóc phục vụ Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Thế-Tôn không chấp thuận theo lời xin của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*. Tiếp đến *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* bạch xin, Đức-Thế-Tôn cũng không chấp thuận. Theo tuần tự các *chư Đại-Thanh-văn* đều xin, Đức-Thế-Tôn cũng không chấp thuận một vị nào cả.

Ngài Trưởng-lão Ānanda làm thị giả thường trực

Duy chỉ còn *Ngài Trưởng-lão Ānanda* đang ngồi im lặng, *chư Đại-đức tỳ-khưu* đồng viên khuyến khích *Ngài Trưởng-lão Ānanda* bạch xin làm thị giả thường trực hằng ngày đêm lo chăm sóc phục vụ Đức-Thế-Tôn.

Khi ấy, *Ngài Trưởng-lão Ānanda* đánh lễ Đức-Thế-Tôn, chấp hai tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin Đức-Thế-Tôn tám đặc ân, nếu Đức-Thế-Tôn ban cho con đủ tám đặc ân ấy thì con sẽ xin làm thị giả thường trực ngày đêm lo chăm sóc phục vụ Đức-Thế-Tôn.*

4 Đặc ân khước từ

1- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con tâm y tốt mà Ngài có.*

2- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con vật thực ngon lành mà Ngài có.*

3- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con được ở chung với Ngài trong cốc Gandhakuṭi.*

4- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không cho con đi theo Ngài đến nhà thí chủ mà họ thỉnh mời Ngài.*

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này Ānanda! Con xét thấy bất lợi như thế nào mà con xin bốn đặc ân khước từ như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con muốn tránh những lời dèm pha của người khác cho rằng:*

“Con xin làm thị giả thường trực của Đức-Thế-Tôn để mong được y tốt, vật thực ngon lành, ở chung với Đức-Thế-Tôn, được đi theo Đức-Thế-Tôn đến nhà thí chủ thỉnh mời Ngài.”

Đức-Thế-Tôn chấp thuận theo bốn đặc ân khước từ ấy của Ngài Trưởng-lão Ānanda.

4 đặc-ân khản khoản

1- Kính xin Đức-Thế-Tôn ngự đến nơi mà con đã nhận lời thỉnh mời.

2- Kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con dẫn các người từ các phương xa đến hầu Ngài.

3- Kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con được vào hầu Ngài, để hỏi những pháp mà con chưa hiểu biết.

4- Đức-Thế-Tôn thuyết pháp nơi nào, khi con vắng mặt, kính xin Ngài thuyết lại pháp ấy cho con nghe.

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- Này Ānanda! Con xét thấy những điều lợi ích như thế nào mà con xin bốn đặc-ân khản khoản như vậy?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn,

* **Đặc-ân thứ nhất:** Những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo đến hầu thỉnh Đức-Thế-Tôn mà không gặp được Ngài, thì cho phép con nhận lời thỉnh mời của họ. Nếu Đức-Thế-Tôn không ngự đi đến nơi đó thì họ sẽ nghĩ rằng:

“Con là người thị giả thường trực của Đức-Thế-Tôn, vậy mà họ chỉ nhờ việc thỉnh mời Đức-Thế-Tôn cũng không giúp cho họ được.”

* **Đặc-ân thứ nhì:** Những người từ các phương xa đến hầu Đức-Thế-Tôn, nếu họ không có cơ hội hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn để nghe pháp thì họ sẽ nghĩ rằng:

“Chúng ta từ phương xa đến, có ý nguyện hầu đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, nghe Ngài thuyết pháp, nhưng vị tỳ-khuru thị giả của Đức-Thế-Tôn cũng không giúp cho chúng ta được có cơ hội ấy.”

Như vậy, họ sẽ giảm đức-tin nơi Tam-Bảo.

* **Đặc-ân thứ ba:** Khi con nghe pháp của Đức-Thế-Tôn, có pháp nào chưa hiểu rõ, con xin phép hỏi lại pháp ấy, Đức-Thế-Tôn giảng giải cho con được hiểu rõ, để con được thuận lợi cho việc thực hành pháp-hành thiền-tuệ của con.

* **Đặc-ân thứ tư:** Có người hỏi con rằng:

“Bài kinh này, pháp này, tích tiền-kiếp này, ... Đức-Thế-Tôn giảng nơi nào, có ý nghĩa như thế nào?”

Nếu con trả lời với họ rằng: “Tôi không biết” thì họ sẽ nghĩ rằng:

“Ngài Trưởng-lão Ānanda là thị giả của Đức-Thế-Tôn, vậy mà bài kinh ấy, pháp ấy, tích tiền-kiếp ấy, ... cũng không biết.”

Cho nên, kính xin Đức-Thế-Tôn thuyết lại những pháp ấy cho con, để con có thể trả lời cho họ hiểu rõ.

Sau khi nghe Ngài Trưởng-lão Ānanda giải thích sự lợi ích của mỗi đặc-ân, nên Đức-Phật chấp thuận đủ tám đặc-ân của Ngài Trưởng-lão Ānanda.

Bắt đầu từ thời gian ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda chính thức là thị giả thường trực ngày đêm lo chăm sóc phục vụ Đức-Thế-Tôn, cho đến lúc Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn.

Sở dĩ, Ngài Trưởng-lão Ānanda được địa vị thị giả thường trực của Đức-Phật Gotama, là vì tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão đã từng phát nguyện muốn trở thành một thị giả thường trực của Đức-Phật. Lời phát nguyện

trong tiên-kiếp của Ngài Trưởng-lão đã được Đức-Phật Padumuttara thời quá-khứ thọ ký và Ngài Trưởng-lão cũng đã thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để thành-tựu ý nguyện ấy.

21- 44- Hạ thứ hai mươi một đến hạ thứ bốn mươi bốn

45 hạ của Đức-Phật chia ra hai thời-kỳ:

* *Thời-kỳ đầu*: Kể từ hạ đầu tiên đến hạ thứ 20, mỗi hạ Đức-Phật an cư nhập hạ nơi nào, tế độ cho chúng-sinh nào được ghi chép lại rõ ràng.

* *Thời-kỳ cuối*: Kể từ hạ thứ 21 đến hạ thứ 44, Đức-Phật an cư nhập hạ một trong hai ngôi chùa. Khi thì Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana, khi thì tại ngôi chùa Pubbārāma gần kinh-thành Sāvatti.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật thường ngự đi thuyết pháp tế độ những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ dù gần, dù xa trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới hoặc cõi trời sắc-giới.

Khi đến gần mùa mưa, Đức-Phật trở lại kinh-thành Sāvatti, an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana hoặc tại ngôi chùa Pubbārāma, bởi vì, **Đức-vua Pasenadi Kosala** ở kinh-thành Sāvatti là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có tâm tôn kính Đức-Phật, Đức-Pháp, chư tỳ-khuru-Tăng. Đặc biệt, có hai đại-thí-chủ là **ông phú hộ Anāthapindika** và **bà đại-thí-chủ Visākhā**, trong nhà của hai đại-thí-chủ này, hằng ngày luôn có sắp đặt sẵn 500 chỗ ngồi để đón rước chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến khát thực.

Và phần đông dân chúng trong kinh-thành Sāvatti là những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, hoan-

hỷ trong việc bố thí cúng dường bốn thứ vật dụng đến chư tỳ-khuru-Tăng.

Do đó, khi Đức-Phật an cư nhập hạ tại ngôi chùa *Jetavana* hoặc tại ngôi chùa *Pubbārāma*, có số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng cũng an cư nhập hạ tại một trong hai ngôi chùa này và các nơi gần kinh-thành Sāvatti, để chư tỳ-khuru có được nhiều điều thuận lợi, nhất là bốn thứ vật dụng trong suốt mùa an cư nhập hạ, để cho chư tỳ-khuru được thuận lợi thực hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ được phát triển tốt.

45- Hạ thứ bốn mươi lăm: Hạ cuối cùng, *Đức-Phật* an cư nhập hạ tại ngôi làng nhỏ *Veluvagāma*, gần kinh-thành Vesālī, Đức-Phật cho phép chư Đại-đức tỳ-khuru nhập hạ quanh làng gần Đức-Phật, để cho tiện việc đến tụ hội nghe lời giáo huấn của Ngài. Bởi vì, Ngài biết rõ rằng chỉ còn khoảng 10 tháng nữa, Ngài sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Trong mùa an cư nhập hạ này, Đức-Phật lâm bệnh trầm trọng, tưởng chừng như sắp tịch diệt Niết-bàn, nhưng Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“Nhu-Lai chưa truyền dạy cho thị giả Ānanda, cùng chư tỳ-khuru Tăng biết, mà tịch diệt Niết-bàn đó là điều không nên.”

Do đó, Đức-Phật cố nhẫn nại chịu đựng thọ khổ, rồi nhập A-ra-hán Thánh-quả. Nhờ vậy, bệnh tình của Đức-Phật được thuyên giảm.

Sau khi khỏi bệnh được không lâu, Đức-Phật ngự ra khỏi cốc đến ngôi chỗ đã trải sẵn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đánh lễ Đức-Thế-Tôn và bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nhìn thấy Đức-Thế-Tôn khỏi bệnh, con vui mừng hoan-hỷ quá!

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con thấy Đức-Thế-Tôn lâm bệnh trầm trọng, con có cảm giác toàn thân nặng nề, tâm con tăm tối, mờ mịt không còn biết rõ phương hướng, pháp-hành tứ niệm-xứ cũng không còn hiện rõ trong tâm con, bởi bệnh tình trầm trọng của Đức-Thế-Tôn, nhưng có một điều mà con tự an ủi rằng:*

“Đức-Thế-Tôn chưa truyền dạy lời di chúc cuối cùng đến chư tỳ-khuru-Tăng, thì có lẽ Đức-Thế-Tôn chưa tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Ānanda! Chư tỳ-khuru còn hy vọng gì nơi Như-Lai nữa? Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng không hề phân biệt người thân bên trong, kẻ sơ bên ngoài, Như-Lai không giống như các vị thầy khác, giấu các yếu pháp để chờ đến lúc trước khi lâm chung mới truyền lại cho người học trò tín cẩn.*

- *Này Ānanda! Vị thầy nào nghĩ rằng:*

“Ta là người lãnh đạo nhóm chư tỳ-khuru-Tăng, và nhóm chư tỳ-khuru-Tăng nương nhờ nơi ta.”

Vị thầy ấy mới có lời di chúc cuối cùng đến nhóm chư tỳ-khuru-Tăng ấy.

- *Này Ānanda! Như-Lai không nghĩ rằng:*

“Như-Lai là người lãnh đạo nhóm chư tỳ-khuru-Tăng, và nhóm chư tỳ-khuru-Tăng nương nhờ nơi Như-Lai.”

Như vậy, sao Như-Lai lại có lời di chúc cuối cùng đến chư tỳ-khuru-Tăng.

- *Này Ānanda! Bây giờ Như-Lai đã đến thời lão niên, tuổi đã cao, đã 80 tuổi⁽¹⁾ rồi! Ví như chiếc xe cũ, sử dụng*

¹ 80 tuổi kể từ khi đầu thai vào lòng Phật mẫu vào ngày rằm tháng sáu (âm lịch).

được là phải nhờ sữa chữa như thế nào, thì sắc thân của Như-Lai cũng như thế ấy, luôn luôn cần được sữa chữa bằng cách nhập A-ra-hán Thánh-quả.

- *Này Ānanda! Khi nào Như-Lai nhập A-ra-hán Thánh-quả có đối tượng Vô-hiện-tượng Niết-bàn, diệt được các pháp trong tam-giới, hưởng pháp vị an-lạc Niết-bàn siêu-tam-giới, khi ấy Như-Lai mới thật sự được an-lạc.*

* *Cho nên, các con nên sống có ta ⁽¹⁾ làm hòn đảo (trong biển khổ), có ta làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác. Nghĩa là có chánh-pháp làm hòn đảo, có chánh-pháp làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác.*

- *Này Ānanda! Vì vậy, hiện-tại Như-Lai còn tại thế, cũng như trong thời vị-lai, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru cũng là người sống có ta làm hòn đảo, có ta làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác. Nghĩa là tỳ-khuru sống có chánh-pháp làm hòn đảo, có chánh-pháp làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác.*

Tỳ-khuru ấy thực hành pháp-hành tứ niệm-xứ, sẽ là người cao thượng.

Đức-Phật an cư nhập hạ tại nơi đây suốt ba tháng, đây là hạ cuối cùng của Đức-Phật.

Những ngày tháng cuối cùng của Đức-Phật

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trở lại kinh-thành Sāvatti, ngự tại ngôi chùa Jetavana.

¹ Tasmātihānanda attadīpā viharatha attasaraṇā anaññasaraṇā, dhamma-dīpā dhammasaraṇā anaññasaraṇā ...

Attā ở đây có nghĩa sabhāvadhammā, đó là tam-giới thiện-pháp và siêu-tam-giới thiện-pháp.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tịch diệt Niết-bàn

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta suy xét rằng:

“Chư Phật với bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn, vị nào sẽ tịch diệt Niết-bàn trước?”

Ngài Đại-Trưởng-lão biết rõ rằng:

“Bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử tịch diệt Niết-bàn trước Đức-Phật.”

Ngài Đại-Trưởng-lão suy xét về tuổi thọ của Ngài, biết rõ tuổi thọ của Ngài Đại-Trưởng-lão chỉ còn 7 ngày nữa, nên Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta liền đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng, xin phép trở về nhà để tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật truyền hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta rằng:

- Này Sāriputta! Con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại nơi nào vậy?

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại ngôi nhà trong làng Nālāgāma, xứ Magadha nơi con đã sinh trưởng, đồng thời để tế độ cho thân mẫu của con. Tuy bà có bảy người con đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng bà vẫn chưa có đức-tin nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cùng với 500 đệ-tử đánh lễ Đức-Phật, xin phép từ giã Đức-Phật.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở về lại ngôi nhà xưa ở tại căn phòng của mình.

Trong đêm cuối cùng của cuộc đời, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát bệnh kiệt liệt đi ngoài, phân lẫn nhiều máu, bệnh tình rất trầm trọng.

Khi ấy, đứng nhìn qua căn phòng của Ngài Đại-Trưởng-lão, bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão thấy

tứ Đại-Thiên-vương từ cõi tứ Đại-thiên-vương có hào quang sáng ngời đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra. Tiếp đến, Đức-vua trời Sakka từ cõi Tam-thập-tam-thiên đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tuần tự các Đức-vua-trời cõi Dạ-ma-thiên, Đức-vua-trời cõi Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời cõi Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên trong các cõi trời dục-giới và tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên cõi trời sắc-giới phạm-thiên cũng đều đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng.

Bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão nhìn thấy chư-thiên, chư Đại-Phạm-thiên có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị chư-thiên ấy là vị nào mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế!

Bà thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đến phòng của Ngài Đại-Trưởng-lão, hỏi Ngài Trưởng-lão Cunda (con trai của bà) rằng:

- Này Cunda! Các vị chư-thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ Sư huynh của con như vậy?

Ngài Trưởng-lão Cunda thưa rằng:

- Thưa thân mẫu, đầu tiên, tứ Đại-Thiên-vương từ cõi trời tứ Đại-Thiên-vương đến chiêm bái, đánh lễ Sư huynh của con.

Nghe Ngài Trưởng-lão Cunda thưa như vậy, bà nghĩ thầm: tứ Đại-Thiên-vương mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con ta.

Vậy, con ta phải là bậc cao thượng. Nếu vậy, thì Đức-Phật là Bậc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Đức-Phật còn cao thượng hơn thế nữa. Và bà hỏi tiếp:

- Này Cunda, còn các vị chư-thiên khác là vị nào vậy?

Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa tiếp:

- *Thưa thân mẫu, chư vị kể đến tuần tự là Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sujāma từ cõi trời Dạ-ma-thiên, Đức-vua-trời Santussita từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời Sunimmita từ cõi trời Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời Paranimmita từ cõi trời Tha-hóa tự-tại-thiên, và tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên từ các tầng trời sắc giới, ...*

Nghe Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa như vậy, bà thăm nghĩ rằng:

“**Đại-Phạm-thiên** mà ta tôn kính, chư Đại-Phạm-thiên ấy mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con của ta. Vậy, con ta cao thượng đến như vậy sao! Nếu vậy, Đức-Phật là Bạc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng biết dường nào!”

Do nghĩ như vậy, nên bà phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có, bà ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* và bày tỏ ý nghĩ của mình.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* biết đúng lúc hợp thời, nên Ngài *Đại-Trưởng-lão* thuyết giảng về **ân-Đức-Phật** để tế độ thân mẫu của Ngài.

Sau khi lắng nghe Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* thuyết pháp xong, bà liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được hai loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi**, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-Bảo.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tự nghĩ rằng:

“Nay ta đã đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân mẫu của ta xong rồi.”

Khi ấy, trời sắp rạng đông, Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* bảo Ngài *Trưởng-lão Cunda* gọi chư tỳ-khưu đến tụ hội đông đủ, rồi đỡ ngôi dậy, Ngài *Đại-Trưởng-lão* dạy rằng:

- *Này chư hiền giả! Quý vị đã theo tôi suốt 44 năm, nếu tôi có làm điều gì, có nói lời gì làm không vừa lòng quý vị, vậy, nay xin quý vị hiền giả hãy bỏ lỗi cho tôi.*

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Ngài Đại-Trưởng-lão là Bạch Thầy khả kính, khả ái của chúng con. Chúng con không nghe thấy một điều gì cả. Và chúng con đã theo Thầy như bóng theo hình suốt 44 năm qua, nếu chúng con có làm điều gì, có nói lời nào làm không vừa lòng Thầy thì nay kính xin Thầy có tâm từ tha thứ cho chúng con. Bạch Ngài.*

Sau buổi lễ chân thành sám hối lẫn nhau, vào ngày rằm tháng 10 (âm lịch) Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Ngay khi ấy, trái đất cũng tự nhiên rung mình chuyển động. Sau khi lễ hỏa táng thi thể Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* xong, Ngài *Trưởng-lão Cunda* thỉnh *Xá-lợi* của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đến kính dâng lên *Đức-Phật* tại ngôi chùa Jetavana.

Khi ấy, *Đức-Phật* truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ xá-lợi của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tại kinh-thành *Sāvattthi*.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn

Sau khi Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn, *Đức-Phật* cùng với chư tỳ-khưu-Tăng từ kinh-thành

Sāvatti ngự đến kinh-thành Rājagaha, ngự tại ngôi chùa Veluvana. Khi ấy, **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** đang trú tại làng Kaḷasilā trong xứ Magadha, nhóm ngoại đạo thuê mướn bọn cướp vây đánh Ngài *Đại-Trưởng-lão*.

Đã nhiều lần Ngài *Đại-Trưởng-lão* đều lần tránh được. Đến lần cuối cùng, Ngài *Đại-Trưởng-lão* suy xét thấy ác-nghiệp cũ đến thời-kỳ cho quả cuối cùng trước khi tịch diệt Niết-bàn, nên Ngài *Đại-Trưởng-lão* nhẫn-nại chịu đựng để nhóm cướp đánh đập Ngài *Đại-Trưởng-lão* tan xương nát thịt. Chúng tưởng Ngài *Đại-Trưởng-lão* đã chết, nên ném xác Ngài *Đại-Trưởng-lão* vào bụi cây, rồi bỏ đi.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* sử dụng phép thần-thông liên kết xương thịt lại, bay đến hầu đánh lễ Đức-Phật xin phép tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn vào ngày 30 tháng 10 (âm lịch), tại làng Kaḷasilā trong xứ Magadha.

Lễ hỏa táng xong, Đức-Phật truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ *Xá-lợi của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tại kinh-thành Rājagaha.

Như vậy, trong tháng 10 (âm lịch) năm ấy, vào ngày rằm tháng 10, Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn, đến ngày 30 tháng 10, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn.

Hai vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng từ kinh-thành Rājagaha du hành đến kinh-thành Vesālī.

Một hôm, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Vesālī để

khất thực, sau khi thọ thực xong, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda cùng ngự đến ngôi tháp Cāpālacetiya.

Sau khi Đức-Phật ngự trên chỗ ngồi đã trải sẵn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Ānanda! Bậc nào đã thường thực hành bốn pháp-thành-tựu (idhipāda), đã thực hành trở thành thuần thực, đã thực hành trở thành vững chắc, có căn bản, đã luyện tập thành thói quen hằng ngày, thường tinh-tấn không ngừng thực hành bốn pháp thành-tựu này.*

- *Này Ānanda! Bậc ấy có khả năng duy trì trọn kiếp tuổi thọ hoặc hơn kiếp tuổi thọ được như ý.*

- *Này Ānanda, Như-Lai đã thường thực hành bốn pháp thành-tựu (idhipāda), đã thực hành trở thành thuần thực, đã thực hành trở thành vững chắc, có căn bản, đã luyện tập thành thói quen hằng ngày, thường tinh-tấn không ngừng thực hành bốn pháp thành-tựu này.*

- *Này Ānanda, Như-Lai cũng có khả năng duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm) hoặc hơn kiếp tuổi thọ (hơn 100 năm) được theo như ý.*

Đức-Phật đã truyền dạy gián tiếp như vậy, nhưng Ngài Trưởng-lão Ānanda không hiểu, nên không thỉnh mời Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm).*

- *Kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ, để tế độ cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chư-thiên và nhân-loại.*

Bởi vì, khi ấy Ngài Trưởng-lão Ānanda bị *Ác-ma-thiên* quấy nhiễu, nên không hiểu ý của Đức-Phật. Dù Đức-Phật dạy như vậy lần thứ hai, lần thứ ba, Ngài Trưởng-lão Ānanda vẫn không hiểu được.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép đi ra ngoài ngòai dưới gốc cây không xa nơi Đức-Phật.

Ác-ma-thiên thỉnh Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn

Khi Ngài Trưởng-lão Ānanda vừa mới ra ngoài, *Ác-ma-thiên* liền đến hầu Đức-Phật, rồi đứng một nơi hợp lễ bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn ngay bây giờ. Bây giờ là lúc tịch diệt Niết-bàn của Đức-Thế-Tôn.

Thật ra, *Ác-Ma-thiên* đã nhiều lần đến thỉnh Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, những lần trước, Đức-Phật đều khước từ. Nhưng lần này, Đức-Phật hứa với *Ác-ma-thiên* rằng:

- Này *Ác-ma-thiên*! Ngươi hãy yên tâm, không lâu nữa, *Như-Lai* sẽ tịch diệt Niết-bàn. Kể từ nay chỉ còn ba tháng nữa, *Như-Lai* sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Như vậy, Đức-Phật có trí-tuệ sáng suốt, xác định thời gian ba tháng nữa sẽ xả tuổi thọ, xả sinh-mạng của Đức-Phật tại ngòai tháp *Cāpālacetiya*, đúng vào ngày rằm tháng giêng (âm lịch).

Ngay khi ấy, trái đất rung mình chuyển động chưa từng có như vậy. Thấy điều lạ thường, nên Ngài Trưởng-lão Ānanda vào hầu Đức-Phật, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào làm trái đất rung chuyển. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Ānanda! Ngay hôm nay, vừa mới rồi, Như-Lai có trí-tuệ sáng suốt hứa với Āc-ma-thiên rằng:*

“Chỉ còn ba tháng nữa mà thôi, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn.”

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda kính thỉnh rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm).*

Con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ, để tế độ cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chư-thiên và nhân-loại.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Ānanda! Con chớ nên thỉnh Như-Lai nữa. Bây giờ không phải lúc thỉnh cầu Như-Lai nữa. Như-Lai đã gián tiếp dạy con nhiều lần mà con vẫn không hiểu, con không có lời thỉnh cầu Như-Lai.*

Nay, Như-Lai đã hứa với Āc-ma-thiên rồi, không thể nào khác được.

Thấy Ngài Trưởng-lão Ānanda khổ tâm vô hạn, vì hối hận về điều sơ suất của mình, nên Đức-Phật an ủi Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Như-Lai đã từng dạy rằng:*

“Sống xa lìa nhau, chết biệt ly với những người thân yêu, các bậc kính mến ấy. Đó là sự thật hiển nhiên.

Vì vậy, những người thân yêu, các bậc kính mến ấy làm sao lại có thể chiều theo ý muốn của mình được.

Những pháp nào đã sinh rồi, hiện hữu rồi, do nhân duyên cấu tạo rồi, chắc chắn có sự diệt, sự hủy hoại là thường, dù có mong muốn rằng:

“Xin pháp ấy đừng diệt, đừng hủy hoại cũng không thể nào được.”

- Nay Ānanda! Như-Lai cùng con đi đến giảng đường Kuṭāgāra trong khu rừng lớn ấy.

Ngài Trưởng-lão Ānanda theo sau Đức-Phật đến giảng đường Kuṭāgāra. Khi ấy, Đức-Phật dạy rằng:

- Nay Ānanda! Con nên đi mời tất cả chư tỳ-khưu trong kinh-thành Vesālī đến tụ hội tại giảng đường Upatthāna.

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Ānanda đi mời chư tỳ-khưu đến tụ hội tại giảng đường.

Chánh-pháp 37 pháp chứng đắc thánh-đạo

Khi ấy, Đức-Phật ngự đến giảng đường Upatthāna, ngồi trên pháp tòa cao quý rồi truyền dạy chư tỳ-khưu-Tăng rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, các con nên học hỏi, hiểu biết rõ, rồi nên thực hành, thường thực hành chánh-pháp ấy, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, để duy trì phạm-hạnh cao thượng, để chánh-pháp được trường tồn lâu dài, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho chư-thiên và nhân-loại.

- *Này chư tỳ-khuru! Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, đó là:*

*** 4 pháp niệm-xứ (Satipaṭṭhāna):**

- 1) Thân niệm-xứ. 2) Thọ niệm-xứ.
- 3) Tâm niệm-xứ. 4) Pháp niệm-xứ.

*** 4 pháp tinh-tấn (Samappadhāna):**

- 1) Tinh-tấn ngăn các ác-pháp chưa phát sinh, không cho phát sinh.
- 2) Tinh-tấn diệt ác-pháp đã phát sinh.
- 3) Tinh-tấn làm cho thiện-pháp phát sinh.
- 4) Tinh-tấn làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

*** 4 pháp thành-tựu (Iddhipāda):**

- 1) Thành-tựu do hài-lòng.
- 2) Thành-tựu do tinh-tấn.
- 3) Thành-tựu do quyết-tâm.
- 4) Thành-tựu do trí-tuệ.

*** 5 pháp-chủ (Indriya):**

- 1) Tín pháp-chủ. 2) Tấn pháp-chủ.
- 3) Niệm pháp-chủ. 4) Định pháp-chủ.
- 5) Tuệ pháp-chủ.

*** 5 pháp-lực (Bala):**

- 1) Tín pháp-lực. 2) Tấn pháp-lực.
- 3) Niệm pháp-lực. 4) Định pháp-lực.
- 5) Tuệ pháp-lực.

*** 7 pháp giác-chi (Bojjhaṅga):**

- 1) Niệm giác-chi. 2) Phân-tích giác-chi.
- 3) Tinh-tấn giác-chi. 4) Hỷ giác-chi.
- 5) Tịnh giác-chi. 6) Định giác-chi. 7) Xả giác-chi.

*** 8 pháp chánh-đạo (Magga):** VK

- 1) Chánh-kiến. 2) Chánh-tư-duy.
- 3) Chánh-ngữ. 4) Chánh-nghiệp.
- 5) Chánh-mạng. 6) Chánh-tinh-tấn.
- 7) Chánh-niệm. 8) Chánh-định.

- *Này chư tỳ-khuru! Các chánh-pháp ấy Như-Lai đã thuyết giảng đến các con, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn.*

- *Này chư tỳ-khuru! Bây giờ Như-Lai nhắc nhở các con rằng:*

“Tất cả các pháp-hữu-vi (sắc-pháp, danh-pháp) có sự diệt là thường, các con nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh-đế bằng pháp không để duôi, thực hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.”

Thời gian không còn lâu, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn. Kể từ hôm nay chỉ còn lại ba tháng nữa mà thôi, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Tiếp theo Đức-Phật dạy bài kệ:

*“Paripakko vayo mayham, parittam mama jīvitam.
Pahāya vo gamissāmi, kataṃ me saraṇamattano.
Appamattā satīmato, susīlā hotha bhikkhavo.
Susamāhitasaṅkappā, sacittamanurakkhatha.
Yo imasmim dhammavinaye, appamatto vihassati.
Pahāya jātisamsāram, dukkhassaṅgam karissati.”⁽¹⁾*

- *Này chư tỳ-khuru!*

*Tuổi của Như-Lai đã già rồi.
Mạng sống của Như-Lai còn ít,
Như-Lai sẽ vĩnh biệt các con.
Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn,*

¹ Dīghanikāya, bộ Mahāvagga, kinh Mahāparinibhānasutta.

Là nơi nương nhờ của chính mình.

- Này chư tỳ-khuru thật đáng thương!

Các con là người không để đuôi,

Có giới hạnh trong sạch đầy đủ,

Luôn có chánh-niệm và tỉnh-giác,

Có định-tâm, tư-duy đúng đắn,

Cần trọng giữ gìn tâm của mình.

Người nào sống trong pháp luật này,

Không để đuôi, luôn có chánh-niệm,

Chúng ngộ Niết-bàn, pháp diệt khổ,

Người ấy diệt tử sinh luân-hồi.

Từ kinh-thành Vesālī đến khu rừng Kusinārā

Một buổi sáng, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Vesālī để khát thực, sau khi thọ thực xong trở về, Đức-Phật đứng nhìn kinh-thành Vesālī lần cuối cùng, rồi dạy bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Này Ānanda! Như-Lai cùng các con đến làng Bhaṇḍagāma.

Đức-Phật ngự đi cùng với số đông chư tỳ-khuru-Tăng đến làng Bhaṇḍagāma. Tại nơi đây Đức-Phật thuyết pháp khuyên dạy chư tỳ-khuru một thời gian ngắn, rồi tiếp tục ngự đến làng Ambagāma, làng Jambagāma, thành Bhoganagara, tại mỗi nơi Đức-Phật thuyết pháp khuyên dạy chư tỳ-khuru, rồi tiếp tục ngự đến thành phố Pāvānagara. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự tại vườn xoài (ambavana) của ông Cunda Kammāraputta.

Nghe tin Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đã ngự đến thành phố Pāvānagara, hiện đang trú tại vườn xoài của mình.

Ông Cunda đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông

Cunda. Nghe Đức-Phật thuyết giảng, ông Cunda phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ lời giáo huấn của Đức-Phật.

Khi ấy, ông kính đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng nhận thọ thực tại tư gia của chúng con. Bạch Ngài.

Đức-Phật thọ nhận bằng cách im lặng. Biết Đức-Phật đã nhận lời thỉnh mời, nên ông Cunda cung kính đánh lễ Đức-Phật, xin phép trở về.

Đức-Phật thọ thực món Sūkuramaddava

Ông Cunda Kammāraputta sai bảo gia nhân làm những món ăn ngon, trong đó có món ăn đặc biệt gọi là *sūkuramaddava*⁽¹⁾: *Ekajēṭṭhakasūkurassa pavattamaṃsa* nghĩa là *món thịt heo chín mềm ngon bổ dưỡng đặc biệt*.

Đêm đã qua, buổi sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tư gia của ông Cunda. Ông Cunda cung kính thỉnh mời Đức-Phật ngồi chỗ cao quý nhất, còn tất cả chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngồi chỗ đã trải sẵn. Ông cung kính đánh lễ Đức-Phật, và kính dâng món ăn đặc biệt *sūkuramaddava* ấy. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Cunda! Con dâng món sūkuramaddava này chỉ đến một mình Như-Lai mà thôi, con nên dâng những món ăn khác đến chư tỳ-khuru-Tăng.

¹ Sūkuramaddava: Món thịt heo chín mềm, ngon bổ dưỡng đặc biệt nhất. Một số bậc tiền bối có ý kiến cho rằng:

- Sūkuramaddava: là món cơm nấu bằng sữa bò tươi, sữa chua, bơ đặc, bơ lỏng, ... món ăn rất bổ dưỡng (còn có nghĩa nầm heo).

- Sūkuramaddava: Là món ăn được nấu theo cách *rasāyatana*vidhi từ bộ sách xưa *Rasāyatana*sattha. Ông Cunda hy vọng rằng: Nhờ món ăn bổ dưỡng này, Đức-Phật duy trì được sinh-mạng, không tịch diệt Niết-bàn. Món Sūkuramaddava đặc biệt này có chư-thiền bô thêm thiên vị, cho nên chỉ có Đức-Phật mới có thể tiêu hóa được mà thôi.

Món sūkuramaddava còn lại, con nên đem đi chôn dưới đất, bởi vì, ngoại trừ Như-Lai ra, Như-Lai không thấy có một người nào trong đời này, gồm cả Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, Ma-vương cõi trời dục-giới dùng món sūkuramaddava này, rồi có thể tiêu hóa được.

Vâng theo lời của Đức-Phật, ông Cunda đem món ăn sūkuramaddava còn lại chôn sâu dưới đất.

Khi Đức-Phật thọ thực xong, ông Cunda đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông Cunda, làm cho ông vô cùng hoan-hỷ lời giáo huấn của Đức-Phật.

Từ già ông Cunda, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tiếp tục lên đường đi đến khu rừng Kusinārā.

Trên đường, Đức-Phật phát bệnh kiết lị đi ngoài ra máu, bệnh tình rất trầm trọng, Đức-Phật dùng chân nghỉ, có chánh-niệm trí-tuệ tỉnh-giác nhập A-ra-hán Thánh-quả làm cho thọ khổ do bệnh kiết lị được giảm bớt, nên Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Bây giờ Như-Lai cùng với các con đến xứ Kusinārā.

Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tiếp tục lên đường đi xứ Kusinārā. Trên đường đi Đức-Phật mệt mỏi, đến gốc cây Đức-Phật dùng lại và truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Con trái tâm y Saṅghāṭi bốn lớp cho Như-Lai ngồi nghỉ.

Vâng lời Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Ānanda trái tâm y xong, Đức-Phật ngồi nghỉ, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Con hãy đi lấy nước cho Như-Lai dùng, Như-Lai khát nước lắm rồi!

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vừa rồi có 500 chiếc xe bò băng qua dòng sông, vì nước sông còn ít, nên đã làm cho nước đục ngầu, gần đây có con sông Kakudhānādī nước trong sạch, bờ sông thoải thoải, Đức-Thế-Tôn có thể độ nước trong sạch và tắm mát trên con sông ấy.

Đức-Phật khát nước quá không sao chịu nổi, nên Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda đến lần thứ hai, lần thứ ba như trên.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đành phải vâng lời Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão vừa mang bát đến dòng sông nước còn ít ấy, nước sông đang đục ngầu liền biến thành nước trong sạch. Ngài Trưởng-lão vô cùng ngạc nhiên, lấy bát múc nước đem về bạch Đức-Phật:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật phi thường thay! Chưa từng thấy bao giờ! Đức-Thế-Tôn có nhiều oai lực quá! Dòng nước sông còn ít nước và bị 500 chiếc xe bò vừa băng qua làm cho nước sông đục ngầu. Khi con đến gần bỗng nhiên biến thành dòng nước trong sạch.

Con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn độ nước.

Đức-Phật độ nước xong liền cảm thấy đỡ khát. Sau khi ngồi nghỉ cho đỡ mệt, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng tiếp tục lên đường đến con sông Kakudhānādī.

Khi đến nơi, Đức-Phật ngự xuống dòng sông ấy tắm mát, độ nước xong, Đức-Phật ngự đi lên, rồi dạy bảo Ngài Trưởng-lão Cundaka rằng:

- Nay Cundaka! Con hãy trải tấm y Saṅghāṭi bốn lớp để cho Như-Lai nằm nghỉ ngơi.

Vâng lời Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Cundaka

trái tâm y Saṅghāṭi bốn lớp xong, Đức-Phật nằm nghiêng bên phải hai chân duỗi thẳng đặt so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, có chánh-niệm trí-tuệ tinh-giác *nhập A-ra-hán Thánh-quả*. Ngài Trưởng-lão Cundaka ngồi gần hầu Đức-Phật.

Khi *xả A-ra-hán Thánh-quả*, Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda dạy rằng:

- *Này Ānanda! Nếu có ai trách ông Cunda Kammāraputta rằng:*

“Thật không có lợi cho ông, ông đã làm điều không tốt! Độ vật thực của ông, Đức-Thế-Tôn phải tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, con nên giảng giải cho ông Cunda hiểu rõ, để ông phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ rằng:

“Này ông Cunda! Thật là điều lợi ích lớn cho ông! Ông đã làm phước-thiện bố-thí đặc biệt. Đức-Thế-Tôn độ vật thực của ông lần cuối cùng, rồi tịch diệt Niết-bàn. Điều này chính bản Tăng được nghe từ kim ngôn của Đức-Thế-Tôn rằng:

‘Hai lần cúng dường vật thực đến Như-Lai có quả báu lớn bằng nhau. Quả báu hai lần này lớn hơn các lần cúng dường vật thực khác đến Như-Lai là:

1- *“Vật thực của bà Sujātā được cúng dường đến Đức-Bồ-tát Siddhattha. Sau khi độ vật thực xong, đêm hôm ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*

2- *Vật thực của ông Cunda Kammāraputta được cúng dường đến Như-Lai. Sau khi độ vật thực xong, đêm hôm ấy Như-Lai tịch diệt Niết-bàn.”*

Vật thực được cúng dường đến Như-Lai trong hai

trường hợp này có quả báu lớn bằng nhau. Quả báu này lớn hơn các lần cúng dường vật thực đến Như-Lai, trong các trường hợp khác.'

- Nay Ānanda! Con nên giảng giải cho ông Cunda Kammāraputta hiểu rõ như vậy, để ông phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ, mà không buồn.

Thật vậy, trong Chú-giải bài kinh này giải rằng:

** Món ăn nấu bằng sữa bò của bà Sujātā mà Đức-Bồ-tát Siddhattha đã độ xong, cuối đêm ấy Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh. Nhờ món ăn đầy bổ dưỡng ấy mà kim thân của Đức-Thế-Tôn có sức khỏe chịu đựng, duy trì suốt 49 ngày đêm, để hưởng sự an-lạc tịch tịnh Niết-bàn.*

** Món ăn sūkuramaddava của ông Cunda Kammāraputta mà Đức-Thế-Tôn đã độ xong. Nhờ món ăn đầy bổ dưỡng ấy mà kim thân của Đức-Thế-Tôn có sức khỏe chịu đựng nổi căn bệnh kiết lị rất trầm trọng, Đức-Thế-Tôn mới có thể ngự đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā để tịch diệt Niết-bàn như đã dự định trước.*

Tuy hai lần cúng dường hai món vật thực đặc biệt này có khoảng cách thời gian xa nhau 45 năm, nhưng đều có quả báu lớn bằng nhau, như Đức-Phật đã dạy.

Sau khi nằm nghỉ ngơi một lát, Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda, Như-Lai cùng với các con nên đi sang bên kia bờ sông Hirañvatī.

Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng sang bên kia bờ sông Hirañvatī ấy, rồi tiếp tục đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā.

Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại Kusināra (544 TCN)

Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư, Đức-Phật ngự đến khu rừng Sāla tại Kusināra, nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc Malla, Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con nên đặt chiếc giường quay đầu về hướng Bắc, giữa hai cây Sāla (song long thọ).*

Khi ấy, Đức-Phật nằm nghiêng bên phải, đầu quay về hướng Bắc, hai chân duỗi thẳng so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, hai bàn chân đặt không đều nhau, có chánh-niệm trí-tuệ tinh-giác, không định trước giờ xả.

Cúng dường Đức-Phật

Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống kim thân để cúng dường Đức-Phật. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời, ... từ cõi trời rơi xuống như mưa để cúng dường Đức-Phật. Những tiếng nhạc trời trỗi lên để cúng dường Đức-Phật. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống kim thân của Như-Lai, để cúng dường Như-Lai. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời từ các cõi trời rơi xuống, những tiếng nhạc trời từ các cõi trời cũng trỗi lên để cúng dường Như-Lai.*

- *Này Ānanda! Sự cúng dường đến Như-Lai bằng phẩm vật như vậy không gọi là cách cúng dường cao thượng.*

Người nào là tỳ-khưu hoặc tỳ-khưu-ni, hoặc cận-sư-nam, hoặc cận-sư-nữ, là người thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, hành theo chánh-pháp,

người ấy được gọi là người có lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường Như-Lai bằng cách cúng dường cao thượng.

- Nay Ānanda! Các con nên luôn luôn tâm niệm rằng:

“Chúng ta là hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thực hành theo chánh-pháp.”

Sở dĩ, Đức-Phật đề cao sự cúng dường bằng cách thực hành chánh-pháp là cao thượng hơn sự cúng dường bằng phẩm vật, là vì, chỉ có sự cúng dường bằng thực hành chánh-pháp mới có thể giữ gìn, duy trì giáo-pháp của Đức-Phật trường tồn trên thế gian.

Ngài Trưởng-lão Ānanda khóc

Vào canh chót đêm ấy, Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đang còn là bậc Thánh Nhập-lưu, nên Ngài Trưởng-lão tủi thân, lánh ra một nơi vắng vẻ đứng khóc, than vãn:

“Ta còn là bậc Thánh Nhập-lưu cần phải thực hành pháp-hành thiên-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng Đức-Thế-Tôn là bậc Thầy tế độ của ta sắp tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, Đức-Phật không thấy Ngài Trưởng-lão Ānanda, nên truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Ānanda đang ở đâu?

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Ānanda lánh ra một nơi vắng vẻ, đứng khóc, than vãn, vì tủi thân. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền bảo một vị tỳ-khưu gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu Đức-Phật.

Vâng lời Đức-Phật, vị tỳ-khưu đi mời Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Đức-Phật dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Như-Lai đã từng dạy rằng:*

“Sống xa lìa nhau, chết biệt ly với những người thân yêu, các bậc kính mến ấy. Đó là sự thật hiển nhiên.

Vì vậy, những người thân yêu, các bậc kính mến ấy làm sao lại có thể chiều theo ý muốn của mình được.

Những pháp nào đã sinh rồi, hiện hữu rồi, do nhân duyên cấu tạo rồi, chắc chắn có sự diệt, sự hủy hoại là thường, dù có mong muốn rằng:

“Xin pháp ấy đừng diệt, đừng hủy hoại cũng không thể nào được.”

- *Này Ānanda! Con là một thị giả tận tụy chăm sóc Như-Lai với tâm-từ được biểu hiện bằng thân, khẩu, ý. Đó là sự lợi ích, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp, bồi bổ đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật rồi.*

- *Này Ānanda! Con nên cố gắng tinh-tấn, chắc chắn con sẽ diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán một cách nhanh chóng.*

Đức-Phật khen ngợi Ngài Trưởng-lão Ānanda đã tận tụy chăm sóc Đức-Phật một cách rất chu đáo. Ngài Trưởng-lão Ānanda là bậc thiện-trí biết cách cư xử đối với mọi người, biết cách sắp xếp thời gian hợp lý, hướng dẫn mọi người đến hầu Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda biết đúng lúc, hợp thời hướng

dẫn tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Đức-vua, các quan, nhóm ngoại đạo, v.v... vào hầu Đức-Phật.

Lý do Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại Kusinārā

Tuy có nhiều xứ lớn, kinh-thành lớn, nhưng Đức-Phật không chọn làm nơi tịch diệt Niết-bàn của Đức-Phật, mà chọn Kusinārā bởi có 3 lý do:

1- Trong quá-khứ, **Kusinārā** là một kinh-thành rộng lớn có tên là kinh-thành Kusavatī, có Đức Chuyển-luân Thánh-vương Mahādassana trị vì tứ châu thiên-hạ. Nếu Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn nơi khác, thì không có lý do thuyết bài **kinh Mahādassanasutta**.

Vì vậy, Đức-Phật chọn xứ Kusinārā làm nơi tịch diệt Niết-bàn, để Đức-Phật có cơ hội thuyết bài **kinh Mahādassanasutta**. Chúng-sinh lắng nghe bài kinh này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, cố gắng tinh-tấn thực hành mọi thiện-pháp.

2- **Đạo-sĩ Subhadda** là người đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật, hiện đang ở tại xứ Kusinārā. Ngoài Đức-Phật ra, không có vị Thánh Thanh-văn đệ-tử nào có khả năng tế độ Đạo-sĩ Subhadda được.

Vì vậy, Đức-Phật phải ngự đến xứ Kusinārā để tế độ Đạo-sĩ Subhadda, bậc thanh-văn đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Vị tỳ-khuru Subhadda sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

3- Đức-Phật biết rõ rằng:

Sau khi nghe tin Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, làm lễ hỏa táng xong, các nước lớn sẽ kéo đến tranh giành Xá-Lợi của Đức-Phật.

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ chỉ có vị **Bà-la-môn Doṇa** là

người có khả năng đứng ra làm trung gian hòa giải các sứ giả từ các nước lớn và biết cách phân chia các Xá-Lợi cho mỗi xứ thỉnh đem về xây Bảo-tháp tôn thờ Xá-Lợi.

Vị Bà-la-môn Doṇa hiện đang ở tại xứ Kusinārā, nên Đức-Phật quyết định chọn xứ Kusinārā làm nơi tịch diệt Niết-bàn.

Đêm cuối cùng của Đức-Phật

Đêm cuối cùng của Đức-Phật là *đêm rằm tháng tư* (âm lịch).

* *Canh đầu*: Nghe tin canh chót đêm ấy, Đức-Phật sẽ tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Sāla. Đức-vua, Hoàng-hậu, Hoàng-tử, Công-chúa cùng các bậc bô lão trong hoàng tộc Malla, cùng hoàng thân quốc thích tuần tự đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng. Tiếp theo các quan trong triều, toàn thể dân chúng xứ Kusinārā tuần tự đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng, kéo dài trọn canh đầu.

* *Canh giữa*: **Đạo-sĩ Subhadda** nghe tin Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn vào canh chót đêm ấy nên suy nghĩ rằng:

“*Ta có nhiều điều thắc mắc, đã từ lâu chưa có một vị Sa-môn nào có thể giải đáp, làm cho ta đoạn-tuyệt được thắc mắc ấy. Nay nghe tin Sa-môn Gotama, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã ngự đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā này, Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn vào canh chót đêm nay. Ta nên đến hầu Sa-môn Gotama, để hỏi những điều thắc mắc của ta, kính nhờ Đức-Phật giải đáp.*”

Đạo-sĩ Subhadda đến khu rừng Sāla tìm gặp Ngài Trưởng-lão Ānanda xin phép vào hầu Đức-Phật. Ngài Trưởng-lão Ānanda bảo rằng:

- *Này đạo-sĩ Subhadda! Xin ông không nên quấy rầy, làm phiền Đức-Thế-Tôn trong lúc này, Đức-Thế-Tôn đang mệt quá rồi!*

Đạo-sĩ Subhadda tha thiết khẩn khoản xin Ngài Trưởng-lão *Ānanda* cho phép vào hầu Đức-Phật. Nghe Ngài Trưởng-lão *Ānanda* và đạo-sĩ *Subhadda* đang nói chuyện qua lại với nhau, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão *Ānanda* rằng:

- *Này Ānanda! Con không nên ngăn Subhadda, để cho Subhadda đến gặp Như-Lai.*

Đạo-sĩ Subhadda có cơ hội đến hầu vấn an Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ, ông bạch rằng:

- *Kính bạch Sa-môn Gotama, các sa-môn, bà-la-môn là đạo-sư, trưởng phái có tiếng tăm, có nhiều thế lực, đứng đầu một môn phái, mà phần đông dân chúng tán dương ca tụng, tôn sùng là bậc Thánh-thiện như các vị đạo-sư *Puraṇakassapa*, đạo-sư *Makkhaligosāla*, đạo-sư *Ajitakesakambala*, đạo-sư *Pakudhakaccayana*, đạo-sư *Saṅjayabelatṭhaputta*, đạo-sư *Nigaṇṭhanātaputta*, có phải tất cả sa-môn, bà-la-môn ấy đã chứng đắc như họ đã tuyên bố, hoặc tất cả không chứng đắc, hoặc có một số chứng đắc, một số không chứng đắc? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Subhadda! Con không nên đề cập đến vấn đề ấy, con nên lắng nghe Như-Lai thuyết pháp.*

- *Này Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh không có trong pháp luật nào, thì chắc chắn không có tuân tự sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp luật ấy.*

- *Này Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh có trong pháp luật nào, thì chắc chắn có tuân tự sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh*

Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp luật ấy.

- Nay Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh chỉ có trong pháp luật của Như-Lai mà thôi. Cho nên, chắc chắn có tuần tự sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp luật của Như-Lai.

Ngoài pháp luật này của Như-Lai ra, những tà giáo khác không có sa-môn nào cả.

- Nay Subhadda! Chư tỳ-khuru trong pháp luật này sống thực hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, và truyền dạy, hướng dẫn người khác cũng thực hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thì trong đời này không bao giờ vắng bóng bậc Thánh A-ra-hán.

Sau khi lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật, đạo-sĩ Subhadda vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành sadi, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép đạo-sĩ Subhadda xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, Ngài Đại-đức Subhadda một mình ở nơi thanh vắng, không hề duôi, thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Trưởng-lão Subhadda là bậc Thánh A-ra-hán, thanh-văn đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

* *Canh chót*: Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda khuyên dạy rằng:

- *Này Ānanda! Trong số các con, nếu có người nào nghĩ rằng:*

“Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn rồi, chúng ta không còn Đức-Bổn-Sư nữa (natthi no satthā)” thì các con chớ có nên nghĩ như vậy.

Pháp và Luật là Vị Tôn Sư

Đức-Phật dạy rằng:

“Yo vo Ānanda, mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamaccayena satthā...”⁽¹⁾

- *Này Ānanda! Chánh-pháp nào mà Như-Lai đã thuyết, Luật nào mà Như-Lai đã chế định, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, Chánh-pháp ấy, Luật ấy là vị Tôn-sư của các con.*

Trong Chú-giải bài kinh Mahāparinibbānasutta giải thích rằng:

Dhammo: Chánh-pháp gồm có toàn bộ *Tạng Kinh Pāli* và toàn bộ *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli*.

Vinayo: Luật đó là toàn bộ *Tạng Luật Pāli*.

Giáo-pháp mà Đức-Phật Gotama đã thuyết giảng suốt 45 năm, kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cho đến khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn gom lại thành *Tam-Tạng Pāli*: *Tạng Luật Pāli*, *Tạng Kinh Pāli*, *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli* gồm có 84.000 pháp-môn được phân chia như sau:

¹ Dīghanikāya, Mahāvaggapāli, Kinh Mahāparinibbānasutta.

- 1- *Vinayapīṭakapāli*: Tạng Luật Pāli gồm có 21.000 pháp-môn.
- 2- *Suttantapīṭakapāli*: Tạng Kinh Pāli gồm có 21.000 pháp-môn.
- 3- *Abhidhammapāli*: Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli gồm có 42.000 pháp-môn.

* Trong Chú-giải bài kinh Mahāparinibbānasutta, Đức-Phật giảng giải rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbayāmi. Ahañca kho dāni ekakova ovaḍāmi anusāsāmi, mayi parinibbute imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsissanti ...”⁽¹⁾

“Nhu vậy, 84.000 pháp-môn này tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, thì có 84.000 pháp-môn ấy là “**Vị Tôn-Sư**” sẽ giáo huấn các con, sẽ theo dạy dỗ các con...”

Qua đoạn Chú-giải trên, chính Đức-Phật giải thích cho các hàng thanh-văn đệ-tử hiểu rằng:

“Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn rồi, không phải các hàng thanh-văn đệ-tử không còn có vị Tôn-Sư, mà thật ra, vẫn còn có 84.000 pháp-môn là Vị Tôn-Sư.”

Nhu vậy, mỗi pháp môn cũng là một **Vị Tôn-Sư** có khả năng dẫn dắt, dạy bảo các hàng thanh-văn đệ-tử thực hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

¹ Dī. Mahāvaggatṭhakathā, Mahāparinibbānasuttavaṇṇanā.

Lời giáo huấn cuối cùng của Đức-Phật

Vào canh chót, Đức-Phật một lần nữa nhắc nhở khuyên dạy các hàng thanh-văn đệ-tử lần cuối cùng rằng:

*“Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo,
Vayadhammā saṅkhārā, appamādena sampādettha.”⁽¹⁾”*

- *Này chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Bây giờ Như-Lai nhắc nhở, khuyên dạy các con lần cuối cùng rằng:*

“Các pháp-hữu-vi (ngũ-uẩn) có sự diệt là thường. Các con hãy nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự từ Thánh-đế, bằng pháp không để duôi, thực hành pháp-hành từ niệm-xứ.”

Đức-Phật vừa chấm dứt câu: *“Appamādena sampādettha”* từ đó không còn dạy thêm một câu nào khác nữa.

Vì vậy, câu: *“Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo, vayadhammā saṅkhārā, appamādena sampādettha.”* là *Pacchimabuddhavacana: Lời Phật-ngôn cuối cùng của Đức-Phật Gotama.*

Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn

Sau khi chấm dứt lời dạy cuối cùng bằng câu: *“Appamādena sampādettha.”*

Đức-Phật nhập đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

- *Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

¹ Dī. Mahavaggapāli, Kinh Mahāparinibbānasutta.

- Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập không-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả không-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập thức-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả thức-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập vô-sở-hữu-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả vô-sở-hữu-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập diệt-thọ-tướng.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda hỏi Ngài Trưởng-lão Anuruddha rằng:

- Kính thưa pháp-huynh Anuruddha, Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn rồi phải không?

- Này pháp-đệ Ānanda! Đức-Thế-Tôn chưa tịch diệt Niết-bàn, Đức-Thế-Tôn đang nhập diệt-thọ-tướng.

- Đức-Thế-Tôn xả diệt-thọ-tướng.

- Nhập phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập vô-sở-hữu-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả vô-sở-hữu-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập thức-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả thức-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập không-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả không-vô-biên-xứ-thiền vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

- *Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

Tiếp theo **Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn** gọi là *Khandhaparinibbāna*: ngũ-uẩn Niết-bàn tại khu rừng Sāla, xứ Kusinārā, nghĩa là sau khi diệt ngũ-uẩn rồi, không còn nhân duyên nào để tái-sinh ngũ-uẩn khác nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Cho nên, tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

Ngay khi ấy, trái đất rừng mình chuyển động. Đó là 1 trong 8 hiện tượng thường xảy ra đối với Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Phật Gotama là Bạc Cao-Cả nhất, Bạc Vĩ-Đại nhất, Bạc Tối-Thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng sinh, đã tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Sāla, xứ Kusinārā.

Tất cả mọi chúng-sinh, hễ có sinh thì ắt phải có tử, không ngoại trừ một ai cả. Đức-Phật và chư Thánh A-ra-hán không gọi là tử (chết) mà gọi là **tịch diệt Niết-bàn**, bởi vì không còn tái-sinh kiếp sau nào nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật và *chư Thánh A-ra-hán* sau khi tịch diệt Niết-bàn rồi, không còn tái-sinh kiếp sau nữa, không phải không còn *nghiệp cho quả*, mà thật ra, nghiệp cũ của *Đức-Phật* và *chư bậc Thánh A-ra-hán* vẫn còn, nhưng *tất cả mọi tham-ái đã bị diệt tận không còn dư sót nữa, nên không có tham-ái dẫn dắt tái-sinh kiếp sau (tanhā ponobbhavikā)*. Cho nên, *Đức-Phật, chư Thánh A-ra-hán* sau khi đã tịch diệt Niết-bàn rồi, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Như vậy, ngoại trừ *Đức-Phật* và *chư Thánh A-ra-hán* ra, còn lại các loài chúng-sinh dù nhỏ dù lớn như chư thiên trên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới, 4 tầng trời vô-sắc-giới khác, từ hạng phàm-nhân cho đến *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai* vẫn còn *tham-ái là nhân sinh khổ* dẫn dắt tái-sinh kiếp sau.

Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn rồi, song giáo-pháp của *Đức-Phật* vẫn còn tồn tại trên thế gian, như *Đức-Phật* đã giảng giải trước khi *Đức-Phật* tịch diệt Niết-bàn rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbayaṃi. Ahañca kho dāni ekakova ovaḍāni, anusāsāmi, mayi parinibbuta imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsissanti ...”

“Như vậy, 84.000 pháp-môn này vẫn tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, thì có 84.000 pháp-môn ấy là “Vị Tôn-Sư” sẽ giáo huấn các con, sẽ theo dạy dỗ các con ...”

Tuy *Đức-Phật Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.564 năm rồi, song giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama* vẫn còn được giữ gìn duy trì đầy đủ trọn vẹn 84.000 pháp-môn cho đến ngày nay.

Muốn được gần gũi thân cận với Đức-Phật, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử cố gắng tinh-tấn học **pháp-học Phật-giáo** và thực hành **pháp-hành Phật-giáo**, tùy theo khả năng của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Các hàng thanh-văn đệ-tử nào có **Phật-giáo trong tâm**, thì các hàng thanh-văn đệ-tử ấy được **nương nhờ nơi Đức-Phật, nương nhờ nơi Đức-Pháp, nương nhờ nơi Đức-Tăng**, được nương nhờ nơi Tam-Bảo cao thượng, để các hàng thanh-văn đệ-tử ấy có thể trở nên con người cao thượng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đặc biệt còn làm duyên lành cho các hàng thanh-văn đệ-tử ấy để **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài; đồng thời các hàng thanh-văn đệ-tử ấy giữ gìn, duy trì Phật-giáo được trường tồn trên thế gian cho đến hết tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho tất cả chúng-sinh nhất là chư-thiên và nhân-loại.

Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên và kiếp chót của Đức-Phật Gotama

Đức-Phật Gotama là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật được lưu trữ, tích lũy đầy đủ trọn vẹn ở trong tâm sinh rồi diệt liên tục từ Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên cho đến Đức-Bồ-tát kiếp chót trải qua vô số kiếp trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.*

Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự trên tảng đá quý cùng với số đông chư tỳ-khuru tại ven rừng có nhiều cây hoa thơm gần hồ Anotatta. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru về *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Đức-Phật*, làm *phước-thiện bố-thí tạo đại-thiện-nghiệp bố-thí* gọi là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có cứu cánh trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nên lắng nghe tiên-kiếp đầu tiên của Như-lai đã thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

Như-Lai thấy một vị tỳ-khuru thực hành pháp-hạnh đầu-đà sống trong rừng, nên phát sinh đức-tin trong sạch làm phước-thiện bố-thí cúng dường “một tấm vải cũ” đến vị tỳ-khuru ấy. Ngay khi ấy, tiên-kiếp của Như-Lai phát sinh tâm đại-bi phát nguyện trong tâm muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ chúng-sinh thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Đó là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp đầu tiên của Như-Lai, có ý nguyện trong tâm muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Chính nhờ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cúng dường “tấm vải cũ” là đại-thiện-nghiệp bố-thí trong tiên-kiếp đầu tiên ấy, dẫn đến kiếp chót hiện-tại, Như-lai đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama này.⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama

Từ *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama* tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh

¹ Bộ Apadāna, Buddhāpadāna pubbakammapiḷoti.

ba-la-mật, cho đến *Đức-Bồ-tát kiếp chót* là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* sẽ trở thành **Đức-Phật Gotama**, đã trải qua ba thời-kỳ như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* có ý nguyện trong tâm muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* phát nguyện bằng lời nói, để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, rồi tiếp tục thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* là *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* được *Đức-Phật Dīpaṅkara* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* từ kiếp *Đức-Bồ-tát đầu tiên* cho đến *kiếp chót* của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* là **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** sẽ trở thành **Đức-Phật Gotama**, đã trải qua vô số kiếp không sao kể được, trong khoảng thời gian lâu dài suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, thực hành cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành *Đức-Phật Gotama*.

Cuộc đời của Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha kiếp chót đản-sinh tại khu vườn Lumbinī, vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch).

Đức-Bồ-tát Siddhattha là *Thái-tử* của *Đức-vua Siddhodana* và *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

* Năm 16 tuổi, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* lên ngôi vua và kết hôn với Công-chúa Yasodharā, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu, làm vua được 13 năm.

* Năm 29 tuổi, vào ngày rằm tháng 6 (âm-lịch) *Đức-vua bồ-tát Siddhattha* trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu, đi xuất gia.

* Năm tròn 35 tuổi, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama*** tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā (nay là Buddhagayā, Ấn-Độ), vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch).

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

* Năm 80 tuổi, ***Đức-Phật Gotama*** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā, vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch).

Nghiệp và quả của nghiệp của Đức-Phật Gotama

* Tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, từ vô thủy đã trải qua vô số kiếp không thể biết, đã từng tạo mọi đại-thiện-nghiệp và đã tạo mọi ác-nghiệp đều được lưu trữ ở trong tâm sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, dù cho thân thay đổi theo mỗi kiếp tùy theo nghiệp và quả của nghiệp trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, trong vô số tiền-kiếp ấy, khi chưa phải là *Đức-Bồ-tát* và khi đã là *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*.

* Tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* là *kiếp thí-chủ* cúng dường ***tám vãi cũ*** đến vị tỳ-khưu sống trong rừng, rồi *phát nguyện* trong tâm muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, là kiếp ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên*** của *Đức-Phật Gotama*.

*Vô số tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama không chỉ tiếp tục cố gắng tinh-tấn thực hành bồi bổ cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật gọi là **đại-thiện-nghiệp ba-la-mật**, mà có khi còn tạo **mọi ác-nghiệp** nữa, cũng đều được lưu trữ tích lũy đầy đủ ở trong tâm sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi, mặc dù thân mỗi kiếp thay đổi tùy theo nghiệp và quả của nghiệp, nhưng tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp vẫn được lưu trữ không hề mất mát một mảy may nào, cho đến kiếp chót là **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** trước khi trở thành **bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên** trên toàn cõi-giới chúng-sinh.*

Đại-thiện-nghiệp ba-la-mật hỗ trợ cho quả

* *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* sinh làm người có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, đó là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật của tiền-kiếp Đức-Bồ-tát đã tạo trong vô số kiếp quá-khứ.

Năm tròn đúng 35 tuổi, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** ngự đến ngôi trên bò đoàn quý báu tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā, thực hành *pháp-hành thiên-tuệ*, chính đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 4 pháp trầm-luân (āsava), mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (vāsana), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Khi Đức-Bồ-tát Siddhattha đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là Đức-Phật Gotama thì không còn

tạo thêm **ngiệp mới** nào nữa, bởi vì *Đức-Phật* và *chư bậc Thánh A-ra-hán* có **tác-y tâm-sở đồng sinh** với **duy-tác-tâm**, nên **tác-y ấy** không gọi là *ngiệp*, mà chỉ thuộc về pháp không-thiện không-ác (abyākatadhamma) mà thôi.

Tuy *Đức-Phật* và *chư bậc Thánh A-ra-hán* hoàn toàn không tạo thêm **ngiệp mới**, nhưng vẫn còn tất cả *mọi đại-thiện-ngiệp cũ* và *mọi ác-ngiệp cũ* đã tạo từ trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, tất cả mọi đại-thiện-ngiệp và mọi ác-ngiệp ấy vẫn còn được lưu trữ ở trong tâm của *Đức-Phật*, của *chư bậc Thánh A-ra-hán*.

Nếu nghiệp cũ nào có cơ hội thì nghiệp cũ ấy cho quả trong kiếp hiện-tại cho đến trước khi *Đức-Phật*, hoặc *chư bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn*.

* *Đức-Phật* và *chư bậc Thánh A-ra-hán* sau khi tịch diệt Niết-bàn rồi, thì tất cả *mọi đại-thiện-ngiệp cũ* và *mọi ác-ngiệp cũ* ấy đều trở thành *vô-hiệu-quả-ngiệp (ahosikamma)* không còn cơ hội cho quả được nữa.

Ác-ngiệp cũ của *Đức-Phật* Gotama

Đức-Phật thuyết giảng trong bộ *Chú-giải Apadāna* phần *Buddhāpadāna* ⁽¹⁾ về những *ác-ngiệp cũ của Đức-Phật* cho quả trong kiếp hiện-tại trước khi tịch diệt Niết-bàn, được tóm lược như sau:

* *Đức-Bồ-tát* hành khổ-hạnh suốt 6 năm trường

Trong quá-khứ, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* tiền-kiếp *Đức-Phật* Gotama, sinh trong dòng họ Bà-la-môn cao quý, tên là *Jotipāla*, trong thời-kỳ *Đức-Phật* Kassapa đang còn hiện hữu trên thế gian. *Đức-Bồ-tát Jotipāla* có tính ngã mạn về dòng dõi, chưa có đức-tin nơi *Đức-Phật*

¹ Bộ Khuddakanikāya. Bộ Apadāna atthakathā.

Kassapa, cho nên, khi nghe đến danh hiệu Đức-Phật Kassapa, Đức-Bồ-tát Jotipāla nói rằng:

“*Sa-môn ấy không dễ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là điều khó khăn lắm.*”

Đức-Bồ-tát Jotipāla có một người bạn thân thiết là **Ghaṭikāra** vốn là một cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Kassapa. Hằng ngày, bạn Ghaṭikāra thường tác động, khuyến khích Đức-Bồ-tát Jotipāla đến hầu Đức-Phật Kassapa nghe pháp, nhưng lần nào Đức-Bồ-tát Jotipāla cũng không chịu đi.

Một hôm, bạn Ghaṭikāra bày kế mời Đức-Bồ-tát Jotipāla đi đến tắm tại một bên nước gần chỗ ở của Đức-Phật Kassapa và chư tỳ-khuru-Tăng.

Khi tắm xong, bạn Ghaṭikāra liền mời Đức-Bồ-tát Jotipāla đi đến hầu Đức-Phật Kassapa nghe pháp, nhưng Đức-Bồ-tát Jotipāla không chịu đi.

Bạn Ghaṭikāra cương quyết nói rằng không đi không được, rồi nắm lấy đầu tóc của Đức-Bồ-tát Jotipāla dắt lôi đi, nên Đức-Bồ-tát Jotipāla không còn cách nào khác, đành phải đi theo đến hầu Đức-Phật Kassapa.

Khi ngồi lắng nghe Đức-Phật Kassapa thuyết pháp, Đức-Bồ-tát Jotipāla phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Kassapa, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa.

Về sau, tỳ-khuru Jotipāla được Đức-Phật Kassapa thọ ký xác định thời gian rằng:

“*Trong thời vị-lai, ngay cùng trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, vị tỳ-khuru Jotipāla này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*”

Như vậy, *Đức-Phật Kassapa* là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thứ 24* cuối cùng thọ ký *tỳ-khuru Bồ-tát Jotipāla*, *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*.

Tỳ-khuru *Bồ-tát Jotipāla* tiếp tục thực hành cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến kiếp chót là kiếp *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha*.

* Năm 29 tuổi, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* từ bỏ cung điện, đi xuất gia.

Do *khẩu ác-nghiệp cũ xúc phạm đến Đức-Phật Kassapa* trong thời quá-khứ ấy, cho nên *Đức-Bồ-tát Siddhattha* phải chịu thực hành *pháp-hành khổ-hạnh (dukkaracariyā)* là **pháp-khó-hành suốt 6 năm trường ròng rã** tại khu rừng Uruvelā.

Về sau, từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh khó hành ấy, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* thực hành theo **pháp-hành trung-đạo** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 4 pháp trâm-luân (*āsava*), đồng thời diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành bậc Thánh *A-ra-hán* đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Trong thời quá-khứ ấy, *Như-Lai* là *Bà-la-môn Jotipāla* đã xúc phạm đến *Đức-Phật Kassapa* rằng:

“*Sa-môn* ấy không dễ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* là điều khó lắm.”

Do năng lực của khẩu ác-nghiệp cũ ấy cho quả, khiến

Như-Lai phải thực hành pháp-hành khổ-hạnh (dukkara-cariyā) là pháp-khổ-hành suốt 6 năm trường rông rã tại khu rừng gần làng Uruvelā (Đó là khoảng thời gian thực hành pháp-hành khổ-hạnh (dukkaracariyā) lâu hơn chư Phật quá-khứ).

*Sau khi từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh ấy, Như-Lai thực hành theo **pháp-hành trung-đạo** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**.*

Nay, Như-Lai không còn tạo các thiện-nghiệp và ác-nghiệp mới nào nữa, Như-Lai đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp, không còn khổ tâm nữa. Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn.

*** Đức-Phật bị năng Ciñcāmānavikā vu không**

Trong quá-khứ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã vu không Ngài Trưởng-lão Nanda, bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử của một Đức-Phật quá-khứ.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài hằng ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát khỏi cõi địa-ngục.

Mỗi khi được tái-sinh làm người, Đức-Bồ-tát thường bị vu không những điều xấu, do năng lực của khẩu ác-nghiệp đã tạo trong tiền-kiếp quá-khứ ấy.

Kiếp hiện-tại, **Đức-Bồ-tát Siddhattha** kiếp chót đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật ngự đi thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, họ là các Đức-vua, các quan, các phú hộ, số đông dân chúng, chư-thiên, chư phạm-thiên v.v...*chúng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, số người trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, số người trở thành bậc Thánh Nhất-lai, số người trở thành bậc Thánh Bất-lai, số người trở thành bậc Thánh A-ra-hán, trở thành Thánh-nhân bậc nào do năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử.*

Nếu những người nào chưa chứng đắc thành bậc Thánh-nhân thì họ có đức-tin trong sạch, xin quy y nơi Tam-Bảo, trở thành người cận-sự-nam hoặc người cận-sự-nữ, hoặc xin xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Cho nên, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật càng ngày càng thêm đông.

Thật ra, phần nhiều các hàng thanh-văn đệ-tử ấy trước kia họ là đệ-tử của các phái ngoại đạo, v.v...

Nay, Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, họ trở thành các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Đó là điều làm cho các nhóm tu-sĩ ngoại đạo cảm thấy tổn thương rất nhiều, những tín đồ cũ không giữ lại được, tín đồ mới không thêm, cho nên, sự cúng dường, lợi lộc càng ngày càng giảm dần, đời sống của các tu-sĩ ngoại đạo càng ngày càng thiếu thốn, khổ cực hơn xưa. Các nhóm tu-sĩ ngoại đạo họp bàn với nhau, bày mưu tính kế thâm độc để làm hạ uy tín của Đức-Phật.

Thời ấy, trong thành Sāvatti có người kỹ nữ duyên dáng xinh đẹp như thiên nữ tên là *Ciñcāmānavikā*, nàng vốn là đệ-tử ngoan đạo của các tu-sĩ ngoại đạo. Họ nghĩ ra mưu kế thâm độc rằng:

“Chúng ta nên dùng nàng kỹ nữ Ciñcāmāṇavikā giả mang thai với Sa-môn Gotama, để gây ra sự hiểu lầm, làm mất uy tín của Sa-môn Gotama.”

Một hôm, như lệ thường nàng Ciñcāmāṇavikā đến tu viện ngoại đạo, lạy các tu-sĩ xong, nàng ngồi một bên. Nàng Ciñcāmāṇavikā rất ngạc nhiên không hiểu sao các tu-sĩ ngồi im lặng không nói với nàng một lời nào. Nàng suy nghĩ *“chắc mình có lỗi gì đây!”* Nàng bạch với vị đạo-trưởng rằng:

- Kính bạch Ngài, con đã lễ bái quý Ngài ba lần rồi, nhưng không biết con có lỗi gì mà quý Ngài không nói với con một lời nào?

Vị đạo-trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói với nàng rằng:

- Nay Ciñcāmāṇavikā con! Con là một đệ-tử ngoan đạo, con không có lỗi gì. Hiện nay đời sống của quý thầy khổ cực, thiếu thốn lắm con à. Vì vậy, quý thầy buồn bực, khổ tâm, không ai buồn nói với ai điều gì.

Nàng Ciñcāmāṇavikā ngạc nhiên nóng lòng hỏi:

- Kính bạch quý Ngài, trước đây đời sống của quý Ngài được đầy đủ, sung túc lắm. Sao hiện nay, quý Ngài lại lâm vào hoàn cảnh khổ cực như vậy?

- Nay Ciñcāmāṇavikā con! Con không biết gì hay sao? Chính Sa-môn Gotama đã làm khổ quý thầy, chính Sa-môn Gotama đã chiếm đoạt những người đệ-tử giàu có, nên quý thầy mất những lợi lộc cúng dường, ... Do đó, quý thầy phải sống trong cảnh thiếu thốn khổ cực như vậy.

Nàng Ciñcāmāṇavikā cảm thấy rất khổ tâm thưa rằng:

- Kính bạch quý Ngài, vậy mà con có hay biết gì đâu. Không biết con có thể làm gì để giúp đỡ cho quý Ngài?

Các tu-sĩ ngoại đạo giả vờ im lặng một lúc rồi có vị nói rằng:

- *Này Ciñcāmāṇavikā con! Chỉ sợ con ngại khó mà không giúp quý thầy đó thôi!*

Nàng Ciñcāmāṇavikā mau mắn đáp:

- *Không, kính bạch quý Ngài, khó khăn gì con cũng có thể làm được, miễn là làm sao cho quý Ngài được sống an-lạc. Thế là con mãi nguyện lắm rồi.*

Vị tu-sĩ ngoại đạo nghiêm chỉnh nói rằng:

- *Này Ciñcāmāṇavikā con! Đây là việc rất hệ trọng, đòi hỏi con phải khôn khéo. Nếu con thật tình muốn giúp đỡ quý thầy thì chỉ có một phương kế duy nhất, con hãy dùng sắc đẹp duyên dáng đầy quyến rũ của con, giả làm người mang thai với Sa-môn Gotama.*

Nếu con làm được như vậy thì sẽ làm cho Sa-môn Gotama mất uy tín. Chắc chắn phần đông nhóm đệ-tử cũ của chúng ta trước đây sẽ bỏ Sa-môn Gotama, trở về lại với chúng ta.

Nàng Ciñcāmāṇavikā hớn hờ nói:

- *Đúng vậy, kính bạch quý Ngài, kế này rất hay! Xin quý Ngài hãy tin tưởng nơi con, con sẽ cố gắng làm tròn bốn phận, để đền đáp công ơn của quý Ngài đối với con.*

Từ hôm ấy, vào mỗi buổi chiều, nàng Ciñcāmāṇavikā ăn mặc đẹp đẽ rất quyến rũ, cầm một bó hoa trên tay, trên đường đang đi hướng đến chùa Jetavana, cố ý gặp dân chúng trong thành Sāvatti, sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp tại chùa Jetavana xong, đánh lễ Đức-Phật trở về nhà, có người tò mò dừng lại hỏi cô rằng:

- *Chiều tối rồi, cô đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy?*

Nàng Ciñcāmāṇavikā trả lời cố ý gây ra cho mọi người sự nghi ngờ:

- *Tôi đi đâu là việc của tôi, quý vị biết phỏng có ích lợi gì!*

Nói xong, nàng liền bước đi về hướng đền chùa Jetavana, nhưng lại nghỉ qua đêm tại một tu viện ngoại đạo ở gần đó.

Rồi sáng hôm sau, khi có một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem những phẩm vật đến chùa Jetavana để cúng dường Đức-Phật và chư tỳ-khuru-Tăng, thì họ gặp nàng Ciñcāmāṇavikā từ hướng chùa Jetavana trở lại kinh-thành Sāvatti. Người ta lại hỏi nàng rằng:

- Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào thành sớm vậy?

Nàng Ciñcāmāṇavikā ồm ờ đáp:

- Tôi nghỉ ở đâu có nơi có chỗ của tôi, quý vị biết phỏng có lợi ích gì!

Và từ đó, cứ vào mỗi buổi chiều và mỗi buổi sáng, từ tháng này sang tháng khác, nàng Ciñcāmāṇavikā đều làm như vậy. Cho đến một hôm, có số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác hỏi rằng:

- Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu, mà sáng nay lại vào thành sớm vậy?

Nàng Ciñcāmāṇavikā thấy đã đến lúc cần phải nói, để bắt đầu gây ra sự ngờ vực nên trả lời rằng:

- Chuyện riêng tư của tôi mà quý vị muốn biết hay sao? Sớm muộn gì quý vị cũng sẽ biết. Nếu quý vị muốn biết bây giờ tôi xin khai thật rằng:

“Đêm qua tôi nghỉ ở Gandhakuṭi chung với Sa-môn Gotama, để phục vụ Ngài, đó là một niềm vinh dự lớn lao của đời tôi.”

Nói xong, nàng tỏ vẻ đắc ý bỏ vào thành. Khi nghe nàng Ciñcāmāṇavikā nói vậy, số cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn là phàm-nhân thiếu-trí, nên sinh tâm bán tín bán nghi. Cho đến khi trải qua 3 - 4 tháng sau, thì nàng Ciñcā-

māṇavikā lấy vải độn bụng, mặc áo lưng thụng che bên ngoài, làm như người đang mang thai.

Một số phàm-nhân không có trí-tuệ, không hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật, nên tưởng lầm là *nàng Ciñcāmāṇavikā đang mang thai thật*.

Thời gian đã đến 9 tháng, màn kịch hạ uy tín Đức-Phật đến hồi kết thúc.

Nhóm tu-sĩ ngoại đạo gọi *nàng Ciñcāmāṇavikā* đến, họ dùng một miếng gỗ đẽo hình dạng giống như cái thai sắp đến ngày sinh nở, có bốn đầu dây sắn, bấu *nàng Ciñcāmāṇavikā* mang vào buộc chặt sau lưng, mặc áo phủ kín, nhìn giống như người đàn bà mang thai sắp đến thời-kỳ sinh nở.

* Đức-Phật thắng *nàng Ciñcāmāṇavikā*

Vào một buổi chiều, khi *Đức-Phật* đang ngự trên pháp tòa tại giảng đường chùa Jetavana, tứ chúng thanh-văn đệ-tử đang ngồi im lặng lắng nghe pháp như thường lệ, thì *nàng Ciñcāmāṇavikā* từ ngoài xông xộc đi vào, rồi đến trước Đức-Phật, chỉ tay buông lời mắng nhiếc:

- *Này ông Đại Sa-môn Gotama! Ông thuyết pháp thật là hay, thật là giỏi, ông té độ biết bao nhiêu người, còn tôi sao ông không té độ?*

Tôi bụng mang dạ chứa là vì ông, ông nói ngon nói ngọt với tôi, bảo là sẽ giúp tôi thế này, thế nọ, ...

Hôm nay, sắp đến ngày sinh nở, ông lo thuyết pháp té độ người khác, chẳng đoái hoài gì đến tôi. Nếu ông bận không lo cho tôi được thì ông bảo những người hộ độ ông như Đức-vua Pasenadi, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà Visākhā, ... lo cho tôi cũng được. Nhưng ông chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân, ông không hề biết đến nỗi khổ của tôi, phải chịu bụng mang dạ chứa như thế này!

Nghe nàng *Ciñcāmānavikā* mắng nhiếc, Đức-Phật ngưng thuyết pháp, vẫn ngồi an nhiên tự tại, an tịnh trên pháp tòa rồi từ tốn nói:

- *Bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāma.*⁽¹⁾

- *Này cô! Cô nói lời chân thật hay giả dối, chỉ có Như-Lai và cô biết rõ mà thôi?*

Nàng *Ciñcāmānavikā* liền đáp:

- *Đúng vậy, này ông Đại Sa-môn! Chỉ có tôi và ông biết rõ mà thôi!*

Ngay giây phút ấy, tại cung trời *Tam-thập-tam-thiên* bảo tọa của *Đức-vua-trời Sakka* nóng lên, bằng thiên-nhân quan sát nguyên nhân, *Đức-vua-trời Sakka* thấy rõ ràng nàng *Ciñcāmānavikā* đang mắng nhiếc Đức-Phật giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử, bởi những chuyện không có thật.

Đây là âm mưu thâm độc của nhóm tu-sĩ ngoại đạo, dùng *cô kỹ nữ Ciñcāmānavikā* vô liêm sỉ, cố ý làm hạ uy tín của Đức-Phật giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

Đức-vua-trời Sakka quyết định phải làm sáng tỏ chuyện này. *Đức-vua-trời Sakka* cùng bốn thiên-nam xuất hiện xuống giảng đường chùa *Jetavana* ngay tức khắc.

Bốn vị thiên-nam theo lệnh của *Đức-vua-trời* hóa thành bốn con chuột, cùng một lúc bò lên cần đứt bốn sợi dây cột tấm gỗ, hình dạng giống bào thai buộc chặt sau lưng nàng *Ciñcāmānavikā*, đồng thời *Đức-vua-trời Sakka* hóa một luồng gió thổi cho tấm gỗ kia rơi xuống đất đụng nhằm hai bàn chân của nàng *Ciñcāmānavikā*, làm cho đôi chân của nàng bầm máu.

¹ Bộ Chú-giải *Dhammapadattakathā*, chuyện *Ciñcāmānavikāvattu*.

Sự việc xảy ra trong thời gian ngắn ngủi, mọi sự thật hiển nhiên được phơi bày trước mắt tứ chúng thanh-văn đệ-tử. Nàng *Ciñcāmāṇavikā* bị mắng nhiếc không tiếc lời, có người nhỏ nước bọt, rồi xua đuổi nàng ra khỏi khuôn viên ngôi chùa Jetavana.

Nàng Ciñcāmāṇavikā thất vọng, thất tha thất thểu bước đi ra vừa khuất tầm mắt của mọi người, *mặt đất liền nứt ra làm hai, phát lên một tia lửa thiêu cháy nàng rồi rút xác nàng xuống sâu dưới lòng đất.*

Sau khi nàng *Ciñcāmāṇavikā* chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh vào đại địa-ngục Avīci, chịu quả khổ do ác-nghiệp ấy.

Chuyện nàng *Ciñcāmāṇavikā* vu khống Đức-Phật đã lan truyền khắp mọi nơi, từ xứ này sang xứ khác. Và ai ai cũng đều biết đó là âm mưu thâm độc đê tiện của nhóm tu-sĩ ngoại đạo.

Một số người trước kia còn hộ độ nhóm tu-sĩ ngoại đạo, nay họ nghe thấy như vậy, mất hết đức-tin, nên không còn phát sinh tâm cúng dường các thứ vật dụng cho nhóm tu-sĩ ngoại đạo nữa. Đời sống của nhóm tu-sĩ ngoại đạo thiếu thốn khổ cực, nay lại càng tệ hại hơn nữa. Dân chúng khắp mọi nơi phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch cúng dường Đức-Phật và chư tỳ-khuru-Tăng các thứ vật dụng sung túc.

Số người nào chưa có đức-tin thì nay lại có đức-tin nơi Tam-Bảo, số người nào đã có đức-tin nơi Tam-Bảo rồi, đức-tin lại càng thêm tăng trưởng.

Đức-Phật đã thắng lời vu khống của nàng Ciñcāmāṇavikā nhờ pháp an định ⁽¹⁾.

¹ Chuyện nàng *Ciñcāmāṇavikā* đầy đủ trong quyển “*Sự tích 8 Phật Lực*”.

Như Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Trong tiền-kiếp quá-khứ, Như-Lai đã từng vu khống Ngài Trưởng-lão Nanda, bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử của một Đức-Phật quá-khứ.

Sau khi chết, do khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài hàng ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Mỗi khi được tái-sinh làm người, Như-Lai thường bị vu khống những điều xấu không có thật, do năng lực của khẩu ác-nghiệp mà Như-Lai đã tạo trong thời quá-khứ ấy.

Do năng lực của ác-nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh, nên kiếp chót này bị nàng Ciñcāmāṇavikā vu khống Như-Lai những điều không có thật, giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

*** Đức-Phật bị vu khống do tu-sĩ ngoại đạo Sundarī**

Trong quá-khứ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình thuộc giai cấp thấp, tên là Munāḷi, **Đức-Bồ-tát Munāḷi** thường thân cận gần gũi với kẻ ác, nên sinh thói hư tật xấu.

Một hôm, nhìn thấy Đức-Phật Độc-Giác Surabhi, Đức-Bồ-tát Munāḷi liền buông lời vu khống rằng:

- Sa-môn trọc đầu này phá giới! Hành pháp thấp hèn!

Sau khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Munāḷi chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài hàng ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi địa-ngục.

Mỗi khi được tái-sinh làm người, thường bị vu khống những điều xấu, không có thật.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian. Danh thơm tiếng tốt của *Đức-Phật Gotama* được lan truyền khắp mọi nơi, mỗi ngày các hàng đệ-tử càng tăng thêm đông, trái lại, đệ-tử của các nhóm ngoại đạo mỗi ngày càng giảm dần, cho nên đời sống của các tu-sĩ ngoại đạo lâm vào cảnh thiếu thốn khổ cực hơn xưa.

Vì vậy, họ bày mưu tính kế làm mất uy tín của *Đức-Phật Gotama*.

Thời ấy, *nữ tu-sĩ ngoại đạo Sundarī* rất xinh đẹp, đến viếng thăm các tu-sĩ ngoại đạo, đánh lễ xong rồi, thấy nhóm tu-sĩ ngoại đạo ngồi im lặng không nói với cô một lời nào. Cô bèn bạch hỏi:

- *Kính thưa quý Ngài, con có lỗi gì mà quý Ngài không nói với con lời nào?*

Một tu-sĩ ngoại đạo than vãn rằng:

- *Tất cả chúng tôi bị Sa-môn Gotama làm khổ, mà con không quan tâm hay biết gì. Đó là lỗi của con đó!*

Vậy, con có thể vu khống Sa-môn Gotama được không?

- *Kính thưa quý Ngài, con có thể làm được.*

Từ hôm ấy, vào mỗi buổi chiều, *nữ tu-sĩ Sundarī* cầm một bó hoa trong tay, trên đường đang đi hướng về ngôi chùa Jetavana, cố ý gặp dân chúng trong kinh-thành Sāvattthi, sau khi nghe *Đức-Phật* thuyết pháp tại ngôi chùa Jetavana xong, đánh lễ *Đức-Phật* rồi xin phép trở về nhà, có người tò mò dừng lại hỏi cô rằng:

- *Chiều tối rồi, cô đi đâu vậy?*

Nữ tu-sĩ Sundarī trả lời để gây ra một sự nghi ngờ:

- *Đi đâu là việc của tôi, quý vị biết phỏng có ích lợi gì!*

Nói xong, cô liền bước đi về hướng ngôi chùa Jetavana, nhưng lại nghỉ qua đêm tại một tu viện ngoại đạo.

Sáng hôm sau, khi có số cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem phẩm vật đến ngôi chùa Jetavana để cúng dường Đức-Phật và chư tỷ-khưu-Tăng, họ lại gặp nữ tu-sĩ Sundarī từ hướng chùa Jetavana trở lại kinh-thành Sāvatti. Người ta hỏi cô rằng:

- *Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào kinh-thành sớm vậy?*

Nữ tu-sĩ Sundarī muốn gieo rắc hoang mang, nên ồm ờ đáp rằng:

- *Chuyện riêng tư của tôi mà quý vị muốn biết hay sao? Nếu quý vị muốn biết, thì tôi sẽ nói thật:*

“Đời tôi rất vinh hạnh, ban đêm được đến phục vụ Sa-môn Gotama tại cốc Gandhakuṭi của Ngài.”

Nhóm tu-sĩ ngoại đạo chờ tin này, nay có cơ hội, họ liền truyền tin vu khống rằng:

- *Thưa tất cả quý vị, quý vị đã nghe rõ hành vi xấu xa của Sa-môn Gotama như vậy!*

Chính nữ tu-sĩ Sundarī cũng rêu rao vu khống hành vi xấu của Đức-Phật đối với cô nữa, gieo rắc hoang mang, gây ra sự ngờ vực đến mọi người.

Đối với các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật thì chắc chắn không bao giờ tin lời vu khống của các tu-sĩ nhóm ngoại đạo và của nữ tu-sĩ ngoại đạo Sundarī; còn đối với một số phàm-nhân thiếu-trí thì phát sinh tâm ngờ vực.

Đó là âm mưu của các tu-sĩ ngoại đạo để làm giảm uy tín của Đức-Phật, để mong phục hồi uy tín của mình.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Trong tiền-kiếp, Như-Lai là người si mê tên Munāli đã xúc phạm đến Đức-Phật Độc-Giác Surabhi.

Sau khi Munāli chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, phải chịu khổ suốt thời gian lâu dài nhiều ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Do năng lực ác-nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh, trong kiếp hiện-tại này Như-Lai bị vu khống do nữ tu-sĩ ngoại đạo Sundarī.

*** Đức-Phật và chư tỳ-khưu bị vu khống giết nữ tu-sĩ Sundarī để giấu tội-lỗi (Abbhakkhāna)**

Trong quá-khứ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh ra trong gia đình thuộc dòng dõi Bà-la-môn, Đức-Bồ-tát là bậc đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, tinh thông các bộ sách Bà-la-môn. Đức-Bồ-tát làm thầy dạy nhóm đệ-tử 500 vị bà-la-môn tại khu rừng dưới chân núi Himavanta.

Một hôm, có vị đạo-sĩ chứng đắc bát-thiền ⁽¹⁾, ngũ thông ⁽²⁾ có nhiều oai lực đến tu viện của Đức-Bồ-tát. Đức-Bồ-tát gặp vị đạo-sĩ này liền phát sinh tâm ganh tị, nên vu khống vị đạo-sĩ này rằng:

- Vị đạo-sĩ này là người lừa dối, thích hưởng dục lạc trong ngũ dục, ...

Đức-Bồ-tát còn nói với nhóm đệ-tử của mình rằng:

- Vị Đạo-sĩ ấy là người lừa dối, thích hưởng dục lạc trong ngũ dục, ...

Nhóm đệ-tử tin theo lời của thầy, đi vào xóm làng khát thực, cũng nói xấu vị đạo-sĩ ấy như vậy.

¹ Bát thiền: Đó là 4 bậc thiền sắc-giới và 4 bậc thiền vô-sắc-giới.

² Ngũ thông: Đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông và tha-tâm-thông.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài hằng nhiều ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian. Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật càng ngày càng tăng thêm đông, danh thơm tiếng tốt của Đức-Phật được lan truyền khắp mọi nơi, từ vua chúa, các nhà phú hộ, phần đông dân chúng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo. Họ cúng dường bốn thứ vật dụng đầy đủ sung túc.

Trái lại, các nhóm ngoại đạo, phần đông tín đồ ngoại đạo từ bỏ các tu-sĩ ngoại đạo, đến kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng. Họ không còn hộ độ cúng dường đến các tu-sĩ ngoại đạo, cho nên, đời sống các tu-sĩ ngoại đạo càng ngày càng thiếu thốn khổ cực hơn trước.

Dù các tu-sĩ ngoại đạo và nữ tu-sĩ *Sundarī* vu khống Đức-Phật những điều xấu không có thật, vẫn không làm giảm uy tín Đức-Phật được, nên nhóm tu-sĩ ngoại đạo dùng đến thủ đoạn thâm độc là thuê mướn nhóm côn đồ nghiện rượu giết nữ tu-sĩ ngoại đạo *Sundarī*, rồi giấu xác chết của cô trong đồng rác trước cổng ra vào ngôi chùa Jetavana.

Nhóm côn đồ nghiện rượu đã hành động y theo kế của tu-sĩ ngoại đạo.

Sau đó, nhóm tu-sĩ ngoại đạo xin vào trình Đức-vua Pasenadi Kosala tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua, tu-nữ Sundarī, đệ-tử của chúng tôi đã mất tích.*

Đức-vua truyền lệnh cho phép đi tìm kiếm *nữ tu-sĩ Sundarī*. Nhóm tu-sĩ ngoại đạo kéo nhau giả bộ đi tìm, đến gặp *xác chết nữ tu-sĩ Sundarī* trong đồng rác trước cổng ra vào ngôi chùa Jetavana, họ đặt xác chết nữ tu-sĩ Sundarī trên cáng đem vào trình Đức-vua, rồi khiêng đi quanh thành Sāvatti rêu rao vu khống rằng:

- Thưa tất cả quý vị, xin quý vị hãy xem hành vi xấu xa của Sa-môn Gotama và nhóm đệ-tử của ông, họ đã giết chết nữ tu-sĩ Sundarī, đệ-tử ngoan đạo của chúng tôi, để che giấu tội-lỗi của Sa-môn Gotama.

Đức-vua Pasenadi Kosala anh minh và sáng suốt, truyền lệnh quân lính đi điều tra tìm rõ kẻ đã giết nữ tu-sĩ Sundarī.

Khi ấy, nhóm côn đồ nghiện rượu đang uống rượu say sưa rồi cãi cọ với nhau và đổ lỗi cho nhau rằng:

“Mày giết nữ tu-sĩ Sundarī.

Không phải tao, mà chính mày.”

Lính triều đình nghe được câu chuyện, liền bắt nhóm côn đồ nghiện rượu đem trình lên Đức-vua xét hỏi.

Đức-vua truyền hỏi:

- Các ngươi đã giết chết nữ tu-sĩ Sundarī có phải không?

- Muôn tâu Đức-vua, dạ phải, chính bọn tiện dân này giết nữ tu-sĩ Sundarī.

Đức-vua truyền hỏi tiếp:

- Ai thuê mướn các ngươi giết chết nữ tu-sĩ Sundarī.

Nhóm côn đồ nghiện rượu liền khai thật rằng:

- Muôn tâu Đức-vua, chính nhóm tu-sĩ ngoại đạo thuê mướn chúng tiện dân giết chết nữ tu-sĩ Sundarī, rồi bảo chúng tiện dân đem giấu xác chết của cô trong đồng rác trước cổng ra vào của ngôi chùa Jetavana.

Đức-vua liền truyền lệnh cho bắt nhóm tu-sĩ ngoại đạo, bắt chúng phải nhận tội, rồi phải đi quanh thành Sāvatti đình chính lại lời vu khống Đức-Phật Gotama và chư tỳ-khuru trước kia rằng:

- Kính thưa tất cả quý vị, chính chúng tôi là người đã thuê mướn nhóm côn đồ nghiện rượu giết chết nữ tu-sĩ Sundarī, để đổ tội cho Sa-môn Gotama và nhóm tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử của Sa-môn Gotama.

Sự thật, Đức-Phật Gotama và nhóm tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử của Sa-môn Gotama là hoàn toàn vô tội.

Khi nhóm tu-sĩ ngoại đạo làm như vậy, dân chúng trong kinh-thành Sāvatti không còn ngờ vực gì nữa. Đức-vua bắt nhóm côn đồ nghiện rượu và nhóm tu-sĩ ngoại đạo chủ mưu giết hại nữ tu-sĩ Sundarī, đem trị tội.

Sau đó, Đức-Phật và chư tỳ-khuru-Tăng được phân đông dân chúng gần xa phát sinh đức-tin nơi Tam-Bảo.

Sở dĩ Đức-Phật và nhóm tỳ-khuru-Tăng bị vu khống điều xấu không có thật, là vì ác-nghiệp cũ của Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã từng vu khống vị đạo-sĩ trong thời quá-khứ còn dư sót chút đỉnh, nên kiếp chót này có cơ hội cho quả của ác-nghiệp cũ ấy.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

“Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Như-Lai, là vị Bà-la-môn học xong các bộ sách Bà-la-môn, làm thầy dạy nhóm 500 đệ-tử trong khu rừng lớn gần núi Himavanta.

Một hôm, có vị đạo-sĩ chứng đắc bát thiên và ngũ thông có nhiều oai lực đến thăm trường học, Như-Lai nhìn thấy vị đạo-sĩ ấy, phát sinh tâm ganh tị, nên đã nói xấu vị đạo-sĩ ấy.

Tiền-kiếp của Như-Lai còn nói với nhóm đệ-tử rằng:

“Đạo-sĩ này là người lừa dối, thích hưởng dục lạc trong ngũ dục ...”

Khi tiền-kiếp của Như-Lai nói như vậy, nhóm đệ-tử tin theo lời của Như-Lai, chúng đi khát thực đến mọi gia đình nói với mọi người rằng:

“Đạo-sĩ ấy là người lừa dối, thích hưởng dục lạc trong ngũ dục...”

Sau khi vị Bà-la-môn ấy chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Do năng lực ác-nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh, nên kiếp hiện-tại Như-Lai và nhóm tỳ-khưu đều bị vu khống rằng: “Đã giết chết nữ tu-sĩ Sundarī.”

* Đức-Phật bị lửa phỏng da bàn chân

Trong quá-khứ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, là đứa trẻ nghịch ngợm đang chơi ở ngoài đường, nhìn thấy Đức-Phật Độc-Giác đang đi khát thực, Đức-Bồ-tát đốt lửa vây quanh Đức-Phật Độc-Giác.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại là Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama, do năng lực của ác-nghiệp ấy còn dư sót chút đỉnh, nên Đức-Phật bị lửa phỏng da bàn chân.

* Tuyển chọn nhóm xạ thủ bắn Đức-Phật

Trong quá-khứ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là một tướng lĩnh giết hại nhiều quân thù.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp sát sinh cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama*, do năng lực của ác-nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh, khiến cho tỳ-khưu Devadatta tuyên chọn nhóm xạ thủ bắn cung nỏ tài giỏi, ra lệnh cho họ đi bắn giết chết Đức-Phật để lãnh thưởng.

Theo lệnh của tỳ-khưu Devadatta, nhóm xạ thủ đi đến gặp Đức-Phật, đứng giương cung nhắm bắn Đức-Phật, nhưng họ đứng trơ như pho tượng, không có một mũi tên nào rời khỏi cây cung được.

Khi họ biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, thì cây cung mới rơi khỏi tay của họ được, rồi họ đều đến hầu đánh lễ sám hối Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ, họ đều trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, cung kính đánh lễ Đức-Phật rồi xin phép trở về.

Đức-Phật truyền dạy không nên đi con đường mà tỳ-khưu Devadatta chỉ định, mà nên đi con đường khác để tránh khỏi bị nhóm xạ thủ khác giết chết, theo mưu kế của tỳ-khưu Devadatta.

*** Đức-Phật bị mảnh đá đụng nơi ngón chân cái**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình giàu sang, có một người em trai cùng cha khác mẹ.

Khi cha mẹ đều qua đời, để lại một gia tài lớn. Hai anh em mỗi người có một đám gia nhân tùy tùng riêng. Vì nghe lời xúi giục của đám gia nhân ấy nên hai anh em

gây gổ, sát hại lẫn nhau, để chiếm đoạt toàn bộ tài sản của cải về mình.

Đức-Bồ-tát là anh có sức mạnh hơn người em, nên xô đẩy người em té xuống hốc đá, rồi dùng đá đè chết người em trai.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp sát sinh cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài nhiều ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót là *Thái-tử Siddhattha* của *Đức-vua Suddhodana* và *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

Và *Devadatta* là hoàng-tử của *Đức-vua Suppabuddha* (hoàng-huynh của Bà *Mahāmāyādevī*) và *Chánh-cung Hoàng-hậu Amittādevī* (hoàng-muội của *Đức-vua Suddhodana*). Hoàng-tử *Devadatta* là hoàng huynh của công-chúa *Yasodharā*.

Như vậy, địa vị *Thái-tử Siddhattha* với địa vị hoàng-tử *Devadatta* có liên quan trong dòng họ như sau:

* *Thái-tử Siddhattha* với hoàng-tử *Devadatta* là con ông vua cậu và con của bà cô Chánh-cung Hoàng-hậu lẫn nhau.

Thái-tử Siddhattha kết hôn với công-chúa *Yasodharā*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Khi *Đức-Phật Gotama* ngự trở về kinh-thành *Kapilavattthu* cùng với chư *Đại-đức-Tăng*, *Đức-Phật* thuyết-pháp tế độ *Đức-Phụ-vương* cùng với dòng tộc *Sakya*.

Hoàng-tử Devadatta là một trong năm hoàng-tử dòng *Sakya* xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Tỳ-khuru Devadatta thực hành pháp-hành thiền-định chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và chứng đắc các phép thần-thông tam-giới.

Do nguyên nhân nào tỳ-khuru Devadatta gây oan trái với Đức-Phật Gotama?

Tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta và tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là hai người buôn bán nữ trang trong tích *Serivavāṇijāṭaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* là người buôn bán nữ trang lương thiện, còn *tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta* cũng là người buôn bán nữ trang nhưng tham lam và gian xảo.

Một gia đình trước đây là nhà phú hộ, nhưng bây giờ tất cả tài sản đều bị khánh kiệt, chỉ còn chiếc mâm bằng vàng ròng bám đầy bụi. Thừa kế gia đình ấy chỉ còn một bà ngoại già và đứa cháu gái, họ không hề biết gì về giá trị của chiếc mâm vàng ấy.

Một hôm, người buôn bán nữ trang tham-lam và gian-xảo (*tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta*) từ xa đến, đi qua ngang nhà. Thấy người buôn bán nữ trang, cô cháu gái năn nỉ xin bà ngoại mua cho mình một món nữ trang.

Bà ngoại già âu yếm bảo với cháu gái rằng:

- *Này cháu yêu quý! Ngoại không tiếc gì cho cháu cung đâu. Hiềm một nỗi gia đình mình hiện nay nghèo quá, cơm áo không đủ dùng thì lấy đâu tiền bạc mà mua nữ trang cho cháu. Chỉ còn chiếc mâm cũ kỹ kia, để ngoại hỏi người lái buôn xem thử có đổi được món nữ trang nhỏ nào cho cháu không.*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Ekakanipāta, Tích Serivavāṇijāṭaka.

Bà liền gọi người lái buôn vào, đưa chiếc mâm cũ kỹ cho y xem. Sau khi sẫm soi kỹ, với con mắt nhà nghề, người lái buôn biết rõ là chiếc mâm bằng vàng ròng quý giá mà hai bà cháu không hề biết được giá trị của nó.

Tính vốn tham-lam và xảo-trá, y tự nghĩ:

“Ta phải chiếm đoạt chiếc mâm vàng này mà chỉ cần đổi một món nữ trang nhỏ không đáng giá.”

Nghĩ xong, y giả vờ bực dọc ném chiếc mâm xuống đất rồi nói:

- Này bà già! Chiếc mâm cũ kỹ này chẳng có giá trị gì cả, nó không đáng giá 12 xu rưỡi, lấy đâu để đổi lấy một món nữ trang.

Nói xong, người lái buôn tham-lam và gian-xảo kia liền bỏ đi nơi khác.

Ngày hôm sau, người lái buôn bán nữ trang lương-thiện (*Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama*) đi ngang qua nhà. Thấy người lái buôn bán nữ trang, cô cháu gái lại khóc lóc năn nỉ đòi nữ trang cho bằng được.

Vì rất thương yêu và muốn vừa lòng cháu, bà gọi người lái buôn vào nhà, lại đem chiếc mâm cũ kỹ kia đưa cho người lái buôn này xem.

Lần này thì bà kể lễ về hoàn cảnh khốn khổ của mình cho người lái buôn nghe, với hy vọng đổi được món nữ trang nhỏ nào đó cho cháu.

Đức-Bồ-tát lái buôn lương-thiện cầm chiếc mâm, lau chùi lớp bụi, phát hiện ra chiếc mâm này không chỉ là một chiếc mâm bằng vàng ròng tinh chất quý giá, mà còn chạm trổ những hoa văn tinh tế, công phu, thật là một nghệ thuật tuyệt vời. Đức-Bồ-tát hai tay nâng niu chiếc mâm và từ tốn thưa rằng:

- *Thưa mẹ, chiếc mâm này không những bằng vàng ròng tinh chất, mà còn là một cổ vật quý giá, ít nhất khoảng trên 100 ngàn kahāpaṇa (đồng tiền vàng ấn Độ thời xưa). Tất cả giá trị nữ trang và tiền bạc của con mang theo bên người chưa bằng được một phần trăm, thì con đâu dám đụng đến cổ vật vô giá ấy.*

Bà già vô cùng cảm kích trước tấm lòng chân thật của người lái buôn lương-thiện, chân thành nói rằng:

- *Này con! Chính tấm lòng chân thật của con còn quý hơn cả cổ vật này. Hôm trước, người lái buôn nữ trang như con đã chê chiếc mâm này, y nói chiếc mâm này chưa đáng giá 12 xu rưỡi. Khi đi ra, y còn ném chiếc mâm xuống đất và thốt lên những lời hằn học nữa.*

Quả thật, nếu nó bằng vàng quý giá như con nói thì đó chính là quả phước của con.

Vậy, con hãy nên lấy đi, rồi cho cháu một món nữ trang nào cũng được, xin con đừng ái ngại.

Sau nhiều lần từ chối không được, Đức-Bồ-tát đành trao lại tất cả số nữ trang và trọn số tiền (500 đồng tiền vàng) của mình, tổng cộng giá trị khoảng một ngàn đồng tiền vàng cho hai bà cháu, chỉ xin lại tám đồng để chi phí dọc đường. Đức-Bồ-tát lái buôn đem chiếc mâm vàng ra đi.

Sau đó, thì người lái buôn tham-lam và gian-xảo trở lại tìm bà cụ, y bảo rằng:

- *Này bà già! Hãy đem chiếc mâm cũ kỹ kia ra đây, tôi sẽ cho cháu bà một món nữ trang nho nhỏ.*

Bà cụ nhìn thấy y, con người tham lam và gian xảo đáng khinh bỉ, bà bảo rằng:

- *Này ông kia! Chiếc mâm vàng của tôi đáng giá trên 100 ngàn kahāpaṇa, sao trước đây ông chê, cho rằng nó*

chưa đáng giá 12 xu rưỡi. Tôi đã bán cho một người lái buôn nữ trang lương-thiện, ông ấy đã trao cho tôi trọn số tiền 500 đồng tiền vàng của mình và tất cả số nữ trang còn lại. Ông ấy đã mang chiếc mâm vàng ấy đi rồi.

Nghe nói vậy, người lái buôn tham lam và xảo trá cảm thấy vô cùng tiếc rẻ gào lên:

- Ôi! Ta đã bị thiệt hại quá lớn rồi! Tên lái buôn kia đã cướp chiếc mâm bằng vàng đáng giá trên 100 ngàn kahāpaṇa của ta rồi!

Gào thét đến khô hơi tắt tiếng, tâm uất hận đến cực độ, tên lái buôn nằm lăn xuống đất ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, như người điên, y xé bỏ quần áo, đồ nữ trang vung vãi, vói đầu bù tóc rối, y chạy đuổi theo Đức-Bồ-tát lái buôn.

Lúc ấy, Đức-Bồ-tát lái buôn đã xuống thuyền qua quá nửa dòng sông, vẫn nghe văng vẳng tiếng gào thét của y:

- Hãy trở lại! Hãy trở lại!

Đức-Bồ-tát lái buôn bảo người lái đò chèo thẳng qua bên kia sông. Bên bờ sông này, quá thất vọng và tiếc của, quá uất hận, cơn nóng giận cực độ làm cho người lái buôn máu trào ra miệng, lăn ra chết ngay tại chỗ.

Trước khi chết với tâm sân hận, y thốt ra lời thề độc địa kết oan trái với Đức-Bồ-tát rằng:

- Ta sẽ kết oan trái với ngươi!

Đó là lần kết oan trái đầu tiên của tiền-kiếp tỳ-khuru Devadatta với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Từ đó về sau, trong suốt khoảng thời gian tử sinh luân-hồi, hễ mỗi khi hai bên gặp lại nhau, dù trong hoàn cảnh nào, địa vị nào, hậu-kiếp của người lái buôn tham lam và gian xảo kia cũng tìm cách giết hại hoặc làm khổ Đức-Bồ-tát, thậm chí hậu-kiếp của người lái buôn tham

lam và gian xảo ở địa vị làm cha, Đức-Bồ-tát là con, thì người cha ấy cũng có lý do để giết hại Đức-Bồ-tát.

Như tích *Cūladhammapālajātaka*: *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Dhammapāla*, *tiền-kiếp Đức-Phật Gotama*, là hoàng-tử của Đức-vua *Bārāṇasī* và Chánh-cung Hoàng-hậu *Candādevī*, mới lên 7 tháng tuổi. *Đức-vua Bārāṇasī* (*hậu-kiếp của người lái buôn tham lam và gian xảo*) truyền lệnh cho tên đao phủ chặt 2 tay, 2 chân và chặt cái đầu của hoàng-tử *Dhammapāla* mới lên 7 tháng tuổi, v.v...

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Do năng lực của ác-nghiệp sát sinh cũ ấy của Đức-Phật còn dư sót chút đỉnh, nên khiến *tỳ-khuru Devadatta* leo lên núi *Gijjhakūṭa* xô tảng đá lăn xuống trên đường Đức-Phật đi kinh hành. Tuy tảng đá đã bị ngăn chặn lại, nhưng vẫn có một mảnh đá nhỏ vỡ ra văng xuống đụng phải đầu ngón chân cái bên bàn chân phải của Đức-Phật, làm ngón chân cái của Đức-Phật *Gotama* bị bầm máu.

Như vậy, *Tỳ-khuru Devadatta* đã phạm phải 1 trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Trong tiền-kiếp *Như-Lai* đã giết người em trai cùng cha khác mẹ để chiếm đoạt trọn gia tài của cha mẹ để lại, tiền-kiếp *Như-Lai* đã xô em trai xuống hóc đá, rồi lăn đá đè chết.

Do ác nghiệp cũ ấy cho quả trong kiếp chót này, *Như-Lai* bị *tỳ-khuru Devadatta* xô tảng đá lăn xuống, nhưng tảng đá bị ngăn lại, chỉ một mảnh đá nhỏ vỡ văng ra đụng vào ngón chân cái của *Như-Lai* bị bầm máu.

*** Đức-Phật bị voi Nālāgiri rượt đuổi**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, là người nài voi, đang cỡi voi đi, nhìn thấy Đức-Phật Độc-Giác đang đi trên đường, Đức-Bồ-tát nài voi liền nghĩ rằng:

“Sa-môn này từ đâu đến đây?”

Y phát sinh tâm sân làm cho con voi nổi giận rượt đuổi theo Đức-Phật Độc-Giác.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Do năng lực của ác-nghiệp cũ trong quá-khứ còn dư sót chút đỉnh, khiến tỳ-khuru Devadatta đến gặp đức-vua Ajātasattu trình tâu âm mưu dùng voi Nālāgiri hung dữ, để sát hại Đức-Phật và được Đức-vua chấp thuận. Tỳ-khuru Devadatta ra lệnh người quản tượng rằng:

- Này người quản tượng! Ngày mai, ngươi phải cho hung tượng Nālāgiri uống 16 hũ rượu, say điên cuồng rồi thả ra theo con đường mà Sa-môn Gotama thường hay đi vào thành khát thực, để nó chạy thẳng đến chà chết Sa-môn Gotama.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật đang ngự vào kinh-thành Rājagaha cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, voi Nālāgiri nhìn thấy Đức-Phật từ xa ngự đến, liền cuộn vòi, quạt hai lỗ tai, cong đuôi chạy thẳng đến nơi Đức-Phật, ví như một quả núi đang簸 nhào về phía Đức-Phật.

Đức-Phật liền niệm rải tâm từ đến voi Nālāgiri, rồi gọi bằng một giọng phạm âm ngọt ngào trìu mến rằng:

- *Này Nālāgiri đáng thương! Người ta cho con uống 16 hũ rượu mạnh, làm cho con say điên cuồng để con giết hại Như-Lai.*

- *Này Nālāgiri đáng thương! Con hãy đến đây với Như-Lai.*

Voi Nālāgiri hung ác nghe giọng phạm âm ngọt ngào trìu mến của Đức-Phật, liền mở mắt, ngẩng đầu nhìn thẳng thấy kim thân Đức-Phật tỏa ra hào quang mát dịu, thì lập tức cơn say điên cuồng tan biến mất, tâm thức tỉnh.

Do nhờ oai lực tâm từ của Đức-Phật, voi Nālāgiri hạ vòi xuống, ngoan ngoãn đi lần đến, quỳ một cách cung kính dưới đôi bàn chân của Đức-Phật. Đức-Phật thuyết pháp tế độ voi Nālāgiri, toàn thân tâm của voi Nālāgiri phát sinh hỷ lạc chưa từng có.

Nếu không phải là loài súc-sinh thì sau khi nghe pháp xong chắc chắn voi Nālāgiri đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào đó, nhưng vì voi Nālāgiri là loài súc-sinh nên không thể chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào được.

Từ đó về sau, voi Nālāgiri ⁽¹⁾ trở thành voi hiền lành dễ mến cho đến trọn đời của nó.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- *Trong tiền-kiếp Như-Lai là người quản tượng đang cỡi voi đi trên đường, Đức-Bồ-tát quản tượng làm cho con voi nổi giận rượt đuổi Đức-Phật Độc-Giác đang đi khát thực. Sau khi Đức-Bồ-tát quản tượng chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới chịu quả*

¹ Chuyện voi Nālāgiri đầy đủ trong quyển “*Sự tích 8 Phật Lục*”.

khó cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Do năng lực của ác-nghiệp cũ còn dư sót chút đỉnh, khiến *tỳ-khuru Devadatta* sai người quản tượng thả voi *Nālāgiri* chạy nhào đến trước mặt *Như-Lai* đang đi vào kinh-thành *Rājagaha* để khát thực.

*** Đức-Phật bị mảnh đá đụng ngón chân cái làm
bầm máu (Sakalikāvedha)**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong một gia đình dân thường. Khi còn nhỏ Đức-Bồ-tát rất tinh nghịch, cậu bé đang chơi giữa đường, nhìn thấy Đức-Phật Độc-Giác đang đi khát thực, cậu bé nghĩ rằng: “*Sa-môn này đi đâu?*”

Cậu bé tinh nghịch cầm một mảnh đá ném vào sau lưng Đức-Phật Độc-Giác, đụng phải gót chân của Ngài bị bầm máu.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài hằng ngàn năm cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Khi Đức-Phật đang đi kinh hành tại núi *Gijjhakūṭa*, do năng lực của ác-nghiệp cũ trong quá-khứ còn dư sót chút đỉnh, khiến *tỳ-khuru Devadatta* xô tảng đá lăn xuống, tuy tảng đá bị ngăn cản lại, nhưng một mảnh đá nhỏ vỡ văng ra đụng vào ngón chân cái bàn chân phải của Đức-Phật, bị bầm máu.

Đó là do quả của ác-nghiệp cũ quá-khứ của Đức-Phật.

*** Đức-Phật bị mổ vết bầm bằng dao (Sattaccheda)**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, là Đức-vua một nước nhỏ ngoài trung xứ, Đức-vua Bồ-tát gần gũi thân cận với các vị quan cận thân ác nên trở thành Đức-vua ác.

Một ngày nọ, Đức-vua nổi khùng cầm gươm, đi chân trần (*không mang dày dép*) ra khỏi cung điện chạy vào thành giết chết nhiều người vô tội.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát băng hà, ác-nghiệp sát sinh ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Do năng lực của ác-nghiệp cũ trong quá-khứ còn dư sót chút đỉnh, khiến *tỳ-khuru Devadatta* xô tảng đá lăn xuống, một mảnh đá nhỏ văng đụng ngón chân cái của Đức-Phật bị bầm máu.

Về sau, *thái-y Jīvaka* chữa trị chỗ máu bầm bằng cách dùng con dao bén mổ lấy máu bầm ra với *tâm từ* của vị thái-y. Đó là đại-thiện-nghiệp chữa trị vết bầm ở đầu ngón chân cái của Đức-Phật.

Tỳ-khuru Devadatta làm bầm máu ngón chân cái của Đức-Phật bằng mảnh đá với *tâm sân* nên phạm phải ác-nghiệp rất nặng gọi là ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội (*anantariyakamma*) chắc chắn sẽ cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Avīci mà không có nghiệp nào làm gián đoạn được.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Trong tiền-kiếp *Như-Lai* là Đức-vua nổi khùng, đi chân trần, cầm gươm vào thành giết người vô tội. Sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ bị hành-hạ thiêu đốt trong địa-ngục suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Do quả của ác-nghiệp cũ còn dư sót chút đỉnh, kiếp chót hiện-tại này, *Như-Lai* bị mổ lấy máu bầm ở vết thương đầu ngón chân cái của *Như-Lai*, bởi vì năng lực của ác-nghiệp cũ còn cho quả.

* Đức-Phật bị bệnh đau đầu (Sīsadukkha)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình ngư dân, Đức-Bồ-tát cùng đám ngư dân đến chỗ bắt cá, nhìn thấy đám ngư dân bắt được cá rất nhiều gom thành đống lớn, liền phát sinh tâm hoan-hỷ về sự sát sinh ấy.

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Kiếp hiện-tại là Đức-Bồ-tát *Siddhattha* kiếp chót đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Do quả của ác-nghiệp cũ hoan-hỷ ác-nghiệp sát sinh trong quá-khứ ấy còn dư sót chút đỉnh, nên đôi khi Đức-Phật bị bệnh đau đầu.

Còn tiền-kiếp của đám ngư dân trong quá-khứ, nay kiếp hiện-tại sinh trong hoàng tộc dòng Sākya đều bị tiêu diệt bởi Đức-vua *Vijātibha* ⁽¹⁾.

¹ Bộ Dhammapadattakathā, Tích Vijātibhavatthu.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- *Tiền-kiếp Như-Lai sinh trong xóm ngư dân. Nhìn thấy đám ngư dân bắt được cá rất nhiều, tiền-kiếp của Như-lai phát sinh tâm hoan-hỷ.*

Do năng lực của ác-nghiệp cũ còn dư sót chút đỉnh, đôi khi cho quả khổ bệnh đau đầu trong kiếp chót của Như-Lai. Còn đám ngư dân trong quá-khứ, nay là dòng họ Sakya bị Đức-vua Viṣaṭūbha tàn sát tất cả.

*** Đức-Phật độ cơm gạo đỏ (Yavakhādana)**

Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình thuộc giai cấp thấp, kém học thức, là kẻ si mê (andhabāla). Đức-Bồ-tát nhìn thấy chư tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật độ vật thực ngon lành, cơm gạo sālī, nên Đức-Bồ-tát đã xúc phạm rằng:

“Các Sa-môn đâu trợc này hãy dùng cơm gạo đỏ, không nên dùng cơm gạo sālī, ...”

Sau khi Đức-Bồ-tát chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới được thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*. Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi, thuyết pháp tế độ cho chúng-sinh có duyên lành nên tế độ.

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự đến xứ Verañjā cùng với nhóm 500 tỳ-khuru-Tăng. Hay tin Đức-Phật đã ngự đến, **ông Bà-la-môn Verañja** đến hầu Đức-Phật, để đấu khẩu tranh tài với Đức-Phật, nhưng ông Bà-la-môn không thể thắng được Đức-Phật, liền hồi tâm tỉnh trí phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-

bảo, Đức-Tăng-bảo, xin quy y Tam-Bảo trở thành cận-sự-nam trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Ông Bà-la-môn Verañja thành kính đánh lễ Đức-Phật, thỉnh cầu Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ ba tháng mùa mưa tại xứ Verañjā này.

Đức-Phật im lặng nhận lời thỉnh cầu của *ông Bà-la-môn Verañja*. Trong xứ Verañjā gặp phải hạn hán mất mùa, thiếu thốn vật thực, nên dân chúng chịu cảnh chết đói, lại còn bị Ác-ma-thiên làm dân chúng xứ Verañjā mê muội, cho nên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đi khát thực ít người để bát cúng dường vật thực đến Đức-Phật cùng với nhóm 500 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Khi ấy, đoàn người lái buôn từ xứ Uttarāpatha cùng với 500 cỗ xe ngựa vừa đến xứ Verañjā gặp mùa mưa, nên đành phải trú lại. Họ nhìn thấy chư tỳ-khuru đi khát thực nhưng không được vật thực, nên họ phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch làm phước-thiện bố-thí cúng dường phần lúa đem theo làm vật thực cho ngựa, giã ra thành gạo đỏ, nấu cơm, chư-thiên bỏ thêm vào hương vị trời, rồi cúng dường để bát đến Đức-Phật cùng với nhóm 500 chư tỳ-khuru-Tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Đặc biệt họ làm phước-thiện cúng dường đến Ngài Trưởng-lão Ānanda món bơ mật ong, đường, ... để Ngài Trưởng-lão làm thêm vật thực dâng cúng dường lên Đức-Phật.

Như vậy, Đức-Phật cùng với nhóm 500 Đại-đức tỳ-khuru Tăng độ cơm gạo đỏ suốt 3 tháng trong mùa an cư nhập hạ năm ấy, cho đến ngày rằm làm đại lễ *Pavāraṇā* (lễ yêu cầu thỉnh mời) trước ngày mãn hạ, đồng thời Ác-ma-thiên không còn làm cho dân chúng xứ Verañjā mê muội nữa.

Thật vậy, ông Bà-la-môn Verañja nhớ lại trước đây ba tháng, có thỉnh mời Đức-Phật cùng với 500 Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật an cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa tại xứ Verañjā này mà ông đã quên hẳn, nên suốt thời gian nhập hạ ông không cúng dường những thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng với 500 Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Ông Bà-la-môn Verañja đến hầu đánh lễ sám hối Đức-Phật, rồi kính thỉnh Đức-Phật cùng với 500 Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngày hôm sau đến tư gia của ông, để ông làm phước-thiện đại-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Đức-Phật làm thỉnh, ông Bà-la-môn Verañja biết Đức-Phật nhận lời thỉnh mời của ông. Ông Bà-la-môn Verañja đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về nhà.

Sáng ngày hôm sau, Đức-Thế-Tôn ngự đến tư gia của ông Bà-la-môn Verañja, cùng với 500 Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Ông Bà-la-môn Verañja đón tiếp Đức-Phật cùng với 500 Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, xin làm lễ phước-thiện đại-thí cúng dường vật thực đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Sau khi Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, ông Bà-la-môn Verañja đánh lễ Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, xin sám hối tội-lỗi mê muội quên hẳn bổn phận của ông.

Ông Bà-la-môn Verañja kính xin Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tha thứ cho tội-lỗi mê muội quên hẳn bổn phận của mình.

Thật ra, đó là ác-nghiệp cũ của Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama còn dư sót chút đỉnh, nay còn có cơ hội cho quả đến Đức-Phật Gotama.

Ác-nghiệp thuộc về của riêng Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, còn quả của ác-nghiệp không chỉ riêng của Đức-Phật mà còn ảnh hưởng đến 500 Đại-đức tỳ-khưu-Tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nữa.

*** Đức-Phật bị bệnh đau lưng (Piṭṭhidukkha)**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình giàu sang, Đức-Bồ-tát có dáng vóc lùn, nhưng có sức mạnh phi thường.

Thời ấy, một võ sĩ đô vật có thân hình vạm vỡ, qua những trận đọ sức với các đối thủ từ khắp tỉnh thành cho đến kinh-thành, y đều toàn thắng, rồi y tự cho mình là người vô địch.

Một hôm, võ sĩ này đến quê hương của Đức-Bồ-tát, cũng như các nơi khác, không có một đối thủ nào có thể đọ sức nổi với y. Cho nên, y huyênh hoang tự đắc cho mình là người vô địch, rồi hãnh diện lên đường đi đến nơi khác.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “*Người võ sĩ này đã thắng tất cả các võ sĩ đô vật trong quê hương của ta, rồi y ra đi với vẻ tự cao ngã-mạn như vậy.*”

Đức-Bồ-tát liền đến gặp y, vỗ tay bảo rằng:

- *Này người hãy đến đây, đọ sức với ta rồi đi!*

Nghe Đức-Bồ-tát nói vậy, võ sĩ đô vật cười khinh khách và nghĩ rằng: “*Các địch thủ to lớn, ta còn thắng một cách dễ dàng, huống gì người thấp lùn này, ta chỉ cần dùng một tay là đủ.*”

Ngĩ xong, y vỗ tay đi đến gặp Đức-Bồ-tát. Hai người bắt tay lẫn nhau trước khi đọ sức. Đức-Bồ-tát vồ đến ôm gọn thân hình vạm vỡ của y, nhấc bổng chân lên, đưa lên hư không, quay vòng tròn, rồi động vai mạnh xuống mặt

đất làm đau sụn cột xương sống, rồi để y nằm dài trên mặt đất, không còn cựa quậy được nữa.

Dân chúng trong xứ thấy vậy vỗ tay tán dương khen thưởng Đức-Bồ-tát đã thắng được một võ sĩ đô vật lừng danh, rồi họ tặng cho Đức-Bồ-tát những phần thưởng vô cùng quý giá.

Đức-Bồ-tát chữa trị lại phần xương vai, xương cột sống cho võ sĩ, rồi đỡ y đứng dậy và dạy bảo y rằng:

- *Này bạn! Từ nay về sau bạn không nên đọ sức so tài với ai nữa.*

Do ác-nghiệp ấy còn dư sót, cho nên mỗi khi Đức-Bồ-tát được tái-sinh làm người, ác-nghiệp làm khổ võ sĩ đô vật ấy, nếu có cơ hội cho quả, thì Đức-Bồ-tát thường bị đau lưng, đau mình nhức mỏi.

Kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* hoàn toàn không còn **khổ-tâm** do phiền-não nữa, nhưng **Đức-Phật** vẫn còn **khổ-thân** tứ đại, thường mắc bệnh đau lưng, ...

Cho nên, đôi khi *Đức-Phật* đang thuyết pháp, bệnh đau lưng phát sinh, *Đức-Phật* truyền dạy Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* hoặc Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahā-moggallāna* thay thế Đức-Phật tiếp tục thuyết pháp.

Còn Đức-Phật truyền bảo tỳ-khưu trải y, để cho Đức-Phật nằm nghỉ, để giảm bớt cơn đau lưng.

Đó là quả của ác-nghiệp cũ. Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- *Tiền-kiếp Như-Lai đã từng làm cho võ sĩ đô vật lừng danh trong thời quá-khứ đau sụn lưng. Do nghiệp cũ ấy cho quả, nên kiếp hiện-tại, Như-Lai thường bị bệnh đau lưng phát sinh.*

*** Đức-Phật bị bệnh đại tiện ra máu (Atisāra)**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh trong gia đình thầy thuốc. Đức-Bồ-tát trưởng thành cũng sinh sống bằng nghề làm thầy bốc thuốc chữa bệnh cho mọi người.

Khi Đức-Bồ-tát chữa lành bệnh cho con trai một phú hộ, mà người con trai phú hộ trả tiền công bốc thuốc không xứng đáng. Do không hài lòng, nên Đức-Bồ-tát đã bốc thuốc xô cho con trai phú hộ uống.

Khi Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tái-sinh làm người, do ác-nghiệp cho uống thuốc xô ấy, nếu có cơ hội cho quả thì Đức-Bồ-tát bị bệnh kiết lị, đi đại tiện ra máu.

Kiếp hiện-tại là Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama năm 35 tuổi.

Từ đó về sau, suốt 45 năm thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật độ món ăn đặc biệt bổ dưỡng *sūkura-maddava* của ông *Cunda kammāraputta*, và có thêm phần hương vị của chư-thiên ở các cõi trời bỏ vào món ăn ấy, để bồi bổ tăng thêm sức lực trong cơ thể của Đức-Phật để đến khu rừng Kusinārā.

Trên đường Đức-Phật ngự đến khu rừng Kusinārā cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, Đức-Phật bị lâm *bệnh kiết lị đi đại tiện ra máu*, làm cho cơ thể của Đức-Phật mệt mỏi, lại thêm khát nước, Đức-Phật phải dừng lại nằm nghỉ ngơi một lúc, rồi mới tiếp tục ngự đến khu rừng Kusinārā, để Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch) ấy.

Đức-Phật là bậc cao thượng nhất trong tam-giới chúng-sinh, thế mà vẫn không sao tránh khỏi ác-nghiệp cũ cho quả.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

- Tiên-kiếp Như-Lai làm nghề thầy thuốc, vị thầy ấy chữa bệnh cho con trai phú hộ. Do không hài lòng con trai phú hộ, nên vị thầy đã bốc thuốc xổ cho con trai phú hộ uống.

Do ác-nghiệp cũ ấy cho quả, nên kiếp hiện-tại này Như-Lai bị bệnh đại tiện ra máu.

*** Đức-Phật khát nước**

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, là người chăn bò, dẫn đàn bò ra đồng ăn cỏ, Đức-Bồ-tát nhìn thấy con bò mẹ đang uống nước đục, nên ngăn cấm không cho nó uống nước đục theo ý muốn của nó.

Kiếp hiện-tại là Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Trên đường từ thành phố Pāvānagara đến khu rừng Kusinārā, trước khi tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật bị lâm bệnh kiết lị đi đại tiện ra máu, mệt mỏi và khát nước. Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda đi lấy nước.

Do ác-nghiệp cũ không cho con bò mẹ uống nước đục ấy cho quả, nên con sông còn ít nước, vừa có 500 chiếc xe bò băng qua sông làm nước sông đục ngầu.

Khi đi đến con sông ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda nhìn thấy nước sông đục ngầu nên Ngài Trưởng-lão không muốn lấy nước ấy.

Đức-Phật vì khát nước quá không chịu đựng nổi, nên Đức-Phật lại truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda đi lấy nước đem về cho Ngài độ cho qua cơn khát.

Một lần nữa, Ngài Trưởng-lão Ānanda cũng đến con sông ấy, vừa bước xuống, thật phi thường thay! Nước sông đang đục ngầu, bỗng nhiên trở nên trong sạch lạ thường. Ngài Trưởng-lão Ānanda lấy nước ấy đem về dâng đến Đức-Phật.

Đó là quả của ác-nghiệp cũ ngăn cản con bò mẹ đang uống nước đục trong tiền-kiếp của Đức-Phật.

Đức-Phật đã thuyết giảng đến chư tỳ-khưu Tăng tại ven rừng gần hồ Anotatta những ác-nghiệp cũ và quả của ác-nghiệp cũ mà Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật đã tạo trong thời quá-khứ, nay kiếp hiện-tại những ác-nghiệp cũ ấy vẫn còn có cơ hội cho quả của ác-nghiệp, trước khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. ⁽¹⁾

Nghiệp và quả của nghiệp là rất công bằng, không hề thiên vị ai, kể cả Đức-Phật và chư bậc Thánh A-ra-hán.

Thật vậy, * đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót cho quả trở thành Đức-Phật Gotama.

Và những ác-nghiệp cũ của Đức-Phật Gotama có cơ hội cho quả, nên Đức-Phật Gotama phải chịu quả xấu trong kiếp hiện-tại cho đến trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna cho quả trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Và ác-nghiệp cũ của Ngài có cơ hội cho quả, nên Ngài bị đánh đập phải tịch diệt Niết-bàn.

Còn mỗi người trong chúng ta cũng phải thừa hưởng quả của đại-thiện-nghiệp và ác-nghiệp của mình như vậy.

¹ Tìm hiểu rõ quyển IV, Nghiệp Và Quả Của Nghiệp của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, cùng soạn-giả.

* Đức-Phật với cây Đại-Bồ-đề

Tích tiền-kiếp Kāliṅgabodhijātaka

Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika gần kinh-thành Sāvatti, Đức-Phật thuyết giảng tích *Kāliṅgabodhijātaka*⁽¹⁾ trong đoạn đầu được tóm lược như sau:

Khi Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đông đảo, đến khi Đức-Phật du hành đến nơi khác thì chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng cùng đi theo Đức-Phật.

Lúc ấy, ngôi chùa Jetavana trở nên trống vắng, không còn một vị nào ở trong chùa cả. Những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ mang những phẩm vật đến chùa, không thấy Đức-Phật và cũng không thấy một Đại-đức tỳ-khuru nào cả. Họ không biết dâng lễ cúng dường đến nơi nào, nên đành phải đem đến đặt trước cốc Gandhakuṭi của Đức-Phật, rồi họ lui thủi trở về nhà mà không phát sinh tâm hoan-hỷ.

Biết được như vậy, ông phú hộ Anāthapiṇḍika chờ đợi khi Đức-Phật ngự trở lại ngôi chùa Jetavana cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Ông phú hộ liền đến gặp đánh lễ Ngài Trưởng-lão Ānanda và bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, mỗi khi Đức-Phật ngự đi du hành đến nơi khác cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, ngôi chùa Jetavana này trở nên trống vắng.

Các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem những phẩm vật đến dâng lễ cúng dường mà không thấy vị nào cả. Họ đành phải đem những phẩm vật đặt trước cửa cốc Gandhakuṭi của Đức-Phật, rồi thui thủi trở về nhà mà không phát sinh tâm hoan-hỷ.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Tích Kāliṅgabodhijātaka.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, con kính xin Ngài bạch lại với Đức-Phật rằng:

“Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử còn có nơi nào khác dâng lễ cúng dường, để phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ nữa không?”

Nhận lời thỉnh cầu của ông phú hộ, Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đảnh lễ Đức-Phật xong, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Cetiya là nơi dâng lễ cúng dường có bao nhiêu nơi? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Cetiya nơi dâng lễ cúng dường có 3 nơi.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ba nơi ấy là những nơi nào? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Ba nơi ấy là:

1- **Sārīrika-cetiya**: Cetiya nơi tôn thờ Xá-Lợi của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

2- **Paribhoga-cetiya**: Cetiya nơi mà Đức-Phật đã sử dụng như cội Đại-Bồ-đề, những thứ vật dụng của Đức-Phật đã dùng.

3- **Uddissaka-cetiya**: Cetiya nơi mà các hàng thanh-văn đệ-tử tạo nên ngôi Bảo-tháp, tượng Đức-Phật, v.v... để tôn thờ.

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi Đức-Thế-Tôn còn tại thế gian, ba nơi cetiya ấy, các hàng thanh-văn đệ-tử có thể dâng lễ cúng dường được hay không? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda! Sārīrika-cetiya: Cetiya nơi tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, khi nào Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, còn lại phần Xá-Lợi thì khi ấy các hàng thanh-văn đệ-tử mới có thể dâng lễ cúng dường cetiya, nơi tôn thờ Xá-lợi Đức-Phật.

- *Này Ānanda! Còn paribhoga-cetiya và uddissakacetiya, thì ngay khi Như-Lai còn tại thế gian, các hàng thanh-văn đệ-tử cũng có thể dâng lễ cúng dường đến hai nơi cetiya ấy được.*

- *Này Ānanda! Cây Đại-Bồ-đề được gọi là paribhoga-cetiya, bởi vì chư Phật đã ngồi dưới cội Đại-Bồ-đề, đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi Đức-Thế-Tôn ngự đi du hành đến nơi khác cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, tại ngôi chùa Jetavana này trở nên trống vắng.*

Các người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem những phẩm vật đến dâng lễ cúng dường mà không thấy vị nào cả. Họ đành phải đem những phẩm vật đặt trước cửa cốc Gandhakuṭi của Đức-Phật, rồi thui thui trở về nhà mà không phát sinh tâm hoan-hỷ.

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, như vậy, con có thể thỉnh hạt giống Đại-Bồ-đề từ cội Đại-Bồ-đề ở khu rừng Uruvelā, đem về gieo trồng tại ngôi chùa Jetavana này, để cho các hàng thanh-văn đệ-tử làm cetiya nơi dâng lễ cúng dường, có nên hay không? Bạch Ngài.*

Đức-Phật hoan-hỷ truyền dạy rằng:

- *Sādhū, Ānanda! ropehi.*

(- Này Ānanda! Tốt lắm! Con hãy nên gieo trồng cây Đại-Bồ-đề tại ngôi chùa Jetavana này.)

Evam sante Jetavane mama nibaddhavāso viya bhavissati ⁽¹⁾.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Tích Kalīṅgabodhijāta.

(*Như vậy, khi có cây Đại-Bồ-đề trong ngôi chùa Jetavana, cũng như là sự thường trú của Như-Lai.*)

Sau khi lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda thông báo cho ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà đại thí chủ Visākhā, Đức-vua Pasenadi Kosala, cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh-thành Sāvatti rằng:

- *Thưa quý vị, một cây Đại-Bồ-đề sẽ được trồng tại ngôi chùa Jetavana này. Vậy, xin quý vị cho người đào lỗ để trồng cây Đại-Bồ-đề.*

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda đến gặp Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna và bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn trồng một cây Đại-Bồ-đề tại ngôi chùa Jetavana, kính thỉnh Ngài Đại-Trưởng-lão đến cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā, thỉnh một hạt giống Đại-Bồ-đề đem về cho con.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna nhận lời, liền dùng phép-thần-thông bay đến khu rừng Uruvelā, bay xung quanh cội Đại-Bồ-đề để tìm hạt Đại-Bồ-đề nào già chín sắp lìa khỏi cành. Ngài Đại-Trưởng-lão dùng tâm y hứng lấy hạt giống Đại-Bồ-đề không để rơi xuống mặt đất, thỉnh đem về trao cho Ngài Trưởng-lão Ānanda.

Ngài Trưởng-lão Ānanda cung kính đón nhận hạt giống Đại-Bồ-đề bằng cái đĩa bằng vàng.

Tiếp đến, Ngài Trưởng-lão Ānanda loan báo cho Đức-vua Pasenadi Kosala, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà đại thí chủ Visākhā, cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh-thành Sāvatti tụ hội để làm lễ trồng cây Đại-Bồ-đề.

Mọi người đã tụ hội đông đủ tại ngôi chùa Jetavana, để làm lễ trồng cây Đại-Bồ-đề rất trọng thể.

Đầu tiên Ngài *Trưởng-lão Ānanda* thỉnh cái đĩa bằng vàng có đựng hạt giống Đại-Bồ-đề trao cho *Đức-vua Pasenadi Kosala* để gieo trồng cây Đại-Bồ-đề.

Đức-vua cung kính đón nhận từ tay của Ngài Trưởng-lão Ānanda, rồi suy nghĩ rằng:

“Ta tuy là vua, nhưng người xứng đáng để gieo trồng cây Đại-Bồ-đề này phải là ông phú hộ Anāthapiṇḍika.”

Nghĩ như vậy, *Đức-vua Pasenadi Kosala* liền trao cái đĩa đựng hạt giống Đại-Bồ-đề lại cho ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*. Ông phú hộ cung kính đón nhận cái đĩa đựng hạt giống Đại-Bồ-đề từ tay của Đức-vua.

Ông phú hộ rải phân bón xuống lỗ, rồi hai tay cung kính bưng cái đĩa vàng đựng hạt giống Đại-Bồ-đề gieo xuống lỗ và phủ lên mặt một lớp đất.

Khi ấy, mọi người đông đảo đều nhìn thấy, một điều thật là phi thường chưa từng có bao giờ!

Ngay khi vừa gieo xong, liền mọc lên một cây Đại-Bồ-đề cao 50 hắc tay (cùi tay), có 5 nhánh, mỗi nhánh tỏa dài 50 hắc tay, trở thành một cây Đại-Bồ-đề to lớn mà tất cả bốn phương, tám hướng đều nhìn thấy rõ.

Đức-vua Pasenadi Kosala liền dâng cúng dường 18 đóa hoa sen, tưới nước trong sạch vào gốc cây Đại-Bồ-đề. Tiếp theo, ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, bà đại thí chủ *Visākā*, cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đều vô cùng hoan-hỷ, lần lượt dâng lễ cúng dường đến cội Đại-Bồ-đề một cách cung kính.

Xung quanh cội Đại-Bồ-đề được xây bốn bức thành hàng rào và cổng ra vào bằng các loại đá rất quý, phần nền gần gốc cây Đại-Bồ-đề được lót bằng một loại đá quý, để làm nơi dâng lễ cúng dường của các hàng thanh-văn đệ-tử.

Ngài Trưởng-lão Ānanda vào hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đã trồng cây Đại-Bồ-đề xong. Kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến sử dụng cội Đại-Bồ-đề.*

Khi Đức-Thế-Tôn sử dụng cội Đại-Bồ-đề, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Theo sự thỉnh cầu của Ngài Trưởng-lão Ānanda, Đức-Phật ngự đến sử dụng cội Đại-Bồ-đề, nhập A-ra-hán Thánh-quả suốt đêm.

Ngài Trưởng-lão Ānanda thông báo cho Đức-vua Pasenadi Kosala, ông phú hộ Anāthapiṇḍika, bà đại thí chủ Visākha, cùng toàn thể các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong kinh-thành Sāvatti tụ hội tại cội Đại-Bồ-đề để làm đại lễ cúng dường đến cội Đại-Bồ-đề.

Vì vậy, cây Đại-Bồ-đề có tên gọi là: “*Ānandabodhi: Cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda.*”

Cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay tại nền ngôi chùa cổ Jetavana, tỉnh Sāvatti, xứ Ấn Độ.

Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất-gia, cũng như hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên đem hết lòng tôn kính cây Đại-Bồ-đề, bởi vì, khi chúng ta tôn kính cây Đại-Bồ-đề cũng như tôn kính Đức-Phật vậy.

Cho nên, tại mỗi cây Đại-Bồ-đề là một nơi tôn nghiêm, nên hằng ngày mỗi hàng thanh-văn đệ-tử phải có bồn phận chăm sóc bảo tồn, thường xuyên quét dọn lau chùi sạch sẽ và thường đến lễ bái, dâng lễ cúng dường đến cội Đại-Bồ-đề như lễ bái, dâng lễ cúng dường đến Đức-Phật, với đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Thời-kỳ Đức-vua Asoka (Phật-lịch 218), Đức-vua là Đấng Minh Quân có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, hộ độ trong kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ ba tại chùa Asokārāma xứ Pāṭaliputta.

Vào năm Phật-lịch 236, Đức-vua hộ độ phái đoàn gồm 5 Ngài Đại-đức, do Ngài Trưởng-lão *Mahinda* ⁽¹⁾ làm trưởng đoàn, đi sang Đảo-quốc Srilankā để truyền bá Phật-giáo.

Vào thời-kỳ ấy, Đức-vua Devanampiyatissa trị vì Đảo-quốc Srilankā, là bạn thân thiết của Đức-vua Asoka. Đức-vua Devanampiyatissa cùng các quan trong triều, dân chúng hân hoan đón rước phái đoàn chư Đại-đức-Tăng rất trọng thể.

Phái đoàn chư Đại-đức-Tăng thuyết pháp truyền bá giáo-pháp của Đức-Phật, Đức-vua cùng các quan trong triều và dân chúng phần đông phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, một số xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru, một số xin thọ phép quy-y Tam-Bảo trở thành người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đã quy-y Tam-Bảo trọn đời.

Ngoài ra, còn một số cận-sự-nữ muốn xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni. Vì vậy, Ngài Trưởng-lão Mahinda gửi sứ giả đến tâu lên *Đức-vua Asoka*, kính xin Đức-vua gửi phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-ni sang đảo-quốc Srilankā.

Cung nghinh cây Đại-Bồ-đề sang đảo quốc Srilankā

Chấp thuận lời tâu xin của sứ giả, Đức-vua Asoka gửi phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-ni, do *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Saṃghamittā* ⁽¹⁾ làm trưởng đoàn, phái đoàn có

¹ Ngài Đại-đức Mahinda là bậc Thánh A-ra-hán, vốn là Thái-tử của Đức-vua Asoka.

¹ Đại-đức Tỳ-khuru-ni Saṃghamittā là bậc Thánh A-ra-hán, vốn là Công-chúa của Đức-vua Asoka.

cung nghinh một *cây Đại-Bồ-đề* sang trồng trên đảo quốc Srilankā.

Đức-vua Asoka làm lễ tiễn đưa *cây Đại-Bồ-đề* rất long trọng, Đức-vua truyền lệnh sứ giả sang trước, để tâu lên Đức-vua Devanampiyatissa cũng làm lễ đón rước *cây Đại-Bồ-đề* cho trọng thể.

Thật vậy, Đức-vua Devanampiyatissa cùng các quan trong triều và rất đông đảo dân chúng đứng chờ sẵn ở bến. Khi thuyền của phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khu-ni tăng cùng với *cây Đại-Bồ-đề* vừa cập bến, Đức-vua Devanampiyatissa lội xuống nước đến cung nghinh *cây Đại-Bồ-đề* từ trên tay của Ngài Đại-đức tỳ-khu-ni và cùng đón rước phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khu-ni lên đảo quốc Srilankā.

Cây Đại-Bồ-đề được thỉnh đến trồng tại tỉnh Anurādhapura, đảo-quốc Srilankā. *Cây Đại-Bồ-đề* này được duy trì tồn tại cho đến nay vẫn còn tươi tốt. Nhà-nước Srilankā cùng với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật là bậc xuất-gia tỳ-khu, sa-di, cận-sự-nam, cận-sự-nữ bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh có vòng thành bao bọc, chăm sóc *cây Đại-Bồ-đề* rất chu đáo.

Hằng ngày, các đoàn người từ các tỉnh trong nước và ngoài nước đến chiêm bái cúng dường *cây Đại-Bồ-đề*.

Vào buổi chiều, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ mặc đồ màu trắng lũ lượt dẫn nhau đến chiêm bái cúng dường, tụng kinh, hành-thiền, ... cho đến giờ đóng cửa họ mới trở về nhà.

Như vậy, thời ấy chỉ có *cây Đại-Bồ-đề* được cung thỉnh sang trồng trên đảo-quốc Srilankā, mà không đề cập đến tượng Đức-Phật.

Tượng Đức-Phật (Buddharūpa)

Tượng Đức-Phật có từ thời-kỳ nào?

Xuất hiện lần đầu tiên ở đâu?

Sở dĩ có câu hỏi này, là vì Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli qua các thời-kỳ kết tập từ lần thứ nhất cho đến lần thứ tư dạy các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất-gia tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni và các hàng tại gia là cận-sự-nam, cận-sự-nữ phải nên **tôn kính cây Đại-Bồ-đề như tôn kính Đức-Phật**, không nên chặt cành có tính cách phá hoại cây Đại-Bồ-đề.

Thật khó mà xác định chính xác, song do căn cứ của một vài sử liệu cho rằng:

“Tượng Đức-Phật có từ thời-kỳ Phật-lịch thế kỷ thứ VI, do các nhà nghệ thuật điêu khắc người Karika có đức-tin theo Phật-giáo, trong xứ Gandharaṭṭha, thuộc miền Bắc Ấn Độ thời xưa.”

Những nhà nghệ thuật này do tư duy rằng: *“Phái Bà-la-môn có các tượng thần linh để họ dâng lễ cúng dường thì Phật-giáo cũng nên có tượng Đức-Phật để làm nơi lễ bái, dâng lễ cúng dường.*

Do đó, các nhà nghệ thuật điêu khắc này học hỏi, nghiên cứu về 32 tướng tốt của Đức-Phật và 80 tướng tốt phụ của Đức-Phật làm cơ bản, làm nền tảng để họ sáng tạo nên tượng Đức-Phật đầu tiên.”

Một sử liệu khác cho rằng:

“Tượng Đức-Phật đầu tiên có vào khoảng Phật-lịch 700 sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, do các nhà nghệ thuật điêu khắc, tạo hình trong xứ Gandharaṭṭha, thuộc miền Bắc Ấn Độ thời xưa.”

Tượng Đức-Phật có phù hợp với Phật-giáo hay không?

Tượng Đức-Phật thuộc trong điều *Uddissakacetiya*: Cetiya nơi mà người tạo nên ngôi Bảo-tháp, tượng Đức-Phật, v.v... để tôn thờ, lễ bái cúng dường, ...

Cho nên, *tượng Đức-Phật phù hợp với Phật-giáo.*

Biểu tượng của Phật-giáo

Cây Đại-Bồ-đề là một biểu tượng đặc biệt nhất của Phật-giáo, bởi vì *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu *Đức-Phật Gotama* tại dưới cội cây *Assattha*. Vì vậy, *cây Assattha* này được gọi là ***Mahābodhirukkha***: *Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama.*

*** Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama**

Cây Đại-Bồ-đề này mọc tại khu rừng *Uruvelā*, nay gọi là *Buddhagayā* (Ấn Độ), là nơi tôn kính của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật *Gotama*, chư tỳ-khưu, chư sa-di, chư tỳ-khưu-ni, chư sa-di-ni, toàn thể cận-sự-nam, cận-sự-nữ hết lòng thành kính lễ bái cội *Đại-Bồ-đề*, cũng như thành kính lễ bái, cúng dường đến ***Đức-Phật Gotama.***

Cho nên, *Cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật Gotama* là một biểu tượng của Phật-giáo (*như trong tích “Cây Đại-Bồ-đề của Ngài Trưởng-lão Ānanda”*).

*** Cây Đại-Bồ-đề tại rừng núi Viên Không**

Một ***cây Đại-Bồ-đề*** nhỏ được cung thỉnh từ *Buddhagayā* tại khu rừng *Uruvelā* xưa, nơi mà *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*, đem về trồng tại rừng núi Viên Không, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà-Rịa

- *Vũng-Tàu*, để cho tất cả các hàng thanh-văn đệ-tử gần xa có cơ hội đến chiêm bái, đánh lễ, lễ bái, cúng dường *cội cây Đại-Bồ-đề*, để gieo duyên lành trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Cây Đại-Bồ-đề này được trồng trên mảnh đất tại rừng núi Viên-Không, rồi xây dựng trở thành nơi tôn nghiêm lễ bái cúng dường đặt tên là **Bồ-Đề Phật-Cảnh** gồm có:

- **Động Bodhisattaguhāsīmā** là động có tượng Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đang thực hành pháp-hành khổ-hạnh (dukkaracariyā), cũng là chỗ **Sīmā** nơi chú tỳ-khuru-Tăng hành tăng-sự (saṃghakamma).

- **Cây Đại-Bồ-đề** (*Mahābodhirukkha*) được bao quanh bởi 10 tấm phù-điều bằng đá cẩm thạch, được khắc 10 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Quang cảnh xung quanh cây Đại-Bồ-đề được trang trí bởi 2 vị *Rồng Xanh*: một vị rồng từ trên núi bay xuống và một vị rồng từ dưới bay lên gặp nhau tại *Bánh Xe Chuyển-Pháp-Luân* có 2 chú nai bông quỳ 2 bên.

- *Bảy tuần lễ Đức-Phật Gotama hưởng pháp vị giải thoát (vimuttirasa)* được tạo ra 7 cảnh tượng trung, ý nghĩa như sau:

- *Tuần lễ thứ nhất* gọi là *Pallaṅkasattāha*: Đức-Phật ngự trên bò-đoàn quý báu trong lầu đài bằng inox tại dưới cội Đại-Bồ-đề hưởng pháp vị giải thoát (từ ngày 16 tháng tư đến ngày 22 tháng tư).

- *Tuần lễ thứ nhì* gọi là *Animisasattāha*: Đức-Phật đứng trên hòn đá trên cao không nháy mắt nhìn xuống cây đại-Bồ-Đề (từ ngày 23 tháng tư đến ngày 29 tháng tư).

• *Tuần lễ thứ ba* gọi là *Caṅkamasattāha*: Đức-Phật ngự đi kinh hành trên con đường làm bằng đá hoa cương, mỗi bước có đóa hoa sen nâng đỡ (từ ngày 30 tháng tư đến ngày 6 tháng 5).

• *Tuần lễ thứ tư* gọi là *Ratanagharasattāha*: Đức-Phật ngự trên lầu đài bằng inox, phía dưới móng làm bằng đá hoa cương, đặt trên hòn đá lớn (từ ngày 7 tháng 5 đến ngày 13 tháng 5).

• *Tuần lễ thứ năm* gọi là *Ajapālasattāha*: Đức-Phật ngồi dưới cây da trong tám phù điêu làm bằng đá cẩm thạch, cảnh 3 thiên-nữ Taṇhā, Aratī, Rāgā là công-chúa của Ác-ma-thiên từ cõi Tha-hoá-tự-tại-thiên hiện xuống quyến rũ Đức-Phật. Ba thiên-nữ bắt luyến, nên hồi tâm sám hối, tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi trở về cõi-giới của mình (từ ngày 14 tháng 5 đến ngày 20 tháng 5).

• *Tuần lễ thứ sáu* gọi là *Mucalindasattāha*: Đức-Phật ngự trong hồ nước Mucalinda, trời mưa lạnh, Long-vương Mucalinda hiện ra vòng quanh 7 vòng bao quanh làm ấm Đức-Phật, phồng mang che mưa trên đầu Đức-Phật, tỏ lòng tôn kính Đức-Phật (từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 27 tháng 5).

• *Tuần lễ thứ bảy* gọi là *Rājāyatanasattāha*: Đức-Phật ngồi dưới cây Rājāyatana trong tám phù điêu làm bằng đá cẩm thạch, cảnh Đức-Phật ban Xá-lợi tóc cho 2 anh em lái buôn Tapussa và Bhallika (từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6).

- *Hai bàn chân của Đức-Phật* làm bằng đá cẩm thạch, trong lòng 2 bàn chân có chạm 108 biểu tượng mà mỗi biểu tượng là một hình ảnh có ý nghĩa trong pháp, được gắn trên vách đá.

- *Tám phù-điều phong cảnh Buddhagayā* được khắc trên vách đá trong khuôn viên nền cội cây Đại-Bồ-đề.

Xung quanh nền cội cây Đại-Bồ-đề có 28 khung lan can bằng inox bao quanh.

Bồ Đề Phật Cảnh là một cảnh trí rất thanh-tĩnh thiên nhiên và cũng rất tôn nghiêm tại rừng núi Viên Không.

Bánh xe Chuyển-Pháp-Luân gồm có 12 cãm là sự luân chuyển theo *tam-tuệ-luân: Trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành trong tứ Thánh-đế* ($3 \times 4 = 12$) là phần cốt lõi của Phật-giáo. Cho nên, *bánh xe Chuyển-Pháp-Luân* cũng là một biểu tượng của Phật-giáo.

Hai biểu tượng này, nếu người nào có sự hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật sâu sắc thì mới có thể nhận thức, biết được tính chất cao thượng của nó.

* Tượng Đức-Phật là một biểu tượng của Phật-Giáo

Tượng Đức-Phật cũng là một *biểu tượng của Phật-giáo*. *Tượng Đức-Phật* là một hình ảnh rất sống động, gần gũi với con người nhất, dễ cảm nhận và rất dễ gây ấn tượng sâu sắc nhất. Cho nên, *tượng Đức-Phật* là một biểu tượng, một hình ảnh để liên tưởng đến *Đức-Phật*, ngôi cao cả nhất mà các hàng thanh-văn đệ-tử hết lòng thành kính lễ bái cúng dường.

Tượng Đức-Phật theo mỹ thuật của mỗi dân tộc

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót, chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, thì *Đức-Bồ-tát ấy có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ*. Đó là lời dạy của Đức-Phật, mà mỗi tướng tốt như thế nào thì không có một ai từng thấy từng biết cả. Cho nên, các nhà nghệ thuật điêu khắc tạo hình theo óc

tượng tượng của mỗi người, dựa theo nền mỹ thuật của dân tộc mình để sáng tạo ra *tượng Đức-Phật*.

Mỗi nhà nghệ thuật có một quan niệm riêng về cái đẹp và khả năng thẩm mỹ khác nhau. Mặc dù họ đã học hỏi nghiên cứu về 32 tướng tốt và 80 tướng tốt phụ của Đức-Phật, nhưng óc tưởng tượng của mỗi nhà nghệ thuật mang cá tính và tinh thần của dân tộc của mình.

Vì vậy, ***Tượng Đức-Phật Gotama*** được tạo ra qua mỗi thời-kỳ, mỗi dân tộc do mỗi nhà nghệ thuật có hình dáng không giống nhau. Tuy nhiên, cũng có đường nét tương tự, cho nên, khi hàng thanh-văn đệ-tử nào nhìn thấy tượng thờ, thì cũng có thể nhận biết được đó là ***Tượng Đức-Phật Gotama***.

Vì vậy, các hàng thanh-văn đệ-tử liền liền tưởng đến Đức-Phật có 9 ân Đức-Phật cao thượng, nên phát sinh đức-tin trong sạch, tỏ lòng tôn kính, lễ bái, dâng lễ cúng dường lên Đức-Phật một cách cung kính.

Lễ bái cúng dường tượng Đức-Phật như thế nào?

Tượng Đức-Phật dù làm bằng chất liệu gì, như làm bằng xi măng cốt sắt, hoặc bằng đồng, bằng bạc, bằng vàng, bằng ngọc, bằng đá quý, bằng gỗ quý, thậm chí tượng Đức-Phật bằng giấy, dù nhỏ, dù lớn v.v... thì các hàng thanh-văn đệ-tử cũng không phải đánh lễ, cúng dường nơi tượng Đức-Phật đồng, tượng Đức-Phật vàng, tượng Đức-Phật ngọc, ... mà thật ra, các hàng thanh-văn đệ-tử khi nhìn thấy, chiêm ngưỡng tượng Đức-Phật ấy, cần phải niệm tưởng đến 9 ân Đức-Phật.

Cho nên, khi đánh lễ chỉ đánh lễ 9 ân Đức-Phật, khi lễ bái chỉ lễ bái đến 9 ân Đức-Phật, khi cúng dường chỉ cúng dường đến 9 ân Đức-Phật, khi niệm Phật chỉ niệm đến 9 ân Đức-Phật mà thôi.

Như vậy, *Tượng Đức-Phật* là đối tượng bên ngoài, để *niệm tưởng đến 9 ân Đức-Phật bên trong với đại-thiện-tâm trong sáng của mình.*

Vì vậy, *Tượng Đức-Phật* tạo ra bằng chất liệu gì, hình dáng, tư thế, ... khác nhau như thế nào, cũng chỉ là đối tượng hình thức bên ngoài mà thôi. Khi các hàng thanh-văn đệ-tử chiêm bái, cung kính đánh lễ, dâng lễ cúng dường, ... nơi *tượng Đức-Phật*, thì phải luôn luôn niệm tưởng đến *9 ân Đức-Phật bên trong với đại-thiện-tâm trong sáng của mình.*

Tuy nhiên, hình dáng, tư thế *tượng Đức-Phật* cũng có tác động đến tư tưởng, tình cảm của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Thời xưa ở *xứ Ấn Độ*, các nhà nghệ thuật điêu khắc tạo hình tượng ***Đức-Phật trong tư thế ngồi đang Chuyển-Pháp-Luân***, phía dưới bò-đoàn, ở giữa có *bánh xe Chuyển-Pháp-Luân*, hai bên có 2 *con nai* và *nhóm 5 tỳ-khuru*. Đó là một hình ảnh rất sống động, gợi lại cho các hàng thanh-văn đệ-tử liên tưởng về quá-khứ, lần đầu tiên Đức-Phật thuyết bài *kinh Chuyển-Pháp-Luân* tại khu rừng *phóng sinh nai* gọi là *Isipatana*, để tế độ *nhóm 5 tỳ-khuru*: Ngài *Trưởng-lão Koṇḍañña*, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*.

Khi các hàng thanh-văn đệ-tử nào chiêm ngưỡng tượng Đức-Phật trong tư thế *Chuyển-Pháp-Luân*, diễn tả lại bối cảnh lịch sử đầu tiên trong Phật-giáo, tượng trưng *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian, cho nên, các hàng thanh-văn đệ-tử ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo. Như vậy, tượng Đức-Phật là đối tượng giúp cho các hàng thanh-văn đệ-tử phát sinh đức-tin

trong sạch nơi Tam-Bảo, chính nhờ đức-tin này sẽ làm nền-tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng.

Tích Ngài *Trưởng-lão Phusadeva* ở tại đảo Srilankā, hằng ngày Ngài làm phận sự làm sạch sẽ ngôi Bảo tháp xong, rồi Ngài thực hành *niệm 9 ân-Đức-Phật*.

Một hôm Ác-ma-thiên hiện xuống quấy phá, Ngài *Trưởng-lão Phusadeva* phát hiện ra Ác-ma-thiên, nên Ngài tha thiết khản khoản Ác-ma-thiên biến hóa lại kim thân của Đức-Phật Gotama cho Ngài chiêm ngưỡng.

Ác-ma-thiên biến hóa lại kim thân của Đức-Phật Gotama, Ngài chú tâm chiêm ngưỡng, có đức-tin trong sạch *niệm 9 ân-Đức-Phật, phát sinh hỷ lạc đồng sinh với đại-thiện-tâm chưa từng có, rồi Ngài thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, tại ngôi Bảo tháp ấy.

(Tích trong Chú-giải Tạng-luật Parivara atthakathā.)

2- ĐỨC-PHẬT ĐỘC-GIÁC (Pacceka-buddha)

Đức-Phật Độc-Giác là Bậc đã tự mình chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*.

Đức-Phật Độc-Giác không chế định ra ngôn ngữ thuyết-pháp tế độ chúng-sinh khác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cho nên, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác (Pacceka-buddha)**.

Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị cùng thời xuất

hiện trên thế gian trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Song mỗi *Đức-Phật Độc-Giác* đều tự mình chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy*.

Để trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* thì **Đức-Bồ-tát Độc-Giác** (*Paccekabodhisatta*) cần phải thực hành 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.

Đức-Bồ-tát Độc-Giác có 3 hạng ⁽¹⁾:

1- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt.*

2- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt.*

3- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tân siêu-việt.*

* Sau khi được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký xác định xong rồi, *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt* cần phải thực hành cho đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành **Đức-Phật Độc-Giác**.

* Sau khi được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký xác định xong rồi, *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt* cần phải thực hành cho đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành **Đức-Phật Độc-Giác**.

* Sau khi được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thọ ký xác định xong rồi, *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tân siêu-việt* cần phải thực hành cho đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để trở thành **Đức-Phật Độc-Giác**.

Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy sinh làm người nam trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian và cũng không còn giáo-pháp của *Đức-Phật*.

¹ Tìm hiểu quyển VI, VII, VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn-giả.

Đức-Bồ-tát Độc Giác ấy xuất gia, tự mình thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**. Bởi vì *Đức-Phật Độc-Giác* không chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp tế độ chúng-sinh khác cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, nên không có chúng-sinh nào chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, y theo Đức-Phật.

Đức-Phật Độc Giác có thể có hằng trăm Vị trong cùng một thời-kỳ, mà mỗi *Đức-Phật Độc-Giác* đều không có thầy chỉ dạy.

Vấn: *Đức-Phật Độc-Giác không thầy chỉ dạy, tự mình đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn như Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Vậy, do nhân nào mà Đức-Phật Độc-Giác không thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được?

Đáp: *Sở dĩ Đức-Phật Độc-Giác không thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được, là vì Đức-Phật không chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp tế độ chúng-sinh được.*

Ví dụ một cách nô m na như người câm nằm ngủ thấy một giấc mộng lành, cảm thấy sung sướng, vô cùng hoan-hỷ, nhưng không thể nói cho người khác biết được.

(Còn bậc Thánh Thanh-văn-giác đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã từng lắng nghe, học hỏi chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, cho nên chư bậc Thánh thanh-văn đệ-tử ấy có khả năng thuyết pháp

giảng dạy, tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn y theo Đức-Phật, trở thành 4 bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.)

3- BẬC THÁNH THANH-VĂN-GIÁC (Sāvaka-buddha)

Bậc Thánh Thanh-văn-giác là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã lắng nghe chánh-pháp trực tiếp từ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc từ các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi thực hành đúng theo pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận đờc mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành 4 bậc Thánh Thanh-văn-giác đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Thánh Thanh-văn-giác có 3 hạng:

- 1- Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác.
- 2- Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác.
- 3- Bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường.

3.1- Bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác (Aggasāvaka)

Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác (Aggasāvaka) là bậc Thánh đệ nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, do Ngài đã từng phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác quá-khứ thọ ký.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chỉ có 2 *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác* mà thôi.

- *Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác bên phải có trí-tuệ bậc nhất* trong các hàng *Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

- *Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác bên trái có phép-thần-thông bậc nhất* trong các hàng *Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Để trở thành *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác*, thì *vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác (Aggasāvaka-bodhisatta)* ⁽¹⁾ cần phải phát nguyện muốn trở thành *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác bên phải có trí-tuệ bậc nhất* hoặc *bên trái có phép-thần-thông bậc nhất*, rồi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian sẽ là *vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào trong thời vị-lai.

Sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong, *vị bồ-tát* ấy trở thành *vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác* và cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* trong suốt thời gian 1 *a-tăng-kỳ* ⁽²⁾ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đến thời-kỳ *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy xuất hiện trên thế gian, *vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác* ấy chắc chắn trực tiếp đến hầu *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy, lắng nghe chánh-pháp từ kim ngôn của Đức-Phật ấy, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật* ấy,

¹ Tìm hiểu quyển VI, VII, VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn-giả.

⁽²⁾ A-tăng-kỳ thời gian không thể đếm bằng số.

Đại-kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành - trụ - hoại - không.

chúng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, gọi là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác đúng theo ý nguyện mà tiền-kiếp của vị Bồ-tát ấy đã phát nguyện và đúng như Đức-Phật quá-khứ đã thọ ký.

Đức-Phật Gotama có 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác là:

- Ngài Đại-Trưởng-lão **Sāriputta** bên phải có **tri-tuệ bậc nhất** trong các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

- Ngài Đại-Trưởng-lão **Mahāmoggallāna** bên trái có **phép-thần-thông bậc nhất** trong các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

3.2- Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác (Mahāsāvaka)

Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác là bậc Thánh có đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Để trở thành *bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác*, thì mỗi **vị Bồ-tát thanh-văn-giác** cần phải phát nguyện muốn trở thành *bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác* có đức-hạnh nào đặc biệt xuất sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi **vị Bồ-tát thanh-văn-giác** được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian và sẽ là vị Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào trong thời vị-lai.

Sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong

vị Bồ-tát ấy trở thành vị **Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác** (*mahāsāvakabodhisatta*), rồi cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ trong suốt thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, vị bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy chắc chắn trực tiếp đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật ấy, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật ấy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác đúng theo ý nguyện mà tiền-kiếp của vị Bồ-tát ấy đã phát nguyện và đúng như Đức-Phật quá-khứ đã thọ ký.

Đức-Phật Gotama có 80 vị Thánh Đại-thanh-văn-giác, trong số ấy có 41 vị Thánh Đại-thanh-văn-giác mà mỗi Vị có mỗi đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

3.3- Bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường (Pakatisāvaka)

Bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường là bậc Thánh Thanh-văn-giác không có đức-hạnh nào đặc biệt xuất sắc trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Để trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường này, thì vị **Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường** (*pakatisāvakabodhisatta*) ấy cần phải thực hành đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ trong suốt thời gian dưới

100 ngàn đại-kiếp trái đất (con số thời gian này không nhất định).

Trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác còn hiện hữu trên thế gian, hoặc Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã tịch diệt Niết-bàn rồi, nhưng giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn lưu truyền trên thế gian, **vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường** đến hầu chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả*:

* Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại thô**, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại vi-tế**, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham, si, ngã-mạn, phóng-tâm, buồn-chán, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng**.

Vị Bồ-tát thanh-văn-giác trở thành bậc Thánh-nhân nào hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ (indriya): *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* của mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác.

Như vậy, **Buddha** có nghĩa là *giác ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, có 3 bậc giác ngộ là:

- *Sammāsambuddha: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*
- *Paccekabuddha: Đức-Phật Độc-Giác.*
- *Sāvakabuddha: Bậc Thánh thanh-văn-Giác là đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

(Xong phần Đức-Phật.)

ĐỨC-PHÁP (DHAMMA)

Đức-Pháp dịch từ danh từ Pāli **Dhamma**, trong phần này nghĩa là **Chánh-pháp (Saddhamma)** mà **Đức-Phật Gotama** đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối, đầy đủ ý nghĩa, văn chương trong sáng thanh-tịnh. Chánh-pháp có 10 pháp là:

- **Pháp-học Chánh-pháp (Pariyattidhamma).**
- **9 pháp siêu-tam-giới (Navalokuttaradhamma).**

Pháp-Học Chánh-Pháp

Pháp-học Chánh-pháp là lời giáo huấn của **Đức-Phật Gotama** gồm có **Tam-Tạng Pāli** và **Chú-giải Pāli**.

Chuyên-Pháp-Luân đầu tiên

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian vào canh chót đêm rằm tháng tư, đồng thời **Đức-Pháp** cũng xuất hiện cùng một lúc ấy, còn **Đức-Tăng** chưa xuất hiện.

Vào ngày rằm tháng 6, sau khi **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian tròn đúng 2 tháng, lần đầu tiên **Đức-Phật Gotama** thuyết giảng bài kinh **Dhammacakkappavattanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña trưởng nhóm, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji tại vườn phóng sinh nai tên gọi Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī.

Khi ấy, mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng vừa lộ dạng hướng Đông, **Đức-Phật Gotama** thuyết giảng bài kinh **Dhammacakkappavattanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân này.

Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân
(Dhammacakkappavattanasutta) ⁽¹⁾

Phần I: Ý nghĩa kê khai Kinh Chuyển-Pháp-Luân

“Bhikkhūnaṃ pañcavaggīnaṃ ...”

*Vị Đại-Phạm-thiên Sa-ham-pa-ti,
Thỉnh cầu Đức-Phật, thuyết pháp độ sinh,
Đức-Phật đại bi nhận lời thỉnh cầu.
Thuyết pháp giảng giải pháp tứ Thánh-đế,
Chánh-pháp cao thượng chứng ngộ Niết-bàn
Tế độ chúng-sinh, nhóm năm tỳ-khưu
Tại khu rừng rậm, nơi phóng sinh nai
Tên gọi là I-si-pa-ta-na,
Mong sự lợi ích cho toàn chúng-sinh,
Lắng nghe bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này,
Thành tựu kết quả cõi người, cõi trời,
Niết-bàn tịch tịnh an-lạc tuyệt đối.
Nay chúng tôi tụng kinh Chuyển-Pháp-Luân.*

Phần II: Ý nghĩa bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân

Lời Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa rằng:

- “*Evam me sutam ...*”

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa khả kính, con là Ānanda được nghe bài kinh Chuyển-pháp-luân từ Đức-Thế-Tôn như vậy:*

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng phóng sinh nai, tên là Isipatana, trước kia Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác đã từng ngự xuống đây. Tại nơi ấy, Đức-Thế-Tôn gọi nhóm 5 tỳ-khưu là Ngài

¹ Bộ Sam, Mahāvagga, kinh Dhammacakkappavattanasutta.

Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Trưởng-lão Vappa, Ngài Trưởng-lão Bhaddiya, Ngài Trưởng-lão Mahānāma và Ngài Trưởng-lão Assaji mà truyền dạy rằng:

Hai pháp thấp hèn (Dve antā)

- *Này chư tỳ-khuru! Có 2 pháp thấp hèn cực đoan thuộc về hai biên kiến mà người xuất gia không nên hành.*

Hai pháp ấy như thế nào?

* *Một là việc thường thụ hưởng dục lạc trong ngũ-dục do tâm tham-ái hợp với **thường-kiến**, là pháp thấp hèn của hạng phàm-nhân trong đời, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an-lạc.*

* *Hai là việc thường tự ép xác hành khổ mình do tâm sân và có **đoạn-kiến**, thuộc pháp-hành khổ-hạnh của ngoại đạo, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an-lạc.*

Pháp-Hành Trung-Đạo (Majjhimaṭṭipadā)

- *Này chư tỳ-khuru! Không thiên về 2 pháp thấp hèn thuộc về thường-kiến và đoạn-kiến ấy, Như-Lai đã thực-hành theo **pháp-hành trung-đạo** nên đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, làm cho **tuệ-nhãn** (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm cho **trí-tuệ-thiền-tuệ** siêu-tam-giới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai đã thực-hành theo **pháp-hành trung-đạo** nên đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, làm cho **tuệ-nhãn** (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm*

cho **trí-tuệ-thiền-tuệ** siêu-tam-giới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Pháp-hành trung-đạo như thế nào?

- Nay chư tỳ-khuru! Pháp-hành trung-đạo đó chính là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định.

Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng này gọi là **pháp-hành trung-đạo**.

- Nay chư tỳ-khuru! Như-Lai đã thực-hành theo **pháp-hành trung-đạo** này, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, làm cho **tuệ-nhãn** (cakkhu) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, làm cho **trí-tuệ-thiền-tuệ** siêu-tam-giới (ñāṇa) đã phát sinh thấy rõ, biết rõ tứ Thánh-đế, để chứng ngộ Niết-bàn làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đặc biệt chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, để tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tứ Thánh-Đế

1- Khổ-Thánh-đế (Dukkha Ariyasacca)

- Nay chư tỳ-khuru! Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là:

* **Tái-sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ.**

* **Phải gần gũi, thân cận với người không thương yêu là khổ.**

* Phải xa lìa người thương yêu là khổ.

* Mong muốn đừng có sinh, đừng có già, đừng có bệnh, đừng có chết ... mà điều ấy không thể nào được như ý là khổ.

Tóm lại, chấp trong **ngũ-uẩn chấp-thủ** do tâm tham-ái và tà-kiến là khổ.

Những thật-tánh khổ ấy gọi là khổ-Thánh-đế.

2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế

(Dukkhasamudaya Ariyasacca)

- Nay chư tỳ-khuru! Nhân sinh khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là **tham-ái** là nhân dắt dẫn tái-sinh kiếp sau, hợp với tham muốn, ái-dục say mê trong mỗi kiếp ấy, say mê trong các đối-tượng, đắm say trong kiếp sống.

Nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy là:

* Dục-ái (kāmatanhā): tham-ái trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái).

* Hữu-ái (bhavatanhā): tham-ái trong 6 đối-tượng ái hợp với thường-kiến, hoặc tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới, vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

* Phi-hữu-ái (vibhavatanhā): tham-ái trong 6 đối-tượng ái hợp với đoạn-kiến.

Những thật-tánh tham-ái ấy gọi là nhân sinh khổ-Thánh-đế.

3- Diệt khổ-Thánh-đế (Dukkhanirodha Ariyasacca)

- Nay chư tỳ-khuru! Diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là **Niết-bàn**, là pháp diệt tận được mọi tham-ái ấy không còn dư sót bằng 4 Thánh-đạo-tuệ, Niết-bàn xả ly tất cả, Niết-bàn từ bỏ

chấp trong ngũ-uẩn chấp-thủ, Niết-bàn giải thoát khổ, Niết-bàn không còn luyến ái, không còn dính mắc.

Những thật-tánh Niết-bàn ấy gọi là diệt khổ-Thánh-đế.

4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Dukkhanirodhagaminī Paṭipadā Ariyasacca)

*- Nay chư tỳ-khuru! Pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là **Thánh-đạo** hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tân, chánh-niệm, chánh-định.*

Những thật-tánh pháp-hành bát-chánh-đạo ấy gọi là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

Tam-tuệ-luân trong Tứ Thánh-đế

1- Tam-tuệ-luân trong khổ-Thánh-đế

1.1- Trí-tuệ-học biết khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa)

- Nay chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ tái-sinh là khổ, sinh, già là khổ, ... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

“Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế.”

1.2- Trí-tuệ-hành phạm sự biết khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ tái-sinh là khổ, sinh, già là khổ, ... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phạm sự nên biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.”

1.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phạm sự biết khổ-Thánh-đế (Katañāṇa)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ tái-sinh là khổ, sinh, già là khổ, ... tóm lại ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-Thánh-đế là pháp mà trí-tuệ-hành có phạm sự nên biết rõ, thì trí-tuệ-

thành đã biết rõ ngũ-uẩn chấp-thủ bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi.”

2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh khổ-Thánh-đế

2.1- Trí-tuệ-học biết nhân sinh khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa)

- *Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại tạnhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā nhân với 6 loại đối-tượng là sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái thành 18 loại tham-ái, rồi nhân với 2 bên là bên trong của mình và bên ngoài mình của người khác thành 36 loại, rồi nhân với 3 thời là thời quá-khứ, thời hiện-tại, thời vị-lai gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế.”

2.2- Trí-tuệ-hành phận sự diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa)

- *Này chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ,*

biết rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại tạnhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā ... gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

“Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt tham-ái bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.”

2.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự diệt tận nhân sinh khổ-Thánh-đế (Katañña)

- Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ 108 loại tham-ái đó là 3 loại tạnhā là kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā ... gồm có 108 loại tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế ấy đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ nhân sinh khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp nhân sinh khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

“Thật-tánh của tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt, thì trí-tuệ-thành đã diệt tận được tham-ái bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi.”

3- Tam-tuệ-luân trong diệt khổ-Thánh-đế

3.1- Trí-tuệ-học biết diệt khổ-Thánh-đế (Saccañāṇa)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (ñāṇa) biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là sa-upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ Niết-bàn là diệt khổ-Thánh-đế.”

3.2- Trí-tuệ-hành phận sự chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là sa-upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ- thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ Niết-bàn bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.”

3.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự chứng ngộ Niết-bàn diệt khổ-Thánh-đế (Katañña)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (nāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ 2 loại Niết-bàn là sa-upādisesanibbāna, anupādisesanibbāna, biết rõ 3 loại Niết-bàn là animitanibbāna, appaṇihitanibbāna, suññatanibbāna đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ- thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của Niết-bàn là diệt khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ, thì trí-tuệ-thành đã chứng ngộ Niết-bàn bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi.”

4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế

4.1- Trí-tuệ-học biết pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Saccañña)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ (nāṇa) biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến,*

chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

“Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định, là pháp mà trí-tuệ-học có phận sự học hỏi, hiểu biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.”

4.2- Trí-tuệ-hành phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Kiccañāṇa)

- Nay chư tỳ-khưu! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiên-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiên-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ, biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiên-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:

“Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự

nên tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.”

4.3- Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Katañāṇa)

- *Này chư tỳ-khuru! Tuệ-nhãn (cakkhu) thấy rõ, biết rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ, biết rõ thật-tánh pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt (paññā) biết rõ pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, biết rõ thấu suốt hoàn toàn pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ-thiền-tuệ (āloko) diệt màn vô-minh che phủ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa trở thành Đức-Phật, Như-Lai chưa từng nghe, chưa từng biết rằng:*

“Thật-tánh của pháp-hành bát-chánh-đạo có 8 chánh là chánh-kiến, ... là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, là pháp mà trí-tuệ-hành có phận sự nên tiến hành, thì trí-tuệ-thành đã tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi.”

Vai trò quan trọng của tam-tuệ-luân

- *Này chư tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế** theo **tam-tuệ-luân** (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh **chưa phát sinh** đến với Như-Lai.*

- *Này chư tỳ-khuru! Khi ấy Như-Lai chưa truyền dạy*

rằng: “Nhu-Lai chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy.”

- Nay chư tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế** theo **tam-tuệ-luân** (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh-tịnh **đã phát sinh** đến với Nhu-Lai.

- Nay chư tỳ-khuru! Khi ấy, Nhu-Lai đồng dạy khẳng định truyền dạy rằng: “**Nhu-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng** trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thảy.”

Trí-tuệ quán-triệt (Paccavekkhaṇāṇa)

Trí-tuệ quán-triệt đã phát sinh đến với Nhu-Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Nhu-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp này, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp nào nữa.”

Ngài Trưởng-Lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân này xong, nhóm 5 tỳ-khuru phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ với lời giáo huấn của Đức-Phật.

Trong khi Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh Chuyển-Pháp-luân toàn văn xuôi này xong, thì Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña đã phát sinh **dhammacakkhu**: pháp-nhãn chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (diṭṭhi) và **hoài-nghi** (vicikicchā) không còn dư sót, trở thành bậc

Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Ngài thấy rõ, biết rõ chắc chắn rằng:

“Tất cả các pháp-hữu-vi nào trong tam-giới có trạng-thái-sinh, thì tất cả pháp-hữu-vi ấy đều có trạng-thái-diệt.”

Toàn thể chư-thiên, phạm-thiên đồng tán dương ca tụng

Khi Đức-Phật thuyết giảng kinh Chuyển-pháp-luân vừa xong, toàn thể **chư-thiên trên mặt đất** (bhummattṭha-devatā) đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, chưa từng có sa-môn nào, bà-la-môn nào, vị chư-thiên nào, ma-vương nào, vị phạm-thiên nào hoặc bất cứ một ai nào trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.”

* Toàn thể chư-thiên cõi Tứ-Đại-thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất, cũng đồng thanh tán dương ca tụng như chư-thiên trên mặt đất rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Toàn thể chư-thiên cõi Tam-thập-Tam-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tứ-Đại-thiên-vương, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Toàn thể chư-thiên cõi Dạ-Ma-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tam-thập-Tam-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Toàn thể chư-thiên cõi Đâu-suất-đà-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Dạ-ma-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Toàn thể chư-thiên cõi Hóa-lạc-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Đâu-suất-đà-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Chư-thiên cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Hóa-lạc-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, ...”

* Toàn thể chư phạm-thiên cõi trời sắc-giới nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, chưa từng có sa-môn nào, bà-la-môn nào, vị chư-thiên nào, ma-vương nào, vị phạm-thiên nào hoặc bất cứ một ai nào trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.”

Ngay thời khắc ấy, ngay lúc ấy, ngay tích tắc ấy, lời tán dương ca tụng vang dội lên đến cõi sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh là “Sắc-cứu-cánh-thiên” (Akaniṭṭhā).

Mười ngàn thế giới này đều chuyển động lên xuống, chuyển động nhấc lên nhấc xuống, chuyển động bên này sang bên kia.

Ánh sáng hào quang của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác lan tỏa rộng vô biên khắp cùng toàn cõi-giới chúng-sinh, gập bội lần ánh sáng hào quang do oai lực chư-thiên, phạm-thiên cả thấy.

**Ngài Trưởng-Lão Koṇḍañña có tên gọi là
Aññāsikoṇḍañña**

Khi Ngài Trưởng-Lão Koṇḍañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, Đức-Thế-Tôn hoan-hỷ tự thốt lên cho toàn thế giới biết rằng:

“Aññāsi vata bho Koṇḍañño

Aññāsi vata bho Koṇḍañño” ti.

Iti hidamaṃ āyasmato Koṇḍaññassa “Aññāsikoṇḍañño” tveva nāmaṃ ahoṣī’ti.

- Đây chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế rồi!

- Đây chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế rồi!

*Cho nên, Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña có tên gọi là **Aññāsikoṇḍañña** (Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña đã chứng ngộ).*

Ngài Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña xin thọ tỳ-khuru

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* thấy đúng chân-lý tứ Thánh-đế, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã biết rõ thật-tánh đúng theo chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu suốt chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới, đã thoát ra khỏi mọi hoài-nghi, không còn nghi ngờ thế này thế kia nữa, đạt đến tâm dũng mãnh vững chắc, do nhân-duyên tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, nên không còn tin nơi người khác nữa, có đức-tin vững chắc trong lời giáo huấn của Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña thành kính dâng lễ Đức-Thế-Tôn rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng! Con xin nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép con được thọ sa-di và tỳ-khuru.

Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải ra, chỉ bằng ngón tay trở truyền dạy rằng:

- “Ehi bhikkhu Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.”

- Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy đến với Như-Lai. Con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng tinh-tấn hành phạm-hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña đã trở thành vị tỳ-khuru.

(Xong bài kinh Chuyển-Pháp-Luân.)

Khi lắng nghe *Đức-Phật Gotama* thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này, trong nhóm 5 tỳ-khưu chỉ có *Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên y theo *Đức-Phật*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đầu tiên trong giáo pháp của *Đức-Phật Gotama* ⁽¹⁾, cùng với 180 triệu chư-thiên, phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo *Đức-Phật*, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị.

Sau khi đã trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* được *Đức-Phật* cho phép thọ tỳ-khưu theo cách ***Ehi bhikkhūpasampadā***. *Đức-Phật* đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trở về phía *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* truyền dạy rằng:

“Ehi Bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”

Thật kỳ diệu thay! Khi *Đức-Phật* vừa chấm dứt câu, ngay khi ấy, hình tướng cũ đạo-sĩ của *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* biến mất, thay vào tăng tướng mới, đạo mạo một tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu thành tựu do quả của phước-thiện như thân-thông. Vị tỳ-khưu có tăng tướng trang nghiêm, thân, khẩu thanh-tịnh như một vị tỳ-khưu có 60 hạ.

Tam-Bảo trọn vẹn xuất hiện trên thế gian

Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân lần đầu tiên vào ngày rằm tháng sáu. *Ngài*

¹ Tìm hiểu bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VI, VII, VIII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật*, cùng soạn-giả.

Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, và trở thành **vị tỳ-khưu đầu tiên** trong giáo-pháp của **Đức-Phật Gotama**. Ngay khi ấy, **Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** trọn vẹn đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Còn lại 4 vị tỳ-khưu khác, Đức-Phật tiếp tục chỉ dạy.

* Sáng ngày 16 tháng 6, *Đức-Phật* không ngự đi khất thực, ở lại tại khu rừng Uruvelā để chỉ dạy Ngài *Vappa* và Ngài *Bhaddiya*, còn 3 vị tỳ-khưu: Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña*, Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji* đi khất thực đem vật thực về dâng đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại phân chia đều cho 5 tỳ-khưu độ trong ngày.

Ngày 16 tháng 6, Ngài *Vappa* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu và được Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu cũng theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 17 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài *Bhaddiya* và Ngài *Mahānāma*, còn Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña*, Ngài *Vappa* và Ngài *Assaji* đi khất thực đem vật thực về dâng đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại chia đều cho 5 tỳ-khưu.

Ngày 17 tháng 6, Ngài *Bhaddiya* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu và được Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 18 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*, còn Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña*, Ngài *Vappa* và Ngài *Bhaddiya* đi khất

thực đem vật thực về dâng đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại chia đều cho 5 vị tỳ-khuru.

Ngày 18 tháng 6, **Ngài Mahānāma** chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 19 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy *Ngài Assaji*, còn 4 vị tỳ-khuru đi khất thực đem vật thực về dâng đến Đức-Phật, phần còn lại chia đều đến 5 vị tỳ-khuru.

Ngày 19 tháng 6, **Ngài Assaji** chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

Như vậy nhóm 5 tỳ-khuru đều trở thành *5 bậc Thánh Nhập-lưu* và cũng trở thành *5 tỳ-khuru* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Đề nâng đỡ nhóm *5 tỳ-khuru Thánh Nhập-lưu* lên *bậc Thánh A-ra-hán*.

* Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh ***Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã***.

Thật vậy, sau khi nghe Đức-Phật thuyết *bài kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã* xong, nhóm 5 tỳ-khuru đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc từ *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả*, *Niết-bàn*, *Bất-lai Thánh-đạo*, *Bất-lai Thánh-quả*, *Niết-bàn*, *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả*, *Niết-bàn* diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Như vậy, ngoài Đức-Phật ra, còn có 5 vị Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian này.

Tìm hiểu bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân Hai pháp cực đoan thuộc 2 biên kiến

* Thường thụ hưởng an-lạc trong ngũ-dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, do tâm tham hợp với thường-kiến là cách sống của người tại gia.

Nhóm người có quan niệm sai lầm cho rằng: tâm sân thật là tai hại! Khổ tâm là do tâm sân. Muốn diệt tâm sân chỉ có đối-tượng ngũ-dục đáng hài lòng, để tâm tham phát sinh hài lòng trong mọi đối-tượng ngũ-dục ấy.

* Thường tự mình ép xác hành-khổ-hạnh như nằm trên gai nhọn, ngâm mình trong nước lạnh, đốt lửa làm nóng thân thể, v.v... với tâm sân do đoan-kiến theo cách thực hành pháp-hành khổ-hạnh của tu-sĩ ngoài đạo.

Nhóm người có quan niệm sai lầm cho rằng: tâm tham trong ngũ-dục thật là tai hại! Mọi sự say mê trong ngũ-dục do tâm tham. Muốn diệt tâm tham chỉ có tự mình ép xác thực hành pháp-hành khổ-hạnh, để tâm sân không hài lòng phát sinh mà thôi.

Bậc xuất-gia không nên thực hành 2 pháp cực đoan thuộc về 2 biên kiến, mà nên thực hành theo **pháp-hành trung-đạo** (*majjhimapaṭipadā*) là pháp-hành dẫn đến diệt **tâm tham** và **tâm sân**, đồng thời diệt **tâm si**.

Pháp-hành trung-đạo (*Majjhimā paṭipadā*) là pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định. Đó là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-

đạo, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Tóm lược Tứ Thánh-Đế

* Trong bài *kinh Chuyển-Pháp-Luân*

Ariyasacca: **Thánh-đế** là sự-thật chân-lý mà *bậc Thánh-nhân* đã chứng ngộ.

Ariyasacca: **Thánh-đế** có 4 pháp:

1- **Dukkha ariyasacca:** *Khổ-Thánh-đế* đó là *ngũ-uẩn chấp-thủ*, là *sắc-uẩn chấp-thủ*, *thọ-uẩn chấp-thủ*, *tưởng-uẩn chấp-thủ*, *hành-uẩn chấp-thủ*, *thức-uẩn chấp-thủ* thuộc về tam-giới. Ngũ-uẩn là đối-tượng của 4 pháp chấp-thủ đều là *khổ-Thánh-đế*.

2- **Dukkhasamudaya ariyasacca:** *Nhân sinh khổ-Thánh-đế* đó là *tham tâm-sở* gọi là *tham-ái*, có ba loại tham-ái (taṇhā):

- **Kāmatanḥā:** *Dục-ái* là *tham-ái* trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) trong cõi dục-giới.

- **Bhavatanḥā:** *Hữu-ái* là *tham-ái* trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với thường-kiến và *tham-ái* trong thiên sắc-giới, thiên vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

- **Vibhavatanḥā:** *Phi-hữu-ái* là *tham-ái* trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với đoạn-kiến.

3- **Dukkhanirodha ariyasacca:** *Diệt khổ-Thánh-đế* đó là *Niết-bàn*.

4- **Dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasacca:** *Pháp*

hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tu-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định.

* Trong bộ *Visuddhimagga: Thanh-tịnh-đạo* giảng giải về 16 thật-tánh của tứ Thánh-đế: ⁽¹⁾

1- **Khổ-Thánh-đế** (*Dukkha-ariyasacca*) đó là ngũ-uẩn chấp-thủ, hoặc sắc-pháp, danh-pháp tam-giới đó là 81 tam-giới-tâm (trừ 8 siêu-tam-giới-tâm) và 51 tâm-sở (trừ tham tâm-sở), có 4 thật-tánh:

* Thật-tánh khổ của ngũ-uẩn là luôn luôn hành hạ.

* Thật-tánh khổ của ngũ-uẩn là do nhân-duyên cấu tạo.

* Thật-tánh khổ của ngũ-uẩn làm nóng nảy.

* Thật-tánh khổ của ngũ-uẩn là luôn luôn biến đổi.

2- **Nhân sinh khổ-Thánh-đế** (*dukkhasamudaya ariyasacca*) đó là **tham tâm-sở** gọi là **tham-ái**, có 3 loại tham-ái (taṇhā) là nhân sinh khổ-Thánh-đế, có 4 thật-tánh là:

* Thật-tánh tham-ái là nhân sinh khổ-Thánh-đế.

* Thật-tánh tham-ái làm cho phát sinh khổ-Thánh-đế.

* Thật-tánh tham-ái là ràng buộc trong khổ-Thánh-đế.

* Thật-tánh tham-ái là dính mắc trong khổ-Thánh-đế.

3- **Diệt khổ-Thánh-đế** (*dukkhanirodha ariyasacca*) đó là **Niết-bàn** là pháp diệt khổ-Thánh-đế, có 4 thật-tánh:

* Thật-tánh Niết-bàn là giải thoát khổ-Thánh-đế.

* Thật-tánh Niết-bàn là không bị ràng buộc trong khổ-Thánh-đế.

* Thật-tánh Niết-bàn là không bị nhân-duyên cấu tạo.

¹ Bộ *Visuddhimagga*, phần *Pariññādikiccakathā*.

* *Thật-tánh Niết-bàn là không tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (*Dukkha-nirodhagamini paṭipadā ariyasacca*) đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định, có 4 thật-tánh là:

* *Thật-tánh bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn.*

* *Thật-tánh bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

* *Thật-tánh bát-chánh-đạo là pháp-hành giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

* *Thật-tánh bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đầu làm phận sự:*

- *Biết khổ-Thánh-đế.*
- *Diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế.*
- *Chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.*

Tất cả 16 thật-tánh của tứ Thánh-đế này đồng thành-tựu cùng một lúc trong **4 Thánh-đạo-tâm**.

Tam-tuệ-luân trong Tứ Thánh-đế

1- *Saccañāṇa*: Trí-tuệ-học hiểu biết trong tứ Thánh-đế.

2- *Kiccañāṇa*: Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế.

3- *Katañāṇa*: Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế.

1- Tam-tuệ-luân trong Khổ-Thánh-đế

1.1- *Trí-tuệ-học* là trí-tuệ học, hiểu biết rõ khổ-Thánh-đế đó là *ngũ-uẩn chấp-thủ* (*dukkham ariyasaccam*).

1.2- *Trí-tuệ-hành* là trí-tuệ thực hành phận sự của pháp-

hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *khổ-đế* là **pháp nên biết** bằng *trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới* (*dukkham ariyasaccam pariññeyyam*).

1.3- *Trí-tuệ-thành* là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý *khổ-Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ*, biết rõ *khổ-Thánh-đế* là **pháp nên biết** thì **đã biết** bằng 4 *Thánh-đạo-tuệ* rồi (*dukkham ariyasaccam pariññātam*).

2- Tam-tuệ-luân trong nhân sinh Khổ-Thánh-đế

2.1- *Trí-tuệ-học* là trí-tuệ học, hiểu biết rõ nhân sinh *khổ-Thánh-đế* đó là **3 loại tham-ái** (*dukkhasamudayaṃ ariyasaccam*).

2.2- *Trí-tuệ-hành* là trí-tuệ thực hành phận sự của pháp-hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *nhân sinh khổ-đế* là **pháp nên diệt** bằng *trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới* (*dukkhasamudayaṃ ariyasaccam pahātabbam*).

2.3- *Trí-tuệ-thành* là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý *nhân sinh khổ-Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ*, biết rõ *nhân sinh khổ-Thánh-đế* là **pháp nên diệt** thì **đã diệt tận** bằng 4 *Thánh-đạo-tuệ* rồi (*dukkhasamudayaṃ ariyasaccam pahīnam*).

3- Tam-tuệ-luân trong diệt Khổ-Thánh-đế

3.1- *Trí-tuệ-học* là trí-tuệ học, hiểu rõ diệt *khổ-Thánh-đế* đó là **Niết-bàn** (*dukkhanirodham ariyasaccam*).

3.2- *Trí-tuệ-hành* là trí-tuệ thực hành pháp-hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *diệt khổ-đế* là **pháp nên chứng ngộ** bằng *trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới* (*dukkhanirodham ariyasaccam sacchikātabbam*).

3.3- *Trí-tuệ-thành* là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý *diệt khổ-Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ*, biết rõ *diệt khổ-Thánh-đế* là *pháp nên chứng ngộ* thì **đã chứng ngộ** bằng 4 *Thánh-đạo-tuệ* rồi (*dukkhanirodham ariyasaccam sacchikatam*).

4- Tam-tuệ-luân trong pháp-hành dẫn đến diệt Khổ-Thánh-đế

4.1- *Trí-tuệ-học* là trí-tuệ học, hiểu rõ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** (*dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccam*).

4.2- *Trí-tuệ-hành* là trí-tuệ thực hành pháp-hành thiền-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ *pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế* là **pháp nên tiến-hành** bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới (*dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccam bhāvetabbam*).

4.3- *Trí-tuệ-thành* là trí-tuệ hoàn thành phận sự của trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý *pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ* biết rõ *pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế* là **pháp nên tiến hành** thì **đã tiến hành** bằng 4 *Thánh-đạo-tuệ* rồi (*dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccam bhāvitam*).

Tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế gồm có 12 (3x4) loại trí-tuệ có vai trò quan trọng làm phận sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế mà Đức-Phật Gotama đã thuyết giảng trong bài kinh Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-Pháp-Luân rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân, (trí-tuệ học, trí-tuệ hành, trí-tuệ thành) (4x3) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh đã phát sinh đến Như-Lai.*

- *Này chư tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai đồng dạy khắp định truyền dạy rằng: “Anuttaram sammāsambodhim abhisambuddho”* Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô-thượng trong toàn cõi-giới chúng-sinh: nhân-loại, vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, Ma-vương, phạm-thiên cả thấy.

Thực hành pháp-hành thiên-tuệ

Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, rồi chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn. Hành-giả cần phải học và hành theo tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế.

1- *Saccañāṇa*: Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế.

2- *Kiccañāṇa*: Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế.

3- *Katañāṇa*: Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế.

Hành-giả cần phải học và hành theo tuần tự trong tam-tuệ-luân như sau:

1- 4 Trí-tuệ-học trong Tứ Thánh-đế

Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ, trước tiên cần phải học pháp-học trong tứ Thánh-đế đó là học 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế cho hiểu biết rõ chi pháp của mỗi Thánh-đế như sau:

1.1- **Khổ-Thánh-đế** đó là ngũ-uẩn chấp-thủ

Ngũ-uẩn chấp-thủ nghĩa là ngũ-uẩn là đối-tượng của 4 pháp chấp-thủ trong đối-tượng:

- *Kāmapādāna*: Chấp-thủ trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) trong cõi dục-giới, có chi-pháp là **tham tâm-sở** đồng sinh với 8 tham-tâm.

- *Diṭṭhupādāna*: Chấp-thủ trong tà-kiến (ngoài *sīlabatupādāna* và *attavādupādāna*), có chi-pháp là **tà-kiến**

tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

- **Sīlabbatupādāna**: Chấp-thủ trong pháp-thường-hành sai lầm, có chi-pháp là **tà-kiến tâm-sở** đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

- **Attavādupādāna**: Chấp-thủ trong ngũ-uẩn cho là ta, có chi-pháp là **tà-kiến tâm-sở** đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

4 pháp chấp-thủ này trong tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới.

Ngũ-uẩn chấp-thủ có 5 pháp đó là:

1- **Sắc-uẩn chấp-thủ** đó là **28 sắc-pháp**, là đối-tượng của pháp chấp-thủ.

2- **Thọ-uẩn chấp-thủ** đó là **thọ tâm-sở** trong 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ.

3- **Tưởng-uẩn chấp-thủ** đó là **tưởng tâm-sở** trong 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ.

4- **Hành-uẩn chấp-thủ** đó là **50 tâm-sở** (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở) trong 81 tam-giới-tâm là đối-tượng của pháp chấp-thủ.

5- **Thức-uẩn chấp-thủ** đó là **81 tam-giới-tâm** là đối-tượng của pháp chấp-thủ.

Ngũ-uẩn chấp-thủ này thuộc **khổ-Thánh-đế** là pháp nên biết.

- Chúng-sinh ở trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới đều có đủ **ngũ-uẩn**.

- Chúng-sinh ở trong 4 cõi vô-sắc-giới chỉ có 4 **danh-uẩn** (**thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn**) mà thôi.

- Chúng-sinh ở trong cõi **sắc-giới Vô-tướng-thiên** chỉ có 1 uẩn là **sắc-uẩn** mà thôi.

Mỗi tâm phát sinh đều có đủ 4 **danh-uẩn** (**thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn**).

Thật vậy, *mỗi tâm phát sinh chắc chắn có số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy.*

- *Tâm ấy thuộc về thức-uẩn.*

- *Thọ tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về thọ-uẩn.*

- *Tưởng tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về tưởng-uẩn.*

- *Số tâm-sở còn lại đồng sinh với tâm ấy thuộc về hành-uẩn.*

- *Vatthurūpa: là nơi nương nhờ của tâm với tâm-sở phát sinh thuộc về sắc-uẩn.*

* Đối với chúng-sinh trú trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới (trừ cõi Vô-tưởng-thiên), mỗi tâm phát sinh đều có đầy đủ ngũ-uẩn phát sinh.

* Đối với chúng-sinh trú trong 4 cõi vô-sắc-giới, mỗi tâm phát sinh đều có đầy đủ tứ-uẩn phát sinh.

* Đối với chúng-sinh trú trong 1 cõi sắc-giới Vô-tưởng-thiên chỉ có nhất-uẩn là sắc-uẩn.

* Còn *thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* trong 8 siêu-tam-giới-tâm (4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm) không phải là đối-tượng của 4 pháp chấp-thủ.

Như vậy, 28 sắc-pháp và 81 tam-giới-tâm và 51 tâm-sở (trừ tham tâm-sở) đều thuộc về **khổ-Thánh-đế là pháp nên biết.**

1.2- *Nhân sinh khổ-Thánh-đế* đó là *tham tâm-sở* gọi là *tham-ái.*

Tham-ái có 3 loại, 6 loại, 18 loại, 54 loại, 108 loại:

- **Tham-ái** có 3 loại đó là:

1- *Kāmatanḥā*: *Dục-ái* là tham-ái trong 6 đối-tượng ái (*sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái*) trong cõi dục-giới.

2- **Bhavataṇhā**: Hữu-ái là **tham-ái** trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với **thường-kiến**, và **tham-ái** trong thiền sắc-giới, thiền vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

3- **Vibhavataṇhā**: Phi-hữu-ái là tham-ái trong 6 đối-tượng ái (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với **đoạn-kiến**.

- **Tham-ái** có 6 loại đó là *tham-ái* trong 6 đối-tượng:

1- **Sắc-ái** (*rūpataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng sắc-dục.

2- **Thanh-ái** (*saddataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng thanh-dục.

3- **Hương-ái** (*gandhataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng hương-dục.

4- **Vị-ái** (*rasataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng vị-dục.

5- **Xúc-ái** (*phoṭṭhabbataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng xúc-dục.

6- **Pháp-ái** (*dhammataṇhā*) là tham-ái trong đối-tượng pháp-dục.

- **Tham-ái** có 18 loại đó là 3 loại *tham-ái* nhân với 6 đối-tượng ái thành 18 loại *tham-ái*.

- **Tham-ái** có 54 loại đó là 18 loại *tham-ái* nhân với 3 thời (*quá-khứ, hiện-tại, vị-lai*) thành 54 loại *tham-ái*.

- **Tham-ái** có 108 loại đó là 54 loại *tham-ái* nhân với 2 (*bên trong của mình và bên ngoài mình của người khác, đối-tượng khác*) thành 108 loại *tham-ái*.

Các loại tham-ái thuộc về **nhân sinh khổ-Thánh-đế là pháp nên diệt**.

1.3 - **Diệt khổ-Thánh-đế** đó là **Niết-bàn**, diệt nhân sinh khổ-Thánh-đế.

Niết-bàn có 2 loại đó là:

1- **Hữu-dư Niết-bàn** (*Sa upādisesanibbāna*) là **Niết-bàn** đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, còn gọi là **kilesaparinibbāna**: tất cả mọi phiền-não Niết-bàn, nhưng **ngũ-uẩn** vẫn còn tồn tại cho đến khi hết tuổi thọ.

2- **Vô-dư Niết-bàn** (*Anupādisesanibbāna*) là **Niết-bàn** đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đến lúc hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, còn gọi là **khandhāparinibbāna**: ngũ-uẩn Niết-bàn nghĩa là ngũ-uẩn diệt rồi không còn ngũ-uẩn nào tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Niết-bàn có ba loại theo đối-tượng thiên-tuệ đó là:

1- **Vô-hiện-tượng Niết-bàn** (*Animittanibbāna*) là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh**, **sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **trạng-thái vô-thường** (*aniccalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái khổ** và **trạng-thái vô-ngã**, do năng lực **tín pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tán pháp-chủ**, **niệm pháp-chủ**, **định pháp-chủ**, **tuệ pháp-chủ**), hoặc do năng lực của **giới**, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là **vô-hiện-tượng Niết-bàn** (*animittanibbāna*): Niết-bàn không có hiện-tượng các pháp-hữu-vi.

2- **Vô-ái Niết-bàn** (*Appanīhanibbāna*) là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh**, **sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **trạng-thái khổ** (*dukkhalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái vô-thường** và **trạng-thái vô-ngã**, do năng lực **định pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tín pháp-chủ**, **tán pháp-chủ**, **niệm pháp-chủ**, **tuệ pháp-chủ**), hoặc do

năng lực của **định**, dẫn đến chứng ngộ **Niết-bàn** gọi là **vô-ái Niết-bàn** (*appaṇihitanibbāna*): **Niết-bàn** không có tham-ái nương nhờ.

3- **Chân-không Niết-bàn** (*Suññatanibbāna*) là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **trạng-thái vô-ngã** (*anattalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái khổ** và **trạng-thái vô-thường**, do năng lực **tuệ pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ**), hoặc do năng lực của **tuệ**, dẫn đến chứng ngộ **Niết-bàn** gọi là **chân-không Niết-bàn** (*suññatanibbāna*): **Niết-bàn** hoàn toàn vô-ngã, không phải ta, không phải của ta.

Những đối-tượng **Niết-bàn** ấy thuộc về **diệt khổ-Thánh-đế** là **pháp nên chứng ngộ**.

1.4- **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế** đó là **bát-chánh-đạo** là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ **Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế**.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh:

1- **Chánh-kiến** (*Sammādiṭṭhi*): Trí-tuệ chân-chính là trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**.

2- **Chánh-tư-duy** (*Sammāsaṅkappa*): Tư-duy chân-chính là:

- Tư-duy thoát ra khỏi ngũ dục,
- Tư-duy không làm khổ mình khổ người,
- Tư-duy không làm hại mình hại người.

3- **Chánh-ngữ** (*Sammāvācā*): Lời nói chân-chính là:

- Không nói-dối, mà nói lời chân thật,
- Không nói lời chia rẽ, mà nói lời hòa hợp,
- Không nói lời thô tục, mà nói lời nhã nhặn,
- Không nói lời vô ích, mà nói lời hữu ích.

4- **Chánh-nghiệp** (*Sammākammanta*): Nghề nghiệp chân-chính là:

- Không sát-sinh,
- Không trộm-cắp,
- Không tà-dâm.

5- **Chánh-mạng** (*Sammā-ājīva*): Nuôi mạng chân-chính là tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành ác và khẩu nói ác.

6- **Chánh-tinh-tân** (*Sammāvāyāma*): Tinh-tân chân-chính là:

- Tinh-tân ngăn ác pháp chưa sinh, không phát sinh.
- Tinh-tân diệt ác pháp đã phát sinh.
- Tinh-tân làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh.
- Tinh-tân làm tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh.

7- **Chánh-niệm** (*Sammāsati*) là niệm chân-chính có 4 pháp là *pháp-hành tứ-niệm-xứ*:

- *Thân niệm-xứ*: **Thân** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác.
- *Thọ niệm-xứ*: **Thọ** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác.
- *Tâm niệm-xứ*: **Tâm** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác.
- *Pháp niệm-xứ*: **Pháp** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tỉnh-giác.

8- **Chánh-định** (*Sammāsamādhi*): Định chân-chính là *định-tâm* trong các *bậc thiền siêu-tam-giới* có Niết-bàn là đối-tượng.

Bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh chỉ đồng sinh trong 8 hoặc 40 tâm siêu-tam-giới có Niết-bàn làm đối-tượng mà thôi, bởi vì trong bát-chánh-đạo có ba chánh: chánh-ngữ, chánh-nghiệp và chánh-mạng là ba chế-ngự tâm-sở thuộc loại *niyata-ekatocetasika*: ba tâm-sở cố định chỉ

đồng sinh trong 8 hoặc 40 siêu-tam-giới-tâm có Niết-bàn làm đối-tượng mà thôi.

Thật ra, **bát-chánh-đạo** có 8 chánh đó là 8 tâm-sở:

- Chánh-kiến đó là trí-tuệ tâm-sở.
- Chánh-tư-duy đó là hướng-tâm tâm-sở.
- Chánh-ngữ đó là chánh-ngữ tâm-sở.
- Chánh-nghiệp đó là chánh-nghiệp tâm-sở.
- Chánh-mạng đó là chánh-mạng tâm-sở.
- Chánh-tinh-tấn đó là tinh-tấn tâm-sở.
- Chánh-niệm đó là niệm tâm-sở.
- Chánh-định đó là nhất-tâm tâm-sở.

Tám tâm-sở này không thể đồng sinh với dục-giới-tâm, sắc-giới-tâm, vô-sắc-giới-tâm, bởi vì trong **bát-chánh-đạo** có 3 chánh: chánh-ngữ, chánh-nghiệp và chánh-mạng là 3 chế-ngự tâm-sở này thuộc về loại **aniyata-yogīcetasika**: **bất-định tâm-sở** gọi là **nānākadāci**: mỗi tâm-sở này sinh riêng rẽ và không nhất định trong 8 dục-giới thiện-tâm, bởi vì mỗi tâm và tâm-sở này có mỗi đối-tượng khác nhau.

Phân biệt bát-chánh-đạo tam-giới và siêu-tam-giới

Bát-chánh-đạo có 8 chánh mà mỗi chánh có nhiều loại như sau:

1- **Chánh-kiến** (*Sammādiṭṭhi*) là trí-tuệ chân-chính thấy đúng, biết đúng, có 5 loại:

1.1- *Kammasakatā sammādiṭṭhi*: Chánh-kiến sở-nghiệp là trí-tuệ thấy đúng, biết đúng thiện-nghiệp và ác-nghiệp mà ta đã tạo rồi là của riêng ta, và ta là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp, chịu quả khô của ác-nghiệp ấy.

1.2- *Vipassanā sammādiṭṭhi*: Chánh-kiến thiên-tuệ là trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3

trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới.

1.3- *Magga sammādiṭṭhi: Chánh-kiến Thánh-đạo-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm có Niết-bàn là đối-tượng.*

1.4- *Phala sammādiṭṭhi: Chánh-kiến Thánh-quả-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đồng sinh với 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đối-tượng.*

1.5- *Paccavekkhanā sammādiṭṭhi: Chánh-kiến quán-triệt là trí-tuệ quán-triệt Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, phiền-nã nào đã diệt tận được rồi, phiền-nã nào còn lại chưa diệt được.*

Trong 5 loại chánh-kiến này:

Chánh-kiến sở-nghiệp, chánh-kiến thiền-tuệ, chánh-kiến quán-triệt thuộc về tam-giới.

Chánh-kiến Thánh-đạo-tuệ, chánh-kiến Thánh-quả-tuệ có Niết-bàn là đối-tượng thì thuộc về siêu-tam-giới.

* Thật ra, **chánh-kiến** đó là **trí-tuệ tâm-sở** (*paññindriya cetasika*) đồng sinh với 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, 4 đại-duy-tác-tâm hợp với trí-tuệ, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với tam-giới-tâm ấy thì **chánh-kiến thuộc về tam-giới.**

* Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì **chánh-kiến thuộc về siêu-tam-giới.**

2- **Chánh-tư-duy** (*Sammāsaṅkappa*) là tư-duy chân-chính, có ba loại:

1- *Tư-duy thoát ra khỏi ngũ dục.*

2- *Tu-duy không làm khổ mình, khổ người.*

3- *Tu-duy không làm hại mình, hại người.*

Thật ra, **chánh-tu-duy** đó là **hướng-tâm tâm-sở** (*vitakka cetasika*) đồng sinh với 8 **đại-thiện-tâm**, 8 **đại-duy-tác-tâm**, **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**, **đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm**, 4 **Thánh-đạo-tâm** và 4 **Thánh-quả-tâm**.

* Nếu khi **hướng-tâm tâm-sở** đồng sinh với **tam-giới-tâm** ấy thì **chánh-tu-duy** thuộc về **tam-giới**.

* Nếu khi **hướng-tâm tâm-sở** đồng sinh với 4 **Thánh-đạo-tâm** và 4 **Thánh-quả-tâm** thì **chánh-tu-duy** thuộc về **siêu-tam-giới**.

3- **Chánh-ngữ** (*Sammāvācā*) là lời nói chân-chính, có ba loại:

3.1- *Kathā sammāvācā*: **Chánh-ngữ lời nói** là nói hay, nói thật, nói lời chân-chính đem lại sự lợi ích, sự tiên hóa, sự an-lạc lâu dài.

3.2- *Cetanā sammāvācā*: **Chánh-ngữ tác-ý** là tác ý **đại-thiện-tâm** tránh xa 4 tà-ngữ:

- *Tránh xa lời nói dối, mà nói lời chân thật.*
- *Tránh xa lời nói chia rẽ, mà nói lời hòa hợp.*
- *Tránh xa lời nói thô tục, mà nói lời nhã nhặn.*
- *Tránh xa lời nói vô ích, mà nói lời hữu ích.*

3.3- *Virati sammāvācā*: **Chánh-ngữ chế-ngự** là **chế-ngự tâm-sở** tránh xa tà-ngữ, khi đang thực hành pháp-hành **thiền-tuệ**.

Trong ba loại **chánh-ngữ** này:

Chánh-ngữ lời-nói, **chánh-ngữ tác-ý** thuộc về **tam-giới**.

Chánh-ngữ chế-ngự đồng sinh với 4 **Thánh-đạo-tâm** và 4 **Thánh-quả-tâm** có **Niết-bàn** là **đối-tượng** thuộc về **siêu-tam-giới**.

Thật ra, **chánh-ngữ** đó là **chánh-ngữ tâm-sở** (*sammāvācā cetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi **chánh-ngữ tâm-sở** đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm ấy thì **chánh-ngữ thuộc về tam-giới**.

* Nếu khi **chánh-ngữ tâm-sở** đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì **chánh-ngữ thuộc về siêu-tam-giới**.

4- **Chánh-nghiệp** (*Sammākammanta*) là nghề nghiệp chân-chính, có ba loại:

4.1- *Kiriyā sammākammanta*: **Chánh-nghiệp hành-động** là hành thiện-nghiệp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

4.2- *Cetanā sammākammanta*: **Chánh-nghiệp tác-ý** là tác-ý thiện-tâm tránh xa ba tà-nghiệp:

- Tránh xa sự sát-sinh.
- Tránh xa sự trộm-cắp.
- Tránh xa sự tà-dâm.

4.3- *Virati sammākammanta*: **Chánh-nghiệp chế-ngự** là **chế-ngự tâm-sở** tránh xa tà-nghiệp, khi đang thực hành pháp-hành thiên-tuệ.

Trong ba loại chánh-nghiệp này, **chánh-nghiệp hành-động, chánh-nghiệp tác-ý** thuộc về **tam-giới**.

Chánh-nghiệp chế-ngự đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn là đối-tượng thuộc về **siêu-tam-giới**.

Thật ra, **chánh-nghiệp** đó là **chánh-nghiệp tâm-sở** (*sammākammanta cetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi **chánh-nghiệp tâm-sở** đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm ấy thì **chánh-nghiệp thuộc về tam-giới**.

* Nếu khi *chánh-nghiệp tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì *chánh-nghiệp* thuộc về *siêu-tam-giới*.

5- **Chánh-mạng** (Sammā-ājīva) là nuôi mạng chân-chính, có hai loại:

5.1- *Vīriyasammā-ājīva*: *Chánh-mạng tinh-tấn* là tinh-tấn nuôi mạng chân-chính, từ bỏ cách sống tà-mạng do thân hành ác, do khẩu nói ác.

5.2- *Viratisammā-ājīva*: *Chánh-mạng chế-ngự* là *chế-ngự tâm-sở* tránh xa cách sống tà mạng, khi đang thực hành pháp-hành thiên-tuệ.

Trong hai loại chánh-mạng này:

Chánh-mạng tinh-tấn thuộc về *tam-giới*.

Chánh-mạng chế-ngự đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* có Niết-bàn là đối-tượng thì thuộc về *siêu-tam-giới*.

Thật ra, **chánh-mạng** đó là **chánh-mạng tâm-sở** (*sammā-ājīva cetasika*) đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm*, 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm*.

* Nếu khi *chánh-mạng tâm-sở* đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm* ấy thì *chánh-mạng* thuộc về *tam-giới*.

* Nếu khi *chánh-mạng tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì *chánh-mạng* thuộc về *siêu-tam-giới*.

6- **Chánh-tinh-tấn** (Sammāvāyāma) là tinh-tấn chân-chính, có 4 pháp:

1- *Tinh-tấn* ngăn ác pháp chưa sinh, không phát sinh.

2- *Tinh-tấn* diệt ác pháp đã phát sinh.

3- *Tinh-tấn* làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh.

4- *Tinh-tấn* làm cho tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh.

Thật ra, **chánh-tinh-tán** đó là **ting-tân tâm-sở** (*vīriya cetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi **ting-tân tâm-sở** đồng sinh với **tam-giới-tâm** ấy thì **chánh-tinh-tán** thuộc về **tam-giới**.

* Nếu khi **ting-tân tâm-sở** đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì **chánh-tinh-tán** thuộc về **siêu-tam-giới**.

7- **Chánh-niệm** (*Sammāsati*) là niệm chân-chính, có bốn pháp là pháp-hành tứ-niệm-xứ:

7.1- **Thân niệm-xứ**: **Thân** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tinh-giác.

7.2- **Thọ niệm-xứ**: **Thọ** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tinh-giác.

7.3- **Tâm niệm-xứ**: **Tâm** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tinh-giác.

7.4- **Pháp niệm-xứ**: **Pháp** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ tinh-giác.

Thật ra, **chánh-niệm** đó là **niệm tâm-sở** (*saticetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi **niệm tâm-sở** đồng sinh với **tam-giới-tâm** ấy thì **chánh-niệm** thuộc về **tam-giới**.

* Nếu khi **niệm tâm-sở** đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì **chánh-niệm** thuộc về **siêu-tam-giới**.

8- **Chánh-định** (*Sammāsamādhi*) là định chân-chính trong 5 bậc thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.

- 1- *Đệ-nhất-thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.*
- 2- *Đệ-nhị-thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.*
- 3- *Đệ-tam-thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.*
- 4- *Đệ-tứ-thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.*
- 5- *Đệ-ngũ-thiền siêu-tam-giới có Niết-bàn là đối-tượng.*

Thật ra, **chánh-định** đó là **nhất-tâm tâm-sở** (*ekaggatā cetasika*) đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm*, 8 *đại-duy-tác-tâm*, 5 *sắc-giới thiện-tâm*, 5 *sắc-giới duy-tác-tâm*, 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*, 4 *vô-sắc-giới duy-tác-tâm*, 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm*.

* Nếu khi **nhất-tâm tâm-sở** đồng sinh với *tam-giới-tâm* ấy thì **chánh-định** thuộc về *tam-giới*.

* Nếu khi **nhất-tâm tâm-sở** đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì **chánh-định** thuộc về *siêu-tam-giới*.

4 loại trí-tuệ-học trong *tứ Thánh-đế* thuộc về **pháp-học Phật-giáo** (*pariyattisāsana*).

2- 4 Trí-tuệ-hành phạm sự trong *tứ đế*

Sau khi đã *học phân pháp-học* *tứ Thánh-đế* đó là **4 trí-tuệ-học** trong *tứ Thánh-đế* xong, hành-giả luân chuyển đến *phần thực hành phạm sự* trong *tứ Thánh-đế* đó là **4 trí-tuệ-hành phạm sự** trong *tứ đế*.

Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ, cần phải biết *trí-tuệ-hành phạm sự* trong *mỗi đế* thấy rõ, biết rõ *mỗi Thánh-đế* có *mỗi phạm sự* riêng biệt như sau:

2.1- **Khổ-Thánh-đế** đó là *ngũ-uẩn chấp-thủ* hay *sắc-pháp, danh-pháp* trong *tam-giới*, là pháp mà **trí-tuệ-hành** có *phạm sự* nên **biết sắc-pháp, danh-pháp** trong *tam-giới* là **khổ-đế** bằng *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* (không phải *phạm sự* nên diệt, nên chứng ngộ, nên tiến hành).

2.2- **Nhân sinh khổ-Thánh-đế** đó là ba loại tham-ái, là pháp mà **trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt tham-ái** ⁽¹⁾ từng thời (*tadaṅgappahāna*) bằng **trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới** (không phải phận sự nên biết, nên chứng ngộ, nên tiến hành).

2.3- **Diệt khổ-Thánh-đế** đó là Niết-bàn, là pháp mà **trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ Niết-bàn** ⁽²⁾ từng thời bằng **trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới** (không phải phận sự nên biết, nên diệt, nên tiến hành).

2.4- **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế** đó là pháp-hành bát-chánh-đạo, là pháp mà **trí-tuệ-hành có phận sự nên tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo** bằng **trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới** (không phải phận sự nên biết, nên diệt, nên chứng ngộ).

Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế này, **trí-tuệ-hành có phận sự nên biết sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là khổ-đế là chính**, còn ba trí-tuệ-hành phận sự của ba đế còn lại là phụ.

¹ **Pahāna**: Diệt tham-ái có 5 cách:

1-Vikkhambhanappahāna: Diệt tham-ái bằng cách chế ngự do năng lực thiền-định.

2- Tadaṅgappahāna: Diệt tham-ái từng thời do năng lực trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.

3- Samucchadappahāna: Diệt tận tham-ái do năng lực của Thánh-đạo-tuệ.

4- Paṭippassadhippahāna: An tịnh tham-ái đã bị diệt do năng lực của Thánh-quả-tuệ.

5- Nissaraṅgappahāna: Thoát khỏi tham-ái đã bị diệt do đối-tượng Niết-bàn.

² **Nirodho Nibbāna**: Niết-bàn có nghĩa là diệt có 5 loại:

1-Vikkhambhana nibbāna: Diệt tham-ái bằng cách chế ngự do năng lực thiền-định.

2-Tadaṅga nibbāna: Diệt tham-ái từng thời do năng lực trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.

3- Samuccheda nibbāna: Diệt tận tham-ái do năng lực của Thánh-đạo-tuệ.

4- Paṭippassadhi nibbāna: An tịnh tham-ái đã bị diệt do năng lực của Thánh-quả-tuệ.

5- Nissaraṅanibbāna: Thoát khỏi tham-ái đã bị diệt do đối-tượng Niết-bàn.

Thật ra, 4 *trí-tuệ-hành phạm sự* trong *tứ đế* có *sắc-pháp*, *danh-pháp* trong tam-giới làm đối-tượng, phát sinh đồng thời không trước, không sau.

Nếu khi *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ *sắc-pháp*, *danh-pháp* trong tam-giới nào là **khổ-đế**, là *pháp* nên biết bằng *trí-tuệ-thiền-tuệ*.

- Cũng đồng thời *tham-ái*, *nhân sinh khổ-đế* bị diệt, không thể nương nhờ nơi *sắc-pháp*, *danh-pháp* trong tam-giới ấy để phát sinh.

- Cũng đồng thời *chứng ngộ sự diệt tham-ái*, *nhân sinh khổ* nơi *sắc-pháp*, *danh-pháp* trong tam-giới ấy.

- Cũng đồng thời đang *tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo* có *chánh-niệm*, *chánh-kiến*, *chánh-tinh-tấn*, có *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ *sắc-pháp*, *danh-pháp* tam-giới ấy là *khổ-đế* là *pháp* nên biết, *tham-ái* là *pháp* nên diệt, *diệt-đế* là *pháp* nên *chứng ngộ*, *chính pháp-hành bát-chánh-đạo* là *pháp* nên *tiến hành*.

Như vậy, 4 *trí-tuệ-hành phạm sự* trong *tứ đế* phát sinh đồng thời không trước, không sau.

4 loại *trí-tuệ-hành phạm sự* trong *tứ Thánh-đế* thuộc về ***pháp-hành Phật-giáo*** (*paṭipattisāsana*).

3- 4 Trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự trong Tứ Thánh-đế

Khi hành-giả thực hành *pháp-hành thiền-tuệ*, thực hành 4 *trí-tuệ-hành phạm sự* trong *tứ đế* bằng *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, đến khi hoàn thành mọi phạm sự trong *tứ đế* thì tự động được luân chuyển đến 4 *trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự* trong *tứ Thánh-đế* bằng *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới* chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ* có

đôi-tượng *Niết-bàn siêu-tam-giới* (không còn đôi-tượng sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới nữa).

Khi ấy, *khổ-Thánh-đế*, đó là *ngũ-uẩn chấp-thủ*, là pháp mà *trí-tuệ-hành có phận sự nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, thì *trí-tuệ-thành đã biết xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, đó là **4 Thánh-đạo-tuệ**.

- Cũng đồng thời *nhân sinh khổ-Thánh-đế*, đó là *tham-ái*, là pháp mà *trí-tuệ-hành có phận sự nên diệt từng thời bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, thì *trí-tuệ-thành đã diệt tận được mọi tham-ái xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, đó là **4 Thánh-đạo-tuệ**.

- Cũng đồng thời *diệt khổ-Thánh-đế*, đó là *Niết-bàn*, là pháp mà *trí-tuệ-hành có phận sự nên chứng ngộ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, thì *trí-tuệ-thành đã chứng ngộ xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, đó là **4 Thánh-đạo-tuệ**.

- Cũng đồng thời *pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế*, đó là *pháp-hành bát-chánh-đạo* hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định, là pháp mà *trí-tuệ-hành có phận sự nên tiến hành bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, thì *trí-tuệ-thành đã tiến hành xong bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, đó là **4 Thánh-đạo-tuệ**:

- *Khổ-Thánh-đế* là pháp nên biết, thì đã biết xong.

- *Nhân sinh khổ-Thánh-đế* là pháp nên diệt, thì đã diệt tận mọi tham-ái xong.

- *Diệt khổ-Thánh-đế* là pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ *Niết-bàn* xong.

- *Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế* là pháp nên tiến hành, thì đã tiến hành xong.

4 trí-tuệ-thành hoàn thành **phận sự** của **tứ Thánh-đế** đã hoàn thành xong 4 phận sự trong **tứ Thánh-đế** đồng thời cùng một lúc không trước, không sau.

Trong **4 trí-tuệ-thành** hoàn thành phận sự trong **tứ Thánh-đế** thì **trí-tuệ-thành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế** đã hoàn thành xong phận sự tiến hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chính yếu, còn 3 trí-tuệ-thành còn lại là phụ cũng hoàn thành xong phận sự trong mỗi **Thánh-đế**, cùng một lúc không trước không sau với trí-tuệ-thành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

4 loại trí-tuệ-thành hoàn thành **phận sự** của **tứ Thánh-đế** đã hoàn thành xong mọi phận sự **tứ Thánh-đế**, thuộc về **pháp-thành Phật-giáo** (*paṭivedhasāsana*), đó là 4 **Thánh-đạo**, 4 **Thánh-quả** và **Niết-bàn** gọi là *navalokuttaradhamma*: 9 pháp siêu-tam-giới.

Cho nên, bài kinh **Dhammacakkappavattanasutta** là một bài kinh đặc biệt gồm có đầy đủ 3 loại Phật-giáo: pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-thành Phật-giáo đó là **trí-tuệ-học** trong **tứ Thánh-đế** thuộc về pháp-học Phật-giáo được luân chuyển đến **trí-tuệ-hành phận sự** của **tứ đế** thuộc về **pháp-hành Phật-giáo** được luân chuyển đến **trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự** của **tứ Thánh-đế** thuộc về **pháp-thành Phật-giáo**.

Vì vậy, **tam-tuệ-luân** trong **tứ Thánh-đế** gồm có $3 \times 4 = 12$ loại trí-tuệ trong **tứ Thánh-đế** cũng gọi là **dhammacakka** bánh xe chuyển-pháp-luân gồm có 12 cãm.

Quan hệ nhân quả của tam-tuệ-luân

* Từ quả đến nhân, từ nhân đến quả

4 trí-tuệ-thành hoàn thành **phận sự** trong **tứ Thánh-đế** chứng ngộ chân-lý **tứ Thánh-đế**, chứng đắc 4 **Thánh-**

đạo, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, đó là quả đã hoàn thành xong 4 *trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế*.

4 *trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế* đã được thực hành đúng theo mỗi phận sự của mỗi đế, đó là quả của 4 *trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế* đã hiểu biết rõ mỗi chi-pháp của mỗi Thánh-đế.

Như vậy, 4 *trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế* hiểu biết rõ đúng các chi-pháp của mỗi Thánh-đế làm nền tảng cơ bản, làm nhân phát sinh cho quả 4 *trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế* đúng theo mỗi phận sự của mỗi Thánh-đế.

4 *trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế* đã hoàn thành là nhân phát sinh cho quả là 4 *trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn; Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Trí-tuệ quán triệt thấy rõ, biết rõ phạm-hạnh đã hoàn thành xong, kiếp này là kiếp chót, không còn phải tái-sinh kiếp nào khác nữa, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Như trong đoạn ***kinh Chuyển-Pháp-Luân***, Đức-Thế-Tôn khẳng định:

Ñāṇañca pana me dassanaṃ udapādi, “akuppā me vimutti, ayam ’antimājāti, natthi dāni punabbhavo.”

Trí-tuệ quán triệt đã phát sinh đến Như-Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp hiện-tại này, không còn phải tái-sinh kiếp nào nữa.”

Bảng tóm tắt tam-tuệ-luân trong Tứ Thánh-đế

Tam-Tuệ-Luân	Tứ Thánh-đế			
	Khổ-Thánh-đế	Nhân sinh khổ-Thánh-đế	Diệt khổ-Thánh-đế	Pháp-hành diệt khổ-Thánh-đế
Trí-tuệ-học	Sắc-pháp Danh-pháp	Tham-ái	Niết-bàn	Bát-chánh-đạo
Trí-tuệ-hành	Nên biết	Nên diệt	Nên chứng ngộ	Nên tiến-hành
Trí-tuệ-thành	Đã biết	Đã diệt	Đã chứng ngộ	Đã tiến-hành

Tứ Thánh-đế	Tam-Tuệ-Luân		
	Trí-tuệ-học	Trí-tuệ-hành	Trí-tuệ-thành
Khổ-Thánh-đế	Sắc-pháp danh-pháp	Nên biết	Đã biết
Nhân sinh khổ-Thánh-đế	Tham-ái	Nên diệt	Đã diệt
Diệt khổ-Thánh-đế	Niết-bàn	Nên chứng ngộ	Đã chứng ngộ
Pháp-hành diệt khổ-Thánh-đế	Bát-Chánh-Đạo	Nên tiến-hành	Đã tiến-hành

Tam-tuệ-luân của 4 bậc Thánh-nhân

Mỗi bậc Thánh-nhân đều trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế, mỗi tuệ luân có năng lực trí-tuệ khác nhau đối với mỗi bậc Thánh-nhân.

- **Bậc Thánh Nhập-lưu** trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ nhất, *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được 2 loại tham-ái là *vibhavataṇhā*: tham-ái hợp với đoạn-kiến và *bhavataṇhā*: tham-ái hợp với thường-kiến trong 4 tham-tâm hợp tà-kiến (còn 4 tham-tâm không hợp tà-kiến thì chưa diệt được).

- **Bậc Thánh Nhất-lai** trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ nhì, *Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ* đã diệt tận được 1 loại tham-ái là *kāmataṇhā*: tham-ái trong 5 đối-tượng ái loại thô cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến (còn 5 đối-tượng ái loại vi-tế thì chưa diệt được).

- **Bậc Thánh Bất-lai** trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ ba, *Bất-lai Thánh-đạo-tuệ* đã diệt tận được 1 loại tham-ái là *kāmataṇhā*: tham-ái trong 5 đối-tượng ái loại vi-tế cõi dục-giới trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến (còn tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, các bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, trong cõi sắc-giới phạm-thiên, cõi vô-sắc-giới phạm-thiên thì chưa diệt được).

- **Bậc Thánh A-ra-hán** trải qua tam-tuệ-luân trong tứ Thánh-đế lần thứ tư, *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* đã diệt tận được *bhavataṇhā*: tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, trong cõi sắc-giới phạm-thiên, cõi vô-sắc-giới phạm-thiên trong 4 tham-tâm không hợp tà-kiến không còn dư sót.

Như vậy, bậc Thánh A-ra-hán diệt tận được hoàn toàn mọi tham-ái không còn dư sót.

Tính chất 4 phận sự trong Tứ Thánh-đế

4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế và 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế có tính chất liên

quan đồng thời, không phạm sự nào trước, không phạm sự nào sau.

Bộ Visuddhimagga: Thanh-tịnh-đạo có ví dụ rằng:

Khi đốt một cây đèn dầu trong đêm tối có 4 sự việc xảy ra đồng thời, không trước, không sau:

- Ánh sáng tỏa ra.
- Bóng tối bị biến mất.
- Tim đèn bị cháy mòn.
- Dầu bị hao dần.

Cũng giống như trường-hợp 4 trí-tuệ-hành phạm sự trong tứ Thánh-đế và 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự trong tứ Thánh-đế có tính chất đồng thời, không trước, không sau.

Trong kinh Gavampatisutta ⁽¹⁾ có đoạn Ngài Trưởng-lão Gavampati thưa với chư tỳ-khuru rằng:

- Nay chư pháp hữu! Tôi được nghe từ nơi Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

* Vị tỳ-khuru nào chứng ngộ khổ-Thánh-đế thì vị tỳ-khuru ấy cũng chứng ngộ nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

* Vị tỳ-khuru nào chứng ngộ nhân sinh khổ-Thánh-đế, thì vị tỳ-khuru ấy cũng chứng ngộ khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

* Vị tỳ-khuru nào chứng ngộ diệt khổ-Thánh-đế thì vị tỳ-khuru ấy cũng chứng ngộ khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế.

* Vị tỳ-khuru nào chứng ngộ pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế thì vị tỳ-khuru ấy cũng chứng ngộ khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế.

¹ Bộ Samyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Gavampatisutta.

Như vậy, tứ Thánh-đế có sự liên quan về phận sự với nhau đồng thời không trước không sau.

Phân Giải Thích

4 Trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế

Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế này, hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có *trí-tuệ-hành phận sự trong khổ-đế* là chính, còn 3 trí-tuệ-hành phận sự trong 3 đế còn lại cũng thành tựu đồng thời không trước, không sau.

Thật vậy, khi hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ khi phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp nào, hoặc danh-pháp tam-giới nào là *khổ-đế* thì đồng thời tham-ái, nhân sinh khổ-đế không sinh trong sắc-pháp ấy, hoặc danh-pháp tam-giới ấy, đồng thời chứng ngộ sự diệt của tham-ái, nhân sinh khổ-đế nơi sắc-pháp ấy, hoặc danh-pháp tam-giới ấy.

Trong khi đang thực hành pháp-hành thiên-tuệ có chánh-niệm, chánh-kiến, chánh-tinh-tấn, ... khi phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ khổ-đế là pháp nên biết, nhân sinh khổ-đế là pháp nên diệt, diệt khổ-đế là pháp nên chứng ngộ, thì chính pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế là pháp nên tiến hành.

Như vậy, 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế đều có đối-tượng sắc-pháp danh-pháp tam-giới đồng thời không trước không sau.

4 Trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế

Trong 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế này, hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ, có trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong pháp-hành

dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế có đối-tượng Niết-bàn là chính, còn 3 *tri-tuệ-thành* hoàn thành phận sự trong 3 *Thánh-đế* còn lại cũng hoàn thành xong phận sự trong 3 *Thánh-đế* đồng thời không trước không sau.

Thật vậy, khi hành-giả có *tri-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới* đó là **4 *Thánh-đạo-tuệ*** đã hoàn thành xong *phận sự tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế* thì:

- Đồng thời 4 *Thánh-đạo-tuệ* cũng đã hoàn thành xong *phận sự biết khổ-Thánh-đế*.

- Đồng thời 4 *Thánh-đạo-tuệ* cũng đã hoàn thành xong *phận sự diệt tận được mọi tham-ái, nhân sinh khổ-Thánh-đế*.

- Đồng thời 4 *Thánh-đạo-tuệ* và 4 *Thánh-quả-tuệ* đã hoàn thành xong *chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế*.

- Đồng thời pháp-hành *bát-chánh-đạo* hợp đủ 8 *chánh*: *chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định* đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm*, đã hoàn thành xong *phận sự tiến hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế* đó là:

- *Khổ-Thánh-đế* đó là ngũ-uẩn chấp-thủ là *pháp nên biết, thì đã biết* xong.

- *Nhân sinh khổ-Thánh-đế* đó là *tham-ái* là *pháp nên diệt, thì đã diệt tận* xong.

- *Diệt khổ-Thánh-đế* đó là *Niết-bàn* là *pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ Niết-bàn* xong.

- *Pháp-hành bát-chánh-đạo* dẫn đến *diệt khổ-Thánh-đế* là *pháp nên tiến hành, thì đã được tiến hành* xong.

4 *tri-tuệ-thành* đã hoàn thành xong 4 phận sự trong tứ *Thánh-đế* đồng thời không trước không sau.

Vai trò 4 trí-tuệ-hành và 4 trí-tuệ-thành

Trong 4 trí-tuệ-hành phận sự trong tứ đế ở giai đoạn đầu, trí-tuệ-hành phận sự biết khổ-đế đóng vai trò chính yếu, đó là trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là **khổ đế**, là pháp nên biết, thì trí-tuệ-hành phận sự của mỗi đế còn lại, cũng được thành tựu phận sự đồng thời không trước không sau.

Trong 4 trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong tứ Thánh-đế ở giai đoạn cuối, trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự đã tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đóng vai trò chính yếu, đó là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, là hoàn thành xong phận sự đã tiến-hành pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, thì trí-tuệ-thành hoàn thành phận sự trong 3 Thánh-đế còn lại cũng được thành tựu phận sự của mỗi Thánh-đế đồng thời không trước không sau.

Tứ Thánh-đế trong giáo-pháp của Đức-Phật

Tứ Thánh-đế là chân-lý của chư bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, tứ Thánh-đế là nền tảng căn bản, là pháp cốt lõi trọng yếu trong giáo-pháp của chư Phật quá-khứ, Đức-Phật hiện-tại và chư Phật vị-lai.

Tứ Thánh-đế đó là:

- 1- **Khổ-Thánh-đế** đó là ngũ-uẩn chấp-thủ, hay sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới.

Trong giáo-pháp của Đức-Phật, tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới (cõi dục-giới, cõi sắc-

giới, cõi vô-sắc-giới) đúng theo chân-lý chỉ là **khổ-đế** (*dukkhasacca*) mà thôi, không có **lạc đế**.

Tuy có **thọ-lạc** (*sukhavedanā*) nhưng **thọ-lạc** gọi là *viparināmadukka*: biến-chất-khổ, bởi vì **thọ-lạc** cũng sinh rồi diệt là vô-thường nên cũng chỉ là **khổ-đế** mà thôi.

Trong tam-giới, tất cả các pháp-hữu-vi: sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới đều sinh rồi diệt nên có 4 trạng-thái là **trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh**.

Vậy, do nguyên-nhân nào cho là **lạc** trong đời này?

Thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới đều có 4 trạng-thái: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nhưng do 3 **pháp-đảo-điên** (*vipallāsa*) là tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên cho là **thường, lạc, ngã, tịnh**.

Pháp-đảo-điên (*Vipallāsa*) có 3 loại:

- **Cittavipallāsa**: Tâm-đảo-điên là tâm biết sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới cho là **thường, lạc, ngã, tịnh**.

- **Saññāvipallāsa**: Tướng-đảo-điên là tướng sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới cho là **thường, lạc, ngã, tịnh**.

- **Diṭṭhivipallāsa**: Tà-kiến-đảo-điên là tà-kiến thấy sai, chấp lầm trong các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới cho là **thường, lạc, ngã, tịnh**.

* Thật-tánh của các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới đều có **trạng-thái vô-thường**, nhưng do tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên cho là **thường**.

* Thật-tánh của *các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới* đều có **trạng-thái khổ**, nhưng do *tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên* cho là **lạc**.

* Thật-tánh của *các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới* đều có **trạng-thái vô-ngã**, nhưng do *tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên* cho là **ngã**.

* Thật-tánh của *các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới* đều có **trạng-thái bất-tịnh**, nhưng do *tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên* cho là **tịnh**.

Như vậy, **pháp-đảo-điên** có 3 x 4 gồm có 12 loại.

Sự thật chân-lý của *các sắc-pháp, các danh-pháp trong tam-giới* chỉ là **khổ-đế** mà thôi, nhưng do *tâm-đảo-điên, tướng-đảo-điên, tà-kiến-đảo-điên*, đảo thật-tánh ngược lại cho là **lạc**.

Vậy, **lạc** không phải là *sự thật chân-lý*, mà thuộc về *lạc-đảo-điên (sukhavipallāsa)*.

Như *Đại-đức tỳ-khuru-ni Vajirā* dạy rằng:

“Chỉ có **khổ-đế sinh, khổ-đế trụ, khổ-đế diệt**.

Ngoài **khổ-đế ra, không có gì sinh, không có gì trụ, không có gì diệt...**”⁽¹⁾

Cho nên, *ngũ-uẩn chấp-thủ, hay sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới* đều chỉ là **khổ-đế** mà thôi, không phải là **lạc** thật sự, mà chỉ là *lạc-đảo-điên (sukhavipallāsa)* mà thôi.

2- Nhân sinh khổ-Thánh-đế đó là **tham-ái**

* **Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp hiện-tại**

- Nếu người nào phát sinh **tâm tham trong đối-tượng** nào mà không được thỏa mãn như ý thì người ấy phát

¹ Bộ Samyuttanikāya, Sagathavagga, kinh Vajirāsutta.

sinh **tâm sân** không vừa lòng, làm cho **khổ tâm**.

- Nếu người nào phát sinh **tham-tâm** trong **đối-tượng** nào mà được thỏa mãn như ý thì người ấy phát sinh **tham-tâm chấp-thủ** cho là của ta, cũng làm nhân phát sinh tâm sâu nảo, lo sợ cũng làm cho **khổ tâm**.

Như Đức-Phật dạy trong Pháp-cú kệ rằng:

Taṇhāya jāyatī soko, taṇhāya jāyatī bhayaṃ.

Taṇhāya vippamuttassa, natthi soko kuto bhayaṃ? ⁽¹⁾

Sự sâu nảo phát sinh do tham-ái,

Sự lo sợ phát sinh do tham-ái,

Bậc Thánh A-ra-hán diệt tận tham-ái,

Không sâu nảo, từ đâu có lo sợ?

*** Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp-sau**

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi **tham-ái** không còn dư sót, đến khi hết tuổi thọ, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Ngoài bậc Thánh A-ra-hán ra, còn lại tất cả mọi chúng-sinh: nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên và gồm cả 3 bậc Thánh-nhân là **bậc Thánh Nhập-lưu**, **bậc Thánh Nhất-lai**, **bậc Thánh Bất-lai** vẫn còn **tham-ái**, nên vẫn còn phải **khổ tái-sinh** trong kiếp sau.

Chúng-sinh có **ngũ-uẩn**: **sắc-uẩn**, **thọ-uẩn**, **tướng-uẩn**, **hành-uẩn**, **thức-uẩn** trong 11 cõi dục-giới và trong 15 cõi sắc-giới, hay chúng-sinh có **tứ-uẩn** (**thọ-uẩn**, **tướng-uẩn**, **hành-uẩn**, **thức-uẩn**) trong 4 cõi vô-sắc-giới, hay chúng-sinh chỉ có **nhất-uẩn** (**sắc-uẩn**) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên, cũng đều có **khổ-đế**, nhưng chỉ khác nhau là khổ nhiều, hoặc khổ ít mà thôi.

¹ Bộ Dhammapadagāthā câu kệ thứ 216.

* **Bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Nhất-lai** chỉ còn tái-sinh trong cõi thiện-dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Bất-lai** chắc chắn không tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ tái-sinh kiếp sau trên cõi trời sắc-giới, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tại cõi trời ấy.

Vì vậy, **tham-ái** là nhân sinh khổ-đế.

3- Diệt khổ-Thánh-đế đó là **Niết-bàn**, là pháp diệt tận được tham-ái, nhân sinh khổ-Thánh-đế.

Niết-bàn có hai loại đó là:

1- **Hữu-dư Niết-bàn** (*Sa upādisesanibbāna*) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, còn gọi là **kilesaparinibbāna**: mọi phiền-não Niết-bàn, nhưng **ngũ-uẩn** vẫn còn tồn tại cho đến khi hết tuổi thọ.

2- **Vô-dư Niết-bàn** (*Anupādisesanibbāna*) là Niết-bàn đối với bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đến lúc hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, còn gọi là **khandhāparinibbāna**: ngũ-uẩn Niết-bàn nghĩa là ngũ-uẩn diệt rồi không còn ngũ-uẩn nào tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Niết-bàn có ba loại theo đối-tượng thiên-tuệ đó là:

1- **Vô-hiện-tượng Niết-bàn** (*Animittanibbāna*) là Niết-bàn đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **trạng-thái vô-thường** (*aniccalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái khổ** và **trạng-thái vô-ngã**, do năng lực **tín pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tán pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ**), hoặc do năng lực của **giới**, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là **vô-hiện-tượng Niết-bàn** (*animittanibbāna*): Niết-bàn không có hiện-tượng các pháp-hữu-vi.

2- **Vô-ái Niết-bàn** (*Appaṇihitanibbāna*) là Niết-bàn đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **trạng-thái khổ** (*dukkhalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái vô-thường** và **trạng-thái vô-ngã**, do năng lực **định pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tín pháp-chủ, tán pháp-chủ, niệm pháp-chủ, tuệ pháp-chủ**), hoặc do năng lực của **định**, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là **vô-ái Niết-bàn** (*appaṇihitanibbāna*): Niết-bàn không có tham-ái nương nhờ.

3- **Chân-không Niết-bàn** (*Suññatanibbāna*) là Niết-bàn đối với hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ biết rõ **trạng-thái vô-ngã** (*anattalakkhaṇa*) hiện rõ hơn **trạng-thái khổ** và **trạng-thái vô-thường**, do năng lực **tuệ pháp-chủ** có nhiều năng lực hơn 4 **pháp-chủ** còn lại (**tín pháp-chủ, tán pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ**), hoặc do năng-lực của **tuệ**, dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn gọi là **chân-không Niết-bàn** (*suññatanibbāna*): Niết-bàn hoàn toàn vô-ngã, không phải ta, không phải của ta.

Vì vậy, *Niết-bàn* là pháp diệt khổ-Thánh-đế.

4- Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành **bát-chánh-đạo**, là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt Khổ-Thánh-đế.

Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Khi ấy, **4 Thánh-đạo-tâm** hợp đủ 8 *chánh*: *chánh-kiến, chánh-tu-đuy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tán, chánh-niệm, chánh-định* đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm đã hoàn thành xong 4 phận sự:

- *Khổ-Thánh-đế* đó là ngũ-uẩn *chấp-thủ*, là pháp nên biết, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã biết ngũ-uẩn *chấp-thủ* xong.

- *Nhân sinh khổ-Thánh-đế* đó là *tham-ái*, là pháp nên diệt, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã diệt tận mọi *tham-ái* xong không còn dư sót.

- *Diệt khổ-Thánh-đế* đó là *Niết-bàn* là pháp nên chứng ngộ, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã chứng ngộ *Niết-bàn* xong.

- *Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế* đó là pháp-hành **bát-chánh-đạo** là pháp nên tiến hành, thì 4 Thánh-đạo-tuệ đã tiến hành pháp-hành **bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 *chánh* xong.

Vì vậy, **pháp-hành bát-chánh-đạo** là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.

Tứ Thánh-đế là nền tảng, là cốt lõi chính yếu trong giáo-pháp của Chư Phật. Vì vậy, hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ ban đầu dù có những đối-tượng thiên-tuệ khác nhau như *thân, thọ, tâm, pháp, ngũ-uẩn, 12 xứ, 18 tự-tánh (dhātu), sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, v.v...* đến giai đoạn cuối cùng cũng đều đạt đến

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mới chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn.

Nhân quả liên quan của tứ Thánh-đế

Chân-lý tứ Thánh-đế có nhân quả liên quan với nhau như sau:

- **Khổ-Thánh-đế** đó là *ngũ-uẩn chấp-thủ*, hay *sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới (dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới)*, là **quả** của nhân sinh khổ-Thánh-đế.

- **Nhân sinh khổ-Thánh-đế** đó là **tham-ái** là **nhân** dẫn dắt tái-sinh kiếp sau (*taṇhā ponobbhavikā*).

- **Diệt khổ-Thánh-đế** đó là **Niết-bàn** không thuộc về quả của một nhân nào, bởi vì Niết-bàn là pháp-vô-vi (*asankhatadhamma*) là pháp hoàn toàn không do một nhân duyên nào cấu tạo.

- **Pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế** đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế.

Như vậy, **pháp-hành bát-chánh-đạo** là nhân đạt đến Niết-bàn (diệt khổ-Thánh-đế) không phải là nhân sinh Niết-bàn, và diệt khổ-Thánh-đế (Niết-bàn) cũng không phải là quả của pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế, mà chỉ là đối-tượng siêu-tam-giới của pháp-hành bát-chánh-đạo (đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm) dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế mà thôi.

Ví dụ nôm na: Con đường dẫn đến kinh-đô.

- **Con đường** ví như pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Niết-bàn).

- **Kinh-đô** ví như Niết-bàn là pháp diệt khổ-Thánh-đế.

Con đường dẫn đến kinh-đô, chứ không phải là nhân sinh kinh-đô.

Cũng như vậy, *pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế (Niết-bàn) không phải nhân sinh Niết-bàn (diệt khổ-Thánh-đế), mà chỉ là nhân đạt đến Niết-bàn, diệt khổ-Thánh-đế mà thôi.*

Pháp-Hành Trong Phật-Giáo

Trong Phật-giáo có 2 *pháp-hành*:

- *Pháp-hành thiên-định.*
- *Pháp-hành thiên-tuệ.*

Phương pháp thực hành mỗi pháp-hành và kết quả của mỗi pháp-hành ⁽¹⁾ hoàn toàn khác biệt với nhau.

* Hành-giả nào là hạng người *tam-nhân* thực hành *pháp-hành thiên-định*, có khả năng chứng đắc **5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm** và **4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** thì trong kiếp hiện-tại, hành-giả **nhập bậc thiên** (*jhānasamāpatti*) hưởng sự an-lạc trong thiên ấy.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp*, hoặc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, được tái-sinh kiếp sau trên tầng trời nào hoàn toàn tùy thuộc vào **bậc thiên quả-tâm bậc cao sở đắc** của hành-giả, hưởng sự an-lạc trong tầng trời ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi lại tái-sinh kiếp sau tùy theo thiện-nghiệp của hành-giả.

Như vậy, *pháp-hành thiên-định* vẫn còn tử sinh luân-hồi trong tam-giới, *pháp-hành thiên-định* này có trong Phật-giáo và có ngoài Phật-giáo.

¹ Xem bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định, quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ, cùng soạn-giả

* Hành giả là hạng *người tam-nhân* thực hành **pháp-hành thiền-tuệ**, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc như sau:

- Hành-giả chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến và hoai-nghi*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Bậc Thánh Nhập-lưu sau khi chết, vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa. Đến kiếp thứ 7, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Hành-giả chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại thô**, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*.

Bậc Thánh Nhất-lai sau khi chết, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi, rồi chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Hành-giả chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền não là **sân loại vi-tế**, trở thành *bậc Thánh Bát-lai*.

Bậc Thánh Bát-lai sau khi chết, chắc chắn không tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ tái-sinh kiếp sau trên cõi trời sắc-giới, rồi chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tại cõi trời ấy.

- Hành-giả chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm,*

không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Pháp-hành thiên-tuệ chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Đối với chư vị Bồ-tát là bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đã từng tạo và tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật của mình đầy đủ từ vô số tiền-kiếp trong quá-khứ.

Nay kiếp hiện-tại, hành-giả là hạng *người tam-nhân* thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân bậc nào* trong Phật-giáo, hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hành-giả ấy.

Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã (Anattalakkhaṇasutta)

Ngày rằm tháng 6 (âm-lịch), Đức-Phật Gotama thuyết pháp lần đầu tiên bài kinh *Dhammacakkappavattana-sutta: Kinh Chuyển-Pháp-Luân*, để tế độ nhóm 5 vị tỳ-khưu, Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Tiếp theo sau, mỗi ngày một vị trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, đến ngày 19 tháng 6, nhóm 5 vị tỳ-khưu đều trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Đến ngày 20 tháng 6, Đức-Phật Gotama thuyết bài kinh *Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-thái-vô-ngã*, để tế độ nhóm 5 vị tỳ-khưu trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Phần I: Ý nghĩa kệ khai Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã

Dhammacakkaṃ pavattetvā...

Khu rừng yên tĩnh nơi phóng sinh nai

*Tên gọi là **I-si-pa-ta-na***

*Gần kinh-thành **Ba-ra-na-xi** ấy,*

Ngày rằm tháng sáu, trăng tròn sáng tỏ,

Đức-Phật thuyết bài kinh Chuyển-pháp-luân,

Ngài Koṇḍañña trở thành bậc Thánh Nhập-lưu,

Tuần tự theo mỗi ngày, thêm một vị.

Nhóm năm tỳ-khưu thành Thánh Nhập-lưu,

Đến ngày 20 tuần trăng hạ huyền

Đức-Phật thuyết kinh Trạng-thái-vô-ngã.

Tế độ tỳ-khưu trở thành A-ra-hán.

Này chư thiện-trí! Xin hãy lắng nghe

Chúng tôi tụng kinh Trạng-thái-vô-ngã.

**Phần II: Ý nghĩa bài Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã
(Anattalakkhaṇasutta) ⁽¹⁾**

Lời của Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa rằng:

- *Evam me sutam...*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa khả kính! Con là Ānanda, được nghe bài Kinh **Trạng-thái vô-ngã** từ Đức-Thế-Tôn như vậy:*

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana (trước kia chư Phật Độc-Giác thường ngự xuống). Tại nơi đây, Đức-Thế-Tôn bèn gọi nhóm 5 tỳ-khưu rằng:

¹ Bộ Samyuttanikāya, Khandhavagga, kinh Anattalakkhaṇasutta.

- *Này chư tỳ-khuru!*

Chư tỳ-khuru đáp lời Đức-Thế-Tôn:

- *Dạ, kính bạch Đức-Thế-Tôn.*

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng Kinh Trạng-thái-vô-ngã như sau:

Ngũ-uẩn là vô-ngã

1- Sắc-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Sắc-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu sắc-uẩn này là ta (ngã) thì sắc-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ thân, các con có thể mong muốn sắc-uẩn này rằng:*

“Sắc-uẩn của tôi được khỏe mạnh, đẹp đẽ như thế này. Sắc-uẩn của tôi đừng có bệnh khổ thân, xấu xí như thế kia.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì sắc-uẩn này là vô-ngã, do đó, sắc-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ thân.*

Vì vậy, các con không thể mong muốn sắc-uẩn này rằng:

“Sắc-uẩn của tôi được khỏe mạnh, đẹp đẽ như thế này. Sắc-uẩn của tôi đừng có bệnh khổ thân, xấu xí như thế kia.”

(Sắc-uẩn như thế nào tùy thuộc vào nhân-duyên, không tùy theo ý muốn của ai.)

2- Thọ-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Thọ-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu thọ-uẩn này là ta (ngã) thì thọ-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ thân, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn thọ-uẩn này rằng:*

“Thọ-uẩn của tôi được an-lạc như thế này. Thọ-uẩn của tôi đừng khổ đau như thế kia.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì thọ-uẩn này là vô-ngã, do đó thọ-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ thân, bị bệnh khổ tâm.*

Vì vậy, các con không thể mong muốn thọ-uẩn này rằng:

“Thọ-uẩn của tôi được an-lạc như thế này. Thọ-uẩn của tôi đừng khổ tâm như thế kia.”

(Thọ-uẩn như thế nào tùy thuộc vào nhân-duyên, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)

3- Tướng-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Tướng-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiều theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu tướng-uẩn này là ta (ngã), thì tướng-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn tướng-uẩn này rằng:*

“Tướng-uẩn của tôi tướng nhớ điều tốt, điều thiện như thế này. Tướng-uẩn của tôi đừng tướng nhớ điều xấu, điều ác như thế kia.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì tướng-uẩn này là vô-ngã, do đó, tướng-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn tướng-uẩn này rằng:*

“Tướng-uẩn của tôi tướng nhớ điều tốt, điều thiện như

thế này. *Tưởng-uẩn của tôi đừng tưởng nhớ điều xấu, điều ác như thế kia.*”

(Tưởng-uẩn như thế nào tùy thuộc vào nhân-duyên, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)

4- Hành-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiêu theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu hành-uẩn này là ta (ngã), thì hành-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn hành-uẩn này rằng:*

“Hành-uẩn của tôi hành thiện-nghiệp như thế này. Hành-uẩn của tôi đừng hành ác-nghiệp như thế kia.”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì hành-uẩn này là vô-ngã, do đó, hành-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm.*

Vì vậy, các con không thể mong muốn hành-uẩn này rằng:

“Hành-uẩn của tôi hành thiện-nghiệp như thế này. Hành-uẩn của tôi đừng hành ác-nghiệp như thế kia.”

(Hành-uẩn như thế nào tùy thuộc vào nhân duyên, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)

5- Thức-uẩn là vô-ngã

- *Này chư tỳ-khuru! Thức-uẩn này là vô-ngã (không phải ta, không chiêu theo ý muốn của ai).*

- *Này chư tỳ-khuru! Thật vậy, nếu thức-uẩn này là ta (ngã), thì thức-uẩn này không bị vô-thường biến đổi, không bị bệnh khổ tâm, các con có thể mong muốn thức-uẩn này rằng:*

“*Thức-uẩn của tôi biết điều tốt, điều thiện như thế này. Thức-uẩn của tôi đừng biết điều xấu, điều ác như thế kia.*”

- *Này chư tỳ-khuru! Sự thật, bởi vì thức-uẩn này là vô-ngã, do đó, thức-uẩn này bị vô-thường biến đổi, bị bệnh khổ tâm. Vì vậy, các con không thể mong muốn thức-uẩn này rằng:*

“*Thức-uẩn của tôi biết điều tốt, điều thiện như thế này. Thức-uẩn của tôi đừng biết điều xấu, điều ác như thế kia.*”

(Thức-uẩn như thế nào hoàn toàn tùy thuộc vào nhân-duyên, không tùy thuộc theo ý muốn của ai.)

Ngũ-uẩn có 3 trạng-thái-chung

6- Sắc-uẩn có 3 trạng-thái-chung

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nhận thức thế nào về điều này?*

- *Sắc-uẩn này là thường hay vô-thường?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sắc-uẩn này sinh rồi diệt là vô-thường.*

- *Này chư tỳ-khuru! Sắc-uẩn nào là vô-thường, vậy sắc-uẩn ấy là khổ hay lạc?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sắc-uẩn nào sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường luôn luôn hành hạ, nên sắc-uẩn ấy là khổ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Sắc-uẩn nào có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, có trạng-thái thường biến đổi, không theo ý của ai. Vậy, các con có nên theo chấp-thủ với tâm tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến trong sắc-uẩn ấy rằng:*

“Sắc-uẩn ấy là **của ta** (do tâm tham-ái), sắc-uẩn ấy là **ta** (do tâm ngã-mạn), sắc-uẩn ấy là **tự ngã của ta** (do tâm tà-kiến) hay không?”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả thật không nên theo chấp-thủ trong sắc-uẩn ấy như vậy. Bạch Ngài.

7- Thọ-uẩn có 3 trạng-thái-chung

- Nay chư tỳ-khuru! Các con nhận thức thế nào về điều này?

- Thọ-uẩn này là thường hay vô-thường?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thọ-uẩn này sinh rồi diệt là vô-thường.

- Nay chư tỳ-khuru! Thọ-uẩn nào là vô-thường, vậy thọ-uẩn ấy là khổ hay lạc?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thọ-uẩn nào sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường luôn luôn hành hạ, nên thọ-uẩn ấy là khổ.

- Nay chư tỳ-khuru! Thọ-uẩn nào có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, có trạng-thái thường biến đổi, không chiều theo ý của ai. Vậy, các con có nên theo chấp-thủ với tâm tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến trong thọ-uẩn ấy rằng:

“Thọ-uẩn ấy là **của ta** (do tâm tham-ái), thọ-uẩn ấy là **ta** (do tâm ngã-mạn), thọ-uẩn ấy là **tự ngã của ta** (do tâm tà-kiến) hay không?”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả thật không nên theo chấp-thủ trong thọ-uẩn ấy như vậy. Bạch Ngài.

8- Tưởng-uẩn có 3 trạng-thái-chung

- Nay chư tỳ-khuru! Các con nhận thức thế nào về điều này?

- *Tướng-uẩn này là thường hay vô-thường?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tướng-uẩn này sinh rồi diệt là vô-thường.*

- *Này chư tỳ-khuru! Tướng-uẩn nào là vô-thường, vậy tướng-uẩn ấy là khổ hay lạc?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tướng-uẩn nào sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường luôn luôn hành hạ, nên tướng-uẩn ấy là khổ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Tướng-uẩn nào có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, có trạng-thái thường biến đổi, không chiều theo ý của ai. Vậy, các con có nên theo chấp-thủ với tâm tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến trong tướng-uẩn ấy rằng:*

“Tướng-uẩn ấy là của ta (do tâm tham-ái), tướng-uẩn ấy là ta (do tâm ngã-mạn), tướng-uẩn ấy là tự ngã của ta (do tâm tà-kiến) hay không?”

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả thật không nên theo chấp-thủ trong tướng-uẩn ấy như vậy. Bạch Ngài.*

9- Hành-uẩn có 3 trạng-thái-chung

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nhận thức thế nào về điều này?*

- *Hành-uẩn này là thường hay vô-thường?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hành-uẩn này sinh rồi diệt là vô-thường.*

- *Này chư tỳ-khuru! Hành-uẩn nào là vô-thường, vậy hành-uẩn ấy là khổ hay lạc?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, hành-uẩn nào sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường luôn luôn hành hạ, nên hành-uẩn ấy là khổ.*

- *Này chư tỳ-khưu! Hành-uẩn nào có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, có trạng-thái thường biến đổi, không chiều theo ý của ai. Vậy, các con có nên theo chấp-thủ với tâm tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến trong hành-uẩn ấy rằng:*

*“Hành-uẩn ấy là **của ta** (do tâm tham-ái), hành-uẩn ấy là **ta** (do tâm ngã-mạn), hành-uẩn ấy là **tự ngã của ta** (do tâm tà-kiến) hay không?”*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả thật không nên theo chấp-thủ trong hành-uẩn ấy như vậy. Bạch Ngài.*

10- Thức-uẩn có 3 trạng-thái-chung

- *Này chư tỳ-khưu! Các con nhận thức thế nào về điều này?*

- *Thức-uẩn này là thường hay vô-thường?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thức-uẩn này sinh rồi diệt là vô-thường.*

- *Này chư tỳ-khưu! Thức-uẩn nào là vô-thường, vậy thức-uẩn ấy là khổ hay lạc?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thức-uẩn nào sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường luôn luôn hành hạ, nên thức-uẩn ấy là khổ.*

- *Này chư tỳ-khưu! Thức-uẩn nào có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, có trạng-thái thường biến đổi, không chiều theo ý của ai. Vậy, các con có nên theo chấp-thủ với tâm tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến trong thức-uẩn ấy rằng:*

*“Thức-uẩn ấy là **của ta** (do tâm tham-ái), thức-uẩn ấy là **ta** (do tâm ngã-mạn), thức-uẩn ấy là **tự ngã của ta** (do tâm tà-kiến) hay không?”*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, quả thật không nên theo chấp-thủ trong thức-uẩn ấy như vậy. Bạch Ngài.*

Trí-tuệ-thiên-tuệ không chấp-thủ trong ngũ-uẩn

11- Trí-tuệ-thiên-tuệ không chấp-thủ trong sắc-uẩn

- *Này chư tỳ-khuru! Vì vậy, sắc-uẩn nào đã sinh trong thời quá-khứ, sẽ sinh trong thời vị-lai, đang sinh trong thời hiện-tại; hoặc sắc-uẩn bên trong của mình, hoặc sắc-uẩn bên ngoài mình (của người khác), hoặc sắc-uẩn thô, hoặc sắc-uẩn vi-tế, hoặc sắc-uẩn thấp hèn, hoặc sắc-uẩn cao quý, hoặc sắc-uẩn nào sinh ở nơi xa, hoặc sắc-uẩn nào sinh ở nơi gần, gồm 11 loại sắc-uẩn ấy, các con nên biết bằng trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo thật-tánh của sắc-uẩn ấy rằng:*

“Sắc-uẩn ấy không phải là của ta (do tham-ái), sắc-uẩn ấy không phải là ta (do ngã-mạn), sắc-uẩn ấy không phải là tự ngã của ta (do tà-kiến).”

12- Trí-tuệ-thiên-tuệ không chấp-thủ trong thọ-uẩn

- *Này chư tỳ-khuru! Vì vậy, thọ-uẩn nào đã sinh trong thời quá-khứ, sẽ sinh trong thời vị-lai, đang sinh trong thời hiện-tại; hoặc thọ-uẩn bên trong của mình, hoặc thọ-uẩn bên ngoài mình (của người khác), hoặc thọ-uẩn thô, hoặc thọ-uẩn vi-tế, hoặc thọ-uẩn thấp hèn, hoặc thọ-uẩn cao quý, hoặc thọ-uẩn nào sinh ở nơi xa, hoặc thọ-uẩn nào sinh ở nơi gần, gồm 11 loại thọ-uẩn ấy, các con nên biết bằng trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo thật-tánh của tất cả thọ-uẩn ấy rằng:*

“Thọ-uẩn ấy không phải là của ta (do tham-ái), thọ-uẩn ấy không phải là ta (do ngã-mạn), thọ-uẩn ấy không phải là tự ngã của ta (do tà-kiến).”

13- Trí-tuệ-thiên-tuệ không chấp-thủ trong tưởng-uẩn

- *Này chư tỳ-khuru! Vì vậy, tưởng-uẩn nào đã sinh trong thời quá-khứ, sẽ sinh trong thời vị-lai, đang sinh*

trong thời hiện-tại; hoặc tướng-uẩn bên trong của mình, hoặc tướng-uẩn bên ngoài mình (của người khác), hoặc tướng-uẩn thô, hoặc tướng-uẩn vi-tế, hoặc tướng-uẩn thấp hèn, hoặc tướng-uẩn cao quý, hoặc tướng-uẩn nào sinh ở nơi xa, hoặc tướng-uẩn nào sinh ở nơi gần, gồm 11 loại tướng-uẩn ấy, các con nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo thật-tánh của tất cả tướng-uẩn ấy rằng:

“Tướng-uẩn ấy không phải là **của ta** (do tham-ái), tướng-uẩn ấy không phải là **ta** (do ngã-mạn), tướng-uẩn ấy không phải là **tự ngã của ta** (do tà-kiến).”

14- Trí-tuệ-thiền-tuệ không chấp-thủ trong hành-uẩn

- Nay chư tỳ-khưu! Vì vậy, hành-uẩn nào đã sinh trong thời quá-khứ, sẽ sinh trong thời vị-lai, đang sinh trong thời hiện-tại; hoặc hành-uẩn bên trong của mình, hoặc hành-uẩn bên ngoài mình (của người khác), hoặc hành-uẩn thô, hoặc hành-uẩn vi-tế, hoặc hành-uẩn thấp hèn, hoặc hành-uẩn cao quý, hoặc hành-uẩn nào sinh ở nơi xa, hoặc hành-uẩn nào sinh ở nơi gần, gồm 11 loại hành-uẩn ấy, các con nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo thật-tánh của tất cả hành-uẩn ấy rằng:

“Hành-uẩn ấy không phải là **của ta** (do tham-ái), hành-uẩn ấy không phải là **ta** (do ngã-mạn), hành-uẩn ấy không phải là **tự ngã của ta** (do tà-kiến).”

15- Trí-tuệ-thiền-tuệ không chấp-thủ trong thức-uẩn

- Nay chư tỳ-khưu! Vì vậy, thức-uẩn nào đã sinh trong thời quá-khứ, sẽ sinh trong thời vị-lai, đang sinh trong thời hiện-tại; hoặc thức-uẩn bên trong của mình, hoặc thức-uẩn bên ngoài mình (của người khác), hoặc thức-uẩn thô, hoặc thức-uẩn vi-tế, hoặc thức-uẩn thấp

hèn, hoặc thức-uẩn cao quý, hoặc thức-uẩn nào sinh ở nơi xa, hoặc thức-uẩn nào sinh ở nơi gần, gồm 11 loại thức-uẩn ấy, các con nên biết bằng trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ đúng theo thật-tánh của tất cả thức-uẩn ấy rằng:

*“Thức-uẩn ấy không phải là **của ta** (do tham-ái), thức-uẩn ấy không phải là **ta** (do ngã-mạn), thức-uẩn ấy không phải là **tự ngã của ta** (do tà-kiến).”*

16- Trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán trong ngũ-uẩn

- Nay chư tỳ-khuru! Thật-tánh của ngũ-uẩn như vậy, bậc Thánh Thanh-văn đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, nên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn đúng theo thật-tánh, nên trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán trong sắc-uẩn, nhằm chán trong thọ-uẩn, nhằm chán trong tưởng-uẩn, nhằm chán trong hành-uẩn, nhằm chán trong thức-uẩn.

Khi trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán trong ngũ-uẩn nên tâm xả ly tham-ái, do tâm xả ly tham-ái nên chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo-tâm giải thoát khỏi mọi tham-ái, mọi phiền-não. Trí-tuệ quán-triệt biết rõ rằng:

“A-ra-hán Thánh-quả-tâm đã giải thoát hoàn toàn mọi phiền-não trầm-luân, không còn phải thực hành pháp-hành bát-chánh-đạo nữa, mọi phận-sự trong tứ Thánh-đế đã được hoàn thành, phạm hạnh cao thượng đã được hoàn thiện. Kiếp này là kiếp chót, không còn tái-sinh kiếp nào nữa.

Nhóm 5 tỳ-khuru trở thành bậc Thánh A-ra-hán

*Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài **Kinh Trạng-thái vô-ngã** này xong, nhóm 5 tỳ-khuru phát sinh đại-duy-tác-tâm vô cùng hoan-hỷ với lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.*

Trong khi Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh này,

nhóm 5 tỳ-khuru thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não trầm-luân, không còn chấp-thủ trong ngũ-uẩn này nữa, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

(Xong bài Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã.)

Giải thích danh từ trong bài Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã

Ý nghĩa danh từ Anattā

Định nghĩa danh từ *anattā*:

Na attā anattā, natthi attā etassa khandha-pañcakassā'ti vā anattā.

Tất cả các pháp không phải *ta*, không phải *của ta* là **pháp-vô-ngã**; hay **ngũ-uẩn** ấy không phải *ta*, không phải *của ta* cũng là **pháp-vô-ngã**.

Ý nghĩa **Anattā**: Vô-ngã ở đây là phủ định *attā*: ngã, *ta* và *của ta*.

Trong bộ **Ṭīkā**⁽¹⁾ giải thích danh từ *Anattā*: Vô-ngã có 4 ý nghĩa sau:

1- *Avasavattanaṭṭha*: Vô-ngã nghĩa là không chiều theo ý muốn của một ai.

2- *Asāmikaṭṭha*: Vô-ngã nghĩa là vô chủ, không có ai là chủ.

3- *Suññataṭṭha*: Vô-ngã nghĩa là không, không phải ta, không phải của ta.

¹ Bộ Sāratthadīpanīṭikā, kinh Anattalakkhaṇasuttavaṇṇanā.

4- *Attapaṭikkhepaṭṭha*: Vô-ngã nghĩa là phủ nhận cái **ngã**, cái **ta**, cái **đại ngã** theo quan niệm tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Trong bài kinh *Anattalakkhaṇasutta*: Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã, danh từ *Anattā* và *attā* có ý nghĩa hoàn toàn ngược lại nhau.

* *Anattā* (Vô-ngã): Ngũ-uẩn này là vô-ngã, không chiều theo ý muốn của ai.

* *Attā* (Ngã): Ta muốn ngũ-uẩn được như thế này, không muốn ngũ-uẩn như thế kia v.v... chiều theo ý muốn của ta, nhưng thật-tánh của ngũ-uẩn này là **vô-ngã**, nên không chiều theo ý muốn của ai.

Attā nghĩa là *ta*, *ngã*.

- Do tà-kiến theo chấp sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn cho là *ta* (ngã), *tự ngã*.

- Do ngã-mạn chấp là *ta*.

- Do tham-ái chấp là *của ta*.

Tuy nhiên, *attā* còn có ý nghĩa khác.

Ý nghĩa danh từ *Attā*

* Theo trong bộ tự điển Pāli *Abhidhānappadīpikā*: Tự điển từ ngữ Pāli câu kệ 861 danh từ *attā* có ý nghĩa rằng:

“*Citte kāye sabhāve ca, so attā paramattani.*”

“Danh từ *attā* có 4 ý nghĩa là *citta* (tâm), *kāya* (thân), *sabhāva* (thật-tánh-pháp) và *paramatta* (ngã tối-thượng, đại-ngã).”

Giải thích:

1- *Attā* có ý nghĩa là *citta*: **tâm**.

Ví dụ:

* *Attasammāpaṇidhi*: Đặt để **tâm** đúng trong thiện-pháp, tâm mong muốn chân-chính.

* *Attamicchāpaṇidhi*: Đặt để **tâm** sai lầm trong ác-pháp, tâm mong muốn sai lầm.

* “*Sabbe sattā bhavantu sukhittā.*”⁽¹⁾

Mong tất cả chúng-sinh **tâm** thường được an-lạc.

* “*Attā hi kira duddamo.*”⁽²⁾

Thật vậy, dạy được **tâm** mình là khó lắm!

“*Attānaṃ damayanti paṇḍitā.*”⁽³⁾

“Chư bậc thiện-trí rèn luyện, dạy tâm”...

Attā ở đây có ý nghĩa là **tâm**.

2- *Attā* có ý nghĩa là **kāya: thân thể**.

Ví dụ: Đức-Phật ban hành những giới của tỳ-khuru-ni, trong đó có giới như:

* “*Yā pana bhikkhunī attānaṃ vadhivā vadhivā rodheyya pācittiyaṃ.*”⁽⁴⁾

“Tỳ-khuru-ni nào tự đâm vào **thân** của mình rồi khóc, tỳ-khuru-ni ấy phạm āpatti pācittiya (ứng-đối-trị).”

* “*Attā hi attano natthi, kuto puttā kuto dhanam?*”⁽⁵⁾

“Chính thân này, còn không phải của ta.

Con của ta, của cái của ta từ đâu có được?...”

Attā ở đây có ý nghĩa là **thân thể**.

3- *Attā* có ý nghĩa là **sabhāva: thật-tánh-pháp**.

¹ Bộ Khu. Suttanipāta, trong kinh Mettasutta.

² Khu Bộ Dhammapadagāthā, câu kệ thứ 159

³ Khu. Bộ Dhammapadagāthā, gāthā số 80.

⁴ Tạng Luật, phần Bhikkhunīpātimokkha.

⁵ Khu. Bộ Dhammapadagāthā, gāthā số 62.

Ví dụ:

*“*Attā hi attano nātho, ko hi nātho paro siyā.*”⁽¹⁾

“*Chính thiện-pháp là nơi nương nhờ chân-chính của ta, ngoài thiện-pháp ra, có ai là nơi nương nhờ của ta được?*”

*“*Attadīpā bhikkhave! viharatha attasaraṇā anaññasaraṇā, dhammadīpā dhammasaraṇā anañña-saraṇā.*”⁽²⁾

“*Này chư tỳ-khưu! Các con sống, chính thiện-pháp là hòn đảo, chính thiện-pháp là nơi nương nhờ, không nên nương nhờ nơi nào khác; chánh-pháp là hòn đảo, chánh-pháp là nơi nương nhờ, không nên nương nhờ nơi nào khác ...*”

Attā: Ta ở đây có nghĩa là *thật-tánh-pháp* đó là tam-giới thiện-pháp, siêu-tam-giới thiện-pháp, là nơi nương nhờ chân-chính của ta.

4- *Attā* có ý nghĩa là **parama attā: ngã tối-thượng, đại-ngã**, theo tà-kiến của ngoại đạo.

Nhóm ngoại đạo có tà-kiến cho rằng:

“*Tất cả vạn vật, vũ trụ này do parama attā tạo ra, gọi là ngã tối-thượng, Đấng tạo-hóa.*”

Parama attā: Ngã tối-thượng, đại-ngã theo tà-kiến của nhóm ngoại đạo này, trái nghĩa với *anattā*: vô-ngã trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Như vậy, trong 4 ý nghĩa của *attā*, có 3 ý nghĩa là **tâm, thân, thật-tánh-pháp** thuộc về **chánh-kiến**. Còn **Parama attā**: Ngã tối-thượng, Đại-ngã theo quan niệm ngoài Phật-giáo thuộc về **tà-kiến**.

¹ Khu. Bộ Dhammapadagāthā, gāthā số 160.

² Bộ Saṃyuttanikāya, phần Khandhavagga, kinh Attadīpasutta.

Attādiṭṭhi: Tà-kiến chấp ngã, hoặc *Attānudiṭṭhi*: Tà-kiến theo chấp ngã là **tà-kiến** thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm từ *sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* cho là **ta**, hoặc **tà-kiến** thấy sai, chấp lầm từ *sắc-pháp* cho là **ta** là **ngã**, hoặc từ *danh-pháp* cho là **ta** là **ngã**, cũng ở trong ý nghĩa *tà-kiến* này.

Ngoài *parama attā* thuộc về *tà-kiến* ra, còn *attā* có 3 ý nghĩa khác thuộc về *chân-nghĩa-pháp* (*paramattha-dhamma*) là pháp có thật-tánh rõ ràng, có chi-pháp riêng biệt thuộc về *chánh-kiến*.

Trong bộ tự điển Pāli *Abhidhānappadīpikā*: Tự điển từ ngữ Pāli chương 3: Sāmaññaṅgaṇḍa, phần 9: Anekathavagga:

*** Một chữ Pāli có nhiều nghĩa**

Ví dụ: Câu kệ thứ 861: Attā có 4 ý nghĩa, câu kệ 784: dhamma có 14 ý nghĩa, v.v...

Chương 1: Saggakaṇḍa:

*** Một ý nghĩa có nhiều chữ Pāli**

Ví dụ: Câu kệ thứ nhất đến thứ 5: Ý nghĩa *Đức-Phật* có 32 danh từ Pāli đều có nghĩa là *Đức-Phật*.

Câu kệ thứ 6 đến thứ 9: Ý nghĩa *Niết-bàn* có 46 danh từ Pāli đều có nghĩa là *Niết-bàn*, v.v...

Cho nên, các hàng thanh-văn đệ-tử học *Phật-ngôn Pāli* (*Buddhavacanapāli*), học *Tam-tạng Pāli* (*tipiṭakapāli*) và *Chú-giải Pāli* (*aṭṭhakathāpāli*), cần phải học quyển tự điển Pāli “*Abhidhānappadīpikā*” gồm có 1.203 câu kệ, để tránh khỏi nhầm lẫn chữ Pāli với ý nghĩa, và ý nghĩa với chữ Pāli, bởi vì một chữ Pāli có nhiều ý nghĩa, một ý nghĩa có nhiều chữ Pāli.

* **Attadiṭṭhi** có nghĩa là *tà-kiến thấy sai, chấp làm trong ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn bên trong của mình cho là ta, là ngã và tà-kiến thấy sai, chấp làm ngũ-uẩn bên ngoài mình (của người khác, con vật khác) cho là chúng-sinh, là người, là đàn ông, đàn bà, con voi, con ngựa, v.v... gọi là tà-kiến chấp-ngũ (attadiṭṭhi) hoặc tà-kiến theo chấp-ngũ (attānudiṭṭhi) thông thường đối với các hạng phàm-nhân.*

Chúng-sinh trong tam-giới

Tất cả chúng-sinh trong tam-giới có ba loại:

1- Chúng-sinh có **ngũ-uẩn** (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) trong 11 cõi dục-giới, 15 cõi sắc-giới phạm-thiên (trừ cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên).

2- Chúng-sinh có **tứ-uẩn** (thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn) trong 4 cõi vô-sắc-giới phạm-thiên.

3- Chúng-sinh có **nhất-uẩn** (sắc-uẩn) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Ngũ-uẩn (Pañcakkhandha)

Uẩn (khandha) có nghĩa là “*phần, nhóm*” gồm những phần có trạng-thái tương tự nhau, ghép chung vào 1 nhóm gọi là **khandha: uẩn**

Ví dụ: *Con người có ngũ-uẩn.*

1- **Sắc-uẩn** đó là 28 sắc-pháp, mỗi sắc-pháp là mỗi uẩn thuộc về **phần thân**.

2- **Thọ-uẩn** đó là thọ tâm-sở.

3- **Tưởng-uẩn** đó là tưởng tâm-sở.

4- **Hành-uẩn** đó là 50 tâm-sở nói chung (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở).

5- **Thức-uẩn** đó là 89 hay 121 tâm nói chung.

Mỗi tâm là 1 thức-uẩn.

Thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn gồm 4 danh-uẩn thuộc về danh-pháp tam-giới nương nhờ lẫn nhau không thể tách rời nhau được, mỗi tâm là mỗi uẩn thuộc về **phần tâm**. **Thân** và **tâm** nương nhờ lẫn nhau duy trì sự sống còn của mỗi chúng-sinh.

Nếu khi **tâm** rời khỏi **thân** thì **thân** trở thành tử thi.

Phần Giải Thích

1- **Sắc-uẩn** (*Rūpakkhandha*) gồm có 28 sắc-pháp, chia thành hai loại:

* **Mahābhūtarūpa**: **Sắc-tứ-đại** có 4 sắc-pháp lớn là:

1- **Địa-đại** (*Pathavī*): Chất đất có trạng-thái cứng hoặc mềm.

2- **Thủy-đại** (*Āpo*): Chất nước có trạng-thái lỏng hoặc đông đặc.

3- **Hỏa-đại** (*Tejo*): Chất lửa có trạng-thái nóng hoặc lạnh.

4- **Phong-đại** (*Vāyo*): Chất gió có trạng-thái lưu động, phồng hoặc xẹp.

* **Upādāyarūpa**: **Sắc-pháp phụ thuộc** gồm có 24 sắc-pháp, luôn luôn phụ thuộc vào 4 sắc tứ-đại:

- 5 **tịnh-sắc** (*pasādarūpa*): **nhãn tịnh-sắc, nhĩ tịnh-sắc, tỷ tịnh-sắc, thiệt tịnh-sắc, thân tịnh-sắc**.

- 5 **sắc đối-tượng** (*visayarūpa*): **đối-tượng sắc, đối-tượng thanh, đối-tượng hương, đối-tượng vị, đối-tượng xúc**⁽¹⁾.

- 2 **sắc tính** (*bhāvarūpa*): **sắc nam-tính, sắc nữ-tính**.

- 1 **hadayarūpa**: **sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm**.

- 1 **sắc-mạng-chủ** (*jīvitarūpa*).

- 1 **sắc-vật-thực** (*āhārarūpa*).

¹ Xúc gồm có 3 sắc-pháp: Đất, lửa, gió trong phần tứ đại, nên phần chi-pháp không tính trong phần sắc-pháp phụ thuộc.

- 1 *sắc-chân-không* (*paricchedarūpa*).
- 2 *sắc-cử-động* (*viññattirūpa*): *sắc thân cử động, sắc khẩu cử động.*
- 3 *sắc-chuyển-biến* (*vikārarūpa*): *sắc nhẹ nhàng, sắc mềm mại, sắc uyển chuyển.*
- 4 *sắc-trạng-thái* (*lakkhaṇarūpa*): *sắc sinh, sắc liên tục, sắc già dặn, sắc vô-thường.*

Đó là 28 **sắc-pháp** bên trong thân, thuộc về **sắc-uẩn**.

Một người bình thường, không bị khuyết tật, thân thể có đầy đủ 27 sắc-pháp.

- * Nếu là người nam thì trừ *sắc nữ-tính*.
- * Nếu là người nữ thì trừ *sắc nam-tính*.
- * Nếu người bị đui mù, câm điếc, thì người ấy có số lượng sắc-pháp giảm xuống theo bệnh tật.

2- **Thọ-uẩn** (*Vedanakkhandha*) đó là *thọ tâm-sở* có trạng-thái cảm thọ nơi đối-tượng.

- * *Thọ tâm-sở* (cảm thọ nơi đối-tượng) có ba loại thọ:
 - *Thọ khổ* (*dukkhavedanā*) có trạng-thái khổ khó chịu.
 - *Thọ lạc* (*sukhavedanā*) có trạng-thái lạc dễ chịu.
 - *Thọ xả* (*upekkhāvedanā*) có trạng-thái không khổ, không lạc.
- * *Thọ tâm-sở* có 5 loại theo **thân, tâm**:
 - *Thọ khổ* (*dukkhavedanā*) đồng sinh với thân-thức-tâm (khổ thân).
 - *Thọ lạc* (*sukhavedanā*) đồng sinh với thân-thức-tâm (thân an-lạc).
 - *Thọ hỷ* (*somanassavedanā*) đồng sinh với ý-thức-tâm (tâm an-lạc).
 - *Thọ ưu* (*domanassavedanā*) đồng sinh với sân-tâm (khổ tâm).

- *Thọ xả* (*upekkhāvedanā*) đồng sinh với *ý-thức-tâm* (*tâm không khổ, không lạc*).

Mỗi **thọ tâm-sở** đồng sinh với *tâm* ấy thuộc về **thọ-uẩn**.

3- Tưởng-uẩn (*saññakkhandha*) đó là *tưởng tâm-sở* có trạng-thái tưởng nhớ trong 6 đối-tượng.

- *Sắc tưởng* (*rūpasaññā*) tưởng nhớ các đối-tượng sắc.

- *Thanh tưởng* (*saddasaññā*) tưởng nhớ các đối-tượng âm thanh.

- *Hương tưởng* (*gandhasaññā*) tưởng nhớ các đối-tượng hương.

- *Vị tưởng* (*rasasaññā*) ghi nhớ các đối-tượng vị.

- *Xúc tưởng* (*phoṭṭhabbasaññā*) tưởng nhớ các đối-tượng xúc.

- *Pháp tưởng* (*dhammasaññā*) tưởng nhớ các đối-tượng pháp.

Mỗi **tưởng tâm-sở** đồng sinh với *tâm* ấy thuộc về **tưởng-uẩn**.

4- Hành-uẩn (*saṅkhārakkhandha*) đó là 50 *tâm-sở* (trừ *thọ tâm-sở* và *tưởng tâm-sở*) có trạng-thái cấu tạo, tạo tác các pháp. Vì vậy, *tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*) dẫn đầu hành-uẩn.

* *Tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với *bất-thiện-tâm* tạo nên *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) do thân, khẩu, ý.

* *Tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với *thiện-tâm* tạo nên *thiện-nghiệp* do thân, khẩu, ý.

Số tâm-sở ấy đồng sinh với *tâm* ít hoặc nhiều tùy theo năng lực của mỗi *tâm*.

Ngoại trừ *thọ tâm-sở* và *tưởng tâm-sở* ra, các *tâm-sở* còn lại thuộc về **hành-uẩn**.

5- Thức-uẩn (*viññāṇakkhandha*) gồm có 89 hoặc 121 tâm có trạng-thái biết 6 loại đối-tượng.

Đối-tượng có 6 loại, nên tâm chia ra làm 6 loại tâm:

- *Nhãn-thức-tâm* (*cakkhuvīññāṇa*) có 2 tâm, làm phận sự nhìn thấy các đối-tượng sắc.

- *Nhĩ-thức-tâm* (*sotaviññāṇa*) có 2 tâm, làm phận sự nghe các đối-tượng âm thanh.

- *Tỷ-thức-tâm* (*ghānaviññāṇa*) có 2 tâm, làm phận sự ngửi các đối-tượng hương.

- *Thiệt-thức-tâm* (*jivhāviññāṇa*) có 2 tâm, làm phận sự nếm các đối-tượng vị.

- *Thân-thức-tâm* (*kāyaviññāṇa*) có 2 tâm, làm phận sự xúc giác các đối-tượng xúc.

- *Ý-thức-tâm* (*manoviññāṇa*) có 79 tâm hoặc 111 tâm, có nhiều phận sự như biết các *đối-tượng pháp*⁽¹⁾ tùy theo năng lực của mỗi ý-thức-tâm.

Mỗi tâm thuộc về mỗi **thức-uẩn**.

Thật ra, mỗi tâm phát sinh đều có một số tâm-sở đồng sinh ít hoặc nhiều tùy theo năng lực và phận sự của tâm ấy.

Các tâm-sở này có 4 trạng-thái là *đồng sinh với tâm, đồng diệt với tâm, đồng đối-tượng với tâm, đồng nơi sinh với tâm*. Cho nên, khi *mỗi tâm sinh rồi diệt* nghĩa là 4 *danh-uẩn đồng sinh, rồi 4 danh-uẩn đồng diệt* ...

Chúng-sinh có ngũ-uẩn, khi 6 loại tâm phát sinh do nương nhờ nơi 6 *nơi sinh* (*vatthurūpa*) như sau:

- *Nhãn-thức-tâm* có 2 tâm phát sinh do nương nhờ *nhãn-tịnh-sắc* (*cakkhuvatthu*).

¹ Đối-tượng pháp có 6 loại là 89 tâm, 52 tâm-sở, 5 tịnh-sắc, 16 sắc vi-tế, Niết-bàn và chế-định-pháp.

- *Nhĩ-thức-tâm* có 2 tâm phát sinh do nương nhờ *nhĩ-tịnh-sắc* (*sotavatthu*).

- *Tỷ-thức-tâm* có 2 tâm phát sinh do nương nhờ *tỷ-tịnh-sắc* (*ghāṇavatthu*).

- *Thiệt-thức-tâm* có 2 tâm phát sinh do nương nhờ *thiệt-tịnh-sắc* (*jivhāvatthu*).

- *Thân-thức-tâm* có 2 tâm phát sinh do nương nhờ *thân-tịnh-sắc* (*kāyavatthu*).

- *Ý-thức-tâm* gồm có 75 tâm (trừ 4 vô-sắc-giới quả-tâm không nương nhờ *vatthurūpa*) phát sinh do nương nhờ *hadayavatthurūpa* (sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm).

Như vậy, mỗi tâm phát sinh có đủ *ngũ-uẩn* phát sinh.

- *Vatthurūpa* có 6 loại là nơi nương nhờ để 6 loại tâm phát sinh, thuộc về *sắc-uẩn*.

- Tâm ấy thuộc về *thức-uẩn*.

- Thọ tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về *thọ-uẩn*.

- Tưởng tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về *tưởng-uẩn*.

- Số tâm-sở còn lại (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở) đồng sinh với tâm ấy thuộc về *hành-uẩn*.

* *Mỗi tâm có 4 danh-uẩn* (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) vốn dĩ có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục trong mỗi lộ-trình-tâm do hội đủ nhân-duyên hỗ trợ, từ vô thủy trải qua vô số kiếp, từ kiếp này sang kiếp kia cho đến kiếp hiện-tại. *Mỗi tâm* sinh rồi diệt liên tục có phận sự lưu trữ *mọi đại-thiện-nghiệp* và cũng lưu trữ đầy đủ trọn vẹn *mọi ác-nghiệp*, không hề mất mát một mảy may nào cả. Cho nên, mỗi kiếp tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh chỉ có liên quan *nghiệp và quả của nghiệp* của chúng-sinh ấy mà thôi.

* **Thân** của mỗi chúng-sinh thuộc về **sắc-uẩn** vốn dĩ cũng có trạng-thái *sinh rồi diệt* liên tục, là quả của **nghiệp**, bị hạn chế chỉ trong kiếp hiện-tại của chúng-sinh mà thôi. Sau khi chúng-sinh ấy chết, **thân** bị tan rã, không có liên quan nào đến kiếp sau nữa.

Mỗi chúng-sinh đang sống hiện hữu thì *tâm và thân* nương nhờ lẫn nhau, khi **tâm** rời khỏi **thân** đồng thời **sắc-mạng-chủ** (*rūpajīvitindriya*) trong thân bị cắt đứt, chấm dứt một kiếp gọi là **chết**, *thân trở thành tử thi*.

Ngoại trừ bậc Thánh A-ra-hán ra, còn lại tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng sau khi chết, nghiệp của người ấy cho quả tái-sinh kiếp sau.

Tái-sinh-tâm là *quả-tâm* có 4 *danh-uẩn* (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đồng sinh với *hadayavatthurūpa*: *sắc-pháp* là nơi sinh của *ý-thức-tâm* gọi là **sắc-uẩn**, như vậy đối với chúng-sinh trong cõi có ngũ-uẩn thì *đã có đủ ngũ-uẩn từ khi tái-sinh*.

Như vậy, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài của mỗi chúng-sinh chỉ có liên quan về phần **tâm** có phạm sự lưu trữ, tích lũy tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia mà thôi, còn phần **thân** là *quả của nghiệp* bị cắt đứt, chấm dứt mỗi kiếp, hoàn toàn không liên quan đến kiếp nào cả.

Đức-Phật dạy *ngũ-uẩn* này là *pháp-vô-ngã* với ý nghĩa:

“*Anattā asāraṇa*” *Pháp-vô-ngã* với ý nghĩa là *vô dụng, không có cốt lõi vững chắc, không có tính chất bền vững lâu dài.*”

“*Avasavattana*” *anattā*: *Pháp-vô-ngã* (*anattā*) với ý nghĩa không chiều theo ý muốn của ai...”

Những ví dụ về ngũ-uẩn

Trong kinh *Phenapiṇḍūpamasutta* ⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết dạy những ví dụ về mỗi uẩn có ý nghĩa, được tóm lược như sau:

1- *Sắc-uẩn ví như bọt nước* (*Phenapiṇḍūpamarūpaṃ*)

Sắc-uẩn (thân) đó là 28 sắc-pháp ví như là bọt nước.

Trong mùa mưa lụt lớn, trên dòng sông nước chảy kết tụ những bọt nước thành đồng bọt nước nhỏ lớn. Đồng bọt nước này dù nhỏ, dù lớn cũng không thể sử dụng làm vật gì để đem lại sự lợi ích lâu dài.

Nếu đồng bọt nước này trôi đi chưa bị tan rã giữa đường, thì khi trôi ra đến biển chắc chắn phải bị tan rã, trở nên vô dụng.

Cũng như vậy, sắc-uẩn (thân) này đó là 28 sắc-pháp sinh rồi diệt có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, thường có mọi thứ bệnh hoạn ốm đau. Sắc-uẩn (thân) này khi tái-sinh đầu thai ban đầu nhỏ xíu, theo thời gian, to lớn dần như thân hình của con voi, con cá mập, ... rồi cuối cùng cũng bị tan rã, trở thành vô dụng.

Cho nên, Đức-Phật ví sắc-uẩn (thân) này như bọt nước.

2- *Thọ-uẩn ví như bong bóng nước* (*Vedanāpubbuḷūpaṃ*)

Thọ-uẩn, đó là thọ tâm-sở ví như bong bóng nước.

Trời mưa lớn, mưa nặng hạt rơi xuống hồ, vũng nước, nổi lên những bong bóng nước. Những bong bóng nước

¹ Bộ Sam, Khandhavagga, kinh Phenapiṇḍūpamasutta.

này nổi lên liền vỡ ngay, không thể sử dụng đem lại sự lợi ích, trở thành vô dụng.

Cũng như vậy, thọ-uẩn này đó là thọ khô, thọ lạc, thọ xả, ... sinh rồi diệt mau lẹ, không tồn tại lâu dài, chỉ có khổ mà thôi, trở thành vô dụng.

Cho nên, Đức-Phật ví *thọ-uẩn này như bong bóng nước.*

3- *Tướng-uẩn ví như ảo ảnh (Maricikūpamā saññā)*

Tướng-uẩn, đó là tướng tâm-sở ví như ảo ảnh.

Trong mùa hè nóng bức, khách lữ hành nóng nực và khát nước đi trên đường, nhìn về phía trước trời nắng chập chờn gợn sóng giống như đằng trước có nước sông.

Khi đi đến, gợn sóng kia di chuyển đến phía trước, luôn luôn có một khoảng cách. Đó là ảo ảnh không có thật chỉ là vô dụng.

Cũng như vậy, tướng-uẩn này tướng nhớ, ghi nhớ những đối-tượng không còn thật nữa. Ví như khi khát nước, tướng nhớ đến nước, nhưng không giúp làm cho đỡ cơn khát được, trở thành vô dụng.

Cho nên, Đức-Phật ví *tướng-uẩn này như ảo ảnh.*

4- *Hành-uẩn ví như cây chuối (Saṅkhārā kadalūpamā)*

Hành-uẩn, đó là 50 tâm-sở (trừ thọ tâm-sở và tướng tâm-sở) ví như cây chuối.

Một người cần cây có lõi, đi vào rừng nhìn thấy cây chuối lớn trơn tru, người ấy chặt cây chuối đem về nhà.

Khi bóc bẹ chuối từ ngoài vào trong ruột, không tìm thấy lõi cây, chỉ là vô dụng mà thôi.

Cũng như vậy, hành-uẩn này tạo tác các pháp-hữu-vi, mà các pháp-hữu-vi, sắc-pháp, danh-pháp sinh rồi diệt, có

trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, không phải ta, không phải của ta, chỉ là vô dụng mà thôi.

Cho nên, Đức-Phật ví hành-uẩn này như cây chuối.

5- Thức-uẩn ví như ảo thuật (*Mayūpamaṃ viññāṇaṃ*)

Thức-uẩn, đó là 89 hoặc 121 tâm, ví như trò ảo thuật.

Các nhà ảo thuật biểu diễn các trò ảo thuật rất nhanh tay, để đánh lừa khán giả một cách tinh xảo.

Cũng như vậy, đối với hàng phàm-nhân, thức-uẩn biết mọi đối-tượng cho là ta biết, nhưng biết sai lầm đảo điên.

Các pháp-hữu-vi là vô-thường, biết là thường; các pháp-hữu-vi là khổ, biết là lạc; các pháp-hữu-vi là vô-ngã, biết là ngã (ta); các pháp-hữu-vi là bất tịnh, biết là tịnh, xinh đẹp, ...

Nhưng thật ra, *các pháp-hữu-vi là vô-thường, khổ, vô-ngã, bất-tịnh.* Thế mà thức-uẩn của các hàng phàm-nhân biết ngược lại rằng:

“Các pháp-hữu-vi là thường, lạc, ngã, tịnh.”

Cho nên, Đức-Phật ví thức-uẩn này như trò ảo thuật.

Pháp-Vô-Ngã (Anattā)

Pháp-vô-ngã không chỉ là ngũ-uẩn, mà còn các pháp-hữu-vi và pháp-vô-vi cũng đều là pháp-vô-ngã nữa.

Đức-Phật dạy:

“Sabbe dhammā anattā: Tất cả các pháp-hữu-vi, pháp-vô-vi đều là pháp-vô-ngã.”

Pháp-hữu-vi (*Saṅkhatadhamma*) đó là ngũ-uẩn (*khandha*), 12 xứ (*āyatana*), 18 tự-tánh (*dhātu*), ... mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới là pháp bị cấu tạo do

bởi 4 nhân-duyên: nghiệp (*kamma*), tâm (*citta*), thời tiết (*utu*), vật thực (*āhāra*). Nên có **sự sinh, sự diệt**, có **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, đều là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Pháp-vô-vi (*Asaṅkhatadhamma*) đó là Niết-bàn, là pháp không bị cấu tạo do bởi 4 nhân duyên: nghiệp, tâm, thời tiết, vật thực; và các chế-định-pháp (*paññatti-dhamma* cũng là pháp không bị cấu tạo do bởi 4 nhân duyên: nghiệp, tâm, thời tiết, vật thực. Nên không có **sự sinh, sự diệt**, không có **3 trạng-thái chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, cũng là pháp-vô-ngã (*anattā*).

Như Đức-Phật dạy trong Tạng-Luật, bộ Parivārapāli:

“*Aniccā sabbe saṅkhārā, dukkhānattā ca saṅkhatā. Nibbānañceva paññatti, anattā iti vinicchayā.*”⁽¹⁾

Tất cả các pháp-hữu-vi,
sắc-pháp, danh-pháp tam-giới,
đều có đủ ba trạng-thái,
vô-thường, khổ, vô-ngã.
Niết-bàn và chế-định-pháp,
cũng thuộc về pháp-vô-ngã.

Pháp-Vô-Ngã là những pháp nào?

Sắc-uẩn là pháp-vô-ngã, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn đều là pháp-vô-ngã; hay tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới là pháp-vô-ngã. Bởi vì không phải ta, và không phải của ta, không có ai là chủ, không chiều theo ý muốn của ai, các pháp này phát sinh do nhân-duyên, cho nên, các pháp ấy đều là **pháp-vô-ngã**.

¹ Vinayapīṭaka, bộ Parivāra, phần Samuttāhānasāsasaṅkhepa.

Sự thật, **pháp-vô-ngã** chỉ có trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama mà thôi. Ngoài Phật-giáo ra, không ai biết về **pháp-vô-ngã**.

Cái ta, cái ngã có thật hay không?

Đức-Phật dạy: *Tất cả các pháp-hữu-vi, pháp-vô-vi đều là pháp-vô-ngã.*

Như vậy, sự thật **cái ta, cái ngã** không có thật.

Vậy, do đâu mà có **cái ta, cái ngã**?

Cái ta, cái ngã vốn không có thật. Sở dĩ có **cái ta, cái ngã** là vì **tà-kiến** (*diṭṭhi*) thấy sai, chấp lầm từ **sắc-pháp** cho là **ta**, từ **danh-pháp** cho là **ta**.

Thật ra, đúng theo thật-tánh của **chân-nghĩa-pháp** (*paramatthadhamma*) thì chỉ có 4 pháp là **tâm, tâm-sở, sắc-pháp, Niết-bàn** mà thôi.

Sắc-pháp đó là 28 sắc-pháp, **danh-pháp** đó là 89 hoặc 121 tâm và 52 tâm-sở, **Niết-bàn** cũng thuộc về **danh-pháp**, nhưng do **tà-kiến** (*diṭṭhi*) thấy sai, chấp lầm nơi **sắc-pháp** cho là **ta**, nơi **danh-pháp** cho là **ta** như sau:

Tà-kiến đó là **tà-kiến tâm-sở** (*diṭṭhicetasika*) đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với **tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong đối-tượng **sắc-pháp, danh-pháp** cho là **ta, là ngã**.

*** Tà-kiến thấy sai, chấp lầm nơi sắc-pháp**

- Khi **thân đi hay sắc đi**, thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **thân đi hay sắc đi ấy** cho là **ta đi**.

- Khi **thân đứng hay sắc đứng**, thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **thân đứng hay sắc đứng ấy** cho là **ta đứng**.

- Khi **thân ngồi hay sắc ngồi**, thì **tâm tà-kiến** thấy sai, chấp lầm nơi **thân ngồi hay sắc ngồi ấy** cho là **ta ngồi**.

- Khi *thân nằm hay sắc nằm*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân nằm hay sắc nằm* ấy cho là *ta nằm*.

- Hoặc khi *thân cử động các oai nghi phụ* hoặc *sắc cử động các oai-nghi phụ*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân cử động* ấy hoặc *sắc cử động* ấy cho là *ta cử động*, v.v...

*** Tà-kiến thấy sai, chấp lầm nơi danh-pháp**

- Khi *nhãn-thức-tâm nhìn thấy đối-tượng sắc*, hình dáng, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *nhãn-thức-tâm* thấy cho là *ta thấy*.

- Khi *nhĩ-thức-tâm nghe các đối-tượng âm thanh*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *nhĩ-thức-tâm* nghe ấy cho là *ta nghe*.

- Khi *tỷ-thức-tâm ngửi các đối-tượng hương*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *tỷ-thức-tâm* ngửi ấy cho là *ta ngửi*.

- Khi *thiệt-thức-tâm nếm các đối-tượng vị*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thiệt-thức-tâm* nếm ấy cho là *ta nếm*.

- Khi *thân-thức-tâm xúc giác cứng mềm, nóng lạnh...* thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *thân-thức-tâm xúc-giác* ấy cho là *ta xúc-giác*.

- Khi *ý-thức-tâm biết các đối-tượng pháp*, thì *tâm tà-kiến* thấy sai, chấp lầm nơi *ý-thức-tâm biết*, *tâm suy nghĩ* ấy cho là *ta biết*, *ta suy nghĩ*, v.v...

Như vậy, *cái ta*, *cái ngã* vốn dĩ không có thật, mà chỉ có *tâm tà-kiến* là có thật mà thôi.

Cho nên, không có pháp-hành diệt ngã, mà chỉ có pháp-hành thiên-tuệ mới diệt tận được *tâm tà-kiến* chấp ngã mà thôi.

Pháp-hành diệt tâm tà-kiến chấp ngã như thế nào?

Hành-giả phạm-nhân là hạng người tam-nhân thực hành *pháp-hành thiên-tuệ*, có khả năng dẫn đến *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự trải qua **16 trí-tuệ-thiền-tuệ** từ *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* cho đến *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*.

Bắt đầu từ *trí-tuệ thứ nhất* gọi là *nāmarūpa-paricchedañāna*: *trí-tuệ phân-tích thấy rõ, biết rõ thật-tánh* của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp hiện-tại ấy là **pháp-vô-ngã** (*anattā*) đúng theo chân-nghĩa-pháp (*paramatthadhamma*), cho đến *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14* gọi là **Sotāpattimaggañāna**: **Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ** có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, nên diệt tận được hai loại phiền-não là **tà-kiến chấp-ngã** trong ngũ-uẩn (*sakkāyadiṭṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) không còn dư sót, liền tiếp theo *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15* gọi là **Sotāpattiphalañāna**: **Nhập-lưu Thánh-quả-tuệ** trong cùng Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Và tiếp theo *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 16* cuối cùng gọi là *paccavekkhaṇañāna*: *trí-tuệ quán-triệt Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả đã chứng đắc, Niết-bàn đã chứng ngộ; trí-tuệ quán-triệt phiền-não nào đã diệt tận được và phiền-não nào còn lại chưa diệt tận được*.

Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn **tà-kiến chấp ngã** trong ngũ-uẩn, trong kiếp hiện-tại, cho đến kiếp vị-lai nhiều nhất 7 kiếp trong cõi thiện dục-giới.

Đến kiếp thứ 7, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Chấp ngã có ba loại

- 1- Chấp ngã do năng lực của tà-kiến.
- 2- Chấp ngã do năng lực của tham-ái.
- 3- Chấp ngã do năng lực của ngã-mạn.

1- **Chấp ngã do năng lực của tà kiến** đó là tà-kiến thấy sai chấp ngã nơi ngũ-uẩn chấp-thủ (sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấp-thủ, thức-uẩn chấp-thủ) cho là **ngã**, là **ta** (*eso me attā*: ngũ-uẩn ấy cho là tự ngã của ta do năng lực của tâm tà-kiến).

Bậc Thánh Nhập-lưu đã diệt tận được tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn này vĩnh viễn không còn nữa, nhưng chỉ còn tham-ái chấp ngã và ngã-mạn chấp ngã mà thôi.

Bậc Thánh Nhập-lưu tuyệt đối không còn **tà-kiến chấp ngã** trong ngũ-uẩn chấp-thủ, hoặc trong sắc-pháp, trong danh-pháp tam-giới cho là **ta**, là **ngã** (*na meso attā*: ngũ-uẩn ấy không phải là tự ngã của ta do năng lực của trí-tuệ-thiền-tuệ).

2- **Tham-ái** đó là tham tâm-sở (*lobhacetāsika*) đồng sinh với 8 tham-tâm theo chấp ngã nơi ngũ-uẩn chấp-thủ (sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấp-thủ, thức-uẩn chấp-thủ), hoặc nơi sắc-pháp, nơi danh-pháp tam-giới cho là **của ta** (*etaṃ mama*: ngũ-uẩn ấy cho là của ta do năng lực của tâm tham-ái).

Bậc Thánh Nhất-lai đã diệt tận được tham-ái theo chấp ngã phần thô trong cõi dục-giới, còn phần vi-tế thì chưa diệt được.

Bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được tham-ái theo chấp ngã phần vi-tế trong cõi dục-giới cho là **của ta**

(*netam mama: ngũ-uẩn ấy không phải là của ta do năng lực của trí-tuệ-thiên-tuệ*).

Còn *tham-ái* phần *vi-tế* trong 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, trong cõi trời sắc-giới phạm-thiên, trong cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên thì **Bậc Thánh Bất-lai** chưa diệt được.

3- Ngã-mạn đó là *ngã-mạn tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham-tâm* không hợp với *tà-kiến* theo *chấp ngã* nơi *ngũ-uẩn chấp-thủ* (*sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấp-thủ, thức-uẩn chấp-thủ*); hoặc nơi *sắc-pháp*, nơi *danh-pháp tam-giới* cho là *ta* (*esohamasmi: ngũ-uẩn ấy cho là ta 'ta hơn người, ta bằng người, ta kém thua người'* do năng lực của *ngã-mạn*).

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được **ngã-mạn** theo *chấp ngã* trong *ngũ-uẩn chấp-thủ* hoặc trong *sắc-pháp*, trong *danh-pháp tam-giới* cho là *ta* (*nesohamasmi: ngũ-uẩn ấy không phải là ta do năng lực của trí-tuệ-thiên-tuệ*).

(Nhu vậy, *Bậc Thánh A-ra-hán* không còn **tham-ái** theo *chấp ngã* trong 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, trong cõi trời sắc-giới phạm-thiên, trong cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên.)

Cho nên, ***Bậc Thánh A-ra-hán*** ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Chấp ngã - Không chấp ngã

Tất cả chúng-sinh nói chung, con người nói riêng, hễ còn là *phàm-nhân*, chưa phải *Thánh-nhân* thì vẫn còn **chấp ngã** do các *phiền-não*, nhất là *tà-kiến*, *tham-ái*, *ngã-mạn*.

* *Hạng thiếu-trí phạm-nhân (andhaputhujjana)* trong đời không đến gần gũi, thân cận với bậc thiện-trí trong Phật-giáo, không lắng nghe chánh-pháp, không thực hành pháp-hành thiên-tuệ, không hiểu biết thật-tánh của ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp tam-giới nên chấp ngã do năng lực của tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn nơi ngũ-uẩn rằng:

* *Chấp ngã do năng lực của tà-kiến trong ngũ-uẩn ấy cho là tự ngã của ta (eso me attā).*

* *Chấp ngã do năng lực của tham-ái trong ngũ-uẩn ấy cho là của ta (etaṃ mama).*

* *Chấp ngã do năng lực của ngã-mạn trong ngũ-uẩn ấy cho là ta 'ta hơn người, ta bằng người, ta kém thua người' (eso hamasmi).*

Hạng thiếu trí phạm-nhân ấy tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ mình lẫn làm khổ người trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai.

* *Hạng thiện-trí phạm-nhân (kalyāṇaputhujjana)* trong đời thường đến gần gũi thân cận với bậc thiện-trí trong Phật-giáo, thường lắng nghe chánh-pháp, thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quá, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, diệt tận được tà-kiến không còn dư sót nên không còn chấp ngã trong ngũ-uẩn ấy cho là tự ngã của ta (na meso attā); chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quá, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai, diệt được tham-

ái loại thô trong cõi dục-giới không còn dư sót nên không còn chấp ngã trong ngũ-uẩn loại thô ấy cho là của ta (netam mama); *chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai*, diệt được tham-ái loại vi-tế trong cõi dục-giới không còn dư sót nên không còn chấp ngã trong ngũ-uẩn loại vi-tế ấy cho là của ta (netam mama); *chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, diệt tận được ngã-mạn không còn dư sót nên không còn chấp ngã trong ngũ-uẩn ấy cho là ta (neso hamasmi). Đồng thời diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót.

Thật ra, *chấp ngã do năng lực của tà-kiến, do năng lực của tham-ái, do năng lực của ngã-mạn* này chỉ làm trở ngại cho hành-giả thực hành *pháp-hành thiên-tuệ* không thể dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thể chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn mà thôi.

* *Chấp ngã do năng lực của tà-kiến, do năng lực của tham-ái, do năng lực của ngã-mạn* này không làm trở ngại cho bậc thiện-trí phàm-nhân tạo 10 loại phước-thiện (puññakriyāvatthu), tạo 10 đại-thiện-nghiệp như sau:

Phước-thiện có 10 pháp:

- 1- *Phước-thiện bố-thí (dānakusala).*
- 2- *Phước-thiện giữ-giới (sīlakusala).*
- 3- *Phước-thiện hành-thiền (bhāvanākusala).*
- 4- *Phước-thiện cung-kính (apacāyanakusala).*
- 5- *Phước-thiện hỗ-trợ (veyyāvaccakusala).*
- 6- *Phước-thiện hồi-hướng (pattidānakusala).*
- 7- *Phước-thiện hoan-hỷ (pattānumodanākusala).*

- 8- *Phước-thiện nghe-pháp (dhammassavanākusala).*
 9- *Phước-thiện thuyết-pháp (dhammadesanākusala).*
 10- *Phước-thiện chánh-kiến (ditṭhijukammakusala).*

Thiện nghiệp có 10 loại theo 3 môn:

* Thân thiện-nghiệp có 3 loại:

1. *Thân không sát-sinh.*
2. *Thân không trộm-cắp.*
3. *Thân không tà-dâm.*

* Khẩu thiện-nghiệp có 4 loại:

1. *Khẩu không nói-dối.*
2. *Khẩu không nói lời chia rẽ.*
3. *Khẩu không nói lời thô tục.*
4. *Khẩu không nói lời vô ích.*

* Ý thiện-nghiệp có 3 loại:

1. *Ý không tham lam tài sản của người khác.*
2. *Ý không thù hận người khác.*
3. *Ý có chánh-kiến.*

Sau khi bậc *thiện-trí phạm-nhân* chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.

* *Chấp ngã do năng lực của tà-kiến, do năng lực của tham-ái, do năng lực của ngã-mạn* này cũng không làm trở ngại cho hành-giả là hạng người tam-nhân thực hành **pháp-hành thiên-định** dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.

PHẬT-GIÁO (BUDDHASĀSANA)

Phật-giáo là lời giáo huấn của Đức-Phật, từ khi trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch) tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā, khi Đức-Phật Gotama tròn đúng 35 tuổi, cho đến ngày rằm tháng tư (âm-lịch) trước khi **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā, Đức-Phật tròn đúng 80 tuổi.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm. Tất cả lời giáo huấn của Đức-Phật gọi là **Phật-giáo**. Phật-giáo có 3 phần chính:

- 1- *Pháp-học Phật-giáo (Pariyattisāsana).*
- 2- *Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipattisāsana).*
- 3- *Pháp-thành Phật-giáo (Paṭivedhasāsana).*

Các hàng thanh-văn đệ-tử học **pháp-học Phật-giáo** hiểu biết đúng đắn làm nền tảng căn bản cho **pháp-hành Phật-giáo**, khi hành-giả thực hành **pháp-hành Phật-giáo** đúng đắn dẫn đến chứng đắc **pháp-thành Phật-giáo** đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, gọi là 9 *pháp-siêu-tam-giới (Navalokuttaradhamma)*.

Pháp-Học Phật-Giáo (Pariyattisāsana)

Pháp-học Phật-giáo là gì?

Trong Chú-giải Chi-bộ-kinh định nghĩa:

“*Pariyattī’ti tepītakam Buddhavacanam sātṭhakathā Pāli.*” ⁽¹⁾

¹ Chú-giải Ānguttaranikāya, phần Ekakanipātaṭṭhakathāvannaṇā. Pháp-học Phật-giáo bằng ngôn ngữ Pāli, không phải là ngôn ngữ Sanskrit.

Pháp-học Phật-giáo là Phật-ngôn Tam-tạng Pāli cùng Chú-giải Pāli.

Tiếng Pāli là ngôn ngữ chung của Chư Phật trong quá khứ, Đức-Phật hiện-tại và Chư Phật vị-lai.

Pālibhāsā vốn là ngôn ngữ của người dân Magadha mà Đức-Phật sử dụng làm ngôn ngữ thuyết-pháp tế độ chúng-sinh, để hiểu biết *pháp-học chánh-pháp* (*pariyatti saddhamma*), rồi thực hành *pháp-hành chánh-pháp* (*paṭipatti saddhamma*) dẫn đến chứng đắc *pháp-thành chánh-pháp* (*paṭivedha saddhamma*) đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, ngôn ngữ này gọi là *ngôn ngữ Pālibhāsā*.

Pháp-học Phật-giáo gồm tất cả những lời giáo huấn, những điều chế định của Đức-Phật trong suốt 45 năm kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cho đến trước khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, được ghi chép đầy đủ trọn vẹn trong **Tam-tạng Pāli** (*Tipitakapāli*) và **Chú-giải Pāli** (*Aṭṭhakathāpāli*).

Trong **Tam-tạng Pāli** (*Tipitakapāli*) không chỉ có những lời giáo huấn của Đức-Phật, mà còn có những lời của các hàng thanh-văn đệ-tử, chư-thiên, chư phạm-thiên, ... được Đức-Phật nhắc lại hoặc xác nhận cũng xem như là *Phật-giáo*.

Và **Chú-giải Pāli** (*Aṭṭhakathāpāli*) là lời giảng giải những pháp khó hiểu trong *Tam-tạng Pāli*, khi thì Đức-Phật giảng giải rải rác gọi là *pakiṇṇakadesanā*: Đức-Phật thuyết giảng, giải thích rõ mỗi điều riêng rẽ trong *Tam-tạng Pāli*, khi thì chư Thánh A-ra-hán giảng giải.

Những lời giảng giải ấy được gom lại gọi là bộ *Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli)*. *Tam-tạng Pāli (Tipiṭakapāli)* và *Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli)* thuộc về **Pháp-học Phật-giáo**.

Pháp-học là nền tảng căn bản của Phật-giáo, nếu không có *pháp-học Phật-giáo* thì chắc chắn không có *pháp-hành Phật-giáo* và *pháp-thành Phật-giáo*, không có giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu có *pháp-học Phật-giáo đúng đắn* thì dẫn đến phần thực hành *pháp-hành Phật-giáo đúng đắn*.

Nếu có thực hành *pháp-hành Phật-giáo đúng đắn* thì có quả là *pháp-thành Phật-giáo*, đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

Pháp vị-giải-thoát (Vimuttirasa)

Phật-giáo có một vị duy nhất là **vị giải thoát** như Đức-Phật đã dạy:

Seyyathāpi Pahārāda, mahāsamuddo ekaraso loṇaraso. Evamevaṃ kho Pahārāda, yaṃ dhamma-vinayo ekaraso vimuttiraso.

Ayampi Pahārāda, yaṃ dhammavinayo ekaraso vimuttiraso ...⁽¹⁾

- *Này Pahārāda! Đại-dương chỉ có một vị duy nhất là “vị mẫn”.*

- *Này Pahārāda! Cũng như vậy, Pháp và Luật này chỉ có một vị duy nhất là “vị-giải-thoát”.*

- *Này Pahārāda! Pháp và Luật này chỉ có một vị duy nhất là “vị-giải-thoát”.*

¹ *Anguttaranikāya, Aṭṭhakanipāta, kinh Pahārādasutta.*

Phân loại toàn giáo-pháp của Đức-Phật

Phật-ngôn (Buddhavacana)

Toàn giáo pháp của Đức-Phật, Phật-ngôn chia ra làm ba thời-kỳ:

- *Phật-ngôn đầu tiên (Paṭhama Buddhavacana).*
- *Phật-ngôn thời-kỳ giữa (Majjhima Buddhavacana).*
- *Phật-ngôn cuối cùng (Pacchima Buddhavacana).*

* *Phật-ngôn đầu tiên là gì?*

Đức-Bồ-tát Siddhattha khi trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*, tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā, vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch), *Đức-Phật Gotama* tròn 35 tuổi. Đức-Phật an hưởng vị-giải-thoát suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* tự thuyết 2 bài kệ ở trong tâm:

*153- Anekajātisamsāraṃ, sandhāvissaṃ anibbisam.
Gahakāraṃ gavesanto, dukkhājāti punappunam.*

*154- Gahakāraka! diṭṭho 'si, puna gehaṃ na kāhasi.
Sabbā te phāsukā bhaggā, gahakūṭaṃ visaṅkhatam.
Visaṅkhāragataṃ cittaṃ, taṇhānaṃ khayamajjhagā.⁽¹⁾*

*153- Này tham-ái! Người thợ xây nhà “thân”,
Như-Lai cố tìm người mà chưa gặp.
Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp,
Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.*

*154- Này tham-ái! Người thợ xây nhà “thân”,
Bây giờ Như-Lai đã gặp người rồi!
Tất cả sườn nhà, “phiền-não” của người,
Như-Lai đã hủy hoại sạch cả rồi.*

¹ Dhammapadagāthā số 153, 154.

*Đình nhà “vô minh” cũng bị tiêu diệt,
 Người không còn xây nhà Như-Lai nữa.
 Tâm Như-Lai đã chứng ngộ Niết-bàn,
 Diệt tận tất cả mọi tham-ái,⁽¹⁾
 Như-Lai đã chứng đắc A-ra-hán.*

Hai bài kệ này, Đức-Phật Gotama tự thuyết ở trong tâm tại cõi Đại-Bồ-đề là **Phật-ngôn đầu tiên của Đức-Phật** (*Paṭhama Buddhavacana*).

*** Phật-ngôn cuối cùng là gì?**

Đức-Phật Gotama du hành thuyết pháp tế độ cho chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, khắp mọi nơi, từ cõi người đến cõi trời dục-giới, cõi trời sắc-giới (không có cõi trời vô-sắc-giới, bởi vì chư phạm-thiên cõi này không có sắc-uẩn nên không có lỗ tai để lắng nghe chánh-pháp), suốt 45 năm ròng rã ngày đêm.

Đến ngày rằm tháng tư (âm lịch) **Đức-Phật Gotama** ngự đến khu rừng Kusinārā, tịch diệt Niết-bàn. **Đức-Phật Gotama** tròn 80 tuổi.

Trước giờ tịch diệt Niết-bàn, vào canh chót, **Đức-Phật Gotama** nhắc nhở khuyên dạy các hàng đệ tử đứng đầu là tỳ-khưu rằng:

*“Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo.
 Vayadhammā saṅkhārā, appamādena sampādeṭṭha.”⁽²⁾*

- Nay chư tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sư-nam, cận-sư-nữ!
 Bây giờ Như-Lai nhắc nhở khuyên dạy các con lần cuối cùng rằng:

*“Tất cả các pháp-hữu-vi có trạng-thái diệt là thường,
 các con hãy nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận*

¹ Tham-ái có tất cả 108 loại.

² Dīghanikāya, Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.

sự từ Thánh-đế, bằng pháp không để duôi (chánh-niệm), thực hành pháp-hành từ-niệm-xí.”

Đó là *Phật-ngôn cuối cùng của Đức-Phật (Pacchima Buddhavacana)*.

Thật vậy, Đức-Phật khuyên dạy chấm dứt câu chót: “*appamādena sampādeṭha.*” Từ đó, Đức-Phật không còn dạy một lời nào nữa.

Đức-Phật nhập các bậc thiền sắc-giới và các bậc thiền vô-sắc-giới thuận và nghịch, rồi cuối cùng Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā, gọi là *Ngũ-uẩn Niết-bàn (khandhāparinibbāna)* diệt ngũ-uẩn rồi, không còn tái-sinh kiếp nào nữa, hoàn toàn giải thoát khỏi **khổ sinh** là giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** Phật-ngôn thời-kỳ giữa là gì?**

Ngoại trừ hai câu kệ Phật-ngôn đầu tiên và câu kệ Phật-ngôn cuối cùng của Đức-Phật ra, còn lại tất cả những lời giáo huấn, điều răn dạy của Đức-Phật trong suốt 45 năm là *Phật-ngôn thời-kỳ giữa của Đức-Phật (Majjhima Buddhavacana)*.

Pháp và Luật (Dhammavinaya)

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật phân ra làm hai loại:

* **Pháp (Dhamma)** gồm có *Tạng Kinh Pāli* và *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli*.

* **Luật (Vinaya)** là *Tạng Luật Pāli*.

Trong bài kinh *Mahāparinibbānasutta: Đại-Niết-bàn*, trước khi tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

“Yo vo Ānanda, mayā dhammo ca vinayo ca desito paññato, so vo mamaccayena satthā.”⁽¹⁾

- Nay Ānanda! Pháp mà Như-Lai đã thuyết, Luật mà Như-Lai đã chế định, sau khi Như-Lai đã tịch diệt Niết-bàn rồi, Pháp và Luật ấy là **Đức Tôn-Sư** của các con.

Theo Chú-giải kinh Đại-Niết-bàn ấy giảng giải rằng:

* **Dhamma**: Pháp có nghĩa là Tạng Kinh Pāli và Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli.

* **Vinaya**: Luật có nghĩa là Tạng Luật Pāli.

Tīṇi piṭakāni pañca nikāyā navaṅgāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni.

Tất cả Pháp và Luật phân chia thành Tam-Tạng Pāli, Ngũ-bộ Pāli, Cửu-phần Pāli, 84.000 Pháp-môn Pāli.

- Tạng Luật Pāli : gồm có 21.000 pháp-môn.

- Tạng Kinh Pāli : gồm có 21.000 pháp-môn.

- Tạng Vi-diệu-pháp Pāli: gồm có 42.000 pháp-môn.

Đức-Phật còn giảng giải rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbāyāmi. Ahañca kho dāni ekova ovaḍāmi anusāsāmi, mayi parinibbute imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti amusāsissanti.”⁽¹⁾

(Như vậy, 84.000 Pháp-môn này tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật vậy, bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con. Sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, thì có 84.000 pháp môn ấy là “**Đức Tôn Sư**” sẽ giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con.)

¹ Dīghanikāya, Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.

¹ Bộ Mahāvaggatthakathā, kinh Mahāparinibbānasuttavaṇṇanā.

Trên đây là đoạn Chú-giải mà chính Đức-Phật đã giảng giải, chỉ dạy cho các hàng thanh-văn đệ-tử nên hiểu biết rõ ràng:

“Sau khi Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn rồi, không phải không còn **Đức Tôn-Sư**, mà khi ấy, 84.000 pháp-môn chính là **Đức Tôn-Sư** sẽ giáo huấn, sẽ theo dạy dỗ các hàng thanh-văn đệ-tử.”

Tam-Tạng Pāli (Tipiṭakapāli)

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nếu phân chia theo tạng thì có ba tạng:

I- Tạng Luật Pāli (Vinayapīṭakapāli).

II- Tạng Kinh Pāli (Suttantapīṭakapāli).

III- Tạng Vi-diệu-pháp Pāli (Abhidhammapīṭakapāli).

I- Tạng Luật Pāli (Vinayapīṭakapāli)

Tạng Luật Pāli gồm những lời răn dạy của Đức-Phật. Đức-Phật đã ban hành những điều-giới tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, những pháp-hành tăng-sự, những điều cho phép và những điều không cho phép, những việc nên làm và những việc không nên làm, v.v...

Tạng Luật Pāli có 5 Bộ:

I.1- Bộ Pārājikapāli gồm có những điều-giới:

- 4 điều-giới *Pārājika*.
- 13 điều-giới *Samghādisesa*.
- 2 điều-giới *Aniyata*.
- 30 điều-giới *Nissaggiya pācittiya*, ...

I.2- Bộ Pācittiyapāli gồm có những điều-giới:

- 92 điều-giới *Suddha pācittiya*.
- 4 điều-giới *Pāṭidesanīya*.
- 75 điều-giới *Sekhiya*.

- 7 điều *Adhikaraṇasamatha*.
- Những điều-giới của tỳ-khuru ni.

I.3- Bộ **Mahāvaggapāli** (Tạng Luật)

Trong bộ luật Mahāvagga Pāli này, Đức-Phật thuyết giảng về chuyện chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, thuyết pháp kinh Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên tế độ nhóm 5 tỳ-khuru, Đức-Phật ban hành phép xuất-gia thọ sadi, tỳ-khuru, v.v...

I.4- Bộ **Cūlavaggapāli**

Trong bộ luật Cūlavagga Pāli này, Đức-Phật ban hành nhiều pháp-hành tăng-sự đến chư tỳ-khuru. Bộ này, lần đầu tiên Đức-Phật cho phép bà Mahāpajāpatigotamī xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật, cùng với 500 cận-sự-nữ dòng Sakya cùng xuất gia thọ tỳ-khuru-ni, v.v...

I.5- Bộ **Parivārapāli**

Trong bộ luật Parivāra Pāli này, Đức-Phật ban hành nhiều điều liên quan đến giới và nhiều vấn đề khác, ...

Đó là 5 bộ trong Tạng Luật Pāli mà chỉ có Đức-Phật duy nhất chế định và ban hành đến chư tỳ-khuru, tỳ-khuru ni, ... mà thôi. Còn các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử không có khả năng chế định ra điều-giới và các pháp-hành tăng-sự, ... Các điều-giới, các pháp-hành tăng-sự mà Đức-Phật đã chế định và đã ban hành rồi, các hàng thanh-văn đệ-tử cần phải nên nghiêm chỉnh hành theo mà không được phép sửa đổi, thêm hoặc bớt điều nào cả.

Tạng Luật Pāli có ba đặc tính đặc biệt

- Đức-Phật thuyết giảng bằng pháp lệnh (*aṇādesanā*).
- Đức-Phật giáo-huấn tùy theo lỗi (*yathāparādhasāsana*).

- *Đức-Phật răn dạy tỳ-khuru giữ gìn cẩn trọng thân và khẩu (saṃvarāsaṃvarakāthā).*

1- Đức-Phật thuyết giảng bằng pháp lệnh như thế nào?

Đức-Phật đã chế định ra điều-giới, các pháp-hành tăng-sự, điều cho phép và không cho phép, việc nên làm và không nên làm, ... đến chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni.

Chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni phải nghiêm chỉnh hành theo những điều mà Đức-Phật đã chế định, không được thêm vào hoặc bớt ra. Nếu vị nào cố ý sai phạm điều nào thì vị ấy phải chịu tội nặng hay nhẹ, tùy theo mỗi điều-giới ấy.

Đức-Phật là Bậc độc nhất chế định và ban hành Tạng-luật, còn các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử không được phép chế định một điều nào cả.

2- Đức-Phật giáo huấn tùy theo lỗi như thế nào?

Khi nào tỳ-khuru hoặc tỳ-khuru ni bị phạm lỗi lần đầu tiên, bị người đời hoặc chư-thiên chê trách, làm tổn thương đến uy tín của chư tỳ-khuru-tăng. Khi ấy, Đức-Phật mới chế định điều-giới, ban hành đến chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, để đem lại 10 điều lợi ích như sau:

2.1- Saṃghasutṭhutāya: Để đem lại sự tốt lành cho tỳ-khuru-Tăng, tỳ-khuru-ni-Tăng.

2.2- Saṃghaphāsutāya: Để đem lại sự an lành cho tỳ-khuru-Tăng, tỳ-khuru-ni-Tăng.

2.3- Dummaṅkūnaṃ puggalānaṃ niggahāya: Để khiển trách tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni phá giới, khó dạy không biết hổ-thẹn tội-lỗi và không biết ghê-sợ tội-lỗi.

2.4- Pesalānaṃ bhikkhūnaṃ phāsuviharāya: Để đem lại sự an lành đến những tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni biết kính yêu giới.

2.5- *Diṭṭhadhammikānaṃ āsavānaṃ saṃvarāya*: Để ngăn ngừa những tai họa xảy ra trong kiếp hiện-tại.

2.6- *Samparāyikānaṃ āsavānaṃ paṭighātāya*: Để tránh khỏi tai họa tái-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh) trong kiếp vị-lai.

2.7- *Appasannānaṃ pasādāya*: Để làm cho phát sinh đức-tin đến những người chưa có đức-tin nơi Tam-Bảo.

2.8- *Pasannānaṃ bhiiyo bhavāya*: Để làm tăng trưởng thêm đức-tin cho những người đã có đức-tin nơi Tam-Bảo.

2.9- *Saddhammaṭṭhitiyā*: Để làm cho chánh-pháp “*pháp-học chánh-pháp, pháp-hành chánh-pháp, pháp-thành chánh-pháp*” được trường tồn lâu dài.

2.10- *Vinayānuggahāya*: Để giữ gìn hộ trì giới luật được nghiêm minh.

Sau khi có tỳ-khuru hoặc tỳ-khuru ni phạm lỗi đầu tiên, thì Đức-Phật mới chế định ra điều-giới. Cho nên, những tỳ-khuru nào, tỳ-khuru-ni nào phạm lỗi đầu tiên, tỳ-khuru ấy, tỳ-khuru-ni ấy không phải phạm điều-giới ấy.

Đức-Phật chế định điều-giới nặng hoặc nhẹ, tùy theo lỗi nặng hoặc nhẹ. Sau khi Đức-Phật đã chế định điều-giới nào rồi, ban hành đến tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, nếu tỳ-khuru nào, tỳ-khuru-ni nào cố ý phạm điều-giới ấy thì tỳ-khuru ấy, tỳ-khuru-ni ấy đã phạm điều-giới ấy.

3- *Đức-Phật răn dạy tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni giữ gìn cẩn trọng thân và khẩu như thế nào?*

Đức-Phật ban hành điều-giới đến tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cốt để răn dạy tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni biết giữ gìn cẩn trọng thân và khẩu, tránh xa mọi hành ác do thân và khẩu.

Tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni giữ gìn điều-giới được trong sạch, có thể diệt được *phiền-não loại thô (vitikkama-*

kilesa), để làm nền tảng cho *pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ được phát triển.*

Đó là những đặc tính đặc biệt của Tạng Luật Pāli.

Tỳ-khuru-giới

Đức-Phật chế định, ban hành điều-giới của tỳ-khuru trong *Bhikkhupātimokkhasīla* có 227 điều-giới như sau:

1- *Pārājika*: Giới bại hoại có 4 điều-giới.

2- *Samghādisesa*: Giới hành phạt có 13 điều-giới.

3- *Aniyata*: Giới bất định có 2 điều-giới.

4- *Nissaggiya pācittiya*: Xả rồi sám hối có 30 điều-giới nghĩa là tỳ-khuru phải xả bỏ vật bị phạm giới trước, sau đó mới xin sám hối (*pācittiya āpatti*).

5- *Suddha pācittiya*: Giới sám hối lỗi có 92 điều-giới.

6- *Pāṭidesanīya*: Giới sám hối riêng rẽ có 4 điều-giới.

7- *Sekhiya*: Giới hành có 75 điều-giới.

8- *Adhikaraṇasamatha*: Pháp giảng hòa có 7 pháp.

Tuy nhiên, trong Tạng Luật Pāli gom tất cả mọi điều-giới của tỳ-khuru đây đủ có 91.805.036.000 điều-giới.

Như trong bộ *Visuddhimagga* dạy:

“Navakoṭisahasāni, asitisatakoṭiyo.

Paññāsasatasahasāni, chattimsa ca punāpare.

Ete samvaravinayā, Sambuddhena pakāsitā.

Peyyālamukhena niddiṭṭhā, sikkhā vinayasamvare.”⁽¹⁾

Đức-Phật đã chế định những điều-giới trong Tạng Luật Pāli theo cách tính rộng thì gồm có 91.805.036.000 điều-giới, giữ gìn cẩn trọng thân và khẩu tránh xa mọi hành-ác.

¹ Bộ *Visuddhimagga*, phần *Sīlaniddesa*.

Tỳ-khuru-ni giới

Đức-Phật chế định ban hành điều-giới của tỳ-khuru-ni *Bhikkhunipātimokkhasīla* gồm có 311 điều-giới như sau:

- 1- *Pārājika* có 8 điều-giới.
- 2- *Samghādisesa* có 17 điều-giới.
- 3- *Nissaggiya pācittiya* có 30 điều-giới.
- 4- *Suddha pācittiya* có 166 điều-giới.
- 5- *Pāṭidesanīya* có 8 điều-giới.
- 6- *Sekhiya* có 75 điều-giới.
- 7- *Adhikaraṇasamatha* có 7 pháp.

Tên điều-giới Tỳ-khuru-giới

1- Điều-giới <i>Pārājika</i> có	4 điều-giới
2- Điều-giới <i>Samghādisesa</i> có	13 điều-giới
3- Điều-giới <i>Aniyata</i> có	2 điều-giới
4- Điều-giới <i>Nissaggiya pācittiya</i> có	30 điều-giới
5- Điều-giới <i>Suddha pācittiya</i> có	92 điều-giới
6- Điều-giới <i>Pāṭidesanīya</i> có	4 điều-giới
7- Điều-giới <i>Sekhiya</i> có	75 điều-giới
8- Điều-giới <i>Adhikaraṇasamatha</i> có	<u>7 điều-giới</u>

227 điều-giới

Tên điều-giới Tỳ-khuru-ni giới

1- Điều-giới <i>Pārājika</i> có	8 điều-giới
2- Điều-giới <i>Samghādisesa</i> có	17 điều-giới
3- Điều-giới <i>Nissaggiya pācittiya</i> có	30 điều-giới
4- Điều-giới <i>Suddha pācittiya</i> có	166 điều-giới
5- Điều-giới <i>Pāṭidesanīya</i> có	8 điều-giới
6- Điều-giới <i>Sekhiya</i> có	75 điều-giới
7- Điều-giới <i>Adhikaraṇasamatha</i> có	<u>7 điều-giới</u>

311 điều-giới

Phạm giới Āpatti

Tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni phạm giới Āpatti có 7 loại

1- *Pārājika āpatti*: Phạm giới bại hoại. Mất phẩm hạnh tỳ-khuru, tỳ-khuru ni.

2- *Samghādisesa āpatti*: Phạm giới hành phạt. Xin chư Tăng hình phạt.

3- *Thullaccaya āpatti*: Phạm giới nặng. Lỗi kém thua hai giới trên.

4- *Pācittiya āpatti*: Phạm giới sám hối lỗi.

5- *Pāṭidesanīya āpatti*: Phạm giới sám hối riêng rẽ.

6- *Dukkaṭa āpatti*: Phạm giới hành bậy.

7- *Dubbhāsita āpatti*: Phạm giới nói bậy.

Phạm giới āpatti có 7 loại chia làm 2 loại chính:

1- Phạm giới āpatti nặng có hai loại

* *Pārājika āpatti*: Nếu tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni nào phạm một trong những điều-giới nặng này thì tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni ấy bị mất phẩm-hạnh tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, họ phải hoàn tục trở lại người tại gia (hoặc xuống trở thành sa-di suốt đời).

* *Samghādisesa āpatti*: Nếu tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni nào phạm một trong những điều-giới nặng này thì tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni ấy tuy còn phẩm-hạnh tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, nhưng vị ấy phải biết xin chịu hành phạt theo luật của Đức-Phật ban hành: *hành parivāsakamma*, *hành mānatta-kamma* và *hành abbhānakamma*, để cho giới của mình được trở lại trong sạch.

2- Phạm giới āpatti nhẹ có 5 loại

Thullaccaya āpatti, *pācittiya āpatti*, *pāṭidesanīya āpatti*, *dukkata āpatti*, *dubbhāsita āpatti*. Nếu tỳ-khuru,

tỳ-khuru-ni nào phạm một trong 5 loại giới này thì tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni ấy có thể xin sám hối với một vị tỳ-khuru khác, để cho giới của mình được trở lại trong sạch.

Quả báu của sự giữ gìn giới

Trong Tạng Luật Pāli bộ Parivāra Pāli, Đức-Phật thuyết dạy tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, có được quả báu theo nhân quả tuần tự như sau:

1- Giữ gìn giới trong sạch trọn vẹn đem lại lợi ích là giữ gìn cân trọng 6 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) được thanh-tĩnh.

2- Có giữ gìn cân trọng 6 môn được thanh-tĩnh đem lại lợi ích là tâm không nóng nảy, tâm mát mẻ.

3- Tâm mát mẻ đem lại lợi ích là có tâm hài lòng hoan-hỷ.

4- Tâm hài lòng hoan-hỷ đem lại lợi ích là pháp-hỷ.

5- Pháp-hỷ đem lại lợi ích là pháp an-tĩnh.

6- Pháp an-tĩnh đem lại lợi ích là pháp an-lạc.

7- Pháp an-lạc đem lại lợi ích là pháp thiên-định.

8- Pháp thiên-định đem lại lợi ích là trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của ngũ-uẩn.

9- Trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của ngũ-uẩn đem lại lợi ích là trí-tuệ-thiên-tuệ nhàm chán ngũ-uẩn.

10- Trí-tuệ-thiên-tuệ nhàm chán ngũ-uẩn đem lại lợi ích là diệt tận được tham-ái bằng 4 Thánh-đạo-tuệ.

11- Diệt tận được tham-ái đem lại lợi ích là giải thoát khổ bằng 4 Thánh-quả-tuệ.

12- Giải thoát khổ bằng 4 Thánh-quả-tuệ đem lại lợi ích cho trí-tuệ quán-triệt biết rõ giải thoát khổ rồi.

13- Trí-tuệ quán-triệt biết rõ giải thoát khổ rồi đem

lại lợi ích là tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Hành-giả giữ gìn giới được trong sạch trọn vẹn làm nền tảng đem lại nhiều lợi ích cho mọi thiện-pháp, cho *pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ*, cho đến lợi ích cao thượng là *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Quả báu của việc học Tạng Luật Pāli

Trong Tạng Luật Pāli bộ Parivāra Pāli, Ngài Trưởng-lão Upāli bạch hỏi Đức-Thế-Tôn về quả báu của việc học Tạng Luật Pāli. Đức-Phật dạy rằng:

- *Này Upāli! Tỳ-khuru học Tạng Luật Pāli có được 5 quả báu là:*

- 1- *Chính mình biết giữ gìn giới luật được trong sạch.*
- 2- *Mình là nơi nương nhờ của những người khác, họ đến học hỏi để hiểu rõ giới luật.*
- 3- *Người có thiện-tâm dừng cảm trong các hội chúng.*
- 4- *Người thắng kẻ thù bên trong là phiền-não và kẻ thù bên ngoài bằng chánh-pháp.*
- 5- *Người hành theo chánh-pháp để duy trì chánh-pháp được trường tồn.*

Đó là 5 quả báu của việc học rành rẽ Tạng Luật Pāli.

II- Tạng Kinh Pāli (Suttantapiṭakapāli)

Tạng Kinh Pāli là tạng gồm có nhiều bài kinh, bài kệ mà Đức-Phật đã thuyết giảng, cũng có một số bài kinh, bài kệ có lời của chư Thánh A-ra-hán, chư-thiên, chư phạm-thiên, Đức-vua, Sa-môn, Bà-la-môn, ... trong các

bài kinh ấy. Những bài kinh, bài kệ ấy được Đức-Phật nhắc lại hoặc xác nhận thì xem như lời dạy của Đức-Phật.

Tạng Kinh Pāli gồm có 5 bộ lớn:

II.1- Trường-Bộ-kinh Pāli (Dīghanikāyapāli): gồm có những bài kinh dài.

II.2- Trung-Bộ-kinh Pāli (Majjhimanikāyapāli): gồm có những bài kinh loại trung.

II.3- Đồng-Loại Bộ-kinh Pāli (Samyuttanikāyapāli): gồm những bài kinh có điểm giống gom thành nhóm.

II.4- Chi-Bộ-kinh Pāli (Aṅguttaranikāyapāli): gồm những bài kinh có chi-pháp rõ ràng.

II.5- Tiểu-Bộ-kinh Pāli (Khuddakanikāyapāli): gồm những bài kinh, bài kệ không có trong 4 bộ trên, được gom vào Tiểu-Bộ-kinh này.

Tạng Kinh Pāli có ba đặc tính đặc biệt

- Đức-Phật thuyết pháp dùng ngôn ngữ thích hợp (voḥāradesanā).

- Đức-Phật giáo huấn tùy theo căn duyên chúng-sinh (yathānulomasāsana).

- Đức-Phật thuyết dạy chúng-sinh diệt được tà-kiến (ditṭhiviniveṭhanakathā).

1- Đức-Phật thuyết pháp dùng ngôn ngữ thích hợp như thế nào?

Đức-Phật thuyết pháp bằng cách dùng ngôn ngữ thích hợp đối với mỗi chúng-sinh. Cho nên, Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh gồm có nhiều hạng chúng-sinh khác nhau như tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Vua chúa, Bà-la-môn, dân chúng, cho đến chư-thiên, chư phạm-thiên, v.v...

Mỗi khi chúng-sinh lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp,

họ đều hiểu rõ ràng chánh-pháp, bởi do ngôn ngữ thích hợp theo trình độ riêng của mỗi chúng-sinh.

Vì vậy, sau khi nghe pháp xong, có số trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, có số trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*, có số trở thành *bậc Thánh Bất-lai*, có số trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, tùy theo năng lực của các *pháp-hạnh ba-la-mật* và *5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* của mỗi chúng-sinh.

Cũng có số chúng-sinh chưa trở thành bậc Thánh-nhân, họ đang tạo duyên lành, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật để chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* trong thời vị-lai kiếp này, hoặc kiếp sau.

2- Đức-Phật giáo huấn tùy theo căn duyên chúng-sinh như thế nào?

Đức-Phật có hai loại trí-tuệ đặc biệt là:

- *Indriyaparopariyattañāṇa: Trí-tuệ biết rõ 5 pháp-chủ già dặn hoặc non nớt của mỗi chúng-sinh.*

- *Āsayānusayañāṇa: Trí-tuệ biết rõ phiền-não trầm luân ngấm ngấm của mỗi chúng-sinh.*

Cho nên, Đức-Phật biết rõ được chúng-sinh có duyên lành chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn*, hoặc không chứng đắc, nên Đức-Phật thuyết pháp tế độ phù hợp với duyên lành của chúng-sinh ấy.

Khi chúng-sinh ấy lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật dễ dàng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được phiền-não, tham-ái, trở thành bậc Thánh-nhân.*

Ví như một vị thầy thuốc có tài đức, biết chẩn bệnh chính xác, biết rõ căn bệnh của bệnh nhân, liền bốc thuốc tốt nên bệnh nhân mau lành bệnh.

3- Đức-Phật thuyết dạy chúng-sinh diệt tà-kiến như thế nào?

Đức-Phật biết rõ mỗi chúng-sinh có tà-kiến khác nhau (trong 62 loại tà-kiến), nên Đức-Phật thuyết dạy chúng-sinh ấy phát sinh chánh-kiến, nên diệt được tà-kiến theo chấp ngã, các loại tà-kiến khác cũng bị diệt cùng một lúc, chúng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* một cách dễ dàng.

Đó là ba đặc tính đặc biệt của Tạng Kinh.

III- Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli (Abhidhammapiṭakapāli)

Tạng Vi-diệu-pháp Pāli gồm những *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) cao siêu, vi diệu, là những pháp có *thật-tánh* rõ ràng như: *thiện-pháp* (*kusaladhamma*), *bất-thiện-pháp* (*akusaladhamma*), *không phải thiện-pháp*, *không phải bất-thiện pháp* (*abyākatadhamma*), ...

Những pháp ấy được phân chia ra là *ngũ-uẩn*, 12 xứ, 18 tự tánh, ... *tâm* (*citta*), *tâm-sở* (*cetasika*), *sắc-pháp* (*rūpa*), *Niết-bàn* (*Nibbāna*), thuộc về *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) không phải ta, không phải người, không phải đàn ông, không phải đàn bà, không phải chúng-sinh, ... chỉ là những *thật-tánh-pháp* mà thôi.

Tạng Vi-diệu-pháp Pāli được Đức-Phật thuyết tại cung trời Tam-thập-Tam-thiên vào mùa hạ thứ 7 của Đức-Phật, để tế độ *Phật-mẫu* mà kiếp hiện-tại là vị *thiên-nam Santussita* ở cõi trời *Đâu-suất-đà-thiên*. Vị *thiên-nam Santussita* hiện xuống cung trời Tam-thập-Tam-thiên lắng nghe Đức-Phật thuyết **Tạng Vi-diệu-pháp** này suốt

ba tháng hạ ⁽¹⁾. *Vị thiên-nam Santussita trở thành bậc Thánh Nhập-lưu* cùng với 800 *tỷ chư-thiên, chư phạm-thiên* cũng chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* cao thấp tùy theo năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị.

Đức-Phật thuyết giảng **Tạng Vi-diệu-pháp Pāli** trên cung trời Tam-thập-Tam-thiên, mỗi ngày đến giờ đi khất thực, *Đức-Phật-hóa* tiếp tục thuyết giảng, còn *Đức-Phật thật* ngự đi khất thực nơi *Bắc-cưu-lưu-châu*, rồi ngự đến hồ nước Anotatta tại rừng núi Himavanta, *Đức-Phật* thọ thực. Khi ấy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* mỗi ngày đến hầu phục vụ *Đức-Phật*. Sau khi thọ thực xong, *Đức-Phật* thuyết giảng lại *Vi-diệu-pháp tóm lược* ngày hôm ấy cho *Ngài Đại-Trưởng-lão*.

Đức-Phật ngự trở lại cung trời thay thế *Đức-Phật-hóa* tiếp tục thuyết giảng *Tạng Vi-diệu-pháp*.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở về dạy lại bằng cách khai triển đầy đủ cho nhóm 500 đệ-tử của Ngài.

Như vậy, suốt ba tháng hạ mùa mưa, *Đức-Phật* thuyết giảng **Tạng Vi-diệu-pháp Pāli** trên cung trời Tam-thập-Tam-thiên, thì tại cõi người, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* cũng giảng dạy lại cho nhóm 500 đệ-tử thông thuộc, thấu suốt *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*. Về sau *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* được lưu truyền rộng rãi đến các hàng thanh-văn đệ-tử cho đến ngày nay.

Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli gồm có 7 bộ

III.1- Bộ Dhammasaṅgaṇīpāli: Bộ Pháp-hội-tụ gồm

¹ Thời gian 3 tháng hạ ở cõi người so với ở cõi trời Tam-thập-Tam-thiên là khoảng 3 phút 36 giây, bởi vì một ngày một đêm ở cõi trời Tam-thập-Tam-thiên bằng 100 năm ở cõi người.

tất cả các chân-nghĩa-pháp thành nhóm Mātikā pháp đầu đề, có tất cả 132 mātikā chia làm hai loại:

- *Tika mātikā*: Pháp đầu đề có ba chi-pháp gồm có 32 mātikā. *Duka mātikā*: Pháp đầu đề có hai chi-pháp gồm có 100 mātikā, ...

III.2- Bộ Vibhaṅgapāli: Bộ Pháp-phân-tích gồm các pháp phân tích thành 18 loại, uẩn (*khandha*), xứ (*āyatana*), tự tánh (*dhātu*), v.v...

III.3- Bộ Dhātukathāpāli: Bộ Pháp-phân-loại gồm các pháp phân loại thành ngũ-uẩn (*khandha*), 12 xứ (*āyatana*), 18 tự-tánh (*dhātu*), tứ đế (*sacca*)...

III.4- Bộ Puggalapaññattipāli: Bộ Pháp-nhân-chế-định phân biệt các hạng người khác nhau.

III.5- Bộ Kathāvatthupāli: Bộ Pháp-luận-đề đặt vấn đề phá tan mọi tà thuyết, trở lại Chánh-pháp.

III.6- Bộ Yamakapāli: Bộ Pháp-song-đôi gồm các câu hỏi, câu trả lời đi đôi với nhau từng cặp.

III.7- Bộ Paṭṭhānapāli: Bộ Pháp-duyên-hệ giải về 24 duyên (*paccaya*) có quan hệ với nhau.

Bộ Pháp-duyên-hệ này là bộ lớn và rộng nhất, sâu sắc và vi-diệu nhất trong Phật-giáo.

Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli có ba đặc tính đặc biệt

- Đức-Phật thuyết giảng về chân-nghĩa-pháp (*Paramatthadesanā*).

- Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh tùy theo căn duyên để diệt tà-kiến chấp-ngã (*yathādharmasāsana*).

- Đức-Phật thuyết giảng phân tích sắc-pháp, danh-pháp (*nāmarūpaparicchedakathā*).

1- Đức-Phật thuyết giảng về chân-nghĩa-pháp như thế nào?

Đức-Phật chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật thông hiểu thấu suốt tất cả các *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) đó là *tâm* (*citta*), *tâm-sở* (*cetasika*), *sắc-pháp* (*rūpa*) và *Niết-bàn* (*Nibbāna*).

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có *Ñeyyadhamma* ⁽¹⁾ đầy đủ năm pháp đặc biệt, nên Đức-Phật có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết giảng *chân-nghĩa-pháp*, thuyết dạy *Tạng Vi-diệu-pháp* này.

Ngoài Đức-Phật ra, không có một vị đạo-sư nào có khả năng thuyết giảng *chân-nghĩa-pháp* này, bởi vì họ không phải là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

2- Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh tùy theo căn duyên để diệt tà-kiến chấp-ngã như thế nào?

Đức-Phật biết rõ tà-kiến theo chấp ngã của chúng-sinh khác nhau như:

* Số chúng-sinh có tà-kiến theo chấp **danh-pháp cho là ta** (ngã) nặng hơn là chấp **sắc-pháp cho là ta** (ngã).

Để tế độ nhóm chúng-sinh ấy, Đức-Phật thuyết pháp **ngũ-uẩn** (*pañcakkhandha*) là **pháp vô-ngã** (*anattā*), bởi

¹ Ñeyyadhamma có 5 pháp 1- Saṅkhāra: Các pháp-hành cấu tạo. 2- Vikāra: Các pháp biến đổi. 3- Lakkhaṇa: Các trạng-thái của các pháp. 4- Paññatti: Các chế-định-pháp. 5- Nibbāna: Niết-bàn.

vì trong ngũ-uẩn có 4 danh-uẩn: thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn thuộc về danh-pháp tam-giới là pháp vô-ngã (anattā), còn một sắc-uẩn thuộc về sắc-pháp cũng là pháp vô-ngã.

* Số chúng-sinh có tà-kiến theo chấp **sắc-pháp** cho là ta (ngã) nặng hơn là chấp danh-pháp tam-giới cho là ta.

Đề tề độ nhóm chúng-sinh này, Đức-Phật thuyết pháp **12 xú** (12 āyatana) là pháp vô-ngã (anattā), bởi vì trong 12 xú, có 10 xú: nhãn-xú, nhĩ-xú, tỷ-xú, thiệt-xú, thân-xú, và sắc-xú, thanh-xú, hương-xú, vị-xú, xúc-xú thuộc về sắc-pháp là pháp vô-ngã (anattā). Còn lại ý-xú thuộc về danh-pháp và phần pháp-xú thuộc về sắc-pháp, danh-pháp cũng là pháp vô-ngã.

* Số chúng-sinh có tà-kiến theo chấp **danh-pháp và sắc-pháp** tương đương cho là ta (ngã).

Đề tề độ nhóm chúng-sinh ấy, Đức-Phật thuyết pháp **18 tự-tánh** ⁽¹⁾ (18 dhātu) là pháp vô-ngã (anattā), bởi vì trong 18 tự-tánh, có 10 tự-tánh: nhãn-tự-tánh, nhĩ-tự-tánh, tỷ-tự-tánh, thiệt-tự-tánh, thân-tự-tánh, và sắc-tự-tánh, thanh-tự-tánh, hương-tự-tánh, vị-tự-tánh, xúc-tự-tánh thuộc về sắc-pháp là pháp vô-ngã (anattā). Còn lại 7 tự-tánh khác: nhãn-thức-tự-tánh, nhĩ-thức-tự-tánh, tỷ-thức-tự-tánh, thiệt-thức-tự-tánh, thân-thức-tự-tánh, ý-tự-tánh, ý-thức-tự-tánh thuộc về danh-pháp là pháp vô-ngã (anattā). Riêng pháp-tự-tánh thuộc về danh-pháp và sắc-pháp cũng là pháp vô-ngã, v.v...

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh thấy rõ, biết rõ *tất cả các pháp là pháp vô-ngã (anattā), không*

1 Tự-tánh: Tánh riêng của mỗi pháp. Ví dụ: nhãn-tự-tánh (tự-tánh của nhãn-tĩnh-sắc là tiếp xúc với đối-tượng sắc); nhãn-thức-tự-tánh (tự-tánh của nhãn-thức-tâm là nhìn thấy đối-tượng sắc).

phải ta, không phải đàn ông, không phải đàn bà, không phải chúng-sinh, ... để diệt tà-kiến theo chấp ngã.

3- Đức-Phật thuyết giảng phân tích sắc-pháp, danh-pháp tam-giới như thế nào?

Đức-Phật thuyết giảng phân tích cho chúng-sinh thấy rõ, biết rõ *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới* thuộc về *pháp hữu-vi*; mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới, có thật-tánh-pháp, có trạng-thái riêng, có *sự sinh, sự diệt, nên có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã*, để diệt *tâm tà-kiến* thấy sai chấp lầm từ *sắc-pháp* từ *danh-pháp tam-giới* cho là *tự ngã của ta*, diệt *tâm tham-ái* trong sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là *của ta*, diệt *tâm ngã-mạn* chấp sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là ta hơn người, ta bằng người, ta kém thua người, ...

Đó là ba đặc tính đặc biệt của Tạng Vi-diệu-pháp.

Quả báu của sự học Tam-Tạng Pāli

* Hành-giả theo học và hành nghiêm chỉnh đúng đắn theo **Tạng Luật Pāli**, giữ gìn giới đức trong sạch trọn vẹn.

Hành-giả có **giới** trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, nương nhờ **giới**, thực hành *pháp-hành thiên-định* và thực hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cùng với tam-minh**⁽¹⁾ do năng lực quả báu của pháp-học Tạng Luật Pāli.

* Hành-giả học thông-thuộc **Tạng Kinh Pāli** có giới trong sạch thanh-tịnh làm nền tảng, thực hành *pháp-hành thiên-định* dẫn đến chứng đắc *bát-thiên*.⁽²⁾

¹ Tam minh: Tiền-kiếp-minh, Thiên-nhân minh, Trầm-luân-tận-minh.

² Bát thiên: 4 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới.

Hành-giả dùng bậc *thiền* làm nền tảng, nương nhờ bậc *thiền* làm đối-tượng, *thực hành pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cùng với lực thông** ⁽¹⁾ do năng lực quả báu của pháp-học *Tạng Kinh Pāli*.

* Hành-giả học thông-thuộc **Tạng Vi-diệu-pháp Pāli** có *giới và định* làm nền tảng, *thực hành pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ tuệ-phân-tích** ⁽²⁾, do năng lực quả báu của pháp-học *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*.

Ngũ-Bộ Pāli (Pañcanikāyapāli)

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nếu phân chia theo bộ (nikāya), thì có 5 bộ gồm có 40 quyển căn cứ theo kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ 6 tại động Kaba Aye, Yangon xứ Myanmar.

- *Trường-Bộ-Kinh Pāli (Dīghanikāyapāli).*
- *Trung-Bộ-Kinh Pāli (Majjhimanikāyapāli).*
- *Đồng-Loại-Bộ-Kinh Pāli (Samyuttanikāyapāli).*
- *Chi-Bộ-Kinh Pāli (Aṅguttaranikāyapāli).*
- *Tiểu-Bộ-Kinh Pāli (Khuddakanikāyapāli).*

1- Trường-bộ-kinh Pāli là gì?

Trường-bộ-kinh Pāli gồm có 34 bài kinh dài chia làm 3 quyển:

1- *Sīlakkhandhavaggapāli* gồm có 13 bài kinh dài.

¹ Lực thông: Đa-dạng-thông, thiên-nhân-thông, thiên-nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông, tha-tâm-thông, trầm-luân-tận-thông.

² Tứ tuệ-phân-tích: Nghĩa phân-tích, Pháp phân-tích, Ngôn-ngữ phân-tích, Tuệ-ứng-đối phân-tích.

2- *Mahāvaggapāli* gồm có 10 bài kinh dài.

3- *Pāthikavaggapāli* gồm có 11 bài kinh dài.

2- Trung-bộ-kinh Pāli là gì?

Trung-bộ-kinh Pāli gồm có 152 bài kinh loại vừa chia làm 3 quyển:

1- *Mūlapaṇṇāsapāli*: có 5 chương, mỗi chương có 10 bài kinh trung bình, gồm có 50 bài kinh loại vừa.

2- *Majjhimapaṇṇāsapāli*: có 5 chương, mỗi chương có 10 bài kinh trung bình, gồm có 50 bài kinh loại vừa.

3- *Uparipaṇṇāsapāli*: có 5 chương, chương 1, 2, 3 và 5: mỗi chương có 10 bài kinh loại vừa, còn chương 4 có 12 bài kinh trung bình, gồm có 52 bài kinh loại vừa.

3- Đồng-loại-bộ-kinh Pāli là gì?

Đồng-loại-bộ-kinh Pāli có 7.762 bài kinh dài, ngắn khác nhau, đặc biệt bộ này những bài kinh có điểm đồng loại nhau, được gom chung lại với nhau thành một chương riêng biệt.

Ví dụ: Những bài kinh liên quan đến chư-thiên gom chung lại với nhau thành nhóm gọi là *devatasamyutta*. Những bài kinh liên quan đến Đức-vua xứ Kosala gom chung lại thành chương gọi là *Kosalasamyutta*, v.v...

Đồng-loại-bộ-kinh Pāli có 5 bộ chia làm 3 quyển:

1- *Sagāthavaggasamyuttapāli* gồm có 11 chương và *Nidānavaggasamyuttapāli* gồm có 10 chương.

2 - *Khandhavaggasamyuttapāli* gồm có 13 chương và *Sālāyatanasamyuttapāli* gồm có 10 chương.

3- *Mahāvaggasamyuttapāli* gồm có 12 chương.

Như vậy, tổng cộng tất cả 56 chương gồm có 7.762 bài kinh.

4- Chi-bộ-kinh Pāḷi là gì?

Chi-bộ-kinh Pāḷi gồm có những bài kinh có chi-pháp. Những bài kinh có một chi-pháp, những bài kinh có hai chi-pháp, v.v... cho đến những bài kinh có 11 chi-pháp.

* Những bài kinh có một chi-pháp gọi là: *Ekakanipāta*.

* Những bài kinh có các chi-pháp khác: *Dukanipāta*, *Tikanipāta*, *Catukkanipāta*, *Pañcakanipāta*, ... cho đến những bài kinh có 11 chi-pháp gọi là: *Ekādasakanipāta*.

Chi-bộ-kinh Pāḷi này có 11 nipāta, gom thành 3 quyển, gồm tất cả có 9.557 bài kinh ngắn dài khác nhau.

1- *Ekaka-duka-tika-catukka nipātapāḷi*.

2- *Pañcaka-chakka-sattaka nipātapāḷi*.

3- *Aṭṭhaka-navaka-dasaka-ekādasaka nipātapāḷi*.

5- Tiểu-bộ-kinh Pāḷi là gì?

Tiểu-bộ-kinh Pāḷi này gồm có tất cả các bài kinh nào, quyển nào không có trong 4 bộ trên đều được gom vào *Tiểu-bộ-kinh Pāḷi* này.

Tiểu-bộ-kinh Pāḷi gồm có *Tạng Luật Pāḷi*, *Tạng Vi-diệu-pháp Pāḷi* và một phần *Tạng Kinh Pāḷi* còn lại gồm có 28 quyển:

* *Tiểu-bộ-kinh Pāḷi* phần *Tạng Luật Pāḷi* có 5 bộ, có 5 quyển:

- *Pārājikapāḷi*.

- *Pācittiyapāḷi*.

- *Mahāvaggapāḷi*.

- *Cūlavaggapāḷi*.

- *Parivārapāḷi*.

* *Tiểu-bộ-kinh Pāḷi* phần *Tạng Vi-diệu-pháp Pāḷi* có 7 bộ, gồm có 12 quyển:

- *Dhammasaṅgaṇīpāḷi*.

- *Vibhaṅgapāli*.
- *Dhātukathā* và
- *Puggalapaññattipāli*.
- *Kathāvattthupāli*.
- *Yamaka-pāli* (3 quyển).
- *Paṭṭhānapāli* (5 quyển).

* *Tiểu-bộ-kinh Pāli* phần *Tạng Kinh* gồm có 19 bộ, gồm có 11 quyển:

- *Khuddakapāthapāli*, *Dhammapadagāthāpāli*, *Udāna-pāli*, *Itivuttakapāli*, *Suttanipātapāli* (gồm có 5 bộ).
- *Vimānavattthupāli*, *Petavatthupāli*, *Theragāthāpāli*, *Therīgāthāpāli* (gồm có 4 bộ).
- *Apādānapāli* (phần 1).
- *Apādānapāli* (2), *Buddhavaṃsapāli*, *Cariyapiṭakapāli*.
- *Mahāniddesapāli*.
- *Cūlaniddesapāli*.
- *Jātakapāli* (2 quyển).
- *Paṭisambhidāmaggapāli*.
- *Nettipāli*, *Peṭakopādesapāli*.
- *Milindapañhāpāli*.

Ngũ-bộ gồm có 40 quyển.

Cửu-Phần (Navaṅga)

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nếu phân chia theo phần (aṅga) thì có 9 phần như sau:

1- ***Suttapāli*** (*Kinh*): gồm những bài kinh văn xuôi lẫn kệ, như kinh *Maṅgalasuttapāli*, *Ratanasuttapāli* và *Tạng luật Pāli* cũng được gom chung vào phần *Suttapāli* này.

2- ***Geyyapāli*** (*Kệ*): gồm những bài kinh hoàn toàn bằng những câu kệ (không có đoạn văn xuôi) như những bài kệ trong phần *Sagāthavaggasamyuttapāli*, ...

3- **Veyyākaraṇapāli** (Kinh): gồm những bài kinh hoàn toàn văn xuôi (không có kệ xen vào) như *Dhammacakkappavattanasuttapāli*, *Mahāsatipaṭṭhānasuttapāli*,... và *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* được gom chung vào trong phần *Veyyākaraṇapāli* này.

4- **Gāthāpāli** (Kệ): gồm những bài kệ không có tên bài kinh như *Dhammapadagāthāpāli*, *Theragāthāpāli*, *Therīgāthāpāli*, ...

5- **Udānapāli** (Bài tự thuyết): gồm có 82 bài tự thuyết của Đức-Phật do tâm hoan-hỷ phát sinh.

6- **Itivuttakapāli**: gồm có 110 bài kinh, thường bắt đầu có câu: *Vuttam hetam Bhagavatā*, ... Điều này đúng như lời Đức-Thế-Tôn dạy ...

7- **Jātakapāli** (Tiền-kiếp): những câu kệ liên quan đến 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, bắt đầu tích *Apannakajātakapāli* và cuối cùng *Vessantarajātakapāli*.

8- **Abhūtaḍḍhammapāli**: gồm những bài kinh có pháp phi thường chưa từng có từ trước (*acchariyabhūtaḍḍhammapāli*), thường khởi đầu bằng câu:

“*Này chư tỳ-khuru, những pháp phi thường chưa từng có từ trước ...*” như bài kinh *Pahārādasutta* ...

9- **Vedalla**: gồm những bài kinh vấn đáp bằng trí-tuệ hợp với hỷ như *Cūḷavedallasuttapāli*, *Mahāvedallasuttapāli*, *Sakkapañhāsuttapāli*, ...

84.000 Pháp-Môn (Dhammakkhandhapāli)

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nếu phân chia thành pháp-môn Pāli (*Dhammakkhandhapāli*) thì có 84.000 pháp-môn Pāli, trong bộ Tam-tạng Pāli như sau:

1- *Tạng Luật Pāli* gồm có 21.000 Pháp-môn.

2- *Tạng Kinh Pāli* gồm có 21.000 Pháp-môn.

3- *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* gồm có 42.000 Pháp-môn.

Phương pháp đếm pháp-môn trong Tam-Tạng Pāli

* *Trong Tạng Luật Pāli*: Mỗi chuyện làm nguyên nhân đầu tiên để Đức-Phật chế định điều-giới, ban hành giới đến chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni là **một pháp-môn**.

Mỗi nguồn gốc phát sinh, mỗi cách phạm giới, mỗi cách không phạm giới, v.v... mỗi điều là **một pháp-môn**.

Như vậy, trong Tạng Luật gồm có 21.000 pháp-môn.

* *Trong Tạng Kinh Pāli*: Mỗi bài kinh có ý nghĩa pháp liên tục là **một pháp-môn**.

Trong bài kinh có nhiều đoạn, mỗi đoạn có ý nghĩa pháp riêng rẽ là **một pháp-môn**, mỗi câu hỏi, mỗi câu trả lời là **một pháp-môn**, v.v...

Như vậy, trong Tạng Kinh có 21.000 pháp-môn.

* *Trong Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*: Pháp phân chia mỗi *tika*, mỗi *duka* là **một pháp-môn**, phân loại *tâm* và *tâm-sở* đồng sinh là **một pháp-môn**, v.v...

Như vậy, trong Tạng Vi-diệu-pháp Pāli gồm có 42.000 pháp-môn.

Trong 84.000 pháp-môn Pāli này, Đức-Phật trực tiếp thuyết dạy có 82.000 pháp-môn Pāli, còn 2.000 pháp-môn Pāli do chư bậc Thánh A-ra-hán thuyết dạy.

Như Ngài *Trưởng-lão Ānanda*, bậc thủ kho tàng pháp-bảo Pāli của Đức-Phật Gotama dạy trong bộ Theragāthāpāli, Ānandattheragāthā có câu kệ rằng:

“*Dvāsiti Buddhato gaṇhiṃ, dve sahaṣṣāni bhikkhuto.
Caturāsiti sahaṣṣāni, ye me dhammā pavattino.*” ⁽¹⁾

¹ Bộ Theragāthāpāli, Ānandattheragāthāpāli.

“Tôi là *Ā-nan-da*,
 Đã học từ kim ngôn Đức-Phật,
 Được tám mươi hai ngàn pháp-môn,
 Học từ chư Thánh A-ra-hán,
 Gom nhặt được hai ngàn pháp-môn,
 Tôi là thủ kho tàng pháp-bảo,
 Trọn tám mươi bốn ngàn pháp-môn.”

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật Gotama gồm có 84.000 pháp-môn Pāli vẫn còn lưu truyền trong các nước có truyền thống Phật-giáo Theravāda (Phật-giáo nguyên-thủy) như nước Tích Lan (Srilankā), nước Miến Điện (Myanmar), nước Thái-Lan, nước Campuchia, nước Lào, v.v...

Ngày nay, Phật-giáo Theravāda (Phật-giáo nguyên-thủy) được truyền bá đến nhiều nước trên thế giới, trong số các nước ấy có Phật-giáo nguyên-thủy Theravāda tại Việt-Nam.

Duy trì pháp-học Phật-giáo

Pháp-học Phật-giáo (*Pariyattisāsana*) là toàn lời giáo huấn của Đức-Phật được ghi trong *Tam-tạng Pāli* và các bộ *Chú-giải Pāli* là nền-tảng căn bản của Phật-giáo.

Khi pháp-học Phật-giáo còn tồn tại, thì pháp-hành Phật-giáo mới mong được phát triển. Khi pháp-hành Phật-giáo được phát triển tốt, thì pháp-thành Phật-giáo mới có thể phát sinh.

Nếu pháp-học Phật-giáo bị tiêu hoại, thì pháp-hành Phật-giáo và pháp-thành Phật-giáo chắc chắn sẽ không còn nữa.

Vì vậy, chư Đại-Trưởng-lão, chư Trưởng-lão là những Bậc thông-thuộc Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, tổ chức kết tập toàn giáo-pháp của Đức-Phật, không để rời rạc,

không cho thất lạc, rồi giữ gìn duy trì toàn bộ *pháp-học Phật-giáo* được trường tồn lâu dài trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho tất cả chúng-sinh nhất là chư-thiên và nhân-loại.

Kết Tập Tam-Tạng Pāli

Để giữ gìn duy trì *pháp-học Phật-giáo* cho được đầy đủ, nguyên vẹn, không để rời rạc, không cho thất lạc, cho nên, chư Đại-Trưởng-lão, chư Trưởng-lão đã kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli bằng tiếng Pāli trải qua các thời-kỳ như sau:

Kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ nhất

Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa* đứng ra tổ chức kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất, thời gian sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn 3 tháng 4 ngày, trong mùa an cư nhập hạ tại động Sattapanni gần kinh-thành Rājagaha xứ Māgadha.

Kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất này gồm có 500 vị Thánh A-ra-hán có đầy đủ tư tuệ-phân-tích, lục thông, ... đặc biệt thông-thuộc Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli. Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa* chủ trì đại hội, đọc tuyên ngôn đoạn cuối kết luận rằng:

“.....*Samgho appaṇṇattaṃ nappaṇṇapeti, paṇṇattaṃ na samucchindati, yathāpaṇṇattesu sikkhāpadesu samādāya vattati, khamati samghassa, tasmā tuṇhī evametaṃ dharayāmi.*”⁽¹⁾

“.....*Chư tỳ-khuru-Tăng! Không được phép chế-định thêm điều-giới nào mà Đức-Phật không chế-định, không được phép xóa bỏ điều-giới nào mà Đức-Phật đã chế-*

¹ Vinayapitaka, Cūlavaggapāli, phần Saṅgītinidāna.

định. Chư tỳ-khuru Tăng cần phải giữ gìn, duy trì, thực hành nghiêm chỉnh đúng theo các điều-giới mà Đức-Phật đã chế định. Tất cả chư tỳ-khuru-Tăng đều hài lòng nên làm thinh. Tôi ghi nhận sự hài lòng này của quý vị bằng trạng-thái làm thinh như vậy. ”

Tất cả chư tỳ-khuru-Tăng gồm có 500 bậc Thánh A-ra-hán đều đồng tâm nhất trí tuân theo lời tuyên ngôn của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa chủ trì chất vấn Ngài Trưởng-lão Upāli giải đáp về Tạng Luật, và chất vấn Ngài Trưởng-lão Ānanda giải đáp về Tạng Kinh Pāli và Tạng Vi-diệu-pháp Pāli.

Kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli được thực hiện suốt 7 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất này bằng cách **truyền khẩu** (*mukhapāṭha*) chưa ghi chép bằng chữ viết.

Đức-vua Ajātasattu đất nước Māgadha là người hộ độ chư Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất này.

Phân chia phận sự duy trì Tam-Tạng Pāli, Ngũ-Bộ

Sau khi kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli xong, chư Thánh A-ra-hán phân công mỗi vị có bốn phận giữ gìn duy trì Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli như sau:

* Về **Tạng Luật Pāli** (*Vinayapīṭakapāli*) thuộc về phận sự của Ngài Trưởng-lão Upāli. Ngài Trưởng-lão có bốn phận dạy Tạng Luật Pāli và Chú-giải tạng Luật Pāli đến nhóm đệ-tử để giữ gìn duy trì Tạng Luật Pāli và Chú-giải tạng Luật Pāli này.

Khi Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, *Đức-Phật* đã từng tuyên dương *Ngài Trưởng-lão Upālī* là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử xuất sắc nhất về trì luật trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

* Về ***Trường-bộ-kinh Pāli*** (*Dīghanikāyapāli*) thuộc về phận sự của *Ngài Trưởng-lão Ānanda*. *Ngài Trưởng-lão* có bốn phận dạy *Trường-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* đến nhóm đệ-tử để giữ gìn duy trì *Trường-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Trường-bộ-kinh Pāli* này.

* Về ***Trung-bộ-kinh Pāli*** (*Majjhimanikāyapāli*) thuộc về phận sự của nhóm đệ-tử của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*. Các vị *Đại-đức* này có bốn phận dạy *Trung-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* đến nhóm đệ-tử, để giữ gìn duy trì *Trung-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* này.

* Về ***Đồng-loại-bộ-kinh Pāli*** (*Samyuttanikāyapāli*) thuộc về phận sự của *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*. *Ngài Đại-Trưởng-lão* có bốn phận dạy *Đồng-loại-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* đến nhóm đệ-tử, để giữ gìn duy trì *Đồng-loại-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* này.

* Về ***Chi-bộ-kinh Pāli*** (*Anguttaranikāya*) thuộc về phận sự của *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*. *Ngài Trưởng-lão* có bốn phận dạy *Chi-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* đến nhóm đệ-tử, để giữ gìn duy trì *Chi-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* này.

* Về ***Tiểu-bộ-kinh Pāli*** (*Khuddakanikāyapāli*) thuộc về phận sự chung của 500 chư Thánh A-ra-hán. Quý Ngài có bốn phận dạy *Tiểu-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* đến các nhóm đệ-tử, để giữ gìn duy trì *Tiểu-bộ-kinh Pāli* và *Chú-giải Pāli* này.

* Về *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* (*Abhidhammapiṭaka-pāli*) gồm có 7 bộ lớn, thuộc phận sự chung của 500 chư Thánh A-ra-hán. Quý Ngài có bốn phận dạy *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* và *Chú-giải Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* đến các nhóm đệ-tử, để giữ gìn duy trì *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* và *Chú-giải Pāli* này.

Toàn giáo-pháp của Đức-Phật Gotama được kết tập lại đầy đủ trọn vẹn. Ngài *Đại-Trưởng-lão* và chư *Vị-Trưởng-lão* có bốn phận dạy cho các hàng đệ-tử học thuộc lòng, ghi nhớ đầy đủ trọn vẹn *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, gìn giữ duy trì pháp-học Phật-giáo cho được trường tồn lâu dài trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho tất cả chúng-sinh nhất là chu-thiên và nhân-loại

Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ nhì

Giáo-pháp của Đức-Phật được giữ gìn duy trì nguyên vẹn đúng theo pháp-học Phật-giáo trải qua được 100 năm, thì có *nhóm tỳ-khuru Vajjīputta* xứ Vesālī đặt ra 10 điều không hợp theo pháp-luật của Đức-Phật là:

1- *Kappati siṅgīlonakappo*: *Tỳ-khuru cất giữ muối trong ống bằng sành với tác-ý rằng*:

“*Muối dùng làm đồ gia vị món ăn ngày hôm sau, cũng được.*”

2- *Kappati dvaṅgulakappo*: *Tỳ-khuru thọ thực quá ngọ, mặt trời ngả qua hai lóng tay, cũng được.*

3- *Kappati gāmantarakappo*: *Tỳ-khuru đã ngăn cản vật thực rồi tự nghĩ rằng*:

“*Bây giờ ta đi vào xóm để dùng vật thực nữa, mà không cần làm đúng theo luật, cũng được.*”

4- *Kappati āvasakappa*: Trong cùng *mahāsīmā* có nhiều nhóm riêng rẽ cùng hành *uposathakamma*, cũng được.

5- *Kappati anumatikappo*: Chư Tăng trong nhóm đang hành-Tăng-sự nghĩ rằng:

“Sẽ cho phép tỳ-khuru đến sau, cũng được.”

6- *Kappati āciṇṇakappo*: Tỳ-khuru hành theo pháp mà thầy tổ của mình thường thực hành, cũng được.

7- *Kappati amathitakappo*: Tỳ-khuru đã ngăn cản vật thực rồi, dùng sữa tươi đã biến chất, chưa biến thành sữa chua, cũng được.

8- *Kappati jalogim pātum*: Tỳ-khuru uống rượu nhẹ chưa thành chất say, cũng được.

9- *Kappati adasakam nisīdanam*: Tỳ-khuru dùng tọa cụ không có đường lai, cũng được.

10- *Kappati jātarūparajataṃ*: Tỳ-khuru thọ nhận vàng bạc, cũng được.

Đó là 10 điều do nhóm tỳ-khuru *Vajjīputta* đề xướng không hợp theo pháp-luật của Đức-Phật.

Ngài Đại-Trưởng-lão *Yassa Kākaṇḍakaputta* nghe tin nhóm tỳ-khuru *Vajjīputta* xứ *Vesālī* đặt ra 10 điều không hợp theo pháp-luật của Đức-Phật như vậy. Ngài Đại-Trưởng-lão liền đến tận nơi hội họp chư tỳ-khuru-Tăng giải thích, để cho họ hiểu rõ, đó là 10 điều không hợp theo pháp-luật của Đức-Phật.

Đó là nguyên nhân khiến Ngài Đại-Trưởng-lão *Yassa Kākaṇḍakaputta* triệu tập kỳ kết tập *Tam-Tạng Pāli* lần thứ nhì tại ngôi chùa *Vālikārāma*, gần thành *Vesālī*, khoảng thời gian 100 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt *Niết-bàn*.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhì này gồm có 700 bậc Thánh A-ra-hán có đầy đủ tứ tuệ-phân-tích, lục thông, thông thuộc *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, do Ngài Đại-Trưởng-lão Yassa Kākaṇḍakaputta chủ trì. Ngài Đại-Trưởng-lão Revata chất vấn, Ngài Đại-Trưởng-lão Sabbakāmi giải đáp, ...

Công cuộc kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* được thực hiện trong khoảng thời gian suốt 8 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, hoàn toàn y theo bốn chánh của kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhất.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhì này cũng bằng **khẩu truyền** (*mukhapāṭha*), chưa ghi chép bằng chữ viết.

Đức Vua Kālāsoka xứ Vesālī hộ độ kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhì này.

Giáo-pháp của Đức-Phật một lần nữa được giữ gìn duy trì đúng theo pháp-học Phật-giáo. Tất cả chư tỳ-khuru thực hành nghiêm chỉnh giới-luật, làm cho những người chưa có đức-tin nơi Tam-Bảo thì phát sinh đức-tin, những người nào đã có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo rồi thì đức-tin càng tăng trưởng.

Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ ba

Sau kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhì, Phật-giáo càng ngày càng phát triển, chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni càng đông, cận-sự-nam, cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo càng nhiều. Các thí chủ làm phước-thiện bố-thí cúng dường 4 thứ vật dụng đến chư tỳ-khuru rất đầy đủ, nhất là vào thời-kỳ Đức-vua *Dhammāsoka* (*Asoka*).

Đức-vua Asoka là Đấng-minh-quân, trị vì toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, làm phước thiện bố-thí, cúng dường 4 thứ vật dụng đến chư tỳ-khuru-Tăng rất đầy đủ, sung túc.

Trái lại, các nhóm tu-sĩ ngoại đạo thì đời sống thiếu thốn khổ cực. Vì vậy, một số tu-sĩ ngoại đạo xâm nhập vào sống chung với chư tỳ-khuru, về mặt hình thức thì giống tỳ-khuru, nhưng về mặt nội tâm vẫn giữ nguyên tà-kiến cố-hữu của mình không hề thay đổi.

Cho nên, *chư tỳ-khuru thật chánh-kiến và tỳ-khuru giả tà-kiến* sống lẫn lộn với nhau không thể hành-Tăng-sự chung với nhau được.

Tình trạng này kéo dài suốt 7 năm, chư tỳ-khuru trình sự việc này lên *Đức-vua Dhammāsoka (Asoka)* và nhờ uy quyền của Đức-vua để thanh lọc tỳ-khuru giả ngoại đạo tà-kiến ra khỏi nhóm chư tỳ-khuru thật chánh-kiến.

Đức-vua Asoka là Đấng-minh-quân, cũng là một cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, hộ trì phụng sự Tam-bảo, Đức-vua học giáo-pháp của Đức-Phật với *Ngài Đại-Trưởng-lão Moggaliputtatissa*, nên hiểu rõ chánh-kiến trong Phật-giáo và các tà-kiến của ngoại đạo.

Đức-vua Asoka thỉnh chư tỳ-khuru đến xét hỏi, qua cuộc xét hỏi này, Đức-vua đã loại được 60.000 tỳ-khuru giả có tà-kiến ra khỏi chư tỳ-khuru thật có chánh-kiến.

Đức-vua ban cho mỗi người một bộ đồ trắng, bắt buộc hoàn tục, trở thành người cư-sĩ, còn lại tất cả tỳ-khuru thật có chánh-kiến trong Phật-giáo đoàn kết cùng nhau hành-Tăng-sự trở lại.

Nhân dịp này, *Ngài Đại-Trưởng-lão Moggaliputtatissa* đứng ra triệu tập kỳ *kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ ba*.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ ba này được tổ chức tại chùa Asokārāma, xứ Pāṭaliputta, khoảng thời gian 235 năm, sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ ba này gồm có 1.000 bậc Thánh A-ra-hán có tư tuệ-phân-tích, lục thông, thông thuộc *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Moggaliputtatissa làm chủ trì, công cuộc kết tập được thực hiện trong khoảng thời gian suốt 9 tháng mới hoàn thành trọn bộ *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* hoàn toàn giống như bản chính của hai kỳ kết tập trước.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ ba này cũng bằng **khẩu truyền** (*Mukhapātha*), chưa ghi chép bằng chữ viết.

Đức-vua Asoka xứ Pāṭaliputta hộ độ kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ ba này.

Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ tư

Đức-vua Asoka là Đấng-minh-quân, cũng là một cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, hộ trì, phụng sự Tam-bảo, không những hộ trì Phật-giáo được phát triển trong nước, mà còn gửi các phái đoàn chư tỳ-khuru-Tăng sang các nước láng giềng khác, để truyền bá Phật-giáo.

Vào năm Phật-lịch 236 sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, Đức-vua Asoka gửi phái đoàn 5 vị tỳ-khuru-Tăng do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahinda ⁽¹⁾ trưởng đoàn

¹ Ngài Đại-đức Mahinda là bậc Thánh A-ra-hán, vốn là Thái-tử của đức-vua Asoka.

cùng với Ngài Trưởng-lão *Iṭṭiya*, Ngài Trưởng-lão *Uttiya*, Ngài Trưởng-lão *Sambala*, Ngài Trưởng-lão *Bhaddasāla* sang truyền bá Phật-giáo ở đảo quốc Srilankā.

Vào thời ấy, Đức-vua *Devānampiyatissa* trị vì đảo quốc Srilankā, là bạn thân của Đức-vua *Asoka*. Đức-vua *Devānampiyatissa* và các quan trong triều cùng với toàn thể dân chúng đón rước, cung thỉnh phái đoàn chư Trưởng-lão-Tăng rất trọng thể. Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahinda* thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng với các quan, dân chúng trên đảo quốc phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có số kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Có số cận-sự-nam (*upāsaka*) xin xuất gia trở thành tỳ-khuru trong Phật-giáo.

Còn có số cận-sự-nữ (*upāsikā*) có ý nguyện muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong Phật-giáo, như bà *Anulādevī Hoàng-hậu của Đức-vua Devānampiyatissa* cùng với 500 cận-sự-nữ (*upāsikā*) trong hoàng tộc, và số đông cận-sự-nữ dân chúng trong đảo quốc.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahinda* truyền dạy gửi đoàn sứ giả đến tâu Đức-vua *Asoka*, kính xin Đức-vua gửi phái đoàn chư *Đại-đức tỳ-khuru-ni* sang đảo quốc Srilankā.

Đức-vua *Asoka* gửi phái đoàn chư tỳ-khuru-ni-Tăng do *Đại-đức tỳ-khuru-ni Samghamittātherī* ⁽¹⁾ làm trưởng đoàn sang đảo quốc Srilankā, để hành lễ thọ tỳ-khuru-ni cho *Hoàng-hậu Anulādevī* và 500 cận-sự-nữ trong hoàng tộc và số đông cận-sự-nữ dân chúng trong đảo quốc.

¹ Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Samghamittā* là bậc Thánh A-ra-hán, vốn là công-chúa của đức-vua *Asoka*.

Đại-đức tỳ-khuru-ni Saṃghamittāttherī có kính thỉnh một **cây Đại-Bồ-đề** sang trồng trên đảo quốc Srilankā.

Cây Đại-Bồ-đề được thỉnh đến trồng tại tỉnh *Anurādhapura*, đảo-quốc Srilankā. Cây Đại-Bồ-đề này được duy trì tồn tại cho đến nay vẫn còn tươi tốt. Nhà-nước Srilankā chăm sóc **cây Đại-Bồ-đề** rất chu đáo.

Phật-giáo được phát triển rất thịnh hành trên đảo quốc Srilankā, chư tỳ-khuru-Tăng và chư tỳ-khuru-ni-Tăng tăng trưởng càng ngày càng đông.

Một thời đảo quốc Srilankā gặp phải cuộc phiến loạn, dân chúng gặp cảnh thiếu thốn, nên đời sống của chư tỳ-khuru cũng chịu ảnh hưởng. Số Đại-đức tỳ-khuru sức khỏe yếu kém, nên phận sự ôn lại *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* thuộc lòng rất vất vả.

Khi cuộc phiến loạn đã được dẹp xong, chư Đại-Trưởng-lão suy xét về sau này trí nhớ và trí-tuệ con người càng ngày càng kém dần, cho nên, chư Đại-đức tỳ-khuru học thuộc lòng *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, giữ gìn duy trì *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* cho được đầy đủ trọn vẹn không phải là việc dễ dàng.

Một hôm, *Đức-vua Vaṭṭagāmanī* ngự đến ngôi chùa *Mahāvihāra* làm phước-thiện bố-thí, cúng dường vật dụng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Nhân dịp ấy, chư Đại-Trưởng-lão thưa với *Đức-vua Vaṭṭagāmanī* rằng:

- Thưa Đại-vương, từ xưa đến nay, chư Đại-đức tỳ-khuru có phận sự học thuộc lòng *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*, để giữ gìn duy trì giáo-pháp của Đức-Phật.

Trong thời vị-lai, đàn hậu sinh là những Đại-đức tỳ-khuru, khó mà học thuộc lòng *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* một cách đầy đủ trọn vẹn được.

Như vậy, giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn sẽ bị mai một theo thời gian.

- Thưa Đại-vương, muốn giữ gìn duy trì Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli được đầy đủ và trọn vẹn.

Cho nên, chư Đại-Trưởng-lão có ý định tổ chức kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli bằng chữ viết ghi chép trên lá buông, để lưu lại cho đời sau.

Nghe chư Đại-Trưởng-lão thưa như vậy, Đức-vua Vattagāmanī phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ với lời của chư Đại-Trưởng-lão.

** Kỳ kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ tư* này được tổ chức tại động Ālokalena vùng Matulajanapada nước Srilankā, khoảng thời gian 450 năm, sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ tư này gồm 1.000 bậc Thánh A-ra-hán có *tứ tuệ-phân-tích*, do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahādhammarakkhita làm chủ trì, công cuộc kết tập ghi chép trọn bộ *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* bằng chữ viết trên lá buông được thực hiện suốt **một năm** mới hoàn tất.

Sau đó, chư bậc Thánh A-ra-hán kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* bằng cách khẩu truyền một lần nữa, hoàn toàn y theo bản chính của ba kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* trước.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ tư này là lần đầu tiên được ghi chép bằng chữ viết trên lá buông đầy đủ trọn vẹn bộ *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* gọi là: “**Potthakaropanasāṅgī**”.

Đức Vua Vattagāmanī Abhaya nước Srilankā hộ độ kỳ kết tập *Tam-Tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ tư này.

Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ năm

Dưới thời Đức-vua Asoka, Đức-vua có gửi phái đoàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng do Ngài Đại-Trưởng-lão Sona và Ngài Đại-Trưởng-lão Uttara đi đến vùng *Suvaṇṇabhūmi* gồm các nước: *Indonesia, Myanmar, Thái-Lan, Campuchia, Lào, ...* để truyền bá Phật-giáo. Phật-giáo ở các nước trong vùng này trải qua bao cuộc thăng trầm, tùy theo vận mệnh của mỗi nước.

Đất nước Myanmar vào thời đại Đức-vua Mindon đóng đô tại kinh-thành Mandalay, Đức-vua là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tận tâm hộ trì Tam-Bảo, suy nghĩ rằng:

“Phật-giáo thường liên quan đến sự tồn vong của đất nước, mỗi khi đất nước bị xâm lăng, kẻ thù thường đốt kinh sách Phật-giáo.”

Đức-vua Mindon muốn bảo toàn giáo-pháp của Đức-Phật, nên Đức-vua thỉnh chư Đại-Trưởng-lão tổ chức cuộc *kết tập Tam-tạng Pāli khắc chữ trên những tấm bia đá*, để giữ gìn duy trì Tam-tạng Pāli, Pháp-bảo cho được bền vững lâu dài.

Nghe Đức-vua thỉnh như vậy, chư Đại-Trưởng-lão vô cùng hoan-hỷ chấp thuận theo lời thỉnh cầu của Đức-vua. Chư Đại-Trưởng-lão tổ chức *kỳ kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ năm* tại kinh-thành Mandalay xứ Myanmar, Phật-lịch năm 2404.

Kỳ *kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ năm* này gồm 2.400 Ngài Trưởng-lão toàn là những Bậc uyên bác Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, do Ngài Đại-Trưởng-lão *Bhaddanta Jāgara* chủ trì, ngoài ra còn có những Ngài Trưởng-lão rất xuất sắc như Ngài *Bhaddanta Narindabhidhaja*, v.v...

Công trình khắc bộ *Tam-tạng Pāli* bằng chữ trên tám bia đá bắt đầu khởi công vào năm Phật-lich 2404 cho đến năm Phật-lich 2415, trải qua suốt 11 năm ròng rã, mới hoàn thành xong trọn bộ *Tam-tạng Pāli* trên 729 tấm bia đá:

- *Tạng Luật Pāli* gồm có 111 tấm.
- *Tạng Kinh Pāli* gồm có 410 tấm.
- *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* gồm có 208 tấm.

Sau khi khắc trọn bộ *Tam-tạng Pāli* bằng chữ trên những tấm bia đá xong, chư Đại-Trưởng-lão tổ chức cuộc kết tập *Tam-tạng Pāli* bằng khẩu vấn và đáp suốt 6 tháng mới hoàn thành xong trọn bộ *Tam-tạng Pāli* y theo bản chính của 4 kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần trước, gọi là: “*Selakkharāropanasāṅgīti*”.

Kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* lần thứ năm này do *Đức-vua Mindon* nước Myanmar hộ độ.

Lần đầu tiên trọn bộ *Tam-tạng Pāli* được ghi khắc trên bia đá, những tấm bia đá này hiện nay vẫn còn nguyên vẹn ở kinh-thành cổ Mandalay, đất nước Myanmar.

Các nhà in kinh sách Phật-giáo đều y cứ vào những tấm bia đá này làm nền tảng căn bản.

Về sau *Vị Đạo-sĩ Khanti* đứng ra tổ chức khắc trọn bộ *Chú-giải Pāli* trên những tấm bia đá. Hiện nay những tấm bia đá khắc trọn bộ *Chú-giải Pāli* vẫn còn nguyên vẹn tại kinh-thành cổ Mandalay.

Kết tập Tam-Tạng Pāli lần thứ sáu

Phật-giáo đã trải qua thời gian khá lâu, *Tam-tạng Pāli* (*Tipītakapāli*) và *Chú-giải Pāli* (*Aṭṭhakathāpāli*), *Phụ-chú-giải Pāli* (*Tīkāpāli*), ... đã được in ra thành sách. Công việc sao đi chép lại, in đi in lại nhiều lần, khó mà

tránh khỏi sự sai sót. Vì vậy, các bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, ... của mỗi nước Phật-giáo có chỗ sai chữ dẫn đến sai nghĩa, làm cho pháp-học Phật-giáo không hoàn toàn giống y nguyên bản chính.

Chính-phủ Myanmar thành lập hội Phật-giáo có tên “*Buddhasāsanasamiti*” vào năm Phật-lich 2497 để lo tổ chức kỳ *kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ sáu*, tại động nhân tạo *Lokasāma (Kaba-Aye)*, thủ-đô *Yangon, Myanmar*.

Chính phủ Myanmar thỉnh tất cả mọi bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli (*Aṭṭhakathāpāli*) hiện có trên các nước Phật-giáo, để làm tài liệu đối chiếu từng chữ, từng câu của mỗi bản.

Kỳ *kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ sáu* này gồm 2.500 Ngài Trưởng-lão thông hiểu Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli ... rành rẽ về ngữ pháp Pāli, chia thành nhiều ban đối chiếu sửa lại cho đúng.

Công việc được thực hiện bắt đầu từ ngày *rằm tháng tư Phật-lich năm 2498* cho đến ngày *rằm tháng tư Phật-lich năm 2500*, ròng rã suốt 2 năm mới hoàn thành xong bộ Tam-tạng Pāli (*Tipiṭakapāli*) và Chú-giải Pāli (*Aṭṭhakathāpāli*), Phụ-chú-giải Pāli (*Tīkāpāli*), ...

Sau đó, chính-phủ Myanmar thỉnh chư Ngài Đại-Trưởng-lão, chư Trưởng-lão *kết tập Tam-tạng Pāli* bằng khẩu chất vấn và giải đáp, do Ngài *Đại-Trưởng-lão Bhaddanta Revata* chủ trì, Ngài *Đại-Trưởng-lão Bhaddanta Sobhana* vấn, và Ngài *Đại-Trưởng-lão Bhaddanta Vicittāsārābhivamsa Tipiṭakadhara Tipiṭakakovida Tipiṭakadhara dhammabhaṇḍāgarika* thông-thuộc *Tam-tạng Pāli* và *thấu suốt Tam-tạng Pāli*, *bậc Thủ kho tàng Tam-tạng Pāli* giải đáp đúng theo *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*.

Trong buổi đại lễ trọng thể này, chính-phủ Myanmar, đứng đầu là Thủ-tướng U Nu, tổ chức hoàn thành kết tập Tam-tạng Pāli rất long trọng, có mời các nguyên-thủ quốc gia của các nước Phật-giáo cùng với phái đoàn chư Tăng, cận-sự-nam, cận-sự-nữ gồm có 25 nước trên thế giới đến tham dự, để đánh dấu lịch sử Phật-giáo đã trải qua một nửa tuổi thọ 2.500 năm, dưới sự bảo trợ hộ độ của chính-phủ Myanmar cùng các cận-sự-nam, cận-sự-nữ trong nước và các nước trên thế giới.

Bộ Tam-tạng Pāli gồm có 40 quyển, bộ Chú-giải Pāli gồm có 51 quyển, bộ Phụ-chú-giải Pāli gồm có 26 quyển và các bộ khác hoàn thành trong kỳ kết tập lần thứ sáu này được xem là mẫu mực cho các nước Phật-giáo Theravāda.

Để Phật-giáo được trường tồn lâu dài trên thế gian này chừng nào, thì chúng-sinh được hưởng sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc chừng ấy. Cho nên, chư Đại-Trưởng-lão tiền bối đã dày công gìn giữ và duy trì pháp-học Phật-giáo từ thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, và sau khi Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn.

Tất cả quý Ngài Đại-Trưởng-lão có phận sự bảo tồn đầy đủ trọn vẹn **pháp-học Phật-giáo**, nên quý Ngài Đại-Trưởng-lão đã tổ chức qua 6 kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli không để cho rời rạc, thất lạc. Chư Đại-Trưởng-lão đã có công gìn giữ duy trì pháp-học Phật-giáo từ trước cho đến nay.

Công việc học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli để bảo tồn trọn vẹn **pháp-học Phật-giáo**, là bổn phận của các hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất-gia tỳ-khuru, sa-di cũng như các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Hàng thanh-văn đệ-tử nào học thuộc lòng được lời giáo huấn của Đức-Phật bằng ngôn ngữ Pāli dù ít dù nhiều, thì hàng thanh-văn đệ-tử ấy đã gieo duyên lành trong Phật-giáo, bởi vì ngôn ngữ Pāli là *mūlabhāsā*: *ngôn ngữ gốc, ngôn ngữ của chư Phật quá-khứ, Đức-Phật Gotama hiện-tại và chư Phật vị-lai*.

Vì vậy, hàng thanh-văn đệ-tử nào học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli cần phải hiểu biết rõ ý nghĩa trực tiếp ngôn ngữ Pāli hoặc gián tiếp qua ngôn ngữ của nước mình, thì được lưu trữ, tích lũy trong tâm của mình suốt trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu kiếp nào gặp được Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp thì kiếp ấy dễ hiểu chánh-pháp, dễ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, ...

Tại nước Myanmar, công việc học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli được phổ cập đến chư sa-di, chư tỳ-khuru.

Hằng năm, bộ Tôn-giáo Myanmar có tổ chức kỳ thi đọc thuộc lòng Tam-tạng Pāli bằng tiếng Pāli, và thi viết trả lời những câu hỏi về Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

* Thi Tam-Tạng Pāli

Phật-lich năm 2492 (dương-lich năm 1948), chính phủ Myanmar, bộ Tôn-giáo bắt đầu tổ chức kỳ thi thuộc lòng Tam-tạng Pāli lần thứ nhất. Từ đó về sau, hằng năm đều có tổ chức thi thuộc lòng Tam-tạng Pāli.

* Nếu vị sa-di, tỳ-khuru nào đậu kỳ thi thuộc lòng Tam-tạng Pāli xong thì vị ấy được kính dâng danh-hiệu cao thượng là *Tipiṭakadhara*: *Bậc cao-thượng-thông-thuộc Tam-tạng Pāli*.

Tiếp theo thi viết trả lời những câu hỏi về Tam-tạng Pāli. Nếu vị tỳ-khưu nào thi đậu kỳ thi viết trả lời xong thì vị tỳ-khưu ấy được kính dâng danh-hiệu cao thượng là **Tipiṭakakovida**: *Bậc cao-thượng-thấu-suốt Tam-tạng Pāli*.

Ngài Trưởng-Lão đã đậu cả 2 kỳ thi **Tipiṭakadhara** và **Tipiṭakakovida** là *Bậc cao-thượng-thông-thuộc và thấu-suốt Tam-tạng Pāli*, và đặc biệt chính phủ Myanmar, bộ Tôn-giáo kính dâng danh-hiệu cao thượng nhất gọi là **Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika**: *Bậc cao-thượng-thấu-suốt Tam-tạng Pāli, Bậc thủ-kho-tàng Pháp-bảo Tam-tạng Pāli* đến Ngài Đại-Trưởng-lão có đầy đủ tài đức lớn.

* Đến Phật-lịch 2563 (dương-lịch 2019), đã trải qua 72 kỳ thi Tam-tạng Pāli, theo tài liệu của bộ Tôn-giáo Myanmar năm 2020 có kết quả qua kỳ thi Tam-tạng Pāli như sau:

- **Ekapiṭakadhara** là bậc thông-thuộc Nhất-tạng Pāli có 536 Ngài Đại-đức.

- **Ekapiṭakadhara** và **Ekapiṭakakovida** là bậc thông-thuộc Nhất-tạng Pāli và thấu-suốt Nhất-tạng Pāli có 153 Ngài Đại-đức.

- **Dvipiṭakadhara** là bậc thông-thuộc Nhị-tạng Pāli có 405 Ngài Đại-đức.

* **Dvipiṭakadhara** và **Dvipiṭakakovida** là bậc thông-thuộc Nhị-tạng Pāli và thấu-suốt Nhị-tạng Pāli có 135 Ngài Đại-đức.

* **Tipiṭakadhara** là bậc cao-thượng-thông-thuộc Tam-tạng Pāli có 22 Ngài Trưởng-lão.

* **Tipiṭakadhara** và **Tipiṭakakovida** là bậc cao-thượng-thông-thuộc, thấu-suốt Tam-tạng Pāli có 15 Ngài Trưởng-lão như sau:

1- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Vicittāsārābhivamsa (*Visiṭṭhatipiṭakadhara, Mahātipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 6, Phật-lich 2497 (DL.1953) lúc Ngài 42 tuổi. Ngài đã viên tịch năm 1992, thọ 81 tuổi.

2- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Neminda (*Visiṭṭhatipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 12, Phật-lich 2503 (DL. 1959) lúc Ngài 32 tuổi. Ngài đã viên tịch năm 1991, thọ 64 tuổi.

3- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Kosalla (*Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 16, Phật-lich 2507 (DL. 1963) lúc Ngài 36 tuổi. Ngài đã viên tịch năm 1991, thọ 68 tuổi.

4- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Sumaṅgalālaṅkāra (*Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 26, Phật-lich 2517 (DL. 1973) lúc Ngài 27 tuổi. Ngài đã viên tịch năm 2006, thọ 60 tuổi.

5- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Sirindābhivamsa (*Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 37, Phật-lich 2528 (DL. 1984) lúc Ngài 42 tuổi.

6- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Vāyāmindābhivamsa (*Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*) đậu trong kỳ thi thứ 47, Phật-lich 2538 (DL. 1994) lúc Ngài 40 tuổi.

7- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Sīlakkhandhābhivamsa (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika) đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật-lich 2543 (DL. 1999) lúc Ngài 36 tuổi.

8- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Vamsapālālaṅkāra (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika) đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật-lich 2543 (DL. 1999) lúc Ngài 34 tuổi.

9- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Gandhamālālaṅkāra (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika) đậu trong kỳ thi thứ 53, Phật-lich 2544 (DL. 2000) lúc Ngài 33 tuổi.

10- Ngài Đại-Trưởng-Lão Bhaddanta Sundara (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika) đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật-lich 2547 (D.l. 2003) lúc Ngài 48 tuổi.

11- Ngài Trưởng-Lão Bhaddanta Indakapāla (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika) đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật-lich 2547 (DL. 2003) lúc Ngài 43 tuổi.

12- Ngài Trưởng-Lão Bhaddanta Abhijātābhivamsa (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida, đậu trong kỳ thi thứ 62, Phật-lich 2553 (DL. 2009) lúc Ngài 41 tuổi.

13- Ngài Trưởng-Lão Bhaddanta Indācariya (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida) đậu trong kỳ thi thứ 64, Phật-lich 2555 (DL. 2011) lúc Ngài 47 tuổi.

14- Ngài Trưởng-Lão Bhaddanta Vīriyānanda (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida) đậu trong kỳ thi thứ 69, Phật-lich 2560 (DL. 2016) lúc Ngài 46 tuổi.

15- Ngài Trưởng-Lão Bhaddanta Paññāvamsābhivamsa (Tipiṭakadhara, Tipiṭakakovida) đậu

trong kỳ thi thứ 72, Phật-lịch 2563 (DL. 2019) lúc Ngài 45 tuổi.

Nước Myanmar đã có 15 Ngài Đại-Trưởng-Lão đã thi đậu Tipiṭakadhara, Tipiṭakakoviḍa và còn các Ngài Trưởng-lão khác đã thi đậu Tipiṭakadhara, đậu Dvipiṭakadhara, Dvipiṭakadhara và Dvipiṭakakoviḍa, Ekapiṭakadhara, Ekapiṭakadhara và Ekapiṭakakoviḍa, ...

Quý Ngài Đại-Trưởng-lão là Bậc đáng tôn kính đối với tất cả các hàng thanh-văn biết đường nào!

Pháp-học Phật-giáo là nền tảng căn bản của *pháp-hành Phật-giáo*. Thật vậy, *Phật-giáo* được duy trì do nhờ *pháp-học Phật-giáo*, cho nên quý Ngài Đại-Trưởng-lão đã cố gắng giữ gìn duy trì *pháp-học Phật-giáo* lưu truyền lâu dài trên thế gian này, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho chúng-sinh, nhất là nhân-loại và chư-thiên.

Học Tam-Tạng Pāli qua các thời-kỳ

* **Thời-kỳ đầu:** Kể từ khi Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian cho đến trước Phật-lịch năm 450, trong khoảng thời gian này, trọn bộ Tam-tạng Pāli và các bộ Chú-giải Pāli chưa ghi thành chữ viết, cho nên, việc học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli bằng cách *khẩu truyền tâm thọ*. *Vị thầy dạy đọc, các học trò lặp theo ghi nhớ nằm lòng.*

Như vậy, vị thầy thông-thuộc được chừng nào, các học trò cũng thông-thuộc được chừng ấy. Nếu vị thầy không thuộc lòng bộ nào, thì vị thầy gửi các học trò của mình đến Ngài Đại-Trưởng-lão khác xin học bộ ấy.

Cho nên, việc học trọn bộ Tam-tạng Pāli và các bộ Chú-giải Pāli trong thời-kỳ ấy rất vất vả khó khăn.

* **Thời-kỳ sau:** Kể từ sau thời-kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ tư, khoảng thời gian 450 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần này được ghi bằng chữ viết trên lá buông. Cho nên, việc học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli tương đối ít vất vả khó khăn hơn thời-kỳ trước, song có phần hạn chế, bởi vì số bản Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli được ghi trên lá buông không nhiều.

* **Thời hiện-tại này:** Hầu hết các nước Phật-giáo lớn như: *nước Myanmar, nước Thái-Lan, nước Srilankā, nước Lào, nước Campuchia, v.v...* đều có trọn bộ Tam-tạng Pāli và các bộ Chú-giải Pāli được in ra thành sách bằng mẫu tự của nước mình. Cho nên, việc học trọn bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli có nhiều điều kiện thuận lợi hơn, nhưng việc dạy Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli và việc học Tam-tạng Pāli trong mỗi nước chưa phổ biến rộng đến toàn thể các hàng xuất-gia chư sa-di, chư tỳ-khuru, hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Hiện nay tại *nước Myanmar*, các Ngài *Đại-Trưởng-lão dạy Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli*, và *chư sa-di, chư tỳ-khuru theo học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli* tại nhiều ngôi chùa lớn trong thủ-đô Yangon và các ngôi chùa lớn tại các tỉnh thành lớn.

Hằng năm, *chính-phủ Myanmar*, *bộ Tôn-giáo* tổ chức kỳ thi thuộc lòng Tam-tạng Pāli, để cho chư sa-di, chư tỳ-khuru đến dự thi thuộc lòng Tam-tạng Pāli và thi viết trả lời những câu hỏi về *Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli*.

* Thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, việc thông hiểu về pháp-học Phật-giáo không những chư Đại-Trưởng-lão, chư Trưởng-lão, chư sa-di, mà còn có nhiều vị cận-sự-nam, cận-sự-nữ nữa.

Thí dụ: *Cận-sự-nam Cittagapati* là *bậc Thánh Bất-lai* cũng là *vị pháp sư* được Đức-Phật Gotama tuyên dương. *Cận-sự-nữ Khujjuttarā* là *tỳ-nữ* của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati*, chứng đắc thành *bậc Thánh Nhập-lưu* có tài thuyết pháp tế độ bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati* cùng với 500 *nữ hầu bà*, đều chứng đắc thành *bậc Thánh Nhập-lưu*. *Cận-sự-nữ Khujjuttarā* trở thành *Bahussutā: Bậc đa-văn-túc-trí* được Đức-Phật Gotama tuyên dương.

Về sau, *Cận-sự-nữ Khujjuttarā* cũng trở thành *Tipiṭakadhārā: Bậc thông thuộc Tam-tạng Pāli*, v.v...

Ngày nay, công việc bảo tồn pháp-học Phật-giáo là phận sự chung của các hàng thanh-văn đệ-tử gồm cả bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu lẫn các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ nữa.

Để giữ gìn, duy trì pháp-học Phật-giáo chỉ có một phương pháp duy nhất là mỗi người thanh-văn đệ-tử là *bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu, cận-sự-nam, cận-sự-nữ* cần phải học thuộc lòng Tam-tạng Pāli và các bộ Chú-giải Pāli, Tīkāpāli, Anuṭīkāpāli, ... theo khả năng của mình, để lưu trữ, tích lũy trong tâm của mình, để tạo duyên lành sâu sắc trong Phật-giáo thật sự.

Nếu khi đã thông hiểu pháp-học Phật-giáo thì hành-giả mới có thể thực hành đúng theo ***pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ*** được.

Hoặc khi giảng dạy đến người khác, cũng đúng theo chánh-pháp. Cho nên, học *pháp-học Phật-giáo* sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho người khác. Đặc biệt còn giữ gìn và duy trì bảo tồn *pháp-học Phật-giáo* được trường tồn trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho tất cả chúng-sinh.

Cúng dường Đức-Pháp-Bảo

Trong thời Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, có một vị Bà-la-môn đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con thành kính cúng dường Đức-Phật-bảo, cúng dường Đức-Tăng-bảo thì có Đức-Phật, chư tỳ-khuru-Tăng thọ nhận rõ ràng, còn thành kính cúng dường đến Đức-Pháp-bảo, thì con phải cúng dường bằng cách nào? Bạch Ngài.*

Đức Phật truyền dạy rằng:

- *Sacepi Brahmaṇa Dhammaratanam pūjetukāmo ekam bahussutam pūjehi.* ⁽¹⁾

- *Này Bà-la-môn! Nếu con muốn cúng dường đến Đức-Pháp-bảo thì con nên cúng dường đến vị Đa-văn túc-trí (bahussuta).*

Ông Bà-la-môn đánh lễ Đức-Phật xong, xin phép lui ra và đi hỏi chư tỳ-khuru để biết vị nào là *bậc Đa-văn túc-trí* học nhiều hiểu rộng.

Chư tỳ-khuru chỉ dẫn, giới thiệu đến **Ngài Trưởng-lão Ānanda** là *bậc Đa-văn-túc-trí (bahussuta) bậc Thủ-kho-tàng Pháp-bảo.*

Ông Bà-la-môn tìm đến đánh lễ Ngài Trưởng-lão Ānanda, rồi kính dâng đến Ngài Trưởng-lão bộ y trị giá 1.000 kahāpaṇa (*tiền Ấn-Độ ngày xưa*). Ngài Trưởng-lão Ānanda thọ nhận bộ y quý giá ấy.

Sau đó, Ngài Trưởng-lão Ānanda kính dâng bộ y ấy đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là *bậc Thống-lĩnh-pháp (Dhammasenāpati).*

¹ Bộ Chú-giải Pāthikavaggaṭṭhakathā, phần Dhammaratanapūjā (91).

Hiện nay, Phật-giáo tại Myanmar còn có những *Bậc Tipiṭakadhara* và *Tipiṭakakovida* là *Bậc cao-thượng-thông-thuộc và thâu-suốt Tam-tạng Pāli*, và đặc biệt có những bậc *Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika*: *Bậc cao-thượng-thâu-suốt Tam-tạng Pāli*, *Bậc thủ-kho-tàng Pháp-bảo Tam-tạng Pāli*.

Nếu thí-chủ có tác-ý đại-thiện-tâm hướng tâm đến *cúng dường Đức-Pháp-bảo* thì nên cúng dường đến các *Bậc cao thượng* ấy, gọi là *cúng dường Đức-Pháp-bảo*. Hoặc thí-chủ cúng dường đến Ngài *Trưởng-lão Tipiṭakadhara: Bậc thông-thuộc Tam-tạng Pāli*, hoặc Ngài *Trưởng-lão Dvipiṭakadhara: Bậc thông-thuộc Nhị-tạng Pāli* hoặc Ngài *Trưởng-lão Ekapiṭakadhara: Bậc thông-thuộc Nhất-tạng Pāli*, v.v... thậm chí quý vị sa-di, tỳ-khưu đang ngày đêm kiên trì học thuộc lòng Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli để tham dự kỳ thi Tam-tạng Pāli, cũng gọi là *cúng dường Đức-Pháp-bảo*.

Tipiṭaka - Aṭṭhakathā - Ṭikā - Anuṭikā

Pháp-học Phật-giáo gồm có:

- *Tipiṭakapāli (Tam-tạng Pāli)*.
- *Aṭṭhakathāpāli (Chú-giải Pāli)*.
- *Ṭikāpāli (Phụ-chú-giải Pāli)*.
- *Anuṭikāpāli (Phụ-theo Chú-giải Pāli)*.

Căn cứ theo kỳ kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ sáu Phật-lịch 2500 năm tại động Kaba Aye, thủ-đô Yangon, nước Myanmar như sau:

- *Tipiṭakapāli* gồm có 40 quyển.
- *Aṭṭhakathāpāli* gồm có 51 quyển.
- *Ṭikāpāli-Anuṭikāpāli* gồm có 26 quyển.

Tipiṭakapāli (Tam-Tạng Pāli)

Tipiṭakapāli (Tam-tạng Pāli) gồm có 40 quyển được phân chia theo mỗi Tạng như sau:

I- Vinayapiṭakapāli (Tạng Luật Pāli) có 5 quyển:

- 1- *Pārājikapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 2- *Pācittiyapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 3- *Mahāvaggapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 4- *Cūlavaggapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 5- *Parivārapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

II- Suttantapiṭakapāli (Tạng Kinh Pāli) có 23 quyển phân chia theo 5 *Nikāya (Bộ)* như sau:

* *Dīghanikāya (Trường-bộ-kinh Pāli)* có 3 quyển:

- 1- *Sīlakkhandhavaggapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 2- *Mahāvaggapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 3- *Pāthikavaggapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

* *Majjhimanikāya (Trung-bộ-kinh)* có 3 quyển:

- 4- *Mūlapaṇṇāsapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 5- *Majjhimpaṇṇāsapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 6- *Uparipaṇṇāsapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

* *Samyuttanikāya (Đồng-loại-bộ-kinh)* có 5 phần gom vào 3 quyển:

- 7- *Sagāthāvagga* và *Nidānavaggasamyuttapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.
- 8- *Kandhavagga* và *Salāyatanavaggasamyuttapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

9- *Mahāvaggasamyuttapāli* do Đức-Phật, trong thời kỳ Đức-Phật.

* *Aṅguttaranikāya* (*Chi-bộ-kinh*) từ 1 đến 11 chi gom vào 3 quyển:

10- *Ekaka-duka-tika-catukkanipātapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

11- *Pañcaka-chakka-sattakanipāta* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

12- *Aṭṭhaka-navaka-dasaka-ekādasakanipāta* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

* *Khuddakanikāya* (*Tiểu-bộ-kinh*) gồm có 19 bộ gom vào 11 quyển:

13- *Khuddakapāṭha-dhammapada-udāna-itivuttaka-sutta-nipātatapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

14- *Vimānavatthu-petavatthu-theragāthā-therīgāthā-pāli* do Đức-Phật và chư Thánh A-ra-hán, trong thời-kỳ Đức-Phật.

15- *Apadānapāli (paṭhama)* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

16- *Apadānapāli (dutiya)* và *Buddhavamsa, Cariyā-piṭakapāli* do Đức-Phật và chư Thánh A-ra-hán, trong thời-kỳ Đức-Phật.

17-18- *Jātakapāli (paṭhama-dutiya)* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

19- *Mahāniddesapāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, trong thời-kỳ Đức-Phật.

20- *Cūlaniddesapāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, trong thời-kỳ Đức-Phật.

21- *Paṭisambhidāmaggapāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, trong thời-kỳ Đức-Phật.

22- *Netti-peṭakopadesapāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākaccayana, trong thời-kỳ Đức-Phật.

23- *Milindapañhāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Nāgasena, Phật-lịch năm 500.

III- Abhidhammapiṭakapāli (Tạng Vi-diệu-pháp Pāli) có 7 bộ lớn phân chia thành 12 quyển:

1- *Dhammasaṅgaṇīpāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

2- *Vibhaṅgapāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

3- *Dhātukathā* và *Puggalapaññattipāli* do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

4- *Kathāvatthupāli* do Đức-Phật và sau có Ngài Đại-Trưởng-lão Moggaliputtatissa, Phật-lịch 235.

5-6-7- *Yamakapāli (paṭhama-dutiya-tatiya)* (3 quyển) do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

8-9-10-11-12- *Paṭṭhānapāli (paṭhama-dutiya-tatiya-catuttha-pañcama)* (5 quyển) do Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật.

Tam-tạng Pāli gồm có 40 quyển được phân chia theo mỗi tạng như vậy.

Aṭṭhakathāpāli (Chú-Giải Pāli)

Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli) gồm có 51 quyển, Chú-giải này được phân chia theo mỗi Tạng như sau:

1- Chú-giải Tạng Luật Pāli Gồm có 6 quyển

1-2- *Pārājikakaṇḍa aṭṭhakathāpāli (paṭhama-dutiya)* (2 quyển) gọi *Samantapāsādikā aṭṭhakathā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976.

3- *Pācityādi aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Samantapāsādikā aṭṭhakathā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976.

4- *Cūlavaggādi aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Samantapāsādikā aṭṭhakathā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976.

5- *Kaṅkhāvitaraṇī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976 - 1000.

6- *Vinayaśāṅgha aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976.

2- Chú-giải Tạng Kinh Pāḷi gồm có 42 quyển được phân chia theo mỗi bộ (Nikāya) như sau:

* **Chú-giải Trường-bộ-kinh Pāḷi** có 3 quyển

1- *Sīlakkhandhavagga aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Sumaṅgalavilāsini aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

2- *Mahāvagga aṭṭhakathāpāḷi*, gọi *Sumaṅgalavilāsini aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

3- *Pāthikavagga aṭṭhakathāpāḷi*, gọi *Sumaṅgalavilāsini aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

* **Chú-giải Trung-bộ-kinh Pāḷi** có 4 quyển

4-5- *Mūlapaṇṇāsa aṭṭhakathāpāḷi* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển), gọi *Papañcasūdanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

6- *Majjhimaṇṇāsa aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Papañcasūdanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

7- *Uparipaṇṇāsa aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Papañcasūdanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

*** Chú-giải Đồng-loại-bộ-kinh Pāḷi** có 3 quyển

8- *Sagāthavaggasaṃyutta aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Sāratthapakāsanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 976.

9- *Nidānavagga* và *Khandhavaggasaṃyutta aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Sāratthapakāsanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa Phật-lịch 977 - 1000.

10- *Sāḷāyatanavagga Mahāvaggasaṃyutta aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Sāratthapakāsanī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

*** Chú-giải Chi-bộ-kinh Pāḷi** có 3 quyển

11-12-13- *Anguttara aṭṭhakathāpāḷi* (*paṭhama-dutiya-tatiya*) (3 quyển) gọi *Manorathapūranī aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

*** Chú-giải Tiểu-bộ-kinh Pāḷi** có 29 quyển

14-15- *Visuddhimagga aṭṭhakathāpāḷi* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 972.

16- *Khuddakapāṭha aṭṭhakathāpāḷi* gọi *Paramatthajotikā aṭṭhakathāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

17-18- *Dhammapada aṭṭhakathāpāḷi* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

19-20- *Suttanīpāta aṭṭhakathāpāli* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) gọi *Paramatthajotikā aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

21-27- *Jātaka aṭṭhakathāpāli* (*paṭhama-dutiya-tatiya-catuttha-pañcama-chatṭha-sattama*) (7 quyển) do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

28- *Udāna aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

29- *Itivuttaka aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

30- *Vimānavatthu aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

31- *Petavatthu aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

32-33- *Theragāthā aṭṭhakathāpāli* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

34- *Therīgāthā aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

35- *Cariyāpīṭaka aṭṭhakathāpāli* gọi *Paramatthadīpanī aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

36- *Cūlaniddesa-netti aṭṭhakathāpāli* gọi *Saddhammajotikā aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Upasena.

37- *Mahāniddesa aṭṭhakathāpāli* gọi *Saddhammajotikā aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Upasena.

38- *Buddhavaṃsa aṭṭhakathāpāli* gọi *Madhuratthavilāsini aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Buddhadatta, Phật-lịch hơn 900.

39-40- *Paṭisambhidāmagga aṭṭhakathāpāli (paṭhama-dutiya)* (2 quyển) gọi *Saddhammapakāsani aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahānāma, Phật-lịch 1061.

41-42- *Apadāna aṭṭhakathāpāli (paṭhama-dutiya)* (2 quyển) gọi *Visuddhajanavilāsini* do Ngài Đại-Trưởng-lão Porāṇācariya.

3- Chú-giải Tạng Vi-diệu-pháp Pāli có 3 quyển:

1- *Dhammasaṅgaṇi aṭṭhakathāpāli* gọi *Aṭṭhasālini aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão, Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

2- *Vibhaṅga aṭṭhakathāpāli* gọi *Sammohavinodani aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

3- *Pañcapakaraṇa aṭṭhakathāpāli* do Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa, Phật-lịch 977 - 1000.

* *Bộ Abhidhammatthasaṅgaha* xem như là Chú-giải ⁽¹⁾

Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli) gồm có 51 quyển được phân chia theo mỗi Tạng Pāli như vậy.

¹ Bộ Abhidhammatthasaṅgaha xem như là Chú-giải, do Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha vào khoảng thời gian sau Ngài Đại-Trưởng-lão Buddhaghosa. Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha biên soạn 3 bộ: Paramatthavinicchaya, Nāmarūpapariccheda, Abhidhammatthasaṅgaha. Riêng bộ Abhidhammatthasaṅgaha dù là bộ nhỏ vẫn có sự lợi ích lớn đối với người ban đầu học hỏi nghiên cứu về tạng Vi-diệu-pháp, xem là “Bộ-cẩm-nang của môn Vi-diệu-pháp”.

Ṭikāpāli - Anuṭṭikāpāli

(Phụ-chú-giải - Phụ-theo-chú-giải)

Phụ-chú-giải Pāli (Ṭikāpāli) và *Phụ-theo-chú-giải Pāli (Anuṭṭikāpāli)* gồm có 26 quyển được phân chia theo mỗi Tạng như sau:

1- Phụ-chú-giải Tạng Luật có 7 quyển

1-2-3- *Sāratthadīpanīṭikā (paṭhama-dutiya-tatiya)* (3 quyển) do Ngài Trưởng-lão Sāriputta, Phật-lịch 1707 - 1725.

4-5- *Vimativinodanīṭikā (paṭhama-dutiya)* (2 quyển) do Ngài Đại-Trưởng-lão Coliyakassapa.

6- *Vājirabuddhiṭikā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Vajirabuddhi.

7- *Kaṅkhāvitaraṇīpurāṇa-abhinavaṭṭikā* gọi *Vinayatthamañjūsāṭṭikā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Buddhāṅga.

Ngoài ra, còn các Phụ-chú-giải về Tạng Luật Pāli như:

- *Vinayālaṅkāraṭṭikā (paṭhama-dutiya)* (2 quyển).

- *Vinayavinicchayaṭṭikā (paṭhama-dutiya)* (2 quyển).

- *Khuddasikkhā, Mūlasikkhāṭṭikā, v.v...*

2- Phụ-chú-giải Tạng Kinh Pāli có 16 quyển phân chia theo mỗi bộ (Nikāya) như sau:

*** Phụ-chú-giải Trường-bộ-kinh Pāli có 5 quyển**

1- *Sīlakkhandhavaggaṭṭikā* gọi *Līnatthapakāsanāṭṭikā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

2-3- *Sīlakkhandhavagga abhinavaṭīkā* (*paṭhama-dutiya* (2 quyển) gọi *Sādhujanavilāsiniṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Ñāṇābhivamsadhammasenāpati.

4- *Mahāvaggaṭīkā* gọi *Līnatthapakāsanāṭīkā*, do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

5- *Pāthikavaggaṭīkā* gọi *Līnatthapakāsanāṭīkā*, do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

*** Phụ-chú-giải Trung-bộ-kinh Pāli có 3 quyển**

6-7- *Mūlapaṇṇāsaṭīkā* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) gọi *Līnatthapakāsanāṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

8- *Majjhima-Uparipaṇṇāsaṭīkā* gọi *Līnatthapakāsanāṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

*** Phụ-chú-giải Đồng-loại-bộ-kinh Pāli có 2 quyển**

9-10- *Samyuttaṭīkā* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) gọi *Līnatthapakāsanāṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

*** Phụ-chú-giải Chi-bộ-kinh có 3 quyển**

11-12-13- *Aṅguttaraṭīkā* (*paṭhama-dutiya-tatiya*) (3 quyển) gọi *Sāratthamañjūsāṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, Phật-lịch 1707 - 1725.

*** Phụ-chú-giải Tiểu-bộ-kinh có 3 quyển**

14-15- *Visuddhimaggamahāṭīkā* (*paṭhama-dutiya*) (2 quyển) gọi *Paramatthamañjūsāṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla, Phật-lịch 1100 - 1200.

16- *Nettiṭīkā* và *Nettivibhāvinīṭīkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammapāla, Phật-lịch 1986.

3- Phụ-chú-giải - Phụ-theo-chú-giải về Tạng Vi-diệu-pháp Pāli có 3 quyển

1- *Dhammasaṅgaṇīmūlaṭṭkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Ānanda và phần *Anuṭṭkapāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla.

2- *Vibhaṅgamūlaṭṭkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Ānanda và phần *Anuṭṭkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla.

3- *Pañcapakaraṇamūlaṭṭkā* do Ngài Đại-Trưởng-lão Ānanda và phần *Anuṭṭkāpāḷi* do Ngài Đại-Trưởng-lão Dhammapāla.

Ngoài ra, còn các Phụ-chú-giải về Tạng Vi-diệu-pháp:

- *Abhidhammavatāraṭṭkā* (2 quyển).
- *Maṅṣārāmañjūsāṭṭkā* (2 quyển).
- *Abhidhammavibhāvanīṭṭkā*, v.v...

Phụ-chú-giải Pāli (Ṭṭkapāḷi) và *Phụ-theo-chú-giải Pāli (Anuṭṭkāpāḷi)* gồm có 26 quyển được phân chia theo mỗi Tạng như sau:

- Tạng Luật có 7 quyển.
- Tạng Kinh có 16 quyển.
- Tạng Vi-diệu-pháp có 3 quyển.

Phật-Giáo có 3 loại

1- Pháp-học Phật-giáo (Pariyattisāsana)

Pháp-học Phật-giáo đó là *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* đã có từ thời-kỳ Đức-Phật. Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, trải qua thời gian lâu, các hàng hậu sinh theo học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli không phải vị nào cũng có khả năng hiểu rõ đúng đắn theo chánh-pháp.

Do đó, quý Ngài Đại-Trưởng-lão là Bạc thông-thuộc và thấu-suốt Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, biên soạn thêm những bộ **Phụ-chú-giải Pāli** (*Ṭīkāpāli*) và bộ **Phụ-theo-chú-giải Pāli** (*Anuṭkāpāli*) để giảng giải những điều khó hiểu trong Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Tam-Tạng Pāli (Tipiṭakapāli) là gì?

Tam-tạng Pāli đó là *Tạng Luật Pāli*, *Tạng Kinh Pāli*, *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* mà Đức-Phật đã chế định, đã thuyết giảng suốt 45 năm, kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đặng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, cho đến trước khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn.

Trong bộ Tam-tạng Pāli này, không chỉ có lời giáo huấn của Đức-Phật, mà còn có lời của chư Thánh A-ra-hán, chư-thiên, phạm-thiên, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, v.v... Những lời ấy được Đức-Phật nhắc lại, hoặc xác nhận, cũng được xem như là lời dạy của Đức-Phật.

Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli) là gì?

Chú-giải Pāli đó là những lời giảng giải những điều nào khó hiểu từ trong *Tam-tạng Pāli*, để giúp cho hiểu biết đúng đắn theo chánh-pháp. Có khi chính Đức-Phật giảng giải những điều ấy gọi là *pakiṇṇakadesanā*: Đức-Phật thuyết giảng, giải thích rõ mỗi điều riêng rẽ; có khi chư Thánh A-ra-hán giảng giải.

Qua các thời-kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* đều có các *Chú-giải Pāli*. Các Chú-giải ấy được gom lại thành các bộ lớn gọi là bộ *Đại-chú-giải* (*mahā-āṭṭhakathāpāli*).

Vào thời-kỳ Phật-lịch khoảng 972 năm (sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn), Ngài **Đại-Trưởng-lão Mahā-**

buddhaghosa là Bậc có trí-tuệ siêu việt, thông-thuộc và thấu-suốt Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa từ xứ Ấn-Độ đi sang đảo quốc Srilankā. Lần đầu tiên, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa biên soạn bộ *Visuddhimagga* (Thanh-Tịnh-đạo) vào năm Phật-lich 972.

Sau đó, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa xin phép chư Đại-Trưởng-lão trên đảo quốc Srilankā cho Ngài dịch toàn bộ Đại-chú-giải (*Mahā-aṭṭhakathāpāli*) bằng tiếng Sihali ra tiếng Pāli.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa có trí-tuệ siêu-việt, thông-thuộc và thấu-suốt Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, nên Ngài Đại-Trưởng-lão có khả năng đặc biệt phân loại toàn bộ Đại-chú-giải ra theo từng mỗi Tạng Pāli riêng biệt: *Chú-giải Tạng Luật Pāli*, *Chú-giải Tạng Kinh Pāli*, *Chú-giải Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahābuddhaghosa phân loại Chú-giải Pāli theo mỗi Tạng Pāli, phân chia ra thành mỗi phần, mỗi đoạn, mỗi điều-giới, mỗi bài kinh, bài kệ, đặc biệt mỗi chữ khó hiểu trong mỗi đoạn, mỗi câu v.v...

Công trình dịch thuật toàn bộ Chú-giải từ tiếng Sihali ra tiếng Pāli, rồi phân loại ra từng Tạng (Piṭaka), từng Bộ (Nikāya), ... để lại cho các đàn hậu sinh được dễ dàng thuận lợi học pháp-học Phật-giáo và thực hành pháp-hành Phật-giáo.

Phụ-chú-giải (Ṭīkāpāli) và Phụ-theo-chú-giải (Anuṭīkāpāli) là gì?

Những bộ *Phụ-chú-giải Pāli (Ṭīkāpāli)* và bộ *Phụ-theo-chú-giải Pāli (Anuṭīkāpāli)* là những lời giảng giải, giải thích những điều khó hiểu từ trong *Tam-tạng Pāli*

và *Chú-giải Pāḷi*. Những bộ sách này được biên soạn sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn trải qua nhiều năm sau.

Chư Đại-Trưởng-lão suy xét thấy các thế hệ hậu sinh có trí-tuệ mỗi ngày một kém dần, cho nên, việc theo học Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi để hiểu biết đúng đắn theo chánh-pháp không phải là việc dễ dàng.

Vì vậy, quý Ngài Đại-Trưởng-lão tiền bối là những Bậc thông-thuộc và thấu-suốt Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi đã dày công biên soạn ra những bộ *Phụ-chú-giải Pāḷi (Tīkāpāḷi)* và bộ *Phụ-theo-chú-giải Pāḷi (Anuṭkāpāḷi)* này, để giúp cho thế hệ hậu sinh theo học pháp-học Phật-giáo được dễ hiểu, hiểu đúng lời giáo huấn của Đức-Phật.

Pháp-học Phật-giáo là nền tảng căn bản của *pháp-hành Phật-giáo*. Cho nên, hành giả cần phải học và hiểu biết đúng theo *pháp-học Phật-giáo* đó là điều tối ưu quan trọng, bởi vì, nếu khi hành-giả hiểu đúng *pháp-học Phật-giáo*, rồi mới có thể thực hành đúng theo *pháp-hành Phật-giáo* đó là thực hành đúng theo ***pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ***.

Nếu khi thực hành đúng theo *pháp-hành thiền-tuệ* thì mới dẫn đến kết quả *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, đó là *pháp-thành Phật-giáo*, pháp giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu hành-giả học hiểu không đúng về *pháp-học Phật-giáo* thì thực hành không đúng *pháp-hành Phật-giáo*.

Nếu hành-giả thực hành không đúng *pháp-hành thiền-tuệ* thì không dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, không thể *chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả* nào, cũng

không thể giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, hành-giả muốn thực hành đúng theo *pháp-hành Phật-giáo* đó là thực hành đúng theo *pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ*, thì nên theo học *pháp-học Phật-giáo* đó là học *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli*. Nếu chưa hiểu rõ thì theo học thêm các bộ *Phụ-chú-giải Pāli (Tīkāpāli)* và bộ *Phụ-theo-chú-giải Pāli (Anuṭīkāpāli)* để cho hiểu rõ.

Khi đã hiểu biết rõ *phần pháp-học Phật-giáo* rồi, hành-giả cố gắng tinh-tân thực hành *pháp-hành Phật-giáo* đó là thực hành *pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ* ⁽¹⁾ được thuận lợi.

Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử là chư tỳ-khuru, sa-di, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ nên theo học *pháp-học Phật-giáo* để hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật Gotama làm nền tảng căn bản cho *pháp-hành Phật-giáo*.

Công việc theo học *pháp-học Phật-giáo* còn là một bổn phận thiêng liêng của hàng thanh-văn đệ-tử giữ gìn và duy trì *pháp-học Phật-giáo* được trường tồn lâu dài trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chính mình và truyền dạy đến những người khác, cùng nhau bảo tồn *pháp-học Phật-giáo* được trường tồn đến 5.000 năm tuổi thọ Phật-giáo, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho tất cả chúng-sinh, nhất là chư thiên và nhân-loại.

Hơn nữa, *ngôn ngữ Pāli (Pālibhāsā)* vốn là *ngôn ngữ của dân Magadha, Mūlabhāsā* là *ngôn ngữ gốc* mà *chư*

¹ Nên tìm hiểu đầy đủ trong bộ “Nền-Tảng-Phật-Giáo” quyển III: Pháp-Hành-Giới; quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định và quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ, cùng soạn-giả.

Phật quá-khứ, Đức-Phật hiện-tại, chư Phật vị-lai đều sử dụng thuyết-pháp tế độ chúng-sinh, nên người nào học **Tam-tạng Pāḷi và Chú-giải Pāḷi** được lưu-trữ trong **tâm** không bao giờ bị mai một theo thời gian và không gian trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

2- Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipattisāsana)

Sau khi đã học hỏi nghiên cứu hiểu biết rõ *pháp-học Phật-giáo* ở giai đoạn đầu, rồi tiếp theo giai đoạn giữa là hành **pháp-hành Phật-giáo**.

Pháp-hành Phật-giáo là gì?

Pháp-hành Phật-giáo có nhiều pháp, trong đó có 3 pháp-hành chính là:

- * *Pháp-hành-giới.*
- * *Pháp-hành thiên-định.*
- * *Pháp-hành thiên-tuệ.*

2.1- **Pháp-hành-giới là gì?**

Pháp-hành-giới là pháp-hành mà hành-giả có *tác-y* đại-thiện-tâm giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi hành-ác. Hành-giả thực hành pháp-hành-giới có *tác-y* đại-thiện-tâm tránh xa 3 thân hành điều ác và tránh xa 4 khẩu nói điều ác, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ được phát triển.

Giới của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử khác nhau:

- Đối với hàng tại gia cư-sĩ là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có ngũ-giới và bát-giới *ājīvaṭṭhamakasīla* là thường giới. Ngoài ra, cận-sự-nam, cận-sự-nữ còn có thể thọ trì bát-

giới uposathasīla, cửu-giới uposathasīla, thập-giới, tùy theo khả năng của mỗi người cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- Đối với bậc xuất-gia:

* *Vị sa-di có 10 sa-di-giới, 10 điều-giới hoại phẩm hạnh sa-di, 10 giới hành phạt, 75 điều-giới hành, ... 14 pháp-hành như tỳ-khuru, ...*

* *Vị tỳ-khuru có tứ thanh-tịnh-giới. Trong tứ thanh-tịnh-giới ấy, có Bhikkhupātimokkkaṣīla có 227 điều-giới, nếu tính đầy đủ trong Tạng Luật thì có 91.805.036.000 điều-giới.*

Muốn giữ gìn giới được trong sạch trọn vẹn, thanh-tịnh, điều trước tiên, hành-giả cần phải học hỏi, hiểu rõ kỹ càng tất cả mọi điều-giới của mình, rồi mới có thể thực hành **pháp-hành-giới** ⁽¹⁾ là tránh xa mọi hành ác do thân và khẩu, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch và trọn vẹn, làm cho thân và khẩu được thanh-tịnh.

Do năng lực của giới có thể diệt được phiền-não loại thô ở thân và khẩu (vitikkamakilesa), để làm nền-tảng cho *pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ* được phát triển.

2.2- **Pháp-hành thiên-định là gì?**

Pháp-hành thiên-định là pháp-hành dẫn đến **định-tâm** trong một *đối-tượng-thiên-định duy nhất*, để chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới.

Muốn thực hành *pháp-hành thiên-định*, trước tiên, hành-giả cần phải học hỏi, nghiên cứu cho hiểu biết rõ

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, cùng soạn-giả.

về **40 đề-mục thiền-định**, rồi chọn một đề-mục thiền-định nào thích hợp với bản tánh riêng của mình.

Sau đó, hành-giả học hỏi kỹ càng phương pháp thực hành *pháp-hành thiền-định* với đề-mục thiền-định ấy.

Khi đã chọn đề-mục thiền-định rồi, hành-giả thực hành *pháp-hành thiền-định* với đề-mục thiền-định ấy làm đối-tượng. Hành giả chỉ có định-tâm trong đối-tượng-thiền-định duy nhất ấy mà thôi.

Nếu đề-mục thiền-định sắc-giới ấy là đề-mục thiền-định có thể dẫn đến chứng đắc tuần tự 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm thì 5 bậc thiền sắc-giới phát sinh như sau:

5 Bậc thiền sắc-giới

* **Thiền sắc-giới** có 5 bậc đối với hành-giả thuộc về hạng *mandapuggala* là hành-giả có trí-tuệ trung bình, thực hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự như sau:

- *Đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là *hướng-tâm, quan-sát, hỷ, lạc, nhất-tâm* do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại là *tham-dục, sân-hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hối-hận, hoài-nghi*.

- *Đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 chi-thiền là *quan-sát, hỷ, lạc, nhất-tâm* do chế ngự được chi-thiền *hướng-tâm*.

- *Đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *hỷ, lạc, nhất-tâm* do chế ngự được chi thiền *quan-sát*.

- *Đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi thiền là *lạc, nhất-tâm* do chế ngự được chi thiền *hỷ*.

- *Đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi thiền là *xả, nhất-tâm* do thay thế chi thiền *lạc* bằng chi thiền *xả*.

4 Bậc thiền sắc-giới

* **Thiền sắc-giới** có 4 bậc thiền đối với hành-giả thuộc về hạng **tikkhapuggala** là hành-giả có trí-tuệ sắc bén nhanh nhạy, thực hành pháp-hành thiền-định đến khi chứng đắc đến đệ-nhi-thiền sắc-giới thiện-tâm có khả năng chế ngự được 2 chi-thiền là **hướng-tâm và quan-sát cùng một lúc**, nên đệ-nhi-thiền sắc-giới có 3 chi-thiền.

Cho nên, hành-giả thuộc về hạng người **tikkhapuggala** thực hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm như sau:

- Đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiền là **hướng-tâm, quan-sát, hỷ, lạc, nhất-tâm** do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại là **tham-dục, sân-hân, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hối-hận, hoài-nghi**.

- Đệ-nhi-thiền sắc-giới thiện-tâm có 3 chi-thiền là **hỷ, lạc, nhất-tâm** do chế ngự được 2 chi-thiền **hướng-tâm và quan-sát**.

- Đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền là **lạc, nhất-tâm** do chế ngự được chi thiền **hỷ**.

- Đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền là **xả, nhất-tâm** do thay thế chi-thiền **lạc** bằng chi-thiền **xả**.

Sau khi đã chứng đắc **4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, nếu hành-giả tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-định để chứng đắc **4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** thì hành-giả cần phải thay đổi đối-tượng sang đề-mục-thiền vô-sắc-giới.

* **Thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** có 4 bậc thiền mà mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào chỉ có riêng biệt mỗi đề-mục-thiền vô-sắc-giới ấy mà thôi, nên có 4 đề-mục-thiền vô-sắc-giới dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Cho nên, hành-giả chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm như sau:

4 Bậc thiền vô-sắc-giới

- *Đệ-nhất-thiền vô-sắc-giới* gọi là “*Không-vô-biên-xú-thiền*” có 2 chi-thiền là *xả, nhất-tâm*.

- *Đệ-nhị-thiền vô-sắc-giới* gọi là “*Thức-vô-biên-xú-thiền*” có 2 chi-thiền là *xả, nhất-tâm*.

- *Đệ-tam-thiền vô-sắc-giới* gọi là “*Vô-sở-hữu-xú-thiền*” có 2 chi-thiền là *xả, nhất-tâm*.

- *Đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới* gọi là “*Phi-tướng-phi-phi-tướng-xú-thiền*” có 2 chi-thiền là *xả, nhất-tâm*.

Như vậy, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm đều có 2 chi-thiền giống nhau, chỉ có khác nhau là mỗi đề-mục-thiền vô-sắc-giới riêng biệt nào để chứng đắc mỗi bậc thiền vô-sắc-giới ấy mà thôi.⁽¹⁾

5 bậc thiền sắc-giới và 4 bậc thiền vô-sắc-giới đều có khả năng diệt phiền-não bằng cách *ché ngự được phiền-não loại trung trong tâm (pariyutṭhānakilesa)*, phiền-não không phát hiện ra bên ngoài thân và khẩu.

Hành-giả có thể *nhập-thiền (jhānasamāpatti)* để hưởng sự an-lạc của bậc thiền, và có thể luyện 5 phép-thần-thông tam-giới.

5 Phép-thần-thông Tam-giới

1- *Iddhividha abhiññā*: *Đa-dạng-thông* là phép-thần-thông có khả năng biến hóa một người thành nhiều

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định, phương pháp thực-hành pháp-hành thiền-định, cùng soạn-giả.

người, xuất hiện đến một nơi, đi xuyên qua núi, qua tường, bay trên hư không, chui xuống mặt đất, v.v...

2- *Dibbacakkhu abhiññā*: Thiên-nhãn-thông là phép-thần-thông có khả năng nhìn thấy khắp mọi nơi trong cõi người, các cõi trời dục-giới, ... như mắt của chư-thiên.

3- *Dibbasota abhiññā*: Thiên-nhĩ-thông là phép-thần-thông có khả năng nghe được các thứ tiếng gần xa khắp mọi nơi như tai của chư-thiên.

4- *Paracittavijānana abhiññā*: Tha-tâm-thông là phép-thần-thông có khả năng biết được ý nghĩ của người khác, chúng-sinh khác, ...

5- *Pubbenivāsānussati abhiññā*: Tiên-kiếp-thông là phép-thần-thông có khả năng nhớ lại những tiền-kiếp của mình với đủ chi tiết, như tiền-kiếp sinh làm loài chúng-sinh nào, kiếp sống như thế nào, v.v...

Đó là 5 phép-thần-thông thuộc về tam-giới.⁽¹⁾

* Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-định nếu có khả năng chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào cuối cùng, sau khi hành-giả chết, chắc chắn bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc cao ấy có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp, hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 1 trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, được sinh trên tầng trời sắc-giới nào tùy theo bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy.

Và hành-giả thực hành pháp-hành thiên-định, nếu có khả năng chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào cuối cùng, sau khi hành-giả chết, chắc chắn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc cao ấy có quyền ưu

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định, phương pháp tập luyện phép-thần-thông.

tiên cho quả tái-sinh làm phạm-thiên trên 1 trong 4 cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên, được sinh trên tầng trời vô sắc-giới nào tùy theo bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy.

Các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm còn có thể làm nền tảng, làm đối-tượng cho *pháp-hành thiên-tuệ*.

2.3- *Pháp-hành thiên-tuệ là gì?*

Pháp-hành thiên-tuệ là pháp-hành dẫn đến phát sinh *trí-tuệ-thiên-tuệ* thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của *sắc-pháp*, *danh-pháp*, thấy rõ, biết rõ **sự sinh**, **sự diệt** của *sắc-pháp*, *danh-pháp tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường*, *trạng-thái khổ*, *trạng-thái vô-ngã* của *sắc-pháp*, *danh-pháp tam-giới*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc **4 Thánh-đạo**, **4 Thánh-quả**, **Niết-bàn**, **diệt tận** được **mọi tham-ái**, **mọi phiền-não** trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Muốn thực hành pháp-hành thiên-tuệ, trước tiên, hành-giả cần phải học hỏi, hiểu biết rõ kỹ càng tất cả các đối-tượng thiên-tuệ đó là **thân**, **thọ**, **tâm**, **pháp**, là đối-tượng của pháp-hành tứ niệm-xứ:

- *Thân niệm-xứ*: **Thân** là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác.

- *Thọ niệm-xứ*: **Thọ** là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác.

- *Tâm niệm-xứ*: **Tâm** là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác.

- *Pháp niệm-xứ*: **Pháp** là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác.

- *Thân niệm-xứ* thuộc về **sắc-pháp**.
- *Thọ niệm-xứ* và *tâm niệm-xứ* thuộc về **danh-pháp**.
- *Pháp niệm-xứ* thuộc về **sắc-pháp, danh-pháp**.

Sắc-pháp, danh-pháp là đối-tượng của *pháp-hành* *thiền-tuệ*.

* Hành-giả còn là phàm-nhân thuộc *hạng người tam-nhân* thực hành *pháp-hành* *thiền-tuệ* có *đối-tượng* *thiền-tuệ* là **sắc-pháp** hoặc **danh-pháp** *tam-giới*, có khả năng dẫn đến phát sinh *trí-tuệ* thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của **sắc-pháp, danh-pháp** *tam-giới*; tiếp tục *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của **sắc-pháp, danh-pháp** *tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của **sắc-pháp, danh-pháp** *tam-giới*, dần đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được hai loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Bậc Thánh Nhập-lưu sau khi chết, vĩnh viễn không còn tái-sinh trong 4 cõi ác-giới nữa, chỉ còn tái-sinh trong cõi thiện-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7 ấy, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong *tam-giới*.

* Nếu **Bậc Thánh Nhập-lưu** tiếp tục thực hành *pháp-hành* *thiền-tuệ* thì *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của **sắc-pháp, danh-pháp** *tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của **sắc-pháp, danh-**

pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được một loại phiền-não là **sân loại thô**, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Bậc Thánh Nhất-lai sau khi chết, chỉ còn tái-sinh một kiếp trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới mà thôi.

Kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu *Bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-tuệ thì *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới*, dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc *Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được một loại phiền-não là **sân loại vi-tế không còn dư sót**, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

Bậc Thánh Bất-lai sau khi chết, không còn trở lại tái-sinh trong cõi dục-giới, mà chỉ còn tái-sinh trên cõi trời sắc-giới mà thôi. *Bậc Thánh Bất-lai* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại cõi trời sắc-giới ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu *Bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực hành pháp-hành thiền-tuệ thì *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của *sắc-pháp, danh-pháp tam-giới*, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp,*

danh-pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Pháp-hành Phật-giáo có quả trực tiếp là *Pháp-thành Phật-giáo*.

3- Pháp-thành Phật-giáo (Paṭivedhasāna)

Pháp-thành Phật-giáo là gì?

Pháp-thành Phật-giáo là quả của *pháp-hành Phật-giáo* đó là quả trực tiếp của *pháp-hành thiên-tuệ*.

Thật vậy, *pháp-thành Phật-giáo* đó là 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn* là quả của *pháp-hành thiên-tuệ*.

4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* liên quan nhân với quả tương xứng với nhau, *Thánh-đạo-tâm* nào sinh rồi diệt liền cho *Thánh-quả-tâm* ấy sinh không có thời gian khoảng cách trong cùng *Thánh-đạo lộ-trình-tâm* ấy (*Maggavīthiccitta*).

4 **Thánh-đạo** → 4 **Thánh-quả**

Nhập-lưu Thánh-đạo → *Nhập-lưu Thánh-quả*.

Nhất-lai Thánh-đạo → *Nhất-lai Thánh-quả*.

Bất-lai Thánh-đạo → *Bất-lai Thánh-quả*.

A-ra-hán Thánh-đạo → *A-ra-hán Thánh-quả*.

Niết-bàn chỉ là đối-tượng của 4 *Thánh-đạo-tâm*, 4 *Thánh-quả-tâm* mà thôi. 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn* gọi là **9 pháp siêu-tam-giới**.

Sự liên quan giữa pháp-học, pháp-hành, pháp-thành

- *Pháp-học Phật-giáo* là nhân có *pháp-hành Phật-giáo* là quả.

- *Pháp-hành Phật-giáo* là nhân có *pháp-thành Phật-giáo* là quả.

Sự liên quan giữa *pháp-học Phật-giáo*, *pháp-hành Phật-giáo* và *pháp-thành Phật-giáo* là sự liên quan theo nhân với quả với nhau. Cho nên, khi pháp này phát triển, thì pháp kia cũng phát triển, trái lại khi pháp này suy thoái, khiến cho pháp kia cũng suy thoái.

Phật-giáo suy thoái (Sāsana Antaradhāna)

Phật-giáo đó là lời giáo huấn của Đức-Phật vô cùng cao siêu, vô cùng vi-tế. Cho nên, các *hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật* là *chư tỳ-khuru*, *chư tỳ-khuru-ni*, *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* giữ gìn, duy trì, bảo tồn *pháp-học Phật-giáo*, *pháp-hành Phật-giáo*, *pháp-thành Phật-giáo* bằng **trí-tuệ ba-la-mật**, chắc chắn không phải là bằng cách nào khác, mà **trí-tuệ ba-la-mật** của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật càng ngày càng bị suy giảm dần, giảm dần theo thời gian.

Vì vậy, Phật-giáo bị mai một dần, bị suy thoái dần, theo thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm.

Thời-kỳ đầu: Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, và sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, Phật-giáo phát triển theo thời gian.

Về sau trải qua thời gian lâu, Phật-giáo bị suy thoái dần theo thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm, bởi vì, các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật không còn đủ khả năng trí-tuệ ba-la-mật để giữ gìn, duy trì, bảo tồn Phật-giáo vô cùng cao siêu, vô cùng vi-tế.

Trong ***Chú-giải Chi-bộ-kinh*** phần *Ekakanipāta*, giải thích về Phật-giáo suy thoái như sau:

* *Pháp-thành Phật-giáo suy thoái.*
(*Adhigama antaradhāna.*)

* *Pháp-hành Phật-giáo suy thoái.*
(*Paṭipatti antaradhāna.*)

* *Pháp-học Phật-giáo suy thoái.*
(*Pariyatti antaradhāna.*)

* *Pháp-thành Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-học Phật-giáo* cả 3 loại Phật-giáo này thuộc về ***danh-pháp*** đó là ***trí-tuệ ba-la-mật***, không phải ***sắc-pháp***, nên Phật-giáo bị suy thoái, bị mai một không phải do lửa thiêu hủy, cũng không phải nước lũ cuốn trôi, cũng không phải do bão tàn phá, mà Phật-giáo bị suy thoái dần, bị mai một dần do trí-tuệ của các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật là *chư tỳ-khuru, chư sa-di, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ* càng ngày càng giảm dần, trí nhớ càng ngày càng giảm dần, đức-tin giảm dần nên không giữ gìn giáo-pháp của Đức-Phật được trọn vẹn.

Đó là nguyên nhân làm cho Phật-giáo bị suy thoái.

Pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-thành Phật-giáo được phát triển hay bị suy thoái theo tuần tự theo sự liên quan nhân với quả.

Pháp-học Phật-giáo là nhân, pháp-hành Phật-giáo là quả. Pháp-hành Phật-giáo là nhân, pháp-thành Phật-giáo là quả.

Sở dĩ *pháp-thành Phật-giáo* càng ngày càng bị suy thoái là vì *pháp-hành Phật-giáo* càng ngày càng bị suy thoái.

Pháp-hành Phật-giáo càng ngày càng bị suy thoái là vì *pháp-học Phật-giáo* càng ngày càng bị suy thoái, nên Phật-giáo dần dần bị suy thoái theo thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm.

Pháp-thành Phật-giáo suy đồi như thế nào?

* Trong Chú-giải bài kinh *Gotamīsuttavaṇṇanā*⁽¹⁾ có đoạn giải thích ***pháp-thành Phật-giáo*** bị mai một, bị suy đồi tuần tự theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm như sau:

- *Một ngàn năm thứ nhất: Hành-giả thực hành pháp hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục thông, tam-minh.*

- *Một ngàn năm thứ nhì: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh A-ra-hán chỉ diệt tận được mọi phiền-não (sukkhavipassaka) mà thôi.*

- *Một ngàn năm thứ ba: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Bất-lai.*

- *Một ngàn năm thứ tư: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Nhất-lai.*

¹ Ang. Aṭṭhakanipātaṭṭhakathā, Gotamīsuttavaṇṇanā.

- Một ngàn năm thứ năm: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh Nhập-lưu, và cuối cùng không còn bậc Thánh-nhân nào trong cõi người này nữa.

Đó là lúc **pháp-thành Phật-giáo** bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn trong cõi người này.

Theo Chú-giải *Pāthikavaggaṭṭhakathā*, *Sampasādanīya-nīyasuttavaṇṇanā*, phần *Tipiṭaka antaradhānakathā* ⁽¹⁾ và Chú-giải Chi-bộ-kinh *Ekakanipātaṭṭhakathā* phần *pañca antaradhānāni* đó là *adhigama antaradhāna*, *paṭipatti antaradhāna*, *pariyatti antaradhāna*, *līnga antaradhāna*, *dhātu antaradhāna*.

* **Pháp-thành Phật-giáo** (*Adhigama antaradhāna*) đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả bị mai một, bị suy đồi tuần tự theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm:

- Một ngàn năm thứ nhất: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với *catupaṭisambhidā*: Tứ tuệ-phân-tích.

- Một ngàn năm tiếp theo: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến bậc Thánh A-ra-hán cùng với *chalābhiññā*: Lục thông.

- Một ngàn năm tiếp theo: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với *tevijja*: Tam-minh.

- Một ngàn năm tiếp theo: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến **bậc Thánh A-ra-hán** chỉ diệt tận được mọi phiền-não (*sukkha-vipassaka*) mà thôi.

¹ Dī. *Pāthikavaggaṭṭhakathā*, *Sampasādanīyasuttavaṇṇanā*, *Tipiṭka antaradhānakathā* và *Āṅg. Ekakanipātaṭṭhakathā*, phần *Pañca antaradhānāni*.

- Một ngàn năm tiếp theo: Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc đến **bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Nhập-lưu** và cuối cùng không còn ai có khả năng chứng đắc thành bậc Thánh-nhân trên cõi người này nữa.

Nếu những bậc Thánh-nhân còn hiện hữu trong cõi người này thì **pháp-thành Phật-giáo** vẫn chưa hoàn toàn bị mai một, bị suy đồi cho đến khi nào những bậc Thánh-nhân ấy hết tuổi thọ, từ bỏ cõi người này, thiện-nghiệp cho quả tái-sinh hóa-sinh làm phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới hoặc chư-thiên trong cõi trời dục-giới. Khi ấy, trong cõi người hoàn toàn không còn bậc Thánh-nhân nào.

Đó là lúc **pháp-thành Phật-giáo** bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn không còn trong cõi người này.

Pháp-hành Phật-giáo bị suy thoái như thế nào?

* **Pháp-hành Phật-giáo** (*Paṭipatti antaradhāna*) đó là pháp-hành-giới, pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ bị mai một, bị suy đồi tuần tự theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm.

Thời-kỳ đầu Phật-giáo, hành-giả thuộc hạng tam-nhân thực hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ có khả năng chứng đắc thành các **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với lực thông càng ngày càng nhiều.

Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ còn có khả năng chứng đắc thành **bậc Thánh A-ra-hán** (*sukkhavipassaka*) không có bậc thiên sắc-giới.

Về sau, trải qua thời gian theo tuần tự, hành-giả thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** có khả năng chứng đắc các

bậc Thánh thấp dần, theo tuần tự thời gian từ *bậc Thánh Bất-lai*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Đến thời-kỳ gần mãn tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm, hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ không đúng theo *pháp-hành trung-đạo* và cuối cùng không còn hành-giả thực hành *pháp-hành thiên-tuệ* nữa.

Đó là thời-kỳ *pháp-hành thiên-định*, *pháp-hành thiên-tuệ* bị mai một, bị suy đồi trong cõi người.

* ***Pháp-hành-giới***: Cũng như pháp-hành thiên-tuệ và pháp-hành thiên-định, thời-kỳ đầu Phật-giáo, hành-giả giữ gìn giới của mình trong sạch, đầy đủ và trọn vẹn.

Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nên hết lòng tôn kính tất cả mọi điều-giới mà Đức-Phật đã chế định, ban hành cho tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni. Chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni nghiêm chỉnh giữ gìn mọi điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, để làm nền tảng cho *pháp-hành thiên-định*, *pháp-hành thiên-tuệ*.

Về sau, trải qua thời gian theo tuần tự, chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni có đức-tin càng ngày càng giảm dần, xem thường những điều-giới nhẹ, nên *phạm giới dubbhāsita āpatti* (giới nói bậy), *phạm giới dukkata āpatti* (giới hành bậy), và dần dần tiếp theo *phạm giới pācittiya āpatti* (giới sám hối lỗi), *phạm giới thullaccaya āpatti* (giới trọng). Các loại giới này còn thuộc về loại giới nhẹ.

Từ đó về sau, thời gian theo tuần tự tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni phạm giới nặng, như phạm giới *Samghādisesa āpatti* (giới hành phạt), nhưng vẫn còn giữ phẩm hạnh tỳ-khuru, tỳ-khuru ni, cho đến khi tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni nào phạm

giới *pārājika āpatti* (giới bại hoại), khi ấy, tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni ấy không còn phẩm hạnh tỳ-khưu, phẩm hạnh tỳ-khưu-ni nữa.

Thời-kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ tư tại Đảo quốc Srilankā, 450 năm sau Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, khi ấy, tỳ-khưu-ni-Tăng vẫn còn. Khoảng 500 năm sau Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, *tỳ-khưu-ni-tăng không còn nữa*, chỉ còn có *chư tỳ-khưu-tăng* tồn tại cho đến nay mà thôi.

Theo tuần tự thời gian đến khi gần mãn tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm, tỳ-khưu có đức-tin càng ngày càng giảm dần, nên giữ gìn giới-hạnh của mình không còn trong sạch, cho đến khi không còn hạnh-giới nữa.

Đó là thời-kỳ *pháp-hành-giới bị mai một, bị suy đồi* và cũng là thời-kỳ *pháp-hành Phật-giáo bị suy đồi trong cõi người*.

Pháp-học Phật-giáo bị suy thoái như thế nào?

Pháp-học Phật-giáo đó là học *Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli*, lời giáo huấn của Đức-Phật.

Pháp-học Phật-giáo là nhân, pháp-hành Phật-giáo là quả, nhân và quả đi đôi với nhau.

Sở dĩ, *pháp-hành Phật-giáo* bị mai một, bị suy thoái dần tuần tự theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm là vì *pháp-học Phật-giáo* bị mai một, bị suy đồi theo thời gian tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm ấy.

Ban đầu, chư Đại-Trưởng-lão, chư Trưởng-lão học thuộc lòng giữ gìn duy trì *Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli*, *Pháp-học Phật-giáo* đầy đủ y theo bản chánh qua các kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Về sau, tuân tữ theo thời gian chư Đại-Trưởng-lão và chư Trưởng-lão thông-thuộc, thấu-suốt Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli đã tịch diệt không còn trong cõi người.

Chỉ còn chư tỳ-khuru có đức-tin càng ngày càng giảm dần, trí-tuệ ba-la-mật kém, nên không đủ khả năng học thuộc lòng trọn bộ Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Đó là nguyên nhân làm cho *pháp-học Phật-giáo* bị mai một, bị suy đồi tuân tữ theo thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm như sau:

Tam-tạng Pāli là *Tạng Luật Pāli, Tạng Kinh Pāli, Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* bị mai một, bị suy đồi theo tuân tữ:

Trong **Tam-tạng Pāli** ấy, trước tiên **Tạng Vi-diệu-pháp Pāli** (*Abhidhammapitakapāli*) bị mai một, bị suy đồi.

* *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* gồm có 7 bộ lớn là:

1- **Bộ Dhammasaṅgāṭṭipāli**: *Bộ Pháp-hội-tụ* gồm tất cả các chân-ngheĩa-pháp thành nhóm Mātikā.

2- **Bộ Vibhaṅgapāli**: *Bộ Pháp-phân-tích* gồm các pháp phân tích ra 18 loại, ...

3- **Bộ Dhātukathāpāli**: *Bộ Pháp-phân-loại* gồm các pháp phân loại thành *ngũ-uẩn (khandha)*, ...

4- **Bộ Puggalapaññattipāli**: *Bộ Pháp-nhân-chế-định* phân biệt các hạng người khác nhau.

5- **Bộ Kathāvattthupāli**: *Bộ Pháp-luận-đề* đặt vấn đề phá tan mọi tà thuyết, trở lại Chánh-pháp.

6- **Bộ Yamakapāli**: *Bộ Pháp-song-đôi* gồm các câu hỏi, câu trả lời đi đôi với nhau từng cặp.

7- **Bộ Paṭṭhānapāli**: *Bộ Pháp-duyên-hệ* giải về 24 *duyên (paccaya)* có quan hệ với nhau.

* **Bộ *Paṭṭhānapāli***: *Pháp-duyên-hệ* này là bộ lớn và rộng nhất, sâu sắc và vi-diệu nhất trong Phật-giáo.

Trong 7 bộ này, đầu tiên *bộ Paṭṭhānapāli*: *Bộ Pháp-duyên-hệ* là bộ lớn nhất, vi-tế sâu sắc nhất, bị mai một trước; tiếp theo *bộ Yamakapāli*: *Bộ Pháp-song-đối*; tuần tự đến *bộ Kathāvattḥupāli*: *Bộ Pháp-luận-đề*, *bộ Puggalapaññattipāli*: *Bộ Nhân-chế-định*, *bộ Dhātukathāpāli*: *Bộ Pháp-phân-loại*, *bộ Vibhaṅgapāli*: *Bộ Pháp-phân-tích*, cuối cùng *bộ Dhammasaṅgaṇīpāli*: *Bộ Pháp-hội-tụ* bị mai một, bị suy đồi cuối cùng.

Dù *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn, nhưng còn *Tạng Kinh Pāli* và *Tạng Luật Pāli* là *pháp-học Phật-giáo* vẫn còn tồn tại.

Tiếp theo ***Tạng Kinh Pāli*** (*Suttantapīṭakapāli*) bị mai một, bị suy đồi. *Tạng Kinh Pāli* có 5 bộ lớn:

- *Dīghanikāyapāli* (*Trường-bộ-kinh*).
- *Majjhimanikāyapāli* (*Trung-bộ-kinh*).
- *Samyuttanikāyapāli* (*Đồng-loại-bộ-kinh*).
- *Anguttaranikāyapāli* (*Chi-bộ-kinh*).
- *Khuddakanikāyapāli* (*Tiểu-bộ-kinh*).

Trong 5 bộ này, đầu tiên *Anguttaranikāyapāli*: *Chi-bộ-kinh* bị mai một trước. *Chi-bộ-kinh* có 11 phần, gồm những bài pháp, bài kinh có 1 chi, 2 chi, 3 chi, v.v... cho đến những bài kinh có 11 chi.

* *Anguttaranikāyapāli*, trước tiên, những bài kinh có 11 chi bị mai một trước, tiếp theo những bài kinh có 10 chi và tuần tự đến những bài kinh có 9 chi, có 8 chi, có 7 chi, có 6 chi, có 5 chi, có 4 chi, có 3 chi, có 2 chi, cuối cùng những bài pháp 1 chi bị mai một hoàn toàn.

Chi-bộ-kinh bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

* Tiếp theo *Samyuttanikāyapāli*: *Đồng-loại-bộ-kinh* bị mai một, bị suy đồi. *Đồng-loại-bộ-kinh* có 5 phần:

- *Sagāthāvaggasamyuttapāli*.
- *Nidānavaggasamyuttapāli*.
- *Khandhavaggasamyuttapāli*.
- *Sālāyatanasamyuttapāli*.
- *Mahāvaggasamyuttapāli*.

Trong 5 phần này, trước tiên *phần Mahāvaggasamyuttapāli* bị mai một trước, tiếp theo *phần Sālāyatanasamyuttapāli*, tuần tự đến *phần Khandhavaggasamyuttapāli*, *phần Nidānavaggasamyuttapāli* và cuối cùng *phần Sagāthāvaggasamyuttapāli* bị mai một hoàn toàn.

Đồng-loại-bộ-kinh bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

* Tiếp theo *Majjhimanikāyapāli*: *Trung-bộ-kinh* bị mai một, bị suy đồi. *Trung-bộ-kinh* có 3 phần:

- *Mūlapaṇṇāsapāli*.
- *Majjhimpaṇṇāsapāli*.
- *Uparipaṇṇāsapāli*.

Trong 3 phần này, trước tiên *phần Uparipaṇṇāsapāli* bị mai một trước, tiếp theo *phần Majjhimpaṇṇāsapāli* và cuối cùng *phần Mūlapaṇṇāsapāli* bị mai một hoàn toàn.

Trung-bộ-kinh bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

* Tiếp theo *Dīghanikāyapāli*: *Trường-bộ-kinh* bị mai một, bị suy đồi. *Trường-bộ-kinh* có 3 phần:

- *Sīlakkhandhavaggapāli*.
- *Mahāvaggapāli*.
- *Pāthikavaggapāli*.

Trong 3 phần này, trước tiên *phần Pāthikavaggapāli* bị mai một, bị suy đồi trước, tiếp đến *phần Mahā-*

vaggapāli và cuối cùng *phần Sīlakkhandhavaggapāli* bị mai một hoàn toàn.

Trường-bộ-kinh bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

* Tiếp theo *Khuddakanikāyapāli: Tiểu-bộ-kinh* bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

Dù *Tạng Kinh Pāli* bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn, nhưng còn *Tạng Luật Pāli* là *pháp-học Phật-giáo* vẫn còn tồn tại.

* Cuối cùng *Tạng Luật Pāli: Vinayapīṭakapāli* bị mai một, bị suy đồi. *Tạng Luật Pāli* có 5 bộ:

- *Bộ Pārājikapāli.*
- *Bộ Pācittiyapāli.*
- *Bộ Mahāvaggapāli.*
- *Bộ Cūlavaggapāli.*
- *Bộ Parivārapāli.*

Trong 5 bộ này, trước tiên *bộ Parivārapāli* bị mai một trước, tiếp theo *bộ Cūlavaggapāli*, tuần tự đến *bộ Mahāvaggapāli*, *bộ Pācittiyapāli* và cuối cùng *bộ Pārājikapāli* bị mai một, song chỉ còn *Uposathakkhandhaka* là *pháp-học Phật-giáo* vẫn chưa bị mai một, chưa bị suy đồi.

Về sau, *Uposathakkhandhaka* bị mai một, cuối cùng không còn một ai thuộc lòng được bài kệ gồm có 4 câu.

Khi ấy, *pháp-học Phật-giáo* bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn.

Tóm lại, trong 3 loại Phật-giáo là *pháp-học Phật-giáo*, *pháp-hành Phật-giáo*, *pháp-thành Phật-giáo*, thì *pháp-học Phật-giáo* là cốt lõi, là nền tảng căn bản của *pháp-hành Phật-giáo* và *pháp-thành Phật-giáo*.

Thật vậy, nếu học *pháp-học Phật-giáo* hiểu biết đúng, kỹ càng, thì khi thực hành *pháp-hành Phật-giáo* mới đúng. Nếu thực hành *pháp-hành Phật-giáo* đúng, thì *có quả là pháp-thành Phật-giáo* đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn* mới phát sinh, dẫn đến sự giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trái lại, nếu học *pháp-học Phật-giáo* mà hiểu sai thì sẽ thực hành *pháp-hành Phật-giáo* sai, nếu thực hành *pháp-hành Phật-giáo* sai thì sẽ không có quả là *pháp-thành Phật-giáo*, không có 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, không thể giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, mà vẫn tiếp tục chịu mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Phật-giáo là lời giáo huấn của Đức-Phật bằng **ngôn ngữ Pāli** được ghi chép thành **Tam-tạng Pāli** đó là *Tạng Luật Pāli*, *Tạng Kinh Pāli*, *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli*.

Trong ba Tạng này, *Tạng Luật Pāli* là *nền tảng căn bản của Phật-giáo*, cũng là *tuổi thọ của Phật-giáo*.

Thật vậy, dù *Tạng Vi-diệu-pháp Pāli* và *Tạng Kinh Pāli* bị mai một hoàn toàn, chỉ còn có *Tạng Luật Pāli* thì *Phật-giáo* vẫn còn tồn tại trong cõi người.

Trong kỳ kết tập *Tam-tạng Pāli* và *Chú-giải Pāli* lần thứ nhất, phần đầu *Nidāna* dạy rằng:

“*Vinayo nāma Buddhasāsanassa āyu,*
Vinaye thite, sāsanaṃ thitaṃ hotu.”⁽¹⁾

Tạng Luật là tuổi thọ của Phật-giáo.
Khi Tạng Luật được trường tồn,
Thì Phật-giáo được trường tồn.

(Xong phần Đức-Pháp.)

¹ Bộ Pārājikakanda aṭṭhakathā, Bāhiranidānakathā.

ĐỨC-TĂNG (SAMGHA)

Danh từ “**Tăng**” là dịch âm từ tiếng Pāli “*Samgha*”.
Samgha: Chư-Tăng nghĩa là **đoàn thể**.

Trong câu: *Bhagavato sāvakaṣamgho: Chư-Tăng là bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn.*

Hoặc danh từ: *Bhikkhusamgha: Chư tỳ-khuru-Tăng, Bhikkhunisamgha: Chư tỳ-khuru-ni-Tăng.*

Samgha: Chư-Tăng

Chư-Tăng có 2 hạng:

- **Chư Thánh-Tăng:** *Ariyasamgha.*
- **Chư phàm-Tăng:** *Puthujjanasamgha.*

Thế nào gọi là chư Thánh-Tăng?

Chư tỳ-khuru-Tăng là bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, quý Ngài đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân.

Cho nên, *chư tỳ-khuru Thánh-Tăng* ấy gọi là *chư Thánh-Tăng (Ariyasamgha)*. *Chư Thánh-Tăng* có 4 đôi, thành 8 bậc tính theo *siêu-tam-giới-tâm*.

Bậc Thánh-Tăng có 4 đôi

4 Thánh-đạo → **4 Thánh-quả** tương xứng:

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* → *Nhập-lưu Thánh-quả.*
- *Nhất-lai Thánh-đạo* → *Nhất-lai Thánh-quả.*
- *Bất-lai Thánh-đạo* → *Bất-lai Thánh-quả.*
- *A-ra-hán Thánh-đạo* → *A-ra-hán Thánh-quả.*

8 Bậc Thánh-Tăng

4 Thánh-đạo

- *Bậc Nhập-lưu Thánh-đạo (Sotāpattimagga).*
- *Bậc Nhất-lai Thánh-đạo (Sakadāgāmmimagga).*
- *Bậc Bất-lai Thánh-đạo (Anāgāmmimagga).*
- *Bậc A-ra-hán Thánh-đạo (Arahattamagga).*

4 Thánh-quả

- *Bậc Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala).*
- *Bậc Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmi-phala).*
- *Bậc Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmi-phala).*
- *Bậc A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

4 Bậc Thánh-nhân (Ariyapuggala)

Chư Thánh-Tăng tính theo Thánh-nhân có 4 bậc:

- *Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna).*
- *Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmi).*
- *Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmi).*
- *Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta).*

Được trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, hành-giả cần phải có đầy đủ hai điều kiện:

* *Những tiên-kiếp* trong quá khứ, hành-giả đã từng tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn.

* *Kiếp hiện-tại*, hành-giả có duyên lành đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc gặp được bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được phiền-não, tham-ái, ... mới trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, theo tuần tự từ bậc Thánh

Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, đến bậc Thánh A-ra-hán cao thượng nhất như sau:

- *Hành-giả thiện-trí phàm-nhân thuộc về hạng người tam-nhân thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến (ditṭhi) và hoài-nghi (vicikicchā), trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ nhất của Đức-Phật.*

- *Hành-giả là bậc Thánh Nhập-lưu tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại thô (dosa), trở thành bậc Thánh Nhất-lai, là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử thứ nhì của Đức-Phật.*

- *Hành-giả là bậc Thánh Nhất-lai tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là sân loại vi-tế (dosa) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Bất-lai, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ ba của Đức-Phật.*

- *Hành-giả là bậc Thánh Bất-lai tiếp tục thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là tham (lobha), si (moha), ngã-mạn (māna), buồn-chán (thīna), phóng-tâm (uddhacca), không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika), không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa) không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử thứ tư cao thượng nhất của Đức-Phật.*

Quả báu của bậc Thánh-nhân

Phàm tất cả mọi chúng-sinh còn là *phàm-nhân* có đầy đủ 108 loại *tham-ái*, 1.500 loại *phiền-não*, nên còn tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài *từ vô thủy trái qua vô số kiếp không có kiếp chót cuối cùng là vô chung*.

Song **chư bậc Thánh-nhân** đã diệt tận được *tham-ái*, *phiền-não* rồi thì tử sinh luân-hồi trong tam-giới được hạn chế lại tùy theo *mỗi bậc Thánh-nhân* như sau:

1- Quả báu của bậc Thánh Nhập-lưu

Bậc Thánh Nhập-lưu là bậc Thánh đã diệt tận được *tà-kiến* trong 4 *tham-tâm* hợp với *tà-kiến* và *hoài-nghi* trong 1 *si-tâm* hợp với *hoài-nghi*.

Kiếp hiện-tại cho đến kiếp vị-lai, 5 *bất-thiện-tâm* (*ác-tâm*) này vĩnh viễn không còn làm khổ *bậc Thánh Nhập-lưu* nữa.

Sau khi *bậc Thánh Nhập-lưu* chết, chắc chắn không còn tái-sinh trong 4 *cõi ác-giới*: *địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 *cõi thiện-giới* là *cõi người*, 6 *cõi trời dục-giới* mà thôi.

* Bậc Thánh Nhập-lưu có 3 hạng

1- **Sattakkhattuparamasotāpanna**: *Bậc Thánh Nhập-lưu* có 5 *pháp-chủ* ⁽¹⁾ *năng lực yếu* nên còn phải tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm *chư-thiên* cõi trời *dục-giới* nhiều nhất 7 *kiếp* nữa.

Đến *kiếp thứ 7* thì chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt *Niết-bàn*, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

¹ 5 pháp-chủ (Indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ.

2- **Kolaṃkolasotāpanna**: *Bậc Thánh Nhập-lưu* có 5 pháp-chủ năng lực trung bình nên còn phải tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm chư-thiên từ 2-3-5 kiếp nữa, mới có thể trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- **Ekabījīsotāpanna**: *Bậc Thánh Nhập-lưu* có 5 pháp-chủ năng lực mạnh nên chỉ còn tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm chư-thiên 1 kiếp nữa.

Ngay trong kiếp ấy sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Nhập-lưu đặc biệt**

Trường hợp ngoại lệ, có 7 vị *Thánh Nhập-lưu đặc biệt* tái-sinh hơn 7 kiếp⁽¹⁾ như sau:

- 1- *Phụ hộ Ānāthapiṇḍika*,
- 2- *Bà Visākhā mahā upāsikā*,
- 3- *Chư-thiên Cullaratha*,
- 4- *Chư-thiên Mahāratha*,
- 5- *Chư-thiên Anekavaṇṇa*,
- 6- *Chư-thiên Nāgadatta*,
- 7- *Đức-vua-trời Sakka (hiện-tại)*.

Bảy bậc Thánh Nhập-lưu này có phát nguyện muốn hưởng sự an-lạc trong cõi trời từ cõi dục-giới đến các tầng trời sắc-giới phạm-thiên cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh là **Sắc-cứu-cánh-thiên** (*Akaṇiṭṭha*), mới trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn tại cõi trời **Sắc-cứu-cánh-thiên**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

¹ Bộ Chú-giải Saṃyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Ekābhīṇasutta.

2- Quả báu của bậc Thánh Nhất-lai

Bậc Thánh Nhất-lai là bậc Thánh đã diệt tận được *sân-loại-thô* trong *sân-tâm*.

Trong kiếp hiện-tại, *bậc Thánh Nhất-lai* không còn khổ do bởi *sân-tâm-loại-thô* nữa.

Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh làm người hoặc làm chư-thiên 1 kiếp nữa mà thôi. Ngay trong kiếp ấy sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- Quả báu của bậc Thánh Bất-lai

Bậc Thánh Bất-lai là bậc Thánh đã diệt tận được *tham-tâm* không hợp tà-kiến trong cõi *dục-giới* và *sân-tâm-loại-vi-tế* không còn dư sót.

Trong kiếp hiện-tại, *bậc Thánh Bất-lai* không còn khổ do bởi *tham-tâm* trong cõi *dục-giới* và *sân-tâm* nữa.

Bậc Thánh Bất-lai sau khi chết, không còn tái-sinh trở lại cõi *dục-giới*, chỉ tái-sinh lên cõi *sắc-giới phạm-thiên* mà thôi. Nếu *bậc Thánh Bất-lai* chứng đắc *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 pháp-chủ: *tín pháp-chủ*, *tân-pháp-chủ*, *niệm pháp-chủ*, *định pháp-chủ*, *tuệ pháp-chủ*, thì sẽ hóa-sinh lên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên Suddhavāsa (Tịnh-cư-thiên)*, có 5 tầng trời theo năng lực của *mỗi pháp-chủ* như sau:

- Nếu *bậc Thánh Bất-lai* chứng đắc *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, có ***tín pháp-chủ*** nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-nghiệp* ấy cho quả hóa-sinh kiếp kế-tiếp lên tầng trời *Avihā (Vô-phiền-thiên)*, có tuổi thọ 1.000 *đại-kiếp* trái đất.

- Nếu *bậc Thánh Bất-lai* chứng đắc *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, có ***tân pháp-chủ*** nhiều năng lực hơn 4

pháp-chủ còn lại, thì đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh kiếp kế-tiếp lên tầng trời Atappa (Vô-nhiệt-thiên), có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu bậc Thánh Bất-lai chứng đắc đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm, có **niệm pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh kiếp kế-tiếp lên tầng trời Sudassa (Thiện-hiện-thiên), có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu bậc Thánh Bất-lai chứng đắc đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm, có **định pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh kiếp kế-tiếp lên tầng trời Sudassī (Thiện-kiến-thiên), có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu bậc Thánh Bất-lai chứng đắc đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm, có **tuệ pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh kiếp kế-tiếp lên tầng trời Akaniṭṭha (Sắc-cửu-cánh-thiên), có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp trái đất.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên Suddhavāsa ấy, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

* Bậc Thánh Bất-lai có 5 hạng

1- **Antarāparinibbāyī**: Bậc Thánh Bất-lai sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy chưa đến một nửa tuổi thọ của tầng trời ấy, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

2- **Upahaccaparinibbāyī**: Bậc Thánh Bất-lai sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy quá một nửa tuổi thọ của tầng trời ấy, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- *Asaṅkhāraparinibbāyī*: *Bậc Thánh Bất-lai* không cần phải tinh-tấn nhiều cũng trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4- *Saṅkhāraparinibbāyī*: *Bậc Thánh Bất-lai* cần phải tinh-tấn mới trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

5- *Uddhamsoto akaniṭṭhagāmī*: *Bậc Thánh Bất-lai* khi hết tuổi thọ trong tầng trời sắc-giới bậc thấp, tuần tự tái-sinh lên tầng trời sắc-giới bậc cao, cho đến tầng trời sắc-giới *Akaniṭṭha* tột đỉnh, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* rồi tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới *Akaniṭṭha* ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4- Quả báu của bậc Thánh A-ra-hán

Bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh cao thượng đã diệt tận được 5 *bất-thiện-tâm (ác-tâm)* còn lại đó là 4 *tham-tâm không hợp với tà-kiến* và 1 *si-tâm hợp với phóng-tâm* nghĩa là *tất cả mọi phiền-não, mọi tham-ái* không còn dư sót.

Trong kiếp hiện-tại, *bậc Thánh A-ra-hán* hoàn toàn không còn *khổ-tâm* do phiền-não nữa, chỉ còn *khổ-thân* do quả của nghiệp cũ mà thôi.

Ngay kiếp hiện-tại, *bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Bậc Thánh A-ra-hán có nhiều hạng

1- *Bậc Thánh A-ra-hán Tevijja* là *bậc Thánh A-ra-hán có tam-minh* là *tiền-kiếp-minh, thiên-nhãn-minh và trầm-luân-tận-minh*.

2- *Bậc Thánh A-ra-hán Chaḷabhiñña* là bậc Thánh A-ra-hán có **lục thông**: đa-dạng-thông, thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiên-kiếp-thông và trâm-luân-tận-thông.

3- *Bậc Thánh A-ra-hán Catupaṭisambhidappabheda* là bậc Thánh A-ra-hán có **tứ tuệ-phân-tích** là nghĩa (nhân) phân-tích, pháp (quả) phân-tích, ngôn-ngữ phân-tích và ứng-đối phân-tích.

4- *Bậc Thánh A-ra-hán Ubhatobhāgavimutta* là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng 2 pháp-hành là pháp-hành thiền-định chứng đắc đến 4 bậc thiền vô-sắc-giới và pháp-hành thiền-tuệ chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả.

5- *Bậc Thánh A-ra-hán Paññāvimutta* là bậc Thánh A-ra-hán giải thoát bằng pháp-hành thiền-tuệ chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả (còn gọi là *Bậc Thánh A-ra-hán Sikkhavi-passaka* là bậc Thánh-nhân không thực hành pháp-hành thiền-định trước, không chứng đắc bậc thiền nào, chỉ thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán).

Chư bậc Thánh A-ra-hán có sự khác biệt nhau về trí-tuệ, thân-thông trong kiếp hiện-tại, đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn rồi thì hoàn toàn không có sự khác biệt nhau, đều giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Bậc Thánh thanh-văn-giác

Trong Phật-giáo, bậc Thánh thanh-văn-giác có ba thứ bậc:

1- *Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác (Aggasāvaka)*.

2- *Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác (Mahāsāvaka).*

3- *Bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường (Pakatisāvaka).*

1- Vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác như thế nào?

Để trở thành **vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác**, thì **vị bồ-tát** ấy phát nguyện muốn trở thành **bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác**, rồi tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

Khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, **vị bồ-tát** ấy cần phải đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, bạch với Đức-Phật biết rõ ý nguyện muốn trở thành **vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác của Đức-Phật trong thời vị-lai**.

Đức-Phật suy xét thấy **vị bồ-tát** ấy hội đủ các chi-pháp để trở thành **vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác**, thì Đức-Phật thọ ký xác định **thời gian còn lại 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất và Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai**.

Bắt đầu từ kiếp ấy, **vị bồ-tát** ấy trở thành **vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác**.

Vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác ấy tiếp tục thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn suốt trong khoảng thời gian **1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất**, chờ đến khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian.

Vị bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác ấy cần phải đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật ấy, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật ấy.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, vị tỳ-khuru thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục thông*.

Trong dịp Đức-Phật chủ trì tại hội chúng chư Thánh thanh-văn đệ-tử, Đức-Phật tuyên dương vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác* ấy giữa chư Thánh thanh-văn đệ-tử, đúng theo sở nguyện của vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử* đã phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ thọ ký.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chỉ có 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác mà thôi.

* **Đức-Phật Gotama** có 2 vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử* là:

- Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* là vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

- Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc nhất trong hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

2- Vị Thánh Đại-thanh-văn-giác như thế nào?

Để trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác*, thì vị *Bồ-tát* ấy phát nguyện muốn trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác*, rồi tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

Khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, vị *Bồ-tát* ấy cần phải đến hầu đảnh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, bạch với Đức-Phật biết rõ ý-

nguyện muốn trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác* của *Đức-Phật* trong thời vị-lai.

Đức-Phật suy xét thấy vị *Bồ-tát* ấy hội đủ chi-pháp để trở thành vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác*, thì Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa và *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai.

Bắt đầu từ kiếp ấy, vị *Bồ-tát* ấy trở thành vị *Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác*.

Vị *Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác* ấy tiếp tục thực hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn suốt trong khoảng thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất, chờ đến khi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy xuất hiện trên thế gian.

Vị *Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác* ấy cần phải đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật ấy, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật ấy.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, vị tỳ-khuru thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán* cùng với *tứ tuệ-phân-tích*, *lục thông*.

Trong dịp Đức-Phật chủ trì tại hội chúng chư Thánh thanh-văn đệ-tử, Đức-Phật tuyên dương vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác* về đức-hạnh nào xuất sắc nhất trong các hàng *Thánh thanh-văn đệ-tử*, đúng theo sở nguyện của vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác* ấy đã phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ thọ ký.

Đức-Phật Gotama có 80 vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác*.

80 Vị Thánh Đại-Thanh-Văn-Giác**40 Vị Thánh A-ra-hán bên phải Đức-Phật**

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta (*Aggasāvaka*),
- 2- Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña,
- 3- Ngài Trưởng-lão Vappa,
- 4- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya,
- 5- Ngài Trưởng-lão Mahānāma,
- 6- Ngài Trưởng-lão Assaji,
- 7- Ngài Trưởng-lão Nālaka,
- 8- Ngài Trưởng-lão Yasa,
- 9- Ngài Trưởng-lão Vimala,
- 10- Ngài Trưởng-lão Subāhu,
- 11- Ngài Trưởng-lão Puṇṇaji,
- 12- Ngài Trưởng-lão Gavampati,
- 13- Ngài Trưởng-lão Uruvelakassapa,
- 14- Ngài Trưởng-lão Nadīkassapa,
- 15- Ngài Trưởng-lão Gayākassapa,
- 16- Ngài Trưởng-lão Mahākassapa,
- 17- Ngài Trưởng-lão Mahākaccāyana,
- 18- Ngài Trưởng-lão Mahākoṭṭhita,
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahākappina,
- 20- Ngài Trưởng-lão Mahācunda,
- 21- Ngài Trưởng-lão Anuruddhā,
- 22- Ngài Trưởng-lão Kaṅkhārevata,
- 23- Ngài Trưởng-lão Ānanda,
- 24- Ngài Trưởng-lão Nandaka,
- 25- Ngài Trưởng-lão Bhagu,
- 26- Ngài Trưởng-lão Nandiya,
- 27- Ngài Trưởng-lão Kimila,
- 28- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya,
- 29- Ngài Trưởng-lão Rāhulā,
- 30- Ngài Trưởng-lão Sīvali,

- 31- Ngài Trưởng-lão Upāli,
- 32- Ngài Trưởng-lão Dabba,
- 33- Ngài Trưởng-lão Upasena,
- 34- Ngài Trưởng-lão Mahāpunṇa,
- 35- Ngài Trưởng-lão Cūlapunṇa,
- 36- Ngài Trưởng-lão Soṇakuṭikaṇṇa,
- 37- Ngài Trưởng-lão Soṇakoḷivisa,
- 38- Ngài Trưởng-lão Rādha,
- 39- Ngài Trưởng-lão Subhūti,
- 40- Ngài Trưởng-lão Khadiravaniyarevata.

40 Vị Thánh A-ra-hán bên trái Đức-Phật

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna (Aggasāvaka),
- 2- Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla,
- 3- Ngài Trưởng-lão Vakkali,
- 4- Ngài Trưởng-lão Kāludāyi,
- 5- Ngài Trưởng-lão Mahā-udāyi,
- 6- Ngài Trưởng-lão Pilindavaccha,
- 7- Ngài Trưởng-lão Sobhita,
- 8- Ngài Trưởng-lão Kumārakassapa,
- 9- Ngài Trưởng-lão Raṭṭhapāla,
- 10- Ngài Trưởng-lão Vaṅgīsa,
- 11- Ngài Trưởng-lão Sabhiya,
- 12- Ngài Trưởng-lão Sela,
- 13- Ngài Trưởng-lão Upavāna,
- 14- Ngài Trưởng-lão Meghiya,
- 15- Ngài Trưởng-lão Sāgata,
- 16- Ngài Trưởng-lão Nāgita,
- 17- Ngài Trưởng-lão Lakundakabhaddiya,
- 18- Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja,
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahāpanthaka,
- 20- Ngài Trưởng-lão Cūlapanthaka,
- 21- Ngài Trưởng-lão Bākula,

- 22- Ngài Trưởng-lão Kuṇḍadhāna,
- 23- Ngài Trưởng-lão Dārucīriya,
- 24- Ngài Trưởng-lão Yasoja,
- 25- Ngài Trưởng-lão Ajita,
- 26- Ngài Trưởng-lão Tissametteyya,
- 27- Ngài Trưởng-lão Puṇṇaka,
- 28- Ngài Trưởng-lão Mettagū,
- 29- Ngài Trưởng-lão Dhotaka,
- 30- Ngài Trưởng-lão Upasīva,
- 31- Ngài Trưởng-lão Nanda,
- 32- Ngài Trưởng-lão Hemaka,
- 33- Ngài Trưởng-lão Todeyya,
- 34- Ngài Trưởng-lão Kappa,
- 35- Ngài Trưởng-lão Jatukaṇṇi,
- 36- Ngài Trưởng-lão Bhadrāvudha,
- 37- Ngài Trưởng-lão Udaya,
- 38- Ngài Trưởng-lão Posāla,
- 39- Ngài Trưởng-lão Piṅgiya,
- 40- Ngài Trưởng-lão Mogharāja.

Vị Thánh A-ra-hán có danh-hiệu Etadagga

Trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn-giác có 41 vị được danh hiệu Etadagga đức-hạnh xuất sắc nhất trong hàng Thánh nam thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama:

1- Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña có tuổi hạ cao đệ nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

2- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có đại-trí-tuệ đệ nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

3- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna có các phép-thần-thông đệ nhất ...

4- Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa* thọ hạnh đầu-đà đệ nhất ...

5- Ngài Trưởng-lão *Anuruddha* có thiên-nhãn-thông đệ nhất ...

6- Ngài Trưởng-lão *Bhaddiya* sinh trong dòng dõi cao quý đệ nhất ...

7- Ngài Trưởng-lão *Lakunḍakabhaddiya* có giọng nói ngọt ngào nghe êm tai đệ nhất...

8- Ngài Trưởng-lão *Piṇḍolabhāradvāja* có lời nói dững cảm như sư tử rống đệ nhất ...

9- Ngài Trưởng-lão *Puṇṇa* là vị pháp-sư đệ nhất ...

10- Ngài Trưởng-lão *Mahākaccāyana* có tài thuyết giải rộng đệ nhất ...

11- Ngài Trưởng-lão *Cūḷapanthaka* có phép đa-dạng-thần-thông biến hóa theo tâm đệ nhất ...

12- Ngài Trưởng-lão *Mahāpanthaka* xả thiên vô-sắc-giới, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ để trở thành bậc Thánh A-ra-hán đệ nhất ...

13- Ngài Trưởng-lão *Subhūti* thọ dụng vật thí hoàn toàn không có lỗi đệ nhất ...

14- Ngài Trưởng-lão *Khadiravaniyarevata* có hạnh sống trong rừng đệ nhất ...

15- Ngài Trưởng-lão *Kaṅkhārevata* thường nhập thiền đệ nhất ...

16- Ngài Trưởng-lão *Soṇakoḷivisa* có hạnh đại tinh-tân đệ nhất ...

17- Ngài Trưởng-lão *Soṇakuṭikaṇṇa* có tài thuyết pháp nói đạo giọng hay đệ nhất ...

18- Ngài Trưởng-lão *Sīvali* có tài lược đệ nhất ...

19- Ngài Trưởng Lão *Vakkali* có đức-tin trong sạch đệ nhất ...

20- Ngài *Trưởng-lão Rāhula* rất mong mọi học giới, định, tuệ đệ nhất ...

21- Ngài *Trưởng-lão Raṭṭhapāla* xuất gia với đức-tin đệ nhất ...

22- Ngài *Trưởng-lão Kuṇḍadhāna* bắt thăm được số một đệ nhất ...

23- Ngài *Trưởng-lão Vaṅgīsa* có trí-tuệ nhạy bén đệ nhất ...

24- Ngài *Trưởng-lão Upasena* có hạnh đáng tôn kính đệ nhất ...

25- Ngài *Trưởng-lão Dabba* sắp đặt chỗ ở chư tỷ-khưu đệ nhất ...

26- Ngài *Trưởng-lão Pilindavaccha* được chư-thiên kính yêu đệ nhất ...

27- Ngài *Trưởng-lão Dārucīriya* chứng đắc mau lẹ đệ nhất ...

28- Ngài *Trưởng-lão Kumārakassapa* có tài thuyết pháp hay đệ nhất ...

29- Ngài *Trưởng-lão Mahākoṭṭhita* có đầy đủ tứ tuệ-phân-tích đệ nhất ...

30- Ngài *Trưởng Lão Ānanda* là bậc đa văn túc trí, trí nhớ tốt, trí-tuệ thông suốt, có sự tinh-tấn không ngừng, hầu hạ Đức-Phật chu đáo đệ nhất ...

31- Ngài *Trưởng-lão Uruvelakassapa* có đệ-tử đông đảo đệ nhất ...

32- Ngài *Trưởng-lão Kāḷudāyī* làm cho dòng họ kính trọng đệ nhất ...

33- Ngài *Trưởng-lão Bākula* có sức khỏe đầy đủ đệ nhất ...

34- Ngài *Trưởng-lão Sobhita* có tiền-kiếp-thông nhớ tiền-kiếp đệ nhất ...

- 35- Ngài *Trưởng-lão Upāli* thọ trì tạng luật đệ nhất ...
- 36- Ngài *Trưởng-lão Nandaka* có tài dạy dỗ tỳ-khưu-ni đệ nhất ...
- 37- Ngài *Trưởng-lão Nanda* giữ gìn lục căn thanh-tịnh đệ nhất ...
- 38- Ngài *Trưởng-lão Mahākappina* có tài dạy dỗ tỳ-khưu đệ nhất ...
- 39- Ngài *Trưởng-lão Sāgata* nhập thiên đề-mục lửa đệ nhất ...
- 40- Ngài *Trưởng-lão Rādha* phát triển trí-tuệ từng bậc đệ nhất ...
- 41- Ngài *Trưởng-lão Mogharāja* sử dụng (mặc) y vải loại thô xấu đệ nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Mỗi vị Thánh A-ra-hán có danh hiệu Etadagga xuất sắc này do tâm phát nguyện, riêng 2 vị là Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* và Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahā-moggalāna* được Đức-Phật *Anomadassī* trong thời quá-khứ thọ ký, 39 vị còn lại được Đức-Phật *Padumuttara* trong thời quá-khứ thọ ký và xác định thời gian đến thời Đức-Phật Gotama được thành tựu.

3- Vị Thánh thanh-văn-giác hạng thường như thế nào?

Để trở thành **vị Thánh thanh-văn-giác hạng thường**, thì vị **Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường** ấy cần phải tạo đầy đủ **10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ** trong suốt khoảng thời gian dưới 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Vị Bồ-tát ấy có duyên lành đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-

Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian hoặc Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn.

Vị Bồ-tát ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, lắng nghe chánh pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc*:

* *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (*diṭṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*), trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** là vị *Thánh thanh-văn-giác hạng thường*.

* Hoặc chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại thô** (*dosa*), trở thành **bậc Thánh Nhất-lai** là vị *Thánh thanh-văn-giác hạng thường*.

* Hoặc chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại vi-tế** (*dosa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bát-lai** là vị *Thánh thanh-văn-giác hạng thường*.

* Hoặc chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham* (*lobha*), *si* (*moha*), *ngã-mạn* (*māna*), *buồn-chán* (*thīna*), *phóng-tâm* (*uddhacca*), *không biết hổ-thẹn tội-lỗi* (*ahirika*), *không biết ghê-sợ tội-lỗi* (*anottappa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** là vị *Thánh thanh-văn-giác hạng thường*.

Vị Bồ-tát hành-giả ấy trở thành *Thánh-nhân* bậc nào là do năng lực của 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ* (*indriya*): *tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* của vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường ấy.

Đức-Phật Gotama có vô số *bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường* đủ các loài chúng-sinh như loài người, chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong cõi trời sắc-giới.

Hoặc bậc Thánh Nhập-lưu chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới sau khi chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời vô-sắc-giới.

Vấn: *Vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác và vị Đại-thanh-văn-giác khác nhau với bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường như thế nào?*

Đáp: * **Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác** vốn dĩ là **vị Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác** được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa và Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác ấy sinh làm người có đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật, **trực-tiếp** đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, lắng nghe chánh-pháp, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Vị Bồ-tát tỳ-khưu ấy thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong dịp Đức-Phật chủ trì tại hội chúng chư Thánh thanh-văn đệ-tử, Đức-Phật tuyên dương vị Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác ấy giữa chư Thánh thanh-văn đệ-tử, đúng theo sở nguyện của vị Thánh Tối-thượng thanh-

văn đệ-tử đã phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ thọ ký.

* Và **bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác** vốn dĩ là **vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác** được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa và Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy sinh làm người có đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật, **trực-tiếp** đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, lắng nghe chánh-pháp, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Vị Bồ-tát tỳ-khưu ấy thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong dịp Đức-Phật chủ trì tại hội chúng chư Thánh thanh-văn đệ-tử, Đức-Phật tuyên dương vị Thánh Đại-thanh-văn-giác ấy giữa chư Thánh thanh-văn đệ-tử, đúng theo sở nguyện của vị Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử đã phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ thọ ký.

* **Bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường** vốn dĩ là **vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường** không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại.

Vị **Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường** tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian **dưới 100 ngàn đại-kiếp trái đất** (thời gian không nhất định).

Vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường có nhân-duyên đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, trong thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian hoặc **Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn**, nhưng giáo-pháp của Đức-Phật hiện còn lưu truyền trên thế gian.

Vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường là bậc xuất-gia tỳ-khuru, sa-di hoặc cận-sự-nam, cận-sự-nữ, chư vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ, hoặc chư phạm-thiên, ... có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được phiền-nã, trở thành Thánh-nhân bậc nào do năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường ấy.

Đó là sự khác nhau giữa bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác với bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường như vậy.

Bậc Thánh nữ thanh-văn-giác

Trong Phật-giáo, bậc Thánh nữ thanh-văn-giác có ba thứ bậc:

- 1- Bậc Thánh nữ Tối-thượng thanh-văn-giác (Aggasāvikā).
- 2- Bậc Thánh nữ Đại-thanh-văn-giác (Mahāsāvikā).
- 3- Bậc Thánh nữ thanh-văn-giác hạng thường (Pakatisāvikā).

Để trở thành vị *Thánh nữ Tối-thượng thanh-văn-giác* và vị *Thánh nữ Đại-thanh-văn-giác* nào, thì vị *Bồ-tát nữ thanh-văn-giác* ấy cần phải thực hành *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* và nói lời phát nguyện muốn trở thành bậc *Thánh thanh-văn-giác* ấy, được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký cũng như vị *Bồ-tát nam thanh-văn-giác*.

Để trở thành vị *Thánh nữ thanh-văn-giác* hạng thường, thì vị *Bồ-tát nữ thanh-văn-giác* ấy cũng cần phải thực hành *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* trong suốt khoảng thời gian như vị *Bồ-tát nam thanh-văn-giác* bậc thường.

Đức-Phật Gotama có 2 vị *Thánh nữ Tối-thượng thanh-văn-giác* là:

* Ngài *Đại-đức tỳ-khưu-ni Khemā* là vị *Thánh nữ A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn-giác* có trí-tuệ đặc biệt xuất sắc nhất trong hàng *Thánh nữ thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật Gotama.

* Ngài *Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavannā* là vị *Thánh nữ A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn-giác* có phép-thần-thông đặc biệt xuất sắc bậc nhất trong hàng *Thánh nữ thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật Gotama.

Hai vị *Thánh nữ Tối-thượng thanh-văn-giác* ấy do đã phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ thọ ký.

Đức-Phật Gotama có số vị *Thánh nữ Đại-thanh-văn-giác* không rõ, nhưng điều chắc chắn có 13 *Thánh nữ A-ra-hán*, mỗi vị có đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong hàng *Thánh nữ thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật.

Đức-Phật Gotama có vô số vị *Thánh nữ thanh-văn-giác* hạng thường đủ các loài chúng-sinh.

Vị Thánh nữ A-ra-hán có danh-hiệu Etadagga

Trong các vị Thánh nữ A-ra-hán, có 13 vị được danh hiệu Etadagga đức-hạnh xuất sắc nhất trong hàng Thánh nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama:

1- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Mahāpajāpatigotamī* xuất gia tỳ-khuru-ni đầu tiên có tuổi hạ cao nhất trong hàng Thánh nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

2- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Khemā* có đại trí-tuệ đệ nhất trong hàng Thánh nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

3- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā* có các phép-thần-thông đệ nhất ...

4- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Paṭācārā* thông suốt tạng luật đệ nhất ...

5- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Dhammadinnā* là vị pháp sư thuyết pháp hay đệ nhất ...

6- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Nandā* nhập thiền hưởng an-lạc đệ nhất ...

7- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Soṇā* có pháp tinh-tấn đệ nhất ...

8- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Sakulā* có phép-nhãn-thông đệ nhất ...

9- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Kuṇḍalakesā* có trí-tuệ nhạy bén đệ nhất ...

10- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Bhaddākāpilānī* có phép tiền-kiếp-thông nhớ tiền-kiếp đệ nhất ...

11- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Bhaddakaccānā Yasodharā* có phép-đại-thần-thông đặc biệt đệ nhất ...

12- *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Kīsāgotamī* thường sử dụng (mặc) y vải loại thô đệ nhất ...

13- Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Sīṅgālakamātu có đức-tin trong sạch đệ nhất trong hàng Thánh nữ thanh-văn-đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Mỗi vị Thánh nữ A-ra-hán có danh hiệu Etadagga xuất sắc này do tâm phát nguyện và được Đức-Phật Padumuttara trong thời quá khứ thọ ký xác định thời gian đến thời Đức-Phật Gotama được thành tựu.

Thế nào gọi là chư phàm-Tăng?

Chư tỳ-khuru-Tăng là bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, quý Ngài đã lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi đang thực hành theo pháp-hành thiên-tuệ mà chưa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, vẫn còn là phàm-nhân.

Vì vậy, chư tỳ-khuru-Tăng phàm-nhân ấy gọi là *chư phàm-Tăng (Puthujjanasaṃgha)*.

Chư-Tăng có 2 hạng

1- ***Paramatthasaṃgha***: Chư tỳ-khuru-Tăng là bậc Thánh-nhân cao thượng.

2- ***Sammutisaṃgha***: Tỳ-khuru-Tăng do chế định.

Chư tỳ-khuru-Tăng là bậc Thánh-nhân cao thượng như thế nào?

Tỳ-khuru là bậc Thánh-nhân cao thượng (*paramatthasaṃgha*), là tỳ-khuru đã trở thành bậc Thánh-nhân bậc cao thì không bao giờ trở xuống bậc Thánh-nhân bậc thấp, hoặc Thánh-nhân bậc thấp không bao giờ bị thoái hóa trở xuống thành hạng phàm-nhân.

Thật ra, chỉ có bậc Thánh-nhân bậc thấp chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh-nhân bậc cao là bậc Thánh A-ra-hán mà thôi.

Cho nên, chư tỳ-khưu Thánh-Tăng này gọi là *bậc Thánh-nhân cao thượng* (*paramatthasamgha*).

Tỳ-khưu-Tăng do chế định như thế nào?

Tỳ-khưu này được thành tựu do chư tỳ-khưu-Tăng làm *lễ hành-tăng-sự tụng ñatticatutthakammavācā* nâng đỡ lên, rồi chế định *thành tỳ-khưu*. Vị tỳ-khưu này vẫn còn là hạng phàm-nhân, chưa phải Thánh-nhân.

Chư tỳ-khưu phàm-nhân này thực hành giới giống như vị tỳ-khưu Thánh-Tăng và cũng hành-tăng-sự chung với chư tỳ-khưu Thánh-Tăng.

Tỳ-khưu thuộc hạng phàm-nhân này có thể ***tiến hóa*** trong *pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, thực hành pháp-hành thiền-tuệ*, để mong *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, để chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân cao thượng*.

Và trái lại, tỳ-khưu thuộc hạng phàm-nhân này cũng có thể ***thoái hóa*** trong Phật-giáo, hoàn tục trở lại đời sống người tại gia cư-sĩ.

Vì vậy, *tỳ-khưu này do chư tỳ-khưu-Tăng chế định (sammutisamgha) gọi là tỳ-khưu*, khác với chư tỳ-khưu Thánh-Tăng là *bậc Thánh-nhân cao thượng*.

Cách thức thọ tỳ-khưu

Trong Phật-giáo, Đức-Phật đã chế định ra 8 cách thức thọ tỳ-khưu Upasampadā.

*** Đối với tỳ-khưu có 5 cách như sau:**

1- *Ehi Bhikkhūpasampadā: Thọ tỳ-khưu bằng cách Đức-Phật gọi “Ehi Bhikkhu”*.

2- *Saraṇagamanūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru bằng cách thọ phép quy-y Tam-Bảo.

3- *Ovādapatiṅggaṇūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru bằng cách thọ nhận lời giáo huấn của Đức-Phật.

4- *Pañhābyākaraṇūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru bằng cách trả lời đúng câu hỏi của Đức-Phật.

5- *Ñatticatutthakammūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru bằng cách tụng 1 lần ñatti (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần kammavācā (thành-sự-ngôn).

*** Đối với tỳ-khuru-ni có 3 cách như sau:**

1- *Garudhammapatiṅggaṇūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru-ni bằng cách thọ nhận 8 trọng-pháp.

2- *Dūtenūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru-ni bằng cách nhờ qua người đại diện.

3- *Aṭṭhavācikūpasampadā*: Thọ tỳ-khuru-ni bằng cách hành tăng sự giữa chư Tăng 2 phái: Tỳ-khuru-ni-Tăng trước và tỳ-khuru-Tăng sau, mỗi phái tụng 1 lần ñatti (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần kammavācā (thành-sự-ngôn) trở thành 8 lần tụng (*aṭṭhavācikūpasampadā*).⁽¹⁾

Phần Giải Thích

*** Thọ tỳ-khuru (Bhikkhu upasampadā)**

Đức-Phật chế định ban hành phép xuất-gia trở thành tỳ-khuru có 5 cách như sau:

1- Ehi Bhikkhūpasampadā như thế nào?

Người cận-sự-nam, hoặc đạo-sĩ, tu-sĩ ngoại-đạo sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp, phát sinh đức-tin trong

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong quyển “Gương Bậc Xuất-Gia”, cùng soạn-giả.

sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru, người cận-sự-nam ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật sử dụng Phật-nhãn xem xét đến tiền-kiếp người nam ấy, thấy rõ, biết rõ: “*Người nam ấy là người đã tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, đã từng bố thí 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru (tam y, quả bát, dây thắt lưng, dao cạo tóc, ống kim chỉ và đồ lọc nước) và đã phát nguyện xuất gia bằng cách Đức-Phật gọi: Ehi Bhikkhu.*”

Vì vậy, khi Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng:

“*Ehi Bhikkhu. Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.*”

- “*Này con! Con hãy đến với Như-Lai, con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, hầu mong chấm dứt sự khổ tử sinh luân-hồi.*”

Khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì, người cận-sự-nam ấy, hoặc đạo-sĩ, tu-sĩ ngoại-đạo ấy trở thành **tỳ-khuru**, có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, được thành tựu do quả của phước-thiện như thần-thông của giới-tử ấy. Vị tỳ-khuru ấy có tăng tướng trang nghiêm, thân, khẩu, ý thanh-tịnh như một vị tỳ-khuru có 60 hạ.

Như vậy, gọi là thọ tỳ-khuru bằng cách gọi: *Ehi Bhikkhūpasampadā*.

Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* là vị đầu tiên thọ tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”, cũng là vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, và tiếp theo tuần tự các Ngài Trưởng-lão *Vappa*, Ngài Trưởng-lão *Bhaddiya*, Ngài Trưởng-lão *Mahānāma*, và Ngài Trưởng-lão *Assaji* cũng đều thọ tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”.

Chỉ có **Đức-Phật** mới có khả năng cho phép giới tử thọ tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi Bhikkhu*” mà thôi.

Ngoài ra, chư bậc Thánh thanh-văn đệ-tử không có oai lực cho thọ tỳ-khuru theo cách ấy.

Đức-Phật Gotama cho phép giới tử thọ tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi Bhikkhu*” tất cả gồm có 28.647 vị tỳ khuru.

* Trong Tạng Luật *Pāli* gồm có 1.344 vị như sau:

- Nhóm *Pañcavaggī* có 5 vị.
- Ngài Trưởng-lão *Yasa* và bạn hữu gồm có 56 vị.
- Nhóm *Bhaddavaggī* và bạn hữu gồm có 1.030 vị.
- Nhị vị *Aggasāvaka* và nhóm đệ-tử gồm có 252 vị.
- Ngài Trưởng-lão *Āṅgulimāla* có 1 vị.

* Trong Tạng Kinh *Pāli* gồm có 27.303 vị như sau:

- Bà-la-môn *Sela* và nhóm đệ-tử gồm có 301 vị.
- Đức vua *Mahākappina* và các quan cận thân gồm có 1.001 vị.
- Dân kinh-thành *Kapilavatthu* gồm có 10.000 vị.
- Bà-la-môn *Pārāyanika* và nhóm đệ-tử gồm có 16.001 vị.

Gồm có tất cả 28.647 vị tỳ-khuru *Ehi Bhikkhu*.

2- *Saraṇagamanūpasampadā* như thế nào?

Trong thời-kỳ đầu tiên truyền bá Phật-giáo, Đức-Phật truyền dạy chư bậc Thánh-Tăng mỗi vị một con đường đi khắp nơi thuyết pháp để tế độ chúng-sinh, nếu có

người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có ý-nghuyện muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru, thì Đức-Phật cho phép chư bậc Thánh-Tăng rằng:

- *Anujānāmi bhikkhave, imehi tīhi saraṇagamanehi pabbajjaṃ upasampadaṃ.*⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép thọ sa-di, tỳ-khuru bằng cách cho thọ phép quy-y Tam-bảo.*

Giới-tử thọ sa-di, tỳ-khuru trước tiên phải cạo tóc, râu, mặc y cà-sa màu lõi mít, để chừa vai bên phải, ngồi chồm hóm, chắp 2 tay để trên trán xin *thọ phép quy-y Tam-bảo*: “**Quy-y Phật-bảo, Quy-y Pháp-bảo, Quy-y Tăng-bảo**” bằng tiếng Pāli, giới-tử cần phải đọc từng chữ, từng câu phải đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo *10 byañjanabuddhi* theo Ngài Trưởng-lão thầy tế-độ như sau:

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Samghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Khi người giới-tử nào *thọ phép quy-y Tam-bảo* xong, người giới-tử ấy trở thành *tỳ-khuru*.

Tuy nhiên, với điều kiện Ngài Trưởng-lão thầy tế-độ và *giới-tử* cả 2 bên đều đọc từng chữ, từng câu phải đúng

¹ Vinayapīṭaka, Bộ Mahāvagga, phần Pabbajjūpasampadākathā.

theo *thāna*, *kaṛaṇa*, *payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* gọi là **ubhato suddhi** thì giới-tử mới trở thành *sa-di*, *tỳ-khuru* được.

Như vậy, gọi là *thọ tỳ-khuru* bằng cách *thọ phép quy-y Tam-bảo*.

3- *Ovādaṭṭiggahaṇūpasampadā* như thế nào?

Đức-Phật giáo huấn Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa 3 điều rằng:

- *Này Kassapa! Trong Phật-giáo này, con nên thực hành rằng: “Trước tiên ta nên biết hổ-thẹn tội-lỗi và biết ghê-sợ tội-lỗi đối với vị cao hạ, vị bằng hạ, vị nhỏ hạ.”*

- *Này Kassapa! Trong Phật-giáo này, con nên thực hành rằng: “Ta nên lắng nghe chánh-pháp, nên cung kính chánh-pháp, ghi nhớ đầy đủ mọi chánh-pháp ấy.”*

- *Này Kassapa! Trong Phật-giáo này, con nên thực hành rằng: “Ta nên thực hành thân niệm-xí.”*

Khi Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa thọ nhận 3 điều giáo huấn của Đức-Phật, chính là sự thành tựu *thọ tỳ-khuru* của Ngài.

Như vậy, gọi là *thọ tỳ-khuru* bằng cách *thọ nhận lời giáo huấn của Đức-Phật*.

Đây là trường hợp đặc biệt chỉ riêng cho Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa mà thôi.

4- *Pañhābyākaraṇūpasampadā* như thế nào?

Tại ngôi chùa Pubbārāma, Đức-Phật đang ngự đi kinh hành. Khi ấy **Sa-di Sopāka** đến hầu đánh lễ Đức-Phật. Đức-Phật bèn hỏi *Sa-di Sopāka* câu hỏi liên quan đến *đề-mục asubha* “*bất-tịnh*” rằng:

- *Uddhamātakasaññā'ti vā Sopāka! rūpasaññā'ti vā ime dhammā nānatthā nānā byañjanā, udahu ekatthā byañjanameva nānā ...*

- *Này Sopāka! Niệm tưởng tử-thi 2-3 ngày sinh lên hoặc niệm tưởng sắc-pháp, hai pháp này nghĩa khác nhau, danh từ gọi khác nhau? Hay nghĩa giống nhau, danh từ gọi khác nhau?"*

Vị Sa-di Sopāka mới lên 7 tuổi, bạch với Đức-Phật rằng:

- *Uddhamātakasaññā'ti vā Bhagavā rūpasaññā'ti vā ime dhammā ekatthā byañjanameva nānā ...*

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, niệm tưởng tử-thi 2-3 ngày sinh lên hoặc niệm tưởng sắc-pháp, nghĩa giống nhau, chỉ có danh từ gọi khác nhau. Bạch Ngài.*

Đức-Phật hài lòng câu trả lời của vị *Sa-di Sopāka*, nên Đức-Phật cho phép **vị Sa-di Sopāka** trở thành tỳ-khưu.

Đó gọi là *thọ tỳ-khưu bằng cách trả lời đúng câu hỏi của Đức-Phật*.

Đây là trường hợp đặc biệt chỉ riêng cho vị *Sa-di Sopāka* mà thôi.

5- *Ñatticatutthakammūpasampadā như thế nào?*

Chư Thánh-Tăng đi du hành khắp mọi nơi thuyết-pháp tế độ chúng-sinh, các cận-sự-nam (*upāsaka*) phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu càng ngày càng đông.

Cho nên, Đức-Phật bỏ cách *thọ tỳ-khưu bằng cách thọ phép quy-y Tam-bảo* rằng:

- *Yā sā bhikkhave, mayā tīhi saraṇagamanehi upasampadā anuññatā, taṃ ajjatagge paṭikkhipāmi.*

- *Anujānāmi bhikkhave, ñatticatutthena kammena upasampādetum.*⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai đã cho phép thọ tỳ-khuru bằng cách thọ Tam-quy. Kể từ nay về sau, Như-Lai bỏ cách thọ tỳ-khuru ấy.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép thọ tỳ-khuru bằng cách tụng một lần ñatti (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần kammavācā (thành-sự-ngôn), gọi là ñatticatutthakammavācā.*”

Cách thọ tỳ-khuru này bắt đầu từ **Ngài Trưởng-lão Rādhā** và được lưu truyền mãi cho đến ngày nay.

Hiện nay, trong các nước Phật-giáo theo truyền thống Nguyên-thủy Theravāda, như các nước *Srilankā* (Tích-Lan), nước *Myanmar* (Miến-Điện), nước *Thailand* (Thái-Lan), nước *Cambodia* (Cam-pu-chia), nước *Laos* (Lào), *Phật-giáo Nguyên-Thủy Theravāda tại Việt-Nam*, v.v... mặc dầu mỗi nước có ngôn ngữ khác nhau, song tất cả đều căn cứ theo *Tạng Luật Pāli* làm cơ bản.

Cho nên các nước Phật-giáo Theravāda vẫn cố gắng giữ gìn, duy trì y nguyên theo truyền thống **thọ sa-di** theo cách thọ phép quy-y Tam-bảo bằng tiếng **Pāli**, vị thầy tế-độ hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo, giới-tử thọ phép quy-y Tam-bảo, cả hai bên (giới-tử và vị thầy tế-độ) đều phải phát âm từng chữ, từng câu đúng theo *thāna, karaṇa, payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* gọi là **ubhato suddhi** thì giới-tử mới trở thành *sa-di* được.

Và nghi thức **thọ tỳ-khuru**, chư tỳ-khuru-Tăng từ 5 vị tỳ-khuru thật trở lên hội họp tại nơi Sīmā, có 1 hoặc 2 hoặc 3 Ngài Trưởng-lão luật sư tụng **ñatticatuttha-**

¹ Vinayaṭṭhaka, Bộ Mahāvagga, phần Paṇāmitakathā.

kammavācā: tụng một lần ñatti (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần kammavācā (thành-sự-ngôn), phát âm từng chữ, từng câu phải đúng theo *thāna*, *karaṇa*, *payatana* của văn phạm Pāli và đúng theo 10 *byañjanabuddhi* mới thành-tựu, giới-tử trở thành **vị tỳ-khuru**.

Như vậy, gọi là *thọ tỳ-khuru bằng cách tụng ñatticatutthakammavācā*.

Ngoài cách thọ tỳ-khuru này ra, còn lại tất cả mọi cách **hành-Tăng-sự** (*saṃghakamma*) khác, chư tỳ-khuru-Tăng các nước hội họp tại Sīmā cũng tụng *ñattikammavācā* bằng tiếng Pāli, hầu như giống hệt nhau, kể cả tụng những bài kinh *parittapāli* nữa.

Đây là đặc tính chung của các nước Phật-giáo theo truyền thống nguyên-thủy *Theravāda*, bởi vì các nước này đều căn cứ y theo Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli làm nền tảng cơ bản chính để hành-tăng-sự (*saṃghakamma*) trong các nghi lễ trong Phật-giáo nguyên-thủy *Theravāda*.

Thọ tỳ-khuru-ni (Bhikkhunī upasampadā)

Đức-Phật chế định ban hành phép thọ tỳ-khuru-ni có 3 cách như sau:

1- *Garudhammapaṭiggahaṇūpasampadā* như thế nào?

Thời-kỳ Đức-Phật ngự tại giảng đường Kuṭāgāra trong khu rừng lớn thuộc xứ Vesālī. Khi ấy, bà *Mahā-pajāpatigotamī* cùng nhóm 500 cận-sự-nữ dòng Sakya tự cạo đầu, mặc y giống như bậc xuất-gia, đi chân không từ kinh-thành Kapilavatthu đến xứ Vesālī, đứng trước cổng giảng đường Kuṭāgāra, buồn tủi khóc than, vì Đức-Phật không cho phép phái nữ thọ tỳ-khuru-ni.

Ngài Trưởng-lão Ānanda nhìn thấy bá mẫu Mahā-pajāpatigotamī cùng nhóm 500 cận-sự-nữ dòng Sakya thật đáng thương như vậy, nên Ngài Trưởng-lão vào kính xin Đức-Phật cho phép người nữ được thọ tỳ-khuru-ni. Đức-Phật truyền dạy:

- Nếu dì mẫu Mahāpajāpatigotamī chấp thuận thọ nhận **8 trọng pháp** (garudhamma) thì đó là sự thọ tỳ-khuru-ni của dì mẫu.

Bà Mahāpajāpatigotamī cung kính chấp thuận, thọ nhận 8 trọng pháp mà Đức-Phật đã chế định ban hành vào hạ thứ 5 của Đức-Phật tại giảng đường Kuṭāgāra trong khu rừng lớn gần kinh-thành Vesālī.

Như vậy, gọi là thọ tỳ-khuru-ni bằng cách thọ nhận 8 trọng pháp.

Đây là trường hợp đặc biệt chỉ riêng cho bà Mahā-pajāpatigotamī mà thôi. Vị Đại-đức tỳ-khuru-ni Mahā-pajāpatigotamī là vị tỳ-khuru-ni đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Còn 500 cận-sự-nữ dòng Sakya được Đức-Phật cho phép xuất gia thọ tỳ-khuru-ni chỉ có phái chư tỳ-khuru-Tăng tụng ñatticatutthakammavācā mà thôi, bởi vì chưa có tỳ-khuru-ni-tăng.

2- Dūtenūpasampadā như thế nào?

Trường hợp cô Adđhakāsī, trước khi thọ tỳ-khuru-ni, cô là một kỹ nữ nổi tiếng. Nay nữ-giới-tử Adđhakāsī đã thọ tỳ-khuru-ni giữa tỳ-khuru-ni-Tăng rồi, chuẩn bị lên đường đi đến kinh-thành Sāvatti để hầu đánh lễ Đức-Phật và xin thọ tỳ-khuru-ni giữa tỳ-khuru-Tăng.

Nữ-giới-tử Adđhakāsī hay tin có một nhóm trai trẻ ăn chơi sẽ đón đường bắt cô. Do đó, nữ-giới-tử không dám đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật, nên nhờ một người đại

diện đến bạch với Đức-Thế-Tôn về sự khó khăn, trở ngại của cô trong việc đi đến xin phép thọ tỳ-khuru-ni giữa chư tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Phật biết sự việc như vậy, nên truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Anujānāmi bhikkhave, dūtena pi upasampadetum.*

- *Này chư tỳ-khuru! Như-Lai cho phép nữ-giới-tử Aḍḍhakāsī thọ tỳ-khuru-ni bằng cách nhờ qua người đại diện.*

Như vậy, gọi là thọ tỳ-khuru-ni bằng cách nhờ qua người đại diện.

Đây là trường hợp đặc biệt chỉ riêng cho **nữ-giới-tử Aḍḍhakāsī** mà thôi.

3- Aṭṭhavācīkūpasampadā như thế nào?

Trước khi thọ tỳ-khuru-ni, giới-tử là Sikkhāmānā được tu tập giữ gìn 6 giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn suốt 2 năm (nếu phạm giới nào, phải bắt đầu trở lại).

Khi giới-tử Sikkhāmānā đủ 2 năm rồi, được phép thọ giới tỳ-khuru-ni gồm có 2 giai đoạn.

* *Giai đoạn đầu:* Phái tỳ-khuru-ni-Tăng hội họp tại nơi Sīmā (ranh-giới Sīmā), có 2 hoặc 3 vị tỳ-khuru-ni luật sư tụng một lần *ñatti* (tuyên-ngôn) và tiếp theo tụng 3 lần *Kammavācā* (thành-sự-ngôn), gọi là *ñatticatutthakammavācā*.

* *Giai đoạn cuối:* Giới-tử tỳ-khuru-ni ấy đến trình phái tỳ-khuru-Tăng hội họp tại nơi Sīmā, có 2 hoặc 3 vị tỳ-khuru luật sư tụng 1 lần *ñatti* và tiếp theo tụng 3 lần *kammavācā*, gọi là *ñatticatutthakammavācā*.

Như vậy, cách thọ tỳ-khuru-ni phải hành-Tăng-sự giữa chư Tăng 2 phái: *phái tỳ-khuru-ni-Tăng trước và tiếp theo phái tỳ-khuru-Tăng sau*, mỗi phái đều tụng *ñatti-*

catutthakammavācā, gồm đủ 8 lần, nên gọi là *Aṭṭhavācīkūpasampadā*.

Đó là cách thọ tỳ-khuru-ni được áp dụng chung cho tất cả tỳ-khuru-ni.

Trong thời-kỳ Đức-Phật, bà *Mahāpajāpatigotamī* cùng nhóm 500 cận-sự-nữ dòng Sakya đến xin Đức-Phật thọ tỳ-khuru-ni.

Đặc biệt bà *Mahāpajāpatigotamī* cung kính chấp thuận thọ nhận 8 trọng-pháp của Đức-Phật đã ban hành. Đó là cách thọ tỳ-khuru-ni của bà *Mahāpajāpatigotamī*.

Còn nhóm 500 cận-sự-nữ dòng Sakya, Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khuru-ni, chỉ có phái tỳ-khuru-Tăng tụng 1 lần *ñatti* và tiếp theo tụng 3 lần *kammavācā*, gọi là *ñatticatutthakammavācā*, bởi vì, khi ấy chưa có phái tỳ-khuru-ni-Tăng. Tất cả nhóm 500 cận-sự-nữ dòng Sakya trở thành **tỳ-khuru-ni**.

Kể từ đó về sau, nghi thức thọ tỳ-khuru-ni giữa chư Tăng 2 phái: phái tỳ-khuru-ni-Tăng trước và chư tỳ-khuru-Tăng sau, mỗi phái tụng *ñatticatutthakammavācā*, gồm đủ 8 lần gọi là *Aṭṭhavācīkūpasampadā*.

Tám Trọng-pháp (Aṭṭha Garudhamma)

1- “Dù tỳ-khuru-ni có 100 hạ, cũng phải đứng dậy đón tiếp, chấp tay cung kính đánh lễ tỳ-khuru vừa mới thọ tỳ-khuru trong ngày hôm ấy.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

2- “Tỳ-khuru-ni không nên an cư nhập hạ nơi chùa không có tỳ-khuru-Tăng.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

3- Tỳ-khuru-ni luôn luôn quan tâm 2 điều:

- Hỏi ngày *Uposatha*: Ngày lễ tụng giới bốn.

- Nghe lời giáo huấn của tỳ-khuru-Tăng hằng nửa tháng một lần.

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

4- “Tỳ-khuru-ni sau khi an cư nhập hạ xong, phải làm lễ *Pavāraṇā*: Thỉnh mời giữa chư Tăng 2 phái: phái tỳ-khuru-ni-Tăng và phái tỳ-khuru-Tăng.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

5- “Tỳ-khuru-ni phạm tội nặng (*saṃghādisesa*), phải bị hành phạt *mānatta* suốt 15 ngày giữa chư Tăng 2 phái: phái tỳ-khuru-ni-Tăng và phái tỳ-khuru-Tăng.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

6- “Giới-tử là *Sikkhāmānā* ⁽¹⁾ đã thực-tập 6 giới trong sạch và đầy đủ suốt 2 năm, rồi mới được làm lễ thọ tỳ-khuru-ni giữa chư Tăng 2 phái: phái tỳ-khuru-ni-Tăng trước và phái tỳ-khuru-Tăng sau.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

7- “Tỳ-khuru-ni không được chửi rủa mắng nhiếc tỳ-khuru-Tăng trong bất cứ trường hợp nào.”

Đó là điều mà tỳ-khuru-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

8- “Sau khi thọ tỳ-khuru-ni rồi, cấm dạy tỳ-khuru-Tăng, chỉ có tỳ-khuru dạy tỳ-khuru-ni mà thôi.”

¹ *Sikkhāmānā* thực tập 6 giới: Ngũ giới + giới không ăn phi thời (quá giờ Ngọ: 12 giờ) trong sạch suốt 2 năm. Trong thời gian thực tập, nếu phạm một giới nào vị *Sikkhāmānā* phải bắt đầu lại từ đầu.

Đó là điều mà tỳ-khưu-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

Đó là 8 trọng pháp (aṭṭha garudhamma) mà chư tỳ-khưu-ni phải tôn trọng, cung kính thực hành theo cho đến trọn đời.

Tỳ-khưu đầu tiên và cuối cùng của Đức-Phật

* *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm-lịch), đúng 2 tháng sau, vào ngày rằm tháng 6 (âm-lịch), *Đức-Phật Gotama* thuyết pháp bài *kinh Chuyển-Pháp-Luân* đầu tiên tại khu rừng Uruvelā, gần kinh-thành Bārāṇasī, tế độ nhóm 5 tỳ-khưu có *Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña* là trưởng nhóm.

Sau khi lắng nghe bài kinh này xong, chỉ có *Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña* là vị đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu (Sotapanna) đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Đức-Phật gọi *Ngài Trưởng-lão* với tên mới là *Aññāsikoṇḍañña*.

Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña kính xin Đức-Phật cho phép thọ sa-di, tỳ-khưu. Đức-Phật cho phép *Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* thọ tỳ-khưu theo cách thức gọi “Ehi Bhikkhu!”

Khi Đức-Phật vừa dứt lời, ngay khi ấy, *Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* trở thành tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, có tăng tướng trang nghiêm, thân, khẩu, ý thanh-tịnh như một *Ngài Đại-đức* có 60 hạ.

Như vậy, *Ngài Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* là vị tỳ-khưu Thánh-Tăng đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-

Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo đầy đủ trọn vẹn xuất hiện trên thế gian.

Từ đó về sau, Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến ngày rằm tháng tư (âm lịch), tại khu rừng Kusinārā, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, có vị *đạo-sĩ ngoại đạo Subhadda* đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin phép hỏi những điều hoài-nghi mà chưa có một vị Đạo-sư nào có thể giải đáp làm cho ông hài lòng được.

Đức-Phật biết rõ vị *đạo-sĩ Subhadda* này có duyên lành với Đức-Phật, chỉ có Đức-Phật mới tế độ vị *đạo-sĩ Subhadda* này được, nên Đức-Phật ngự đến khu rừng Kusinārā này để tịch diệt Niết-bàn, chờ tế độ vị *đạo-sĩ Subhadda*, người đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Vị *đạo-sĩ Subhadda* bạch hỏi những điều hoài-nghi, nhưng Đức-Phật không trực tiếp giải đáp câu hỏi, mà Đức-Phật thuyết giảng trong giáo-pháp của Đức-Phật có pháp-hành bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, nên mới có bậc Thánh thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh thứ ba là bậc Thánh Bất-lai và bậc Thánh thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán cao thượng nhất.

Lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp như vậy, vị *đạo-sĩ Subhadda* phát sinh đức-tin trong sạch trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, kính xin Đức-Phật cho phép thọ sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, vị tỳ-khuru *Subhadda* thực hành pháp-hành thiên-tuệ liền dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái,

mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Vậy, *Ngài Trưởng-lão Subhadda* là vị tỳ-khưu cũng là *bậc Thánh A-ra-hán* cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Đức-Tăng có 2 hạng

- *Thánh-Tăng (Ariyasamgha)*
- *Phàm-Tăng (Puthujjanasamgha)*

1- Thánh-Tăng là thế nào?

Thánh-Tăng (Ariyasamgha) gồm có nhiều tỳ-khưu là *bậc Thánh (Ariyabhikkhu)* đã diệt tận được phiền não, tham-ái, ác-pháp ... tùy theo khả năng của *Thánh-đạo-tuệ* của mỗi *bậc Thánh tỳ-khưu*.

Tỳ-khưu Thánh-Tăng có 4 bậc

- *Tỳ-khưu Thánh-Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.
- *Tỳ-khưu Thánh-Nhất-lai* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.
- *Tỳ-khưu Thánh-Bất-lai* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.
- *Tỳ-khưu Thánh A-ra-hán*.

Chư tỳ-khưu-Tăng đều là bậc Thánh-nhân gọi là *chư Thánh-Tăng*.

2- Phàm-Tăng là thế nào?

Phàm-Tăng (Puthujjanasamgha) gồm có chư tỳ-khưu *phàm-nhân (puthujjanabhikkhu)* có từ 5 vị tỳ-khưu trở lên, chưa diệt tận được phiền-não, tham-ái, ác-pháp nào.

Khả năng của bậc Thánh-nhân

* Các bậc Thánh-nhân ngang bằng nhau, có khả năng biết lẫn nhau, qua cuộc đàm đạo với nhau, hoặc biết bằng tha-tâm-thông của bậc Thánh-nhân.

* Thánh-nhân bậc thấp không có khả năng biết Thánh-nhân bậc cao, mà chỉ có Thánh-nhân bậc cao có khả năng biết Thánh-nhân bậc thấp mà thôi.

* Tất cả mọi hạng phàm-nhân hoàn toàn không có khả năng biết được các bậc Thánh-nhân, bởi vì, muốn biết bậc Thánh-nhân phải biết bằng tuệ-nhãn (*paññā-cakkhu*), không phải thấy bằng mắt-thường (*maṃsa-cakkhu*) hoặc trí-tuệ của hạng phàm-nhân.

Đức-Tăng suy-đổi

Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, trải qua thời gian lâu dài về sau theo tuần tự thời gian tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm, pháp-thành Phật-giáo dần dần bị mai một, bị suy đồi; pháp-hành Phật-giáo cũng dần dần bị mai một, bị suy đồi; cuối cùng pháp-học Phật-giáo cũng dần dần bị mai một, bị suy đồi. Cho nên, trải qua thời gian lâu dài về sau, Đức-Tăng cũng dần dần bị mai một, bị suy đồi.

Theo lịch sử Phật-giáo Theravāda, kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ tư tại đảo quốc Srilankā, Phật-lịch 450 năm sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru-Tăng và chư tỳ-khuru-ni-Tăng vẫn còn đông đủ.

* Theo bản dịch tiếng Myanmar Theragāthā và Therīgāthā, phần nói đầu, mục tỳ-khuru-ni bắt đầu và kết thúc được tóm lược như sau:

* *Tỳ-khuru-ni* bắt đầu từ hạ thứ 5 của Đức-Phật tại giảng đường Kuṭāgāra, gần kinh thành Vesālī, bà *Mahā-pajāpatigotamī* là vị *tỳ-khuru-ni* đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama cùng với 500 *cận-sự-nữ* dòng *Sakya* xuất gia trở thành *tỳ-khuru-ni*. Từ đó, chư *tỳ-khuru-ni-Tăng* càng ngày càng được phát triển đông thêm ở trong nước.

Đến thời-kỳ Đức-vua Asoka lên ngôi khoảng 218 năm sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, Đức-vua là Đấng Minh-quân trị vì cõi Nam-thiện-bộ-châu, cũng là người *cận-sự-nam* (upāsaka) có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nên Phật-giáo được phát triển mạnh, chư *tỳ-khuru* và chư *tỳ-khuru-ni* rất đông.

Đức-vua Asoka không chỉ hộ độ chư *tỳ-khuru-Tăng* và chư *tỳ-khuru-ni* tăng trong nước, mà còn hộ độ gửi các phái đoàn chư Đại-đức *tỳ-khuru-Tăng* đi sang truyền bá Phật-giáo các nước lân cận.

Phật lịch năm 236, Đức-vua Asoka gửi phái đoàn gồm có 5 Ngài Trưởng-lão có Ngài Trưởng-lão Mahinda⁽¹⁾ làm trưởng đoàn sang đảo quốc Srilankā để truyền bá Phật-giáo. Vào thời-kỳ ấy, Đức-vua Devanampiyatissa trị vì đảo quốc Srilankā này là bạn thân của Đức-vua Asoka, nên Phật-giáo được phát triển tốt, có nhiều người *cận-sự-nam* (upāsaka) xuất gia trở thành *tỳ-khuru*, cũng có những *cận-sự-nữ* (upāsikā) có ý nguyện muốn xuất gia trở thành *tỳ-khuru-ni*.

Đức-vua Asoka gửi phái đoàn chư Đại-đức *tỳ-khuru-ni-Tăng* do Ngài Đại-đức *tỳ-khuru-ni Saṃghamittā*⁽²⁾ làm

¹ Ngài vốn là Thái-tử và Đức-vua Asoka, nay là bậc Thánh A-ra-hán.

² Ngài vốn là Công-chúa của Đức-vua Asoka, nay là bậc Thánh A-ra-hán.

trưởng đoàn sang đảo quốc Srilankā, để làm lễ xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni cho những cận-sự-nữ (upāsikā) trong hoàng tộc và dân chúng.

Trên đảo quốc Srilankā, Phật-giáo được thịnh hành và phát triển tốt, từ Đức-vua cùng các quan trong triều cho đến dân chúng có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có nhiều người xuất gia trở thành tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni rất đông.

Đến thời-kỳ *Đức-vua Vattagāmani* là cận-sự-nam (upāsaka) có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hộ độ chư Ngài Đại-Trưởng-lão trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli tại đảo quốc Srilankā vào khoảng thời gian 450 năm sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn.

Kỳ kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ tư này, trọn bộ *Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli* được ghi chép bằng chữ viết trên lá buông, suốt 1 năm mới hoàn tất, rồi chư Ngài Đại-Trưởng-lão kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli bằng khẩu một lần nữa.

Trong khoảng thời gian ấy, trên đảo quốc Srilankā, chư tỳ-khuru-Tăng và chư tỳ-khuru-ni-Tăng vẫn còn.

* Theo sự nhận định của *chư Đại-Trưởng-lão* dịch bộ *Theragāthā và Therīgāthā*, phần nói đầu bằng tiếng Myanmar. Về sau, thời gian đến khoảng sau *Phật-lịch 500 năm tỳ-khuru-ni* không còn nữa, chỉ còn *chư tỳ-khuru-Tăng* trên đảo quốc Srilankā mà thôi.

Hiện nay, chư tỳ-khuru-Tăng theo truyền thống Phật-giáo nguyên-thủy Theravāda đang hiện hữu trong các nước Tích Lan (Srilankā), nước Miến Điện (Myanmar), nước Thái Lan, nước Lào, nước Campuchia, v.v... rất đông.

Trong thời vị-lai, theo diễn tiến thời gian về sau, chư tỳ-khuru càng ngày càng dần dần giảm đức-tin nơi Tam-bảo, trí-tuệ hiểu biết đúng đắn trong pháp-học Phật-giáo cũng dần dần giảm.

Đó là nguyên-nhân làm cho *pháp-thành Phật-giáo* dần dần bị mai một, bị suy thoái; *pháp-hành Phật-giáo* dần dần bị mai một, bị suy thoái; và *pháp-học Phật-giáo* dần dần bị mai một, bị suy thoái theo thời gian theo tuổi thọ của Phật-giáo 5.000 năm.

Mặc dù Tạng Vi-diệu-pháp Pāli và Tạng Kinh Pāli bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn, chỉ còn Tạng Luật Pāli, thì Phật-giáo vẫn chưa bị mai một, chưa bị suy đồi.

Đến khi Tạng Luật Pāli bắt đầu dần dần bị mai một, bị suy thoái, mà chư tỳ-khuru-Tăng vẫn còn hành-tăng-sự (Saṃghakamma) trong những ngày giới uposathakamma hằng tháng, và hành-tăng-sự lễ thọ tỳ-khuru, v.v... thì ***Đức-Tăng vẫn chưa bị mai một, chưa bị suy đồi.***

Theo quá trình diễn tiến của thời gian về sau, tỳ-khuru càng ngày càng dần dần giảm đức-tin nơi Tam Bảo, cho nên có số tỳ-khuru không tôn trọng nghiêm chỉnh giữ gìn tất cả mọi điều-giới luật mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ-khuru.

Số tỳ-khuru ấy coi thường, nên phạm các ***điều-giới nhẹ*** (*lahuka āpatti*), *phạm giới nói bậy* (*dubbhāsita āpatti*), *phạm giới hành bậy* (*dukkata āpatti*) rồi dần dần *phạm giới pācittiya* (*pācittiya āpatti*), cho đến *phạm giới trọng* (*thullaccaya āpatti*).

Những giới điều này thuộc về *giới nhẹ* (*lahuka āpatti*), vị tỳ-khuru nào đã phạm những giới nhẹ này, nếu biết tôn trọng giới thì vị tỳ-khuru ấy có thể làm lễ sám hối những giới ấy với một vị tỳ-khuru khác không phạm

giới ấy. Sau khi đã sám hối xong, vị tỳ-khuru ấy có giới trong sạch trở lại.

Theo tuần tự thời gian lâu dài về sau, tỳ-khuru **phạm giới nặng** (*garuka āpatti*).

Giới nặng có hai loại giới là điều-giới *saṃghādisesa* (giới xin hành phạt) và điều-giới *pārājika* (giới bại hoại phẩm hạnh tỳ-khuru).

* Nếu vị tỳ-khuru nào đã phạm giới *saṃghādisesa* (*Saṃghādisesa āpatti*) nào thì vị tỳ-khuru ấy vẫn còn phẩm hạnh tỳ-khuru, nhưng vị tỳ-khuru ấy đã phạm giới mà không thể sám hối được, bởi vì giới *saṃghādisesa* này thuộc về giới nặng, nên vị tỳ-khuru ấy phải xin chịu hành phạt và trải qua 3 giai đoạn hành *parivāsakamma*, *mānattakamma*, *abbhānakamma* để cho giới được trong sạch trở lại, theo luật mà Đức-Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ-khuru.

* Nếu vị tỳ-khuru nào phạm giới *Pārājika* (*Pārājika āpatti*: Phạm giới bại hoại phẩm hạnh tỳ-khuru) thì vị tỳ-khuru ấy mất phẩm-hạnh tỳ-khuru, phải hoàn tục trở lại người cận-sự-nam tại gia, hoặc có thể xuống bậc thấp, trở thành vị sa-di suốt đời, không bao giờ thọ tỳ-khuru được nữa.

Trong thời vị-lai, Tạng Luật Pāli bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn, do tỳ-khuru phạm-nhân không còn hiểu biết về giới luật, về cách hành-tăng-sự, ...

Chư tỳ-khuru ấy có những hành vi cử chỉ, nói năng biểu hiện ra nơi thân và khẩu không làm cho người khác phát sinh đức-tin. Tỳ-khuru ấy không hành thiện-pháp mà hành ác-pháp do bởi phiền-não, tham-ái, tạo nên ác-nghiệp do thân, khẩu, ý, tự làm khổ mình, làm khổ người.

Trong thời vị-lai, gần mãn tuổi thọ Phật-giáo 5.000

năm, tỳ-khuru chỉ còn là cái tên gọi “*bhikkhu: tỳ-khuru*” mà không có giới của tỳ-khuru, mặc y nhuộm không đúng màu theo Đức-Phật đã chế định.

Trải qua thời gian sau nữa, tỳ-khuru may y vai trái mặc choàng phần trên thân, y nội mặc che phần dưới thân, không còn cắt ra thành 5 hoặc 7 điều như luật Đức-Phật đã chế định, chỉ may tám vải dính lại để mặc.

Khi chư tỳ-khuru đi khát thực, không ôm bát đàng hoàng, mà chỉ cầm cái bát bằng bàn tay, giống như nhóm ngoại đạo hành khát xin ăn.

Thời gian sau nữa, tỳ-khuru ấy nghĩ: “*Lợi ích gì chúng ta mặc tám vải y lớn này, ta chỉ cần cắt một mảnh y nhỏ quấn vào cổ, hoặc cột vào cổ tay, hoặc quấn trên đầu để thuận tiện làm công việc nuôi sống gia đình.*”

Tuy vậy, Đức-Phật dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Trong thời vị-lai, có hạng người tên gọi là tỳ-khuru “bhikkhu” chỉ còn mảnh y nhỏ quấn cổ, hoặc cột ở cổ tay là người phạm giới, hành ác-pháp, nhưng thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có tác-y thiện-tâm làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, trong số tỳ-khuru không có giới ấy.*

- *Này Ānanda! Người thí-chủ làm phước-thiện bố-thí, sự cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng trong thời vị-lai ấy, Như-Lai dạy rằng:*

“*Phước-thiện bố-thí ấy vẫn có quả-báu vô lượng không sao kể xiết được.*”

Như-Lai không hề dạy trực tiếp hoặc gián tiếp rằng:

“*Thí chủ làm phước-thiện bố-thí đến cá nhân thọ-thí, được quả báu nhiều hơn là làm phước-thiện bố-thí đến chư tỳ-khuru-Tăng-thí*”⁽¹⁾

¹ Maj. Uparipañña. Kinh Dakkhināvibhaṅgasutta.

Qua đoạn kinh trên, Đức-Phật dạy những thí-chủ làm phước-thiện bố-thí cúng dường, với tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm hướng tâm đến *chư tỳ-khuru-Tăng*, nên thí-chủ có được phước-thiện bố-thí vô lượng.

Thật ra, chỉ có cá nhân tỳ-khuru phạm giới (*bhikkhu dussīla*) mà thôi.

Tiếp theo qua thời gian về sau nữa, tỳ-khuru ấy nghĩ rằng: “*Lợi ích gì mảnh y nhỏ quấn vào cổ, hoặc cột vào cổ tay này.*”

Chư tỳ-khuru ấy cởi vứt bỏ mảnh y nhỏ kia, mặc bộ đồ màu trắng “*setavattam*” của người tại gia. Khi ấy, hình tướng của tỳ-khuru hoàn toàn bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn (*līnga antaradhāna*).

Phật-Giáo suy đồi

Đến 5.000 năm mãn tuổi thọ của Phật-giáo, khi ấy, **Phật-giáo** hoàn toàn không còn nữa, nghĩa là **Đức-Pháp** là **pháp-thành Phật-giáo**, **pháp-hành Phật-giáo**, **pháp-học Phật-giáo** và **Đức-Tăng** là *chư tỳ-khuru-Tăng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama* hoàn toàn không còn trên cõi người này, do không có tỳ-khuru thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật giữ gìn duy trì Phật-giáo nữa.

Xá-lợi Đức-Phật Niết-bàn (Dhātuparinibbāna)

Đức-Phật Gotama có ba loại Niết-bàn:

- 1- *Kilesaparinibbāna*: *Phiền-não Niết-bàn*.
- 2- *Khandhaporinibbāna*: *Ngũ-uẩn Niết-bàn*.
- 3- *Dhātuparinibbāna*: *Xá-lợi Đức-Phật Niết-bàn*.

Parinibbāna nghĩa là “*tịch-diệt*” khi tịch diệt rồi không còn nhân-duyên (*paccaya*) phát sinh lại nữa gọi là *parinibbāna*, cũng gọi là *Nibbāna*.

Thông thường, các *pháp-hữu-vi* (*saṅkhatadhamma*) là *tâm*, *tâm-sở*, *sắc-pháp* được cấu tạo do bởi 4 nhân-duyên: **nghiệp** (*kamma*), **tâm** (*citta*), **thời-tiết** (*utu*), **vật-thực** (*āhāra*), cho nên, *pháp-hữu-vi* này sau khi diệt rồi, còn có nhân-duyên nên phát sinh pháp-hữu-vi khác liên tục không ngừng, từ kiếp này sang kiếp khác, từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại cuối cùng của *bậc Thánh A-ra-hán*.

Song *Niết-bàn* thuộc về *pháp-vô-vi* (*asaṅkhatadhamma*), không do bởi một nhân-duyên nào cấu tạo, cho nên khi *tịch diệt* rồi không có nhân-duyên nào làm cho phát sinh được nữa.

* **Đức Bồ Tát Siddhattha** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, *Niết-bàn*, diệt tận được **mọi phiền-não** không còn dư sót nữa, gọi là **Kilesa-parinibbāna**: *Phiền-não Niết-bàn* (nghĩa là tất cả mọi phiền-não đã diệt rồi, vĩnh viễn không có nhân-duyên phát sinh phiền-não được nữa), tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā (nay gọi là *Buddhagayā*, tại nước Ấn-Độ) vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm-lịch), trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị**, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, lúc ấy tròn đúng 35 tuổi.

* **Đức-Phật Gotama** thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm. Đến ngày rằm tháng tư (âm-lịch) **Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn** gọi là **Khandhaparinibbāna**: *Ngũ-uẩn Niết-bàn* (nghĩa là ngũ-uẩn đã diệt rồi, vĩnh viễn không có nhân-duyên sinh ngũ-uẩn khác được nữa), tại khu rừng *Kusinārā*. **Đức-Phật** tròn đúng 80 tuổi.

* Trong thời vị-lai, khi Phật-giáo bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn trong cõi người này, khi ấy, tất cả mọi *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama đều tịch diệt Niết-bàn* gọi là ***Dhātuparinibbāna***: *Xá-lợi Đức-Phật Gotama Niết-bàn, hoàn toàn không còn viên nào dù nhỏ nhất bằng hạt cải.*

Xá-lợi Đức-Phật Gotama Niết-bàn như thế nào?

Xá-lợi Đức-Phật Gotama Niết-bàn nghĩa là tất cả mọi *Xá-lợi lớn nhỏ của Đức-Phật Gotama* đều Niết-bàn, không còn dư sót lại trong toàn các cõi-giới chúng-sinh.

Chư ***Phật Chánh-Đẳng-Giác*** mới có *Xá-lợi Niết-bàn*, còn chư ***Phật-Độc-Giác***, *chư Thánh A-ra-hán thanh-văn-giác* chỉ có *Phiền-nã Niết-bàn* và *Ngũ-uẩn Niết-bàn* mà thôi, không có *Xá-lợi Niết-bàn*.

Do năng lực phát nguyện của ***Đức-Phật Gotama***, đến khi Phật-giáo bị mai một, bị suy đồi hoàn toàn mất hẳn trong cõi người này, loài người không còn biết lễ bái cúng dường *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama* nữa.

Khi ấy, tất cả *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama* hiện có trên toàn cõi người, cõi Long-vương, cõi trời dục-giới, *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama* dù lớn, dù nhỏ như hạt cải cũng đều tụ hội lại một chỗ tại ***cội Đại-Bồ-đề*** xưa, nơi mà *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác***, có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama***, nay gọi là *Buddhagayā*, tại nước Ấn-Độ.

Tất cả mọi *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama* dù lớn dù nhỏ từ các cõi-giới kết dính lại thành ***pho tượng kim thân Đức-Phật Gotama*** có đầy đủ 32 tướng tốt và 80 tướng tốt phụ trong tư thế ngồi kiết già, tại ***cội Đại-Bồ-đề***.

Trong thời-kỳ ấy, loài người không có một ai đến chiêm

bái cúng dường, bởi vì loài người không còn ai hiểu biết đến **Xá-lợi Đức-Phật Gotama**, mà chỉ có chư-thiên, chư phạm-thiên trong mười ngàn cõi-giới tụ hội lại chiêm-bái cúng dường, than vãn rằng:

“Ajja satthā parinibbāti, ajja sāsanaṃ osakkati, pacchimadassanaṃ dāni idaṃ amhākaṃ.”⁽¹⁾

“Hôm nay, Đức-Thế-Tôn là bậc Thiên-Nhân-sư Xá-lợi Niết-bàn, hôm nay, Phật-giáo bị tiêu hoại hoàn toàn. Bây giờ, đây là sự chiêm-bái cúng dường Xá-lợi Đức-Phật lần cuối cùng của chúng ta.”

Khi ấy, từ **pho tượng kim thân Đức-Phật Gotama** biểu diễn thần thông *yamakapaṭihāriya*, rồi phát ra hào quang sáu màu, thuyết pháp tế độ chư-thiên, chư phạm-thiên chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn; ước lượng có 1.000 tỷ chư-thiên, chư phạm-thiên giải thoát khổ⁽²⁾.

Sau đó, hỏa-đại (chất lửa) phát ra từ pho tượng *kim thân Đức-Phật Gotama*. Thật phi thường chưa từng có, ngọn lửa phát ra từ *pho tượng kim thân Đức-Phật Gotama* phóng lên tận cõi trời phạm-thiên. Khi viên *Xá-lợi nhỏ bằng hạt cải còn, thì ngọn lửa vẫn còn, cho đến khi tất cả mọi Xá-lợi của Đức-Phật Gotama đều Niết-bàn không còn dư sót lại, khi ấy, ngọn lửa mới tắt hẳn.*

Như vậy, gọi là **Xá-lợi Niết-bàn** nghĩa là *tất cả Xá-lợi của Đức-Phật Gotama không còn trên các cõi-giới nào cả*, đồng thời **giáo-pháp của Đức-Phật Gotama** cũng bị tiêu hoại hoàn toàn trong cõi người, bởi vì, không còn các hàng *thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama* trong cõi người này nữa.

¹ Chú-giải *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*.

² Trong Bộ sách *Arimetteyya Buddhavaṃsa*, bộ *Ānāgataṃsa*.

Song các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama là chư-thiên, chư phạm-thiên và cả bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama vẫn còn trong các cõi trời dục-giới, cõi trời sắc-giới phạm-thiên, cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Đối với chư-thiên, chư phạm-thiên là bậc Thánh-nhân, khi hết tuổi thọ ở cõi-giới đang sống thì không tái-sinh trở lại cõi-giới cũ, cũng không tái-sinh xuống cõi-giới thấp hơn, chỉ có tái-sinh lên cõi trời cao hơn cho đến khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc vô-sắc-giới phạm-thiên.

Toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên phát sinh *động-tâm* (*saṃvega*), thành kính cúng dường những đóa hoa trời, vật thơm trời, *cúng dường Xá-lợi Đức-Phật Gotama*.

Còn chư-thiên, chư phạm-thiên còn phàm (chưa phải là Thánh) phát nguyện rằng:

“Anāgate uppajjanakam Buddhāṃ passitum labhissāma Bhagavā.⁽¹⁾”

“Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do phước-thiện lễ bái cúng dường Xá-lợi Đức-Phật Gotama này, mong tất cả chúng con có duyên lành sẽ đến hầu Đức-Phật xuất hiện trong thời vị-lai.”

Phát nguyện xong, chư-thiên, chư phạm-thiên trở về cõi trời của mình. Từ đó, cõi người mất hẳn ánh sáng của chánh-pháp, ác-pháp càng ngày càng tăng trưởng, ngược lại thiện-pháp càng ngày càng suy thoái dần dần, nổi khổ thân, khổ tâm càng ngày càng tăng, tuổi thọ con người càng ngày càng giảm. Khi mọi ác-pháp càng tăng trưởng, thì tuổi thọ con người lại càng giảm dần, giảm dần cho đến khi tuổi thọ con người còn khoảng 10 năm.

¹ Chú-giải *Āṅguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*.

Vào thời-kỳ ấy, nạn chém giết lẫn nhau sẽ xảy ra vô cùng tàn khốc, khủng khiếp, không còn biết phân biệt bà con thân bằng quyến thuộc, bạn bè, anh em, thậm chí không còn biết đến cha mẹ con cái nữa.

Một số người hoảng sợ sẽ chạy vào rừng trốn thoát thân, khi biết nạn chém giết không còn nữa, nên số người ấy gặp lại nhau, cam kết với nhau sẽ không giết hại lẫn nhau nữa.

Con người bắt đầu biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ giới, thiện-pháp bắt đầu tăng trưởng dần dần, còn ác-pháp bắt đầu suy thoái dần dần. Nhờ vậy, tuổi thọ con người càng ngày càng tăng trưởng lên từ 10 năm, 20 năm, 100 năm, 1.000 năm, 1000 ngàn năm, v.v...

Khi mọi thiện-pháp càng ngày càng tăng trưởng lên, thì tuổi-thọ con người tăng dần, tăng dần cho đến tột đỉnh A-tăng-kỳ năm.⁽¹⁾

Thời-kỳ ấy, con người có tuổi thọ sống lâu, nên sinh tâm dễ duôi (thất niệm), ác-pháp lại bắt đầu phát sinh ... Do nguyên nhân ấy làm cho tuổi thọ con người giảm dần, giảm dần cho đến thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 80 ngàn năm.

Trong thời vị-lai, thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 80 ngàn năm, khi ấy, **Đức-Phật Metteyya** sẽ xuất hiện trên thế gian, cùng trong kiếp trái đất này mà chúng ta đang sống.

Kiếp trái đất này gọi là *Bhaddakappa* có nhiều diễm phúc nhất, bởi vì *Bhaddakappa* này có 5 Đức-Phật

¹ A-tăng-kỳ năm tính theo số lượng, số 1 đứng đầu theo sau 140 số không (0), viết tắt là 10^{140} .

Chánh-Đẳng-Giác theo tuần tự xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất này.

Mỗi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian đều có khoảng cách thời gian trải qua một chu kỳ **tuổi thọ** con người giảm dần đến tột cùng chỉ còn **10 năm**, rồi **tuổi thọ** lại tăng dần đến tột đỉnh **a-tăng-kỳ năm** (số 1 đứng đầu theo sau có 140 số 0), rồi **tuổi thọ** lại giảm dần đến thời-kỳ tuổi thọ con người mà **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** chọn thời điểm xuất hiện trên thế gian như sau:

Trong thời-kỳ quá khứ đã có 3 *Đức-Phật* xuất hiện theo tuần tự trong kiếp trái đất này:

1- **Đức-Phật Kakusandha** xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 40 ngàn năm.

2- **Đức-Phật Konāgamana** xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 30 ngàn năm.

3- **Đức-Phật Kassapa** xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 20 ngàn năm.

Trong thời hiện-tại **Đức-Phật Gotama** của chúng ta xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 năm. **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn lúc tròn 80 tuổi.

Trong thời vị-lai, trong cùng kiếp trái đất gọi là *Bhaddakappa* này, vào thời đại con người có tuổi thọ khoảng 80 ngàn năm, **Đức-Phật Metteyya** sẽ xuất hiện trên thế gian. **Đức-Phật Metteyya** có tuổi thọ 80.000 năm mới tịch diệt Niết-bàn.

Con người đang sinh sống trong thời-kỳ **1 a-tăng-kỳ trụ** của kiếp trái đất. Trong thời vị-lai, sau khi **Đức-Phật Metteyya** tịch diệt Niết-bàn, và giáo-pháp của *Đức-Phật*

Metteyya bị mai một, bị tiêu hoại hoàn toàn trong cõi người, ác-pháp dần dần tăng trưởng, còn thiện-pháp lại dần dần bị suy thoái, tuổi thọ con người cũng dần dần giảm xuống đến cùng tột.

Đến thời cuối cùng, kiếp trái đất này sẽ bị tiêu hoại dần không có chúng-sinh nào sinh sống, trải qua **1 a-tăng-kỳ hoại** trái đất không còn nữa, rồi sẽ tiếp đến **1 a-tăng-kỳ không**, rồi sẽ tiếp đến **1 a-tăng-kỳ thành** một kiếp trái đất mới khác chưa có chúng-sinh nào đến sinh.

Như vậy, *1 đại-kiếp trái đất* trải qua 4 *a-tăng-kỳ*: *1 a-tăng-kỳ thành*, *1 a-tăng-kỳ trụ*, *1 a-tăng-kỳ hoại*, *1 a-tăng-kỳ không*.

Các loài chúng-sinh chỉ sinh sống trong **1 a-tăng-kỳ trụ** của kiếp trái đất mà thôi.

Theo lịch sử tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, từ Đức-Phật này đến Đức-Phật kia có khi trải qua vô số kiếp trái đất không có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian gọi là *Suññakappa*: *Kiếp trái đất không có Đức-Phật*.

Kiếp trái đất mà chúng ta đang sinh sống, thật là vô cùng diễm phúc, có đến 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian là:

Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa, Đức-Phật Gotama, Đức-Phật Metteyya.

(Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** đã trình bày xong.)

CHƯƠNG II

TAM-BẢO (RATANATTAYA)

Chương I *Ba Ngôi Cao Cả* đã trình bày xong, tiếp theo chương II *Tam-Bảo: Ratanattaya* như sau:

Ratana: Bảo là gì?

Bảo hay *báu* (*Ratana*) nghĩa là những gì quý báu đáng hài lòng, đáng hoan-hỷ, đáng tôn trọng nhất.

Chú-giải bài kinh *Dhātuvibhaṅgasutta* ⁽¹⁾ trình bày những *châu báu* (*ratana*) được tóm lược như sau:

Chọn món quà vô giá

Đức-vua Bimbisāra ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì quốc độ Magadha (trung-xứ), Đức-vua muốn chọn một món quà quý báu nhất để gửi biếu *Đức-vua Pukkusāti*, người bạn thân thiết ngự tại kinh-thành *Takkasilā* ở xứ biên địa. Đức-vua Bimbisāra suy xét rằng:

Trong đời này châu báu có hai loại:

- *Vật báu* là vàng, bạc, kim cương, ngọc mañi, ...
- *Sinh-mạng báu* là những chúng-sinh cao quý, ...

Trong hai loại báu này, sinh-mạng báu là cao quý hơn.

¹ Majjhimanikāya, Uparipañña, Kinh Dhātuvibhaṅgasutta.

Sinh-mạng báu có hai loại:

- *Gia-súc báu* là ngựa báu, voi báu, ...
- *Nhân-loại báu* là bậc thiện-trí có tài, có đức, ...

Trong hai loại báu này, nhân-loại báu là cao quý hơn.

Nhân-loại báu có hai hạng:

- *Nữ báu* là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-Chuyên-luân Thánh-vương.
- *Nam báu* là Đức-Chuyên-luân Thánh-vương.

Trong hai loại báu này, *nam báu* quý hơn *nữ báu*, bởi vì người nữ quý trọng người nam.

Nam báu có hai hạng:

- *Người tại gia báu* là Đức-vua, Đức-Chuyên-luân Thánh-vương, ...
- *Bậc xuất-gia báu* là vị sa-di, vị tỳ-khưu, ...

Trong hai hạng người báu này, dù là Đức-vua hay Đức-Chuyên-luân Thánh-vương cũng cung kính đánh lễ vị sa-di, vị tỳ-khưu.

Vì vậy, bậc xuất-gia báu là cao quý hơn cả.

Bậc xuất-gia báu có hai bậc:

- *Bậc Hữu-học báu* là hạng thiện-trí phạm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân: *Bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai* là bậc còn phải học và hành giới-định-tuệ.

- *Bậc Vô-học báu* là *bậc Thánh A-ra-hán* là Bậc đã học và hành giới-định-tuệ đầy đủ xong rồi, không còn học và hành giới-định-tuệ nữa.

Ân-đức của 100 ngàn vị *Thánh Hữu-học* cũng không bằng ân-đức của một vị *Thánh Vô-học* (*bậc Thánh A-ra-hán*).

Vì vậy, trong hai bậc Thánh này, *bậc Thánh Vô-học (bậc Thánh A-ra-hán)* là cao quý hơn cả.

Bậc Thánh Vô-học báu có hai bậc:

- *Bậc Thánh thanh-văn Vô-học báu* là *bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử* của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

- *Đức-Phật-bảo* là Bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật-bảo*.

Ân-đức của 100 ngàn vị *Thánh thanh-văn Vô-học báu*, cũng không bằng ân-đức của *một Đức-Phật-bảo*.

Vì vậy, trong hai Bậc này, *Đức-Phật-bảo* là cao thượng hơn cả.

Đức-Phật-bảo có hai bậc:

- *Đức-Phật Độc-Giác* là Bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*.

Đức-Phật Độc-Giác có nhiều Vị cùng một thời, song *Đức-Phật Độc-Giác* không giáo huấn chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, nên không có người chứng đắc thành *bậc Thánh-nhân*.

- *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* là Bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng đặc biệt thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn được.

Ân-đức của 100 ngàn Đức-Phật Độc-Giác cũng không bằng ân-đức của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vì vậy, trong hai Đức-Phật-bảo này, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là cao thượng hơn cả.

Sau khi suy xét xong, Đức-vua Bimbisāra truyền hỏi nhóm sứ giả của Đức-vua Pukkusāti rằng:

- *Này các khanh! Đức-vua Pukkusāti ngự tại kinh-thành Takkasīlā có hay biết Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian này hay không?*

Đoàn sứ giả tâu với Đức-vua Bimbisāra rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trong kinh-thành Takkasīlā chưa từng nghe đến danh hiệu của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, thì Đức-vua của hạ thần làm sao hay biết được Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian. Tâu Đại-vương.*

Đức-vua Bimbisāra suy xét rằng:

“Đức-vua Pukkusāti người bạn thân thiết của ta chưa hề hay biết Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.

Vậy, ta nên chọn Ân-Đức-Phật, Ân-Đức-Pháp, Ân-Đức-Tăng làm món quà pháp vô giá biếu Đức-vua Pukkusāti.”

Món quà Đức-Pháp-Bảo

Đức-vua Bimbisāra lấy một tấm biển vàng ròng không mỏng, không dày, chiều dài 4 hắc tay (cùi), chiều rộng một gang tay, ngự lên tầng lầu cao, Đức-vua phát nguyện thọ trì bát-giới *uposathasīla*, để thân và khẩu được trong sạch. Đầu tiên Đức-vua khắc ghi 9 Ân-Đức-Phật trên tấm biển vàng ròng như sau:

Buddhagūṇa: Ân-Đức-Phật

“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro Purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

Ý nghĩa 9 Ân-Đức-Phật

1- **Arahaṃ: Đức A-ra-hán** là Bậc cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh-tĩnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư-thiên, phạm-thiên và nhân-loại.

2- **Sammāsambuddho: Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** là Bậc chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

3- **Vijjācaraṇasampanno: Đức Minh-Hạnh-Túc** là Bậc có đầy đủ trọn vẹn Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato: Đức Thiện-Ngôn** là Bậc thuyết pháp chân-lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng-sinh.

5- **Lokavidū: Đức Thông-Suốt Tam-tổng-pháp** là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành.

6- **Anuttaro purisadammasārathi: Đức Vô-Thượng giáo hóa chúng-sinh** là Bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân lên bậc Thánh-nhân.

7- **Sattā devamanussānaṃ: Đức Thiên-Nhân-Sư** là Bậc Thầy của chư-thiên, chư phạm-thiên, nhân-loại, ...

8- **Buddho: Đức-Phật** là Bậc tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền khiên tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật có khả năng đặc biệt thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn tùy theo năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā: Đức-Thế-Tôn** là Bậc có 6 ân-đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Phật.

Đức-vua khắc câu kệ tán dương Ân-Đức-Phật.

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ.
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Buddhē ratanaṃ paṇītaṃ,
Etena saccena suvatthi hotu.”⁽¹⁾*

*Tất cả mọi châu báu trong cõi người,
Trong cõi Long cung, cùng các cõi trời,
Cũng không thể sánh bằng Đức-Phật-bảo,
Đức-Phật này là châu báu vô thượng.
Do năng lực của lời chân thật này
Mong cho mọi chúng-sinh được an lành.*

¹ Bộ Khuddakanikāya, Suttanipāta, Kinh Rattanasutta.

Tiếp theo Đức-vua khắc ghi 6 *Ân-Đức-Pháp*:

Dhammaguṇa: Ân-Đức-Pháp

“*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi.*”

Ý nghĩa 6 Ân-Đức-Pháp

1- Svākkhāto dhammo: *Pháp* gồm có 10 chánh-pháp mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh-tĩnh.

10 chánh-pháp là:

- Pháp học chánh-pháp.

- 9 Pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo + 4 Thánh-quả + 1 Niết-bàn).

2- Sandiṭṭhiko dhammo: Chánh-pháp gồm 9 pháp siêu-tam-giới mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, rồi tự thấy, tự biết pháp ấy bằng trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới của mình.

3- Akāliko dhammo: Chánh-pháp đó là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

4- Ehipassiko dhammo: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới thuộc chân-nghĩa-pháp rất trong sạch và thanh-tĩnh, nên dám mời đến để thực chứng, thực đắc.

5- Opaneyyiko dhammo: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

6- **Paccattaṃ veditabbo viññūhi dhammo**: Chánh-pháp đó là 9 pháp siêu-tam-giới mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an lạc Niết-bàn tịch tịnh.

Đức-vua khắc câu kệ tán dương Ân-Đức-Pháp:

“*Yaṃ Buddhaseṭṭho parivaṇṇayī sucim,
Samādhimānantarikaññamāhu.
Samādhinā tena samo na vijjati.
Idampi Dhamme ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.*”⁽¹⁾

Đức-Phật cao thượng nhất thường tán dương,
Chánh-định thanh-tịnh trong Thánh-đạo nào,
Liên cho Thánh-quả ấy không ngăn cách,
Mà các bậc thiên-định trong tam-giới,
Không sánh bằng chánh-định siêu-tam-giới,
Đức-Pháp này là châu báu vô thượng,
Do năng lực của lời chân thật này,
Mong cho mọi chúng-sinh được an lành.

Tiếp theo Đức-vua khắc ghi 9 Ân-Đức-Tăng:

Samhagūṇa: Ân Đức-Tăng

“*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho, ujup-
paṭipanno Bhagavato sāvakaṣaṃgho, ñāyappaṭipanno
Bhagavato sāvakaṣaṃgho, sāmīcippaṭipanno Bhagavato
sāvakaṣaṃgho. Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭha
purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho,
āhuneyyo, pāhuneyyo, dakkhiṇeyyo, añjalikaraṇīyo,
anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa.*”

¹ Bộ Khuddakanikāya, Suttanipāta, kinh Ratanasutta.

Ý nghĩa 9 Ân-Đức-Tăng

1- **Suppaṭipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Phật.

2- **Ujuppaṭipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành trung thực đúng theo pháp-hành trung-đạo, không quanh co làm lạc.

3- **Nāyappaṭipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành theo pháp-hành bát-chánh-đạo chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

4- **Sāmīcippaṭipanno**: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành giới-định-tuệ đúng đắn xứng đáng để chứng-sinh tôn kính lễ bái cúng dường.

Cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā, esa Bhagavato sāvakaṣaṃgho: Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm siêu-tam-giới).

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử có 4 đôi

- Nhập-lưu Thánh-đạo → Nhập-lưu Thánh-quả
- Nhất-lai Thánh-đạo → Nhất-lai Thánh-quả
- Bất-lai Thánh-đạo → Bất-lai Thánh-quả
- A-ra-hán Thánh-đạo → A-ra-hán Thánh-quả

Chư Thánh thanh-văn đệ-tử có 8 bậc Thánh:

4 Thánh-đạo:

- Nhập-lưu Thánh-đạo (*Sotāpattimagga*).
- Nhất-lai Thánh-đạo (*Sakadāgāmmimagga*).
- Bất-lai Thánh-đạo (*Anāgāmmimagga*).
- A-ra-hán Thánh-đạo (*Arahattamagga*).

4 Thánh-quả:

- *Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala).*
- *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāṃiphala).*
- *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāṃiphala).*
- *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

5- **Āhuneyyo:** Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

6- **Pāhuneyyo:** Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7- **Dakkhiṇeyyo:** Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

8- **Añjalikaraṇīyo:** Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính lễ bái cúng dường.

9- **Anuttaram puññakkhetṭam lokassa:** Chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền cao thượng của chúng-sinh không đâu sánh được.

Đức-vua khắc câu kệ tán dương Ân-Đức-Tăng.

“Ye puggalā aṭṭha satam pasatthā,
 Cattāri etāni yugāni honti.
 Te dakkhiṇeyyā Sugatassa sāvakā,
 Etesu dinnāni mahapphalāni.
 Idampi Saṃghe ratanam paṇītam,

Etena saccena suvatthi hotu.”

*Chư bậc Thánh thiện-trí thường tán dương,
Tám bậc Thánh là bốn đôi tương xứng,
Chư Thánh-Tăng ấy xứng đáng thọ nhận,
Những phẩm vật cúng dường của thí chủ.
Quả báu lớn sẽ phát sinh đến họ,
Đức-Tăng này là châu báu vô thượng,
Do năng lực của lời chân thật này,
Mong cho mọi chúng-sinh được an lành.*

Pháp-hành Thiên-định

Sau khi khắc Ân-đức Tam-bảo xong, Đức-vua khắc ghi pháp-hành thiên-định “**đề-mục niệm hơi thở vào - hơi thở ra**”. Giảng giải tỉ mỉ phương pháp bắt đầu thực hành **đề-mục niệm hơi thở vào - hơi thở ra** cho đến khi chứng đắc theo tuần tự 4 bậc thiên sắc-giới.

Đức-vua đặc biệt khuyên rằng:

“Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian rồi, giáo-pháp của Đức-Phật dẫn dắt chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Nếu bạn có thể xuất gia được thì thật là một điều cao quý nhất.”

Sau khi khắc ghi xong **món quà Đức-Pháp-bảo**, Đức-vua truyền lệnh đoàn sứ giả mang lá thư đến trình lên Đức-vua Pukkusāti, yêu cầu Đức-vua chuẩn bị làm lễ đón rước **món quà Đức-Pháp-bảo** cho thật long trọng.

Trong thư Đức-vua Bimbisāra ghi rõ rằng:

*“Tâu Đại-vương, khi cung kính tiếp nhận **món quà Đức-Pháp-bảo** này xong, xin Đại-vương cung thỉnh lên lâu đài, chỉ một mình Đại-vương mở ra cung kính đọc mà thôi.”*

Đức-vua Pukkusāti tiếp đoàn sứ giả của Đức-vua

Bimbisāra và nhận lá thư của Đức-vua Bimbisāra. Đọc xong lá thư, Đức-vua liền truyền lệnh các quan trang hoàng cung điện thật long lẫy, sửa sang trang hoàng con đường từ kinh-thành Takkasīlā đến biên giới, để làm lễ cung nghinh đón rước món quà Đức-Pháp-bảo của Đức-vua Bimbisāra.

Tôn kính món quà Đức-Pháp-Bảo

Với tâm vô cùng tôn kính **Đức-Pháp-bảo**, Đức-vua Bimbisāra tự tay mình sắp đặt món quà Đức-Pháp-bảo từ đầu đến cuối như sau:

Trước tiên trải một tấm vải mịn dệt bằng lông thú đắp trên tấm biển vàng được khắc **ân-đức Tam-bảo**, và **pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm hơi thở vào-hơi thở ra** ấy, cuộn tròn lại đặt vào trong **chiếc hộp nhỏ quý giá**, tiếp theo tuần tự như sau:

- * đặt chiếc hộp nhỏ này vào trong chiếc hộp vàng,
- * đặt chiếc hộp vàng này vào trong chiếc hộp bạc,
- * đặt chiếc hộp bạc này vào trong chiếc hộp ngọc manī,
- * đặt chiếc hộp ngọc manī này vào trong chiếc hộp xích châu,
- * đặt chiếc hộp xích châu này vào trong chiếc hộp hồng ngọc,
- * đặt chiếc hộp hồng ngọc này vào trong chiếc hộp bích ngọc,
- * đặt chiếc hộp bích ngọc vào trong chiếc hộp thạch anh,
- * đặt chiếc hộp thạch anh vào trong chiếc hộp ngà,
- * đặt chiếc hộp ngà vào trong chiếc hộp đá quý,
- * đặt chiếc hộp đá quý vào trong ngôi tháp nhỏ,
- * đặt ngôi tháp nhỏ ấy tuần tự đến các ngôi tháp cuối cùng là ngôi tháp lớn chắc chắn và quý giá nhất, bao

bọc xung quanh ngôi tháp lớn này bằng tấm vải tốt đẹp, rồi đóng dấu ấn của Đức-vua Bimbisāra.

Đức-vua truyền lệnh rằng:

*- Nay các khanh! Các khanh hãy truyền lệnh của Trẫm đến các quan, và thân dân thiên-hạ hãy sửa sang, trang hoàng con đường dài từ kinh-thành đến vùng biên giới, để làm lễ cung nghinh tiễn đưa **món quà Đức-Pháp-bảo** đến kinh-thành Takkaṣīlā.⁽¹⁾*

LỄ CUNG NGHINH ĐỨC-PHÁP BẢO

Được biết Đức-vua Pukkusāti đã chuẩn bị sẵn sàng để làm lễ đón rước **món quà Đức-Pháp-bảo**, Đức-vua Bimbisāra tổ chức cuộc đại lễ tiễn đưa **món quà Đức-Pháp-bảo** rất long trọng.

Đức-vua Bimbisāra mặc đại lễ phục, làm lễ cung thỉnh **ngôi Tháp-Bảo** đặt lên cái ngai quý báu trên lưng con voi báu của triều đình, bên trên có chiếc lọng màu trắng, có cờ hiệu. Đức-vua Bimbisāra làm lễ **cúng dường Pháp-bảo** xong, cung kính tiễn đưa **món quà Đức-Pháp-bảo** đến kinh-thành Takkaṣīlā. Đức-vua ngự theo sau con voi báu cho đến biên giới mới ngừng lại.

Một lần nữa, Đức-vua Bimbisāra lễ bái **cúng dường Đức-Pháp-bảo** xong, mới truyền lệnh tiếp tục lên đường cung nghinh **Đức-Pháp-bảo** sang biên giới xứ khác.

Đức-vua Bimbisāra đứng nhìn theo và nghĩ rằng:

“Con đem hết lòng tôn kính Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nay con làm lễ tiễn đưa Đức-

¹ Từ kinh-thành Rājagaha đến kinh-thành Takkaṣīlā khoảng cách 192 do tuần (mỗi do tuần khoảng 20 km).

Pháp-bảo đến kinh-thành Takkasīlā như thành kính tiễn đưa Đức-Phật vậy.”

Đến khi đoàn tùy tùng cung nghinh Đức-Pháp-bảo đi xa dần, không còn nhìn thấy nữa, Đức-vua Bimbisāra mới chịu hồi cung, ngự trở về kinh-thành Rājagaha.

Lễ đón rước món quà Đức-Pháp-Bảo

Đức-vua Pukkusāti tổ chức lễ đón rước **món quà Đức-Pháp-bảo** tại biên giới rất long trọng, rồi cung nghinh về đến kinh-thành Takkasīlā, nhằm vào ngày rằm (ngày giới).

Đức-vua Pukkusāti làm lễ tiếp nhận tại cung điện xong, vâng theo lời căn dặn trong thư của Đức-vua Bimbisāra, Đức-vua Pukkusāti cung thỉnh lên lầu đài, không cho phép một ai theo hầu. Đặt **món quà Đức-Pháp-bảo** trên bàn, Đức-vua quỳ gối, cung kính mở lớp vải có dấu ấn của Đức-vua Bimbisāra, tuần tự mở từ ngôi tháp lớn đến các ngôi tháp nhỏ, thỉnh chiếc hộp ngọc ra, rồi cũng tuần tự mở từ chiếc hộp này đến chiếc hộp khác cho đến chiếc hộp cuối cùng.

Nhìn thấy một cuộn tấm vàng ròng, Đức-vua Pukkusāti hai tay nâng lên, trân trọng đặt trên bàn, rồi cung kính từ từ mở cuộn tấm vàng ròng ấy ra. Thấy mặt trên có lớp vải mỏng quý giá, Đức-vua Pukkusāti nghĩ:

“*Chắc hẳn hôm nay ta được đọc điều mà ta chưa từng đọc, được biết điều mà ta chưa từng biết.*”

Hai tay cung kính dỡ lớp vải mịn, nhìn thấy các dòng chữ đều đặn, Đức-vua Pukkusāti phát sinh đức-tin trong sạch, bắt đầu chăm chú đọc từng chữ, từng câu **9 Ân-Đức-Phật**, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ, Đức-vua Pukkusāti ngời nhấm mắt hưởng sự an-lạc.

Tiếp theo chăm chú đọc tiếp từng chữ, từng câu **6 Ân-Đức-Pháp**. Cũng như lần trước, phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ, Đức-vua Pukkusāti cũng ngồi nhắm mắt hưởng sự an-lạc một lát.

Tiếp theo chăm chú đọc từng chữ từng câu **9 Ân-Đức-Tăng**, cũng như hai lần trước, phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ, Đức-vua Pukkusāti ngồi hưởng sự an-lạc trong đối tượng *Ân-đức Tam-bảo*.

Sau đó, Đức-vua Pukkusāti chăm chú đọc từng chữ từng câu pháp-hành thiền-định đề-mục **niệm hơi thở vào - hơi thở ra**. Hiểu rõ phương pháp thực hành.

Đức-vua Pukkusāti thực hành pháp-hành thiền-định với đề-mục *niệm hơi thở vào - hơi thở ra* theo sự hướng dẫn của Đức-vua Bimbisāra, tuần tự dẫn đến chứng đắc từ *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ-tam-thiền sắc-giới thiện-tâm, cho đến đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm cao nhất của thiền sắc-giới*.

Đức-vua Pukkusāti an hưởng sự an-lạc thanh-tịnh của thiền, kéo dài suốt nửa tháng, không còn quan tâm đến công việc triều chính. Thấy vậy, các quan trong triều, thần dân thiên hạ tụ hội thỉnh cầu Đức-vua lâm triều, trông coi triều đình, trị vì đất nước.

Nghe các quan yêu cầu như vậy, Đức-vua suy xét rằng: “*Ta nên tiếp tục làm vua trị vì đất nước này, hay ta nên xuất gia theo giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.*”

Quyết định xuất gia, nên Đức-vua Pukkusāti lấy thanh gươm cắt tóc, mở cánh cửa sổ ném năm tóc xuống nền và truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy chọn Đức-vua khác trị vì đất nước này.*

Sau đó, Đức-vua truyền gọi vị quan cận thân thân tín đi tìm *bộ y và cái bát đất*, rồi tự mình mặc *y với tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm xuất-gia theo giáo-pháp của Đức-Phật Gotama*.

Đức-vua Pukkusāti mang hình tướng là một *bậc xuất gia mặc bộ y mang bát đất* bước xuống lâu đài, đi ra khỏi kinh-thành Takkasīlā hướng đến kinh-thành Rājagaha khoảng cách 192 do tuần.

Khi đến kinh-thành Rājagaha, Đức-vua Pukkusāti không ngự vào cung điện yết kiến Đức-vua Bimbisāra, mà nghỉ nhờ đêm tại lò gốm.

Trong đêm ấy, Đức-Phật từ kinh-thành Sāvattthi ngự đến lò gốm cũng xin nghỉ nhờ qua đêm, để có cơ hội thuyết pháp tế độ Đức-vua Pukkusāti, nhưng Đức-Phật dùng thần thông che dấu kim thân của Đức-Phật, nên mọi người chỉ thấy Đức-Phật như một vị tỳ-khuru bình thường mà thôi.

Vì vậy, Đức-vua Pukkusāti ở chung với Đức-Phật từ đầu hôm mà không nhận biết được Đức-Phật Gotama.

Biết Đức-vua Pukkusāti đang mệt mỏi vì đi đường xa, nên Đức-Phật đợi Đức-vua Pukkusāti nghỉ ngơi cho lại sức. Khi ấy, Đức-Phật mới thuyết pháp tế độ Đức-vua Pukkusāti. Sau khi nghe pháp xong, Đức-vua Pukkusāti liền chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc từ *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, đồng thời nhận biết được Đức-Thế-Tôn.

Đức-vua Pukkusāti đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin sám hối điều không biết của mình và kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép xuất gia sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Nhưng rất tiếc, *Đức-vua Pukkusāti* chưa đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu (tam-y, bát, dây thắt lưng, dao cạo tóc, kim chỉ, đồ lọc nước), nên *Đức-Phật* không thể cho phép xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong *giáo-pháp của Đức-Phật*.

Trong khi *Đức-vua Pukkusāti* đang tìm vải tại nơi đồng rác, để may y. Khi ấy, một con bò chạy đến húc vào *Đức-vua Pukkusāti làm cho Đức-vua* chết ngay tại nơi ấy.

Đức-vua Pukkusāti vốn là **bậc Thánh Bất-lai**, nên sau khi chết, *đệ-tứ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh làm phạm-thiên trên tầng trời thứ nhất gọi là *Vô-phiền-thiên (Avihā) của tầng trời sắc-giới Tịnh-cư-thiên (Suddhavāsa)*, rồi sẽ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** sẽ tịch diệt Niết-bàn tại cõi trời ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quả báu của món quà Đức-Pháp-Bảo

Đức-vua Pukkusāti đã chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới, có quyết định quan trọng từ bỏ ngôi vua, xuất gia gặp được *Đức-Phật*. Và sau khi nghe *Đức-Phật* thuyết pháp, *Đức-vua* đã trở thành bậc Thánh Bất-lai là *bậc Thánh thứ ba* trong Phật-giáo, được tái-sinh lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Tịnh-cư-thiên, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại cõi trời sắc-giới ấy, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-vua Pukkusāti có được những quả báu tốt lành ấy là nhờ **món quà Đức-Pháp-bảo** của *Đức-vua Bimbisāra* đã gửi biếu. Cho nên, **món quà Đức-Pháp-bảo ấy thật là vô giá.**

Trong đời có những món quà quý giá đáng hài lòng, nếu món quà ấy là của một nhân vật quan trọng đáng tôn kính, thì nó trở thành một vật kỷ niệm, một vật gia bảo trong gia đình, dòng họ.

Như vậy, món quà ấy có giá trị về cả vật chất lẫn tinh thần, nhưng nếu đem so sánh với **món quà Đức-Pháp-bảo** mà người nào hiểu biết, thực hành đúng theo chánh-pháp, sẽ nâng đỡ cuộc đời của người ấy trở nên cao thượng, trở thành bậc thiện-trí phạm-nhân hoặc bậc Thánh-nhân, thì **món quà Đức-Pháp-bảo** ấy thật là vô giá biết dường nào! Cho nên, Đức-Phật dạy:

“*Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti, ...*”

Pháp thí là cao thượng hơn tất cả mọi sự thí, ...

Như vậy, bậc thiện-trí biết tôn kính, sử dụng chánh-pháp làm **Món-Quà-Pháp** (*Dhammapaṇṇākāra*) biểu đến những người thân yêu của mình, không chỉ gây được một thiện-cảm khó quên, mà còn đem lại cho họ sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai đối với người thân yêu của mình.

Tiền-kiếp Đức-vua Pukkusāti

Trong tích Ngài *Trưởng-lão Bāhiyadārucīriya* ⁽¹⁾ có đoạn đề cập đến tiền-kiếp của Đức-vua Pukkusāti được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của Đức-vua Pukkusāti đã từng là một vị tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa thời quá-khứ.

Vào thời ấy, giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa sắp bị mai một. Một **nhóm 7 vị tỳ-khưu** phát sinh động tâm,

¹ Bộ Dhammapadattḥakathā, tích Bāhiyadārucīriyattheravatthu.

đồng tâm nhất trí với nhau, quyết tâm cố gắng thực hành pháp-hành thiên-tuệ, trước khi Phật-giáo chưa bị mai một, chưa bị suy thoái hoàn toàn.

Bảy vị tỳ-khuru đánh lễ ngôi Bảo-Tháp, dẫn nhau vào rừng làm một cái thang bắt lên đỉnh núi cao, 7 vị tỳ-khuru leo lên đỉnh núi xong, xô đẩy cái thang ngã xuống. 7 vị tỳ-khuru quyết tâm thực hành pháp-hành thiên-tuệ.

Ngay đêm thứ nhất, một vị tỳ-khuru chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với lục thông. Ngài Trưởng-lão sử dụng phép-thần-thông bay đi khát thực đem về chia cho 6 vị tỳ-khuru còn lại, nhưng 6 vị tỳ-khuru ấy đều không chịu nhận vật thực, chỉ có quyết tâm thực hành pháp-hành thiên-tuệ mà thôi.

Đến ngày thứ hai một vị tỳ-khuru chứng đắc thành bậc Thánh Bát-lai có phép-thần-thông. Ngài Trưởng-lão sử dụng thần thông bay đi khát thực đem về chia cho 5 vị tỳ-khuru còn lại, nhưng 5 vị tỳ-khuru ấy cũng đều không chịu nhận vật thực, quyết tâm thực hành pháp-hành thiên-tuệ nhưng không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, vẫn còn là vị tỳ-khuru phàm-nhân.

Đến ngày thứ bảy, thì cả 5 vị tỳ-khuru đều viên tịch, *đục-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh lên cõi trời *đục-giới*, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

* Vào thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, 5 vị thiên-nam chết từ cõi trời, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh làm người.

* Một vị là Đức-vua Pukkusāti, 4 vị còn lại là Ngài Trưởng-lão Kumārakassapa, Ngài Trưởng-lão Dārucīriya, Ngài Trưởng-lão Dabba Mallaputta và Ngài Satiya Paribbājaka.

Do nhờ các pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ và 5 pháp-

chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ đã tích lũy từ nhiều kiếp trong quá-khứ, cho nên khi **Đức-vua Pukkusāti** tiếp nhận được **món quà Đức-Pháp-bảo** của Đức-vua *Bimbisāra*, có được cơ hội tốt làm nhân-duyên phát sinh mọi thiện-pháp đến với Đức-vua *Pukkusāti* như vậy.

Còn **4 vị còn lại** đều có duyên lành đến hầu đánh lễ Đức-Phật, được lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ, họ đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tam-Bảo (Ratanattaya)

Tam-Bảo là ba ngôi báu:

- Đức-Phật-bảo (*Buddharatana*).
- Đức-Pháp-bảo (*Dhammaratana*).
- Đức-Tăng-bảo (*Samgharatana*).

Ý nghĩa Ratana: Bảo trong ba ngôi Tam-Bảo

Sở dĩ Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng được suy tôn là Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo là vì mỗi ngôi có đủ 5 đức-tính quý báu và cao thượng:

- 1- *Cittikata*: Làm cho phát sinh tâm tôn kính.
- 2- *Mahaggha*: Vô giá.
- 3- *Atula*: Không gì sánh được, vô thượng.
- 4- *Dullabhadassana*: Khó được nghe, khó được thấy.
- 5- *Anomasattaparibhoga*: Hạng chúng-sinh cao quý có duyên lành được thừa hưởng.

Đó là 5 đức-tính quý báu và cao thượng của ba ngôi Tam-bảo.

1- ĐỨC-PHẬT-BẢO (Buddharatana)

Đức-Phật gọi là *Đức-Phật-bảo* vì có 5 đức-tính quý báu và cao thượng như sau:

1.1- Đức-Phật-Bảo xứng đáng được tôn kính

Đức-Phật có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. Đức-Phật là Bậc đã diệt tận được tất cả mọi phiền não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp cùng mọi tiền-khiên-tật.

Cho nên, tất cả chúng-sinh như Đức-vua, Sa-môn, Bà-la-môn, dân chúng, chư-thiên, phạm-thiên, v.v... khi đến hầu đảnh lễ Đức-Phật đều tỏ lòng tôn kính, đảnh lễ xong ngồi một nơi hợp lẽ, chiêm ngưỡng Đức-Phật có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang tỏa ra sáng ngời, mát mẻ làm tâm họ vô cùng hoan-hỷ.

Khi nghe Đức-Phật thuyết pháp, họ ngồi chắp hai tay lắng nghe, rồi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Sau khi nghe pháp, họ *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc như sau:

* Có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

* Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*.

* Có số chứng đắc *Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Bất-lai*.

* Có số chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

* Có số xin phép xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật.

* Có số xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành *cận-sự*

nam, hoặc cận-sự-nữ nương nhờ nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo* cho đến trọn đời.

Và cứ mỗi lần được đến hầu Đức-Phật, lại càng tăng thêm đức-tin và lòng tôn kính Đức-Phật.

Vì vậy, **Đức-Phật** là **Đức-Phật-bảo** xứng đáng được tôn kính.

1. 2- Đức-Phật-Bảo là vô giá

Những châu báu trong đời dù quý giá đến mức nào cũng có thể định giá trị của báu vật ấy được. Còn *Đức-Phật* có 9 *Án-Đức-Phật* cao thượng nhất nên không thể nào định giá được.

Thật vậy, khi **Đức-Phật** còn hiện hữu trên thế gian, *ông phú hộ Jotika* có tòa lâu đài bằng các thứ ngọc quý, do chu-thiên hóa ra; *ông phú hộ Jatila* có hòn núi bằng vàng ròng, v.v... Những phú hộ ấy đến hầu Đức-Phật, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, họ từ bỏ gia đình, lâu đài bằng ngọc quý, hòn núi vàng, xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Sau khi họ trở thành tỳ-khuru thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cùng với *tứ tuệ-phân-tích, lục thông, ...*

Vì vậy, **Đức-Phật** là **Đức-Phật-bảo** vô giá trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh.

1.3- Đức-Phật-Bảo là tối thượng

Trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, chu-thiên, phạm-thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, v.v... không một ai có *giới-đức* hoàn toàn trong sạch như Đức-Phật.

Tương tự như vậy, không một ai có *định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát tri-kiến-đức* hoàn toàn trong sạch đầy đủ như Đức-Phật. Chỉ có Đức-Phật mới có đủ 5 đức cao thượng hoàn toàn đầy đủ.

Vì vậy, **Đức-Phật** là **Đức-Phật-bảo** *Tối Thượng* trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Thật vậy, trong Chi-bộ-kinh, Đức-Phật dạy:

- *Này chư tỳ-khưu! Một bậc độc nhất vô nhị đang xuất hiện trên thế gian (mười ngàn cõi-giới chúng-sinh), không có vị thứ hai như Ngài, không có bậc đồng đẳng, không có người tương đồng, không có người sánh bằng, không có người cạnh tranh, bậc không giống như tất cả chúng-sinh, mà giống như chư Phật trong quá khứ, là bậc Tối Thượng trong tất cả chúng-sinh. Bậc độc nhất vô nhị ấy là ai?*

Bậc độc nhất vô nhị ấy là Như-Lai, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- *Này chư tỳ-khưu! Bậc độc nhất vô nhị này đang xuất hiện trên thế gian, thì không có vị thứ hai như Ngài, ...*

Đức-Phật là Bậc Tối-Thượng trong tất cả chúng-sinh muôn loài. ⁽¹⁾

1. 4- Đức-Phật-Bảo khó được nghe, khó được thấy

Trong đời, những thứ châu báu quý hiếm, thường khó được thấy, khó có được dễ dàng. Khó hơn cả trong vòng tử sinh luân-hồi, mỗi chúng-sinh thật khó được nghe đến danh hiệu *Đức-Phật*, thật khó có cơ hội đến chiêm ngưỡng *Đức-Phật*.

¹ *Anguttaranikāya, Ekakanipāta, Ekapuggalavagga.*

Thật vậy, theo lịch sử của *Đức-Phật Gotama*, từ *Đức-Phật Dīpaṅkara* đến *Đức-Phật Koṇḍañña*, thời gian khoảng cách trải qua 1 a-tăng-kỳ đại-kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không vô số kể, mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào xuất hiện trên thế gian, gọi là *suññakappa*: kiếp trái đất không có *Đức-Phật* xuất hiện.

Tương tự như vậy, từ *Đức-Phật Koṇḍañña* đến *Đức-Phật Maṅgala*, từ *Đức-Phật Sobhita* đến *Đức-Phật Anomadassī*, và từ *Đức-Phật Nārada* đến *Đức-Phật Padumuttara*, thời gian khoảng cách trải qua một a-tăng-kỳ đại-kiếp trái đất thành - trụ - hoại - không vô số kể, mà không có một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian.

Cho nên, mỗi khi *Đức-Phật* xuất hiện trên thế gian này thật là một điều hy hữu, vô cùng hiếm có, bởi vì để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian lâu dài, trải qua vô số kiếp.

Như *Đức-Phật Gotama* hiện tại trong thời đại chúng ta thuộc về *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt*, tiền-kiếp của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua vô số kiếp, suốt khoảng thời gian tổng cộng 3 thời-kỳ là 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Đó là khoảng thời gian chỉ bằng một nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* và bằng một phần tư ($\frac{1}{4}$) thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt* mà thôi.

Cho nên, mỗi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian là một điều vô cùng hy hữu, rất hiếm có.

Vì vậy, hằng ngày Đức-Phật thường nhắc nhở khuyên dạy chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự từ Thánh-đế bằng pháp không dễ duôi, thực hành pháp-hành từ niệm-xứ, bởi vì:*

“Buddhuppādo dullabho lokasmim, ... Đức-Phật xuất hiện trên thế gian này là một điều khó được, ...”

Cho nên, **Đức-Phật** là **Đức-Phật-bảo** khó được nghe, khó có cơ hội đến chiêm ngưỡng, khó có cơ hội được đến quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo.

1.5- Đức-Phật Bảo là nơi quy-y nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên

Trong đời, những thứ châu báu như kim cương, hột xoàn, ngọc mañi, ... là những đồ trang sức của người giàu sang phú quý. Còn những người nghèo khổ thiếu thốn, thì không có được những thứ châu báu ấy. Những thứ châu báu trong cõi người, cõi Long-cung, cõi chư-thiên, phạm-thiên không thể nào sánh với *Đức-Phật*.

Đức-Phật là **Đức-Phật-bảo** là vô giá, là cao thượng nhất, cho nên những người nào đến kính xin quy-y nương nhờ nơi *Đức-Phật-bảo*, thì chắc chắn những người ấy đã từng có phước-duyên nơi *Đức-Phật* quá khứ hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá khứ, đã từng thực hành và tích lũy ở trong tâm các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này.

Cho nên, kiếp hiện-tại những người ấy mới có cơ hội tốt, có phước-duyên đến xin quy-y nương nhờ nơi **Đức-Phật-bảo**.

Vì vậy, **Đức-Phật-bảo** là nơi nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên với *Đức-Phật*.

Đó là 5 đức-tính quý báu và cao thượng của **Đức-Phật-bảo**.

2- ĐỨC-PHÁP-BẢO (Dhammaratana)

Đức-Pháp-bảo đó là 10 chánh-pháp: 1 pháp-học chánh-pháp và 9 pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn) đó là lời giáo huấn của Đức-Phật.

Đức-Pháp gọi là **Đức-Pháp-bảo** vì có 5 đức-tính quý báu và cao thượng như sau:

2. 1- Đức-Pháp-Bảo xứng đáng được tôn kính

- **Pháp-học chánh-pháp** đó là học Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli, là lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama mà các hàng thanh-văn đệ-tử đều phải có lòng tôn kính, có phận sự học pháp-học chánh-pháp.

Đối với các hàng thanh-văn đệ-tử còn là phạm-nhân và ba bậc Thánh Hữu-học (bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai) cần phải học pháp-học chánh-pháp làm nền-tảng để thực hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.

Đối với bậc Thánh Vô-học là bậc Thánh A-ra-hán học pháp-học chánh-pháp để giữ gìn và duy trì, bảo tồn chánh-pháp cho được trường tồn lâu dài trên thế gian, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chúng-sinh, chu-thiên và nhân-loại.

Chín pháp siêu-tam-giới đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn đó là quả của pháp-hành thiền-tuệ.

Hành-giả thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi

phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vì vậy, **Đức-Pháp** là **Đức-Pháp-bảo** xứng đáng được tôn kính không những đối với các *hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, mà còn đối với *chư Phật trong quá-khứ, Đức-Phật hiện-tại và chư Phật trong vị-lai nữa*, cũng đều tôn kính **Đức-Pháp-bảo**.

2. 2- Đức-Pháp-Bảo là vô giá

Những thứ châu báu trong đời, dù quý giá đến mức nào cũng chỉ làm cho chủ nhân hoan-hỷ, đem lại cho chủ nhân sự lợi ích trong kiếp hiện-tại mà thôi, không đem lợi ích trong những kiếp vị-lai. Còn **Đức-Pháp-bảo** có 6 *Ấn-Đức-Pháp* đem lại cho các hàng thanh-văn đệ-tử sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai, và đặc biệt được giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Vì vậy, **Đức-Pháp** là **Đức-Pháp-bảo** thật vô giá.

2.3 - Đức-Pháp-Bảo là cao thượng

* **Pháp-học chánh-pháp** là những lời giáo huấn của Đức-Phật, chỉ dẫn chúng-sinh con đường giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Vậy, pháp-học chánh-pháp là cao thượng.

* **Chín pháp siêu-tam-giới** đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn* là quả của pháp-hành thiên-tuệ.

Hành-giả thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến trở thành 4 *bậc Thánh-nhân cao thượng* là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai*, *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng*.

Vì vậy, **Đức-Pháp** là **Đức-Pháp-bảo** cao thượng.

2.4- Đức-Pháp-Bảo là khó được nghe

Đức-Pháp xuất hiện trên thế gian khi có Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, mà Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó. Do đó, *Đức-Pháp-bảo* cũng khó được nghe.

Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, đồng thời *Đức-Pháp-bảo* cũng xuất hiện trên thế gian.

Tuy *Đức-Phật Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.564 năm rồi, song ***Đức-Pháp-bảo*** vẫn còn tồn tại trên thế gian cho đến 5.000 năm tuổi thọ Phật-giáo.

Sau 5.000 năm, *Đức-Pháp-bảo* sẽ hoàn toàn bị mai một, bị suy đồi trong cõi người. Khi ấy, loài người sẽ không còn được nghe chánh-pháp nữa.

Vì vậy, ***Đức-Pháp*** là ***Đức-Pháp-bảo*** khó được nghe.

2.5- Đức-Pháp Bảo là nơi quy-y nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên

Những chúng-sinh nào có đầy đủ phước-duyên đến *xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-Bảo*, thì những chúng-sinh ấy cũng được *quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-Bảo*.

Quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo có hai hạng người:

- *Chư Thánh Thanh-văn đệ-tử* sau khi đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân là đã quy-y nương nhờ nơi *Pháp-thành chánh-pháp*. Bậc Thánh-nhân ấy cũng quy-y nương nhờ nơi *Pháp-học chánh-pháp, Pháp-hành chánh-pháp*.

- Những hạng phàm-nhân kính xin quy-y nương nhờ nơi *pháp-học chánh-pháp* và *pháp-hành chánh-pháp*,

chưa chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào, nên chưa được quy-y nương nhờ nơi *pháp-thành chánh-pháp*.

Những hàng thanh-văn đệ-tử là các *bậc Thánh-nhân* hoặc *hạng phạm-nhân* chắc chắn là những người đã có phước-duyên nơi *Đức-Phật quá khứ*, hoặc *chư Thánh thanh-văn đệ-tử quá khứ*, đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua nhiều kiếp trong quá khứ. Cho nên, kiếp hiện-tại này mới có cơ hội tốt, có phước-duyên đến *quy-y nương nhờ* nơi *Đức-Pháp-bảo*.

Vì vậy, ***Đức-Pháp-bảo*** là nơi quy-y nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên.

Đó là 5 đức-tính quý báu cao thượng của *Đức-Pháp-bảo*.

3- ĐỨC-TĂNG-BẢO (Saṃgharatana)

Đức-Tăng-bảo đó là *Ariyasamgha*: *chư Thánh-Tăng*, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có 4 đôi thành 8 bậc Thánh.

4 Thánh-đạo → 4 Thánh-quả tương xứng

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* → *Nhập-lưu Thánh-quả*.
- *Nhất-lai Thánh-đạo* → *Nhất-lai Thánh-quả*.
- *Bất-lai Thánh-đạo* → *Bất-lai Thánh-quả*.
- *A-ra-hán Thánh-đạo* → *A-ra-hán Thánh-quả*.

4 Thánh-đạo

- *Nhập-lưu Thánh-đạo* (*Sotāpattimagga*).
- *Nhất-lai Thánh-đạo* (*Sakadāgāmmimagga*).
- *Bất-lai Thánh-đạo* (*Anāgāmmimagga*).
- *A-ra-hán Thánh-đạo* (*Arahattamagga*).

4 Thánh-quả

- *Nhập-lưu Thánh-quả (Sotāpattiphala).*
- *Nhất-lai Thánh-quả (Sakadāgāmiphala).*
- *Bất-lai Thánh-quả (Anāgāmiphala).*
- *A-ra-hán Thánh-quả (Arahattaphala).*

4 bậc Thánh-nhân

- *Bậc Thánh Nhập-lưu (Sotāpanna).*
- *Bậc Thánh Nhất-lai (Sakadāgāmī).*
- *Bậc Thánh Bất-lai (Anāgāmī).*
- *Bậc Thánh A-ra-hán (Arahanta).*

Đức-Thánh-Tăng gọi là *Đức-Tăng-bảo* vì có 5 đức-tính quý báu và cao thượng như sau:

3.1- Đức-Tăng-Bảo xứng đáng được tôn kính

Đức-Tăng-bảo đó là chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, quý Ngài đã thực hành đúng theo chánh-pháp, có *giới-đức* trong sạch và thanh-tịnh, có *định-đức* vững vàng, có *tuệ-đức* diệt tận được phiền não, có *giải-thoát-đức* an-tịnh, có *giải-thoát tri-kiến-đức* quán xét các pháp.

Quý Ngài là chư Thánh-Tăng đã thừa hưởng chánh-pháp và giữ gìn duy trì phát huy chánh-pháp của Đức-Phật từ thế hệ này sang thế hệ khác, giữ gìn duy trì chánh-pháp được trường tồn cho đến ngày nay.

Vì vậy, **Đức-Tăng-bảo** thật xứng đáng được tôn kính.

3.2- Đức-Tăng-Bảo là vô giá

Đức-Tăng-bảo là chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, có đủ 9 *ân-đức-Tăng*, quý Ngài là phước điền cao thượng của chúng-sinh không có nơi nào sánh bằng.

Những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, họ tôn kính, lễ bái, dâng lễ

cúng dường đến chư tỳ-khưu Thánh-Tăng, dù ít dù nhiều, chắc chắn có được phước-thiện vô lượng và có quả của phước-thiện vô cùng phong phú, vô lượng, ngay cả trong kiếp hiện-tại, lẫn vô số kiếp vị-lai.

Họ được thành tựu quả báu trong cõi người (manussa-sampatti), quả báu trong cõi trời (devasampatti) và đặc biệt cuối cùng thành tựu quả báu Niết-bàn (nibbāna-sampatti), giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Vì vậy, **Đức-Tăng-bảo** là vô giá.

3.3- Đức-Tăng-Bảo là cao thượng

Đức-Tăng-bảo là chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, quý Ngài đã thực hành đúng theo chánh-pháp, đã trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng.

Vì vậy, **Đức-Tăng-bảo** là cao thượng.

3.4- Đức-Tăng-Bảo khó được nghe, khó được thấy

Đức-Tăng-bảo xuất hiện trên thế gian, khi có Đức-Phật-bảo và Đức-Pháp-bảo xuất hiện trên thế gian, mà Đức-Phật-bảo và Đức-Pháp-bảo xuất hiện trên thế gian là một điều khó được nghe, khó được thấy.

Vì vậy, **Đức-Tăng-bảo** cũng khó được nghe, khó được thấy.

Tuy *Đức-Phật Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.564 năm rồi, nhưng *Đức-Pháp-bảo* và *Đức-Tăng-bảo* vẫn còn tồn tại trên thế gian cho đến 5.000 năm mãn tuổi thọ Phật-giáo.

Sau 5.000 năm, trong cõi người không còn ai nghe, thấy, biết đến Đức-Tăng-bảo gồm cả chư Thánh-Tăng và chư phàm-Tăng nữa.

3.5- Đức-Tăng-Bảo là nơi quy-y nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên

Những người nào có phước-duyên đến *quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo*, *quy y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo*, những người ấy cũng *quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo*.

Những người đến *quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo* thì chắc chắn những người ấy đã từng có phước-duyên nơi Đức-Phật quá-khứ, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá-khứ, đã từng thực hành và tích lũy ở trong tâm các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua nhiều kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này.

Cho nên, kiếp hiện-tại này những người ấy mới có cơ hội tốt, có phước-duyên đến *quy-y nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo*.

Vì vậy, **Đức-Tăng-bảo** là nơi quy-y nương nhờ của hạng chúng-sinh có phước-duyên.

Đó là 5 đức-tính quý báu và cao thượng của **Đức-Tăng-bảo**.

Duyên lành nơi Tam-Bảo

Phàm mỗi chúng-sinh trong vòng tử sinh luân-hồi trong các cõi-giới từ vô thủy trải qua vô số kiếp không sao kê xiết cho đến kiếp hiện-tại, *trong khoảng thời gian lâu dài ấy, đã có vô số Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian, chẳng lẽ chúng-sinh ấy không từng gieo duyên lành nơi Đức-Phật nào hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nào trong quá khứ ấy hay sao???*

Sở dĩ kiếp hiện-tại của một số người chưa có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-

bảo là vì vương mắc nào đó, thiếu nhân-duyên nào đó, nên chưa có cơ hội đến nương nhờ nơi Tam-bảo.

Nếu vậy thì **người bạn hiền, bạn thiện-trí** nên cố gắng tận tâm tháo vương mắc ấy, hỗ trợ nhân-duyên để cho người thân của mình có được cơ hội đến nương nhờ nơi Tam-bảo, đó là điều phước-thiện cao quý biết dường nào!

Xin dẫn chứng những trường-hợp như sau:

* Như trường hợp **Đức-Bồ-tát Bà-la-môn Jotipāla tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama**, sinh trưởng trong một gia đình quyền quý thuộc dòng dõi Bà-la-môn, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian.

Vị Bà-la-môn Jotipāla phát sinh tính ngã mạn do dòng dõi Bà-la-môn, nên không chịu đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa.

Đức-Bồ-tát Jotipāla, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, có một người bạn tốt là Ghaṭikāra thuộc dòng dõi thấp hèn. Cậu Ghaṭikāra là cận-sự-nam đã quy-y nơi Đức-Phật Kassapa, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, thường hay đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa nghe pháp. Cậu Ghaṭikāra đã nhiều lần động viên khuyến khích Đức-Bồ-tát Jotipāla cùng nhau đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa rồi nghe pháp, nhưng do tính ngã mạn về dòng dõi, nên lần nào Đức-Bồ-tát Jotipāla cũng khước từ không chịu đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa. Không nản lòng, cậu Ghaṭikāra quyết tâm có thuyết phục cho bằng được.

Một hôm, cậu Ghaṭikāra mời Đức-Bồ-tát Jotipāla cùng đến tắm ở một bên sông gần nơi Đức-Phật Kassapa đang ngự cùng chư Đại-đức tỷ-khưu-Tăng. Tắm xong, cậu Ghaṭikāra động viên Đức-Bồ-tát Jotipāla rằng:

- *Này bạn Jotipāla thân mến! Đức-Phật Kassapa mà tôi tôn kính nhất hiện đang ngự gần đây, mời bạn cùng tôi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa.*

Đức-Bồ-tát Jotipāla khước từ lời mời của *cậu Ghaṭikāra* lần thứ nhất, lần thứ nhì, đến lần thứ ba, không còn cách nào khác, *cậu Ghaṭikāra* bèn nắm đầu tóc của *Đức-Bồ-tát Jotipāla* dẫn đi. *Đức-Bồ-tát Jotipāla* vô cùng ngạc nhiên, bảo rằng:

- *Này Ghaṭikāra! Ngươi thuộc dòng dõi thấp hèn hơn ta, tại sao ngươi dám nắm đầu tóc ta dẫn đi như vậy?*

Tuy vậy, nhưng không thể nào làm gì khác được, nên *Đức-Bồ-tát Jotipāla* đành phải theo *cậu Ghaṭikāra* đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa.

Đức-Bồ-tát Jotipāla ngồi chăm chú lắng nghe *Đức-Phật Kassapa* thuyết pháp, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Phật Kassapa*, rồi kính xin *Đức-Phật Kassapa* cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật.

Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, *tỳ-khưu Jotipāla* đã thông thuộc Tam-tạng Pāli, chứng đắc các bậc thiền sắc-giới, chứng đắc ngũ thông và đặc biệt được Đức-Phật Kassapa thọ ký rằng:

“Trong thời vị-lai, cùng trong kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa này, tỳ-khưu Jotipāla này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, ...”

Qua tích *Đức-Bồ-tát Jotipāla*, tiền-kiếp của của Đức-Phật Gotama, khiến chúng ta nên suy nghĩ:

“Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Jotipāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là quả của một quá trình tiếp

diễn từ vô số kiếp trong quá-khứ, đã thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trải đất.

Tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Jotipāla đã từng có 23 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Jotipāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được sinh trưởng trong dòng dõi Bà-la-môn cao quý. Do tính ngã-mạn bởi dòng dõi, nên Đức-Bồ-tát Jotipāla không chịu đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa, đến nỗi người bạn thân Ghaṭṭikāra phải nắm lấy đầu tóc Đức-Bồ-tát Jotipāla dẫn đi, mới đành chịu đến hầu Đức-Phật Kassapa.

Sau khi nghe Đức-Phật Kassapa thuyết pháp, Đức-Bồ-tát Jotipāla phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Kassapa, kính xin Đức-Phật Kassapa cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật.

Về sau, Đức-Bồ-tát tỳ-khuru Jotipāla được Đức-Phật Kassapa thọ ký thứ 24 cuối cùng xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cùng trong kiếp trải đất gọi là Bhaddakappa này.”

Người bạn hiền, bạn thiện-trí

Người bạn hiền, bạn tốt (*kalyāṇamitta*) là người có tâm từ rộng lớn luôn luôn mong muốn sự lợi ích, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp, sự an-lạc lâu dài đến cho mọi người, mọi chúng-sinh. Cho nên, đối với số người nào chưa có đức-tin nơi Tam-bảo, người bạn hiền, bạn tốt ấy

tìm cách giảng dạy giáo-pháp của Đức-Phật, để cho người ấy phát sinh đức-tin nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, dẫn dắt số người ấy *xin thọ phép quy-y Tam-bảo*, khuyến khích họ *xuất gia trở thành sa-di, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật*.

Ví như một người có hạt giống tốt, khi chưa đủ nhân duyên, thì hạt giống ấy chưa có thể nảy mầm được. Nếu có người giúp đỡ, hỗ trợ nhân-duyên, thì hạt giống tốt ấy có cơ hội nảy mầm, sinh trưởng, phát triển thành cây, trở hoa, cho quả tốt.

* Như tích *Hoàng-tử Nanda* ⁽¹⁾ xuất gia thọ tỳ-khuru được tóm lược như sau:

Hay tin *Thái-tử Siddhattha* đã trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama, Đức-vua Suddhodana (Đức Phụ-vương của Đức-Phật)* truyền lệnh cho các quan cận thần đi kính thỉnh Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu vào ngày 16 tháng 4, sau khi đã trở thành *Đức-Phật* được 1 năm lễ 1 ngày, gần 7 năm xa cách, kể từ khi xuất gia rời bỏ kinh-thành Kapilavatthu.

- Ngày đầu tiên, Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu cùng 20.000 chư Đại-đức-Tăng A-ra-hán.

- Ngày thứ hai, Đức-Phật thuyết pháp tế độ *Đức-vua Suddhodana*. Sau khi lắng nghe chánh-pháp, *Đức-vua* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, và tiếp theo chứng đắc *Nhất-lai*

¹ Hoàng-tử Nanda là Hoàng-đệ cùng Phụ-vương khác Mẫu-hậu với Thái-tử Siddhattha (Đức-Phật). Trong bộ Chú-giải Chi-Bộ-Kinh tích Ngài Đại-đức Nandatthera.

Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành *bạc Thánh Nhất-lai*. Và *chánh-cung Hoàng-hậu Mahā-pajāpatigotamī* cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bạc Thánh Nhập-lưu*.

Đức-Phật tế độ hoàng-tử Nanda

Ngày thứ ba, *Đức-Phật* ngự đến cung điện Đức-vua Suddhodana cùng chư Thánh A-ra-hán. Hôm ấy, ngày lễ dâng quang truyền ngôi báu cho *hoàng-tử Nanda* lên ngôi vua và lễ thành hôn với *công-chúa Janapada-kalyāṇī*.⁽¹⁾

Sau khi thọ thực xong, *Đức-Phật* trao cái bát cho *hoàng-tử Nanda*, rồi *Đức-Phật* ngự về ngôi chùa Nigrodhā. *Hoàng-tử Nanda* ôm bát đi theo sau, nghe văng vẳng tiếng công-chúa Janapadakalyāṇī căn dặn:

“*Hoàng-huynh hãy mau trở về.*”

Khi đến ngôi chùa Nigrodhā, *Đức-Phật* truyền dạy *hoàng-tử Nanda* rằng:

- *Này Nanda! Con muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru hay không?*

Bởi vì hết lòng tôn kính *Đức-Phật*, nên *hoàng-tử Nanda* không dám từ chối, bèn bạch với *Đức-Phật* rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, dạ vâng, con muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru. Bạch Ngài*

Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru-Tăng làm lễ thọ tỳ-khuru cho *hoàng-tử Nanda*.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, *tỳ-khuru Nanda* không muốn

¹ Công-chúa Janapadakalyāṇī chính là công-chúa Rūpanandā, là hoàng-muội của hoàng-tử Nanda.

thực hành phạm-hạnh cao thượng mà muốn hoàn tục trở về cung, bởi vì nhớ lời căn dặn của *hoàng-muội Janapadakalyānī* xinh đẹp tuyệt trần.

Biết rõ tâm trạng *tỳ-khuru Nanda* chán nản thực hành phạm-hạnh cao thượng, nên *Đức-Phật* cho gọi *tỳ-khuru Nanda* đến và truyền dạy rằng:

- *Này Nanda! Con chán nản thực hành phạm-hạnh cao thượng mà muốn hoàn tục trở về cung, có thật vậy không?*

Tỳ-khuru Nanda kính bạch sự thật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật như vậy. Bạch Ngài.*

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này Nanda! Do nguyên nhân nào mà con chán nản thực hành phạm-hạnh cao thượng, muốn hoàn tục trở về cung vậy?*

Tỳ-khuru Nanda kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sở dĩ con chán nản thực hành phạm-hạnh cao thượng mà con muốn hoàn tục trở về cung, là vì con nhớ lời căn dặn của hoàng-muội *Janapadakalyānī* xinh đẹp tuyệt trần. Bạch Ngài.*

Khi ấy, *Đức-Phật* nắm tay *tỳ-khuru Nanda*, dùng phép-thần-thông du hành bay lên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*. Trên đường đi, *Đức-Phật* chỉ cho *tỳ-khuru Nanda* thấy một con khỉ già ngồi ủ rũ trên cây khô, rồi tiếp tục ngự đến cung trời *Tam-thập-tam-thiên*.

Tỳ-khuru Nanda nhìn thấy 500 thiên-nữ xinh đẹp hầu hạ *Đức-vua* trời *Sakka*, *Đức-Phật* bèn hỏi *tỳ-khuru Nanda* rằng:

- *Này Nanda! Con nghĩ thế nào, công-chúa *Janapadakalyānī* với 500 thiên-nữ này, ai xinh đẹp hơn?*

Tỳ-khuru Nanda kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, công-chúa Janapadakalyānī như con khi già ngồi ủ rũ trên cây khô trên đường đi, còn 500 thiên-nữ này xinh đẹp tuyệt trần.

- Này Nanda! Con thấy hài lòng 500 thiên-nữ này không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con rất hài lòng 500 thiên-nữ này lắm. Bạch Ngài.

- Này Nanda! Nếu con thấy hài lòng 500 thiên-nữ này thì con nên hoan-hỷ thực hành phạm-hạnh cao thượng, rồi Như-Lai sẽ giúp con được như ý.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, tỳ-khuru Nanda vô cùng hoan-hỷ hứa sẽ thực hành phạm-hạnh cao thượng. Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana cùng với tỳ-khuru Nanda.

Do không còn tưởng đến công-chúa Janapadakalyānī nữa, tỳ-khuru Nanda cố gắng tinh-tấn không ngừng thực hành phạm-hạnh cao thượng, thực hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Sau khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, Ngài Trưởng-lão Nanda đến hầu đánh lễ Đức-Phật và xin từ bỏ ý muốn được 500 thiên-nữ ở cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Thật ra, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ tiền-kiếp của hoàng-tử Nanda đã từng đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, đã phát nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán có đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất đó là đức-

hạnh căn trọng 6 môn thanh-tịnh và cũng được Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định rằng:

“Trong thời vị-lai, ý nguyện ấy sẽ được thành tựu trong thời-kỳ giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.”

Những tiền-kiếp của hoàng-tử Nanda đã tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua nhiều đời nhiều kiếp, từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama khoảng cách thời gian đúng 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Kiếp hiện-tại là kiếp chót, hoàng-tử Nanda đã có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, là *bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, có đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất đó là *đức-hạnh căn trọng 6 môn thanh-tịnh*.

Nhưng vì *tỳ-khuru Nanda* bị vương mắc vào sắc đẹp tuyệt trần của hoàng-muội *Janapadakalyānī*, nên chán nản thực hành phạm-hạnh cao thượng, muốn hoàn tục trở về cung điện.

Đức-Phật là Đức Vô-Thượng Giáo-Hóa *chúng-sinh*, nên Đức-Phật đã khéo bày cách gỡ vương mắc cho *tỳ-khuru Nanda*.

Nhờ vậy, tâm của *tỳ-khuru Nanda* không còn tưởng đến sắc đẹp của hoàng-muội *Janapadakalyānī* nữa, mà cố gắng tinh-tân thực hành phạm-hạnh cao thượng, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Như vậy, *tỳ-khuru Nanda* đã có sẵn hạt giống tốt, còn Đức-Phật trợ duyên để cho hạt giống tốt ấy được có cơ hội nảy mầm, tăng trưởng trở hoa cho quả.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Sāriputta thuyết pháp tế độ thân mẫu

* Trường hợp thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, bà có 7 người con xuất gia đều trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* ⁽¹⁾, nhưng bà còn có tà-kiến, chưa có đức-tin nơi Tam-bảo, bà tôn thờ Đại-Phạm-thiên, và một lý do khác, bà cũng bực mình vì 7 đứa con của bà đều bỏ nhà đi xuất gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn có trí-tuệ siêu-việt đệ nhất* trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, trải qua 44 năm.

Một hôm, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta xem xét thấy rõ chỉ còn 7 ngày nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn, nên Ngài Đại-Trưởng-lão đến hầu đánh lễ Đức-Phật xin phép tịch diệt Niết-bàn. Đức-Phật truyền hỏi:

- *Này Sāriputta! Con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại nơi nào?*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại ngôi nhà nơi con sinh trưởng, làng Nālākāgāma xứ Magadha, để con tế độ thân mẫu của con. Tuy bà có 7 người con đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng bà vẫn chưa có đức-tin nơi Tam-bảo.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cùng 500 vị đệ-tử đánh lễ xin phép từ giã Đức-Phật. Ngài Đại-Trưởng-lão trở về lại ngôi nhà xưa, trong căn phòng nơi Ngài Đại-Trưởng-lão đã trưởng thành.

¹ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, 3 người em trai là Ngài Trưởng-lão Cunda, Ngài Trưởng-lão Upasena, Ngài Trưởng-lão Revata, và 3 người em gái là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Cālā, Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Upacālā, Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Sīsūpacālā (trong Dha, Aṭṭha. Tích Khadiraniyarevatattheravatthu).

Trong đêm cuối cùng của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* có các vị vua trời từ cõi *Tứ-đại-thiên-vương*, cõi *Tam-thập-tam-thiên*, cõi *Dạ-ma-thiên*, cõi *Đâu-suất-đà-thiên*, cõi *Hóa-lạc-thiên*, cõi *Tha-hóa-tự-tại-thiên* trong 6 cõi trời dục-giới; tiếp đến *chư Đại-phạm-thiên* các cõi trời sắc-giới đều tuần tự đến chiêm bái đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* lần cuối cùng.

Bà thân-mẫu của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* nhìn thấy *chư-thiên*, *chư Đại-phạm-thiên* có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị *chư-thiên* ấy là vị nào mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế, nên bà đến phòng của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*, hỏi Ngài *Trưởng-lão Cunda* (người con trai thứ của bà) rằng:

- *Này Cunda! Các vị chư-thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái đánh lễ sư huynh của con như vậy?*

Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa rằng:

- *Thưa thân mẫu, 4 vị đầu tiên đó là Tứ Đại-thiên-vương.*

Bà nghĩ thầm: “*Tứ Đại-thiên-vương có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con ta, con ta là bậc cao thượng như vậy sao! Vậy, Đức-Phật là Đức Thầy của con ta, chắc chắn cao thượng biết dường nào!*”

Và bà hỏi tiếp:

- *Này Cunda! Còn các vị chư-thiên khác là vị nào vậy?*

Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa tiếp:

- *Thưa thân mẫu, tiếp theo, Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, kể đến Đức-vua trời Sujāma cõi trời Dạ-ma-thiên, Đức-vua trời Santussita cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua trời Sunimmita cõi trời Hóa-lạc-thiên, Đức-vua trời Paranimmita từ cõi trời*

Tha-hóa-tự-tại-thiên, và tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên từ các tầng trời sắc giới, ...

Nghe Ngài Trưởng-lão Cunda thưa như vậy nên bà lại suy nghĩ rằng:

“Vị Đại-Phạm-thiên mà ta tôn thờ, chư Đại-Phạm-thiên ấy lại có lòng tôn kính đến chiêm bái đảnh lễ con của ta, con ta là bậc cao thượng đến như vậy sao!

Vậy, Đức-Phật là Đức-Thầy của con ta chắc chắn cao thượng biết dường nào!”

Suy nghĩ vậy, bà phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có, bà ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và bày tỏ ý nghĩ của mình. Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết đúng lúc hợp thời, nên Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết giảng về **Ân-Đức-Phật** để tế độ thân mẫu.

Sau khi lắng nghe **Ân-Đức-Phật** xong, bà liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nghĩ rằng:

“Nay ta đã đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân mẫu của ta rồi.”

Rạng đông đêm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Qua câu chuyện về thân mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, bà chưa có đức-tin nơi Tam-bảo, vì bà tôn thờ vị Đại-Phạm-thiên mà bà cho là cao thượng nhất và

bà cũng bực mình vì 7 đứa con của bà đều bỏ nhà xuất gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, v.v...

Đó là những nguyên nhân cản trở làm cho bà chưa có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, chứ không phải bà không có duyên lành nơi Tam-bảo.

Khi bà biết vị *Đại-Phạm-thiên* mà bà tôn thờ, nay *chư Đại-Phạm-thiên* ấy lại có lòng tôn kính, đến chiêm bái đảnh lễ con của bà, thì con của bà là bậc cao thượng hơn *chư Đại-phạm-thiên* ấy, nên bà suy nghĩ rằng:

“*Đức-Phật là Đức Thầy của con ta chắc chắn cao thượng biết dường nào!*”

Vì vậy, bà liền phát sinh đức-tin nơi Đức-Phật, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ với 7 người con của bà đã bỏ nhà đi xuất gia trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Như vậy, nhờ *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* là *Bậc Đại-trí-tuệ* thấy rõ, biết rõ, hợp thời, đúng lúc, nên *Ngài Đại-Trưởng-lão* thuyết pháp về *Ấn-Đức-Phật* để tế độ thân mẫu của *Ngài Đại-Trưởng-lão* từ bỏ tà-kiến chuyển sang chánh-kiến, từ phạm-nhân chuyển sang *bậc Thánh-nhân*, để đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân mẫu.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta thật là một tấm gương sáng cao thượng cho người đời sau noi theo.

Biết Đức-Phật, kính Đức-Phật

Trong thời Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, có số người chỉ nghe đến danh hiệu “*Buddho: Đức-Phật*” liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Như trường hợp của ông *phú-hộ Anāthapiṇḍika*, *Đức-vua Mahākappinna*, v.v...

Cũng có số người, khi nghe đến *Đức-Phật* thì phát sinh tâm sân không hài lòng, nổi cơn giận dữ bực tức, tìm đến gặp *Đức-Phật*, nói lời lỗ mãng, không cung-kính, hăm dọa *Đức-Phật*.

Như trường hợp ông *Bà-la-môn Akkosaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

* Một thuở nọ, *Đức-Phật* đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha. Khi hay tin người anh là *Bhāradvāja* đã xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của *Đức-Phật*, ông *Bà-la-môn Akkosaka* nổi giận, bực tức tìm đến gặp *Đức-Phật*, nói lời lỗ mãng, không cung-kính, hăm dọa *Đức-Phật*.

Đức-Phật vẫn an nhiên tự tại, hoàn toàn không nhận lời lỗ mãng, hăm dọa của ông ta. Khi ấy, *Đức-Phật* truyền dạy rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ông nói lời lỗ mãng, hăm dọa Như-Lai nhưng Như-Lai không nói lời lỗ mãng, không hăm dọa trả lại ông; ông giận Như-Lai nhưng Như-Lai không hề giận trả lại ông; ông có tâm chọc tức Như-Lai nhưng Như-Lai không chọc tức trả lại ông. Như-Lai hoàn toàn không nhận điều gì của ông cả.*

- *Này Bà-la-môn! Người nào nói lời lỗ mãng trả lại người đã nói lời lỗ mãng với mình, người nào nổi giận trả lại người đã nổi giận mình, người nào có tâm chọc tức trả lại người đã chọc tức mình, v.v... Như-Lai gọi người ấy là người cùng chịu khổ chung lẫn nhau. Còn Như-Lai không cùng chịu khổ chung với ông.*

- *Này ông Bà-la-môn! Như vậy, những lời lỗ mãng, hăm dọa, ... chỉ thuộc về riêng một mình ông mà thôi.*

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Akkosakasutta.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

- *Này ông Bà-la-môn!*

*Người nào diệt tâm sân, không còn nóng giận nữa,
Sống an nhiên tự tại, giải thoát khỏi khổ tâm,
Bởi chứng ngộ chân-lý, dập tắt mọi phiền-nã,
Tâm sân hận từ đâu, mà phát sinh lên được?*

*Người nào hay nổi giận, trả thù kẻ giận mình,
Người ấy thấp hèn hơn, kẻ giận mình gấp bội.*

*Người không giận trả đũa, với kẻ đã giận mình,
Gọi là người chiến thắng⁽¹⁾ mà người thường khó thắng.*

*Người nào biết ai giận, có chánh-niệm giữ mình,
Dập tắt mọi phiền-nã, người ấy gọi là người
Thực hành pháp nhẫn-nại, giữ gìn sự lợi ích,
Cho mình và cho người, cả hai đều có lợi.*

Người giữ gìn lợi ích, cả cho mình lẫn người.

*Những người không trí-tuệ, không biết rõ thiện-pháp.
Hiểu lầm người ấy rằng: “Một hạng người khờ dại”.*

Khi Đức-Phật thuyết dạy xong, thì ông Bà-la-môn Akkosaka thành kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!*

- *Kính bạch Đức Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!*

Sau khi tán dương, ca tụng Đức-Phật xong, ông Bà-la-môn Akkosaka phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, rồi xin quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo và kính xin Đức-Phật cho phép ông được xuất gia thọ sa-di, thọ tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép ông bà-la-môn Akkosaka xuất gia trở thành tỳ-khưu theo như ý nguyện.

¹ Chiến thắng được phiền-nã của mình.

Sau khi trở thành tỳ-khuru không lâu, tỳ-khuru *Akkosaka* hoan-hỷ sống một mình nơi thanh vắng, không dễ duôi, thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

* Trường hợp *Āṅgulimāla* ⁽¹⁾ là kẻ cướp sát nhân, nhìn thấy Đức-Phật, *Āṅgulimāla* đã cầm gươm đuổi theo định giết Đức-Phật. Khi ấy, Đức-Phật vừa đi, vừa thuyết pháp giáo hóa y.

Āṅgulimāla tỉnh ngộ, vất bỏ khí giới, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép *Āṅgulimāla* thọ tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu! ...*”

Về sau không lâu, tỳ-khuru *Āṅgulimāla* thực hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

* Trường hợp *Dạ xoa Ālavaka* ⁽²⁾: Y nghe tin Đức-Phật ngự đến ngôi trên bảo tọa của y, ngay tức khắc y trở về, y dùng đủ các phép mầu nguy hiểm để xua đuổi Đức-Phật ra khỏi lâu đài của y, nhưng y không có khả năng thực hiện được.

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong quyển “8 Sự Tích Phật Lực”, cùng soạn-giả.

² Tìm hiểu đầy đủ trong quyển “8 Sự Tích Phật Lực”, cùng soạn-giả.

Cuối cùng, *Dạ-xoa Ālavaka* đặt các câu hỏi để bắt bí *Đức-Phật*, nếu *Đức-Phật* không trả lời được thì phải ra khỏi lâu đài của y.

Đức-Phật đã trả lời thông suốt, tể độ *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến và hoài-nghi, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo.*

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ những chúng-sinh đã từng có phước-duyên nơi chư Phật trong quá khứ, đã từng tạo nhiều pháp hạnh ba-la-mật, có thể chứng đắc thành bậc Thánh-nhân.

Trong đời này, một số người có đủ các pháp-hạnh ba-la-mật có thể trở thành bậc Thánh-nhân ngay trong kiếp hiện-tại, nhưng vì gần gũi thân cận với bạn xấu, nên không có cơ hội tốt để trở thành bậc Thánh-nhân.

* Như tích *Mahādhanaṣeṭṭhiputtavatthu*⁽¹⁾ hai người con của hai gia đình phú hộ trong kinh-thành Bārāṇasī được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Bārāṇasī có hai gia đình phú hộ, gia đình phú hộ này có một người con trai, gia đình phú hộ kia có một người con gái. Khi hai đứa con trưởng thành, hai gia đình phú hộ tác hợp cho hai đứa con thành đôi vợ chồng.

Khi hai bên cha mẹ qua đời, tất cả của cải tài sản gom lại gồm có 1.600 triệu gọi là *mahādhanaṣeṭṭhiputta*: hai người con đại phú hộ.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Jarāvagga, tích Mahādhanaṣeṭṭhiputtavatthu.

Hai vợ chồng đại phú hộ ngày đêm ăn chơi, mượn các đoàn ca vũ đến nhà đờn ca múa hát.

Về sau, gần gũi thân cận các bạn ác, người con trai phú hộ nghiện rượu, các bạn ác kéo nhau đến càng ngày càng đông, nên mỗi ngày đêm, tiêu xài phung phí tiền của càng nhiều. qua một thời gian nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm, tất cả của cải tài sản đều khánh kiệt, cuối cùng phải bán ngôi nhà.

Đến lúc tuổi cao, hai vợ chồng già yếu dẫn nhau đi xin ăn để sống qua ngày.

Một hôm, hai vợ chồng già yếu dẫn nhau đến đứng gần cửa nhà ăn của chư Tăng, chờ nhận vật thực còn dư của sa-di, tỳ-khưu.

Nhìn thấy 2 người già yếu như vậy, Đức-Phật mỉm cười. Khi ấy, Ngài *Trưởng-lão Ānanda* bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nhân-duyên nào mà Đức-Thế-Tôn mỉm cười? Bạch Ngài.*

Đức-Phật dạy Ngài *Trưởng-lão Ānanda* rằng:

- *Này Ānanda! Người già yếu ấy, trước kia là con của phú hộ có của cải tài sản lớn, ông đã tiêu xài phung phí hết sạch, cuối cùng phải bán ngôi nhà. Nay, không còn gì nữa, ông dắt vợ đi xin ăn trong kinh-thành này.*

Đức-Phật dạy rằng:

* *Nếu người con phú hộ ở **tuổi thanh niên** không tiêu xài của cải tài sản, biết kinh doanh thì sẽ trở thành **phú hộ thứ nhất** trong kinh-thành Bārāṇasī này.*

* *Nếu cả hai vợ chồng phú hộ ở **tuổi thiếu niên** xuất gia trong Phật-giáo, thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì*

người chồng có khả năng trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, còn người vợ có khả năng trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* Nếu người con phú hộ ở **tuổi trung niên** không tiêu xài của cải tài sản, biết kinh doanh thì sẽ trở thành **phú hộ thứ nhì** trong kinh-thành Bārāṇasī này.

* Nếu cả hai vợ chồng phú hộ ở **tuổi trung niên** xuất gia trong Phật-giáo, thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì người chồng có khả năng trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, còn người vợ có khả năng trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Nếu người con phú hộ ở **tuổi lão niên** không tiêu xài của cải tài sản, biết kinh doanh thì sẽ trở thành **phú hộ thứ ba** trong kinh-thành Bārāṇasī này.

* Nếu cả hai vợ chồng phú hộ ở **tuổi lão niên** xuất gia trong Phật-giáo, thực hành pháp-hành thiên-tuệ thì người chồng có khả năng trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**, còn người vợ có khả năng trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Nhưng bây giờ hai vợ chồng phú hộ già yếu đã trải qua hết 3 thời rồi, của cải tài sản thế gian đều bị khánh kiệt, của báu siêu-tam-giới là Thánh-đạo, Thánh-quả trong Phật-giáo cũng không thể phát sinh, như con cò già rụng hết lông cánh, nằm thoi thóp trên vũng bùn khô.

Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh,
Không được của báu lúc còn trẻ trung,
Như con cò già yếu nằm than thở,
Trên vũng bùn khô hết sạch cá tôm.

Người ngu dốt không biết hành phạm-hạnh,
Không được của báu lúc còn trẻ trung,
Nằm hối tiếc của cải xưa đã hết,
Như mũi tên đã rời khỏi cây cung,
Roi xuống đất làm đồ ăn cho mối.

Qua tích hai người con của hai gia đình phú hộ có khả năng trở thành *bậc Thánh-nhân* trong kiếp hiện-tại, nhưng không gặp *bạn hiền, bậc thiện-trí* trợ duyên, không có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí trong Phật-giáo, nên không trở thành bậc Thánh-nhân.

Hỗ trợ cơ hội đến người khác

Đức-vua Asoka, một Đấng-Minh-Quân là một *cận-sự-nam* có *đức-tin* trong sạch nơi Tam-bảo và hết lòng hộ trì Phật-giáo. Đức-vua có ý định tấn phong *thái-tử Mahinda* lên ngôi *Đức-Phó-vương*. Nhưng Đức-vua đắn đo suy xét lại rằng: “Việc tấn phong *thái-tử Mahinda* lên ngôi *Đức-Phó-vương* với việc cho phép *thái-tử Mahinda* xuất gia trở thành *tỳ-khuru*. Trong 2 việc này, việc nào cao thượng hơn cả?”

Đức-vua Asoka đắn đo suy xét với trí-tuệ sáng suốt lựa chọn rồi quyết định rằng: “Ta nên cho phép *thái-tử Mahinda* xuất gia trở thành *tỳ-khuru* là cao thượng hơn cả, bởi vì, nếu *thái-tử Mahinda* chịu vâng lời xuất gia trở thành *tỳ-khuru* thì đương nhiên ta sẽ trở thành người thân quyến kế thừa của Phật-giáo (*Dāyado sāsana*).

Sau khi đã quyết định, Đức-vua Asoka truyền dạy *thái-tử Mahinda* rằng:

- *Này Hoàng-nhi Mahinda* yêu quý! Con có muốn xuất gia trở thành *tỳ-khuru* hay không?

Thái-tử Mahinda vốn là người đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều kiếp trong quá-khứ, đến kiếp hiện-tại này là kiếp chót, nên khi nghe Đức-Phụ-vương hỏi như vậy, như hạt giống tốt hội đủ duyên lành, nên *thái-tử Mahinda* vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- *Tâu Đức-Phụ-vương, con muốn xuất gia trở thành tỳ-khưu. Kính xin Đức-Phụ-vương cho phép con được xuất gia trở thành tỳ-khưu trong Phật-giáo.*

Khi ấy, Công-chúa Saṃghamittā cũng đang đứng gần ở đó, Đức-vua liền quay sang và cũng truyền dạy công-chúa rằng:

- *Này Saṃghamittā con yêu quý! Con có muốn xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni hay không?*

Cũng như thái-tử Mahinda, công-chúa Saṃghamittā cũng là người đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều kiếp trong quá-khứ, đến kiếp hiện-tại này là kiếp chót của công-chúa, nên khi nghe Đức-Phụ-vương hỏi như vậy, công-chúa Saṃghamittā vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- *Tâu Đức-Phụ-vương, con cũng muốn xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni. Kính xin Đức-Phụ-vương cho phép con được xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni trong Phật-giáo.*

Thái-tử Mahinda tròn 20 tuổi, chư Đại-đức-Tăng cho phép làm lễ thọ tỳ-khưu, rồi sau đó trở thành bậc Thánh A-ra-hán, còn công-chúa Saṃghamittā mới lên 18 tuổi nên cho phép làm lễ xuất gia Sikkhamānā, rồi sau đó trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Về sau, Ngài Trưởng-lão Mahinda đã dẫn một phái đoàn chư Thánh-Tăng sang đảo quốc Srilankā truyền bá Phật-giáo và tỳ-khưu-ni Saṃghamittā cũng dẫn một phái đoàn tỳ-khưu-ni sang đảo quốc Srilankā để làm lễ xuất gia thọ tỳ-khưu-ni cho các công-chúa và những người nữ khác trên đảo quốc Srilankā.

Phật-giáo được thịnh hành trên đảo quốc Srilankā, có nhiều chư tỳ-khưu-Tăng và chư tỳ-khưu-ni-Tăng.

Trong đời này, có những hạng người có khả năng không cần sự tác-động khuyến khích, giúp đỡ của người khác, họ cũng có thể thành tựu được như ý nguyện của họ.

Và có những hạng người cần được tác-động, cần được động viên khuyến khích giúp đỡ của người khác, thậm chí còn phải được dẫn dắt dạy dỗ, thì họ mới có thể thành tựu được như ý nguyện của họ.

Đối với những hạng người này, việc giúp đỡ hỗ trợ cho họ có cơ hội tốt, trợ duyên tốt đó là điều rất cần thiết, để cho họ được thành tựu như ý nguyện, ví như hạt giống tốt gặp đầy đủ nhân-duyên hỗ trợ để hạt giống tốt có cơ hội nảy mầm và phát triển.

(Xong chương II: Tam-Bảo.)

Giảng giải đặc biệt bài kinh tụng Sambuddhe

Trong bài kinh tụng Sambuddhe đoạn đầu thành kính đánh lễ chư Phật, Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, rồi thực hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ:

Thời-kỳ đầu: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt ấy phát nguyện ở **trong tâm** rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ có 125.000 Đức-Phật, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Thời-kỳ giữa: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt ấy phát nguyện ra **bằng lời nói** để cho các chúng sinh nghe biết, rồi thực hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ có 387.000 Đức-Phật, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Thời-kỳ cuối: Đức-Bồ-tát trí-tuệ siêu-việt ấy là Đức-Bồ-tát đạo-sĩ **Sumedha** được Đức-Phật **Dīpaṅkara** đầu tiên thọ ký còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, và mãi đến thời-kỳ Đức-Phật **Kassapa** thứ 24 cuối cùng thọ ký cùng trong kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Trong kinh tụng Sambuddhe đoạn đầu trình bày rằng:

“Sambuddhe aṭṭhavāsaṅka” 28 Đức-Phật.

Trong kiếp trái đất gọi là Saramandakappa có 4 Đức-Phật là Đức-Phật Taṇhaṅkara, Đức-Phật Medhaṅkara, Đức-Phật Saraṇaṅkara, Đức-Phật Dīpaṅkara, cho đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa có 5 Đức-Phật là Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇagamana, Đức-Phật Kassapa, Đức-Phật Gotama và Đức-Phật Metteyya.

Từ kiếp trái đất gọi là Saramandakappa đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa gồm có **28 Đức-Phật**, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Tuy nhiên, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chỉ được 24 Đức-Phật thọ ký mà thôi, trừ 3 Đức-Phật quá-khứ là Đức-Phật Tanhankara, Đức-Phật Medhankara, Đức-Phật Saraṇankara và Đức-Phật Metteyya vị-lai chưa sinh.

Thời-kỳ đầu: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát nguyện ở **trong tâm** suốt 7 a-tăng-kỳ có 125.000 Đức-Phật, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Thời-kỳ giữa: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát nguyện ra **bằng lời nói** suốt 9 a-tăng-kỳ có 387.000 Đức-Phật, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Gom cả 2 thời-kỳ đầu và giữa 125.000 + 387.000 gồm có 512.000 Đức-Phật, mỗi Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Trong kinh tụng Sambuddhe gom lại 2 thời-kỳ đầu và giữa rằng:

“Dvādasāṅca saḥassake pañcasatasahassāni” 512.000 Đức-Phật.

“Namāmi sirasā ahaṃ” Con đem hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ chư Phật.

ĐOẠN KẾT

Trong kinh **Tam-Bảo** (*Ratanasutta*), Đức-Phật dạy bài kệ rằng:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Buddhē ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Phật cao thượng,
Phật-Bảo này là châu báu vô thượng
Do năng lực của lời chân thật này,
Mong cho toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Trong bài kinh *Pubbaṇhasutta* có 3 bài kệ: bài kệ thứ nhất giống bài kệ trên, còn bài kệ thứ nhì:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Dhamme ratanaṃ paṇītaṃ.
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Pháp cao thượng,
Pháp-Bảo này là châu báu vô thượng
Do năng lực của lời chân thật này,
Mong cho toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Và bài kệ thứ ba:

*“Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā,
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena,
Idampi Saṃghe ratanaṃ paṇītaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.”*

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,
Cõi Long-cung, cõi dục-giới, sắc-giới
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,
Không thể sánh bằng Đức-Tăng cao thượng,
Tăng-Bảo này là châu báu vô thượng.
Do năng lực của lời chân thật này,
Mong cho toàn chúng-sinh được an-lạc.*

Trong ba câu kệ trên ý nghĩa danh từ “*Tathāgatena*” theo từng mỗi câu kệ như sau:

* *Bài kệ thứ nhất: Tathāgatena* có ý nghĩa là Đức-Phật-bảo cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

* *Bài kệ thứ nhì: Tathāgatena* có ý nghĩa là Đức-Pháp-bảo đó là pháp-học Phật-giáo và 9 pháp siêu-tam-giới cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

* *Bài kệ thứ ba: Tathāgatena* có ý nghĩa là Đức-Tăng-bảo đó là chư Thánh-Tăng và phàm-Tăng cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi long-cung, cõi trời dục-giới và cõi trời sắc-giới.

Như vậy, người tại gia nào có duyên lành, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có trí-tuệ sáng suốt đến xin thọ

phép quy-y nương nhờ nơi Tam-bảo: nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, nương nhờ nơi Đức-Tăng-bảo, thì người ấy sẽ trở thành cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā), là 1 trong 4 hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, được gần gũi thân cận với Tam-bảo.

Người cận-sự-nam, hoặc cận-sự-nữ ấy được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp từ *đục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp cao thượng* tùy theo khả năng của mình, sự an-lạc cao thượng cả trong kiếp hiện-tại lẫn vô số kiếp vị-lai, cho đến kiếp chót chúng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, hết tuổi thọ sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

(Xong quyển I: Tam-Bảo)

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loke sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời cầu nguyện

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.*

*Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

*Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,
Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.

Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.

*PL. 2564 / DL. 2021
Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

PHẦN PHỤ LỤC

CÁCH PHÁT ÂM MẪU TỰ PĀLI

Tiếng Pāli gồm có 41 mẫu tự, chia làm 2 loại:

- I- Nguyên âm gồm có 8 mẫu tự: *a, ā, i, ī, u, ū, e, o.***
*** 8 nguyên âm này chia làm hai loại:**

- 1- 3 nguyên âm đọc giọng ngắn, thời gian 1 lần nháy mắt.

Nguyên âm Pāli	<i>a</i>	<i>i</i>	<i>u</i>
Cách phát âm	á	í	ú

- 2- 5 nguyên âm đọc giọng dài gấp đôi, thời gian 2 lần nháy mắt:

Nguyên âm Pāli	<i>ā</i>	<i>ī</i>	<i>ū</i>	<i>e</i>	<i>o</i>
Cách phát âm	a-a	i-i	u-u	ê-ê	ô-ô

II- Phụ âm gồm có 33 phụ âm, chia thành nhóm như sau:

1	ka	kha	ga	gha	ṇ	Phát âm ở cổ	
	cá	khá	gá	ghá	ngá		
2	ca	cha	ja	jha	ṇa	Phát âm ở đóc họng	
	chá	schá	chá	schá	nhá		
3	ṭa	ṭha	ḍa	ḍha	ṇa	Phát âm cong đầu lưỡi trên hàm ếch	
	tá	thá	đá	thá	ná		
4	ta	tha	da	dha	na	Phát âm đặt đầu lưỡi vào 2 đầu răng	
	tá	thá	đá	thá	ná		
5	pa	pha	ba	bha	ma	Phát âm ở hai đầu môi	
	pá	phá	bá	phá	má		
ya	ra	la	va	sa	ha	ḷa	ṃ
giá	rá	lá	wóa	xá	há	lá	ân

Thực ra, 33 phụ âm này được phiên âm cách phát âm rất khó chuẩn. Nên học tập cách phát âm trực tiếp với thầy dạy.

Cách phát âm

41 mẫu tự Pāli chia làm 6 cách phát âm:

- 1- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở cổ**, có 8 âm: **a, ā, ka, kha, ga, gha, ñ, ha.**
- 2- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở đóc họng**, có 8 âm: **i, ī, ca, cha, ja, jha, ña, ya.**
- 3- Những phụ âm **phát âm bằng cách cong đầu lưỡi ở hàm ếch**, khi phát âm đánh đầu lưỡi ra ngoài, có 7 phụ âm: **ṭa, ṭha, ḍa, ḍha, ṇa, ra, la.**
- 4- Những phụ âm **phát âm bằng cách đặt đầu lưỡi ở hai đầu răng**, khi phát âm đồng thời hở 2 đầu răng, có 7 phụ âm là: **ta, tha, da, dha, na, la, sa.**
- 5- Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở 2 đầu môi** (miệng ngậm lại), khi phát âm đồng thời hở đầu môi, có 7 âm: **u, ū, pa, pha, ba, bha, ma.**
- 6- Phụ âm (ṃ) m có dấu chấm ở bên dưới **phát âm nơi lỗ mũi**, khi phát âm 2 đầu môi ngậm lại. Phụ âm này thường theo sau 3 nguyên âm là: **aṃ, iṃ, uṃ.**

Những nguyên âm, phụ âm phát sinh 2 nơi:

- Nguyên âm “**ê**” **phát âm nơi cổ và đóc họng.**
- Nguyên âm “**ô**” **phát âm nơi cổ và môi.**
- Phụ âm “**va**” **phát âm nơi răng và môi.**

Cách đọc tiếng Pāli

Tiếng Pāli có một thứ tiếng, mà mỗi chữ có nhiều mẫu tự. Cách phát âm ghép đọc theo mỗi mẫu tự: có danh từ nguyên âm đứng đầu mỗi chữ; có danh từ phụ âm đứng đầu mỗi chữ.

- Khi nguyên âm đứng đầu riêng biệt, không ghép với phụ âm sau.

Ví dụ: a-kata (á-ká-tá): không làm.

ā-kāsa (a-ka-xa): hư không...

- Khi nguyên âm đứng đầu ghép với phụ âm đứng sau.

Ví dụ: akka (ăc-cá): mặt trời.

icchā (íc-cha): mong muốn...

- Khi phụ âm đơn đứng đầu ghép với nguyên âm sau.

Ví dụ: ka kā ki kī ku kū ke ko

(cá) (ca) (kí) (ki) (cú) (cu) (kê) (cô)

Ví dụ: kata (cá-tá): chiếc chiếu.

gata (gá-tá): đã đi...

- Khi phụ âm ghép với nguyên âm trước.

Ví dụ: gacchati (gắt-chá-tí): đi.

cakkhu (chắc-khú): mắt...

Cách phát âm một danh từ Pāli có hai cách:

Phụ âm đơn ghép với nguyên âm:

Ví dụ: Karoti (cá-rô-tí): làm, hành động.

Kāyasucarita (ca-giá-xú-chá-rí-tá): thân hành thiện.

Hai phụ âm ghép vào nhau, thì nguyên âm của phụ âm trước bị xóa, còn lại phụ âm ấy ghép vào nguyên âm của phụ âm trước.

Ví dụ: ka + ka = kka trong danh từ *cakka* (chắc-cá) bánh xe...

Nếu trường hợp còn lại phụ âm ấy mà không có nguyên âm trước, thì phụ âm ấy ghép chung vào phụ âm sau.

Ví dụ: da + ra = dra trong danh từ *Indrya* (in-drí-giá) chủ, căn...

Hai phụ âm ghép vào nhau phải đúng theo quy tắc mới thành danh từ *Pāli* và có ý nghĩa.

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ka + ka = kka	<i>Cakka</i>	Chắc-cá	Bánh xe
ka + kha = kkha	<i>Dukkha</i>	Đúc-khá	Khó
ka + ya = kya	<i>Sakya</i>	Xác-kiá	Dòng họ Sakya
ka + ri = kri	<i>Kriyā</i>	Kri-giá	Hành động
ka + la = kla	<i>Kilesa</i>	Kiê-xá	Phiền não
ka + va = kva	<i>Kvattho?</i>	Quát-thô	Có lợi ích gì?
kha + ya = khya	<i>Ākhyāta</i>	A-khgia-tá	Động từ
kha + va = khva	<i>Ahamkhevajja</i>	Ahăng kh-wát chá	Ngày hôm nay, tôi
ga + ga = gga	<i>Magga</i>	Mác-gá	Đạo, đường
ga + gha = ggaha	<i>Aggha</i>	Ăc-ghá	Giá cả
ga + ya = gya	<i>Ārogya</i>	A-rô-ggiá	Sức khỏe
ga + ra = gra	<i>Graha</i>	Grá-há	Chê trách
ñ + ka = ñka	<i>Pañka</i>	Panh-cá	Bùn lầy, đơ bản
ñ + kha = ñkha	<i>Sanñhata</i>	Xăn-khá-tá	Được cấu tạo

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ñ + ga = nga	<i>Saṅgaha</i>	Xăn-gá-há	Gom góp
ñ + gha = ṅgha	<i>Saṅgha</i>	Xăn-ghá	Chư Tăng
ca + ca = cca	<i>Sacca</i>	Xất-chá	Sự thật, chân lý
ca + cha = ccha	<i>Gacchati</i>	Gắt-chá-tí	Đi
ja + ja = jja	<i>Ajja</i>	Ăt-chá	Hôm nay
ja + jha = jḥha	<i>Upajjhāya</i>	Ú-pát-cha-giá	Thầy tế độ
ñā + ña = ñṅha	<i>Pañña</i>	Panh-nha	Trí tuệ
ñā + ca = ñca	<i>Pañca</i>	Panh-chá	Số 5
ñā + cha = ñcha	<i>Uñchati</i>	Un-chá-ti	Đi kiểm ăn
ñā + ja = ñja	<i>Añjalī</i>	Ăn-cha-li	Chấp tay cung kính
ñā + jha = ñḥha	<i>Vañjhā</i>	Văn-cha	Đàn bà vô sinh
ñā + ha = ñha	<i>Pañhā</i>	Panh-ha	Câu hỏi
ṭa + ṭa = ṭṭa	<i>Vaṭṭa</i>	Voát-tá	Vòng, luân hồi
ṭa + ṭha = ṭṭha	<i>Vuṭṭha</i>	Wút-thá	Mưa rớt
ḍa + ḍa = ḍḍa	<i>Āḍḍa</i>	Ăt-ḍá	Sự phán xét
ḍa + ḍha = ḍḍha	<i>Vuḍḍha</i>	Wút-thá	Già, trưởng lão

Bảng ghép hai phụ âm Pali

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ṇa + ta = ṇṭa	<i>Kaṇṭaka</i>	Căn-tá-cá	Cái gai nhọn
ṇa + tha = ṇṭha	<i>Gaṇṭhi</i>	Găn-thi	Cái gút
ṇa + ḍa = ṇḍa	<i>Paṇḍita</i>	Panh-đi-tá	Bậc thiện trí
ṇa + ḍha = ṇḍha	<i>Kaṇḍha</i>	Căn-thá	Cổ
ṇa + ṇa = ṇṇa	<i>Vaṇṇa</i>	Voanh-ná	Sắc đẹp, màu sắc
ṇa + ha = ṇha	<i>Gaṇḥati</i>	Găn-há-ti	Mang
ta + ta = tta	<i>Attā</i>	Ắt-ta	Ta, ngã
ta + tha = ttha	<i>Atttha</i>	Ắt-tha	Sự lợi ích
ta + va = tva	<i>Katvā</i>	Cắt-toa	Đã làm rồi
ta + ya = tya	<i>Cetyāni</i>	Chê-tgia-ni	Các ngôi Bào tháp
ta + ra = tra	<i>Atra</i>	Át-trá	Tại đây
da + da = dda	<i>Upaddava</i>	Ú-pắ-t-đá-voas	Tai nạn
da + dha = ddha	<i>Buddha</i>	Bút-thá	Đức Phật
da + ya = dya	<i>Açya</i>	Á-đgia	Hôm nay
da + ra = dra	<i>Indriya</i>	In-dri-giá	Chũ, căn
da + va = dva	<i>Dvāra</i>	Dvoa-rá	Cửa, môn

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
dha + ya = dhaya	<i>Madhya</i>	Ma-dhgiá	Ở giữa
dha + va = dhva	<i>Madhvāsapa</i>	Ma-dhvoa-xá-pá	
na + ta = nta	<i>Anta</i>	Ăn-tá	Cuối cùng
na + tva = ntva	<i>Gantvā</i>	Găn-tvoa	Đã đi rồi
na + tha = nthā	<i>Santhara</i>	Xăn-thá-rá	Tắm vãi trải giường
na + da = nda	<i>Canda</i>	Chăn-đá	Mặt trăng
na + dra = ndra	<i>Indriya</i>	In-đrì-giá	Chủ, căn
na + dha = ndha	<i>Andha</i>	Ăn-thá	Mù quáng
na + na = nna	<i>Anna</i>	Ăn-na	Vật thực, cơm
na + ya = nya	<i>Nyāsa</i>	Ngiá-xá	Cắm đồ, nợ
na + ha = nha	<i>Nhāru</i>	Nha-rú	Gân
pa + pa = ppa	<i>Appa</i>	Áp-pá	Ít
pa + pha = ppha	<i>Puppha</i>	Pup-phá	Bông hoa
pa + ya = pya	<i>Lipya</i>	Li-pgiá	Viết chữ
pa + la = pla	<i>Pariplava</i>	Pá-rì-plá-voa	Hiện rõ ra
ba + ba = bba	<i>Sabba</i>	Xáp-bá	Tất cả

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
ba + bha = bbha	<i>Abba</i>	Áp-bá	Hư không
ba + ya = bya	<i>Byāpada</i>	Bgia-pá-đá	Lòng sân hận
ba + ra = bra	<i>Brahanta</i>	Bra-han-tá	Rộng lớn
ma + pa = mpa	<i>Campā</i>	Cham-pa	Xứ Cam pà
ma + pha = mpha	<i>Samphassa</i>	Xăm-phật-xá	Tiếp xúc
ma + ba = mba	<i>Ambaphala</i>	Ăm-bá-phá-lá	Trái xoài
ma + bha = mbha	<i>Gambhīri</i>	Găm-phi-rá	Sâu sắc
ma + ma = mma	<i>Dhamma</i>	Thăm-má	Pháp
ma + ya = mya	<i>Myāyam</i>	Mgià-giăng	Cái này của tôi
ma + ha = mha	<i>Amhākaṃ</i>	Ăm-ha-kăng	Cửa chúng ta
ya + ya = yya	<i>Seyya</i>	Xê-giá	Cao thượng
ya + va = yva	<i>Yvāham</i>	Giavoa-hăng	Tôi nào
ya + ha = yha	<i>Tuyha</i>	Tuy-há	Anh, Ngài
la + la = lla	<i>Salla</i>	Xan-lá	Mũi tên
la + ya = lya	<i>Kalyāna</i>	Can-gia-ná	Tốt, đẹp
va + ya = vya	<i>Vyāpāda</i>	Vgia-pa-đá	Sân hận

Bảng ghép hai phụ âm Pāli

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
va + ha = vha	<i>Avhā</i>	Á-vha	Tên
sa + ta = sta	<i>Uttasta</i>	Út-tátch-ta	Sợ hãi
sa + tra = stra	<i>Bhastrā</i>	Phátch-tra	Bao bằng da
sa + na = sna	<i>Sneha</i>	Xnê-há	Keo sơn
sa + ya = sya	<i>Nisya</i>	Nít-xya	Bộ sách dịch nghĩa
sa + sa = ssa	<i>Assa</i>	Át-xá	Con ngựa
sa + ma = sma	<i>Tasmā</i>	Tátch-ma	Tại sao?
sa + va = sva	<i>Svāham</i>	Xvoa-hăng	Tôi này
ha + ma = hma	<i>Brahmaṇa</i>	Brah-má-ná	Balamôn
ha + va = hva	<i>Bahvābādha</i>	Bá-hvoa-ba-tha	Nhiều bệnh
la + ha = lha	<i>Āśāhamāsa</i>	A-xan-ha-ma-xa	Tháng 6 âm lịch

Và vân vân... còn nhiều từ nữa.

Thật ra, tiếng Pāli phiên âm ra tiếng Việt vô cùng khó. Bởi vì tiếng Pāli có 6 nơi phát âm, có 6 nhân phát âm, phát âm giọng yếu, giọng mạnh, giọng ngắn, giọng dài... mà tiếng Việt thì lại không có, do đó khó có thể phiên âm cho chuẩn được. Muốn đọc, phát âm cho chuẩn cần phải học tập cách phát âm trực tiếp với thầy dạy tiếng Pāli.

Sau đây là một vài ví dụ cách tập đọc:

Đảnh Lễ Đức-Thế-Tôn

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Cách đọc:

Namo: Ná-mô.

Tassa: Tắt-xá.

Bhagavato: Phá-gá-vá-tô.

Arahato: Á-rá-há-tô.

Sammāsambuddhassa: Xăm-ma-xăm-bút thắ-t-xa.

Phép Quy-Y Tam-Bảo

Buddham saraṇaṃ gacchāmi.

Bút-thăng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Thăm-măng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Dutiyampi Buddham saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Dutiyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Đú-tí-giăm-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-t-cha-mí.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tá-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắt-cha-mí.
Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tá-tí-giăm-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắt-cha-mí.
Tatīyampi Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tá-tí-giăm-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắt-cha-mí.

Thọ Trì Ngũ Giới:

Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đi-
 gia-mí.
Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Á-đin-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đi-
 gia-mí.
Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ
 Ca-mê-xú mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng
samādiyāmi.
 xá-ma-đi-gia-mí.
Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đi-
 gia-mí.
Surā meraya majjap pamādatṭhānā veramaṇi-
 Xú-ra mê-rá-giá mắt-chắp pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-
sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
 xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đi-gia-mí.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Vinayapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Suttantapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Abhidhammapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭikā*
- Bộ *Jinakālamāli pakaraṇa*.
- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Visiṭṭhatipiṭakadhara*, *Mahātipiṭakakovida*, *Dhammabhaṇḍāgārika*).
- Toàn bộ sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Ledi Sayadaw*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Saddhammajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*.
- Tài liệu trong các kỳ thi Tam-tạng của bộ Tôn-giáo Myanmar, v.v...

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Xin chân thành cảm ơn quý độc giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIÊN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỐ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhất)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TƯƠNG TỬ OAL-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
(Tái bản lần thứ nhì)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN
(Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA- MẬT 1
(Tái bản lần thứ nhì)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển XI: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhì)
- **NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐÈN ON**
- **KINH CHUYÊN-PHÁP-LUÂN** (Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **PHÁP NHÃN-NẠI** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÂM TỬ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ** (Tái bản lần thứ nhất)
- **TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI**
- **TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ**
- **KINH TRẠNG-THÁI VÔ-NGÃ**

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN I

TAM-BẢO

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024-3782 2845 – FAX: 024-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập

NGUYỄN THỊ HÀ

Sửa bản in

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính

DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

ĐD: +84 (0) 778 608 925

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,

In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 274 - 2021/CXBIPH/01 - 09/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7514-8

QĐXB: 34/QĐ-NXBTG Ngày 26 tháng 01 năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2021.

Giá: 100.000Đ

Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, đó là danh từ không dễ được nghe trong đời.

Thật vậy, Đức-vua Mahākappina ngự đi du ngoạn cùng với 1.000 vị quan, Đức-vua nghe nhóm lái buôn từ kinh-thành Sāvattthī tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, **Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng** đã xuất hiện trên thế gian.

Nghe mỗi tin lành, Đức-vua phát sinh hỷ lạc chưa từng có, Đức-vua ghi 300 ngàn Kahāpana trên thẻ trao cho nhóm lái buôn đem đến trình Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā để lãnh thưởng.

Đức-vua cùng với 1.000 vị quan đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, nghe chánh-pháp, rồi xin xuất gia trở thành tỳ-khuru, tất cả đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Nhóm lái buôn đến châu Chánh-cung Hoàng-hậu Anojā xin lãnh thưởng. Bà truyền hỏi rằng:

- Này các người! Các người làm gì mà được Đức-vua ban thưởng số tiền lớn như vậy?

- Muôn tâu Hoàng-hậu, **Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng** đã xuất hiện trên thế gian.

Nghe mỗi tin lành, Chánh-cung Hoàng-hậu phát sinh hỷ lạc chưa từng có, Bà ban thưởng mỗi tin lành 300 ngàn Kahāpana. Chánh-cung Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu-nhân của 1.000 vị quan đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, nghe chánh-pháp, rồi xin xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni, tất cả đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Như vậy, kiếp hiện-tại, những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, chắc chắn đều là những người có duyên lành trong Phật-giáo.

ISBN 978-604-61-7514-8



9 786046 117514 8